

VIÊN GIÁC



SỐ NR. 146 TẠP CHÍ CỦA KIỆU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.548 NĂM THỨ 27 - THÁNG 4- JAHRGANG 27. - APRIL 2005 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH & DEUTSCH

Tổng hiện đã Mười Năm Quốc nạn 30.4





Một mùa Xuân nữa đã trở về trên quê hương tạm dung này và mọi người đã lần lượt về chùa tham gia những ngày lễ hội đầu xuân thật vui tươi, nhộn nhịp với nhiều hình thức khác nhau như: xin xăm, hái lộc, tham dự các khóa huân tu và văn nghệ truyền thống v.v....

Năm nay ngày Tết đúng vào ngày trong tuần. Tuy thế số người về chùa đón giao thừa và suốt 3 ngày Tết và kéo dài cho đến Rằm Tháng Giêng cũng không dưới con số 15.000 người. Như vậy năm nay có phần ít hơn năm rồi 2.000 người đi dự lễ và hy vọng năm tới 2006 và 2007 số người đi dự lễ sẽ đông hơn. Vì giao thừa của 2 năm này nhằm vào tối thứ bảy.

Năm nay lạnh nhiều hơn mọi năm và dịch cúm đã hoành hành cả nước Đức, khiến cho ai nấy cũng ốm đau, giụi mắt, sổ mũi liên hồi trong nhiều ngày đầu xuân. Kể ra Ất Dậu có cái gì đó thay đổi hơi khác hơn mọi năm, kể cả việc tốt lẫn việc xấu.

Năm nay người Đức kỷ niệm 60 năm thành phố Dresden bị quân đội Anh và Mỹ ném bom vào ngày 13 tháng 2 năm 1945, đã có hằng trăm ngàn người chết và đài truyền hình vẫn thường chiếu đi chiếu lại nhiều lần về những cảnh khổ não, thương tâm như con mất cha, vợ mất chồng, đói khát, rách nát để cho thế hệ trẻ bây giờ lưu tâm đến sự kiện ấy mà dừng lại những trò chơi chính trị điên cuồng cực đoan, không lối thoát của ngày nay.

Năm 1945 là năm Ất Dậu mà đặc biệt đồng bào miền Bắc Việt Nam của chúng ta đã có 2 triệu người chết đói. Vì người Nhật đã lấy đất trồng đay, thay vì trồng lúa. Người Nhật nghĩ rằng Á Châu của người Châu Á; nên đã đánh đuổi Pháp ra khỏi quê hương chúng ta; nhưng rồi ách thực dân vẫn đè bẹp lên những người dân thấp cổ bé họng; dẫu cho đó là thực dân da vàng hay da trắng.

Nước Đức, Nhật sau đệ nhị thế chiến đã thua trận và họ đã cùng cố quê hương của họ sau 60 năm như chúng ta thấy ngày nay, quả là một phép màu. Chỉ do tự lực của con người và sự giúp đỡ của Hoa Kỳ mà các nước này mới được như thế.

Việt Nam năm 1945 rồi 1975 và mãi cho đến hôm nay năm 2005, cũng 60 năm ấy, mà có không biết bao nhiêu tang thương đổ nát. Có rất nhiều chính khách Việt Nam rất hãnh diện về thành tích đánh nhau để thắng

Pháp và thắng Mỹ; nhưng cũng có những nhà chính trị lỗi lạc của Thái Lan họ cũng đã hãnh diện rằng họ đã khôn ngoan không bị chi phối bởi những cuộc chiến phi nghĩa do các cường quốc trên thế giới gây ra. Sáu mươi năm họ lo xây dựng, bồi đắp quê hương và nhân tài của xứ sở họ. Còn chúng ta 60 năm ấy là 60 năm tù nhục đọa đày. Có gì để hãnh diện khi mà quê hương đất nước của chúng ta vẫn còn nghèo đói, không có tự do đi lại và mọi quyền hành nơi người dân đều chẳng có một thứ gì.

Năm nay cũng là năm kỷ niệm 100 năm phong trào Đông Du của Cụ Phan Bội Châu đề xướng. Kể từ ấy đến nay có không biết bao nhiêu anh hùng liệt nữ và những người có tâm huyết đã hy sinh tâm trí, xương máu của đời mình để dựng nên lịch sử của dân tộc, mà chúng ta những kẻ hậu bối đã thừa kế được một di sản tinh thần. Tuy không đồ sộ và lớn lao như những nước khác; nhưng quê ta có được những con người lo cho Dân cho Nước như vậy đó.

Đúng về phương diện Đạo Pháp, không lúc nào mà những vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà cũng như ở Hải Ngoại lãng quên sự khổ đau của quần chúng; nên Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh, Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ đã gióng lên những tiếng nói cao cả bất khuất đối với chính quyền Đảng Cộng Sản Việt Nam trong thời gian qua về vấn đề kêu gọi cho Tự Do Tôn Giáo và Dân Chủ cho Việt Nam, đã được các giới sĩ phu Nam Trung Bắc và đồng bào trong cũng như ngoài nước nhiệt liệt hoan nghinh và tham gia tích cực như thế. Phật giáo không làm chính trị; nhưng Phật giáo phải có thái độ chính trị, khi những người cầm quyền đi sai chủ trương độc lập của Dân Tộc và tự do tín ngưỡng cũng như những quyền căn bản quan trọng khác của con người.

Thế giới năm nay còn nhiều khổ đau hơn nữa; người giàu vẫn giàu thêm. Còn người nghèo thì bao giờ cũng vậy; nợ cũ nợ mới vẫn chất chồng. Cái khổ này đeo cái khổ khác; cái tục lụy này làm cho cái tục lụy khác khổ đau hơn. Chỉ khi nào con người biết tương nhượng nhau và nhìn nhau thực sự là con người, là huynh đệ, thì tinh thần "tứ hải giai huynh đệ" lúc ấy mới đúng thật ý nghĩa của nó.

Máy bay và các phát minh khoa học, toán học, vật lý học càng ngày càng nhanh hơn, tiện lợi hơn; nhưng trên thực tế những người ở gần gũi bên mình, mình chẳng nhận diện ra họ là ai cả. Đây mới là vấn nạn của cuộc đời và việc xử thế của một kiếp nhân sinh. Để rồi kiếp này trôi đi, kiếp sau vẫn tái diễn lại. Đúng là: "thử xem con tạo xoay vần đến đâu...".

Tháng tư là tháng mà tục ngữ Đức có câu rằng: "April April, er macht was er will" - nghĩa là "trời tháng tư, ông làm những gì như ông muốn", ý nói thời tiết luôn đổi thay. Do vậy tâm tư con người cũng luôn hoán chuyển. Là Phật Tử chúng ta phải làm chủ với chính mình, mặc cho đất trời hay tâm thức có thay đổi bao nhiêu đi chăng nữa. Mình phải tự biết mình là ai.

● Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Thư Ngỏ

Đồng kính gửi quý Ông: Nông Đức Mạnh, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, Trần Đức Lương, Chủ tịch CHXHCNVN, Phan Văn Khải, Thủ tướng CHXHCNVN, và Nguyễn Văn An, Chủ tịch Quốc hội CHXHCNVN, về việc cấm chư Tăng đi lại chúc Tết và vụ quản chế bằng khẩu lệnh

Phật lịch 2548 VTT/TT

Thưa quý Ngài,

Kể từ ngày tôi ra Hà Nội chữa bệnh, nhân đó được Thủ tướng Phan Văn Khải tiếp kiến vào ngày 2.4.2003, thăm thoát đã gần hai năm qua. Cuộc gặp gỡ hy hữu ấy đã đem lại nhiều hân hoan, hy vọng cho đồng bào Phật giáo trong và ngoài nước nói chung, các chính giới và bằng hữu quốc tế nói riêng. Hân hoan là vì chưa hề xảy ra trên bất cứ quốc gia nào sự kiện một vị Thủ tướng tiếp một tu nhân tôn giáo như bản thân tôi vào thời điểm ấy cũng như bây giờ. Hy vọng là vì bao nhiêu năm dài đen tối trông đợi, ai ai cũng tưởng rằng sau cuộc gặp gỡ này, Đảng và Nhà nước Việt Nam sẽ thay đổi chính sách đàn áp và phân biệt đối xử với Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Bản thân tôi cũng đã hân hoan và hy vọng như thế. Đặc biệt đáp các lời tôi thắc mắc vì sao Giáo hội chúng tôi bị đàn áp và phân biệt đối xử suốt gần 30 năm qua, thì Thủ tướng tâm tình rằng: **"Buổi đầu có thiếu sót, có nhiều sai trái, nay mọi sự sẽ phải tháo gỡ và điều chỉnh dân. Xin Hòa thượng từ bi, hoan hỷ"**. Cho nên lúc ấy, tôi tỏ vẻ sẵn sàng hi xả những chuyện đã qua.

Song sự kiện xảy ra sáu tháng sau đó, đặc biệt là việc chặn xe rồi bắt bớ chúng tôi tại Bình Định và Lương Sơn trong hai ngày 8 và 9.10.2003, làm cho tôi từ ngỡ vực đi đến thất vọng về một chính sách bất bình đẳng tôn giáo bắt đi bất dịch của Đảng và Nhà Nước đối Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và đối với riêng bản thân tôi từ thời Kháng chiến chống Pháp ở Liên khu 5, và nay dưới chế độ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa.

Cuối năm ngoái tôi bị bệnh nặng, Hòa Thượng Thích Quảng Độ và chư Tăng ở Saigon muốn ra thăm bệnh tôi ở nhà thương, nhưng đã bị công an chặn xe không cho đi. Nay, Tết là ngày vui sum hiệp của mọi gia đình và của toàn dân, là ngày thăm viếng chúc Xuân sau một năm vất vả làm ăn, hay xa cách vì sinh kế phải tha phương kiếm sống. Nhưng năm nay, tôi rất buồn phiền khi nghe tin Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Hòa Thượng Thích Đức Chơn, thành viên Hội Đồng Trưởng Lão Viện Tăng Thống, Thượng Tọa Thích Viên Định, Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, cùng chư Tăng ở Saigon dự tính ra Tu viện Nguyên Thiều ở Bình Định thăm viếng tôi mấy ngày đầu Xuân, nhưng một lần nữa, lại bị ngăn cấm. Các cơ quan công quyền tại các quận Bình Thạnh, Gò Vấp, Phú Nhuận, Thủ Đức, v.v... đã đến các chùa liên hệ yêu cầu chư Tăng

không được ra Bình Định chúc Xuân, với lý do mơ hồ là *"tình hình còn khó khăn, không ổn định"* không nên đi, hoặc nói lời vô lý là *"Có kẻ xấu lợi dụng, tổ chức chuyển đi ra Bình Định thăm Hòa Thượng Thích Huyền Quang để gây rối. Có ai tổ chức đi thì đừng có đi, vì Nhà nước không cho đi !"*. Nhiều ngày qua còn cắt đường dây điện thoại của Hòa Thượng Thích Quảng Độ.

Nước ta từ bao đời, thăm xuân, chúc Tết, mừng thọ là những nghĩa cử văn hóa truyền thống tốt đẹp cần lưu giữ. Vậy tôi yêu cầu Đảng và Nhà Nước điều tra xem do ai, hay do nguyên do nào, mà ngăn cấm Hòa Thượng Quảng Độ và hàng giáo phẩm ra Bình Định thăm viếng tôi mấy ngày đầu năm. Nếu có lý do chính đáng để ngăn cấm, xin công bố cho Phật giáo đồ trong và ngoài nước cũng như công luận thế giới được biết để mọi người hết thắc mắc, hết nghi rằng Đảng và Nhà Nước vẫn tiếp tục đàn áp Giáo hội, tiếp tục cấm đoán các quyền tự do đi lại, thăm viếng, là những quyền được Hiến Pháp và các Công Ước Nhân Quyền LHQ bảo đảm. Bằng không, xin hãy thông báo ngay cho Hòa Thượng Thích Quảng Độ ở Thanh Minh Thiền viện, Saigon, rằng Hòa Thượng và chư Tăng giáo phẩm có toàn quyền thăm viếng và đi lại tự do, để chúng tôi biết rằng khẩu hiệu "Sống và làm việc theo Pháp Luật" của Nhà Nước đề ra không là khẩu hiệu suông mà được áp dụng trong đời sống cho mọi công dân. Chúng tôi càng ngạc nhiên hơn khi thấy Đảng và Nhà Nước cho phép một phái đoàn Phật giáo nước ngoài hàng trăm người được tự do đi lại và ăn nói, trong khi ấy chư Tăng sống tại Việt Nam thuộc Giáo hội dân lập và truyền thống, là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, thì lại bị ngăn cấm quyền tự do đi lại và hoằng dương chánh pháp !

Thưa quý Ngài,

Nhân đây, tôi cũng xin Đảng và Nhà Nước minh bạch hóa trường hợp quản chế tôi và Hòa Thượng Thích Quảng Độ bằng khẩu lệnh kể từ vụ bắt bớ tùy tiện chúng tôi ngày 9.10.2003 tại Lương Sơn gần thành phố Nha Trang. Tôi có nghe Nhà Nước tuyên bố với báo chí quốc tế là do tôi và Hòa Thượng Thích Quảng Độ "tàng trữ bí mật Nhà nước". Nếu quả thật chúng tôi mắc tội này, thì xin trưng bằng cứ và đưa chúng tôi ra tòa xét xử với quyền biện hộ phân minh. Chúng tôi sẽ chấp hành án lệnh sau phiên xử. Còn như lý do nêu ra không đúng sự thật, thì tuyên bố chấm dứt việc buộc tội vô căn cứ và trả chúng tôi về đời sống tự do, chứ không như hiện tại, từ trên một năm qua, chúng tôi phải sống trong cảnh quản chế gặt gao như một người tù tại Tu viện Nguyên Thiều và Thanh Minh Thiền viện.

Chiếu theo điều 10 trong Bộ luật Tố tụng hình sự, thì "không ai có thể coi là có tội và phải chịu hình phạt, khi chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật", điều 71 trong cùng bộ luật, thì "thời hạn tạm giam" tối đa không được quá 12 tháng, và "khi đã hết thời tạm giam thì người ra lệnh tạm giam phải trả tự do cho người bị tạm giam". Nay thời hạn tối đa ấy đã quá bốn tháng rồi. Kính mong quý Ngài làm việc theo Pháp luật mà thi hành các điều nêu ra trong bức thư hôm nay.

Trân trọng kính chào quý Ngài.

Tu viện Nguyên Thiều, Bình Định ngày 21.2.2005

Đệ tứ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

(Ấn ký)
Tỳ kheo **Thích Huyền Quang**



Tác giả : Giuseppe Tucci
Phỏng dịch : H.T. Thích Trí Chơn

(Tiếp theo VG 145)

Chương 2

Vượt qua biên giới - Những khó khăn đầu tiên - Các khóa lễ cầu an

Hôm sau, vượt qua biên giới, chúng tôi đến Yatung, một ngôi làng dài và hẹp nằm giữa hai dãy núi rừng sát cạnh bờ sông Chumbi. Các nhà đều làm bằng gỗ với mái lợp bằng đá, nhưng đi khoảng một dặm rưỡi trước khi vào trong làng, chúng tôi thấy những ngôi nhà Tây Tạng đầu tiên có lầu cao chắc chắn như các pháo đài và những cửa sổ rộng với các khung gỗ viền chạm trổ rất công phu, ảnh hưởng lối kiến trúc nghệ thuật của Trung Hoa.

Thời kỳ Tây Tạng bị Trung Hoa cai trị, Yatung là trụ sở của viên Thống Đốc người Hoa và được đổi tên gốc chữ Tây Tạng là Sharing-ma thành tiếng Trung Hoa. Khi chúng tôi đến đó, dấu vết của Trung Hoa còn sót lại là vài tấm giấy đỏ với lời cầu chúc an lành dán trên những cửa của một quán trọ.

Trước hết, chúng tôi đến viếng thăm vị Ủy viên Thương mại đại diện cho Tây Tạng trong việc giao dịch với Hoa Kỳ và Trung Quốc. Dáng người cao ráo và rắn chắc, trông ông giống như một chiến sĩ, ăn nói chững chạc, tâm hồn cởi mở. Hào tâm, thân thiện và tánh tình vui vẻ là những đức tính của người dân Tây Tạng. Sự tiếp đãi khách của họ thường áp dụng theo một nghi thức đặc biệt. Đầu tiên, tùy địa vị cao thấp hoặc giàu nghèo, khách được trao đổi trao cho một chiếc khăn bằng lụa hay vải như là điều cầu chúc an lành. Sau đó là những lời hỏi thăm về một cuộc hành trình và sức khỏe rồi tiếp theo mới bắt đầu vào câu chuyện trong khi khách được mời uống trà.

Sách vở Tây Tạng viết nhiều chi tiết về loại trà này, nay chúng tôi khỏi cần nhắc lại dài dòng. Quý độc giả muốn thưởng thức thì đây chúng tôi xin trình bày qua cách thức pha nó như sau: Trà khi nấu sôi ít lâu, người ta rót vào trong cái ấm bằng gỗ trộn với bơ muối và đôi khi với một ít nước xô-đa (soda) rồi lắc mạnh các thứ chung với nhau. Trà sau

đó được hâm nóng lại trong một cái ấm bằng bạc hoặc đồng để rót vào các chén tách nhỏ bằng đồng, bạc hay ngọc.

Ít lâu sau, vị Tù trưởng trong làng đến thăm tôi, dân làng gọi ông là "genpo" nghĩa là vị cao niên nhất, và làng nào lớn rộng có thể từ hai đến ba vị như vậy. Trách nhiệm của ông ta là cung cấp cho du khách đến Tây Tạng hợp pháp các thức ăn, nhiên liệu (gỗ, than, dầu) và ngựa. Ngoài ra, ông còn làm đại diện cho vị Ủy viên của quận và có bốn phận báo cáo cho vị Ủy viên biết mọi việc xảy ra. Không một du khách ngoại quốc nào có thể vượt qua khỏi Yatung nếu không có giấy phép của chính quyền Tây Tạng tại Lhasa (Lạp Tát) và họ bị bắt buộc phải đi lui nếu không có giấy tờ hợp lệ.

Riêng cá nhân tôi thì không gặp trở ngại gì nhưng bất ngờ một vài khó khăn lại xảy đến cho các bạn tôi. Từ năm 1947 khi tôi được cấp giấy phép viếng thăm Tây Tạng thì đã có nhiều biến cố xảy ra. Năm 1933, sau khi Đức Đạt Lai Lạt Ma qua đời, quyền hành được chuyển sang tay vị trú trì ở Reting (đồng bắc Lhasa), một Lạp Ma trẻ có nhiều ý kiến tiến bộ, nhưng ông không muốn thấy chính sách của Tây Tạng thay đổi, thân thiện nhiều với các nước Tây phương nên đã áp dụng luật lệ giới hạn việc người ngoại quốc viếng thăm xứ này. Vị cố Đạt Lai Lạt Ma trước kia ngày càng muốn dựa vào chính quyền Anh quốc trong khi vị trú trì Reting lại chủ trương theo đường lối của Trung Hoa, một chính sách đã làm mất lòng nhiều người.

Nhận thấy không thể thực hiện các chương trình cải cách và lo ngại rằng nếu xảy ra thất bại sẽ gây tai hại cho mình nên vị trú trì Reting muốn rút lui để nhường lại cho Lạp Ma trú trì ở Takta. Nhưng các tín đồ tại Reting không đồng ý, nên vào năm 1947 họ nổi lên chống đối vị trú trì Takta và âm mưu ám sát ông ta bằng một trái bom nổ chậm. Tiếc rằng quả bom phát nổ quá sớm dẫn đến kết quả vị trú trì Reting bị bắt cùng với thân quyến bị cầm tù và tài sản ông bị tịch thu.

Vài tuần sau, vị trú trì Reting đã chết trong nhà giam và Lạp Ma Takta lên nắm quyền. Cái chết của Reting đã khiến cho số đông người ủng hộ ông vô cùng phẫn uất, nhất là chư Tăng ở Sera thuộc phái Lạp Ma Giáo lớn nhất nằm ở vùng ngoại ô Lhasa, nổi danh có truyền thống quân đội với các nhà Sư chiến đấu can cường. Cuộc nổi loạn của nhóm người này nhằm đe dọa muốn lật đổ chính quyền. Thủ đô Lhasa (Lạp Tát) của Tây Tạng trong hai ngày đã lâm nguy bị chiếm đóng bởi chư tăng Sera phản nghịch và quân lính chống nổi loạn. Cuối cùng, nhờ tài điều khiển của quan phụ chánh, quân đội chính quyền đã chiếm ưu thế tấn công và các nhà Sư chiến đấu Sera đã phải đầu hàng trước lực lượng pháo binh hùng hậu của quân chính phủ.

Sau biến cố này, chính quyền muốn duy trì đất nước yên ổn và không mấy tin tưởng vào người ngoại quốc nên nhà cầm quyền mới của Tây Tạng đã theo đuổi chính sách bế quan khép kín. Do đó, nhiều đơn xin chiếu khán của du khách nước ngoài viếng thăm Tây Tạng đã bị từ chối. Các đơn xin của hai ông công dân Hoa Kỳ mặc dù được sự ủng hộ nồng nhiệt của chính phủ Trung Hoa, một nhà Sư Ấn Độ gốc Đức, và một du khách ngoại quốc khác vào năm 1947 đều không được nhà cầm quyền Tây Tạng trả lời.

Bởi thế mà khi nhận điện tín tôi đánh hôm 13 tháng 4 năm 1947 để thông báo ngày tôi đến và xin nhà cầm quyền cho phép tôi và các bạn tôi viếng thăm Tây Tạng thì chính phủ Lhasa (Lạp Tát) đã phúc đáp như sau: "Xin vui lòng điện cho chúng tôi biết ba người bạn của ông là Ấn Độ, Tây

Tạng, Sikkim, Bhutan hay người ngoại quốc thuộc quốc tịch, và ông sẽ ở Tây Tạng trong thời gian bao lâu. Chúng tôi sẽ điện trả lời cho ông".

Chỉ người Tây Tạng, Sikkim, Bhutan và Népal là được phép vào Tây Tạng mà không cần xin chiếu khán. Tuy nhiên văn phòng Bộ Ngoại Giao Lhasa đã điện phúc đáp cho tôi vào ngày 24.4.1947 như sau:

"Nếu là Phật tử, ông có thể ở lại Tây Tạng trong ba tháng. Xin điện cho chúng tôi biết ông cần bao nhiêu ngựa và súc vật để chuyên chở đồ đạc. Chúng tôi sẽ gửi chiếu khán đến Yatung ngay sau khi nhận điện tín của ông. Về ba người bạn đi theo, chúng tôi rất tiếc xác nhận rằng vì nhiều đơn xin phép viếng Tây Tạng của người ngoại quốc đã bị bác bỏ, chính phủ chúng tôi không thể cấp chiếu khán cho họ. Xin thông báo lại cho các bạn ông biết. Văn phòng Bộ Ngoại Giao Tây Tạng".

Khi nhận điện tín này, tôi rất hy vọng, tuy nhiên tôi cũng cố gắng thuyết phục chính quyền Lhasa chấp thuận cho phép đi theo ít nhất là một vị Y sĩ để săn sóc giúp tôi trong chuyến đi dài với nhiều khó khăn gian khổ và một đệ tử của tôi có thể phần nào am tường về đất nước Tây Tạng huyền bí này.

Vì cần chờ đợi điện phúc đáp của nhà cầm quyền Lhasa nên chúng tôi đã ở lại Yatung nhiều ngày hơn dự tính. Nhưng cũng rất hay là nhờ vậy mà cơ thể chúng tôi có thể quen dần với độ cao của núi đồi và tinh thần chúng tôi thích nghi được với mọi hoàn cảnh của một thế giới mới hiện bày ra trước mặt. Sống giữa những người xa lạ không quen biết, chúng ta thường cảm thấy bức bối nếu chúng ta không thông cảm, hiểu rõ những phong tục tập quán của họ; và điều chúng tôi muốn nói ở đây không phải nhằm đến các thói quen hay lễ lối ăn mặc y phục bên ngoài mà là cách thức suy tư của dân chúng địa phương.

Tôi thường chú trọng đến niềm tin của con người, những tín ngưỡng đã truyền lại cho chúng tôi từ các tiền nhân cùng với máu huyết của họ; đó là những quan niệm chung có vẻ cứng nhắc mà các ý kiến mới khó lòng hủy diệt như niềm tin vào những điều không thể thấy hay chứng minh được như các sự huyền bí linh thiêng xung quanh chúng ta. Bất cứ ở đâu, tôi luôn cố gắng tìm cách thích nghi, hòa hợp với nếp sống tinh thần mà ngay từ đầu tôi cảm thấy quá mới mẻ và khác lạ. Giờ đây, tôi cũng phải quên tôi là người Âu Châu thường hay quen lý luận chặt chẽ các vấn đề qua phân tích rõ ràng mọi ý tưởng để cá nhân tôi có thể hòa tan vào tiềm thức chung của dân chúng trong một quốc gia mà hiện tôi đang thăm viếng chẳng khác gì chạn hòa trong biển cả tình lãng chưa bị làm chao động bởi làn gió của các tư tưởng mới và phức tạp.

Trước khi khởi đầu cuộc hành trình, tôi sẽ thực hành các điều mà người Tây Tạng đã làm như cúng lễ, cầu nguyện để xua đuổi các năng lực huyền bí, ma quỷ khủng khiếp mà tiếng Tây Tạng gọi là "barche selwa" hay "giải trừ các chướng ngại". Cho tới nay tôi đã vượt qua không biết bao nhiêu sự khó khăn, nhưng các trở ngại mới vẫn cứ hiện ra khiến tôi bắt đầu suy nghĩ rằng phải chăng tôi đã không thành tâm cầu nguyện làm sạch không khí xung quanh mà tôi thường nghĩ trong đó như có sự ác cảm, thù ghét tôi khủng khiếp.

Không lâu trước ngày rời Châu Âu, tôi có đọc tác phẩm bằng tiếng Ý "Rivista di metapsichia" do bạn tôi, ông Schepis xuất bản. Cuốn sách diễn tả, bàn thảo đến con mắt hung dữ mà người viết là ông Chủ tịch Hội Nghiên Cứu Tâm

● Chuvuongmien



Hoa Nở

bù đầu vào kính sách
đọc mãi chẳng hiểu gì
ra ngoài vườn trăng sáng
nở mấy nụ tường vi

Thân

thân ta như cội bồ đề
cành cao rễ phụ bốn bề lá xanh
một mình một cõi vô thanh
một cơn gió thổi mấy nhánh lá bay
lá bay lá rớt cội này

Linh tại Athens (Hy Lạp). Tác giả khảo cứu với tinh thần cởi mở tới nhiều vấn đề huyền bí qua ánh sáng của nền khoa học hiện đại và đã khám phá ra một sự thực không thể chối cãi là từ cõi xa xăm các ý tưởng xấu ác có thể tạo thành một sức mạnh tác hại đến con người được.

Tại Yatung có vị thầy pháp danh tiếng chuyên trừ tà yểm ma tên Gyese Lama, sinh trong một gia đình quyền quý ở tỉnh Kham gần biên giới Trung Hoa. Ông đi nhiều nơi khắp Tây Tạng, có vợ và năm con. Hành động huyền bí của ông không có gì đáng ngạc nhiên. Đó chỉ là kết quả của sự luyện tập trường kỳ pháp môn Du Già (Yoga) hay thiền định. Các vị Lạt Ma thường ẩn tu khổ hạnh và thiền định nơi hẻo lánh trong nhiều tháng để chế phục tâm mình, nhờ vậy họ khơi dậy lại được những khả năng siêu cảm giác (supersensible faculties) đang ngủ yên nơi tiềm thức và thân xác họ để vào lúc nào đó họ có thể sử dụng quyền phép ấy vào những việc phi thường theo ý họ muốn.

Lạt Ma Gyese tuổi trạc độ chừng năm mươi, có mái tóc dài quấn thắt gút trên đầu. Ông mặc chiếc áo len cổ truyền màu đỏ và đeo những chiếc bông tai bằng bạc có hình dáng chiếc đĩa của sao thủy tinh với hình ảnh các vị thần khủng khiếp. Ông cũng mang trên cổ nhiều đồ trang sức làm bằng vỏ ốc hoặc những mẫu xương người. Tôi đã kết bạn với ông ngay sau khi gặp. Nhờ trí óc minh mẫn và tâm hồn cởi mở của ông đã khiến tôi rất có cảm tình nên tôi đã nhờ ông tổ chức cúng lễ để xua đuổi những tà ma xấu ác giúp tôi. Các lễ lược này khá rườm rà cần phải nhìn xem tận mắt mới rõ biết được chứ tôi không thể diễn tả hết chi tiết ra đây. Và lại cũng còn nhiều nghi thức phức tạp khác nữa. Tôi vẫn có khuynh hướng tin tưởng vào những điều tôi không thể thấy hơn là các hiện tượng mà khoa học bắt tôi phải tin như thế này hôm nay và thế khác ngày mai. Nhiều điều huyền bí và khó biết trước xảy ra bất ngờ đã khiến cuộc sống đích thực hoàn toàn khác hẳn với sinh hoạt hằng ngày bình thường của chúng ta.

(Còn tiếp)



Tập Chư Pháp Bảo Tội Thượng Nghĩa Luận

Quyển Thượng



• **Thiện Tịch Bồ Tát tạo Tây Thiên dịch Kinh Tam Tạng Triều Phụng Đại Phu Thích Quang Lục Khanh Truyền Pháp Đại Sư Sắc Tử Thần Thí Hộ Phụng chiếu dịch.**

• **Thứ tự kinh văn số 1638 Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh Quyển thứ 32 thuộc Luận Tập Bộ Toàn từ trang 150 đến 155.**

• **Sa Môn Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt tại Tu Viện Đa Bảo Úc Đại Lợi cùng với sự phụ dịch của Tỳ kheo Thích Đồng Văn, bắt đầu từ ngày 16 tháng 12 năm 2004 nhân kỳ nhập thất lần thứ hai tại đây.**



**Quy mệnh tất cả Phật
Quy mệnh các Pháp tạng
Đánh lễ các bậc Trí
Rộng vì lý phạm thâm**

Con nay tạo Luận, tên gọi là Bảo Thượng. Trong Pháp tối thượng chơn thật quyết định rõ nghĩa.

Luận rằng Từ vô thị đến nay, si ám là nguyên nhân sanh ra Người, Trời và các loài Hữu Tình. Có con đường ác cần bàn, nếu ai muốn vào chỗ vui nhứt thiết trí thanh tịnh, thì phải quy mệnh vào ánh sáng của Phật. Ở trong đây, làm cho ta lia tất cả tánh và tất cả nguyên nhân để biết tất cả khổ não, phiền não nghiệp, sanh ra các pháp tạp nhiễm. Không đầu, không ở, mà chẳng thật thể. Duy có chỗ sanh và mộng huyễn. Do mộng huyễn tử phân biệt khởi lên. Nên biết các pháp đều từ duyên sanh. Cho nên chư Phật, ở trong nghĩa đó mà duyên sanh, liền nói các pháp, các vật, tánh không, không vô tự tánh; mà lại chẳng ở nơi chỗ làm không thật tướng. Cho nên thanh tịnh A Lại Gia thức. Tuy có chỗ thọ, mà chẳng đảm nhiễm. Nghĩa này sâu xa, lại rất rộng rãi. Kinh dạy rằng:

"Tất cả đều nói như thế. Những người vui muốn cầu sự giải thoát, phải nên như thế để rõ biết các pháp. Phải biết

các Pháp chẳng lia nơi Thức. Nếu lia thức, thì tánh kia liền đoạn. Cho nên trong Pháp ấy, chẳng thật có tánh".

Kinh Pháp Tập chép như thế này:

"Nếu Pháp là thật, hoặc Pháp là chẳng thật. Nếu có tự tánh và không tự tánh. Cả hai chẳng tương ưng với thí dụ huyễn hoặc. Các pháp phi hữu tánh, mà cũng phi vô tánh. Ở đây nói, nếu thật vô tánh, thì vô tánh kia gọi là không không tức thành đoạn diệt. Nếu thật có tánh, phải tức tánh ấy là thường, thì nên biết nói không mà chẳng khác không. Lia không, phi không lại chẳng thể được. Lại như sáng, tối, hai việc chẳng giống nhau. Lia tối, lia sáng cũng đều chẳng thể được. Cho nên phải biết ở đây nói chẳng hiện tiền tối thì lia như thế nào. Kê trí và kê ngu là hai điều không giống nhau. Lia trí và lia ngu lại chẳng chỗ được. Chẳng trí chẳng ngu, là hai điều ở giữa ta nghĩ đều là không. Tất cả các pháp kia không trong, không ngoài, lại chẳng có trung gian. Chẳng có pháp nào để giữ và chẳng có pháp nào để xả".

Kinh Bảo Tích chép như thế này:

"Nếu nói đây có một bên; hoặc nói không có hai bên; hoặc nói một; hoặc hai; hoặc trung gian; tất cả đều chẳng có tướng, nên chẳng thể thấy. Không có tướng thấy cho nên lại chẳng thể nói. Không hình, không tướng nên chẳng thể biểu thị. Không có chủng loại; Pháp không có nơi nhiếp hoá và giữ lại. Lại chẳng ở giữa để an lập. Nơi đây nói là lời chân thật. Tánh và vô tánh bốn lai là như vậy. Muốn làm giải thích điều này, phải quán sát rõ ràng về Thánh Đế có thể lia tham và phiền não tội lỗi. Giả sử như phiền não có chỗ sanh khởi, đối với Thánh Đế không có chỗ dằm trước. Nếu biết như thế, đây là điều giải rõ. Tức được công đức tụ nơi thân của Như Lai. Làm tiếng rống của Sư Tử, chuyển đại Pháp Luân. Làm cho tất cả đều được thấy nghe."

Kinh Lăng Già chép như thế này:

"Ta nói vô tướng, mà chẳng thể thủ. Trong Kinh Chuyển Thức nói rằng: Lia Thức có Pháp Lý chẳng tương ứng. Trong kinh Thọ Ký nói rằng: Phải biết Thức là do Tâm biến ra tất cả Pháp".

Kinh Thập Địa chép rằng: "Sắc pháp không thật, chẳng thể thủ xả. Trong Kinh A Nậu Cụ Lê nói rằng: Nếu rõ các Pháp Tánh tức việc chẳng biết sẽ biết. Cho nên trong đây thật ra không có chỗ được. Trí thể chẳng thật thường biết như huyễn, mà tất cả kinh đều dạy và nói như thế."

Các Bồ Tát tùy nơi các tướng chuyển; mà tướng này không có thật nghĩa, không có chỗ được. Nơi Thắng Nghĩa Đế, không thể lập".

Kinh Bảo Vân chép rằng:

"Nếu gốc là không, chẳng thể nói có. Thức lia phân biệt nên gọi là chẳng thể lập. Thắng nghĩa để kia chơn lý lia lời nói, mà các vật, tánh thật vô sở đắc. Ở đây nói lời quyết định mà Phật dùng ý nói để phá những kẻ vô trí."

Kinh Hiền Ai chép rằng:

"Nếu nói có vật tức là không vậy. Nghiệp báo của chúng sanh nên có nhiễm tịnh. Nếu có nhiễm tịnh, tức có chỗ tạo tác. Nếu có chỗ tạo tác tức mỗi mỗi tùy theo tướng của thể gian mà chuyển. Có tướng chuyển cho nên thấy có chỗ thành. Nếu có thể an trụ nơi chỗ tướng không điên đảo, tức biết vật tánh chẳng có thật thể riêng. Điều này như nghĩa đức Từ Thị Bồ Tát hỏi:

Bạch Thế Tôn! Nói như thật, Cái Ta vốn vô biên cho nên Bồ Đề cũng vô biên. Ví Bồ Đề vô biên cho nên Không có Bồ Đề để đạt được. Cái Ta vô biên, cho nên chẳng có kẻ cầu Bồ Đề. Lại cũng chẳng có pháp nhỏ, mà có thể biết được chỗ biết. Duy chỉ có trí của chư Phật mới có thể chiếu rõ. Pháp Chơn Như kia tức là Vô Tánh. Vô Tánh tức là Như Lai. Như Lai nghĩa là Vô Sanh Tánh.

Kinh Phong Bát Đa Thiết Đa chép rằng:

Tất cả các Pháp ấy, nếu nói rằng có thường, chấp là không, tức thành đoạn kiến. Nếu chẳng có, chẳng không, lại trung gian chẳng lập'.

Kinh Bảo Tích chép rằng:

"Tất cả các Pháp nhiệm về tham và phiền não, kẻ giải thoát chẳng có tướng cùng tận. Nếu rõ biết phiền não tự tánh bốn lai thanh tịnh, đối với Thắng Nghĩa Đế, sự thoát khỏi ấy chẳng có thể thoát khỏi. Kẻ nào nếu muốn quán chân thật nơi Như Lai, nên quán Như Lai giải thoát chỗ sanh. Chẳng từ nhơn mà sanh, chẳng từ duyên mà sanh. Chẳng có tướng sanh, lại chẳng phân biệt mà sanh. Xa rời tất cả tiếng gọi sai biệt. Chẳng có sắc tướng, chẳng có sắc, chơn như cho đến phi thức tướng phi thức. Chơn Như chẳng tối, chẳng sáng. Phi tức là chẳng lìa, chẳng thấy chẳng biết. Lìa các thức pháp, chẳng có chỗ liễu biệt. Chẳng ở nơi tất cả thức pháp mà trụ, nếu có thể quán Như Lai như thế, gọi là Chánh quán. Nếu kẻ kia quán tên là tà quán. Vì tà quan cho nên kẻ kia chẳng có thể thấy chân thật của Như Lai. Ở nơi đây nói về nghĩa như thật, lìa có, lìa không; phi tánh, phi vô tánh. Như thế gọi là thấy rõ Như Lai.

Kinh Hoa Nghiêm chép:

"Có một vị Trời xuống hỏi Bồ Tát Diệu Cát Tường rằng: Thế nào là Thật ngữ và Bất thật ngữ? Tất cả phiền não làm sao điều phục?"

Ngài Diệu Cát Tường đáp rằng:

Như người trong mộng thấy con rắn lớn kia, người này tuy thấy nhưng chẳng bị độc hại, phiền não tuy sanh mà tánh chẳng thật. Tánh này thanh tịnh mà tự điều phục. Đây là thật ngữ, phi thật ngữ vậy.

Lại nữa Bồ Tát Hải Tuệ hỏi Phạm Thiên Bất Tư Nghi rằng:

Pháp vốn chẳng chúng, lại chẳng có chỗ nói, thì sao có Phật và Phật Pháp?

Phạm Thiên Bất Tư Nghi đáp rằng:

Nếu Phật, Như Lai xuất hiện nơi đời cùng sự diễn thuyết kia là pháp của Phật. Hoặc có hoặc không gốc tự nó là như thế. Trước sau chẳng nói, lại cũng chẳng chứng. Không nói cho nên không nghe. Không chứng cho nên không được. Chỉ vì chúng sanh phiền não nghiệp sanh các quả báo. Tánh ấy vẫn sanh vào tâm đại Bồ Đề của chư Phật. Ở nơi cảnh giới bi tâm của các vị Bồ Tát. Nếu các chúng sanh phiền não, các tánh ấy có thể tự điều phục. Đối với các hành, chẳng thường hành vô cầu vô nguyện. Tánh phiền não kia, tất thanh tịnh. Chư Phật lại cũng chẳng chứng chẳng nói.

Lại nữa Thiện Tài Đồng Tử nói: Phải biết các pháp tất cả đều như huyễn mà ta ở trong huyễn đó cầu giải thoát. Như nghĩa ấy trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói:

Nên biết các Pháp như huyễn như mộng như ánh nắng mặt trời, như tụ tán. Lại như thành Càn Thát Bà. Ba cõi tất cả Pháp đều từ tâm thức mà sanh. Tâm như huyễn cho nên ba cõi cũng như huyễn. Nếu có một vật nào mà có thật thể, đây nói huyễn dụ về lý chẳng tương ưng. Trong kinh Tam Ma Địa Vương nói vậy. Đồng thời các kinh khác cũng nói giống nghĩa trên.

Lại nữa, ta nay y vào kinh để lược nói các nghĩa. Như Bồ Tát Diệu Cát Tường nói: Bồ Đề chẳng dùng thân để được, chẳng dùng tâm để được. Nếu không có tâm tức không có thân. Thân tâm lìa nhau như vậy chẳng có chỗ tạo tác. Như huyễn như hoá. Như vậy, nói là Bồ Đề. Chư Phật nói điều này là Bồ Đề, có thể vào cảnh giới bình đẳng của Chư Phật, cho nên cũng gọi là Trí Trang Nghiêm, mà chẳng trang nghiêm, tất cả trí kia. Tất cả trí tánh chẳng thể được vậy. Bồ Đề vô sanh lại cũng diệt. Chẳng một chẳng khác, không đây không kia. Chư Phật Như Lai đã nói như vậy.

Lại nữa, dụ như thế gian tất cả hạt giống đều sanh sản; Tất cả đều ra mầm. Nếu không có hạt giống và các mầm

chẳng sanh. Bồ Tát Thích Ca ngồi nơi Bồ Đề Đạo Tràng để thành Chánh Giác, nghĩa này cũng là như thế. Chỉ từ các Pháp duyên theo mà khởi ra sự sanh. Tuy có chỗ chúng mà thật sự ra điều này chẳng thật. Đây tức là nói Du Hý Thần Thông. Cho nên phải biết chẳng có pháp ngoài. Chư Phật Như Lai lại chẳng có tánh. Cho nên lìa Thức, thật chẳng có một Pháp. Nếu lìa Thức, Pháp chẳng sanh. Nếu Tâm có thể sanh, Tâm ấy tức vô sanh. Nếu Pháp là chỗ sanh ra Pháp lại chẳng sanh là nghĩa này vậy. Chư Phật Như Lai ở nơi Vô Sanh dùng tâm ấy để nói nghĩa Bồ Đề. Cho nên Phật nói Tâm Thức có thể sanh Bồ Đề. Lại chẳng phải Tâm Thức lại có thể sanh vậy. Vì sao vậy? Vì Thức Tánh vốn không vậy!

Ngài Diệu Cát Tường nói đây là tối thượng chân thật. Ở nơi tự cảnh giới Phật như thật mà nói:

Lại nữa các Pháp đều từ duyên sanh; mà ở nơi sanh kia lại không có tự tánh. Cho nên các Pháp, tất cả đều như huyễn. Nói là như huyễn. Cho nên như thật mà nói. Bồ Tát Từ Thị hiện ở tại như huyễn Tam Ma Địa. Cho nên Thế Tôn ở nơi Tam Ma Địa này để thọ ký cho, đó là biểu tượng vậy.

Lại nữa, đức Thế Tôn ở nơi vô số kinh, đều nói tất cả các Pháp đều từ Thức mà biến hiện. Lìa sanh, ly diệt, phi hữu tướng, phi nhiếp tàng, chẳng có khởi tác và chẳng có dùng nghỉ. Chẳng có chẳng không, chẳng thường, chẳng đoạn. Nên biết trí tánh tất cả đều như huyễn. Hà huống là các pháp có chỗ phân biệt. Nếu có kẻ chấp trước vào lời nói đoạn, thường, thì kẻ kia chẳng chánh hạnh. Phật chẳng hứa khả. Nếu biết các Pháp phi đoạn, phi thường, kia liền tương ưng. Gọi tên là chân thật.

Ở nơi chính mình và bên ngoài chẳng có pháp đằm trước, lại chẳng có pháp ở nơi tâm đối trị. Tuy ở nơi các pháp nói nhiều câu loại, mà tùy theo các pháp để làm chỗ biểu thị rõ ràng, phải nên biết tự Thức mà chẳng phải tha thức. Ở nơi này, nghĩa bên ngoài mà chẳng có ít pháp là nơi có thể sanh niềm vui. Tự thức vô tánh, tha thức cũng vô tánh. Ở nơi tự và tha lại cũng chẳng có tánh khác. Chơn thật trí kia lìa có và không. Nên biết ngã thức lại cũng chẳng có. Bồ Đề Già La uẩn (Ngã uẩn) nói có chỗ nhiếp, cho nên biết rằng tất cả Phật, tất cả Pháp, đều có riêng mình. Nếu lìa tự phần để cầu thì chẳng thể được; tức điều này chỗ nói lìa có lìa không. Đây là nghĩa sâu xa mà chư Phật đều nói về Vi Diệu Pháp này. Xa rời tất cả chỗ chấp trước phân biệt. Lìa việc này lại cũng không phân biệt để nói. Những kẻ mê lầm hoặc đằm trước nơi có, tức là có thiện ác, hai loại sai biệt. Nếu đằm trước nơi không, tức chẳng có suy nghĩ điều này sát na sanh khởi. Cho nên sự đằm trước có, đằm trước không, đều chẳng giống nhau. Chư Phật Như Lai vì tâm từ mà phương tiện nói nghĩa này. Nghĩa là tất cả Pháp lìa có và lìa không. Như thế chỗ nói là câu văn tối thượng. Cho nên điều này nói các pháp là chân thật. Pháp không có tánh đằm trước lại chẳng phải chỗ để quan sát. Không đằm trước tánh ấy tức là lìa có và lìa không. Nếu biết như thế là kẻ trí vậy. Thường hay quán hư không chẳng tăng chẳng giảm chẳng phân lượng, vô biên tế. Tức từ hư không này xuất sanh tất cả. Thanh tịnh tâm thức lại cũng như thế. Tâm này vô tâm, tất cả đều từ đó mà ra.

Lại như Tịnh Ma Ni Bảo kia vô tâm nên ảnh hiện tất cả. Hoặc có hỏi rằng vì sao chia ra mà không thể giữ lại, thì nên đáp rằng: Nơi kia hư không chẳng tạo tác, có giới hạn vậy nên không thể giữ lại. Nếu hư không kia, chẳng có tạo tác giới hạn thì sánh với cái gì để được? Nên biết tất cả chúng sanh giới như là vi trần tụ họp lại, mà hư không kia tức có thể dung nạp tất cả. Các chúng sanh cùng với hư không giới chẳng có chỗ tăng giảm. Hoặc tất cả loài hữu tình cho đến tất cả nơi chốn. Tất cả chủng loại, tất cả hình tướng, mỗi mỗi đều phân biệt. Trong ấy thật chẳng có một tánh, có chỗ sanh khởi. Ở nghĩa này chẳng có một tánh và chẳng có

hiều tánh. Một, nhiều, ở giữa lại cũng vô tánh. Nếu nói một tánh định có sở đắc tức là nhiều tánh mà có chỗ sai biệt. Có tánh sai biệt tức sanh ra phân biệt. Cho nên một tánh, nhiều tánh, tánh này đều bình đẳng. Hoặc ở nơi nghĩa ngoài không có chỗ chấp trước. Ở nơi trí lại chẳng có chỗ chấp trước, ở nơi trí lại chẳng có chỗ sanh khởi; hoặc tâm vì thức là các tướng mà ngoại pháp kia làm sao có sự đo lường. Nếu tâm tri thức mà có các tướng, ngoại pháp kia lại làm sao có thể đo lường được. Cho nên phải biết ở nơi ngoại pháp bảo kia chẳng có một tánh có thể khởi lên để sanh ra. Như mộng và pháp thật chẳng có tác dụng. Nếu nói các pháp là điều này, thì điều này không có tự tướng. Nếu nói các pháp là kia, thì kia lại cũng vô thật. Nếu ở nơi tự tâm rõ biết chỗ có rồi, tức là ở tự tâm này lại cũng chẳng là thật. Nếu như thật biết gọi tên đó là giác, rõ biết tướng của thức. Nếu có tất cả chỗ thô trọng phân biệt để khởi lên tâm kia, nên biết tất cả là phiền não sai biệt sanh ra vậy. Nếu đã rõ biết phiền não tánh là tâm phân biệt; tức là sanh tử Niết Bàn cả hai đều thanh tịnh. Tánh thanh tịnh này tức là các pháp tánh. Tánh này lại cũng có tên chơn như, gọi là thật tế. Lại cũng có tên là không. Ở những tánh này, hoặc nhiễm hoặc tịnh, dùng thật trí để quan sát tất cả đều được bình đẳng.

Hoặc có kẻ hỏi rằng: Ở nơi tất cả pháp, thế nào là bất hoại? Nên trả lời rằng: Các pháp tự nhân của nó là bất hoại. Sao lại chẳng hoại? Chẳng hoại là tánh của như vậy. Nếu Pháp có tánh hoặc pháp vô tánh đều chẳng là tự tánh. Mà nghĩa của hai bên làm sao có thể an lập. Nếu như của các pháp cùng sự tác dụng, có chỗ hoại đi, thì ở tất cả nơi cái lý ấy chẳng tương ứng. Thật tánh của các Pháp làm sao chuyển theo được? Nghĩa là thật tánh kia chẳng có chỗ trụ vậy. Các Pháp vô tánh làm sao có như? Là như, lại cũng chẳng có tánh riêng vậy. Lại nữa! Thật tánh của các pháp chẳng có chỗ hoại. Tức sự hoại kia gọi tên ấy lại cũng chẳng có chỗ trụ. Ở trong đây lại chẳng có sai biệt tánh của như. Tánh của sự hoại diệt kia không phân chia nơi chốn vậy. Chơn Thật các pháp là tánh thường trụ. Tánh thường trụ kia chẳng phải là tánh vô thường. Nếu là tánh thật có nghĩa riêng thì sự tác dụng của giáo lý ấy chẳng tương ứng. Tuy nhiên, tánh của vật lại cũng chẳng giảm. Lại nữa, chẳng phải tánh của vô thường là tánh chơn thật. Ở trong tánh chơn thật ấy, có nghĩa gì? Ở nơi đây sự tác dụng với tánh vô sai biệt không thể phân biệt được. Tất cả thường biến kia và tất cả xứ kia lại chẳng phải tánh vô thường mà là tánh chơn thật. Ở trong tánh chơn thật đó, cái tướng được như thế nào?

Những sự chẳng chơn thật ấy, ở đây lập ra sao? – Các biệt dị tánh ở đây hiện hữu như thế nào? Cho nên chẳng phải tánh vô thường mà phải nên biết vậy.

Lại nữa nên biết: Tánh vô thường ở nơi tánh của vật chuyển đổi nhiều loại tánh khác. Các loại này tụ họp lại rồi hiện lên là nguyên nhân của sự sai biệt vậy. Chỗ dục làm như rồi sanh khởi ra vậy. Hoặc ở nơi tánh vô thường kia; trong đây làm chỗ quyết định để nói, cùng với nghĩa lý của duy thức chẳng tương ứng. Tánh vô thường kia không có quyết định vậy. Nếu pháp chẳng hoại lại chẳng phải chẳng hoại. Có pháp trong sát na sanh khởi ra. Nếu nói chẳng hoại, sao có tên là tánh vô thường. Nếu chẳng phải chẳng hoại, sao gọi tên là nguyên nhân của tánh. Quá khứ, vị lai Pháp lại cũng như thế, mọi vật đều không có tánh. Thật nhứt định có sự phân biệt của các pháp mà tùy chuyển. Tùy theo sự phân chia này, ở đây gọi là nhân gì?

Nghĩa là chẳng có chỗ trụ vậy. Ở trong hữu vi, trước mắt là sự mất mát; tức là sau đó hoại diệt đi lại sanh khởi trở lại. Trước thì chẳng thể phân biệt, rồi sau đó dẫn đến sự sanh ra phân biệt. Sau đó chẳng thể phân biệt, từ trước đó

Trăng Sáng Đêm Rằm



Tôi thường lắng, dõi theo làn gió thoảng
Tiếng chuông chùa đầu đó thoảng ngân nga
Như nhắc chúng sinh khắp cõi Ta Bà
Hãy quỳ xuống xin dè đầu Sám Hối

Chiều xuống chậm giữa tiếng chuông trời nổi
Giữa mông mênh vô tận, giữa bầu trời
Ánh hoàng hôn đang thu dần thành một khối
Tôi lắng chìm trong bể khổ chơi vơi

Những ánh sao khuya giao hòa tiếp nối
Dõi tiếng chuông chùa mở Hội Hoa Đăng
Cả chín phương trời đang sáng rõ Cung Hằng
Muôi phương Phật Đúc Từ Bi cứu độ

Cõi nhân thế đắm chìm trong bể khổ
Nơi chùa xa gió thoảng tiếng chuông ngân
Trọn kiếp người sao thoát khỏi tham sân ?
Con quỳ xuống xin dè đầu Sám Hối
Lắng tiếng chuông vang dội ngát trăng Rằm
Phút nhiệm màu chợt bùng sáng trong Tâm.

• Vân Nương Lê Ngọc Chấn

có sự phân biệt mà sanh ra. Nếu nói các pháp ở đây có chỗ được. Tức ở điều này khởi lên nguyên nhân của sự phân biệt. Nếu nói các pháp kia có chỗ được, tức ở nơi kia khởi lên nguyên nhân của sự phân biệt. Quá khứ, vị lai chẳng có trụ lại cũng như thế! Ở trong đây chẳng có nơi chốn, phân biệt sát na Pháp có thể nói hữu hoại hoặc chẳng hoại; Ở ý nghĩa này chẳng phải pháp của từng sát na. Nếu ở nơi kia nhân như thế đã rõ rồi, thì ở trước sau hoặc khoảng giữa lại chẳng thể phân biệt.

Tập Chư Pháp Yếu Tội Thượng Nghĩa Luận
Hết quyển thượng

(còn tiếp)

Biên khảo

Đức Đạt Ma Tổ Sư Tổ thứ 28 của Thiên Tông Thiên Trúc hay vị Sơ Tổ Thiên Tông Trung Hoa

● Trần Trọng Khoái



Tiếp theo bài Tiểu Luận Đức Bồ Đề Đạt Ma của võ sư Đông Sĩ Hội đăng trong tuần báo Đẹp số 165, chúng tôi xin tham khảo để viết tiếp về lịch sử Ngài theo cương vị bậc Sơ Tổ Thiên Tông Trung Hoa mà chư thập phương thiện hữu mỗi khi đến chùa thường thấy chân dung Ngài được tôn trí trên bàn Tổ. Nơi nào không có tôn

tượng Ngài người ta hay khắc long vị phụng thờ với dòng chữ: **Nam Mô Tây Thiên Đông Độ, Nam Quốc Truyền Giáo, Lịch Đại Tổ Sư Hòa Thượng.** Đại ý là: Cung kính bái vọng Tổ Sư nhiều đời từ Thiên Trúc, Trung Hoa, đến các Phật Giáo lân quốc và Liệt vị Hòa Thượng khai sơn truyền giáo tại Việt Nam, tượng trưng là đức Bồ Đề Đạt Ma, vị Sơ Tổ Thiên Tông, mặc dù Phật Giáo đã được chư Tổ truyền bá ở Trung Quốc từ trước thời Tùy Đường (67-581); ở Việt Nam vào cuối thế kỷ thứ IV do 3 vị Tăng Ấn Độ là Ma Hy Kỳ Vực, Khương Tăng Hội, Chi Cương Lương và ngài Mâu Bác, người Trung Hoa sang truyền giáo; ở Nhật Bản vào năm 574 Thánh Đức Thái Tử (Shōtoku) đã tuyên bố Phật Giáo là Quốc Giáo. Thiên Tông là 1 trong 14 Tông phái quan trọng của Phật Giáo, nhưng hiếm thấy di ảnh Chư Tổ tiền bối hay đồng thời, nên chân dung đức Đạt Ma Tổ Sư là phổ biến.

Ngài Đạt Ma Tổ Sư là vị Hoàng tử thứ 3 của Hương Chi Vương xứ Nam Thiên Trúc. Trước khi xuất gia, tục danh Ngài là Bồ Đề Đà La, Ngài rất ham học, trí dũng, hiểu thân, sùng đạo... Đặc biệt là Ngài có trí huệ siêu phàm để hoằng truyền Phật Pháp và tinh thần thượng võ để phòng thân hộ đạo. Có thể do tinh hoa và truyền thống này mà Phật Giáo lấy BI-TRÍ-DŨNG làm phương châm học đạo và hành đạo. Thật vậy, người thiếu hùng lực thì rất khó dẫn thân trên đường tu tiến, hay thiếu uy dũng cũng khó đương đầu với bạo lực cường quyền.

Theo cổ sử, Hương Chi Vương là vị Hoàng Đế rất anh minh và tôn sùng Phật Pháp. Có lần Quốc Vương cung thỉnh ngài Bát Nhã Đà La là vị Tổ Sư Thiên Tông Phật Giáo thứ 27 thuyết pháp và cúng dường trai tăng tại đại nội. Trước đại diện thần dân, bá quan văn võ và 3 vị Hoàng Tử đến bái yết, Hương Chi Quốc Vương cho người dâng hạt kim cương cúng dường ngài Bát Nhã Đà La. Hậu ý của nhà vua và của ngài Bát Nhã Đà La là nhân dịp tốt này nên dự liệu kiếm tìm một người đủ tài đức, hầu trao truyền y bát, kế tục chức vị Tổ Sư thứ 28. Ngài Bát Nhã Đà La tán dương tinh thần trọng Pháp của Quốc Vương, đã cúng dường trân bảo quý hiếm trên đời. Nhân thế Ngài hỏi: "Trên thế gian này còn gì quý hơn kim cương chăng". Lê cổ nhiên có nhiều câu trả lời: "Kim cương là bảo vật thượng thượng, có giá trị tuyệt đối trên thị trường quốc tế". Khi được chỉ định các vị Hoàng Tử góp ý, thì hai Hoàng Huynh cũng nhất trí với mọi người, duy chỉ có Ngài Bồ Đề Đà La cung kính thưa rằng: "Nếu so với trí huệ con người, thì kim cương còn kém xa". Được hỏi lý do thì Hoàng Tử thứ 3 trình bày: "Kim cương có giá trị vật chất, nhưng nó là vật vô trí vô giác. Do trí huệ, con người mới đánh giá được phẩm chất quý hiếm và giá trị tuyệt đối, đa dạng của

kim cương. Nhờ trí huệ, con người có thể kiếm tìm và sử dụng kim cương, nên trí huệ con người mới tạo nên tất cả".

Mọi người đều chấp nhận Hoàng Tử Bồ Đề Đà La rất nhạy cảm và có ý hướng khác lạ. Có thể trong tương lai ngài Bồ Đề Đà La sẽ quang huy Đạo Pháp, phổ độ chúng sanh theo tinh thần BI-TRÍ-DŨNG để "tự giác giác tha, tự độ độ tha" với nghĩa thông thường trong Phật Giáo là tự mình học hỏi để phát huy những điều hữu ích, mới lạ, cao siêu... rồi hướng dẫn tha nhân cầu tiến; tự mình tu học để thăng hoa trên đường đạo, giải thoát mọi khổ đau phiền muộn... rồi dắt dìu bạn hữu đồng tu.

Từ thuở ban sơ, ngài Bồ Đề Đà La có ý vị tha và giải thoát vượt hẳn thường tình của thế nhân nên tổ Bát Nhã Đà La rất hoan hỷ và Hương Chi Vương rất hài lòng.

Thời gian trôi qua, ngài Bồ Đề Đà La xin xuất gia, thọ giáo với tổ Bát Nhã Đà La (Prājnātara). Nhờ chuyên tu và tinh thông rất nhiều bộ môn khác, nhất là sở trường về tọa thiền, tham thiền, văn hóa, khoa học, y lý, võ thuật... nên Ngài trở thành một nhân vật đặc biệt cuối thế kỷ IV.

Khi Hương Chi Vương thăng hà, Hoàng huynh của Bồ Đề Đà La mất sớm, người con trưởng của ông ta lên kế vị hiệu Di Kiến Vương, muốn giữ Ngài Đạt Ma tại triều để "hộ quốc an dân". Mặc dù, lúc đó tuổi tác Ngài Đạt Ma đã cao, nhưng tâm của người xuất thế đã vượt ra ngoài giới hạn về quốc gia, dân tộc và niên kỷ mình, nên Ngài Đạt Ma quyết định sang Trung Quốc, qua lời chuyện vãn với Di Kiến Vương: Chư không ngại mọi chướng duyên trên đường khai hóa phương pháp tọa thiền mà tại Trung Quốc chưa phổ biến. Từ đó Ngài vượt biển đến Quảng Châu, Trung Quốc. Vua Lương Võ Đế rất tôn sùng Phật Giáo hay tin, liền hạ chiếu chỉ cho vị Thứ Sử Quảng Châu là Tiểu Ngạn dùng quốc lễ trọng đại nghênh tiếp Ngài Đạt Ma, rồi thỉnh Ngài về kinh đô Kiến Nghiệp của Nam Triều Lương Quốc (nay là Nam Kinh).

Ngài Đạt Ma đến Trung Quốc với hoài bão giáo hóa môn tọa thiền rất mới lạ với người đương thời, mặc dù Phật Giáo đã hiện hữu ở Trung Quốc hơn 5 thế kỷ về trước. Vua Lương Võ Đế tuy rất mộ đạo, nhưng không lãnh hội về đạo lý Thiên Tông rất cao thâm vi diệu, nên Ngài Đạt Ma phải rời kinh đô Kiến Nghiệp, hướng về Bắc Ngụy của Bắc Triều, đến tọa thiền tại Thiệu Lâm Tự. Sau 19 ngày hành trình, khi ngang qua sông Dương Tử không có thuyền bè, Ngài phải vận dụng khinh công của phép tọa thiền về vượt trường giang bằng một cành cây ngọn cỏ như Kurt Brasch đã tham khảo và kể lại, do võ sư Đông Sĩ Hội đề cập trong bài "Tiểu luận Đức Bồ Đề Đạt Ma". Vượt Dương Tử Giang, Ngài đến thành Lạc Dương, lên núi Tung Sơn, Thiệu Lâm Tự, Ngài vào chùa đánh lễ Phật, luyện võ công và trở thành **Đệ Nhất Cao Thủ Võ Lâm** lúc bấy giờ. Theo sử chép, vào cuối đời Đông Hán, giặc Huynh Căn dấy loạn, làm lắm điều tàn bạo, có lần khoảng vài nghìn tên đột nhập vào chùa cướp bóc tài sản, tăng chúng hoảng sợ lo sợ không biết có chống đỡ được chăng? Trong tình thế cực kỳ nguy khốn, bỗng nhiên xuất hiện một lão tăng trên 80 tuổi, tay xách thiền杖 (trượng) dài một thước, chiếc thiền杖 loang loáng mùa may quay cuồng, vun vút như vũ bão phát ra tiếng gió vù vù, va chạm vào kiếm thương nghe loảng choảng, vô phước cho tên nào đụng phải, thì tánh mạng như "chỉ mảnh treo chuông"! Trong khoảnh khắc bạo cường đạo tìm đường tháo chạy, tiếng kêu la ối ối. Thế rồi tăng chúng trong chùa cung kính bái phục, thỉnh Ngài làm Sư Phụ truyền dạy quyền cước, sử dụng đao thương... Từ đó môn **Võ Thuật Thiệu Lâm Tự** vang danh trong thiên hạ. Hộ Pháp trụ gian, uy danh lừng lẫy, sau đó Ngài hướng mặt vào tường tọa thiền bất động đến 6 năm, như muốn cùng tuệ nguyệt đợi chờ ai đây?

Đúng vậy, tại thành Lạc Dương, Ngài Thần Quang đại sư tinh thông Nho học, từng nghe đồn về vị Cao Tăng Ấn Độ, Pháp hiệu Đạt Ma vượt mọi chướng duyên, khước từ danh vọng do vua Lương Võ Đế trang tiếp và hậu đãi. Vua Ngụy Hiếu Minh,

vua Hiếu Trung Đế và Hiếu Tĩnh Đế sai sứ giả mang chiếu chỉ thỉnh cầu xiển dương Chánh Pháp nhưng Ngài Đạt Ma vẫn an nhiên thiền tọa. Do lòng ngưỡng mộ đấng Siêu Nhân, Ngài Thần Quang tìm đến Thiếu Lâm Tự nhằm lúc trời đổ tuyết như mưa, lạnh băng giá. Sau khi đánh lễ Đức Đạt Ma, Ngài Thần Quang mở lời: "Cẩn bạch Sư Phụ con đã đến". Tổ sư Đạt Ma "điềm nhiên tọa thiền" thì ngài Thần Quang vẫn "an nhiên tự lập" trong khi tuyết vẫn đổ, từ từ lấp đến cổ chân rồi đến tận đầu gối! Cảm nhận ý chí cầu đạo thiết tha của đệ tử, Tổ Đạt Ma nhìn ngài Thần Quang với niềm từ mẫn và hỏi:

- Con chẳng sợ tuyết lạnh mà đứng chờ quá lâu vì mục đích gì?

Ngài Thần Quang cung kính trả lời:

- Bạch Sư Phụ! Con đến với tất cả tấm lòng chân thành để xin thọ giáo về pháp môn tọa thiền, ngô hầu hoàng dương Chánh Pháp, phổ độ chúng sanh, con không nghĩ đến tánh mạng của riêng mình!

Rất xúc động, Tổ Đạt Ma thu nhận ngài Thần Quang làm đệ tử, đổi pháp hiệu là Huệ Khả. Tổ Đạt Ma trao áo cà-sa và bình bát cho ngài Huệ Khả và khuyến thị:

"Y bát này là bảo vật thiêng liêng của Thiền Tông, thể hiện sự thành tựu tối thượng của pháp môn tọa thiền và tham thiền. Con là người đáng được thầy trao truyền bảo vật, sau này con sẽ lần lượt truyền 4 đệ tử kế tiếp cho đến đời thứ 6 là chấm dứt".

Ngài Huệ Khả thọ lãnh y bát trong sự lo ngại về tính cách vĩnh cửu miên trường của giáo pháp cả chiều rộng lẫn chiều sâu, nên cung kính thỉnh ý Tổ về việc Pháp Bảo sao chỉ truyền trong 6 đời mà thôi? Tổ Đạt Ma dạy:

"Sở dĩ thầy phải truyền y bát, vì pháp môn tu của Thiền Tông rất mầu lạ, nên cần có Pháp Bảo do liệt tổ trao truyền để chứng minh". Ngừng một lát, Tổ Đạt Ma giải thích:

"Từ đời thứ 6 trở về sau, Thiền Tông được phổ biến rộng rãi trong nhân gian, mọi người đều thấu triệt, tự nhiên sẽ trở thành pháp môn tu rất phổ thông và sẽ được miên viễn trong nhân thế".

Ngài Huệ Khả khấn đầu đánh lễ Đức Sơ Tổ Đạt Ma, lãnh thọ trách vụ hoàng truyền Phật Pháp là Đệ Nhị Tổ của Thiền Tông Trung Quốc. Về sau ngài Huệ Khả truyền cho Đệ Tam Tổ Tăng Sán. Ngài Tăng Sán truyền cho Đệ Tứ Tổ Đạo Tín, Ngài Đạo Tín truyền cho Đệ Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn, Ngài Hoàng Nhẫn truyền cho Đệ Lục Tổ Huệ Năng.

Truyền y bát cho ngài Huệ Khả, Sơ Tổ Đạt Ma lại tiếp tục tọa thiền thêm 3 năm nữa, tổng cộng là 9 năm.

Hoàn thành sứ mạng, Tổ Đạt Ma chính lý Tây Quy

Sáng lập môn Thiền Tông tại Trung Quốc, rồi trao truyền y bát cho ngài Huệ Khả, Sơ Tổ Đạt Ma rời chùa Thiếu Lâm Tự đến thường trú tại Thiên Thánh Tự ở Du Môn, nay gọi là Long Môn. Vào đời Đông Ngụy dưới triều vua Kiến Trang năm Thiên Bình thứ 3, ứng vào đời Lương Võ Đế ở Nam Kinh, Ngài Đạt Ma Tổ Sư tọa thiền viên tịch. Vua Lương Võ Đế hay biết rất ân hận than rằng: "Trẫm thật có mắt nhưng không nhận ra Ngài Đạt Ma là một bậc cao tăng kỳ vĩ trong thời đại này". Tiếp theo, vua Lương Võ Đế hạ chiếu chỉ cúng Kim Quan bằng vàng y, cử phái đoàn sang chiêm bái Kim Thân và dự lễ nhập tháp Đức Đạt Ma Tổ Sư tại Hùng Nhĩ Sơn, rồi rước di ảnh ngài tôn thờ tại Thiếu Lâm Tự, cách trung tâm tỉnh Hà Nam 80 km. Sau một thời gian, có vị lão tăng của Đông Ngụy là Tống Vân sang du khảo Tây Vực trở về nước, đã gặp Ngài Đạt Ma tại đèo Thông Lĩnh, mang trên thiền tọa 1 chiếc dép, chậm rãi đi về hướng Tây, nên cung kính đánh lễ rồi hỏi: "Sư Phụ đi đâu?". Liền được ngài Đạt Ma đáp với giọng từ ái: "Tôi đang về nhà đây".

Vị Sư giả hỏi: "Tại sao Ngài chỉ mang theo một chiếc dép?". Ngài Đạt Ma mỉm cười trả lời: "Ông về nước rồi sẽ rõ". Sự việc

này có ghi trong bài "Tiểu luận Đức Bồ Đề Đạt Ma" của võ sư Đông Sĩ Hội, đăng trong tuần báo Đẹp số 165, trang 120-122.

Người Phật Tử thuần túy thường chuyên tâm tu học, tôn trọng sự thật. Chúng tôi sưu tầm, tham khảo ít tài liệu nên ghi chép để cống hiến cho độc giả tường lãm, hay nên theo những gì trong tâm hiểu biết của mình.

Sử liệu Ngài Đạt Ma Tổ Sư có thể góp cho thể nhân tinh thần hiểu học, lập chí kiên cường để mở rộng kiến thức, thăng hoa trên đường đời, ngoài ra tùy khả năng và hoàn cảnh, nên luyện tập thân thể cường tráng, dưỡng lực uy nghiêm để phòng thân, hộ đạo, cũng là điều mới lạ tiên khởi trong tinh thần giáo dục toàn diện "Đức, Trí và Thể Dục".

Sử liệu về Tổ Đạt Ma có từ cuối thế kỷ thứ IV. Ít nhiều cũng có những huyền thoại ngoài vòng hiểu biết thường tình, chúng ta cần đợi chờ khoa học, triết học... khám phá dần dần, tuy nhiên các chi phái đại danh võ thuật thế giới chịu ảnh hưởng to lớn của học phái Thiếu Lâm Tự, do Đức Đạt Ma truyền dạy và các môn phái "Thiền", phổ biến rộng rãi khắp 5 châu đã nói lên phần lớn thanh thế và công đức sâu dày của Ngài Đạt Ma Tổ Sư vậy.

Ghi chú: Phật Giáo tại Ấn Độ cổ sơ do Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khai sáng, rồi kế thế tương truyền qua 28 vị Tổ:

- Sơ Tổ là ngài Ma Ha Ca Diếp, do Đức Thích Ca truyền trao y bát trước khi Như Lai nhập Niết Bàn tại rừng Sa La Song Thọ, thành Câu Thi Na (Kusinayara). Một tuần sau khi làm lễ Trà Tỳ. Sơ Tổ Ca Diếp triệu tập 500 vị đại A La Hán làm lễ kết tập kinh điển lần đầu tại núi Kỳ Xà Quật (Grdbakuta).

- Đệ nhị Tổ A Nan, em chú bác của Như Lai được đức Mục Kiền Liên và ngài Xá Lợi Phất thỉnh mời thay đại chúng làm Thị giả Phật ngót 25 năm. Tổ A Nan truyền giới pháp cho Đệ Tam Tổ Thương Na Hòa Tu (Sanakavasa) vào thế kỷ đầu sau khi Phật nhập Niết Bàn và kế tục đến đức Bồ Đề Đạt Ma tức là ngài Đạt Ma Tổ Sư, là vị Tổ thứ 28 của Thiền Tông Thiên Trúc, hay vị Sơ Tổ Thiền Tông Trung Hoa.

Phụ chú: Xem Tam Quốc Chí (Nguy-Thục-Ngô) chúng tôi gặp mấy câu tả chân tướng ước lệ và uy dũng siêu quần bạt chúng của đức Quan Vân Trường: Mặt đỏ lòng son, râu 5 chòm dài 1 thước 8 tấc (xích diện đơn tâm; ngũ châu trường tu nhất xích bát thốn) hay cặp đối:

"Đường đường tướng, thân dữ cửu xích"

Lấm lấm oai, lực địch vạn nhân"

Với đại ý:

"Tướng uy nghi, mình cao chín thước"

Oai lấm liệt, sức địch muôn người"

Đức Quan Vân Trường (Quan Công) là một nhân vật lịch sử đời Tam Quốc (thuộc xứ Tây Thục). Sử liệu có ghi, còn võ dũng của các vị hổ tướng 1 địch với nghìn muôn người thì chỉ những vị lão luyện trong ngành võ thuật mới hiểu nổi.

Riêng thước Tàu hay thước Việt Nam ta ngày xưa rất ngắn, so với cái "mét" hay "yard" là những đơn vị đo lường hiện đại.

*** Tài Liệu Tham Khảo:**

- Các Tông Phái của Phật Giáo (Tuệ Sĩ dịch)
- Phật Pháp (Chương trình học của ĐĐPT)
- Kurt Brasch Zenga
- 2000 năm Việt Nam và Phật Giáo (Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản)
- Tập San Phật Học Xuân Bính Dần 1986 (do Phật Học Viện Quốc Tế ấn hành).
- Tiểu luận Bồ Đề Đạt Ma (Võ sư Đông Sĩ Hội, Chủ bút International Martial Arts Magazine).

Thức thứ tám



T/S Lâm Như Tạng

(tiếp theo VG 140)

BA TỰ TÁNH

A/- Ba Tự Tánh giải thích theo Thành Duy Thức Luận

1/ Tự Tánh của Năng Biến Kế

Có ý kiến cho rằng Tám Thức và các Tâm Sở hữu lậu đều là Năng Biến Kế. Vì tự tánh nó là hư vọng phân biệt, hiện ra tướng tự như Kiến Phần Năng Thủ và Tướng Phần Sở Thủ. A Lại Da Thức lấy chúng tử vọng chấp về tự tánh biến kế sở chấp làm sở duyên.

Lại có ý kiến cho rằng Tâm Phẩm thức thứ sáu, thức thứ bảy chấp ngã và chấp pháp đó mới là năng biến kế. Nhưng trong Kinh chỉ nói Ý Thức là năng biến kế. Vì Ý và Thức chung lại gọi là Ý Thức; kế đạt và phân biệt là Năng Biến Kế. Vì chấp Ngã và Pháp là Tuệ Tâm Sở; do chấp Ngã và Pháp tất cùng khởi với vô minh Tâm Sở nên không nơi nào nói vô minh có thiện tánh cả. Vì chấp Có và chấp Không không thể cùng khởi lên được. Tâm hữu lậu không chúng thật lý được nên tất cả đều gọi là hư vọng phân biệt, không thể gọi là Năng Biến Kế.

Khế Kinh nói: "Trí Hậu Đắc của Phật hiện ra các ảnh tượng thân, và tự như tấm gương", nếu không có tác dụng năng duyên, sở duyên thì không phải là trí. Tuy trong Kinh nói: "Tạng thức duyên chúng tử của Biến Kế", nhưng không nói "Duy chỉ duyên Biến Kế" do đó không phải là lời biện giải hợp lý.

Vì thế nên chỉ có tâm phẩm thứ sáu và thứ bảy là có tánh Năng Biến Kế.

2/- Tự Tánh của Sở Biến Kế

Luận Nhiếp Đại Thừa nói: "Đó là Y Tha Khởi, nó là sở duyên duyên của tâm Biến Kế".

Có người hỏi Tánh Viên Thành Thật tại sao không phải là cảnh sở duyên của Biến kế?

Vì Tánh Viên Thành Thật là chơn tánh nên không thể là cảnh sở duyên của vọng chấp được. Biến kế sở chấp ngã pháp tuy là cảnh của tâm năng biến kế nhưng không phải là sở duyên duyên, vì ngã pháp không thật, nó chỉ làm sở duyên, giống như mặt trăng thứ hai, do đó Viên Thành Thật Tánh không phải là Sở biến kế.

3/ Tướng của Biến Kế Sở Chấp và sự khác biệt với Y Tha Khởi

"Nhiều luận sư có ý kiến rằng Tâm và Tâm Sở hữu lậu trong ba cõi do sự huân tập hư vọng sanh ra tự như hai là Kiến Phần và Tướng Phần tức là Năng Thủ và Sở Thủ. Tướng hai thứ đó gọi là Biến Kế Sở Chấp. Thức thể Tự Chứng Phần làm chỗ nương cho kiến tướng, thức thể thật nương duyên sanh, tánh nó chẳng phải không, nên gọi là Y Tha Khởi, vì do duyên hư vọng phân biệt mà sanh ra.

"Vi trong Kinh nói: "Hư vọng phân biệt là Y Tha Khởi"; còn hai thứ thì gọi là Biến Kế sở chấp.

Lại có những ý kiến khác cho rằng hết thảy Tâm và Tâm Sở do sức huân tập mà biến ra hai phần là Kiến và Tướng. Hai phần này là do duyên sanh, cũng là Y Tha Khởi. Biến Kế y vào đó vọng chấp cho rằng nhất định có thật Ngã và Pháp v.v... đó mới gọi là Biến Kế Sở Chấp.

"Vi trong các Kinh nói rằng chỉ có Duy Lượng (thức), duy hai (kiến, tướng), duy các thứ đó đều được gọi là Y Tha Khởi. Trong luận nói bốn pháp là tướng, kiến, tự chứng và chứng tự chứng đều là Y Tha Khởi. Nếu Kiến và Tướng mà không phải là Y Tha Khởi thì hai phần Kiến và Tướng của Hậu Đắc Trí vô lậu được gọi là Biến Kế sở chấp. Nếu chấp nhận đó là Biến Kế thì Thánh Trí không phải duyên hai phần kiến và tướng sanh, hoặc Thánh Trí duyên hai phần đó không phải thuộc Đạo đế. Nếu không chấp nhận Kiến và Tướng của Hậu Đắc Trí là Biến Kế Sở Chấp thì hai phần kiến tướng của tâm hữu lậu cũng vậy.

"Lại nếu nói hai phần Kiến và Tướng là Biến Kế Sở Chấp thì có thể nói như sừng thỏ, không phải là Sở Duyên Duyên. Vì thể của Biến Kế Sở Chấp không thật có.

Hai phần Kiến và Tướng đã không thật thì không huân thành chúng tử, như vậy thức sau sinh ra không có hai phần.

Các Tập khí là tướng phần của Thức Thứ Tám, và lại là pháp không

thật có mà có thể làm nhân duyên sanh ra Tám Thức hiện hành sao?

"Lại nếu hai phần Kiến và Tướng trong nội thức do duyên sanh mà không phải là Y Tha Khởi thì Thức Thể (tự chứng phần) làm chỗ nương cho Kiến Phần và Tướng Phần đó cũng thế, vì nguyên nhân hai bên không khác nhau.

Vì lẽ đó mà hết thảy tự thể Tâm, Tâm Sở và Tướng, Kiến phần do duyên sanh, dù hữu lậu, vô lậu đều là Y Tha Khởi, tức là y nơi duyên khác mà được sanh khởi.

"Viên Thành Thật này với Y Tha Khởi kia chẳng phải khác chẳng phải không khác. Khác thì hóa ra chơn như không phải là thật tánh của Y Tha còn không khác thì thật tánh Chơn Như này hóa ra là vô thường như Y Tha. Y Tha kia, Chơn Như này nếu đều là cảnh tịnh cả hoặc là phi tịnh cả thời trí căn bản và trí hậu đắc không có công dụng khác nhau (Chơn Như thì thuần tịnh còn Y Tha thì thông cả tịnh và phi tịnh, nên hai trí duyên hai cảnh có khác nhau. Căn bản Trí duyên Chơn như, hậu đắc trí duyên Y Tha)."

4/ Tánh của Viên Thành Thật và Tánh của Y Tha Khởi chẳng phải một, chẳng phải khác

Trong các pháp vô thường, vô ngã, tánh vô thường với các pháp nếu là khác, thì các pháp kia chẳng phải vô thường. Nếu là không khác thì vô thường này không phải là cộng tướng của các pháp kia. Từ đó suy ra Viên Thành Thật này với Y Tha Khởi kia chẳng phải một, chẳng phải khác.

Trong luận có bài tụng như sau:

Phi chẳng thấy chơn như
Mà rõ được các hành
Đều như các sự huyền
Tuy có mà chẳng thật

Ý bài tụng nói rằng ba thứ tự tánh đều không lia Tâm và Tâm sở Pháp. Tâm, Tâm Sở Pháp và tất cả các pháp được biến hiện đều do duyên sanh. Giống như những sự huyền hóa, chẳng phải có thật mà trông như có thật. Tất cả những sự vật ấy đều gọi là Y Tha Khởi tánh. Người không thấu đáo sự việc như thế đối với các thứ Y Tha Khởi kia vọng chấp ngã và pháp, chấp có, không, một, khác, câu và bất câu, như hoa đóm giữa hư không, Tánh lẫn Tướng đều không. Tất cả những thức chấp đó đều gọi là Biến Kế Sở Chấp.

Ngã và Pháp vọng chấp dựa trên Y Tha Khởi đó đều là không thật có, Chơn Tánh của Thức được hiển lộ từ cái không đó gọi là Viên Thành Thật. Do đó ba tánh này đều không lia Tâm.

Còn về ba món Hư Không Vô Vi, Trạch Diệt Vô Vi, Phi Trạch Diệt Vô Vi, Nhiếp về tánh nào?

Cả ba tánh đều dung nhiếp. Tâm và Tâm sở biến ra tự như tướng hư

không v.v... Đó là tùy tâm sanh nên thuộc về tánh Y Tha Khởi. Người không hiểu đối với tướng đó vọng chấp cho là thật có, đó chính là Biến Kế Sở Chấp. Nếu từ chơn như giả đặt ra có Hư Không, Trạch Diệt, Phi Trạch Diệt, Vô Vi thì thuộc về tánh Viên Thành Thật.

Do Tâm Hữu Lậu duyên Vô Vi thì Vô Vi đó thuộc về Y Tha Khởi. Tâm Vô Lậu duyên Vô Vi thì Vô Vi đó thuộc về hai tánh. Vì do duyên sanh nên nó thuộc về Y Tha; do tâm không điên đảo nên nó thuộc về Viên Thành Thật.

Có người hỏi ba tánh cùng với bảy chơn như nhiếp vào nhau như thế nào? Bảy chơn như là những món nào?

Bảy chơn như là:

1/ Lưu Chuyển Chơn Như: Thật tánh của pháp hữu vi.

2/ Thật Tướng Chơn Như: Thật tánh được hiển lộ bởi hai vô ngã.

3/ Duy Thức Chơn Như: Thật tánh của Pháp Nhiệm và Tịnh chính là Duy Thức.

4/ An Lập Chơn Như: Thật Tánh của Khổ Đế.

5/ Tà Hạnh Chơn Như: Thật tánh của Tập Đế.

6/ Thanh Tịnh Chơn Như: Thật Tánh của Diệt Đế.

7/ Chánh Hạnh Chơn Như: Thật Tánh của Đạo Đế.

Vì là cảnh giới của Căn Bản Trí và Hậu Đắc Trí nên bảy tánh đó nhiếp về Viên Thành Thật.

Vì là vọng chấp tạp nhiễm nên ba thứ Lưu Chuyển, Khổ, Tập Chơn Như thuộc về Biến Kế và Y Tha.

Bốn món còn lại thuộc về Viên Thành Thật.

Trong Thành Duy Thức Luận Ngài Hộ Pháp có trích dẫn đoạn Kinh như sau: "Bốn chân thật (thể gian chơn thật, đạo lý chơn thật, phiền não chướng tịnh chơn thật, sở tri chướng tịnh chơn thật) nó với ba tánh nhiếp thuộc nhau như thế nào ?

Trong đó Thể gian chân thật và Đạo lý chân thật nhiếp thuộc về Y Tha Khởi và nhiếp về ba sự là Danh, Tướng và Phân Biệt.

Hai chân thật còn lại được nhận biết do trí thanh tịnh ngoài hai chướng phiền não và sở tri thì nhiếp thuộc về Viên Thành Thật và nhiếp vào hai sự là Chánh trí và Chân như.

Luận Biện Trung Biên nói: "Thứ chân thật theo thể gian chỉ nhiếp thuộc về tánh Biến kế sở chấp" vì đó là những điều của thể gian cùng chấp nhận. Thứ đạo lý chân thật thứ hai thì nhiếp thuộc cả ba tánh, vì đạo lý thông cả có chấp, không chấp, tạp nhiễm, thanh tịnh. Hai thứ chân thật sau cùng chỉ nhiếp thuộc về Viên Thành Thật.

Cũng trong Thành Duy Thức Luận Ngài Hộ Pháp nói về Ba Tánh và Bốn Đế nhiếp thuộc nhau như sau:

Trong mỗi Đế đều có đủ ba tánh.

Trong Khổ Đế, tánh Vô Thường, Vô Ngã v.v... mỗi mỗi có đủ ba tánh.

Vô Thường có 3:

(a) Vô Tánh Vô Thường, vì là tánh thường không.

(b) Khởi tận vô thường, vì có sanh có diệt.

(c) Cấu tịnh vô thường, vì địa vị chuyển biến khi cấu khi tịnh.

"Khổ" có 3:

(a) Sở Thủ Khổ, chỗ nương tựa, chấp thủ của hai chấp ngã và pháp.

(b) Sự Tướng Khổ, là tướng ba khổ.

(c) Hòa Hợp Khổ, khổ hợp với khổ.

"Không" có ba:

(a) Vô Tánh Không, vì tánh chẳng phải có.

(b) Dị tánh không, vì "Không" với "Vọng Chấp" hai tánh khác nhau.

(c) Tự tánh không, dùng chỗ hiển lộ của hai không làm tự tánh.

"Vô Ngã" có ba:

(a) Vô tướng vô ngã, là ngã tướng không có.

(b) Dị Tướng vô ngã, vô ngã với tướng ngã chấp hư vọng khác nhau.

(c) Tự Tướng vô ngã, là tự tướng do vô ngã hiển lộ.

"Tập Đế" có ba:

(a) Tập khí tập, tức là chấp tập khí của Biến Kế Sở Chấp Tự Tánh. Chấp vào tập khí đó, giả lập là tập khí tập.

(b) Đẳng khởi tập, tức là Nghiệp và phiền não.

(c) Chưa ly hệ tập, tức Chơn Như chưa lìa chướng.

"Diệt Đế" có ba:

(a) Tự tánh diệt, tức là tự tánh không sanh.

(b) Nhị thủ diệt, tức là trạch diệt, hai thủ không còn sanh.

(c) Bản tánh diệt, tức là Chơn như.

"Đạo Đế" có ba:

(a) Biện tri đạo, là có thể biết tánh Biến Kế Sở Chấp.

(b) Vĩnh đoạn đạo, là có thể đoạn nhiễm phần Y Tha Khởi.

(c) Tác chứng đạo, là có thể chứng Viên Thành Thật.

Biện Tri Đạo có thể thông cả Vĩnh Đoạn Đạo và Tác Chứng Đạo.

Theo như trên đã kể ta thấy Khổ Đế có 4 lần 3, Tập Đế có 1 lần 3, Đạo Đế có 1 lần 3. Bốn đế cộng lại có 7 lần

3, theo thứ lớp mà phối hợp với 3 tánh hoặc giả hoặc thật.

Cảnh giới của bài giải thoát môn (Không, Vô Nguyên, Vô Tướng) nhiếp thuộc nhau như thế nào?

Sự thật thì ba Môn đều thông cả ba Tánh. Còn theo Tướng thì mỗi môn thông mỗi tánh. Như thứ lớp nên biết, do tánh Biến Kế Sở Chấp mà lập Không Môn. Do tánh Y Tha Khởi mà lập Vô Nguyên Môn. Do tánh Viên Thành Thật mà lập Vô Tướng Môn.

Từ đây lại sinh ra ba Vô Sanh Nhẫn:

(a) Bản tánh Vô Sanh Nhẫn.

(b) Tự nhiên Vô Sanh Nhẫn.

(c) Hoặc khổ Vô Sanh Nhẫn.

Thứ lớp của ba tánh này là đối cảnh của ba nhẫn kia.

Còn về ba tánh này đối với ba đế nhiếp thuộc nhau như thế nào ?

Về Thể Tục Đế có đủ cả ba tánh này. Thăng Nghĩa Đế chỉ nhiếp tánh Viên Thành Thật mà thôi.

Thế Tục Đế chia làm ba loại như sau:

Giả Thế Tục, tương ứng với Tánh Biến Kế.

Hành Thế Tục, tương ứng với Y Tha.

Hiển Liễu Thế Tục, tương ứng với Viên Thành Thật.

Thăng Nghĩa Đế có ba loại là:

Nghĩa Thăng Nghĩa, tức là Chơn như.

Đức Thăng Nghĩa, tức là Niết Bàn.

Hành Thăng Nghĩa, tức là Thánh đạo.

Thăng Nghĩa có nghĩa là hơn hẳn, không điên đảo, không biến đổi, nhiếp vào Viên Thành Thật.

Biến Kế sở chấp an lập hư vọng nên gọi là giả; vì nó không có thể thật tướng nên có thể nói chẳng phải giả, chẳng phải thật.

Tánh Y Tha khởi có thật có giả.

Nếu là tự tập (khí giới, căn thân), tương tục (tướng chuyển dịch của Tâm, Tâm Sở), phận vị (hai mươi bốn bất tương ứng), được gọi là giả có; nhưng Tâm, Tâm Sở và Đắc thì tùy duyên sanh nên nói là thật có. Trường hợp nếu không có giả pháp thì thật pháp cũng không có. Vì giả từ nơi thật mà phát sinh ra.

Tánh Viên Thành Thật chỉ là thật có vì không sinh ra từ tha duyên.

Tóm lại ba tánh đó không phải một vì vọng chấp nên có Biến Kế, vì duyên với cái chấp mới khởi lên nên có Y Tha, và cả hai đều từ chơn nghĩa thật tánh nên có Viên Thành Thật. Thế nhưng cả ba không phải khác vì cùng từ Căn Bản Thức tức Thức Thứ Tám mà phát sinh ra nên không phải khác.

B/- Ba Tự Tánh trong kinh Giải Thâm Mật (Sandhi-nirmocara)

(Hòa Thượng Thích Trí Quang dịch từ Hán Văn và chú giải)

“Đức Bàn, tánh của các pháp đại lược có ba mặt: Một là Biến Kế Chấp Tánh, hai là Y Tha Khởi Tánh, ba là Viên Thành Thật Tánh. Biến kế chấp tánh là thế nào, là tự tánh và sai biệt của các pháp, được giả thiết bởi danh từ, cho đến làm cho theo đó mà phát sinh ngôn ngữ.

Y tha khởi tánh là thế nào, là đặc tính duyên sinh của các pháp, cái này có thì cái kia có, cái này sinh thì cái kia sinh, vô minh duyên sinh hành, cho lớn lao.

Viên Thành thật tánh là thế nào, là chân như nhất quán của các pháp, chân như mà Bồ Tát phải do các duyên tố tinh tiến dũng mãnh, tác ý đúng lý và tư duy không ngược mới thông đạt, bằng vào sự thông đạt này mà tuần tự tu tập, cho đến vô thượng chánh biến giác mới chứng ngộ viên mãn”.

“Đức Bàn, như người bị bệnh màng mắt, cái màng mắt ấy Biến Kế chấp tánh cũng vậy. Như người bị bệnh màng mắt thấy những ảo ảnh tóc lông ong ruồi lá diệp giấy sắn hay xanh vàng đỏ trắng, những ảo tượng ấy Y Tha khởi tánh cũng vậy. Như người mắt đã trong sáng, hết hẳn màng mắt, bản tính con mắt trong sáng nhìn thấy cảnh vật không thác loạn, cảnh vật không thác loạn ấy Viên Thành thật tánh cũng vậy.

“Lại tựa như ngọc bạch châu trong suốt, nếu nhuộm màu xanh thì thấy như ngọc để thanh, do ngộ nhận là ngọc để thanh mà làm cho người lầm lẫn thác loạn; nếu nhuộm màu đỏ thì thấy như ngọc hổ phách, do ngộ nhận là ngọc hổ phách mà làm cho người lầm lẫn thác loạn; nếu nhuộm màu lục thì thấy như ngọc sắt sặc, do ngộ nhận là ngọc sắt sặc mà làm cho người lầm lẫn thác loạn; nếu nhuộm màu vàng thì thấy như hoàng kim, do ngộ nhận là hoàng kim mà làm cho người lầm lẫn thác loạn.

“Tương tự nơi ngọc bạch châu trong suốt mà có màu sắc, nơi Y Tha khởi tánh mà có tập khí ngôn từ của Biến Kế chấp tánh thì cũng như vậy; tương tự nơi ngọc bạch châu trong suốt, Y Tha khởi tánh thì cũng như vậy; tương tự nơi ngọc bạch châu trong suốt, để thanh hổ phách sắt sặc hoàng kim luôn luôn và vĩnh viễn không thật có và không đặc tính, nơi Y Tha khởi tánh, Viên Thành thật tánh mà Biến Kế chấp tánh luôn luôn và vĩnh viễn không thật có và không đặc tính thì cũng như vậy”.

Lược giải đoạn trên (của dịch giả):

Đoạn này nói về 3 tánh bằng 2 ví dụ. Tổng quang nghĩa lý ở kinh này cũng như ở các kinh luận khác, có thể nói 3 tính như sau. A Lại Da mặt ẩn là chủng tử của các pháp, mặt hiện là hiện hành của các pháp, các pháp ấy là Y Tha khởi tánh. Ngộ nhận các pháp như vậy là ngã pháp ấy là Biến Kế chấp tánh. Giác ngộ A Lại Da như vậy vẫn là chân như, chân như ấy là Viên Thành Thật Tánh. Như ngọc trong hiện ra đủ màu là Y Tha, làm màu ấy là thật là Biến Kế, biết ngọc vẫn trong là Viên thành thật (nói cách khác theo chánh văn, biết màu ấy không thật là Viên Thành thật) .

Chính văn kinh:

“Đức Bàn, biết do tướng và danh tương ứng làm duyên tố thì biết được Biến Kế Chấp tánh; nơi Y Tha khởi tánh, biết cái chấp của Biến Kế Chấp tánh làm duyên tố thì biết Y Tha khởi tánh; nơi y tha khởi tánh, biết không có cái chấp của biến kế chấp tánh làm duyên tố thì biết viên thành thật tánh.

“Lại nữa, nếu Bồ Tát có thể nơi y tha khởi tánh của các pháp mà đúng như sự thật biết biến kế chấp tánh, thì thể là đúng như sự thật biết sự vô tướng của các pháp. Nếu Bồ Tát đúng như sự thật biết y tha khởi tánh, thì thể là đúng như sự thật biết sự tạp nhiễm của các pháp. Nếu Bồ Tát đúng như sự thật biết viên thành thật tánh, thì thể là đúng như sự thật biết sự thanh tịnh của các pháp. Bồ Tát nếu nơi y tha khởi tánh mà đúng như sự thật nhận biết sự vô tướng thì có thể hủy diệt sự tạp nhiễm. Nếu có thể hủy diệt sự tạp nhiễm thì có thể chứng đắc sự thanh tịnh.

“Đức Bàn, Bồ Tát do đúng như sự thật mà biết biến kế chấp tánh, y tha khởi tánh và viên thành thật tánh, nên cũng đúng như sự thật mà nhận biết sự vô tướng, sự tạp nhiễm và sự thanh tịnh. Đứng như sự thật mà nhận biết sự vô tướng nên hủy diệt sự tạp nhiễm, hủy diệt sự tạp nhiễm nên chứng đắc sự thanh tịnh. Ngang đây gọi là vị Bồ Tát khéo biết tánh của các pháp, và cũng ngang đây Như Lai qui định vị Bồ Tát ấy là Bồ Tát khéo biết tánh của các pháp.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn muốn nói lại ý nghĩa đã nói nên nói những lời chính cú sau đây:

“Nếu không biết rõ về sự vô tướng thì sự tạp nhiễm không thể hủy diệt

Nếu sự tạp nhiễm không thể hủy diệt

Thì sự thanh tịnh không thể chứng đắc

Không hề quán sát lỗi lầm các hành

Sự phóng dật này làm hại chúng sinh

Nên trong hai mặt trú pháp động pháp

Sự nhắc làm cho đã không lại có Mặt hồng đến thể thật đáng xót thương”.

Đọc qua những đoạn kinh trên cho chúng ta thấy từ những lời dạy của Đức Phật mà Tổ Thế Thân đã đúc kết bằng những lời kệ ngắn gọn để nói lên 3 tánh trong Duy Thức Ba Mươi Bài Tụng. Sau đó Ngài Hộ Pháp v.v... đã giải rộng trong Thành Duy Thức Luận. Mục đích chính của Đức Phật là chỉ ra ba tánh cũng chỉ là một vì do vọng chấp mà có ba, nhưng người thực hành phải hướng đến mục đích thanh tịnh giải thoát nên phải quán chiếu ba tánh đều không mới đạt đến chân như thanh tịnh.

C/- Ba Tự Tánh trong kinh Lăng Già Tâm Ấn (Lankavatâra-Sutra)

Đại Huệ, Đại Bồ Tát phải rành về ba tự tánh. Thế nào là ba tự tánh? Nghĩa là vọng tưởng tự tánh, duyên khởi tự tánh, thành tự tánh.

“Đại Huệ, Vọng tưởng tự tánh từ tướng sanh. Đại Huệ bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn, tại sao vọng tưởng tự tánh từ tướng sanh? Phật bảo Đại Huệ, tướng duyên khởi tự tánh sự tướng, tướng hành hiển hiện sự tướng, chấp trước có hai thứ vọng tưởng tự tánh. Như Lai ứng cúng đấng chánh giác kiến lập. Danh tướng chấp trước tướng, sự tướng chấp trước tướng. Danh tướng chấp trước tướng là nói chấp trước các pháp trong ngoài. Sự tướng chấp trước tướng tức là, kia chấp trước tự tướng cộng tướng trong ngoài như thế. Ấy gọi là hai tự tướng vọng tưởng tự tánh. Hoặc y hoặc duyên sanh, ấy là duyên khởi”.

Đoạn trên nói về Biến Kế Sở Chấp (trong kinh gọi là vọng tưởng tự tánh) tự tánh và Y Tha Khởi (trong kinh gọi là duyên khởi tự tánh).

“Thế nào là Thành tự tánh? Nghĩa là lia vọng tưởng danh, tướng và sự tướng, thành trí đã được và tự giác thánh trí thú cảnh giới sở hành. Ấy gọi là Thành tự tánh Như Lai Tàng Tâm”.

Đoạn trên là nói về Viên Thành Thật Tự Tánh.

“Khi ấy Đức Thế Tôn muốn nhắc lại nghĩa này nên nói bài kệ như sau:

Danh tướng giác tướng

Tự tánh hai tướng

Chánh trí như như

Ấy là thành tướng

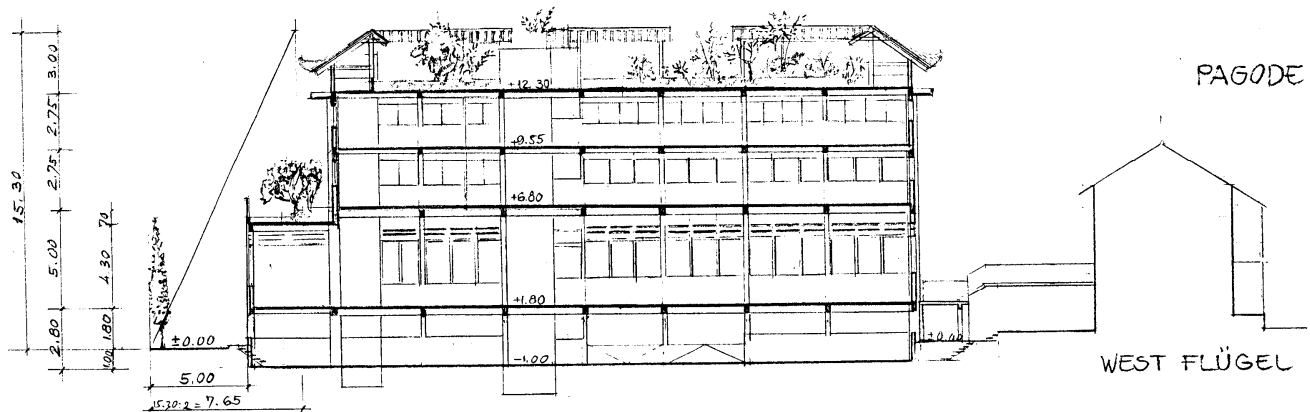
Đại Huệ! Ấy gọi là quán sát ngũ pháp tự tánh tướng kinh, tự giác thánh trí đến cảnh giới sở hành. Các ông những Đại Bồ Tát nên phải tu học”.

(còn tiếp)

"Trung Tâm Nghiên Cứu và Tu Học Viên Giác" Niềm hy vọng của người Phật Tử tại Đức

● Thích Hạnh Tấn

cắt ngang



Ngoài chùa Viên Giác đã đi vào lịch sử của người dân tỵ nạn từ 25 năm qua. Sự phát triển không ngừng nghỉ của ngôi tự viện này là niềm tự hào chung của tất cả người Việt Nam trên xứ Đức.

Sự hội nhập của người Phật tử vào xã hội Đức cũng không ngừng phát triển trên mọi phương diện từ giáo đường cho đến kinh tế thị trường v.v... Thế theo nhu cầu chung trong những năm trước đây Thượng Tọa Phương Trương Thích Như Điển đã hội ý với ông chủ đất kế bên chùa hầu tạo mãi khu đất này cho một công trình phát triển tương lai. Giá đất đã tăng vọt theo cơn sốt của cuộc triển lãm thế giới năm 2000 tại Hannover, chủ đất cho biết giá đất là 800 DM hơn (vào năm 2000). Mãi đến cuối 2002 họ mới nhượng bộ trở lại và đưa ra giá đất là 200 Euro một thước (chỉ bằng 1/2 giá trước đây). Nhận thấy đây là cơ hội tốt để hỗ trợ cho sự phát triển của chùa, Thượng Tọa đã cố vấn chúng tôi ký giao kèo mua đất. Mọi việc đã diễn ra từ cuối năm 2003, và theo giao kèo thì chúng ta đã phải trả tất cả tiền đất cho chủ cho đến cuối năm 2004. Nhưng điều này đã không thực hiện được, vì có nhiều lý do:

1. Kinh tế chung của nước Đức đang bị lung lay, người tỵ nạn chúng ta cũng chịu một phần ảnh hưởng.

2. Người Việt tỵ nạn thay vì ủng hộ các chương trình tại nơi mình đang sinh sống quay về tham gia các chiến dịch ở Việt Nam nhiều hơn.

3. Một số vị chưa rõ bước tiến kế tiếp của Chùa trong dự án của khu đất mới là gì.

Chúng tôi thiết nghĩ lý do thứ 3 nắm một vai trò quan trọng trong đây, nên bài viết này với nội dung trình bày chương trình phát triển của Chùa trong tương lai dài và mục đích là nhận được sự hỗ trợ tích cực của đồng bào Phật tử khắp nơi, để việc Phật sự này có thể hoàn tất nhanh chóng.

Số tịnh tài tổng cộng gần 1 triệu Euro chùa đã trả được trên 600.000 Euro kể cả 3% thuế đất. Số tiền còn lại phải trả từ nay cho đến lễ Vu Lan 2005. Vậy kính mong quý ĐH

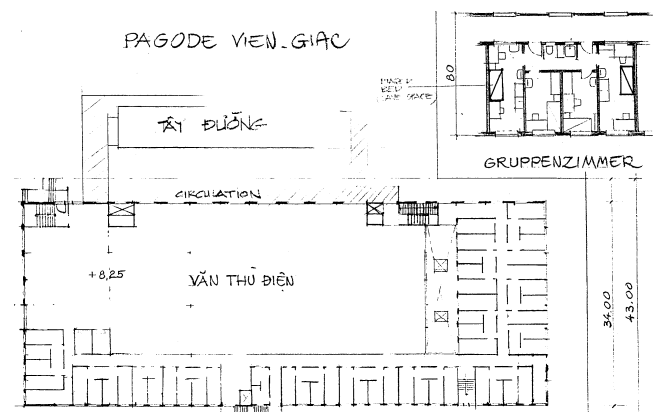
và quý Phật Tử tiếp tục hỗ trợ chương trình 1 thước đất xây chùa. Hoặc cho chùa mượn Hội Thiện không lời.

Chúng tôi xin trình bày theo từng điểm sau đây:

- Mục tiêu – đề án
- Chương trình sinh hoạt
- Tổ chức – xây dựng
- Hệ thống quản lý.

a. Mục Tiêu – Đề Án

Đề Án là một "Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu Học Viên Giác" (Zentrum für Studium und Praxis des Buddhismus - Vien Giac – Center for Study and Practice of Buddhism - Vien Giac). Khi nói đến Văn Hóa Phật Giáo là nói đến sự đa diện của một sinh hoạt tâm linh mang đủ hai phương diện xã hội và con người. Mục tiêu của Trung Tâm là tạo một môi trường tốt đẹp cho người Việt cũng như người Đức ở mọi lứa tuổi có thể đến ở Chùa dài hạn hay ngắn hạn (limited allowance) dưới sự tuân thủ luật lệ nhà chùa hầu phát triển tâm linh cho mình và người. Trong đó vấn đề phát triển một sức mạnh nội tại qua những phương diện bên ngoài được nhân mạnh nhất.



b. Chương Trình Sinh Hoạt

Trung Tâm sẽ có:

- Vườn trẻ để sinh hoạt các con em người Việt và người Đức muốn cho con em mình lớn lên trong tinh thần từ bi và hiền hòa của Phật Giáo, các em sẽ được dạy tiếng Việt song song với tiếng Đức ngay từ nhỏ, sẽ được tập ăn chay lành mạnh, tập những cách suy nghĩ thuận theo điều Đức Phật dạy.

- Khu phòng đơn (54 phòng) có nhà vệ sinh và nhà tắm, trong mỗi phòng. Những vị ở đây sẽ được Chùa lo cho phần ẩm thực trong một khu ăn tập thể và có thể đọc sách ở khu đọc sách, chơi cờ ở những nơi dành riêng.

- Khu phòng tập thể (44 phòng), gọi là tập thể vì 4 phòng dùng chung một hệ thống vệ sinh nhà tắm. Chủ yếu khu này dành cho chư học tăng, hay Phật tử trẻ tuổi về trú ở một thời gian để tu học.

- Ngoài ra Trung Tâm sẽ mở các khóa hướng dẫn Thiền, hướng dẫn nấu ăn chay, thư pháp, chữa bệnh theo truyền thống Đông phương (Việt Y Đạo, Châm Cứu, Án Ma v.v...), dạy ngôn ngữ cũng như Phật Pháp. Về phương diện Phật Pháp chùa đang liên lạc với viện Đại học Hannover để tương lai có thể kết hợp sự sinh hoạt của Trung Tâm với trường Đại Học, thậm chí có thể trở thành một phân khoa Phật Học hay một ngành trong phân khoa Khoa Học Tôn Giáo của trường Đại Học Hannover.

c. Tổ Chức – Xây Dựng

Vì là một Trung Tâm đa dạng như vậy hy vọng sẽ là nơi có thể cung ứng một số chỗ làm cho con em Việt Nam chúng ta đang theo đuổi các ngành nghề thích hợp với sự phát triển này. Trung Tâm sẽ phải được tổ chức như một cơ quan nhỏ với sự điều hành theo mô hình mà chúng ta thường thấy ở các hãng xưởng. Có nghĩa là phải có một Giám đốc, Phó giám đốc và các Ban: Điều Hành. Tu Học. Giáo Dục. Y Tế. Đời Sống. Kinh Tế. Vệ Sinh. và chắc chắn là một số Ban nữa khi Trung Tâm đi vào hoạt động sẽ được thấy rõ hơn khi nhu cầu có mặt. Mỗi Ban như vậy có thể cần từ 3 đến 5 vị, theo đây thì tương lai Trung Tâm có khả năng là cơ quan tạo công việc cho khoảng 20 người một cách hẳn hoi. Nhân đây chúng tôi cũng kêu gọi các bạn trẻ nào đang định hướng tương lai của mình có tâm phục vụ cộng đồng có thể học một ngành nghề liên quan với các lãnh vực trên, để có thể phụ Trung Tâm một tay trong công việc.

Khi nói đến tổ chức tức nhiên phải nói đến mô hình xây dựng. Trung Tâm là một tòa nhà xây đơn giản theo hình chữ nhật bằng vật liệu tiền chế (để giữ thấp giá thành và có thể đầu tư cho những kỹ thuật quan trọng hơn, ví dụ như hệ thống thông hơi, hệ thống cửa đẩy, thang máy v.v...) gồm bốn tầng:

1. tầng trệt nằm sâu dưới lòng đất 1 mét và cao tổng cộng 3 mét, là nơi được khai báo làm bãi đậu xe. Một phần

ở phía trong cùng sẽ được xây các nhà kho, một phòng in và một phòng sấy giặt (tất cả mọi người ở Trung Tâm sẽ xuống đây để giặt quần áo và sấy khô). Trong các đại lễ thì tầng này sẽ trở thành như một khu chợ nhỏ bán đủ loại hàng kỷ niệm v.v...

2. tầng hai (lầu một) rộng 2800 mét vuông, cao 5 mét 50 là một đại sảnh lớn để tổ chức văn nghệ, các buổi thuyết trình mà tham dự viên đông đảo. Khu này thường nhật được ngăn ra bởi các tường di động chia thành nhiều phòng để phục vụ cho các chương trình học đã đề ra bên trên. Tầng này có đường nối kết trực tiếp với lầu một của chùa để có thể từ đây đi sang chánh điện lễ Phật thắp hương dễ dàng.

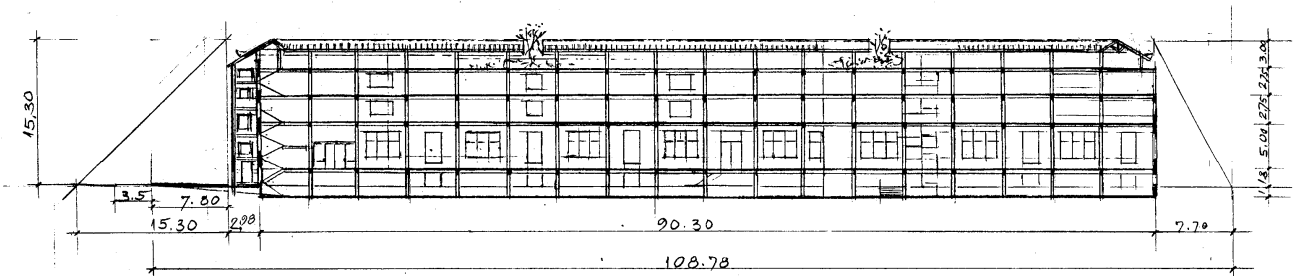
3. tầng ba (lầu hai) là khu phòng ở đơn được thiết kế theo hình chữ C ôm một khu tập thể gồm khu ăn, khu đọc sách báo, khu uống trà đánh cờ v.v...

4 tầng bốn (lầu ba) là khu phòng ở tập thể, khu này cũng được thiết kế như tầng ba, nhưng ôm trọn điện Văn Thù. Điện Văn Thù sẽ an trí tượng Văn Thù lớn cao 2m50 và trên tường sẽ có các tượng nổi của Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền và Bồ Tát Quán Thế Âm (khoảng mười ngàn tượng). Nếu nói rằng chánh điện của chùa Viên Giác là nơi linh thiêng để chư Phật Tử thập phương về lễ Phật dâng phẩm vật cúng dường và cầu nguyện thì điện Văn Thù sẽ là nơi kích phát mọi cảm hứng cho sự tu tập của hàng Phật tử đã biết đạo và muốn tu tập, chúng ta có thể xem đây là nơi thuần tôn giáo, và chánh điện của Chùa là nơi để bảo tồn Tín Ngưỡng Phật Giáo.

5. tầng nóc (sân thượng) thay vì xây mái rất tốn kém và không trưng dụng được khoảng diện tích khá lớn chúng tôi thiết kế một vườn thiền để trồng các cây cảnh Bonsai và có đường lát đá để thông thả đi thiền hành được. Một kế hoạch quán trà cũng có thể được đề ra trong tương lai.

Chắc hẳn một số vị đi theo trường phái khói lam đã nghĩ thật lý tưởng khi chúng ta ngồi trên sân thượng này để hút thuốc thả hồn theo khói mây làm thơ v.v.. Nhưng rất tiếc chúng tôi đành phải thừa nhận ngay tại nơi đây là Trung Tâm sẽ sinh hoạt theo đường hướng chung của Quốc tế, tức là sẽ trở thành khu Raucherfrei!!! (không hút thuốc). Chúng tôi cũng đã thưa với ông thầy tương lai nguyện vọng của mình, là những công nhân xây dựng cho Trung Tâm xin Ông lựa những người không hút thuốc, uống rượu và có thể ăn chay trong suốt khoảng thời gian làm ở đây, Ông đã hứa khả cho điều này. Hy vọng với một cái nhân trong sáng chúng ta sẽ có được những kết quả trong sáng cho tương lai. Nguyễn Cửu Quý Vị và Gia Quyển đều được hồng ân chư Phật gia bị.

Chúng tôi luôn luôn muốn được thỉnh giáo nơi quý vị. Vị nào có đề nghị, ý kiến, hay đã có sự phát tâm nào đó trong vấn đề xây dựng, tổ chức, sinh hoạt của Trung Tâm thì cũng xin hoan hỷ liên lạc trực tiếp với chúng tôi để chúng ta cùng chung tay làm cho Giác Mơ này trở thành hiện thực trong những ngày gần nhất.



Danke schön Deutschland

Thich Nhu Dien

Aus dem Vietnamesischen ins Deutsche übertragen von
Hanh Tan & Hanh Gioi

*
**

(Fortsetzung von VG Nr. 145)

KAPITEL II

Die vietnamesischen Buddhisten und der deutsche Staat

Am 30.04.1975 - während meiner Studienzeit in Japan - ging ich mit einigen anderen Studenten zur vietnamesischen Botschaft in Tokio, weil wir dort unsere Reisepässe verlängern wollten. Jedem von uns wurde der Pass um fünf Jahre verlängert, obwohl die demokratische Regierung von Südvietnam kurz zuvor von den Kommunisten gestürzt worden war. Doch dank dieses Passes bekam ich später ein Visum von der deutschen Botschaft in Tokio. Als Belege meines dringenden Wunsches einer Einreise nach Deutschland hatte ich die Einladung eines sich bereits dort aufhaltenden alten Schulfreundes, Dr. Van Cong Tram, und eine Anmeldung zum Deutsch-Sprachkurs vorgelegt.

Von 1975 bis 1977 stellte uns die japanische Regierung überhaupt keine Personaldokumente mehr aus, während die deutsche Regierung nach 1975 vietnamesischen Studenten einen grauen Pass für Ausländer gab. Später erhielten die Studenten einen Reisepass für Personen mit Asylstatus nach dem Genfer Abkommen vom 28. Juli 1951. Die Japaner hatten in dieser Hinsicht kein klares Abkommen getroffen, deshalb waren wir damals sehr verunsichert.

Am 22. April 1977 setzte ich meinen Fuß am Flughafen Hamburg auf deutschen Boden und kam anschließend nach Kiel an die Universität, um dort Deutsch zu lernen. Danach, im März 1978, wurde ich an der Universität Hannover im Fach Erziehungswissenschaft immatrikuliert und zog daraufhin nach Hannover.

Eigentlich hatte ich nicht vor, in Deutschland zu bleiben, denn meine Promotion in Japan war noch nicht abgeschlossen. Doch die vietnamesischen Studenten in Hannover baten mich zu bleiben, und ich fügte mich diesem Wunsch.

Ich beantragte Asyl und erhielt sofort einen Pass für Ausländer. Die Bearbeitung des Antrags dauerte nur drei Monate. Auf Grund der Unterdrückung der Religionsfreiheit in Vietnam wurde meinem Antrag am 29.03.1979 stattgegeben. Ich wurde als Kontingent-Flüchtling anerkannt und bekam ein Reisedokument mit blauer Hülle und zwei schwarzen Streifen. Der Prozess zur Anerkennung als Asylanter verlief damals sehr schnell, da zu jener Zeit noch nicht sehr viel Asylsuchende nach Deutschland kamen und weil ich einen sehr guten und eindeutigen Grund aufweisen konnte.

Von 1979 bis 1986 benutzte ich den mir ausgestellten Reisepass. Am 15. Juli 1986 wurde ich auf Antrag als deutsche Staatsbürgerin anerkannt. Es gibt mehrere Gründe dafür, warum ich die deutsche Staatsbürgerschaft beantragt hatte. Zum einen war die Möglichkeit einer Rückkehr nach Vietnam sehr ungewiss, außerdem war - und wird - der Buddhismus dauerhaft von der kommunistischen Regierung in Vietnam unterdrückt. Zum anderen erleichtert die deutsche Staatsbürgerschaft eine Integration in die deutsche Gesellschaft und auch das weltweite Reisen. Letzteres ist eine Notwendigkeit, die meine Berufung mit sich bringt, da

ich als Erster Sekretär der Kongregation der vietnamesischen Buddhisten in Europa häufig zu Versammlungen in die USA, nach Kanada und nach Australien reisen muss.

Die Gedenkstätte zu Ehren Buddhas Vien Giac in der Kestnerstr. 37 in Hannover wurde am 2. April 1978 eingeweiht.

Am 24. Juli 1978 verfasste ich die Satzung für den Verein der Vietnamesischen Studenten und Flüchtlinge in Deutschland in den beiden Sprachen Deutsch und Vietnamesisch. Am 2. Oktober 1980 stellten wir einen Antrag zur Eintragung als Verein bei den Behörden und wurden als solcher am 27. Juni 1981 vom Gericht in Hannover unter der Registriernummer 4844 staatlich anerkannt. Gleichzeitig erkannte das Finanzamt Hannover unseren Verein als gemeinnützig an.

Die Kongregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche in Deutschland hatte erst am 5. Oktober 1980 eine Satzung erhalten und beantragte anschließend beim Gericht ebenfalls die Eintragung als Verein und beim Finanzamt die Anerkennung der Gemeinnützigkeit. Am 23. Dezember 1981 wurde die Kongregation unter der Registriernummer 4826 eingetragen; und am 13. Januar 1981 wurde sie vom Finanzamt unter der Registriernummer 25/206/28507-227 als gemeinnützig anerkannt.

Beide genannten Körperschaften erhielten somit das Recht auf Aktivität in der Bundesrepublik Deutschland. Die Mitglieder der Kongregation sind ordinierte Personen, die Mitglieder des erstgenannten Vereins dagegen sind Laienbuddhisten.

Am 10. Dezember 1978 nahm die damalige niedersächsische Regierung unter Ministerpräsident Albrecht erstmals 1000 vietnamesische Flüchtlinge auf, welche vom Schiff „Hai Hong“ gerettet worden waren. Diese Menschen wurden zuerst nach Hongkong und von dort aus nach Deutschland gebracht. Diese Handlung stellt meines Erachtens einen der edelsten Akte deutscher Behörden dar. Zum ersten Mal konnten so viele Vietnamesen auf einmal nach Deutschland kommen. Am Tag ihrer Ankunft war ich mit den vietnamesischen Studenten am Flughafen Hannover, um sie zu begrüßen. Ich nahm ein Urlaubssemester in Anspruch, um meinen Landleuten im Göttinger Krankenhaus und im ursprünglich eigentlich für deutsche Übersiedler bestimmten Aufnahmelager Friedland als Übersetzer zu helfen. Damals war ich erst ein Jahr lang in Deutschland gewesen, daher waren meine Deutschkenntnisse sehr begrenzt.

Im Anschluss an meine befristete Unterstützung bei Sprachproblemen wurden Herr Nguyen Ngoc Tuan, Frau Nguyen Thi Thu Cuc, Herr Van Cong Tram, Herr Lam Dang Chau u.a. von der niedersächsischen Landesregierung als hauptamtliche Übersetzer fest eingestellt. Einige dieser Personen waren bis zu 5 Jahre lang in dieser Funktion als Dolmetscher tätig. Ich selbst kehrte Anfang 1979 zur inzwischen in der Eichelkampstraße in Hannover eingeweihten Pagode Vien Giac zurück, um als Ordiniertes meiner geistlichen und als Student meiner studentischen Pflicht nachzukommen. Für unsere karitative Arbeit erhielten wir damaligen Ministerpräsidenten eine Auszeichnung. Diese Auszeichnung habe ich bis heute noch aufbewahrt.

Während meiner karitativen Arbeit zur Betreuung meiner Landleute wurde ich von der deutschen Presse interviewt. Wahrheitsgemäß berichtete ich damals über meinen Plan für den Buddhismus in diesem Land für die unmittelbare und die mittelfristige Zukunft. Damals zeigten die deutsche Bevölkerung und die Regierung sehr viel Sympathie für die Vietnamesen. Am 17. Oktober 1979 lud Herr Dr. Geißler, ein Mitarbeiter des Bundesinnenministeriums, Herrn und Frau Nguyen sowie mich in ein Büro der katholischen Kirche in Hannover zu einem Gespräch ein. Dort informierte er sich bei uns über die Aktivitäten der Buddhagedenkstätte sowie des Vereins. Am 23. November 1979 übermittelten wir einen

Bericht über die jährlichen Feiern, die Herausgabe der Zeitschrift „Vien Giac“, die für das Zentrum zu zahlende Miete usw. nach Bonn an das Innenministerium.

Am 11. Februar und am 30. April 1980 erhielten wir zwei Briefe von Dr. Geißler bezüglich einer möglichen staatlichen Unterstützung. Da wir aber noch nicht mit der deutschen Bürokratie vertraut waren, konnten wir sie nicht gleich beantworten. Erst am 7. Mai des Jahres stellten wir einen Antrag auf staatlichen Zuschuss. Zunächst stellte die Regierung uns 11.800 DM zur Durchführung des Vesakfestes in der Pagode, 3000 DM für die Herausgabe der Zeitschrift „Vien Giac“ und 5400 DM als Mietzuschuss für das Zentrum zur Verfügung. Insgesamt bekamen wir damals also 20.200 DM Zuschuss von der Bundesregierung. Darüber hinaus erreichten uns vom niedersächsischen Kulturministerium weitere 15.000 DM. Im Jahr 1980 wurden wir also mit Zuschüssen in Höhe von insgesamt 35.200 DM unterstützt.

Am 5. August 1980 bekamen wir einen Eilbrief vom Innenministerium, in dem uns die rasche Stellung eines Antrages zur finanziellen Förderung für Geräte, die unsere Druckerei damals benötigte, dringend empfohlen wurde. Am 8. August 1980 erreichte uns noch ein weiterer Brief vom gleichen Absender mit der darin geäußerten Bitte um drei Angebote verschiedener Firmen. Da unsere Deutschkenntnisse noch recht begrenzt waren - erst recht bezüglich der Sprache der Bürokratie - konnten wir die beiden Briefe - wenn auch mit Hilfe von Wörterbüchern - zwar ohne große Schwierigkeiten lesen; wir verstanden aber nicht, warum das Ministerium drei verschiedene Kostenvoranschläge brauchte. Erst später stellten wir fest, dass die Lieferfirmen verschiedene Preise für das gleiche Produkt verlangten, und dass das Ministerium anhand der Kostenvoranschläge den niedrigsten Preis ermitteln wollte, um diesen dann zu genehmigen. Auf Grund dieses Vorfalles lernten wir eine wichtige Lektion über Bürokratie und über Konkurrenz in der Wirtschaft.

Im gleichen Jahr erhielten wir 10.000 DM zur Durchführung des Ullambanafestes. Am 8. Oktober 1980 stellten wir einen Antrag auf Mietzuschuss in Höhe von monatlich 3000 DM. Man gab diesem Antrag am 10. Dezember 1980 statt und überweist seitdem jährlich die erbetene Summe. Am 24. November 1980 baten wir um einen weiteren Zuschuss für den Kauf einer Maschine sowie für andere Aktivitäten im Jahr 1980 und erhielten so insgesamt 62.011,80 DM von der Regierung.

Am 01. Januar 1981 zogen wir in die Eichelkampstr. 35A um; mit Hilfe des bewilligten Zuschusses der Regierung konnten wir die 3000 DM Monatsmiete bezahlen. Im Jahr 1981 hatten wir bereits mehr Erfahrung; deshalb konnten wir nun die geforderten Fristen zur Stellung von Anträgen einhalten. In diesem Jahr erhielten wir von der Regierung insgesamt 99.800 DM an Zuschüssen. Im Folgenden liste ich die je nach Jahr unterschiedlich hohen finanziellen Beihilfen auf, die jeweils von der deutschen Regierung uns vietnamesischen Buddhisten zugebilligt wurden. Ich tue dies, damit wir alle wissen, wie dankbar wir sein sollten.

1982: 70.488 DM	1989: 82.400 DM	1996: 131.760 DM
1983: 71.500 DM	1990: 86.000 DM	1997: 131.630 DM
1984: 72.700 DM	1991: 138.200 DM	1998: 138.230 DM
1985: 75.600 DM	1992: 87.700 DM	1999: 138.230 DM
1986: 79.400 DM	1993: 140.100 DM	2000: 124.400 DM
1987: 78.300 DM	1994: 127.100 DM	2001: 155.000 DM
1988: 79.880 DM	1995: 162.465 DM	2002: 77.500 EUR

Insgesamt hat der deutsche Staat also der Pagode Vien Giac in Hannover in den letzten 23 Jahren mit 2.118.206,80 DM und 77.500 EUR geholfen.

Die Höhe der Unterstützung seitens der Regierung ist von Jahr zu Jahr unterschiedlich und richtet sich nach dem von uns jeweils beantragten Geldbetrag. Der Staat hilft uns

bei der Durchführung großer Festveranstaltungen, bei der Herausgabe der Zeitschrift „Vien Giac“, bei den Heizkosten für den Tempel, beim Bürobedarf usw. Zusätzlich zu diesen zwei Millionen stand uns etwa 1/3 dieser Summe aus von uns selbst mit Hilfe von Spenden aufgebracht Mitteln zur Verfügung. Dies entspricht einer Vereinbarung mit dem Bundesinnenministerium. Wir müssen übrigens alle drei Jahre der Stadt Hannover einen Finanzbericht über unsere Spendeneinnahmen und über die Ausgaben für Baumaßnahmen, Kfz-Bedarf, Benzin, Versicherungen, Küchenbedarf und andere Unterhaltsmittel vorlegen. Die Stadt Hannover muss dies alles überprüfen. Eines der Gründe hierfür ist der Steuererlass für diejenigen Arbeitnehmer, die Spenden an uns entrichten und einen Teil der letzteren vom Finanzamt steuermindernd berücksichtigt haben wollen. Deshalb musste die Pagode in den letzten 25 Jahren immer genaue Berichte über Einnahmen und Ausgaben vorlegen. Tatsächlich jedoch nehmen nur 10-20 % unserer Spender diese Steuererleichterung in Anspruch; die meisten halten dies nicht für nötig. Unter den Spendern sind sogar Sozialhilfeempfänger, die ihr wenig Geld mit der Pagode teilen; für sie ist natürlich eine Steuerminderung auch nicht möglich, da sie nicht vom Staat belangt werden.

Die von der Regierung gewährte Hilfe an die Flüchtlinge wurde und wird natürlich über Steuern von der Bevölkerung finanziert - und zwar einschließlich des Steuernanteils der Arbeitnehmer unter den 100.000 Vietnamesen, welche mehr oder weniger von der Pagode betreut wurden und werden. Deshalb fördert der Staat die Pagode auch weiterhin. Diese Hilfe stellt eine Art Unterstützung des Prozesses der Stabilisierung beim Existenzaufbau der Flüchtlinge in der neuen Heimat durch Integration dar. Sie ist daher meines Erachtens keine Fehlinvestition des Staates. Der durch die in der Pagode geleistete Arbeit unterstützte buddhistische Glaube vermittelt den Flüchtlingen eine Ethik; diese wiederum fördert den Frieden in der Gemeinschaft und Gesellschaft. Darum ist meiner Meinung nach die beschriebene Hilfe die edelste seitens der Regierung.

Als Empfänger derartiger Wohltaten müssen wir auch unsere Pflicht erfüllen bzw. unseren Beitrag leisten. In den letzten 25 Jahren haben wir unseren Willen zur Selbständigkeit und zur Integration durch den Aufbau einer Institution der Kultur und Religion belegt, die 9.000.000 DM (etwa 4,6 Millionen Euro) wert ist. Diese Summe kam zustande durch Beiträge aller Buddhisten in Deutschland, in den USA, in anderen Ländern Europas und in Australien, die in Form von Spenden oder zinslosen Darlehen geleistet wurden. Wir haben auch einen Bankkredit in Höhe von 700.000 DM (etwa 360.000 Euro) aufgenommen, den wir bis etwa Mitte 2007 zurückzahlen müssen. Dies alles sind große Anstrengungen, die wir dem deutschen Staat unseren Dank zeigen sollen - mit dem Ziel zur Stabilisierung des Lebens der in Deutschland lebenden Vietnamesen.

In den vergangenen 25 Jahren haben wir mehr als 10.000 Buddhisten unterrichtet, welche Zuflucht zu den drei Juwelen des Buddhismus genommen und den Letzteren studiert und praktiziert haben. Nicht nur Vietnamesen besuchen unsere Institution; auch Deutsche sind gekommen, um die Lehre des Mitgeföhls und der Weisheit kennen zu lernen. Der Buddhismus hat keine Einrichtung zur Glaubensausbreitung. Wer sich für diese Lehre interessiert, kann in die Pagode kommen. Wir sind Flüchtlinge in Deutschland; wir haben außer unserem Glauben fast gar nichts mitbringen können. Als die Chinesen vor 2000 Jahre nach Vietnam kamen, waren auch buddhistische Mönche unter ihnen. Diese praktizierten in unserem Land. Viele unserer damaligen Vorfahren waren am Buddhismus interessiert, lernten ihn durch die chinesischen Mönche kennen, praktizierten ihn selbst und übernahmen ihn in ihr Leben. Während der Herrschaft einiger Dynastien in Vietnam, z.B. der Ly- und

Tran-Dynastien vom 11. bis zum 14. Jahrhundert, war der Buddhismus sogar Staatsreligion in Vietnam. In diesen 400 Jahren trug er viel zum Aufbau des Landes bei.

Der Buddhismus kam auf ähnliche Weise auch nach Deutschland - mit Mitgefühl und Harmonie, ohne Hass oder Krieg. Bevölkerung und Regierung kamen uns buddhistischen Vietnamesen deshalb sehr entgegen. Wir hatten manchmal Gelegenheiten gehabt, mit den Mitarbeitern des Innenministeriums wie Herrn Dr. Geißler, Frau Michael, Herrn Dammemann und Herrn Dubert zu sprechen. Sie waren stets freundlich, hilfsbereit und vermittelten uns ein Gefühl der Sicherheit. Die drei Erstgenannten sind inzwischen pensioniert, doch wir fühlen uns diesen Personen weiterhin in Dankbarkeit verbunden. In den Jahren 1980 und 1981 wussten wir überhaupt nichts über deutsche Bürokratie, doch wir erhielten viel Hilfe von den genannten Leuten. Manchmal bekamen wir von ihnen Briefe, die uns an Abgabefristen für Anträge erinnerten oder uns zur Stellung von Anträgen für bestimmte Dinge ermunterten. Solche Gesten bleiben unvergesslich. Die genannten Menschen waren unsere Helfer, doch sie selbst denken wahrscheinlich nicht mehr daran. Aber wir als Empfänger der uns zuteil gewordenen Unterstützung dürfen diese Menschen niemals vergessen.

Die Beihilfen seitens der Regierung sind stets an Organisationen gerichtet, nicht aber an Privatpersonen. Die vietnamesischen Buddhisten in Deutschland haben - wie erwähnt - zwei Körperschaften gegründet, und zwar je eine für Ordinierte und eine für Laien. Diese Struktur haben wir auch den deutschen Buddhisten zu vermitteln versucht, doch bislang ohne Erfolg. Die Deutschen kennen und praktizieren den Buddhismus erst seit 100 Jahren, deshalb sind sie immer noch nicht fest organisiert oder strukturiert, und es gibt daher auch noch keine Kongregation der Deutschen Buddhisten. Viele Deutsche sind hinsichtlich buddhistischer Übungen sehr talentiert, doch ein Talent sollte auch gefördert werden. Ein begabtes Kind bedarf schließlich auch der Erziehung durch die Eltern. Eltern und Lehrer erfüllen ihre Pflichten im Erziehungsbereich, damit das Kind sich zu einer für die Gesellschaft wertvollen Persönlichkeit entwickelt; doch es hängt auch viel vom jeweiligen Kind selbst ab. Die Forderung, Kinder mit den Eltern gleich zu stellen, ist unvernünftig, denn die Erziehung würde dadurch ihre Aufgabe und Bedeutung verlieren.

Die Ordinierten haben spezielle Regeln einzuhalten. Sie leben im Zölibat und dienen der Gemeinde. Sie sind in einer von der Organisation der Laien getrennten Körperschaft organisiert. Diese Trennung zwischen Ordinierten- und Laienorganisation ist eines der Gründe, weshalb in Deutschland das öffentliche Recht auf die Buddhistenverbände noch nicht angewandt wird, während in Österreich im Jahr 1983 und in Italien im Jahr 2000 der Buddhismus zu einer öffentlich anerkannten Religion werden konnte. Gerade die deutschen Buddhisten bemängeln, dass der Buddhismus in Deutschland lediglich wie eine Ware angesehen wird, welche auf den Tischen eines Bazars angeboten wird. Dies ist eine sehr traurige Tatsache. Die Anhänger der verschiedenen in Deutschland praktizierenden buddhistischen Schulen wie Ch'an (Zen-Buddhismus), Reines Land (Schintoismus) oder Tibetischer Tantrismus wollen nur ihre jeweilige eigene Schule gelobt wissen, und zwar ungeachtet oder sogar auf Kosten anderer Schulen. Die erste buddhistische Bewegung in Deutschland, die damals stark von der Theravada-Tradition beeinflusst war, wurde u.a. von Schopenhauer initiiert. Heute ist der Einfluss von Ch'an und Tantrismus in Deutschland viel stärker als derjenige bereits länger hier vertretener buddhistischer Traditionen.

Deutschland ist ein freies Land. Mit 5 bis 7 Mitgliedern lässt sich hier schon ein Verein registrieren. Doch bis 1978 gab es nicht genügend vietnamesische buddhistische Ordinierte.

Deshalb gründete ich zunächst den Verein der Vietnamesischen Studenten und Flüchtlinge. Erst ein Jahr später - durch die Aufnahme von Flüchtlingen in Deutschland - kamen andere vietnamesische buddhistische Mönche und Nonnen in das Land. So konnte ich die Kongregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhisten ins Leben rufen. Damals waren die Ehrwürdigen Thich Tri Hoa, Thich Minh Than, Thich Giac Minh, Thich Thien Tam, Thich Minh Phu und ich sowie die Nonnen Dieu An, Dieu Hanh und Minh Loan Gründungsmitglieder der Kongregation. Später wanderten die Ehrwürdigen Thich Tri Hoa, Thich Minh Than und Thich Giac Minh in die USA aus. Dagegen kam die Ehrwürdige Nonne Thich Nu Dieu Tam nach Deutschland, und auch neu Ordinierte füllten die durch die Auswanderung Einzelner in der Kongregation entstandenen Lücken. Heute gehören zur Kongregation 40 ordinierte Mitglieder. Wir stellen damit den quantitativ größten buddhistischen Orden in Deutschland dar. Die Gesamtzahl deutscher buddhistischer Ordinierte anderer Traditionen erreicht diese Höhe noch nicht, wie ich annehme. Ein Leben nach buddhistischen Regeln ist anscheinend nicht so einfach, obwohl mehr als 200.000 Deutsche sich als Buddhisten bezeichnen und 500.000 bis 1.000.000 weitere Bundesbürger sich für diese Religion interessieren.

Im Jahr 1980 wurde ich zum Vorsitzenden der Kongregation gewählt, und seitdem habe ich dieses Amt inne. Alle zwei Jahre wird der Vorstand neu gewählt. Ich glaube, dass die derzeitige Amtszeit (2001-2003) meine letzte sein wird, denn ich möchte gern die leitende Position an einen Jüngeren übergeben. Ich habe schon 25 Jahre für die Kongregation in Deutschland gearbeitet. Diese 25 Jahre kamen mir wie 50 Jahre Arbeit in Vietnam vor, denn in Deutschland war alles neu und vieles musste bei Null begonnen werden. Die Arbeit musste von A bis Z neu erlernt und beherrscht werden, um ein Scheitern der Mission zu verhindern.

Ende 1978 wurde der Verein der Vietnamesischen Studenten und Flüchtlinge im Ordnungsamt Hannover registriert. Im Jahr 1979 erhielt ich eine Beihilfe des niedersächsischen Innenministeriums für diesen Verein. Am 27. Juni 1981 wurde Letzterer vom Gericht anerkannt; und im gleichen Jahr wurde ihm die Gemeinnützigkeit zugesprochen. Die Kongregation wurde am 5. Oktober 1980 gegründet und vom Gericht am 23. Dezember 1981 anerkannt sowie von Finanzamt als gemeinnützig eingestuft. Seit dieser Gründungszeit arbeiten wir mit Erfolg bis heute (2002). Noch im laufenden Jahr werden wir auch einen Antrag auf Anerkennung beider Verbände als dem öffentlichen Recht unterstehende Organisationen beim Kultusministerium Niedersachsen stellen. Ich hoffe, dass wir mit diesem Schritt genauso erfolgreich sein werden wie unsere Glaubensbrüder und -schwestern in den Ländern Österreich und Italien.

(Fortsetzung folgt)

Impressum

**Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche
Abteilung in der BRD
(gemeinnütziger Verein e.V)**

Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

Verlag

c/o Viengiac Pagode,
Karlsruher Str.6, 30519 Hannover
Tel. (0511) 879630. Fax. (0511) 8790963
Homepage: <http://www.viengiac.net>
E-Mail: viengiac@viengiac.net
E-Mail: baoviengiac@viengiac.de

Herausgeber:

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirch e.V.

Redaktion:

Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum in der BRD (VIBUS)

Erscheinungsweise: 6 mal jährlich

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt. Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt.

Maitreya Projekt Hamburg

Die Reliquienausstellung

Für Asiaten ist der Begriff „Buddhas Reliquien“ kein Fremdwort. Man hört oft von den heiligen Reliquien des historischen Shakyamuni Buddhas, seine Herzsöhler und der Bodhisattvas. Jedoch nicht jeder hat das Glück, eine Gelegenheit in seinem Leben zu erhalten, diese zu bewundern und vor ihnen zu verweilen. Gewöhnlich werden die heiligen Kulturschätze Asiens in Buddhastatuen versiegelt und in grossen Klöstern aufbewahrt.

Was sind Reliquien und welche Nutzen bringen sie ihren Bewunderern?

Laut Erklärung tibetischer Lamas sind Reliquien die wundersame Manifestation spiritueller Erleuchtung, der Vervollständigung von Tugend und Weisheit. Reliquien sind perlenähnliche, kristalline Ablagerungen, die man nach der Feuerbestattung spiritueller Meister in deren Asche gefunden hat.

Lama Zopa Rinpoche sagte:

„In jedem Teil ihres Körpers und ihrer Überreste [der Bodhisattvas] ist positive Energie gespeichert, die dazu beiträgt, das Gute zu fördern und das Negative zu vermindern.“

Menschen, die das Glück haben der Manifestation spiritueller Erleuchtung zu begegnen, nehmen diese positive Kraftquelle in sich auf. Besonders wenn Buddhisten mit tiefster Ehrfurcht vor den Reliquien verweilen, werden sie von Buddha und den Bodhisattvas den Segen erhalten.

Buddha sagte einmal:

„ Es gibt vier besondere Orte die eine persönliche Begegnung mit mir gleich setzt: den Ort meiner Geburt, den Ort meiner Erleuchtung, den Ort an dem ich unterrichte und den Ort an dem ich dahinscheiden werde.“

Dasselbe gilt auch für den Besuch einer Reliquienausstellung.

Mit dem Ziel einzelnen Individuen Glückseligkeit zu bringen, und dadurch eine friedvolle Gesellschaft und den Weltfrieden auf Dauer herzustellen, wurde das Maitreya Project International von Lama Zopa Rinpoche ins Leben gerufen. Maitreya bedeutet Herzensgüte und das Prinzip des Maitreya Projects beruht auf dem Karma-Prinzip: Ursache und Folge. Den Menschen die Herzensgüte bringen ist die Ursache und die Glückseligkeit der einzelnen und Frieden für die Welt ist die Folge.

Im März 2001 gab Lama Zopa Rinpoche eine wertvolle Reliquiensammlung für eine Welttournee frei. Diese kostbare Sammlung wurde weltweit in Pagoden, Tempeln, Meditationszentren und anderen öffentlichen Orten kostenlos ausgestellt.

Dieses Jahr findet vom Maitreya Project Germany eine Reliquienausstellung in Hamburg und in Berlin statt. Eine Möglichkeit mit den Reliquien in Berührung zu kommen, positive Energien für den Lebensweg zu schöpfen und die Umsetzung von Dharma werden hiermit angestrebt. Gleichzeitig sollen den Besuchern tiefere Eindrücke über den Buddhismus und der asiatischen Kultur vermittelt werden.

Die Veranstaltung findet statt vom

20.07.2005 - 24.07.2005

Museum für Völkerkunde Hamburg

Rothenbaumchaussee 64

20148 Hamburg stattfinden

www.maitreya-project-hamburg.de

Die kostbare Reliquiensammlung umfasst rund 1000 Reliquien des historischen Buddha Shakyamuni, seine Herzsöhler, viele andere Bodhisattvas aus der indischen, chinesischen und tibetischen Tradition.

Die kommende Ausstellung ist Teil einer weltweiten Veranstaltung, die bis 2008 andauert. Danach werden die Reliquien für mehr als 1000 Jahre im Herzschein der 152m hohen Maitreya Statue versiegelt. Die aus Bronze gegossene Statue wird in Kushinagar, Utta Pradesh, Nordindien errichtet, an dem Ort, wo Shakyamuni Buddha vor 2500 Jahren dahinschied.

Die Statue ist das Ziel des Maitreya Projects, das wichtigste Symbol der Herzensgüte. Deshalb werden zusammen mit der Maitreya Statue auch eine grosse Tempelanlage, eine Ausstellungshalle, ein Museum, eine Bibliothek, öffentliche Schulen sowie Krankenhäuser errichtet.

Um dieses umfangreiche Projekt erfolgreich durchführen zu können, sind die Organisatoren auf jede Hilfe angewiesen. Aus diesem Grund freut sich das Maitreya Project Germany über jede erdenkliche Unterstützung und Spenden.

Weitere Informationen auf den Seiten:

www.maitreya-project.org

www.maitreya-project-hamburg.de

Spendenkonto Maitreya Projekt Hamburg

Postbank Hamburg

Kontonummer: 961 989 209

Bankleitzahl: 200 100 20



Maitreya Project Germany Ev.

c/o Van Le

Hellbrookstr.14 - 22305 Hamburg

Tel. : 0173 - 4402928

Email : Maitreya-project_hh@yahoo.de



Trang hoa phượng



Rằm Tháng Tư

*Ngày rằm tháng tư sáng tươi về đây
Trời bình minh ngàn chim lú lo vờn cây*

Ngày trần gian vui đón Đức Phật Từ Tôn

*Trong nắng mai huy hoàng mừng ngày
Đản sanh*

Rằm Tháng Tư: Ngày hoan hỷ, ngày của nhân loại hân hoan chào đón „Sinh Nhật„ tức đản sanh của Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Không biết từ lúc nào "Rằm Tháng Tư" đã trở thành thông lệ về chùa của những người tuổi trẻ. Thời gian đã biến bốn phận của họ thành một chất liệu nhiệm màu: Nó đã thấm nhuần, len lỏi vào tim mạch, vào dòng máu luân lưu của những người đang học theo hạnh nguyện của đấng Cha lành, đang dọ dẫm theo con đường của chư Phật. Đó là những người đang khoác trên mình chiếc Áo Lam, cài Hoa sen trắng có cái tên gọi là Gia Đình Phật Tử.

Quả thật vậy, hàng năm Đại lễ đầu tiên mà những người Đoàn viên Gia Đình Phật Tử từ khắp nơi trên nước Đức vẫn tập về Tổ Đình Viên Giác là ngày Rằm Tháng Tư tức ngày lễ Phật Đản.

Như một bốn phận thiêng liêng: Về chùa để cùng chia sẻ Phật sự với Thầy Tổ, với Thiện hữu tri thức... qua những công tác như Trật tự, Vệ sinh, Văn nghệ... Quan trọng nhất là về chùa để

thể hiện tinh thần đoàn kết, để cùng nhau tưởng niệm, đón mừng ngày Thị Hiện của Đức Từ Phụ trên trái đất này: "Chúng con mừng ngày sanh của Ngài. Cảm ơn lòng Từ Bi vô bờ bến của Ngài. Ngài đã có mặt để chỉ cho chúng con con đường Thoát khổ để tìm An Lạc, cho chúng con biết lấy Trí Tuệ làm Sự Nghiệp, biết diệt Vô Minh để tìm về Bến Giác...".

Tổ chức Gia Đình Phật Tử từ các em Oanh Vũ tuổi từ 6 đến 12. Các em Thiếu niên tuổi 13, tuổi 17. Các anh chị ngành Thanh, Huỳnh Trưởng từ lứa tuổi Thanh niên tới Trung niên. Tất cả đã và đang tập trui rèn cho bản thân mình sức Chịu Đựng, sự Kiên Trì, lòng Trung Kiên đối với Tổ Chức, với Thầy Tổ: Lấy Bốn Phận làm thành truyền thống tốt đẹp.

Thử nhìn tuổi trẻ trong mùa Phật Đản: Các em Oanh Vũ đã tạm xa vòng tay của mẹ để theo anh, theo chị vượt hàng trăm cây số về chùa dự lễ, các em đã tạo thành một hình ảnh rất đẹp. Các Thiếu niên Nam Nữ đã bỏ một cuối tuần vui chơi để về cúng dường Ngày Rằm Tháng Tư qua các điệu vũ, màn kịch rất dễ thương và điêu luyện. Còn hàng Huỳnh Trưởng phải tạm gác chuyện Đời để về làm chuyện Đạo: Các anh chị đã tích cực góp thêm những bàn tay, những khối óc, tô điểm thêm những Cành hoa, những Chiếu lá... để hoàn thành sứ mệnh cao quý là ngày kỷ niệm Đức Như Lai giáng trần qua hình ảnh bất diệt của Thái Tử Tất Đạt Đa bước 7 bước trên 7 đóa Sen cách đây hơn 2500 năm.

Rồi ngày cử hành Đại lễ chính thức. Những người tuổi trẻ lại hàng lối chỉnh tề trong bộ Lễ Phục với chiếc Áo Dài Lam và Đồng phục Gia Đình Phật Tử. Trong không khí trang nghiêm và cảm động, họ lại cất cao tiếng hát Mừng Ngày Phật Đản :

*Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Phật Đà
Nam Mô chúng con kính xin lay Ngài
Nam Mô chúng con kính xin nguyện cầu*

Cầu cho muôn chúng sanh đời đời hết khổ đau và từ đây sống trong ánh sáng Đạo vàng.

*** Thiện Hạnh**
(Mừng Phật Đản 2549)

LTS: Sau khóa Huân Tu Tịnh Độ từ 24 đến 31.12.2004 tại Chùa Viên Giác, các em đã ghi lại một số nhận thức đã tu học được bằng tiếng Việt hoặc bằng tiếng Đức. Chúng tôi sẽ lần lượt cho đăng trong vài kỳ báo. (Viên Giác)

- Was ist Buddhismus und was weiß ich über die Lehre des Buddhas?

- Đạo Phật là gì và em biết gì về Giáo lý Đức Phật?

1- Nguyễn Thanh Lê Thị Thục Nghi
(Đoàn sinh GDPT Tâm Minh Hannover Đức Quốc, 15 tuổi) :

Đạo Phật là một trong 5 Đạo lớn nhất trên thế giới. Đức Phật là một vị giác ngộ hoàn toàn. Trước khi thành Phật, Ngài là một Thái tử tên là Tất Đạt Đa họ là Thích Ca cho nên danh hiệu ngài là Thích Ca Mâu Ni.

Khi Thái Tử mới sanh Ngài đã biết đi 7 bước và mỗi bước đều nở một hoa Sen và Ngài nói một câu: "Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn". Đến khi Ngài lớn lên vua cha Tịnh Phạn sợ Thái Tử sẽ bỏ cung thành vì một ông Tiên A Tu Đà đoán Ngài có thể sẽ thành một vị Phật. Thái Tử đã đi ra ngoài thành 4 lần, 3 lần đầu Ngài gặp người già, bệnh và người chết. Lần thứ 4 Ngài gặp một vị tu rất hạnh phúc cho nên Thái Tử ra đi để tu tập đến sự thoát khỏi đau khổ. Nhưng Ngài không muốn tu tập riêng mình, Ngài muốn tìm đường giải thoát cho tất cả chúng sanh vì lòng Từ Bi bình đẳng.

Sau nhiều ngày tu hành Ngài đã đoạt đến sự giải thoát, đó là: Tự giác và sau đó Ngài đã chuyển Pháp luân 49 năm để trở thành Giác tha với nhiều Đệ Tử (A Nan, Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, Ca Diếp v.v...). Vì Ngài đã Tự Giác và Giác Tha cho nên Ngài cũng Giác Hạnh viên mãn.

Giáo lý của Ngài thuyết có 49 năm. Ngài A Nan đã nhớ tất cả những bài Pháp của Ngài và hôm nay chúng con đọc, tụng những bài này trong những kinh sách.

Trong Đạo Phật tính về Nhân Quả và sự Vô Thường. Cuộc đời là khổ và với sự tu tập tất cả chúng sanh có thể giải thoát được. Nhưng vì sự Vô Minh (Tham, Sân, Si) chúng sanh không thấy sự khổ và không tu tập.

Bài Pháp đầu tiên của Ngài là Pháp Tú Diệu Đế. Tứ Diệu Đế gồm có: Khổ Đế, Tập Đế, Diệt Đế, Đạo Đế.

1. Khổ Đế: Trên cõi Ta Bà có vô lượng khổ, 8 Khổ chính là:

1) Sanh. 2) Lão. 3) Bệnh. 4) Tử. 5) Oán Tắng hội Khổ. 6) Ái biệt ly Khổ. 7) Cầu bất đắc Khổ. 8) Ngũ ấm xí thanh Khổ.

2. Tập Đế: Là những nhân vì sao chúng sinh khổ.

3. Diệt Đế: Là ngược lại với Khổ Đế, Diệt Đế chỉ cái sự giải thoát của Thanh Văn, Duyên Giác, Tứ Đà Hoàn, Tứ Đà Hàm, A Na Hàm và A La Hán.

4. Đạo Đế: Là những Pháp môn đưa đến sự giải thoát, 37 Phẩm Trợ Đạo: Tứ Niệm Xứ (4), Tứ Chánh Cần

(4), Tứ Như Ý Túc (4), Ngũ Căn (5), Ngũ Lực (5), Thất Bồ Đề Phần (7), Bát Chánh Đạo (8).

Đạo Phật chia ra Tiểu Thừa và Đại Thừa. Tiểu Thừa tu đến sự giải thoát riêng mình (A La Hán) nhưng Đại Thừa là sự giải thoát riêng mình và của tất cả chúng sanh. Đại Thừa còn chia ra 3 phần: 1) Tịnh Độ Tông, 2) Thiền Tông, 3) Mật Tông. Ba hướng này cũng có một mục đích cứu cánh là cứu độ tất cả chúng sanh là Bồ Đề Tâm. Sự Giải thoát này không nằm trong Thanh Văn, Duyên Giác mà là Bồ Tát và là cuối cùng Như Lai.

Trong Đạo Phật có những Giới. Một người mới gọi được Phật Tử khi đã thọ 5 Giới và Quy Y. Năm Giới: 1) Không Sát Sanh, 2) Không Trộm Cắp, 3) Không Tà Dâm, 4) Không Nói Dối, 5) Không Uống Rượu.

Quy Y Tam Bảo là trở về nương tựa Phật, Pháp và Tăng. Pháp là những lời của Ngài và Tăng là những vị tu hành như quý Thầy, quý Cô và quý Chú.

Ngoài 5 Giới này cũng còn Bát Quan Trai Giới, Thập Thiện và Bồ Tát Giới cho Cư sĩ và Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni Giới cho Tu sĩ.

Một điều rất quan trọng trong Đạo Phật là Bồ Đề Tâm. Tất cả việc Phật sự đều phải có Bồ Đề Tâm (vì chúng sanh mà làm). Nếu không có Tâm này thì tất cả mọi việc trở thành phước hữu lậu. Phước này không đưa đến giải thoát. Nó có thể làm cho mình đời sau sanh lên trời mà thôi. Sống trên trời sướng quá nên những vị trời quên sự tu tập đến giải thoát và bị đọa xuống địa

ngục. Sanh làm người rất hiếm nên chúng con phải cố gắng tu tập và không quên hồi hướng công đức đến tất cả chúng sanh.

2- Thiện Sơn Bùi Phan Hương Giang (Thiếu nữ thuộc Chi hội VNTN Stuttgart, 17 tuổi):

Für viele ist der Buddhismus eine Religion. Dennoch ist er auch eine Philosophie und Lebenseinstellung. Der Buddhismus zeigt auf, dass wir in einer Welt voller Leid leben. Natürlich denken wir nicht jede Sekunde daran, dass wir leiden. Trotzdem sind Geburt, Alter, Krankheit, Tod, Fernsein von geliebten Menschen und unerfüllte Wünsche usw. alles Leiden. Buddhismus hat das Ziel alle Lebewesen von diesen Leiden zu befreien. In Kreisen von „Nicht-Buddhisten“ sind die Begriffe Nirvana, Karma und Reinkarnation wohl die geläufigsten.

Unwissende glauben, dass das Nirvana das Ziel des Buddhismus ist, was indirekt nur fast stimmt, denn das Ziel ist die Befreiung aller Lebewesen von Leid. Folglich ist es schon richtig, aber mit einer Ergänzung: Nirvana für alle Lebewesen. Wir leiden, da wir von Gier, Hass und Verblendung geleitet werden. Unsere Taten und Reaktionen, d.h. auch unsere Gedanken verursachen andere Folgen. Denn in der Lehre Buddhas hat alles einen Ursprung. Wiederfährt uns also etwas, kann es durchaus eine Folge aus einem früheren Leben sein. Das nennt man Karma. Unsere Taten verursachen wieder etwas neues, deshalb können wir nicht aus dem Samsana entkommen. Um den Kreislauf der Wiedergeburt zu brechen, müssen wir unsere Taten und Gedanken neutralisieren. Die Absicht einer Tat darf weder gut noch schlecht sein. Das bedeutet, man soll nicht denken, „dass tue ich, weil es gut ist“ oder „damit erhalte ich Anerkennung von Mitmenschen“. Schlechte Absichten sind relativ eindeutig und somit leichtverständlich und müssen nicht erläutert werden.

Die Bedeutung vom Buddhismus ist groß. Wie ein Lehrer, versucht er uns zu erklären, dass wir leiden und hilft uns bei unserem „Problem“.

Die Lehre des Buddhas beinhaltet zum Beispiel die vier edlen Wahrheiten: Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Diese Wahrheiten bedeuten, dass wir leiden, dass alles eine Ursache hat, das Nirvana und der Weg dorthin. Für Buddhisten ist Buddha ein großer

Lehrer, der hilft klarer zu sehen. Man kann sich das so vorstellen, dass jeder vor einem riesigen, großen und verschmutzten Fenster steht. Bei jedem ist das Fenster unterschiedlich stark verschmutzt und jeder „putzt“ sein Fenster unterschiedlich schnell. Im Buddhismus ist jeder Einzelne für seine Erfolge selbst verantwortlich, denn vieles spielt sich im Geiste ab, was wiederum das Handeln beeinflusst. Wir wissen wenig über die fünf Kräfte oder Grundsätze und/oder über Anhaftung. Über die Lehre des „Ichs“ haben wir noch nichts gelernt. Anhaftung hat viel damit zutun. Alles Mögliche beziehen wir auf uns. Was wäre, wenn ich nicht ich bin? Bin ich dann noch derjenige, der Leid erfährt, der empfindet, der etwas verursacht? Ist das Problem dann nicht gelöst? – Vielleicht können wir dann objektiv oder klar sehen? Es ist nicht möglich „anzuhaften“, da es das „Ich“, so wie wir es kennen, nicht gibt.

Das ist eines der Hauptpunkte, die einen werdenden Buddha von einem Buddha unterscheidet. •

Câu chuyện đầu năm

• Nguyễn Minh Hiền



Cứ mỗi độ xuân về, theo phong tục cổ truyền của Dân tộc Việt nam, ba má lại đưa Phương cùng em Hà về Chùa Viên Giác. Ngôi Già Lam cổ tự của Văn hóa Phật Giáo nơi nước Đức này. Bé thấy nhiều điều khác lạ ở nhà mình, thấy nhiều người cùng về để thắp nhang cúng Phật, nhận tử tay các vị Thầy phong bao đỏ lì-xì chúc phúc đầu năm. Năm nào, thường lệ Phương cùng em Hà và ba má cũng có mỗi người một bao. Cả nhà là bốn tờ đô-la xanh thắm mới tinh, mà sau đó bé kẹp vô cuốn sách, để dành. Thế là, đã năm phong bao bé nhận cùng gia đình từ khi lên Chùa. Năm mùa xuân Phương cùng ba má và em Hà đón xuân ở nước Đức!

Có còn được bao nhiêu lần thế này, bé làm sao mà biết trước. Bởi vì, gia đình bé đâu có thuộc diện được định cư ở nơi này. Vì vậy, nghe ba má nói: - Lên được lần nào, là biết được lần đó Phương Hà ơi, rồi chúng ta cũng phải chia tay nay mai, không sớm thì muộn...

Mỗi bận đi Chùa, Phương đều để ý thêm những điều mà ba má trêu Phương là đã dần thành "người lớn,,. Kể ra đây, cho các bạn nghe, Phương mong mọi người đón nhận như một niềm vui của hàng trăm niềm vui đến với mình, trong dịp năm mới thôi đó nghe.

... Mới năm ngoái đây, khi cùng ba má và Hà lên Chánh Điện, Phương say mê ngắm nhìn Sư Ông đi từ cửa chánh vào, trong tiếng trống vang lên rộn rã. Tiếp sau là đoàn múa lân của các anh, sao mà đẹp đẽ và tung bừng làm vậy. Khi xếp hàng để nhận bao lì-xì, bé chăm chú nhìn Phật Tổ ở trên cao, sao thấy tôn tượng có khuôn mặt giống người Nhật hay người Đại Hàn nhiều hơn người Việt Nam, bởi đôi mắt nhỏ, dài mà sắc nét. Và điều đặc biệt, là hai bình bông thật lớn cắm đầy bông mai vàng bên dưới mới tươi tắn và rực rỡ làm sao. Nhưng không hiểu thế nào, bình bông bên tay mặt (tay phải) nhìn từ Chánh Điện xuống thì hoa tươi đều; còn bình phía tay trái thì bông có phần đã rụng và héo. Về nhà, Phương thắc mắc và hỏi ba má, được giải thích rằng: Phía bên phải là nơi các vị Ni ngồi, bên dưới là các vị Phật tử nữ. Nhờ vậy được Phật Tổ thương hơn do nghiệp chướng sâu dày của họ trong nhiều kiếp. Tương tự, như trong giới luật, họ cũng được thọ nhận nhiều hơn.

Còn năm nay, điều Phương để ý ghi nhận là một dãy bàn dài đặt bên trái trong Chánh Điện. Nơi đó, có các vị Thầy trẻ ngồi, với hàng chữ các nước có nội dung là: Cúng dường một mét đất xây Chùa. Khi còn đang ở Chánh Điện, Phương mãi chơi và lo tranh nhận lì-xì. (Vị năm nay Phương đã lớn hơn năm trước mà...), Phương cứ muốn lên trước hết để được Sư Ông trao lì-xì cho mình lạ hơn. Vì vậy, khi nhận xong Phương có thời giờ ra nơi bàn để nhận tiền cúng dường mua đất xây dựng đó. Nó cuốn hút, bởi trước các Thầy có tới mấy cái máy Vi tính đang được hoạt động liên hồi. Bởi vì, có nhiều người đã phát tâm đến để cúng tiền mua đất nơi đây. Càng đứng chơi, Phương càng suy nghĩ: nếu mà Chùa mua được mảnh đất kế bên, thì mọi người về đây sẽ thoải mái hơn. Những dịp lễ, có lần về, nhà Phương phải ngủ ở Hotel bên cạnh vì Chùa đã

chật do có nhiều người nghỉ lại quá! Do vậy, mà bản thân một hồi, tuy thấy cũng tiêng tiếc nhưng Phương đã mạnh dạn lấy tiền mà ba má, cùng các cô các chú lì-xì đầu năm, đem gom để cúng dường cho Chùa mua đất. Món tiền tuy ít lắm, có mấy chục Euro à, nhưng trong lòng Phương vui lắm. Khi về tới nhà rồi, câu chuyện mà Phương kể ra cho ba má và bé Hà nghe là câu chuyện "mua đất,, của Phương. Mọi người đều vui lắm, và hứa lì-xì cho Phương món tiền khác thay thế, nếu Phương cần. Nhưng không, Phương chỉ thấy trong lòng rất vui, vì nếu nhà mình có không còn ở nước Đức nữa. Thì nơi ấy, bên cạnh Chùa Viên Giác vẫn có miếng đất nho nhỏ mà Phương đã cùng mọi người dành dụm tiền, mà mua được.

Thôi, Phương dừng kể chuyện ở đây. Và mong được nghe mọi người kể ra những câu chuyện vui tươi và nhiều ý nghĩa của mình, đó nhen!

(Chùa Viên Giác - Đón xuân "con gà,,.)

BÔNG KROKUS

• Chí Pháp



Tôi chẳng phải là người sành về hoa nên rất sốt về các loại hoa và lại không có năng khiếu thẩm mỹ nên không biết thưởng thức về đẹp đẽ thùm mỹ của các đóa hoa và tán tụng hường sắc. Thế mà bông Krokus có một sức hấp dẫn, lôi cuốn sự chú ý của tôi đến nó rất nhiều.

Tôi chẳng biết tên Krokus dịch ra Việt ngữ là gì, vì ở Việt Nam tôi chẳng hề thấy nó, cũng không rõ người Anh, Đức, Pháp... gọi nó là gì? các nhà thực vật học xếp nó vào loại gì? Tự nhận thế để biết kiến thức của mình rất nông cạn, nhưng không vì thế mà không thể hội nhập với hoa về phương diện khác.

Krokus nếu đem so sánh với các loài hoa quý phái, vương giả như Lan, Quỳnh Hoa, Hồng... thì khác biệt nghìn

trùng về phương diện trồng tía. Một đàng đòi hỏi cần phải hội đủ điều kiện môi sinh, sự chăm sóc đặc biệt của người trồng, nào chọn giống, tính chất đất, thời gian gieo trồng, tưới tẩm, bón phân, xới gốc, bắt sâu, tía lá, uốn cành... mới có được đóa hoa to lớn sắc sỡ màu sắc. Trong khi đó Krokus chỉ là loài hoa dại, nảy nở chung chạ với loài cỏ, mọc lên bên vệ đường, chẳng cần đến sự giúp đỡ của bàn tay người: làm cỏ, xới đất, bón phân, tưới nước. Khi chưa trở hoa ít ai nhìn thấy hình hài và để ý đến nó, vì lá nó na ná như cỏ cú mọc ở quê nhà, hoàn toàn là loại hoang dại. Krokus có một sức sống rất dũng mãnh, củ nó nằm thụt sâu dưới đất, tự thân chen lấn với mọi loài cỏ dại vốn phát triển rất mạnh và thật nhanh để giành sự sống. Mùa Hè đất khô nắng đốt, cùng với loài cỏ bị héo khô cũng chẳng cần ai tưới nước, chỉ đón lấy hạt sương hoặc vài cơn mưa thưa thớt mà sống. Sang Thu, lá vàng rơi rụng đầy đàng, ngập cả lối đi, chôn vùi Krokus dưới bao từng lá úa, chẳng còn thấy hình bóng nó đâu nữa cả. Rồi Đông đến càng khắc nghiệt hơn, phải chịu sức lạnh cồng người, nằm trơ trọi ngoài trời, bị tuyết băng chôn vùi đôi ba tấc, có khi kéo dài cả tháng trời liên tục. Thế mà huyền diệu thay, vừa có ánh nắng của đầu xuân lấp lánh, băng tuyết vừa tan, vào khoảng tháng hai dương lịch, thì giữa đám cỏ hoang bên vệ đường trùng trùng điệp điệp nụ hoa từ lòng đất vọt lên mảnh liệt, hiên ngang oai hùng như đoàn quân chiến thắng đang diễn hành qua khỏi hoàn môn. Xứng đáng được vinh danh thật vì Krokus là hoa đầu mùa, chưa có loại nào đơm bông cả. Nếu trên thị trường lúc bấy giờ có mặt của những loại hoa khác bày bán, thì đó là những loại hoa được trồng trong nhà kính, do sự yểm trợ của người, mất đi tính chất thiên nhiên, không đáng được ca tụng. Nụ hoa Krokus rất khiêm nhường, không lớn lắm, chỉ bằng đầu ngón tay thôi, thân hoa cũng chỉ cao độ một tấc, vừa trồi lên khỏi mặt đất là hé nụ, rồi sáu cánh hoa thon thon nõn nà đặc biệt thật đều đặn, nở xòe ra khoe sắc: đóa thì màu cam, đóa màu tím, đóa màu vàng, đóa màu hồng, đóa màu trắng, đóa cánh tím điểm sọc trắng, đóa ngoài tím trong ủng trắng... đặc biệt đóa nào cũng mang nhụy vàng óng ánh. Từ xa nhìn tựa như tấm thảm xanh to lớn tua tủa điểm hoa, chan hòa màu sắc tuyệt đẹp, vừa hùng vĩ, vừa mỹ miều duyên dáng!

Nhưng, vẻ đẹp mang lại cho đời trong một thời gian quá ngắn ngủi, chỉ vài tuần lễ thôi là Krokus tàn lụi, biến mất, mất tất cả!

Ngắm nhìn sáu cánh hoa đều đặn san sát bên nhau tôi liên tưởng đến nếp sống Lục Hòa cần phải biết áp dụng trong cuộc sống chung chạ: thân, miệng, ý, kiến, lợi, giới mà không HÒA được với nhau thì khó mà tìm được hạnh phúc trong gia đình, duy trì đoàn thể được trường tồn. Thấy được hình ảnh dũng mãnh vọt lên và rộ nở của Krokus bắt chợt tôi liên tưởng đến Phẩm Tùng Địa Dũng Xuất của bộ kinh quý báu Diệu Pháp Liên Hoa. Phật dùng hình ảnh chư Bồ Tát từ lòng đất vọt lên xin hộ trì kinh Pháp Hoa, có thể hiểu là biểu tượng sự thể phải Tự nơi mình mà ra: Tự mình thấp đuối lên mà đi - Tự thắng mình là chiến công oanh liệt nhất - Tự quy y Phật... Pháp... Tăng - Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn... Tự mình, do chính mình, hàm ý của biết bao nhiêu lời giáo huấn của tiền nhân, của Phật cũng như Thầy Tổ đầy đầy trong sách vở và Kinh tạng. Thế mà chúng ta thường lãng quên, cứ chạy tìm kiếm cái ở bên ngoài. Trên đường tu học xa dài diệu vợi, phải cố gắng gìn giữ thân tâm thanh tịnh mới khả dĩ khai sáng được cái ở trong mình, cái thật của chính mình, cái được gọi là Vô Sư Trí tiềm tàng sẵn có nơi mình, đây mới chính nhận được Tri Kiến Phật. Thường tình chúng ta chỉ thích trau dồi kiến thức hiểu biết thế gian, do từ bên ngoài mang lại nhờ nghe thầy bạn giảng dạy hoặc thu thập qua sách vở, đây thuộc loại Hữu Sư Trí, mà hữu sư trí là tướng sinh diệt, không có khả năng thành Phật. Đành rằng hữu sư trí giúp ta rất nhiều trong việc chứng đạt vô sư trí, nếu dùng nó như phương tiện. Trái lại nếu ta ôm chặt lấy nó sẽ dễ trở thành cống cao, ngã mạn và khó tìm ra Lý Đạo.

Trở lại, nhờ nhìn thấy sự hiện hữu cấp thời để rồi tàn phai lụi bại nhanh chóng của kiếp hoa Krokus mà tôi chợt nhớ đến Luật Vô Thường của vạn hữu, của đời người, nhớ đến phẩm Như Lai Thọ Lượng. Thì ra, theo đúng với chân lý, cái gì có hình tướng là bị hư hoại. Nơi mình có Vô Sư Trí - Phật tánh - Tâm... không có hình tướng nên không bị thời gian chi phối nên nó mãi mãi thường còn và chính Đức Phật Thích Ca chứng ngộ được nên đã tuyên bố thoát khỏi sanh tử. Vậy thì chúng ta, nếu có chết cũng chỉ mất đi xác thân,

tan rã hình hài, trả về cho tứ đại chớ cái ta thật nào có mất, nào có chết. Đóa Krokus chỉ tàn lụi để chờ hội đủ nhân duyên lại nở nữa, góp mặt làm đẹp đời nữa. Xét về khía cạnh tâm lý, những gì thường còn lâu dài, dễ mang lại sự nhầm chán hoặc ỷ lại của nhân thế. Những đóa hoa giả bằng giấy hoặc bằng chất nhựa, dù đẹp đến đâu, hơn cả hoa thật đi nữa cũng không thu hút được sự chú ý tăng tiu lâu dài của sở chủ. Nếu Đức Phật Thích Ca không nhập Niết Bàn hàng đệ tử cứ ỷ lại vào Phật mà chẳng tự mình tiến tu.

Đa tạ đóa hoa đại Krokus đã làm đổi tượng và mang lại cho tôi ít nhiều thích thú, an lạc để viết đoàn văn này. Cũng hoan hô những ai tại Hòa Lan đã dùng tên hoa này đặt cho tuần lễ nghỉ giao mùa đầu năm cho học sinh Trung và Tiểu học: Krokusvakantie.

Chẳng biết các em có cảm nghĩ, lòng có xao xuyến gì về tên kỳ nghỉ lễ này không? Riêng tôi ước mong các em ý thức được giá trị tràn đầy nhựa sống của hoa Krokus để tự mình thực tập một nếp sống mạnh vừa giản dị, vừa hài hòa để góp phần an vui, làm đẹp gia đình và xã hội.

Những ngôi Chùa trong lịch sử Phật Giáo Việt Nam

• *Thiện Căn Phạm Hồng Sáu*

Trải qua bao biến thiên, thăng trầm của lịch sử và sự tàn phá của thời gian... Cho nên chúng ta khó có thể nói chính xác đã có bao nhiêu Chùa đình, đền miếu, thành quách còn tồn tại trên đất nước của chúng ta cho đến ngày hôm nay.

Tuy nhiên chúng ta cũng biết rằng từ những thế kỷ đầu công nguyên chùa, tháp đã được dựng lên ở nhiều nơi trong nước để thờ Phật, để khai đạo, để phục vụ cho những công việc ích nước, lợi dân. Nhiều ngôi chùa gắn liền với bao huyền tích, gắn liền với lịch sử dân tộc cũng như không tách rời những vị Tổ khai sáng, những vị Trụ trì đức độ, dung hạnh, tài trí và những đa dạng về các lối kiến trúc tuyệt tác cho những công trình trên.

Theo "Đàm thiên pháp sư" thì trước đời vua Tùng Cao Tổ (584-604) đất Giao Châu đã dựng được nhiều ngọn Bảo tháp, độ được nhiều Tăng sĩ và dịch được nhiều bộ kinh giá trị. Đức

Phật được quan niệm như một vị Thần có nhiều phép lạ, có mặt ở khắp mọi nơi để cứu giúp người khi gặp những không may, tai biến, khổ nạn và khuyên người làm việc lành, tránh làm những điều hung ác.

Các Thiên sư đã vào truyền giáo ở nước ta từ năm 580, từ Trung Hoa như Thiên sư Ấn Độ Tỳ-Ni-A-Lưu lập ra Thiên phái thứ I. Thiên sư Pháp Hiền được Thiên sư Tỳ-Ni-A-Lưu truyền tâm ấn và trở thành vị Tổ thứ hai của Thiên phái này.

Về sau Khuông Việt Đại sư Ngô Chấn Lưu, vị Tăng Thống nhà Đinh đã mở mang chùa, biến Giao Châu thành trung tâm truyền thụ Phật giáo, và tiếp theo có những vị Sư khác vào các đời vua nhà Lý, Trần, Lê, Mạc, Trịnh, Nguyễn v.v.... đã chấn hưng và xây dựng thêm nhiều chùa, tháp cũng như phiên dịch thêm nhiều kinh sách.

• **Thiền sư Liễu Quán.**

Qua những bài "Những ngôi chùa trong lịch sử Phật Giáo Việt Nam" trong các số báo Viên Giác trước đã trình bày, thì bên cạnh hoạt động của các vị Thiền sư, Thiền sư Liễu Quán là vị Thiền sư đời thứ 35 của phái Lâm Tế, Ngài khai sơn chùa Thuyền Tôn ở Huế và Tăng tín đồ từ Huế trở vào các tỉnh phía Nam hầu hết đều thuộc dòng Lâm Tế.

Thiền sư Liễu Quán tên là Lê Thiệt Diệu, quê ở Sông Cầu tỉnh Phú Yên ra Thuận Hóa vào cuối thế kỷ thứ XVII. Chúa Nguyễn rất mến trọng đạo đức của Ngài, thường mời Ngài vào cung giảng đạo. Ngài viên tịch vào ngày 22 tháng 2 năm Quý Hợi (1743). Trước khi viên tịch Ngài đã để lại bài kệ truyền thừa cho các đời kế tiếp tuần tự theo đó mà đặt tên Pháp.

***Thật tế đại đạo, tánh hải thanh trừng
Tâm nguyên quảng nhuận, đức bốn
tử phong***

***Giới định phước huệ, thế dụng viên
thông***

***Vinh siêu trí quả, mật kế thành
công***

***Truyền kỳ diệu lý, diễn xướng chánh
tông***

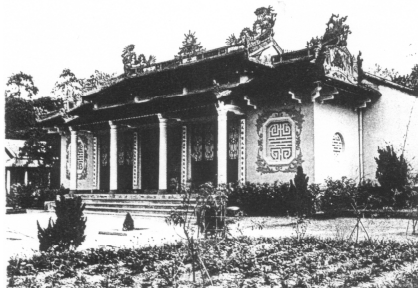
***Hạnh giải tướng ứng, đạt ngộ chân
không.***

• **Tháp Tổ Liễu Quán**

Được dựng bên một triền núi phía Đông Nam chùa Thuyền Tôn, trước

cổng tháp có ghi bảy chữ: "Đàm hoa lạc khứ hữu dư hương".

• Chùa Thuyền Tôn



Ở thôn Ngũ Tây, xã Thủy An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên-Huế. Chùa do Thiền sư Liễu Quán khai sáng. Năm 1746, ông Mai Văn Hoan, một người mộ đạo, đứng ra vận động xây dựng lại chùa có qui mô to lớn. Đến năm 1808, bà Lê Thị Tạ đã giúp chùa trùng tu sửa chữa.

Năm 1937, chùa bị hư hỏng rất nặng. Hòa Thượng Thích Giác Nhiên đã tổ chức trùng tu lớn ngôi chùa.

• Tháp Hòa Thượng Giác Nhiên

Tháp dựng bên trái chùa là ngôi tháp đẹp về mặt mỹ thuật kiến trúc tại Huế.

Tháp có tám bia, cao 1,85 m, rộng 0,88m, dày 0,18m, mặt trước có khắc chữ Hán, mặt sau chữ Việt. Bài Minh Bia trên có tựa đề là: "Việt Nam Phật Giáo Thống Nhất Giáo Hội Tăng Thống Bi Minh". Trong đó giới thiệu tiểu sử Hòa Thượng là người làng Ái Tử, phủ Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, sinh vào năm 1878, đi tu năm 18 tuổi. Năm 1919 Hòa Thượng nhận sắc chỉ của triều Khải Định, trụ trì ngôi Quốc Tự Thánh Duyên. Năm 1929, trụ trì Tổ đình Thuyền Tôn. Năm 1956, giữ chức Viện Trưởng Viện Phật học Trung phần ở Nha Trang. Từ năm 1973, là Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Đến năm 1979 Hòa Thượng viên tịch, thọ 102 tuổi.

Chùa Thuyền Tôn là nơi thờ Phật, thờ chân dung Tổ Liễu Quán, đây cũng là ngôi Tổ đình của phái Liễu Quán, và có tháp Hòa Thượng Giác Nhiên cùng với tượng Thập Điện Minh Vương.

(Tham khảo và sưu tầm từ các sách Danh lam Cổ tự Đình, Chùa, Lăng, Miếu nổi tiếng tại Việt Nam) •

● Thơ Tuệ Nga



Chữ Tâm

Ngài dạy con, chữ Tâm làm chủ
Tâm như là mặt chủ vô ngôn
Điểm linh quang rọi sáng hồn
Giọt sương thuần khiết suối nguồn Đạo thiêng

Đạo Từ Bi, vô biên màu nhiệm
Đạo trong Đời, hướng thiện nhân sinh
Con đi tìm lại chính mình
Quần quanh vẫn chốn u minh lạc loài

Kính lạy Thế Tôn Như Lai
Ngài đem ánh sáng vào đời trăm luân
Con ghi khắc lấy tâm làm chủ
Nguyện lắng lòng, Từ Phụ xót thương
Đạo huyền vi nước nhàn hương
Ban vui cứu khổ mười phương an lành
Con xin dâng lễ Cha lành
Thuyền từ cứu độ sinh linh muôn loài
Nam Mô Thích Ca Như Lai ...

Phong trào Nghĩa Hội Quảng Nam cái chết của Nguyễn Duy Hiệu đi vào bất tử

● Võ Thu Tịnh

Năm 1882-1883, khi Henri Rivière ra đánh Hà Nội kỹ nhì, chính vua Tự Đức, vì có quân Tàu của nhà Thanh sang cứu viện, nên đã chấp thuận lời cầu của các đại thần ngoài Bắc rằng nên tấn công Rivière. Vua phán thêm: "Quyền của tướng lâm sự tùy theo việc phải mà làm, chưa thể nhất khải định được, cốt được việc mà thôi... Phải tính liệu đối phó cho kịp việc". Do đó mà có chuyện khâm sai Hoàng Kế Viêm sai tướng Tàu cờ đen Lưu Vĩnh Phúc đại chiến hạ sát Rivière ngày 19.5.1883.

Không may, vua Tự Đức băng hà ngày 17.7.1883, vừa lúc nội các Jules Ferry và Hạ Nghị Viện Pháp ở Paris gửi viện binh sang "trả thù cho những đứa con của nước Pháp".

Trong thời gian hai năm, từ tháng 7/1883 đến tháng 7/1885, hai ông Phụ chính đại thần ở Huế là Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết, ngoài mặt phải giả hòa với Pháp, nhưng bên trong thì chống Pháp: nào lập đồn Tân Sở, nào bức tử Hiệp Hòa vì vua đã muốn hòa với Pháp, nào buộc Tổng đốc Nguyễn Hữu Độ thân Pháp phải uống thuốc độc tự tử mà ông ấy không tuân...

Bỗng xảy ra vụ Huế thất thủ, vua Hàm Nghi theo Tôn Thất Thuyết xuất môn và ba lần hạ chiếu Cần Vương. Các nhóm sĩ phu ngoài Bắc từ trước chống Pháp, đứng lên lập các "Nghĩa Hội" để "phục quốc", và vì lòng "ái quốc" nên phải chống lại "triều đình Huế hợp tác với Pháp", thành ra bị coi như "bất trung với vua". Nay được chiếu Cần Vương, bỗng nhiên có lý do chính đáng để hoạt động là "Cần Vương cho vua Hàm Nghi chống Pháp". Như thế, **Phục Quốc và Cần Vương từ nay tuy hai mà một**. Cuộc kháng chiến thành ra có chính nghĩa, có hào hứng, có tổ chức tuy lỏng lẻo nhưng hiện thật, song hành với hệ thống quan lại "triều đình Huế hợp tác với Pháp" của Đổng Khánh, Thành Thái...

Mà ngay những ông "quan hợp tác" ấy cũng có nhiều kẻ nhắm mắt làm ngơ cho những ông "quan kháng chiến" chuyển quân, gọi lính và thu thuế để kháng Pháp. (1)



- **Trung Kỳ**, sĩ phu và dân chúng nổi lên hưởng ứng Cần Vương tại Thừa Thiên, và vùng "tả trực kỳ": Quảng Nam, Quảng Nghĩa, vùng "tả kỳ": Bình Định, Phú Yên, nhưng quan trọng nhất là "Nghĩa Hội" Cần Vương Quảng Nam:

- Trước tiên, tại Quảng Nghĩa (5 hôm: từ 13 đến 17 tháng 7/1885), hưởng ứng bản chiếu số 1, nhóm cử nhân Lê Trung Đình chiếm thành Quảng Nghĩa, bắt giam các quan tỉnh. Theo Đại Nam Thực Lục, Quảng Nghĩa hành động sớm như thế là vì trước đó đã nhận lệnh của Tôn Thất

Thuyết phải chuẩn bị lập "Nghĩa Hội" chống Pháp. Tổng đốc Bình Định (theo Pháp), phái Đình Hội đem hơn 900 lính, ngày 17.07.1885, đến chiếm lại thành, giết được tù tài Nguyễn Tự Tấn, Vũ Hội, thương biện Nguyễn Văn Hoàn... tất cả 7 người, qua ngày sau cử nhân Trung Đình cũng bị chém tại chỗ.

- Tại Thừa Thiên (chỉ có 1 hôm: vào cuối tháng 7/1885), Phủ Thừa Sức huyện Quảng Điền bắt lính. Phò mã Đặng Cát cùng con trai là cử nhân Đặng Hữu Phổ ngăn gạt đi và bắt giam huyện phái. Nguyễn Văn Tường, theo lệnh De Courcy xử trảm Phò mã Đặng Cát, đem đầu đi bêu. Con trai Đặng Hữu Phổ bị án trảm giam hậu (giam để chờ lệnh đem chém hay được tha).

- Tại Quảng Nam (hơn hai năm: từ cuối tháng 7/1885 đến tháng 8/1887), Nguyễn Duy Hiệu, cùng với các ông Trần Văn Dư, Phan Bá Phiến, Nguyễn Hàm, thành lập "Nghĩa Hội Quảng Nam", vận động sĩ phu và dân chúng đứng lên khởi nghĩa Cần Vương.

1- **Nguyễn Duy Hiệu**, hiệu là Hữu Thành, sinh năm 1847, làng Thanh Hà, huyện Diên Phước, nay là phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Năm 1879, gặp tuần thọ 70 tuổi của Thái hậu Từ Dũ, Tự Đức cho tổ chức khoa thi đặc ân. Ông ra Huế thi Hội. Khoa ấy, Tự Đức đích thân ra đề thi tại kỳ thi Đình, như sau:

"Ôi! học để đem vào việc, há nên chuộng những lời phù phiếm. Hiện nay Nam, Bắc hai kỳ bị hoạn nạn đã quá sâu, không phương nào có thể yên ủi (...) Trẫm cũng muốn cải cách ngay đi, nhưng lại e trái với ý kiến mọi người. Nay trẫm bận nhiều công việc, không có thì giờ để trung dẫn mà sửa sang lại và cũng bắt tất hỏi nhiều để cho hết ngày. Các đa sĩ đều nên hết ý điều trần, sao cho đầy đủ khẩn thiết" (2)

Nguyễn Duy Hiệu làm một bài "chiếu" thay lời nhà vua trách cứ các quan không lo tiến cử người có tài năng ra giúp nước, một bài "biểu" chúc thọ "Hoàng Thái Hậu" theo thông lệ một ân khoa, rồi một bài "luận" về "kẻ sĩ có ba phẩm hạng". Ông trúng Phó Bảng, trong số các bạn đồng khoa, có 4 người, về sau, hưởng ứng phong trào Cần Vương, như Đổng Huy Liêu (Nam Định) tuần tiết, Nguyễn Đôn Tiết (Thanh Hóa) bị đày đi Lao Bảo, Phan Trọng Mưu (Nghệ Tĩnh) trong đảng "Hương Sơn Nghĩa Hội" với Phan Đình Phùng, bị giặc bắt mẹ phải ra thú, Trần Đình Phong (Nghệ Tĩnh) làm Đốc học Quảng Nam, tuy không xả thân cho đại nghĩa, nhưng đã có công đào tạo các sĩ phu ưu tú đất Quảng như Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp, Huỳnh Thúc Kháng, v.v...

Năm 1882 Nguyễn Duy Hiệu được Tự Đức phong chức "Giảng tập", giảng sách cho ông hoàng nuôi thứ ba của vua. Được một năm, Tự Đức qua đời, triều chính rối ren, hoàng gia một số bội phản: Dục Đức ám thông với Khâm sứ Pháp, Hiệp Hòa rước De Champeaux vào cung bàn chuyện bán chủ quyền đất nước. Gia Hưng quận công loạn luân với công chúa Đồng Xuân, theo lạy lục Sử quán Pháp để chạy tội và xin Khâm sứ Pháp cho làm vua... Nguyễn Duy Hiệu bỏ về quê, cùng Trần Văn Dư, Nguyễn Bá Phiến, Nguyễn Hàm tổ chức "Nghĩa Hội Quảng Nam" Cần Vương, Kháng Chiến, Phục Quốc.

2- **Trần Văn Dư**, hiệu là Hoán Nhược, sinh ngày 21.12.1839, làng An Mỹ Tây, huyện Hà Đông, nay thuộc xã Tam An, thị xã Tam Kỳ, Quảng Nam, đỗ Tiến sĩ năm 1875, thời gian làm Tri phủ Quảng Oai, tỉnh Hải Dương, ông bí mật liên lạc với các nhà yêu nước, hợp tác với lực lượng triều đình do Hoàng Kế Viêm chỉ huy đánh quân Pháp ở Bắc Kỳ, ông đang giữ chức Sơn phòng sứ Quảng Nam, bỏ quan đến hợp tác với Nguyễn Duy Hiệu.

Có tài liệu cho rằng vì trước kia, ông đã từng làm quan Giảng tập tại Dục Đức đường, Chánh Mông đường, dạy các

vua Dục Đức, Đồng Khánh. Khi Cần Vương Quảng Nam vùng lên, Đồng Khánh tìm cách rút ông ra khỏi nhiệm sở Sơn phòng sứ Quảng Nam để chiêu dụ ông. Sau khi hợp tác với Nguyễn Duy Hiệu, ông định ra Huế gặp Đồng Khánh, học trò cũ của mình, để thuyết phục nhà vua, nhưng vừa đi đến La Qua, bị quyền Tuần phủ Quảng Nam là Châu Đình Kế giữ lại, xem ông như một tướng đầu hàng. Ông bất khuất, mắng chửi kẻ làm tay sai cho giặc. Châu Đình Kế liền mượn tay quân Pháp giết ông tại tỉnh lỵ ngày 13.12.1885. (3)

3- **Phan Bá Phiến**, sinh năm 1839, tự Dương Nhân, người làng Tân Lộc, huyện Hà Đông, Quảng Nam, nhà nghèo, đỗ Cử nhân năm 1858, đang làm Tri huyện Phù Cát, Bình Định, hưởng ứng hịch Cần Vương, cũng bỏ quan về quê theo Nguyễn Duy Hiệu.

4- **Nguyễn Hàm** (Tiểu La Nguyễn Thành), con quan Nguyễn Trường, Bộ chánh, Kinh lược sứ, thường gọi là Âm Hàm, sinh 1863, người làng Thanh Mỹ, phủ Thăng Bình, Quảng Nam, tự nguyện đến hợp tác với Nguyễn Duy Hiệu.

*

Nguyễn Duy Hiệu được Hàm Nghi phong chức "Bình Bộ Tả Tham Tri, sung Tham Tán Quân Vụ Đại Thần, kiêm lý Nam Nghĩa Tổng đốc" (tức là: Phó Thượng Thư Bộ Binh, kiêm Tham Mưu Trường toàn quyền quân sự và Tổng Đốc 2 tỉnh Quảng Nam, Quảng Nghĩa), được Hàm Nghi ủy thác toàn quyền liệu lý công cuộc Cần Vương toàn vùng "tả trực kỳ". - Miền Bắc, Hàm Nghi phong Nguyễn Quang Bích chức "Hiệp thống Bắc kỳ quân vụ đại thần", và Phan Đình Phùng "Kinh lược đại sứ" liệu lý công cuộc Cần Vương vùng "hữu trực kỳ" phía bắc Huế và quân thứ Bắc kỳ. Nhưng, Cần Vương vùng "tả trực kỳ" của Nghĩa Hội Quảng Nam không liên lạc được với Hàm Nghi và Cần Vương miền "hữu trực kỳ". Đồng thời, Đồng Khánh lại cho ra 3 bài "Dụ" liên tiếp xuyên tạc cuộc khởi nghĩa trên đất Quảng Nam, cho đó là "hành động liều lĩnh của bọn người bất mãn không biết rõ đầu đuôi" (4)

Huỳnh Thúc Kháng viết trong báo Tiếng Dân (Huế) cho rằng sau cái chết của Trần Văn Dư, Nghĩa Hội cơ hồ tan rã, nhưng rồi hợp lại nhờ tài của tân lãnh tụ Nguyễn Duy Hiệu.

Trước tầm ảnh hưởng tác hại về mặt tinh thần của các bài Dụ đối với hàng sĩ phu, thân hào và quảng đại quần chúng, Nguyễn Duy Hiệu đã tìm cách giải trừ. Vừa được tin vị đại khoa tỉnh nhà là Hoàng giáp Phạm Như Xương từ Phú Yên về tới Ngân Cầu, Điện Bàn (gần làng Thanh Hà quê của Nguyễn Duy Hiệu), ông liền đến gặp để xin thảo cho một bài hịch. Phạm Như Xương, nhận lời, chấp bút thảo "**Hịch Văn Thân Quảng Nam**", trong đó có các liên:

"Tủi là tủi cơ nghiệp thân tông, thánh tổ, lúc trung hưng, khi sáng nghiệp, xưa gian truân mới có cõi bờ nay;

"Thương là thương dân nơi xích huyện thân châu (a), đao đã lán, mọi lại giành, cương luân hãm đâu còn trời đất cũ. (liên 18)..."

"Người trong nước phải đền nợ nước, lựa là đợi ngàn chung muôn tứ mới đành lòng Trương tử trả ơn Hàn,

"Phận dưới trời thì giúp con trời, lựa là nhờ tác đất ngọn rau mới dẹp dạ thư sanh đến nghĩa Hán." (liên 21)

Hịch Văn Thân Quảng Nam" truyền ra như một hồi chuông cảnh tỉnh, phá tan bầu không khí chán nản nặng nề của Nghĩa Hội sau cái chết của Trần Văn Dư, diệt trừ ma lực mê hồn trận của các bài Dụ của Đồng Khánh.

Chú thích – (a) *Xích huyện thân châu*: ý nói non nước qui báu, thiêng liêng.

[Phạm Như Xương sinh 1844, làng Ngân Cầu, Điện Bàn, đậu Hoàng giáp 1868, sơ bổ làm Phó lãnh sự chính phủ Nam Triều tại Nam Kỳ thuộc Pháp cùng với chánh lãnh sự Nguyễn Thành Ý (người Túy Loan, Điện Bàn). Năm 1883, tướng Courbet đem hạm đội từ Bắc Kỳ vào đậu trước cửa Thuận An, đưa tối hậu thư cho triều đình Huế. Lúc bấy giờ, quan tài của vua Tự Đức còn quản tại điện Cần Chánh, nghĩ rằng nước Pháp văn minh, theo phép lịch sự quốc tế, không vũ trang gây hấn một nước đang có tang, nên triều đình phái Nguyễn Trọng Hiệp, Nguyễn Thành Ý và Phạm Như Xương ra cửa Thuận An thương thuyết với Courbet, mà không thành.

Đến triều Kiến Phước, Phạm Như Xương đổi làm Bộ Chánh Phú Yên. Sau khi kinh thành thất thủ, Văn Thân Phú Yên chiếm tỉnh lỵ, bắt giam các quan tỉnh, riêng Phạm Như Xương thân hào địa phương xét thấy làm nên trả lại tự do. Nhưng sau đó, triều Đồng Khánh đòi làm án vì để mất thành tỉnh Phú Yên, mà đặc cách "ban ơn tha cho để còn dùng về sau". Ông cáo quan về quê, vừa đến Ngân Cầu, thì Nguyễn Duy Hiệu đến xin thảo bài hịch cho Văn Thân Quảng Nam].

Để cho danh chánh, ngôn thuận, Nguyễn Duy Hiệu thiết lập "tân tỉnh" (tỉnh mới) tại Trung Lộc, huyện Quế Sơn, Quảng Nam, có đủ lục bộ, nha thự, trại xá, miếu "văn thánh" tượng trưng cho tinh thần sĩ khí Nho gia, nhất là có một căn nhà "hành cung" bỏ trống, đặt một chiếc ngai gỗ sơn son thếp vàng tượng trưng cho uy quyền của vua Hàm Nghi, dùng làm nơi bái mạng của các quan lại thống thuộc Nghĩa Hội. Cho nên dân gian lúc bấy giờ có câu: "Gắm xem thể sự mà rầu, ở giữa Đồng Khánh, hai đầu Hàm Nghi".

Ông đã tổ chức một cuộc kháng chiến tiêu thổ, du kích chống Pháp với nhiều chiến công còn ghi trong sử sách. Cũng như khắp nơi trong nước, lúc bấy giờ tại Quảng Nam có phong trào "bình Tây, sát tả" (dẹp Pháp, diệt giáo dân).

1- **Các cuộc bao vây giáo dân ở Phú Thượng, Trà Kiệu**. Nhưng giáo dân ở Quảng Nam không bị giết bao nhiêu cả, vì đặc biệt có Linh mục Maillard võ trang các làng đạo, đào hào, dựng đồn phòng thủ. Từ tháng 9 và tháng 10.1885 quân ta bao vây, "dạ náo" (suốt đêm náo động uy hiếp tinh thần) nhà thờ Phú Thượng, Trà Kiệu. Mỗi khi có tin "nghĩa binh" tới, Maillard xông ra trước, đứng đầu con chiên, chống lại bằng giáo mác và súng thạch cơ điều thương. Nhờ vậy mà trên tổng số 5400 giáo dân Quảng Nam, đông nhất ở Phú Thượng và Trà Kiệu, chỉ có 400 bị thiệt mạng. Ngày 10.10.1885, trong một cuộc đụng độ, Maillard và kẻ dẫn đường, phóng giáo giết chỉ huy Nghĩa Quân là Nguyễn Hanh, chặt đầu đem đi. Nguyễn Hanh là người làng Nại Hiên (Đà Nẵng), huyện Hòa Vang, Quảng Nam, đậu giải nguyên, làm quan đến chức Án Sát, nên còn gọi là Án Nại. Vì can tội thông mưu với kháng chiến nên bị triều đình giải chức, ông theo Nguyễn Duy Hiệu, chủ trương cô lập giáo dân và bắt đuổi các "Tây dương đạo trưởng". Quan tỉnh Quảng Nam lập hồ sơ vụ này gửi ra Huế, kết án Maillard "tên giáo sĩ giặc cướp". Triều đình Huế can thiệp với Khâm sứ Hector và tướng tư lệnh Prud'homme, yêu cầu trục xuất Maillard ra khỏi Quảng Nam. Prud'homme đánh điện cho quan tư Touchard tại Đà Nẵng yêu cầu giải giới Phú Thượng. Nhưng Touchard trả lời: "Để khỏi sớm thủ tiêu lệnh của Thiếu tướng, tôi thà trở về Pháp". (5)

2- **Chiến thắng Nam Chơn** - Về công tác "bình Tây", Nghĩa Hội Quảng Nam đã đột kích liên tục gây rất nhiều tổn thất, trở ngại cho công việc của Pháp mở đường chiến lược và giao thông vận tải cùng trồng trụ dây thép từ Huế đi vòng sau lưng đèo Hải Vân vào Quảng Nam. Lúc bấy giờ, ở Bình Định, Pháp chỉ cần 2 đồn (Qui Nhơn và tỉnh thành) là đủ kiểm soát toàn tỉnh. Nhưng ở Quảng Nam, với 36 đồn khắp tỉnh, vẫn không giữ được an ninh. De Courcy, Tổng tư lệnh các binh đoàn Pháp trên toàn cõi Bắc Kỳ và Trung Kỳ ra

lệnh cho tướng Prud'homme điều động công binh từ Huế vào Đà Nẵng bắt dân phu Thừa Thiên, Quảng Nam đi đắp đường, dưới quyền điều động của Đại úy Besson. Các dân phu này không hạp lam sơn, chướng khí, bị bệnh đến 6, 7 phần 10, lại thêm bị bọn đốc công hành hạ, đánh phạt nên nhiều người bị chết. Chúng bắt đầu phản ứng đòi trả về xứ. Các nhân viên coi việc đắp đường thường vào các làng xóm bắt dân phu, khủng bố, chém giết. Nên dân chúng thông mưu với Nghĩa quân, ban đêm ra phá hủy những công việc Pháp làm ban ngày. Khi đắp đến trạm Nam Chơn, gần tới Nam-Ô 70 cây số, có 200 nghĩa quân giả dạng dân phu đến xin việc làm, và đêm ấy cùng 300 nghĩa binh khác phát xuất từ đại bản doanh Nguyễn Duy Hiệu đóng tại Cu Đê (Nam Ô) đột kích vào trạm Nam Chơn, giết Besson và các cộng sự viên Pháp. Sáng lại tất cả mọi người đều biến mất, chỉ còn lại 7 xác người Pháp mà 3 xác bị chặt mất đầu, trong đó có Đại úy Besson. (1.3.1886) Touchard phái Trung úy Malglaive đem quân truy tầm Nghĩa quân, thấy trên đỉnh Hải Vân quan phát khói một lá cờ của Nghĩa quân, nhưng cảm thấy lực lượng mình quá yếu nên đành phải rút lui.

Trận đột kích Nam Chơn đã đánh tan trọn đoàn công binh ưu tú thuộc phái bộ quân sự Pháp tại Huế, và làm chậm kế hoạch "binh định" của Pháp tại Quảng Nam không phải là ít.

3- Chiến thắng Phong Thử chặn đường khâm sai Phan Liêm - Bài "Hịch Văn Thân Quảng Nam" gây tác động tâm lý mạnh mẽ trong dân chúng và nghĩa quân. Đồng Khánh liền đặc phái Phan Liêm làm Khâm sai, dẫn 300 lính tập, mang 200 tờ cáo thị vào niêm yết khắp tỉnh Quảng Nam. Phan Liêm đồn trú tại văn miếu La Qua, và tổ chức rước đón linh đình. (Phan Liêm là con trai Phan Thanh Giản đã từng vâng lời thân phụ đi chống Pháp ở gành Mù U, Bến Tre, năm 1867). Quân lính của Phan Liêm đi vào các làng xóm cướp giết, những nhiều một cách tàn nhẫn. Dân chúng liền phao tin Nghĩa quân đã tan rã. Phan Liêm tưởng thật, hí hửng ra lệnh quân lính theo đường Vĩnh Điện, Phong Thử tiến sâu vào phía tây Điện Bàn. Vừa đến Phong Thử, nghĩa quân bốn mặt đổ ra, đánh cho một trận rơi bời, cuối cùng nhờ quân Pháp cứu viện mới rút chạy về được văn miếu La Qua. Dân chúng có "Vè Khâm sai" để chế giễu:

*Lẳng lẳng mà nghe
Cái về sai đạo (sai đi chỉ đạo cho dân biết)
Văn miếu đón binh
Ai nấy cũng kinh
Gọi Khâm sai giỏi...
... Sau lên Phong Thử
Nghĩa đồng tử vi
May chẳng hề chi
Nhờ ba chú Pháp...*

4- Chiến thắng Bãi Chài - Để trấn an viên Khâm sai và để phô trương lực lượng với nghĩa quân, Pháp đưa 7 ca-nô chèo đầy lính lên đậu tại Bãi Chài, làng Văn Ly. Nghĩa quân liền phân thành ba đội trên sông, dùng ghe tam-bản và ghe lườn (thân ghe hẹp mà dài) ba mặt giáp công, còn trên đất, một đội xung kích từ bến đò đánh ra. Đồng thời dùng bè bằng hom dậu thả trôi ngầm dưới nước, khi đến gần ca-nô Pháp mới cho nổi lên, địch không đủ thì giờ đối phó. Trên bè nghĩa quân đặt trái phá với thuốc nổ cực mạnh. Lính Pháp lấy sào đẩy bè ra xa, một tiếng nổ vang trời, ba ca-nô bị lật úp. Tức thì ba mặt trên sông, một mặt trên đất, nghĩa binh liền đồng loạt tấn công. Bãi Chài - Văn Ly - Gò Nổi đã chôn vùi bảy ca-nô Pháp và lính tập không sót một ai. Về phía nghĩa quân, Đốc binh Bùi bị hy sinh. Ngày nay dân chúng gọi Bãi Chài là "Bến đò ông Đốc".

5- Ngăn chặn đường tiếp tế của quân Pháp - Tháng 8 năm 1886, sau khi tái chiếm thành tỉnh Quảng Nam, Pháp mất trọn tháng để tái lập các bộ phận cai trị, chưa rảnh tay

để truy kích Nghĩa quân. Nguyễn Thành (Ấm Hàm) lợi dụng thời gian ấy tập luyện quân sĩ. Khi quân Pháp tung quân đi càn quét, Ấm Hàm mai phục đánh thắng liên tiếp nhiều trận. Các tướng lãnh cao cấp Nghĩa Hội bị tan rã lấy làm phấn khởi, lần lượt kéo về chiến đấu dưới cờ của đạo binh Ấm Hàm. Nguyễn Duy Hiệu mời ông thay thế Án Nại (đã hy sinh tại mặt trận Phú Thượng), án ngữ thành một phòng tuyến chạy dài từ đồn Lũy Giăng đến Cẩm Lệ và Phong Lệ, để ngăn trở sự tiếp tế thực phẩm, chặn đứng sức tiến của địch có thể phương hại đến các căn cứ phía tây nam của tỉnh.

Pháp ra lệnh hợp đồng các chợ để làm cứ điểm tiếp tế thực phẩm cho chúng. Dưới quyền chỉ huy của Ấm Hàm, nghĩa quân đốt phá các chợ Hàn, Cẩm Lệ, Hà Thân, ngăn chặn các ngã đường tiếp tế lương thực của địch, đột kích nhiều lần vào Đà Nẵng, buộc bọn quan binh và dân sự Pháp phải co ro trong thành phố, nhất là về đêm.

Về uy quyền và chiến lược của Nghĩa quân, chính Khâm sứ Pháp là Baille đã phải công nhận: "Thanh thế của Hiệu phổ biến mạnh mẽ lạ lùng. Theo lệnh y, các làng bỏ hoang, dân quê tự đốt nhà và hủy sạch của cải trước khi quân ta đến. Một hôm y ra lệnh cho một địa hạt khá lớn phá hết các nhà ngôi, vì sợ quân ta hay công vụ ta dùng làm trú sở, thế mà người ta ngoan ngoãn thi hành, kể cả những kẻ có của giàu nhất cũng bị cảm hóa bởi lời y mà ra tay tự phá sản mình". ... Chiến lược của các chỉ huy loạn quân khá đơn giản: Tiêu hao lực lượng quân ta (Pháp) bằng những trận đánh liên tục. Mỗi đêm công kích đồn trại ta, rồi lui trốn để lẫn tránh. Tất nhiên ta có phần công đích đáng. Các trường đồn ta luôn luôn mong muốn đuổi bắt cho được giặc, nhưng đó chỉ là ảo vọng, phải bỏ dở". (6)

Phản công của Pháp. Đồng Khánh qua ba bài Dụ, (bài chót dài nhất trong thời Cần Vương), dồn dập tung ra nhiều luận điệu ru ngủ, xuyên tạc, nhất là đánh vào bản tính cầu an thường tình của con người. Tiếc thay đã làm cho một số thân hào, chỉ huy bị lung lạc, bỏ Nghĩa Hội, ra đầu thú, mà điển hình là vụ Lãnh Văn và Tú Đình.

Lãnh Văn người Túy Loan, Hòa Vang, Quảng Nam, nguyên là Lãnh binh giữ thành Sơn Tây, thất thủ chạy về quê, rồi tập hợp dân làng, theo Nguyễn Duy Hiệu, được phong chức Tán tương quân vụ. Vợ là người miền Bắc, có liên hệ họ hàng với Nguyễn Hữu Độ, nghe lời Dụ, xui chồng lên ra Huế, được Độ đề nghị với Pháp cho làm Thương biện nha Hải Phòng Đà Nẵng.

Tú Đình tức là Trần Đình, tú tài, người làng Gia Cốc, huyện Duy Xuyên, sau thuộc huyện Đại Lộc, theo Nghĩa Hội lập được nhiều chiến công, được phong chức Tán tương kiêm Tán lý Quân vụ, nổi danh là tướng điều của Nghĩa Hội. Trong khi quân của Khâm sai tuần hành vùng lân cận, thì các đồn của Tú Đình đều treo cao cờ trắng, đồng thời nghĩa quân lại bắt được thủ hạ của Tú Đình lên xuống nhà của khâm sai Phan Liêm trú ngụ, nên Nghĩa Hội mới bắt đầu đặt thành vấn đề. Nguyễn Duy Hiệu liền yêu cầu Tú Đình hạ cờ trắng xuống, và kéo quân xuống vùng hạ lưu sông Thu Bồn để ngăn bước tiến của địch. Tú Đình không trả lời, rồi rút quân tập trung tại đại đồn Cẩm Muồng - Hà Nha, hùng cứ chín xã Sông Con, lập tân tỉnh riêng, không chịu lệ thuộc vào tân tỉnh Trung Lộc của Nghĩa Hội. Sau đó, Tú Đình lên Trung Lộc để thuyết phục Nguyễn Duy Hiệu ra đầu thú. Nguyễn Duy Hiệu buộc lòng phải lên án và hạ lệnh chém Tú Đình rồi cho đưa xác về bản doanh Sông Con để dập tắt mầm mống phản hóa. Theo *Đại Nam Thực Lục*, (tập 38, trang 91), Tú Đình được Đồng Khánh truy tặng hàm "Hàn lâm viện biên tu".

Nhưng sự phản hóa Nghĩa Hội còn do các cuộc vận động tâm lý chiêu hàng của địch nữa. Tổng trú sứ Pháp là Bihourd đề nghị với Đồng Khánh sai Nguyễn Thân (là người nguyên trước có tham gia phong trào Cần Vương, nên biết rõ các tổ chức và đường lối của Nghĩa Hội), đem binh ra Quảng Nam "dẹp loạn Nguyễn Duy Hiệu". Nguyễn Thân

kéo quân lên phía Tiên Giang, Trà My để đánh bọc hậu tân tỉnh Trung Lộc. Đồng thời, bộ hạ của y là Tán Lý Lê Khiết đi tìm Nguyễn Đình Tự, một nhà Nho dạy học, lên ở đồn An Sơn, kêu gọi chiêu hàng. Một tuần lễ sau, mấy làng phụ cận kéo về, đem theo một số học trò cũ của Nguyễn Đình Tự, gồm có Cử, Tú, Học sinh, Khóa sinh... đang giữ chức Bang tá, Quản cơ, Suất đội của Nghĩa Hội. (Về sau Lê Khiết có dịp đọc *Việt Nam vong quốc sử*, đến đoạn Phan Bội Châu nói về tiểu sử của Nguyễn Duy Hiệu và Phan Bá Phiến, có câu: "Lê Khiết cũng là con chó dữ của Pháp", lấy làm xấu hổ, nên quay về với cách mạng, năm 1908, lấy cái chết vì đại nghĩa, chuộc lỗi làm trước của mình).

Mà hung tin đau đớn nhất cho Nghĩa Hội là các Thủ lĩnh Bình Định như Mai Xuân Thưởng, Lê Khanh, Bùi Điền đã bị Trần Bá Lộc giết, Phạm Như Xương cùng gia quyến 7 người cũng bị bắt giải ra Huế chờ tra hỏi.

Tình thế bức bách, Nguyễn Duy Hiệu và Phan Bá Phiến rút lên sơn phận An Lâm, lập đồn cứ hiểm. Tháng 11/1886 khi quân Pháp đến đánh phá đồn Trung Lộc, thì nghĩa quân đã chạy tản ra nơi khác. Quân Pháp lùng đánh mãi không được. Tháng 7 năm 1887, Thân nhờ Pháp cấp cho nhiều súng đạn, thắng được nghĩa quân ở núi An Lâm, chém được nhiều cừ mục, lấy được nhiều lương tiền. Rồi Thân lại tìm ra được chỗ nghĩa quân đồn trú ở Gò May, miền thượng nguyên Phước Sơn, xua quân bao vây, bắt được gia quyến của lãnh tụ Nguyễn Duy Hiệu gồm có một mẹ già 85 tuổi, một người vợ, một hầu thiếp, và ba con trai, hai con gái trú ngụ một nơi trong xã Phước Sơn. Nhưng không tìm thấy Nguyễn Duy Hiệu. (7)

Lắm vào thế cùng, bị phản bội và cô thế, Nguyễn Duy Hiệu thấy rằng phen này khó lòng thoát khỏi, nếu bị sa vào lưới địch thủ, ông và Phan Bá Phiến là những người đang làm quan mà bỏ theo Cần Vương, sẽ bị tra tấn dã man trước khi bị chém giết khốn đốn cùng. Muốn tránh cho Phan Bá Phiến các cực hình ấy, Nguyễn Duy Hiệu bàn với Phan Bá Phiến rằng:

"Việc đã không thể làm, thì chỉ chết mà thôi. Nhưng chúng ta cùng chết một lúc là vô ích. Vậy ông nên chết trước, còn tôi còn phải lo việc giải tán đảng viên rồi sẽ đem thân cho Pháp bắt. Người Pháp tra hỏi, tôi sẽ cực lực giải thoát cho Hội. Một mình tôi chết không đáng tiếc. Còn Hội ta sau này, có kẻ làm thành chí ta, tức là ta sống đó". (8)

Phan Bá Phiến khẳng khái vâng theo, mang đai, đội mũ, hướng về kinh đô lạy năm lạy, rồi quay sang Nguyễn Duy Hiệu lạy hai lạy, nói: "Ông hãy gắng sức, tôi xin đi đây". Rồi uống thuốc độc chết trước mặt nghĩa quân, hôm đó là ngày 21.09.1887. Về sau, cảm xúc trước cái chết của Phan Bá Phiến, trong sách *Việt Nam vong quốc sử*, Phan Bội Châu đã viết lại hành trạng của nhà cách mệnh ấy như sau: "Sống hiếu, chết trung. Vì nước sống tốt đẹp, vì dân chết oanh liệt. Ông quả có đủ hai đức sáng và lòng trung kiên".

Mười ngày sau, giải tán đảng, dặn dò phủ ủy các chiến hữu xong, Nguyễn Duy Hiệu cùng Tú Nghị bí mật theo đường nước sông Trường Giang về Thanh Hà. Sau khi khấn vái bàn thờ Tô Tiên, ông mặc áo dài đen, đội khăn đóng, ngồi trước bàn thờ Quan Vân Trường, rồi cho người đi báo Nguyễn Thân đến bắt. Chúng nhốt ông vào cũi giải về kinh. Ngồi trong cũi ông vẫn ung dung cầm chiếc quạt phe phẩy, lặng yên nhìn đồng bào đang vây quanh. Pháp yêu cầu đưa cũi ông đến Tòa Khâm cho Khâm sứ nhìn tận mặt trước. Sau đó đưa ngay vào trại võ lâm, trong nội thành. Ông bị tra tấn dữ dội, nhưng nhất quyết không khai, một mình chịu tất cả trách nhiệm:

"Nghĩa Hội Quảng Nam có ba tỉnh, không dưới vài trăm, đều là người có tên tuổi. Nhưng cam tâm làm giặc duy có một mình Hiệu này thôi. Kỳ dư đều bị ép theo. Họ sợ thiêu

hủy nhà cửa không dám không theo, ngoài ra không có bụng gì khác. Vậy chém một mình Hiệu cũng đủ, chớ nhọc lòng hỏi tội những kẻ khác làm gì?" (9)

Nhờ vậy, Nguyễn Hàm cùng một số các chiến hữu khác bị bắt một lần với ông được tha vì không đủ chứng cứ. Về sau Nguyễn Hàm hợp tác làm Quân sư cho Phan Bội Châu, bí mật lập "Hội Duy Tân" tiếp tục kháng Pháp.

Triều đình nghị xử án Nguyễn Duy Hiệu bị "lãng tri", nhưng vua Đồng Khánh gia ân cho chém ngay; vợ con đều phạt giao cho sơn phòng Quảng Nghĩa, Bình Định làm "nô lệ". (10)

Trong ngục, Nguyễn Duy Hiệu có làm hai bài thơ "Lâm hình thời tác" như sau:

Nguyên tác

*Tây Nam vô địch xích đông tri,
Táo cập kim thời thế khả vi.
Nhược sử gian phong vô áo điện,
Hà nan trung đỉnh thất cường di.
Hàn sơn kỳ đặc cô tùng cán,
Đại hạ yên năng nhất mộc chi.
Hảo bả đan tâm triều liệt thánh,
Trung thu minh nguyệt bạn ngô qui.*

*Cần vương thế dữ Bắc Nam đồng,
Vô nại khuông tương lộ vị thông.
Vạn cổ cương thường vô Ngụy Tháo,
Bách niên tâm sự hữu Quan Công.
Thiên thư phạt dĩ sơn hà định,
Địa thế sâu khan thảo mộc cùng.
Ký ngữ phù trầm tư thế giả,
Hưu tương thành bại luận anh hùng.*

Bài dịch

*Vô địch Tây Nam biết đã thừa,
Thời cơ như thế lẽ ngời trơ.
Nếu không mũi nhọn làm tay kín,
Nào khó làm tung vác gậy bừa.
Núi lạnh tùng cô xơ xác đứng,
Nhà to cột một khó ngăn ngừa.
Về châu liệt thánh lòng son đấy,
Tháng tám trăng rằm sẵn dịp đưa.
(Huỳnh Thúc Kháng dịch)*

*Cần vương Nam Bắc một lòng chung,
Khốn nổi tôn phò lối chữa thông.
Muôn thuở cương thường không Ngụy Tháo,
Trăm năm tâm sự có Quan Công.
Non sông chưa rõ do trời định,
Cây cỏ buồn trông thấy đất cùng.
Nhấn bảo nổi chìm ai đó tá,
Chớ đem thành bại luận anh hùng.
(Chu Thiên dịch)*

Sáng ngày rằm tháng 8 năm Đinh Hợi (1.10.1887), sau khi Đồng Khánh phê chuẩn bản án, Nguyễn Duy Hiệu, mình trần, tóc quấn ngược lên đầu, vận một quần lụa, thất lưng màu đỏ, thung dung ra pháp trường với một nụ cười, không mấy may xúc động.

"Quân Pháp hỏi trước khi chết có ông có muốn điều gì không, Nguyễn Duy Hiệu trả lời muốn đứng thẳng để bị chặt đầu, vì không khi nào quỳ mọp trước cường quyền, và cũng không muốn bị bịt mắt, vì muốn nhìn giang sơn đất nước lần cuối cùng trước khi nhắm mắt. Quân Pháp đồng ý. Nguyễn Duy Hiệu nói với tên đao phủ rằng: Ta đây, giang

son đã mất, gia đình tiêu tan, ban bè, đệ tử, cả đến thầy dạy học cũng đều phản bội ta. Nay còn người là kẻ cuối cùng, ta yêu cầu người ra tay chặt đầu ta một phát cho mau lẹ, ta sẽ biếu người chiếc thắt lưng đồ của ta. Tên đao phủ hứa sẽ làm đúng như thế. Nhưng vì thân hình của Nguyễn Duy Hiệu cao to hơn tên đao phủ, mà lại đứng thẳng, rất thất thế cho y ra tay chặt, nên nhất thử nhất không đứt cổ ngay mà trúng vào một khớp xương, máu phun ra thành vòi. Nguyễn Duy Hiệu tợn mắt bảo: Ra người cũng phản bội ta nữa sao? Bọn lính chạy đến vật Nguyễn Duy Hiệu xuống để tên đao phủ chặt đầu cho đứt. Rồi dùng ngựa trạm đặc biệt hỏa tốc đưa người thủ cấp ông về Điện Bàn, quê của ông, bêu lên cho dân thấy.

"Gia đình của Nguyễn Duy Hiệu bị đưa đi đầy gồm có bà mẹ già 85 tuổi, người vợ, 3 người con trai (con cả, con thứ nhì và con thứ năm), cùng 2 người con gái, đều bị mang gông tạ (là loại gông rất nặng) xiềng tay, và bị áp giải đi bộ từ Quảng Nam vào Quảng Ngãi. Đến Tam Kỳ, bà vợ sinh một con gái. Đọc đường dẫn chúng đặt bàn hương án ra khóc lạy tiễn đưa. Về sau không bao lâu, Đồng Khánh tha cho về lại nguyên quán. Người Pháp muốn cấp cho con cháu học bổng nhưng gia đình nhất định không nhận". (11)

Khâm sứ Pháp lúc đó là Baille mục kích cảnh tượng ấy, không nén được xúc cảm, và không khỏi không phục thái độ khí phách trăm hùng của địch thủ, nên đã ghi nhận lại rất trung thực trong tác phẩm *Souvenirs d'Annam* của ông mấy lời ca tụng như sau:

"Ngày hôm sau, Hiệu ra pháp trường với một nụ cười trên môi (...) Hiệu đợi cái chết, (ưng xử) xứng với danh vị một con người của nòi giống mình (Việt Nam), của cấp bậc mình (Hội chủ Cần vương), nghĩa là y đợi chết, không sợ sệt, chịu đựng chết như một người tin theo định mệnh, coi cái chết như một quyết định của số phận không có gì để phải công phần chống lại. (...) Hiệu là trong hạng người mà ta thường thấy ở Nam Kỳ và ở Trung Kỳ, vừa làm thơ vừa đi đến pháp trường, rồi viết thơ bằng đầu bút lông, tay không một chút run rẩy, không để bộc lộ ra một xúc cảm nào cả". (12)

**

Tưởng không kết luận nào giá trị hơn lời của chính kẻ chiến thắng đã ca tụng địch thủ bại trận. Trước cái chết của anh hùng Nguyễn Duy Hiệu, kẻ cầm đầu quân chánh Pháp đã phải khen lấy đến khí phách nòi giống Việt, đến phong cách nhà lãnh đạo kháng chiến chúng ta.

Trong bài "luận" thi Đình trước Tự Đức, Nguyễn Duy Hiệu đã bàn đến ba phẩm hạng của Kẻ Sĩ, mà phẩm hạng thứ nhất là "biết liêm sỉ (biết xấu hổ), và đi ra nước ngoài không làm nhục mạng vua" (hiểu theo ngày nay là không làm nhục quốc thể). Nhưng bọn vua quan tay sai của ngoại bang ở thời nào cũng chỉ là bọn người không biết xấu hổ là gì. Vua thì chạy theo năn nỉ giặc để xin lên ngôi, quan thì lòn cúi, nịnh bợ để được giàu sang trên xương máu đồng bào. Mà chúng nào có thấy sỉ nhục cho cá nhân mình, cho tổ tiên, cho dân tộc, cho đất nước mình đâu!

Khâm sứ Pháp còn ngạc nhiên khi thấy kẻ sĩ Việt mỉm cười, làm thơ trong khi chờ đợi người ta dẫn mình đi chặt đầu. Một cảnh tượng ít khi thấy trong lịch sử cổ kim trên thế giới.

Nhớ lại xưa ở Cận Đông, thời Néron, năm 67 sau TC, thành Jérusalem bị quân La Mã do tướng Titus Flavius Vespasien vây chiếm. Josephus, thầy tế lễ Do Thái, tuy biết với lực lượng suy kém của mình, kháng chiến thế nào cũng thất bại, nhưng bản phận là phải chống lại. Bị thua, rút về

thành Jotapata, y đốc thúc các toán quân tận lực hy sinh cầm cự được 47 ngày. Khi quân La Mã tràn vào thành, hàng ngàn quân Do Thái bị giết nằm đầy đường phố. Chỉ huy trưởng quân La Mã sai khám những xác chết này để tìm cho ra xác Josephus, vì nghĩ rằng người chỉ huy một cuộc chiến đấu dũng cảm như thế, hẳn đã chết theo các đồng đội của mình. Tìm không ra, vì Josephus ẩn núp trong một hồ chứa nước ở ngoại ô. Ba ngày sau, có một phụ nữ tố cáo nên Josephus bị bắt. Nhờ y "nói tiên tri" với Vespasien rằng cha con ông ngày sau sẽ lên ngôi Hoàng đế, nên ông khỏi bị giết, được trọng đãi, ở luôn với Vespasien. Tin Jotapata thất thủ đưa tới Jérusalem, dân chúng Jérusalem tin rằng anh hùng Josephus đã tử trận, họ làm nghi lễ để tang, cùng nhau thương xót suốt 30 ngày đêm. Về sau khi biết sự thật, dân chúng trở lại xỉ vả, chửi rủa Josephus thậm tệ. (13)

Cũng như chuyện gần đây, các chỉ huy trưởng chính quyền và quân sự biết đã thua, vẫn ra lệnh cho binh sĩ phải tiếp tục cố thủ đến cùng, nhưng phần mình lại cùng gia đình ôm tiền của trốn ra nước ngoài trước mọi người. Thật khác hẳn với Hạng Võ ngày xưa, lâm vào thế cùng, chạy đến sông Ô, đình trưởng Ô Giang chèo thuyền đợi để rước sang Giang Đông. Hạng Võ nói: "Tám ngàn con em Giang Đông theo ta đến nay không còn lấy một người trở về. Dù các bậc cha anh Giang Đông có thương, cho ta làm vương, ta cũng không còn mặt mũi nào nhìn họ được". Sau đó Hạng Võ rút gươm tự đâm cổ chết.

Cái chết như Hạng Võ, như Nguyễn Duy Hiệu đã thăng hoa đưa các vị vào hàng bất tử. Ngày nay, hỏi có ai còn nhớ lại lời trời của con người đất Quảng kia không:

"Một mình ta chết, không đủ tiếc.

Sau này, có kẻ làm thành chí ta, tức là ta còn sống đó."

(Nhân ngày giỗ 1.10.1887

Chép lại gửi anh Duy Xuyên và các cháu.)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1- *Việt Sử Khảo Luận*, Hoàng Cơ Thụy, Paris 1991, tập 7, trang 1398.
- 2- *Tự Đức thánh chế văn*, bản dịch A Nam Trần Tuấn Khải, Saigon 1973, quyển II, trang 258-264.
- 3- *Từ điển Nhân Vật lịch sử VN*, Nguyễn Quang Thắng, Nguyễn Bá Thế, Hà Nội 1992, tr. 898, 899.
- 4- *Đại Nam Thực Lục*, tập 37, trang 93, 94.
- 5- *L'Oeuvre néfaste*, JB Guerlach, Saigon Impr. Commerciale, 1906, trang 83.
- 6- *Souvenirs d'Annam*, Baille, Edit. Plon, Paris 1890.
- 7- *Phong trào Nghĩa Hội Quảng Nam*, Nguyễn Sinh Duy, Đà Nẵng, 1996, trang 225 - 287.
- 8- *Việt Nam Vong Quốc Sử*, Phan Bội Châu, tiểu sử Nguyễn Duy Hiệu và Nguyễn Bá Phiến.
- 9- *Việt Nam Vong Quốc Sử*, Phan Bội Châu., nguyên văn chữ Hán, bản dịch Chu Thiên.
- 10- *Đại Nam Thực Lục*, tập 38, trang 6.
- 11- Thuật theo lời người chất nội đích tôn của Nguyễn Duy Hiệu là Nguyễn Dương, Kỹ sư Bách khoa - Năng lượng (Ingénieur Polytechnique - Energie) hiện cư trú tại Houston.
- 12- *Souvenirs d'Annam*, Baille, sđd. trang 82 - 84: "*Hiệu attendit la mort comme il sied à un homme de sa race et de son rang, c'est-à-dire qu'il attendit sans la craindre et la subir en fataliste, comme un arrêt du sort contre lequel il n'y a même point à s'indigner. Il eût été de ceux qui, ainsi que cela s'est vu en Cochinchine et en Annam, composèrent des vers en marchant au supplice et les écrivirent, du fin bout de leur pinceau, sans qu'un seul tremblement de la main vint trahir une émotion quelconque.*"
- 13- *La guerre des Juifs*, Josephus Flavius. •

Từ hiệp định Paris năm 1973 đến ngày 30.04.1975

• Phùng Ngọc Sa

Nhân dịp đồng bào Việt Nam hải ngoại ở khắp nơi chuẩn bị lễ Tưởng Niệm Quốc Hận 30-4-05, tức là 30 năm sau ngày Việt Nam Cộng Hòa bị sụp đổ, chúng tôi xin mạn phép nhắc lại một vài điều nghịch lý ghi trong Hiệp Định Paris năm 1973 liên quan đến biến cố lịch sử nói trên.

Điều 1, chương I của Hiệp Định Paris năm 1973 ghi rõ: *Hoa Kỳ và các nước khác tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và sự toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam như đã thừa nhận do Hiệp định Genève về Việt Nam năm 1954.*

Như vậy, Hiệp định Paris đề "chấm dứt chiến tranh và tái lập hòa bình tại Việt Nam" được đặt trên căn bản của Hiệp định Genève năm 1954. Do đó trước khi tìm hiểu nội dung và kết quả Hiệp định Paris mà dư luận cho là chính bản hiệp ước đã dẫn tới sự sụp đổ miền Nam Việt Nam vào ngày 30-4-1975. Kính mời quý độc giả trước hết cùng chúng tôi tìm hiểu bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ như thế nào mới có Hiệp định Genève và sau đó sẽ đề cập đến Hiệp Định Paris.

***- Bối cảnh lịch sử để hình thành Hiệp định Genève năm 1954.**

Sau thế chiến thứ II, một phần vì áp lực của Hoa Kỳ, một cường quốc đứng đầu đồng minh trong chiến thắng phe Trục gồm có 3 nước Ý-Đức-Nhật; mặt khác do xu thế thời đại buộc thế lực đế quốc phải lần lượt trao trả độc lập cho các quốc gia thuộc trị trong đó có Việt Nam.

Theo chủ trương của Tổng thống Hoa Kỳ Franklin Delano Roosevelt, thì Đông Dương trong đó có Việt Nam sẽ được quốc tế ủy trị cho đến một thời điểm thuận lợi sẽ được chính thức trao trả độc lập. Tiếc thay, vị kế nhiệm ông Roosevelt (1) là Tổng thống Harry Truman lại thuận nghe sự thuyết phục của Thủ tướng Pháp lúc bấy giờ là tướng Charles de Gaulle, nên Tổng thống Truman đồng ý cho quân đội Pháp trở lại Đông Dương để tiêu diệt cộng sản bảo vệ thế giới tự do như tướng de Gaulle yêu cầu; nhưng thực chất là Pháp muốn lợi dụng cơ hội để tái chiếm thuộc địa Việt Nam. Cuộc chiến tranh chống xâm lược Pháp vì thế đã nổ ra vào ngày 19 tháng 12 năm 1946 dưới sự lãnh đạo của Việt Minh (2). Hai bên đánh nhau cho đến đầu năm 1949 khi mà Pháp thấy Hồng Quân Trung Quốc đã thấp thoáng ở cửa ngõ Bắc Kinh thì họ lo sợ; theo ước tính, rồi đây một khi Mao Trạch Đông đã chiếm xong Hoa Lục, rảnh tay họ sẽ chuyển qua yểm trợ Việt Minh thì sự bại trận của Pháp là một điều không thể tránh được. Với tính toán và suy nghĩ đó, Pháp liền vận dụng "lá bài Bảo Đại" bằng cách trao trả độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ cho Việt Nam trong ý đồ dùng người Việt quốc gia đánh nhau với Việt Minh cộng sản. Thế là những gì mà trước đây vào năm 1946 Hồ Chí Minh xin không được, đòi không xong, giờ đây qua Hiệp ước mong 8 tháng 3 năm 1949 được ký kết giữa cựu Hoàng Bảo Đại và Tổng thống Pháp Vincent Auriol, nước Pháp lập tức trao hết lại cho người Việt Quốc Gia dưới quyền lãnh đạo của cựu Hoàng Bảo Đại. Nhưng trên thực tế, gót giày của quân lính Pháp vẫn tự do giày xéo trên toàn lãnh thổ đất nước thân yêu của chúng ta.

Do Pháp không thực lòng trao trả độc lập cho Việt Nam, vì thế số đông người Việt quốc gia đã thờ ơ, không tích cực tham gia chống cộng nên chiêu bài "chống cộng bảo vệ thế giới tự do" của Pháp đã hoàn toàn thất bại; trong hoàn cảnh đó thì Trung Cộng sau khi chiếm Hoa Lục đã trở thành hậu phương lớn cho Việt Minh. Họ không những ồ ạt tiếp tế trang bị và quân dụng chiến tranh, mà còn đưa cán bộ

tướng lãnh qua giúp nên Việt Minh đã đoạt được chiến thắng từ mặt trận này qua chiến trường khác: mặt trận Bắc Sơn năm 1950-1951 Hòa Bình -Đông Khê -Na San, vùng Trung châu Bắc Việt 1952-1953 và Điện Biên Phủ 1953-1954. Bị thất bại liên tiếp, đặc biệt là sau trận Điện Biên Phủ Pháp đâm ra hoang hốt, do đó họ chỉ mong kiếm được giải pháp thuận lợi hòng cứu đạo quân viễn chinh khỏi tan nát, đồng thời còn lo vớt vát quyền lợi của họ ở Đông Dương; trong tình thế khẩn trương này Pháp buộc phải ký vào Hiệp định Genève năm 1954.

Với mục đích ích kỷ, Pháp đã hy sinh quyền lợi thiêng liêng của dân tộc Việt Nam, toa rập với Trung Cộng và với sự đồng ý của Việt Minh Cộng sản chia đôi lãnh thổ Việt Nam, lấy sông Bến Hải tức vĩ tuyến thứ 17 làm ranh giới tạm. Phía Bắc, Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và phía Nam thuộc chính quyền Quốc Gia Việt Nam, sau đổi thành Việt Nam Cộng Hòa.

Theo Hiệp định Genève ấn định là hai năm sau, tức vào năm 1956 sẽ có tổng tuyển cử để thống nhất đất nước. Tuy nhiên, chính quyền Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ do không ký vào bản hiệp định nên từ chối không thi hành.

*** - Hiệp định Paris năm 1973.**

Cộng sản Bắc Việt, hay cái gọi là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa viện cớ là miền Nam không chịu thi hành Hiệp định Genève, từ chối không tổ chức tổng tuyển cử như đã quy định, hơn nữa do lệnh của quốc tế cộng sản mà họ là một tên tay sai, Hà Nội bèn phát động chiến tranh, ào ạt xua quân và đưa chiến cụ xâm nhập miền Nam nói là "để thống nhất đất nước", thực chất là để bành trướng đế quốc đỏ.

Việc cộng sản Bắc Việt đưa quân xâm lược miền Nam trước sau đã nằm trong dự kiến của *Thế Siêu Quyền Lực Hoa Kỳ*. Vì ông Hồ Chí Minh có tung quân vào Nam, thì Hoa Kỳ mới có cớ can thiệp nói là để "bảo vệ Việt Nam Cộng Hòa" nhưng thực ra là nắm cơ hội để triển khai chiến lược "be bờ", chặn đứng sự bành trướng của chủ nghĩa cộng sản trên thế giới.

Trên đây chỉ là cách nói, trong thực tế những bộ óc siêu đẳng của thế lực tư bản muốn sử dụng chiến trường Đông Dương để tiến hành giai đoạn cuối chiến lược toàn cầu của Mỹ. Hai giai đoạn đầu của chiến lược tân kỳ đó là "*Sử dụng thế lực đồng minh để diệt Phát xít*" và "*Dùng cộng sản diệt thực dân*" đã kết thúc, vì sau Thế Chiến II, Phát Xít và Thực Dân kẻ trước người sau đều đã bị thanh toán. Riêng đoạn cuối là "*Dùng cộng sản tiêu diệt cộng sản*" thì không gì thích hợp hơn là lợi dụng cuộc chiến giữa miền Nam quốc gia và miền Bắc cộng sản tại Việt Nam để xé nát hệ thống cộng sản quốc tế, giựt sập đế quốc đỏ đưa Hoa Kỳ lên vị thế cường quốc "số một", không có địch thủ. Muốn hoàn thành kế hoạch đó, Thế Siêu Quyền Lực phải triệt tiêu tất cả những gì được xem như là chướng ngại vật trên lộ trình của kế hoạch, cụ thể:

- Anh em Tổng thống Ngô Đình Diệm vì không chịu sự sắp xếp của Mỹ, không chấp nhận cho Mỹ đổ quân vào miền Nam, nên đã nhận lấy cái chết một cách bi thảm.

- Dập tắt kế hoạch "Việt Nam hóa chiến tranh" của Tổng thống Nixon khi ông ta chủ trương dù Mỹ rút, nhưng miền Nam vẫn đứng vững, nên mặc dầu được tái đắc cử, ông vẫn phải ôm hận bị đẩy ra khỏi chức vụ Tổng thống vì tội danh "nghe lén".

Để hoàn thành chiến lược nói trên, trong chiến tranh, Thế Siêu Quyền Lực Hoa Kỳ đã đưa ra áp dụng nguyên tắc

“đánh mà không được thắng”. Cũng vì nguyên tắc bất biến này mà khi họ đã đưa trên 500.000 quân, (trong thực tế vì có sự luân phiên nên đã lên tới 1 triệu rưỡi) và bị tổn thất:

- Trên 58.000 quân nhân tử thương
- Hơn 200.000 bị thương
- Sử dụng trên 7.850.000 tấn bom đủ loại

Và sau khi đã chi hơn 354 tỷ đô la cho cuộc chiến, Hoa Kỳ mới “xuống nước” chấp nhận ký vào Hiệp định Paris ký ngày 27-1-1973 có hiệu lực vào ngày 28-1-1973.

*- Nội dung và kết quả Hiệp định Paris.

Hiệp định Paris Chấm Dứt Chiến Tranh & Tái Lập Hòa Bình tại Việt Nam là một hiệp định quốc tế gồm có các cường quốc hàng đầu như Liên Xô, Trung Cộng, Vương quốc Anh và Cộng Hòa Pháp bảo đảm, và có cả ông Tổng Thư Ký LHQ là Kurt Vandheim tham dự và cùng ký tên. Hiệp ước gồm 9 Chương và 23 Điều trong đó có nhiều điều khoản đầy nghịch lý.

Chúng tôi xin đưa những cái lợi mà Hoa Kỳ đã đạt được và những cái bất lợi mà Việt Nam Cộng Hòa phải gánh chịu bởi Hiệp Định đó.

a-) Phía Hoa Kỳ:

Đã nhận lại được tù binh – Triệt thoái hết quân về nước – Rút chân ra khỏi chiến tranh Việt Nam.

Tuy bị mang tiếng xấu là bỏ chạy khỏi Việt Nam một cách vô điều kiện, nhưng kết quả thì đó lại là một thắng lợi vô cùng lớn lao và ngoài sức tưởng tượng. (Theo bình luận của đài BBC và nhận định của viện Nghiên Cứu Chiến Lược Quốc Tế Anh quốc, thì khi bức tường Bá Linh bị sụp, chiến tranh lạnh chấm dứt mới thấy rõ Mỹ đã thắng)

Với khổ nhục kế “thua bỏ rơi đồng minh Việt Nam” rõ ràng là một chỉ dấu cho Liên Xô (LX) thấy: “*Kể từ nay Mỹ không dám tham chiến tại hải ngoại*”. Với tín hiệu đó làm cho LX thêm hợm mình, coi thường phe để quốc, tự mình múa gậy vờn hoang, vì thế bao nhiêu tiền của bóc lột nhân dân LX họ đem đổ vào chiến tranh: - Xâm chiếm Afganistan năm 1979, thuê V.C đánh Kampuchia; thuê Cuba đánh Angola; giúp Nicaragua đánh du kích Contras, nhuộm đỏ Mozambique, Ethiopia, lao đầu vào việc bành trướng đế quốc đỏ mà quên đi là Hoa Kỳ đang âm thầm điều chỉnh lại chiến lược cho phù hợp với tình trạng mới. Đến khi Tổng thống Hoa Kỳ Ronald Reagan tiến hành “chiến tranh các vì sao” để trắc nghiệm và khảo sát kinh tế của đối phương, thì lúc đó LX đã hết hơi. Mặt khác trong nội bộ cộng sản quốc tế lũng củng vì những lý do sau đây: Mỹ để Trung Cộng cường chiếm Hoàng Sa của Việt Nam – CSVN nhường cho Liên Xô chiếm hải cảng Cam Ranh, lại *trùng hợp* lúc mà cơ quan khảo sát năng lượng quốc tế cho biết một khối lượng to lớn dầu lửa và hơi đốt đã tìm thấy tại Biển Đông. Ngoài ra, vì tranh giành quyền lợi cho nên xảy ra chiến tranh biên giới giữa Việt Nam-Kampuchia, chiến tranh biên giới giữa Việt Nam-Trung Cộng, giữa biên giới Liên Xô-Trung Cộng tại Hắc Long Giang. Tới giai đoạn đó, qua nhiều mặt từ tranh chấp biên giới đến ý thức hệ, cùng việc tranh quyền lãnh đạo các đàn em, Liên Xô và Trung Cộng ra mặt chống nhau, còn Mỹ lo phát triển kinh tế, quân sự và kỹ thuật cao để tiến lên vị trí hàng đầu.

b-) Về phía Việt Nam Cộng Hòa.

Những điều khoản dưới đây hoàn toàn nghịch lý, nhưng các bên vẫn nhắm mắt ký, tỷ dụ:

- Điều 5 – Chương II ấn định việc **Rút quân** ghi rõ: Trong vòng 60 ngày kể từ khi hiệp định có hiệu lực, mọi lực lượng nước ngoài – Hoa Kỳ và đồng minh - phải hoàn toàn rút ra khỏi miền Nam. Riêng 300.000 quân cộng sản Bắc Việt đang có mặt miền Nam thì tự cho mình là “không phải nước ngoài” nên vẫn trụ lại mà không rút về miền Bắc.

Thử hỏi trong bao năm Hoa Kỳ đã tung biết bao chiến dịch, nào là “lùng diệt” (Seach & Destroy), “Giữ tại chỗ để triệt tiêu” (Tight-On) mà giờ đây, một số quân lớn của địch công khai hiện diện, đồng thời Võ Nguyên Giáp còn ngạo mạn nói “nơi nào là lãnh thổ của Việt Nam thì quân của y có quyền trú đóng”. Với tình trạng nguy hiểm như thế mà không một áp lực nào buộc cộng sản phải rút về bên kia vĩ tuyến. Tất cả thành viên ký trong hiệp ước đều cố tình quên là “Vĩ tuyến 17 ấn định bởi hiệp định Genève là lần phân **ranh giới quân sự** giữa hai miền Bắc-Nam”. Phải chăng chính quyền miền Nam và Mỹ không biết, hay biết mà chịu lờ để ký Hiệp Định Paris. Điều đáng suy nghĩ là trong bao năm chinh chiến, có biết bao trí thức khoa bảng tướng tá của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa lại không vận động được để ký với Mỹ một hiệp ước hỗ tương, đề phòng người bạn đồng minh phải tay bỏ rơi. Người viết nghĩ là họ biết và có nghĩ đến, nhưng có miệng mà nói không ra lời. Thử xem lại một vài điều trong chương IV thì rõ: Từ điều 9 đến điều 12 Chương IV nói về: “Thực hiện quyền Tự Quyết của nhân dân Miền Nam” và “Hội Đồng Hòa Giải Hòa Hợp.”

Sau khi đại diện Việt Nam Cộng Hòa là Ngoại trưởng Trần Văn Lắm ký xong hiệp ước lúc trở về nước, ông được một ký giả hỏi thẳng: “Có phải là xóa đi làm lại không”? Ông Lắm miễn cưỡng trả lời: “Làm gì có, chỉ sắp đặt lại cho hợp tình thế”.

Thử đối chiếu với lời phát biểu của Ngoại trưởng Lắm với những tóm lược từ điều 9 đến điều 12, Chương IV ghi rõ: “100 ngày sau khi hiệp định có hiệu lực, hai bên miền Nam Việt Nam, tức là Việt Nam Cộng Hòa và Cộng Hòa Miền Nam, một công cụ của cộng sản Bắc Việt, mỗi bên cử ra một số đại diện bằng nhau, các đại diện này họp lại Thành Phần Thứ Ba – Cả ba thành phần là: Việt Nam Cộng Hòa, Cộng Hòa Miền Nam và Thành Phần Thứ Ba cùng nhau lập ra Hội Đồng Hòa Giải & Hòa Hợp Quốc Gia Dân Tộc (HĐHG&HHQGDТ); hội đồng làm việc theo nguyên tắc nhất trí, nghĩa là chỉ một trong ba thành phần này không ưng thuận thì mọi quyết định đều không có giá trị – Quan trọng nhất là HĐHG&HH sẽ quyết định tương lai chính trị của miền Nam Việt Nam.

Đọc kỹ điều khoản này thì đã thấy rõ chế độ chính trị của Miền Nam đã không còn tồn tại. Ngoài ra, điều 7, Chương II có nhắc đến việc vũ khí đạn dược hai bên miền Nam có thể “một đổi một”, nhưng một khi Hoa Kỳ ngưng viện trợ thì miền Nam làm gì có chuyện thực thi một đổi một.

Có lẽ trong chiến lược toàn cầu thì mọi việc đã được Thế Siêu Quyền Lực Hoa Kỳ dự trù nên miền Nam Việt Nam mới có một vị Tướng Tổng thống, Tổng Tư Lệnh tối cao đủ quyền lực, ra lệnh rút lui cao nguyên, chặt đôi miền Nam, đẩy Quân đoàn I vào thế cô lập – Tướng sĩ tại đây dù tinh thần chiến đấu rất cao cũng không thể cưỡng lệnh.

Thử nghĩ, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, một quân đội gan dạ kiêu hùng, đã bao phen chiến thắng lấy lưng mà phải bị buộc tháo chạy trong khi chưa đánh một trận nào.

Những sự kiện lịch sử nói trên dù đã 30 năm trôi qua, nhưng vẫn mãi hằn trong tâm khảm Quân-Cán-Chính Việt Nam Cộng Hòa mà người viết nghĩ là không thể quên được. Nhắc lại sự kiện tủi nhục ngày 30-4-1975, người viết xin gửi đến quý chiến hữu, đọc giả và tất cả đồng hương lời phát biểu của cựu Đại sứ Bùi Diễm khi trả lời một cuộc phỏng vấn. Ông nói: “*Nhìn lại kinh nghiệm của cuộc chiến tranh Việt Nam. Những ai còn tâm tư với đất nước, xin đừng bao giờ giao vận mạng tổ quốc mình vào trong tay ngoại bang. Và, đừng bao giờ nghĩ đến chuyện liên minh bất kỳ với một quốc gia nào mà mình không có được một vai trò quyết định.*”

- (1) Tổng thống Franklin D Roosevelt qua đời vào ngày 12-4-1945.
- (2) VM gọi tắt của Việt Nam Độc Lập Đồng Minh của cụ Hồ Ngọc Lãm mà Hồ Chí Minh nhập hàng “cầm nhảm”.

Trí thức phải nói

• Tuệ Sĩ

Hân hạnh gửi đến quý vị một vài ý nghĩ phiến diện về những điều đê nặng tâm trí tôi trong suốt thời gian ở tù. Nhưng điều trước tiên tôi muốn bày tỏ ở đây là sự tri ân của tôi đối với đồng bào hải ngoại, với sự cộng tác của quốc tế, đã can thiệp một cách có hiệu quả khiến cho bản án tử hình dành cho tôi trở thành bản cáo trạng dành cho những người tự cho có quyền xét xử tôi và phán xét những người đã hành động theo lương tâm. Tiếp theo, sự can thiệp đã khiến cho Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam phải tuyên bố trả tự do cho tôi, nhưng nhiều người bạn tù của tôi vẫn còn bị khổ trong các trại tù. Trong số đó có nhiều người bị giam cầm gần 25 năm, vượt quá thời hạn mà luật hình sự của Nhà nước Việt Nam quy định đối với việc thi hành các bản án giam giữ có thời hạn.

Ở đây, tôi cũng xin bày tỏ sự cảm kích sâu xa đối với các cộng đồng Việt Nam hải ngoại đang đấu tranh cho một nước Việt Nam trong sáng và tự do. Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến các nhân sĩ Hòa Lan, trong tình cảm nhân loại đã trực tiếp can thiệp với chính phủ Việt Nam cho tôi được sang thăm viếng đất nước Hòa Lan, để có thể có điều kiện tự do hơn nói lên tiếng nói thầm lặng mà đã một phần tư thế kỷ bị bóp nghẹt.

Trong những năm gần đây, trước cả khi tôi được lệnh phải rời khỏi nhà tù để trở về chùa, có rất nhiều đồng bào ta từ nước ngoài về thăm và càng ngày càng chứng kiến những đổi thay được nói là đáng khích lệ. Khích lệ theo chiều hướng nào, còn tùy theo cách nhìn mỗi người. Riêng tôi, tôi không có được may mắn là chứng nhân trực tiếp trước những thay đổi của đất nước, mặc dù tôi đang sống trong lòng quê Cha đất Tổ. Đó là điều tốt hay xấu, cũng còn tùy cách nhìn của mỗi người.

Mặc dù không có cái may như nhiều đồng bào sau khi sống tự do 15, 20 năm ở nước ngoài về thăm quê, thấy được những đổi thay từ trên thượng tầng, thấy được sự giàu sang của đất nước qua những tiện nghi vật chất từ các khách sạn năm sao dành cho cán bộ cao cấp và khách nước ngoài, từ những tiếp đón niềm nở và linh đình của những nhân vật thuộc thượng tầng xã hội, với những đặc quyền xã hội mà điều kiện chính trị dành cho, nhưng tôi có cái "may mắn" khác - nếu cho đó là may mắn - được sống chung trong một thời gian rất dài với thành phần được xem là "cặn bã" của xã hội. Chính từ xã hội gọi là cặn bã ấy tôi đã chứng kiến những đổi thay trong nhà tù như là ảnh chiếu của những "đổi thay to lớn" của đất nước. Sự chứng kiến đơn giản và dễ hiểu thôi.

Cũng như người ta chỉ cần nhìn vào rác rưởi phế thải được dọn ra sân sau mà có thể biết những thứ đã được tiêu thụ ở sân trước. Chúng tôi, một số người từ lâu đã được học tập để thành thói quen suy nghĩ số phận dân tộc từ những đồng rác, đã tự mình đặt thành nhiều câu hỏi cho lương tâm nhân loại, cho ý nghĩa tiến bộ của xã hội loài người, và trên tất cả là một câu hỏi lịch sử: Đất nước đã thấm bao nhiêu xương máu của bao nhiêu thế hệ ông cha và bè bạn để dọn lại thành những đồng rác như thế, những đồng rác càng ngày càng to phình lên một cách khủng khiếp.

Việt Nam đang là một đồng rác khổng lồ. Đó không phải

là ý nghĩ riêng của tôi, mà là nhận xét của nhân vật cao cấp nhất của đảng Cộng Sản Việt Nam. Đây không phải là ý nghĩa kinh tế. Nó bao trùm tất cả mọi khía cạnh đời sống: Văn hóa, chính trị, và cả tôn giáo. Vậy thì, một câu hỏi cần phải được đặt ra cho những ai còn có chút tự trọng dân tộc: Tại sao một dân tộc luôn luôn tự hào với truyền thống bốn nghìn năm văn hiến, bỗng nhiên để cho đất nước mình trở thành một đồng rác, kho chứa tất cả những gì xấu xa nhất của nhân loại văn minh? Nguyên nhân từ đâu và do ai?

Trong gần mười lăm năm trong tù, điệp khúc tôi phải thường xuyên học tập để ca ngợi tính can đảm của đảng Cộng Sản Việt Nam: "Cán bộ làm sai, đảng trị. Đảng làm sai, đảng sửa.". Tôi cũng thường xuyên trả lời: Đó không phải là sự can đảm, mà là thái độ cai trị khinh dân; xem dân như là vật thí nghiệm cho những tư duy không tưởng, học thuyết viển vông của mình.

Tôi cũng thường xuyên bị học tập rằng, chính sách đoàn kết dân tộc của đảng là làm cho "dân tin đảng và đảng tin dân". Tôi cũng thường xuyên trả lời: Làm cho dân tin đảng; đó là điều tất nhiên và dễ hiểu thôi vì có đảng tin thì người ta mới tin được; vì đảng cần được dân tin tưởng để tồn tại, dù chỉ là tin tưởng giả tạo. Nhưng "dân tin đảng" có nghĩa là thế nào? Nếu đảng không tin dân thì đảng xử lý dân như thế nào? Câu trả lời thực tế: Cả nước trở thành một nhà tù vĩ đại.

Ngày nay, khi không còn ở trong nhà tù nhỏ như mười lăm năm trước nữa, tôi không còn có điều kiện để được lên lớp chính trị. Tôi hy vọng đảng Cộng Sản Việt Nam không còn có cái can đảm như xưa, để thử nghiệm học thuyết của mình thêm nhiều lần nữa; và cũng không thi hành chính sách "đại đoàn kết" như xưa, để dân có thể sống tự tại mà không bị đảng nghi ngờ.

Mặc dù có những thay đổi lớn nhìn từ góc độ nào đó, nhưng thực tế tôi biết chắc rằng có một điều không thay đổi. Đó là: đảng Cộng Sản vẫn tự coi mình là ân nhân của dân tộc và do đó có độc quyền quyết định số phận của dân tộc (mà là ân nhân hay tội đồ gì thì quần chúng và lịch sử trước mặt sẽ phán xét). Đó là điểm khác biệt với các chế độ chuyên chính lòng danh trong lịch sử. Đây cũng chính là nguyên nhân của một trong những điều mà các đảng viên bảo thủ cho là "rác rưởi tư bản". Điều đó là nạn tham nhũng. Bởi vì, quan liêu, hách dịch, thái độ kẻ cả ban ơn, vừa là bản chất và vừa là dưỡng chất của tệ nạn tham nhũng của Việt Nam hiện nay.

Mọi tội phạm xảy ra đều do một bên gây hại và một bên bị hại. Trong tham nhũng, mới nhìn thì không có ai bị hại một cách rõ ràng. Trước mắt, người đưa hối lộ và người nhận hối lộ đều nhận được những điều lợi nhất định. Như vậy người bị hại chính là quần chúng, không đủ đặc quyền để tham gia nhằm hưởng lợi trực tiếp từ nạn tham nhũng. Nghĩa là những thành phần cùng khổ của xã hội chẳng có gì để cho, nên chẳng nhận được gì, vì vậy họ trở thành nạn nhân. Tính cá biệt của nạn nhân tham nhũng ở Việt Nam hiện tại là do thái độ ban ơn của những kẻ có chức quyền đối với "thần dân" dưới sự cai trị của mình.

Tham nhũng ở Việt Nam không chỉ là thỏa thuận song phương để giành những hợp đồng kinh tế béo bở. Nó còn rút xương tủy của nhân dân; những người cùng khổ phải còng lưng lao động để có tiền đóng thuế.

Tham nhũng là gốc rễ của các tệ nạn xã hội khác vì nó tổ chức bao che và nuôi dưỡng chung. Nó xói mòn mọi giá trị đạo đức truyền thống. Bảo vệ hay phát huy văn hóa dân tộc trên cơ sở đó chỉ là lá chắn cho tệ nạn tràn lan mà thôi.

Tôi nói, tham nhũng là sản phẩm của quyền lực. Bởi vì chính những người dân cùng khổ, là tiếng nói luôn luôn bị áp chế bằng sự dọa nạt, là những người bị trấn áp bởi bạo quyền chuyên chính khốc liệt nhất, nhưng cũng lặng lẽ chịu đựng nhất. Đó là những chứng nhân cho mặt trái của tham nhũng và quyền lực; nạn nhân trực tiếp của tất cả sự áp chế của nó đối với giá trị nhân phẩm.

Có lẽ tôi muốn kể lại đây một câu chuyện thương tâm, để chúng ta hiểu phần nào bản chất tham nhũng trong một chế độ thường tự hào là không có người bóc lột người. Chuyện xảy ra trong trận lụt vào cuối năm vừa qua.

Tại xã Hương Thọ huyện Hương Trà tỉnh Thừa Thiên có một gia đình nghèo khổ sống lênh đênh trên một chiếc đò. Khi cơn lụt ập đến, gia đình này là duy nhất cố ghe ở địa phương miền núi này, do đó đã vớt được trên 80 người khỏi cảnh chết chìm. Sau nước rút, thành thạo có vài phái đoàn đến cứu trợ. Các gia đình khác đều nhận được cứu trợ. Chỉ trừ gia đình anh. Lý do: không có hộ khẩu, vì lâu nay gia đình này nghèo quá, phải sống "vô gia cư" phiêu bạt trên các sông suối nên không có hộ khẩu thường trú. Dân làng biết ơn anh, xin chính quyền địa phương cấp hộ khẩu cho. Nhưng thiếu điều kiện nhập hộ: gia đình anh không có đủ 400.000 đồng VN để hối lộ. Khi các thầy của tôi lên cứu trợ, dân làng tự động đến tường thuật sự việc để các thầy giúp đỡ. Các thầy giúp đủ số tiền, nhưng với điều kiện phải giấu kín nguồn gốc, vì sẽ còn nhiều vấn đề rắc rối khác.

Điều tôi muốn nói ở đây không phải nhằm đến tệ nạn tham nhũng, mà là nhân cách của gia đình nghèo khổ ấy và thái độ chịu đựng sự bất công một cách thẫm lặng đáng kính phục. Dù sống dưới mức tận cùng khổ khổ, anh vẫn giữ vẹn giá trị nhân phẩm của mình. Làm ơn cho nhiều người, nhưng không kể ơn để được đền bù. Chỉ có dân làng biết ơn và tự động đền đáp. Nhưng dân ai cũng nghèo khổ và lại gặp hoạn nạn như nhau, lấy gì chu cấp cho nhau?

Khắp cả đất nước này, có bao nhiêu trường hợp như vậy. Đó là những cuộc sống ở sản phẩm của quyền lực, sống trong bóng tối của xã hội. Nếu họ không lên tiếng, ai biết họ ở đây. Nhưng họ lại không lên tiếng. Vì không thể, hay vì không muốn? Do cả hai. Điều mà quý vị biết rõ là tôi đang nói chuyện ở đây cũng chỉ là cách nói "lén lút qua mặt chính quyền." Tôi chưa biết ngày mai của tôi ra sao, khi những điều tôi nói không làm hài lòng Đảng và Nhà nước.

Hoàn cảnh đất nước Việt Nam như thế cho nên dân ta phải chịu quá nhiều đau thương và tủi nhục. Đối với giới trí thức nói riêng, mà xã hội Việt Nam truyền thống rất tôn trọng, điều tủi nhục lớn nhất là họ không thể thay những người dân thấp cổ bé miệng nói lên một cách trung thực tất cả những uất ức, những khổ nhục mà họ phải chịu. Bởi vì, tại Việt Nam ngày nay những người có thể nói thì ngòi bút đã bị cong; những người muốn nói thì ngòi bút đã bị bẻ gãy.

Nhưng tôi biết rõ một điều, và điều đó đã được ghi chép trong lịch sử: Trí thức chân chính của Việt Nam không bao giờ khiếm nhục.

Trân trọng kính chào quý vị.

(Tu Viện Quảng Hương, Sài Gòn,
VN Thursday, March 17, 2005)

Hậu Thảm T2

(gửi Đồng Bào và Quê Hương tôi
nhân Ngày Quốc Hận)

• **Ngô Minh Hằng**

*Lại tháng Tư rồi có phải không
Tháng Tư chưa nhắc đã đau lòng!
Tháng Tư! Hai chữ sôi niền hận
Cỏ nghiệp bao đời của núi sông...*

*Rơi trọn vào tay kẻ bạo cường
Nên giờ chìm đắm một quê hương
Nên tan nát cả hồn dân tộc
Đau xót, trời ơi... Những máu xương !!!*

*Xương máu vì ai, hỏi Lạc Hồng
Đã cao như núi, chảy như sông
Mà sao xương máu thành vô nghĩa ???
Dân nước giờ đây lại khổ cùng ?*

*Quốc hận, riêng vinh một số người
Tháng Tư, bạo chúa nhẩy lên ngôi
Tháng Tư, đảng nắm quyền sinh sát
Để cả giang sơn phải ngậm ngùi !*

*Ta hãy cùng nhau khóc Tháng Tư
Khóc thương Tổ Quốc đã đau như
Rồi lau nước mắt, ta vùng dậy
Đập nát xiềng gông, phá ngục tù*

*Kìa, lửa Tây Nguyên đã rục trời
Nguyệt Biều chuông gió tiếng ngàn khơi
An Giang đuốc cháy, thân người gục
Bản Giốc, Nam Quan khóc nghẹn lời...*

*Hận Tháng Tư nào chưa trả xong
Nam Quan thêm nhức vết thương lòng
Tay dơ, nước rửa tay ta sạch
Rửa nước bằng gì cho nước trong ??? (*)*

*Hỡi những con dân Việt quật cường
Đã cùng non nước gánh đau thương
Xin đem tim, óc, đem hùng khí
Rửa sạch oan hồn cho cố hương !*

(*) Lời vua Duy Tân hỏi cận thần:

"Tay dơ, lấy nước mà rửa. Nước dơ lấy gì mà rửa ?"

“Con ma nhà họ Hứa”

• Lý Đại Nguyên

Với quyết tâm Dân Chủ Hóa Toàn Cầu của Tổng Thống Bush, đã đáp ứng đúng với xu thế thời đại, không những đối với dân chúng ở các nước còn đang bị nạn độc tài cai trị bóc lột, mà cũng là nhu cầu an toàn đầu tư phát triển, đạt lợi nhuận cao của giới Tư Bản Mỹ và Quốc Tế, nên được Nghị Sĩ Cộng Hòa, John McCain đã đệ trình lên Thượng Viện dự luật danh số S. 516, có sự đồng bảo trợ của 4 Thượng Nghị Sĩ, Mike Dewine CH, Joseph Lieberman DC, Rick Santorum CH, Evan Bayh DC. Đồng thời Dân Biểu Cộng Hòa, Frank Wolf cũng đệ trình Hạ Viện một dự luật cùng nội dung, danh số H. R. 1133, có sự đồng bảo trợ của các Dân Biểu Tom Lantos DC, Christopher Smith CH, Donald Payne DC. Dự luật Phát Huy Dân Chủ Năm 2005 này cho lập ra chức Thứ Trưởng Ngoại Giao Đặc Trách Quốc Tế Vụ, với nhiệm vụ thiết kế chính sách phát huy Dân Chủ tại các nước độc tài. Nhiệm vụ vị Thứ Trưởng được quy định như sau:

- 1- Phát huy dân chủ tự do ở các quốc gia.
- 2- Lên án các hành động vi phạm quyền tham gia của người dân vào đời sống chính quyền và chính trị.
- 3- Thúc đẩy bầu cử tự do.
- 4- Đề nghị những biện pháp dành cho các quốc gia vi phạm quyền dân chủ.
- 5- Phối hợp hoạt động của các giới chức ngoại giao Hoa Kỳ, nhằm thúc đẩy quá trình chuyển tiếp và sự phát triển dân chủ tại các quốc gia thiếu dân chủ, và kiện toàn nền dân chủ tại các quốc gia đang chuyển tiếp sang dân chủ. Một khi chủ trương Dân Chủ Hóa Toàn Cầu của Tổng Thống Bush đã được lưỡng Viện Quốc Hội biểu quyết thành luật, thì đó là nguyên tắc pháp định của Quốc Gia Hoa Kỳ, không còn phải là chính sách giai đoạn của mỗi tổng thống nữa. Xem vậy chính sách ngoại giao của Mỹ từ nay sẽ đặt trên căn bản quan hệ toàn diện giữa Quốc Gia Hoa Kỳ với dân chúng và chính quyền ở mỗi quốc gia liên hệ, chứ không phải chỉ đặt ngoại giao giữa chính quyền với chính quyền như từ trước tới nay nữa.

Có lẽ biết rõ quyết tâm Dân Chủ Hóa Toàn Cầu của Tổng Thống Bush, các Chính Khách, Giới Tư Bản, và Toàn Dân Mỹ, nên Việt Cộng đã ma lanh áp dụng trò chơi “Con Ma Nhà Họ Hứa” với Chính Quyền Bush là Việt Nam quyết Dân Chủ Hóa triệt để trọn gói, chứ không phải chỉ tỏ thiện chí về Tự Do Tôn Giáo mà thôi. Vì nếu, Dân Chủ Hóa trọn gói thì phải tốn nhiều ngày tháng, không thể thực hiện đúng



Bà Hoàng Thị Liên, Ông Bush, Bà Laura, Ông Nguyễn Tâm Chiến

kỳ hạn là 15-03-05 được, mà cần phải do Đại Hội Đảng quyết định. Chỉ có như thế mới giải thích cho bức hình chụp giữa Ông, Bà Tổng Thống Bush tươi cười với vợ chồng Đại Sứ Việt Cộng tại tòa Bạch Ốc ngày 14.03.2005. Có thể, Nguyễn Tâm Chiến đã trao cho Tổng Thống Bush lời hứa long trọng và vẫn tự của lãnh đạo Hà Nội về việc họ chấp nhận tẩy hòn,

lột xác độc đảng độc tài, để “dân chủ hóa” Việt Nam trong kỷ Đại Hội X sắp tới chăng?

Điều này có thể tin được, vì trước đó chỉ có Bộ Chính Trị Cộng Sản Việt Nam mới cho tung ra một tài liệu, do Tiến Sĩ Lê Đăng Doanh thuyết trình tại một cuộc họp kín của Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản Việt Nam, ngày 2.11.2004, trong khuôn khổ chương trình KX-10, nhằm chuẩn bị cho Đại Hội Đảng lần thứ 10 sẽ diễn ra năm 2006. Tiến Sĩ Doanh, nguyên là Viện Trưởng Viện Nghiên Cứu Quản Lý Kinh Tế Trung Ương, từng làm Cố vấn cho Thủ Tướng Phạm Văn Đồng, các Tổng Bí Thư, Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười v.v... Bời vậy cách phát biểu và ngôn ngữ ông dùng để nói với Bộ Chính Trị giống như là nói với con em trong nhà, không những có tính cách dạy dỗ, bộc trực, mà còn nêu rõ những sai phạm, khuyết tật chí tử của cộng đảng. Theo ông: “...quốc tế xếp hạng Việt Nam về kinh tế theo một phương pháp chính xác và khách quan, không kể đến những yếu tố phi kinh tế, mà Việt Nam thường tự hào, như dân tộc kiên cường, đấu tranh bất khuất, có lịch sử văn minh lâu đời, ổn định chính trị...” và ông đưa ra những con số dẫn chứng không thể chối cãi về Việt Nam là nước phát triển quá chậm, tụt hậu so với các nước láng giềng. Ông khuyên: “Chúng ta nên biết điều. Ta không nên lớn giọng dạy bảo thiên hạ, không nên xưng là đôn bầy cho thế kỷ rồi làm xung kích cho lịch sử v.v... và v.v...”. Ông cảnh cáo rằng: “Những mâu thuẫn và bất công xã hội không được giải quyết đúng đắn sẽ dẫn đến bất ổn và sụp đổ hệ thống cầm quyền, ở Trung Quốc hay ở Việt Nam cũng vậy. Không thể dùng tuyên truyền hay đàn áp mà cứu vãn nổi”. Ông cho là sai lầm nghiêm trọng khi Việt Nam hủy bỏ bản Hiến Pháp “Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa”, giải tán hai đảng chính trị Dân Chủ và Xã Hội, rồi viết bản Hiến Pháp “Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam”, tạo ra hệ thống chính trị Độc Đảng Lãnh Đạo, không do dân bầu. “...trong giao lưu quốc tế, tự nhiên sinh ra cái ông dân không bầu lên, mà đi ra với mọi người thì vất vả lắm”. Về việc Đảng khống chế Chính Phủ và các tổ chức Xã Hội Công Dân thì ông cho rằng: “Hệ thống chính trị của chúng ta nhìn vào thấy là đảng dây đặc luôn. Chính phủ có Bộ nào, Cục nào. Đảng có hết tất cả các thứ ấy. Lại thêm bộ máy gọi là chính trị, xã hội. Tổ chức quần chúng; nói rằng là tôi đại diện cho quần chúng, nhưng một nghiên cứu nước ngoài nó nói đấy là những người mạo danh tổ chức quần chúng, thực ra là cánh tay nối dài và là cái loa của Đảng Cộng Sản”. Về phần đối ngoại, Tiến Sĩ Doanh nhận định: “Ta cứ nói ta là bạn bè với tất cả mọi người, thế cái ông Trung Quốc, ông ấy có phải là bạn không, hay là ông làm làm ông ấy định làm thật mình đây?”. “Thế còn ông Hoa Kỳ thì ông ấy ở xa, từ trước đến nay ông ấy chưa chiếm đất của thằng nào bao giờ. Hơn nữa, Hoa Kỳ với mình hai nền văn minh khác nhau, tâm lý khác nhau, cho nên để mà hiểu nhau được không phải là đơn giản”. Về điểm cuối cùng này, xin không đồng ý với Tiến Sĩ Doanh, vì “tờ giấy xanh” của Mỹ, nó rất gần và dễ cảm thông với các Ngài trong Bộ Chính Trị.

Tóm lại theo Tiến Sĩ Lê Đăng Doanh thì Việt Nam phải thay đổi Hiến Pháp, Luật Pháp trên tinh thần Dân Chủ Đa Nguyên, Chính Trị Đa Đảng, Kinh Tế Thị Trường Tự Do thực sự, và thừa nhận các tổ chức Xã Hội Công Dân được tự do, độc lập với chính quyền, mới thoát khỏi cảnh tụt hậu. Có lẽ Hà Nội sẽ lấy đây làm nội dung cho Nghị Quyết của Đại Hội Đảng Kỳ X, để hứa với Tổng Thống Bush, hy vọng kéo dài thêm việc cầm quyền của họ tới sau Đại hội đảng chăng? Nhưng Hoa Kỳ thừa biết Việt Cộng là “Con Ma Nhà Họ Hứa”, nên Chính quyền của Tổng Thống Bush chỉ yêu cầu Quốc Hội triển hạn thêm vài tuần nữa. Vì trong 3 nước Việt Nam, Eritrea, và Ả Rập Saudi bị liệt vào danh sách “cần quan tâm đặc biệt”, thì các cuộc thương thảo với Việt Nam đã đem lại nhiều hứa hẹn hơn cả. •

Cảm nghĩ về lời đề nghị của Hòa Thượng Thích Quảng Độ

• Việt Hoàng

Những dư âm ngọt ngào của Tết Ất Dậu đã đi qua, mỗi người trong chúng ta đã phải trở về với công việc thường nhật của mình. Năm Ất Dậu đã mở ra cho chúng ta nhiều hy vọng về một tương lai tốt đẹp. Một trong những sự kiện được đồng người Việt Nam khắp nơi chăm chú theo dõi và là một món quà Xuân đầy ý nghĩa đó là lời kêu gọi DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN cho Việt Nam trong năm 2005, qua lá thư chúc Xuân của một Vị Đại Lão Hòa Thượng, tức Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN).

Hòa Thượng Thích Quảng Độ là một khuôn mặt quen thuộc và gần gũi không những với những người Phật tử mà còn nổi tiếng trong cộng đồng Việt Nam trong nước và hải ngoại, với cả dư luận tiến bộ khắp thế giới. Hòa Thượng được biết đến và ghi nhận như là một biểu tượng bất khuất trong việc đấu tranh cho Tự do Tôn giáo tại Việt Nam. Ngoài ra Hòa Thượng còn là người vận động không mệt mỏi cho nền Tự do và Dân chủ tại Quê nhà.

Mặc dù đã biết và nghe tên tuổi của Hòa Thượng đã lâu nhưng qua lá thư Chúc Xuân của Hòa Thượng cũng như hai phần trả lời phỏng vấn Đài Á Châu Tự Do do phóng viên Ý Lan thực hiện, tôi thật tình khâm phục và kinh ngạc về kiến thức uyên bác của Hòa Thượng. Gần 30 năm nay, Hòa Thượng sống trong cảnh bị quản thúc, theo dõi, nhưng hiểu biết của Ngài về cuộc sống hiện tại của người Dân Việt Nam, về chính quyền cộng sản cũng như tình hình thế giới thật là đầy đủ, khách quan và chính xác.

Lời kêu gọi của Hòa Thượng đã được tất cả những người Việt Nam có lương tâm và yêu nước nồng nhiệt đón mừng. Từ trong nước, hai nhà Dân Chủ hàng đầu của Việt Nam là Nhà văn Hoàng Tiến và Giáo sư Hoàng Minh Chính đã lên tiếng hoan nghênh và ủng hộ lá thư của Hòa Thượng. Ở Hải ngoại cũng vậy, nhiều nhà trí thức cũng bày tỏ sự ủng hộ nhiệt tình.

Hai mươi năm xây dựng CNXH ở Miền Bắc và 30 năm sau ngày thống nhất Đất Nước, đảng cộng sản Việt Nam vẫn còn loay hoay với một thứ chủ nghĩa và học thuyết đã bị loài người từ bỏ đã lâu, đó là học thuyết và chủ nghĩa Mác-Lênin, sau này còn 'chế' thêm hai món nữa là 'tư tưởng Hồ Chí Minh' và 'nền kinh tế thị trường định hướng XHCN'. Rõ ràng, chủ nghĩa cộng sản và học thuyết Mác-Lênin với nền tảng của nó là đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản đã không mang lại hạnh phúc và no ấm cho nhân dân, ngược lại nó chính là nguyên nhân gây ra nhiều khổ đau và nhục nhã cho dân tộc ta, một Dân tộc có lịch sử nghìn năm văn hiến. Con đường duy nhất để phục hưng Đất nước đó là 'Dân chủ và Đa nguyên'. Ba mươi năm qua, biết bao nhiêu người Việt Nam, bao nhiêu là Tổ chức Chính trị... ưu tư với vận mệnh của Tổ Quốc đã đi tìm cho mình một con đường, con đường đó đã có, đúng như lời của Ngài: '*Chúng tôi suy nghĩ từ bản thân qua hàng chục năm lưu đày, tù ngục và quản chế, thì thấy không còn con đường nào khác ngoài con đường dân chủ đa nguyên để tái thiết đất nước*'. Cho dù giữa các lực lượng dân chủ vẫn còn nhiều khác biệt, nhưng cơ bản đã thống nhất trên một lập trường chung: Dân Chủ Đa Nguyên và đấu tranh bằng con đường Chính nghĩa, Bất bạo động. Ngài khẳng định rằng: '*Xu thế địa cầu ngày nay, khắp năm châu nổi lên ý lực hợp tác, chia sẻ, đối thoại, qua phong trào Toàn cầu hóa Kinh tế và Toàn cầu*

hóa Dân chủ'. Đó là Chân lý, là Thời đại, là khát vọng ngàn đời của mọi Dân tộc, mọi Con người.

Vẫn đang còn một Tâm lý đang ảnh hưởng và ngự trị mạnh mẽ trong suy nghĩ của nhiều người Việt Nam, kể cả những người có trình độ và hiểu biết đó là 'tôi không làm chính trị', 'tôi không thích, không quan tâm đến chính trị', 'chính trị là một cái gì đó bẩn thỉu, xấu xa'... Tâm lý này hoàn toàn bị xua tan nếu chúng ta nghe những lời của Ngài Thích Quảng Độ '*Đúng nghĩa thì chính trị không phải là một cái xấu. Theo quan niệm của Đức Khổng Tử thì Ngài nói chính giả chính giả. Người làm chính trị là những người sửa sang việc nước, cái gì bất công thì sửa lại cho công bằng, cái gì cong queo thì uốn cho nó thẳng thẳng, thì chính trị ấy là chính trị đạo đức*'. Đúng là như vậy, bản thân chính trị không có gì xấu, ngược lại đó là những việc làm quan trọng và cần thiết trong bất cứ một xã hội nào, đó là những việc làm cao cả và vinh quang. Tiếc rằng những người cộng sản đã làm hoen ố hình ảnh tốt đẹp này. Giờ đây, cứ mỗi khi nghe nói đến chính trị, người ta nghĩ ngay đến cái gọi là chính trị chế độ cộng sản đang thi hành. Và tất thảy đều rùng mình, kinh sợ vì đã chứng kiến không biết bao nhiêu cảnh tranh giành quyền bính, vu khống, hãm hại, tiêu diệt lẫn nhau giữa những người mà người ta gọi nhau bằng những cái tên rất mỹ miều như 'đồng chí', 'anh em' v.v.... Một vụ việc đang trở thành thời sự 'via hè' của tất cả những người Dân quan tâm đến chính trị đó là vụ án T4, tức vụ án do Tổng Cục 2 dựng lên, vì quyền lợi của phe nhóm mình mà những người cộng sản chớp bu như cựa Chủ tịch nước Lê Đức Anh sẵn sàng vu khống hãm hại người khác, bất kể người đó là ai, kể cả Đệ nhất Công thần của chế độ như Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Trong lời kêu gọi cho một thể chế Dân chủ, Đa nguyên của mình, Hòa Thượng đã đề cao vai trò của giới Sĩ phu, Trí thức mà không phân biệt thành phần giai cấp, xuất thân, miễn là người đó có trình độ và hiểu biết: '*Thế giới ngày nay tiến bộ, tiến rất nhanh, đòi hỏi con người lãnh đạo đất nước phải có đầu óc tinh táo, nhạy bén để đương đầu, thích ứng với những biến sự xảy ra từng giờ, từng phút, chứ không phải từng ngày. Nếu mình không thích ứng được thì mình tự hậu. Bởi thế cho nên người lãnh đạo ngày nay cần phải có trình độ trí tuệ đáng kể. Như thế là bình đẳng chứ không phải phân chia giai cấp, như kiểu giai cấp đấu tranh của Cộng sản đâu... đã vào giới lãnh đạo là phải tối thiểu có một trình độ trí tuệ*'. Quả thật là như thế, làm chính trị hay lãnh đạo đòi hỏi phải có một trình độ, hiểu biết nhất định. Tiến sĩ Hà Sĩ Phu cũng đã khẳng định rằng 'lực lượng lãnh đạo luôn là lực lượng ưu tú nhất'. Lãnh đạo đất nước là một công việc nặng nề, khó khăn mà không phải ai cũng có thể làm được. Họ sẽ bị vất vả, mệt mỏi, chịu bao nhiêu điều ngang trái, và có thể sẽ rất cô đơn, nhưng chính họ sẽ là người thay đổi vận mệnh của Đất nước và nhân dân sẽ ghi nhớ công ơn của họ. Lực lượng duy nhất để canh tân Đất nước đó là tầng lớp sĩ phu, trí thức. Chính họ chứ không còn ai khác phải làm việc đó, tức là Cứu Nước.

Chúng ta có thể dễ dàng thấy được hiện thực xã hội mà chúng ta đang sống ngày hôm nay. Một xã hội bần cùng, nghèo khó, nhân cách và đạo đức suy đồi. Sự dối trá và lừa lọc ngự trị trong mọi tầng lớp xã hội. Thu nhập của người Việt Nam thuộc hàng thấp nhất thế giới, tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng, tự do của con người bị đẩy xuống mức thấp nhất: Người dân không dám nghĩ, không dám nói, không dám bàn luận, không dám nói thật những điều đang nghĩ. Chính Hòa Thượng đã phải thốt lên rằng: '*Tôi thấy về mặt tinh thần, nhân quyền bị chà đạp, phẩm giá con người bị coi thường. Về mặt vật chất, thì nhân dân phần nhiều đói khổ, tự hậu, kinh tế không phát triển được*'. Thử hỏi tương lai nào đang chờ đón chúng ta? Tương lai nào cho người Dân

Việt? Theo quan sát của tôi thì dường như hiện nay chỉ có một con đường hữu hiệu duy nhất cho thanh niên Việt Nam lập nghiệp, đó là đi làm thuê cho Nước ngoài! Nếu có học hành đàng hoàng thì cũng đi làm thuê cho các công ty nước ngoài vì biên chế nhà nước thì con cha cháu ông chiếm hết cả rồi. Còn nếu không học hành đến nơi đến chốn thì cũng chỉ có một con đường duy nhất là vào làm thuê trong các Khu chế xuất, Khu công nghiệp với đồng lương rẻ mạt so với công sức bỏ ra. Dân tộc Việt Nam đang có nguy cơ biến thành một Dân tộc nô lệ, nô lệ chính ngay trên quê hương mình.

Trước bao cảnh đời ngang trái đó, người Dân Việt đã phản ứng ra sao? Giới trí thức phản ứng ra sao? Tinh thần Dân tộc của một Đất nước ngàn năm văn hiến như thế nào? Để một người như ông Nguyễn Hải Sơn phải đau đớn thốt lên *'Vụ Trung Quốc bắt người, cướp xác ngư dân VN; chẳng có thằng sinh viên nào dám hó hé. Anh hùng chỉ là anh hùng... rơm. Ra đường quẹt nhau, xe chưa trầy nước sơn đã đánh nhau vỡ đầu chảy máu. Một dân tộc có nhân cách như vậy, không làm nô lệ cho thằng này cũng làm tôi tớ cho thằng khác mà thôi'* (Nguyễn Hải Sơn- Hòa Lộc một vụ khiêu chiến đầy chủ đích- Điện thư số 40). Chẳng lẽ người Việt Nam cứ hành xử như vậy mãi sao? Tinh thần Dân tộc đâu cả rồi? Ai sẽ là người mang lại niềm tin cho chúng ta? Không ai khác đó là những người trí thức, sĩ phu, những người có lương tâm và hiểu biết. Những người biết đau cái nỗi đau của đồng bào mình, biết nhục cái nhục của Đất nước mình, biết xót xa cho thân phận bọt bèo của người mình. Có như vậy Đất nước mới hồi sinh và con cái chúng ta mới có cơ hội ngẩng đầu lên với bè bạn bốn phương.

Có những việc làm rất đáng hoan nghênh trong thời gian qua đó là nhân vụ án 'chính trị siêu nghiêm trọng' (T4, Tổng Cục 2) đã có rất nhiều tiếng nói đã cất lên từ những Cựu chiến binh, các Vị Lão thành cách mạng, các Cựu quan chức cao cấp của chế độ, mà mới đây nhất là thư của các Ông Hai Xô, Ông Bảy Cống, Ông Năm Thi (ở Miền Nam) và kể cả Cựu Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Họ đều là những người có công và uy tín lớn với chế độ, sau khi nghỉ hưu quay trở lại với đời thường, có điều kiện tiếp xúc với nhiều tầng lớp Nhân dân khác nhau Họ đã thấy nhiều điều bất công và ngang trái mà trước đây họ không (hoặc chưa) thấy được. Do nhiều liên hệ ràng buộc chặt chẽ với chính quyền mà những lời đề nghị của Họ không hẳn dứt khoát và mạnh mẽ được như lời đề nghị của Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ, thể nhưng những tiếng nói yêu cầu lãnh đạo đảng cộng sản phải tôn trọng và thực thi Luật pháp (của chính chế độ cộng sản) một cách công minh và rõ ràng cũng là những tác động rất tốt đến công cuộc đấu tranh cho Dân chủ và Tự do của nhân dân Việt nam. Rất mong rằng sẽ có nhiều tiếng nói khác được cất lên bởi những người có uy tín và lương tâm trong chính hàng ngũ của Đảng cộng sản. Sự cam đảm nói lên những suy nghĩ đúng với lương tâm này sẽ làm cho Họ được thanh thản và không phải hổ thẹn khi về thế giới bên kia, danh dự của Họ, của con cháu Họ sau này sẽ còn mãi, còn nếu cứ cố tình 'ngậm miệng ăn tiền' thì chắc chắn rằng trong sâu thẳm tâm hồn họ sẽ có những lúc ăn năn, xấu hổ. Chẳng lẽ lại mang theo những mặc cảm này đi về cõi Vĩnh Hằng sao?

Tất cả những người Việt Nam đấu tranh chân chính cho nền Dân chủ và Tự do đều khước từ bạo lực, đều muốn mang lại sự thay đổi trong Hòa bình và êm thấm, không ai muốn đổ máu và nội chiến cả. Vì vậy sự thay đổi chỉ đến với Việt Nam khi đại đa số nhân dân Việt Nam ý thức được sự cấp thiết của dân chủ, và tất cả sẽ cất lên tiếng nói của mình, từ những người thường Dân cho đến các bậc sĩ phu, trí thức, công chức, công nhân, nông dân, tư sản, sinh viên, học sinh... kể cả các chức sắc Tôn giáo. Khi tất cả người Dân

đều nói lên chính kiến và suy nghĩ của mình một cách mạnh mẽ thì sẽ tạo ra được áp lực buộc chính quyền phải thay đổi. Đó là sự thay đổi trong hòa bình, không có gì xấu xa hay ghê gớm cả. 'Diễn Biến Hòa Bình' là quá trình đấu tranh bền bỉ, cao cả, vất vả và nhân văn của mọi tầng lớp Nhân dân Việt Nam, chứ không phải là 'âm mưu thâm độc' của bất cứ kẻ thù nào.

'Không còn con đường nào khác ngoài con đường dân chủ đa nguyên để tái thiết đất nước', đúng như vậy, đó là con đường duy nhất để mang lại hạnh phúc cho nhân dân ta. Không có Dân chủ sẽ không có Tự do, không những với Dân thường mà kể cả với Tôn giáo. Sự Tự do của tôn giáo chỉ có được khi có Dân chủ thật sự. Bằng chính cuộc đời mình Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã khẳng định rằng *'Pháp nạn của Giáo hội chúng tôi, trừ ra có chế độ đa đảng dân chủ, nếu không thì Giáo hội thường xuyên bị đàn áp, chẳng biết bao giờ được chấm dứt. Còn chế độ độc đảng Cộng sản như thế này, Giáo hội còn bị đàn áp, bởi vì từ bản chất Cộng sản đã không dung chấp tôn giáo, thường xuyên là một chính sách đấu tranh giai cấp, luôn luôn tranh đấu đến khi nào tiêu diệt được tôn giáo mới thôi'*. Đấu tranh cho một nền Dân chủ đích thực sẽ là công việc của cả Dân tộc, không phân biệt thành phần xuất thân hay Tôn giáo, cho dù chúng ta có không muốn 'đẩy dứa' với chính trị thì chính trị cũng sẽ ảnh hưởng đến chúng ta từng ngày, từng giờ. Từ chuyện cảnh sát ăn tiền, làm luật đến chuyện châu chực xin chúng nhận một loại giấy tờ gì đó, từ Phường, Xã cho đến Trung ương. (Có một câu chuyện mới đây trên báo Tuổi Trẻ là con một ông Bộ Trưởng hay Thứ Trưởng gì đó muốn xin đăng ký kết hôn cũng phải chạy toát mồ hôi, qua 8 'cửa ải' mới làm xong thủ tục rất đơn giản này, như vậy không chỉ Dân đen là nạn nhân của chế độ mà kể cả con cái của các Đại quan cũng chịu chung số phận đau buồn này).

Có những câu hỏi mà nhiều người trong giới sĩ phu vẫn đang tìm câu trả lời, đó là: Thời cơ bao giờ đến? Vận mệnh của Đất nước bao giờ mới Đổi thay? Hòa Thượng Thích Quảng Độ cũng ưu tư về cái thời, cái vận của dân tộc, Ngài viết: *'Đất có tuần, dân có vận. Vận nước tuần hoàn đi rồi lại lại. Sự tuần hoàn như thế xác định mọi sự trên thế giới đều chuyển biến, thay đổi không ngừng, chẳng có gì tồn tại vĩnh viễn. Đạo Phật chúng tôi gọi lẽ ấy là vô thường. Nhờ vô thường, mà con người có thể tham dự, như tác nhân, để chuyển hóa nghịch cảnh: Hạnh phúc có thể tái tạo, tự do có thể thiết lập, nô lệ có thể chấm dứt. Cho nên kẻ sĩ phu theo thời mà thông biến. Lịch sử nước ta trải dài nhiều nghìn năm cho thấy sĩ phu là giới hiểu thời vụ, nhờ hiểu thời vụ mà ra tay chuyển hóa thời đại làm cho quê hương thoát cơn luân hiểm, sinh dân được an lạc'*.

Tôi tin rằng không phải tự nhiên mà Đại Lão Hòa Thượng khẳng định như vậy, Ngài là người uyên bác và thông hiểu kinh sử. Tuy Ngài không nói rõ là 'thời thế' ra sao nhưng cứ nhìn vào những gì đang xảy ra trên thế giới thì chúng ta có thể tin rằng Ngài rất có lý khi nói rằng 'thời cơ đã đến, vận nước đã đến', 'kẻ sĩ phu cứ theo thời mà thông biến'. Năm 2004 đã khép lại với làn sóng Dân chủ diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, bắt đầu từ Grugia, đến Cộng Hòa Ucraina. Tại khu vực Trung Đông, vị tân Tổng Thống Palestin, Asbas yêu chuộng hòa bình đã và đang làm mọi cách dẹp bỏ các tổ chức khủng bố Hồi giáo cực đoan, tiến tới hòa đàm và chung sống với Israel. Tại Libăng chính phủ độc tài thân Siria đã phải từ chức trước sức ép của các cuộc biểu tình rầm rộ của dân chúng sau vụ ám sát cựu Thủ Tướng đối lập Hariri. Iran và Bắc Triều Tiên đang chịu sức ép ngày càng lớn của thế giới, không riêng gì Mỹ mà cả Châu Âu cũng có cùng quan điểm này, cho dù rằng quan hệ Hoa Kỳ - Châu Âu đang lạnh nhạt và bất đồng trên nhiều điểm. Một sự kiện mà chúng ta cũng cần chú ý đến đó là

những lời tuyên bố mạnh mẽ và dứt khoát của Tổng Thống Mỹ Bush trong diễn văn nhậm chức nhiệm kỳ 2 của mình: Ủng hộ mạnh mẽ cho Dân chủ và Tự do trên khắp thế giới. Tổng Thống khẳng định rằng 'Tự do của Hoa Kỳ ngày càng tùy thuộc vào Tự do của các vùng đất khác'. Đài RFA cũng bình luận: 'Bài diễn văn đọc trong lễ tuyên thệ của Tổng Thống George W. Bush có thể nói là một bản tuyên ngôn của tự do và của cuộc chiến đấu cho tự do gửi đến toàn thế giới'.

Đó là những lý do khách quan, còn về chủ quan thì trong nước người Dân ngày càng oán thán chế độ, niềm tin của nhân dân với chế độ hầu như không còn nữa 'Dân chẳng còn tin vào nhà nước nữa vì tham nhũng, nhà nước cũng chẳng tin dân nữa. Nếu đưa ra trưng cầu dân ý mọi vấn đề và để dân quyết, thì nhà nước này khó lòng đứng vững. Mỗi quan hệ giữa nhà nước với nhân dân ngày càng xa rời thì còn đâu là một nhà nước mạnh' (Hoàng Tùng Bách -Việt Nam). Đảng cộng sản đang chuẩn bị cho Đại hội 10, trong khi đó nếu không thể giải quyết được vụ T4, Tổng Cục 2 thì Đại hội khó lòng diễn ra suôn sẻ, nhiều tiếng nói phản đối đã được cất lên từ những người là cán bộ cao cấp, công thần của chế độ. Việc thăng cấp Trung Tướng cho một nhân vật đầy tai tiếng như Nguyễn Chí Vịnh cũng gây ra nhiều ngạc nhiên và bất bình cho giới Cựu Chiến Binh, Tướng Lĩnh và Sĩ quan cao cấp của QĐND Việt Nam. Rồi việc bổ sung và hoàn chỉnh các bộ luật cũng như sự thực thi các điều khoản cam kết với các nước để nhanh chóng gia nhập WTO, cũng đã bộc lộ nhiều yếu kém khiến chính phủ phải thừa nhận rằng không thể vào WTO trong năm 2005 được.

Ngoài ra còn một mối nguy nữa, tuy chưa rõ nét nhưng chúng ta cũng phải đề phòng đó là lời nhận định của Kinh tế gia Nguyễn Xuân Nghĩa là có thể trong năm nay Trung Quốc sẽ bị khủng hoảng về Kinh tế, sau đó sẽ là khủng hoảng Chính trị và khi đó thì 'các chính quyền độc tài bị yếu thế thì lãnh đạo thường thổi lên chủ nghĩa quốc gia dân tộc, thực chất là chủ nghĩa phát-xít và có khi gây hấn với bên ngoài để trấn áp chống đối bên trong. Trường hợp ấy mà xảy ra ở Trung Quốc thì Đài Loan và Việt Nam có khi lãnh họa'. (Mối lo từ Trung Quốc - RFA). Vụ tấn công và giết hại 9 ngư phủ của Việt Nam trên Vịnh Bắc Bộ, vụ đụng độ trên Biển Đông giữa tàu tuần tiễu Trung Quốc và Đài Loan khiến 2 người Trung Quốc thiệt mạng (BBC), việc Quốc hội Trung Quốc chuẩn bị thông qua một đạo luật chống Đài Loan ly khai... đang củng cố thêm cho nhận định này của Ông Nguyễn Xuân Nghĩa.

Con đường nào để Việt Nam thoát ra khỏi những khó khăn và thách thức đó? Chỉ có một con đường duy nhất đó là DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN, như đúng lời Hòa Thượng Thích Quảng Độ "*Con đường tương lai duy nhất phải đi, toàn dân tộc phải đi, không có con đường nào khác. Không trì hoãn được. Trước sau gì rồi cũng phải cởi mở. Trước sau gì rồi cũng phải đi đến: Con đường Dân chủ đa nguyên!*".

Một năm mới với nhiều hy vọng đang đến với nhân dân Việt nam. Chúng ta có quyền tin rằng rồi Hạnh phúc, Tự do và Dân chủ sẽ đến với Dân tộc Việt Nam.

Năm mới xin được phép gửi đến Hòa Thượng Thích Quảng Độ lời kính chúc sức khỏe, chúc Hòa Thượng mãi anh minh và sáng suốt để dẫn dắt GHPGVNTN đấu tranh cho đến ngày có Tự do Tôn giáo trên Quê hương Việt Nam đầu yêu của tất cả chúng ta.

(Câu Lạc Bộ Dân Chủ Việt Nam trong Điện Thư - Số 42, Tháng 03 năm 2005.)

● Thy Lê Trang Nguyễn Thị Cúc

Thơ ngậm ngùi



Đêm thật buồn mùa đông
Tuyết phủ hồn trắng xóa
Vòng tay chông thật nồng
Chưa ấm lòng băng giá

Mười năm trên đất Mỹ
Tháng ngày sao qua mau
Tóc mỗi ngày một trắng
Ngõ đời như chiêm bao !

Nhớ về thời tuổi nhỏ
Cánh diều bay trong mơ
Bầu trời cao lộng gió
Cánh đồng xanh xanh lơ

Tiếng trống trường làng cũ
Thùng... thùng giờ ra chơi
Giọng reo cười đầu đó
Trò chơi u xa xôi

Nhớ về thời mới lớn
Áo lụa dài ngây thơ
Trên chiếc xe đạp cũ
Chở dạt dào ước mơ

Cô học trò thi sĩ
Kết nỗi buồn viễn vông
Làm thơ tình đăng báo
Tuông như sầu mệnh mông

Rời qua nhanh, qua nhanh
Theo nhịp xe lạng lẹ
Rời lan dần lan dần
Theo cuộc đời dẫu bể

Mười năm trên đất Mỹ
Dầu có nhiều cuộc vui
Nhưng tận cùng nỗi nhớ
Vẫn ngậm ngùi chưa nguôi.

Nhận định về vấn đề dân chủ đa nguyên

• Thích Viên Định

Năm Ất Dậu 1945, Đế nhị thế chiến chấm dứt, các nước thuộc địa, các nước nhược tiểu như Ấn Độ, Indonesia, Mã Lai, Philippines... đứng lên giành độc lập, tái lập hòa bình, canh tân đất nước. Riêng Việt Nam bị vướng vào chủ thuyết Mác-Lênin, nên lại tiếp tục một cuộc chiến khác, cuộc chiến ý thức hệ, làm cho non sông chia cắt, huynh đệ tương tàn, nôi da xáo thịt, mãi đến năm 1975, hòa bình mới tái lập. Phe Mác-Lênin thắng trận, hô vang khẩu hiệu: "Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên Xã hội chủ nghĩa". Marx cho rằng, sở dĩ có bóc lột, vì có tư hữu các tư liệu sản xuất như ruộng đất, nhà máy. Muốn hết bóc lột, phải quốc hữu hóa tất cả. Nhân dân phải vô sản, chỉ đi làm công cho nhà nước, nên không còn giàu nghèo, không có cạnh tranh, làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu, thì không còn ai bóc lột ai nữa.

Từ 1975-1985, áp dụng đường lối chuyên chính vô sản, ở nông thôn, nhà nước đã quốc hữu hóa ruộng đất cho vào hợp tác xã, ở thành thị thì đánh tư sản, tiểu thương. Tất cả đều vào quốc doanh từ nhà máy đến cửa hàng buôn bán nhỏ. Toàn dân đều đi làm công lấy điểm. Tất cả trở thành vô sản, làm cho dân tộc vừa thoát khỏi chiến tranh, liền rơi vào cảnh đói nghèo, kiệt quệ, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, nhân dân đau khổ khốn cùng nhưng không ai dám nói. Có một nhà giáo ở miền Trung, đói khổ quá, than thở:

*Chiều ba mươi Tết, thầy giáo tháo giày ra chợ bán,
Sáng mồng một giáo chức dứt cháo đón mừng xuân.*

Rủi thay, lời than thở của anh lọt vào tai chính quyền, nghe nói anh bị bắt làm kiểm điểm 3 tháng trời.

Nhà nước áp dụng chủ nghĩa vô sản, tuy không còn kẻ giàu, người nghèo, không còn ai bóc lột ai nữa, nhưng lại rơi vào cảnh "cha chung không ai khóc", "lắm sỏi không ai đóng cửa chùa". Ai cũng chỉ đi làm lấy có, xảy ra nhiều chuyện buồn cười như chuyện trẻ con chọc các cụ già trồng cây lấy điểm ở miền Bắc:

*Hoan hô các cụ trồng cây,
Mười cây chết chín, một cây gặt gù.*

Các cụ đáp lại:
Các cháu có mắt như mù,

*Mười cây chết hết, gặt gù ở đâu ?
(trích sách Nhận định... của HT Quảng Độ)*

Không ngờ, hết thực dân, đất nước ta lại rơi vào chế độ Mác-Lênin, tránh vô dưa lại gặp vô dưa. Khiến cho dân tộc điêu linh, non sông tan nát, tình người đổ vỡ, làng xóm chia lìa, kẻ lên núi, người xuống biển. Chiến tranh cũng chết, hòa bình cũng chết. Xác người rải rác khắp nơi, trên núi rừng, nơi đồng ruộng, dưới sông, dưới biển, trong trại cải tạo, trong nhà tù, cả trong bụng cá. Chết do hải tặc cũng có, do thuyền hư chết máy cũng có, do bão tố, hết lương thực, chết đói, chết khát cũng có, tình cảnh thật là đau xót thương tâm:

*Lưu vực điêu tàn ở Biển Đông
Xương bầy như thú cháy rừng hoang
Nhưng rừng không cháy nào đâu thú
Người chết thân chìm Thủy Mộ Quan.
Trinh nữ trầm oan nổi giữa dòng
Thân băng ngàn hải lý về sông
Xung quanh không một người than khóc
Chỉ cá trùng dương theo hộ tang.
Viên Linh (Thủy Mộ Quan)*

Cứ tính xem số người vượt biên đến được bến bờ tự do bao nhiêu thì người chết dưới biển cũng bấy nhiêu. Thật là đau đớn, hầu như gia đình nào cũng có người chết, người mất tích, người đi xa, biết bao thương binh, góa phụ, cô nhi, biết bao tang tóc, chia lìa, những người may mắn sống sót nay được đón tiếp gọi là Việt kiều yêu nước, còn những người xấu số đã vùi xác dưới biển thì sao ?

Đến nay, năm 2005, trải 60 năm, dù đã hòa bình, dân tộc vẫn tiếp tục bị phân hóa, bất hòa, chia rẽ, mất đoàn kết, nên không vận dụng được tất cả tài năng, sức lực, để cùng nhau hàn gắn những đổ vỡ, mất mát, xây dựng lại xứ sở quê hương. Tất cả đều do chủ thuyết Mác-Lênin chủ trương bạo động đấu tranh giai cấp mà ra. Nghĩ lại, Việt Nam ta với 4.000 năm Văn Hiến, với tư tưởng nhân nghĩa, hòa ái, dung hợp, đa nguyên làm chủ đạo, mới dựng nước, giữ nước, mở mang bờ cõi từ ái Nam Quan đến mũi Cà Mau. Một dải non sông tươi đẹp, với dân tình hiền hậu, đoàn kết, yêu thương, nay lại bị lây nhiễm cái chủ nghĩa ngoại lai cực đoan, đấu tranh bạo động, gây ra biết bao đổ vỡ. Chủ thuyết duy vật vô thần đó, đã làm băng hoại xã hội Việt Nam, khiến cho văn hóa, đạo đức suy đồi, giáo dục xuống cấp, kinh tế kiệt quệ, tình người tan nát, tuổi trẻ hoang mang.

Mác-Lênin chủ trương đấu tranh giai cấp bạo động để cướp chính quyền. Sau khi nắm chính quyền rồi, thực hiện chuyên chính vô sản. Nắm giữ chính quyền bằng độc tài, độc đảng, bằng súng đạn, lưỡi lê và nhà

tù. Hoặc bằng các thủ đoạn đe dọa, khủng bố, dối gạt, tuyên truyền, bằng bất cứ phương tiện nào, với bất cứ giá nào.

Nhưng sau hơn 70 năm thí nghiệm, chủ thuyết Mác-Lênin đã thất bại, tan rã. Từ năm 1989 đến năm 1991, các nước Liên Xô và Đông Âu đã dứt khoát từ bỏ chủ nghĩa lạc hậu này, ngày nay chỉ còn sót lại 4 nước, trong đó có Việt Nam.

Sau 10 năm thí nghiệm, áp dụng chuyên chính vô sản từ năm 1975 đến năm 1985, Việt Nam cũng đã thất bại, làm kiệt quệ đất nước. Nếu không đổi mới là chết, nên năm 1986, Việt Nam bắt chước Trung Cộng, làm ăn theo kinh tế thị trường tư bản. Nhưng đã 20 năm rồi, vì không đổi mới chính trị, nên nền kinh tế không cất đầu lên nổi, Vì vậy, Việt Nam vẫn còn là một trong mười nước nghèo nhất thế giới, thu nhập bình quân mỗi người một ngày chỉ có hơn một đô-la, thua Thái Lan đến 5 lần tính theo số liệu điều tra của Quốc Hội Châu Âu năm 2003. Trong khi ở thập niên 1950, Việt Nam là nước giàu nhất nhì châu Á, hơn cả Nhật Bản.

Theo kinh tế thị trường tức là chấp nhận có tư sản, không vô sản nữa. Như vậy, Việt Nam đã bỏ đi một nửa chủ thuyết Mác-Lênin rồi, nhưng vẫn còn giữ lại nửa kia là độc tài, độc đảng, duy trì chính quyền bằng sức mạnh, không có tự do. Tại sao đã theo kinh tế thị trường, mà lại không chịu bỏ hẳn độc tài, độc đảng, không cho dân chúng được tự do, lại chỉ đổi mới nửa chừng, một cách khập khiễng như vậy? Nên nhớ, khi Việt Nam chịu đổi mới, thì kinh tế khá lên ngay, dân đã bớt đói. Nhưng vì không chịu đổi mới chính trị nên đã 20 năm, đất nước vẫn còn nghèo, không giàu lên được. Hãy xem Nhật Bản, sau khi bị thất bại ở thế chiến thứ hai, họ chú tâm cải cách đất nước theo kinh tế thị trường tự do, đa nguyên đa đảng, nên chỉ sau 20 năm, từ 1945 đến 1965, Nhật trở thành cường quốc kinh tế nhất nhì thế giới.

Đã chấp nhận có tư hữu, có cạnh tranh, có giàu nghèo, mà không chấp nhận Tự do, Dân chủ, lại củng cố độc tài, độc đảng, thì đó là môi trường thuận lợi tạo ra nhiều tệ nạn như: Tham nhũng, hối lộ, quan liêu, cửa quyền, hống hách và rất nhiều thói hư, tật xấu, làm cho các nhà đầu tư, cũng như dân chúng đều chán nản, đất nước không thể phát triển nhanh được. Muốn chặn đứng những tệ nạn, để phát triển đất nước, thì vấn đề tiên quyết là phải có dân chủ, phải tuân theo các công ước quốc tế về tự do, nhân quyền mà Việt Nam đã ký kết. Phải có tự do báo chí, tự do ngôn luận, để người dân cùng góp ý, trừ bỏ những tệ nạn trên.

Dẫu vì lý do kinh tế phát triển, nhưng phải hy sinh tự do, dân chủ, nhân quyền là không được, và đó cũng không phải là con đường duy nhất. Con người sống không phải chỉ có vật chất là đủ mà còn phải có cả

tinh thần. Vật chất là cơm áo, gạo tiền, còn tinh thần là tự do, dân chủ, nhân quyền, đạo đức, tôn giáo. Không phải chỉ ăn là đủ, mà còn phải thở mới sống được. Dân Việt Nam sống mà không dám thở, có miệng ăn mà không có miệng nói. Muốn nói gì phải nhìn chung quanh, xem có ai nghe lén hay không, mới dám nói. Nếu có người nào gan dạ, dám nói, nhẹ thì cũng bị đe dọa, quản thúc, nặng thì bị bỏ tù. Nhưng dù có ai nói được, cũng chỉ mình nói, mình nghe, chứ đâu có phương tiện báo chí, truyền thanh, truyền hình gì để cho người khác nghe được?

Nhìn ra thế giới chung quanh, các nước đến mùa bầu cử rất sống động, toàn dân đều rộn ràng, vui vẻ, hăng hái, lựa chọn người sáng suốt, tìm ra tổ chức, đảng phái có nhiều ưu điểm nhất, để đứng ra lãnh đạo, nhờ vậy mà đất nước người ta, mỗi ngày mỗi phát triển. Nhìn lại Việt-nam mình không giống ai cả, nhân dân im lặng, thụ động, e dè, sợ sệt như chúng ta đang sống trong một xóm xỉnh nào ở thế giới khác, trong một thời đại cổ lỗ man sơ nào khác. Dân không biết ai là người lãnh đạo đất nước, không có quyền lựa chọn, không có sự lựa chọn nào. Mấy mươi năm cũng thế: Một chính phủ, một đảng cầm quyền, chẳng có gì thay đổi, vẫn trì trệ, buồn chán, đã dục, hời hợt, thờ ơ, như chuyện đã rồi. Tuy bề ngoài cũng có Chính phủ, cũng có Quốc hội, cũng có Tòa án, nhưng tuy ba mà một, vì tất cả đều do đảng viên Cộng Sản điều hành. Như Quốc hội là cơ quan dân cử, mà tuyệt đại đa số là đảng viên, nên Quốc hội Việt Nam rất ít dân biểu, mà chỉ toàn là đảng biểu. Vì vậy, luật nào đảng muốn là xong ngay, dân có muốn cải cũng không được. Mặc tình, đảng muốn thí nghiệm thế nào cũng được, người dân chỉ còn biết nhắm mắt đưa chân. Dẫu cho nhân loại văn-minh, tiến bộ, Việt Nam vẫn trì trệ, một mình, lạc lõng, lẻ loi. Thế giới ngày nay đã thân tình gần gũi bên nhau, mà nước ta cứ cách biệt đứng ở tận đầu đầu.

Làm sao đến thế kỷ thứ 21 rồi, vào năm Át Dậu 2005, mà Việt Nam vẫn còn cảnh chặn đường, bắt bớ, quản thúc các tu sĩ tôn giáo; vẫn còn có người mới đề cập đến vấn đề Dân chủ, Nhân quyền, Tự do thì phải bị ngồi tù?

Đất nước hòa bình đã 30 năm rồi mà lúc nào, nơi nào, chính quyền cũng vẫn cho là còn có kẻ thù âm mưu lật đổ? Cơ chế như thế nào lại có chuyện âm mưu lật đổ, mà không thể ra ứng cử, tranh cử tự do, công bằng như ở các nước văn minh? Ngày nay các nước cựu thù, đã bắt tay, bang giao làm ăn với Việt Nam rồi. Vậy kẻ thù là ai? Bao giờ mới hết kẻ thù?

Đã 60 năm trôi qua, nhưng Việt Nam vẫn chưa giải quyết được vấn đề của mình. Trong khi các nước như Liên Xô và Đông Âu cũ, họ đã mạnh dạn chấp nhận từ bỏ những quyền lợi riêng tư của cá nhân, đảng

phái nhất thời, để vì lợi ích chung của cả quốc gia, dân tộc, nên đã vĩnh viễn loại bỏ được căn bệnh nhức nhối của thế kỷ 20 trên đất nước họ. Có lẽ do chúng ta chưa rõ căn nguyên của vấn đề, chưa định rõ bệnh, chưa cho đúng thuốc? Mỗi người mỗi ý, ai cũng nhân danh dân tộc, ai cũng nhân danh yêu nước. Càng nhân danh càng làm cho nhân dân đau khổ triền miên trong suốt 60 năm qua.

Có những người, những đoàn thể, tổ chức, vì quyền lợi riêng tư, nên vô tình hay cố ý ủng hộ độc tài khi nại lý do cần an ninh, ổn định, để làm kinh tế trước, còn vấn đề tự do, nhân quyền sẽ tính sau. Hoặc có người khác, tổ chức khác, ăn nói có vẻ dịu dàng, đạo đức hơn, đương nhiên cũng nhân danh yêu nước, kêu gọi xóa bỏ thù xưa, đừng nên sân hận nữa, hãy thương yêu, ôm tất cả vào lòng. Nhưng ý tưởng lại chung chung, mơ hồ, không rõ ràng, không dứt khoát, đong đưa ru ngủ. Hạng người này vô tình mang lợi cho độc tài nếu không nói là đồng lõa, mà chẳng đưa ra giải pháp gì cụ thể để giải quyết tận gốc rễ cuộc khủng hoảng trầm trọng của dân tộc. Phải định bệnh mà cho thuốc. Không phải lúc nào, thuốc nào trị bệnh gì cũng được. Ngay cả thuốc bổ mà dùng không đúng lúc, không đúng bệnh cũng có thể làm chết người. Trong Phật giáo gọi là *khế thời, khế cơ* mới độ được người. Trong một xã hội, một tập thể sống chung, có nhiều mâu thuẫn, rắc rối, tuy dùng tình cảm là tốt, nhưng tình cảm thôi cũng chưa thể giải quyết hết mọi sự. Muốn hòa hợp, thân yêu, đoàn kết, phát triển, thì các xã hội, các tổ chức, các đoàn thể đều phải tuân thủ luật pháp, công bằng, dân chủ, mới giải quyết thỏa đáng mọi vấn đề. Phải có giải pháp đúng đắn và dứt khoát mới được.

Đầu năm Ất Dậu, 2005, mặc dù trong cương vị một tu sĩ, Ngài không làm chính trị, nhưng trước hoàn cảnh khó khăn của đất nước, cần có thái độ, lập trường chính trị, nên Hòa Thượng Thích Quảng-Độ, Viện Trưởng Viện-Hóa-Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đã gửi Thư Chúc Xuân đến các nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ và đồng bào và Phật tử trong và ngoài nước, mà cũng là lời kêu gọi vận động Dân chủ đa nguyên đa đảng cho Việt Nam. Đây là một giải pháp sáng suốt, đúng đắn, tối ưu, một nhu cầu thích hợp với trào lưu, khuynh hướng chung của thế giới văn minh, nhằm giải quyết cuộc khủng hoảng cho Việt Nam hiện nay. Ngài đã thể hiện tính cách đặc thù của thiền sư Vạn Hạnh, của Đức Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông, trị liệu đúng thuốc cho con bệnh và cứu dân độ thế. Đường hướng, lập trường của Hòa Thượng thể hiện đầy đủ đức tính Bi-Trí-Dũng, làm tấm gương sáng cho mọi người. Đó mới là tình yêu quê hương chân thật.

Lời kêu gọi này cũng là ý tưởng mà trước đây, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất với đại diện là Đức Tăng Thống, Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, các Thượng Tọa Tuệ-Sỹ, Không-Tánh, Thiện-Minh; đạo Thiên Chúa có các Linh mục Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan, các đạo Tin Lành, Hòa-Hảo, Cao-Đài... cũng đều có đại diện, và đồng đạo nhất là giới sĩ phu Thăng Long Bắc Hà, cùng nhiều trí thức, văn nghệ sĩ như bác sĩ Nguyễn-Đan Quế, các cụ Hoàng Minh Chính, Hoàng Tiến, Nguyễn Thanh Giang, Hà-Sĩ Phu, v.v..., giới trí thức trẻ như Bác sĩ Phạm Hồng Sơn, Luật sư Lê Chí Quang, nhà giáo Nguyễn Khắc Toàn, nhà báo Nguyễn Vũ Bình, nhà văn Phương Nam cũng đã lên tiếng vận động Dân chủ Đa nguyên cho Việt Nam.

Về phía chính quyền hình như họ cũng đang chuẩn bị tinh thần cho dân chúng về vấn đề quan trọng này, nên vừa qua, trong cuộc bầu cử Tổng Thống Mỹ, đồng loạt các báo, đài, truyền thanh, truyền hình trên cả nước đều nhất tề thông tin, bình luận một cách rôm rả bất ngờ. Khiến cho không khí cả nước nóng lên, tinh thần dân chúng cũng rộn rã, hồi hộp, hăng hái theo sự bình luận hằng ngày, hằng giờ của các phóng viên, phát thanh viên các báo, đài trên cả nước. Dân chúng, người ủng hộ phe này, người ủng hộ phe kia, cùng trông đợi kết quả rất là nhộn nhịp. Ai ai cũng đều mong ước Việt Nam mình nhanh chóng có bầu cử tự do, đa đảng như thế. Sự hòa nhập, phổ biến, bình luận, thông tin cuộc bầu cử ở Hoa Kỳ một cách rôm rộ vừa qua, chắc chắn không phải chỉ là chuyện cho dân giải trí bình thường, vì vấn đề đa nguyên, đa đảng là vấn đề nhạy cảm của chính quyền Việt Nam hiện nay.

Cuối cùng, dù là tả khuynh, hay hữu khuynh, dù tốt, dù xấu, ai ai cũng đều là người Việt Nam, chúng ta đương nhiên phải chấp nhận tất cả, không thể khinh suất bỏ đi đâu được. Cho nên, chớ kỳ thị khuynh tả, khuynh hữu, trung dung, trong nước, ngoài nước, người già, người trẻ, chớ phân biệt tôn giáo, đảng phái, sắc tộc, tất cả đã là người Việt Nam, đều phải có trách nhiệm, với đất nước, với dân tộc Việt Nam. Mọi quyền lợi, trách nhiệm đều là của chung, không phải của riêng ai cả. Tất cả mọi người, hãy đoàn kết lại, hãy mạnh dạn cùng nhau sửa chữa những sai lầm trong quá khứ, hãy biết hy sinh những quyền lợi riêng tư của cá nhân, của đảng phái, để chung sức chung lòng, theo lời kêu gọi của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, mà cũng là ước vọng chung của cả dân tộc. Hãy cùng nhau bắt tay xây dựng lại đất nước cho phú cường, để sánh vai với các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

Sài-gòn, Xuân Ất Dậu.



Những tháng ngày không quên !

● Hoàng Thị Doãn

Đúng là những ngày tháng không quên thật! Sau 30.4.75, tôi bị ở lại Việt Nam là một điều quá ngu xuẩn rồi. Tự mình làm hại mình và hại cả tương lai con cái nữa. Niềm đau này thật không làm sao phai được với thời gian, vết thương trong lòng tôi cứ chua xót ngậm ngùi!

Nhớ lại ngày tôi vào trình diện tại trường SNA cũng là ngày không quên được nữa! Bước chân đến trường với tâm tư hoang mang cùng cực, không biết rồi đây mình sẽ làm gì và sẽ được đối xử như thế nào đây? Vừa vào đến sân trường đã thấy một số bạn bè ngồi sẵn trên các ghế đá, nhìn nhau nhếch mép không nói; ai còn ai ở lại đều rõ cả rồi. Nhìn kỹ các bạn đồng nghiệp, tôi thấy có người đã mặc áo bà ba quần đen. Có lẽ phải thay đổi cách ăn mặc như vậy mới thích nghi với hoàn cảnh mới chăng? Và Cộng Sản vào đây chỉ để làm cho con người trở nên quê mùa xấu xí mà thôi?!

Qua bao thủ tục như khai tên họ, nộp lại thẻ căn cước v.v... Chúng tôi trở lại nghề "gõ đầu trẻ" của mình. Ngay hôm khai giảng, nghe bài Quốc Ca dưới sân trường mà tôi rùng mình và muốn khóc! Tôi cứ bàng hoàng không thể ngờ được có một ngày quê hương tôi đều nhuộm đỏ như thế này! Viết đến đây, tôi lại nhớ có một lần phải điều khiển buổi lễ chào cờ, một bạn đồng nghiệp của tôi đã bắt đầu bài Quốc Ca "Này công dân ơi...". Chúng tôi qua một thoáng sống sờ, muốn cười quá sức mà đành phải nín lặng.

Tôi may mắn hơn các bạn dạy Văn, Sử; môn Khoa học mà tôi phụ trách thì dù ở thời đại nào cũng phải diễn tả trung thực mà thôi. Chỉ tội nghiệp xót xa cho các bạn tôi, giảng bài mà không dám nhìn thẳng vào mặt học sinh, chỉ biết nhìn bức tường trước mặt và cố đóng cho xong vai trò. Nói dối quá sức như vậy làm sao khỏi hổ thẹn lương tâm của một nhà giáo đã chứ!

Những ngày tháng kế tiếp của chúng tôi thật nặng nề, chán nản, hội họp liên miên khiếp quá! Suốt tuần không có ngày nào được ở nhà. Buổi sáng vào lớp dạy, chiều lại họp. Chao ôi! Họp kiểu gì mà họp dữ vậy không biết? Nào là họp Tổ chuyên môn, họp Khối chủ nhiệm, họp Công đoàn, họp Ban đời sống, họp Ban văn nghệ rồi làm sổ sách, cộng điểm, phê học bạ... Trong phòng giáo sư, luôn luôn có một

cái bảng đen chia ra 2 phần: Một phần ghi những việc làm tốt, phần kia là những việc chưa tốt. Điều làm tôi đau đầu và chán nhất là buổi họp đầu tháng, không có tháng nào là không có kế hoạch **thi đua**. Thí dụ "kế hoạch hái hoa dâng Bác" chẳng hạn. Lại còn thi đua giữa học sinh, thi đua giữa các giáo sư, các tổ chuyên môn, đăng ký dạy giờ, dự giờ, ngồi phê bình kiểm thảo lẫn nhau. Ra khỏi phòng họp là chân bước không muốn nổi và chỉ muốn **"thua đi"** cho nó rồi.

Sau đó lại có mục kết nạp các giáo viên vào Công đoàn; Ban Giám Hiệu cho đó là một vinh dự; còn tôi, tôi lại thấy chính sự kết nạp này nhằm để gây chia rẽ trong hàng ngũ giáo sư. Người chưa được kết nạp sẽ bị coi như là ý thức chính trị chưa tốt; nhưng làm sao tốt được, dù có chèn ép óc chúng tôi ra làm hai rồi nhét các chủ thuyết Karl Marx và Lênine vào, cũng thế thôi. Hè đến còn phải học chính trị nữa, năm đầu tiên phải học luôn 3 tháng; những giờ học tập dài lê thê và buồn ngủ quá! Ngoài miệng chúng tôi cũng thảo luận hăng say lắm nhưng thật ra chỉ nói như vẹt, ra khỏi phòng học là không biết mình nói cái gì nữa!

Sống với chế độ Cộng Sản thật đúng là chế độ làm bàn cùng hóa nhân dân. Ngày nào các Thầy Cô ăn mặc áo quần sang trọng đẹp đẽ, được đám học sinh coi như thần tượng mà bây giờ mỗi Thầy Cô xách tòn ten mỗi người một túm cá, hay 1 túm thịt, một chút bột ngọt, một gói đường... Thật không còn vẻ hào hoa phong nhã của ngày nào! Một số học sinh thường nói với chúng tôi rằng:

- Chúng em nhìn thấy các Thầy Cô như vậy, thần tượng trong lòng chúng em tiêu tan hết!

Cũng đành tiêu tan thôi các em ơi! Vì chính bao tử của các Thầy Cô cũng cần chúng nó kia mà! Chúng tôi thường gọi loại cá này là cá "**long hột**", có nghĩa là ăn vào nó sẽ lòi họng mình ra vì quá xương. Nhớ lại việc chia nhu yếu phẩm này mà buồn, cũng có nhiều vị đâm ra so bì cái này ngon, cái kia dở. Cuộc sống thê thảm quá! Đã vậy, ngay các thức cần dùng hằng ngày cũng không được phân phát đầy đủ: 3 người lãnh chung một ống kem đánh răng, hai người lãnh chung một cái mùng hay một cái vỏ xe đạp (xin nói rõ là phải trả tiền chứ không phải cho không đâu). Còn áo quần thì năm nay chỉ mua được 2 mét vải, chỉ may được cái áo thôi, chờ sang năm mới có quần và khi đó cái áo đã muốn rách rồi! Quá chán chường với chính sách bần cùng này nên có dịp là chúng tôi chằm biếm mỉa mai. Có một lần đang trong buổi họp, đến giờ giải lao, các Thầy được cho đi lãnh quần đùi. Lãnh xong mặc luôn vào ngoài quần tây rồi trở vào ngồi họp, xem như không có gì xảy ra, làm cho chúng tôi cười một trận đến nôn ruột luôn.

Cứ thế với thời gian, chúng tôi gầy gò xanh xao dần. Đồng lương không đủ sống, nửa tháng lãnh lương một lần, cầm mấy chục bạc trong tay mà ngao ngán thờ dài, không biết làm sao mà sống đủ trong hai tuần đây? Chúng tôi phải bán dần các thứ còn lại trong nhà để phụ thêm vào, theo đúng chủ trương "sạch nhà, sạch cửa". Có một thời gian chúng tôi ăn toàn bo-bo, bột mì rồi đến khoai mì thay cơm; ăn làm sao cho hết một ngày cả mấy chục kilô khoai mì, mà để lâu thì bị hu thối, tháng đó bị hụt phần lương thực rồi đó. Ăn không đủ no mà lại làm việc quá nhiều, bắt chúng tôi phải soạn giáo án đầy đủ. Thật là một việc làm vô ích khi những bài dạy từ năm này qua năm kia đã nằm sẵn trong đầu óc chúng tôi, vậy mà đêm về phải thức viết lại ra giấy.

Ngoài ra, còn có hai việc khổ nạn nhất là trực đêm và trực cho heo, gà ăn. Gọi là trực đêm chứ nếu có ăn trộm vào gờ hết gạch ngói của nhà trường, chúng tôi cũng không biết. Mà có biết cũng chẳng dám làm gì vì đàn bà chúng tôi vốn dĩ đã nhát gan rồi. Chỉ việc ban đêm đến trường, leo lên lầu, vào phòng giáo sư bật cho được ngọn đèn lên cũng đã quá mừng rồi. Sau đó, đóng chặt cửa leo lên bàn nằm và trông cho mau sáng; khổ nhất là đứa nào cũng muốn nằm vào phía trong chứ không chịu nằm ngoài gần cửa lớn, cuối cùng đành "oánh tù ti" thôi.

Tuy vậy, trực đêm chưa khổ bằng trực heo, gà. Chủ trương chính sách gia tăng sản xuất, nhà trường đã dùng găm cầu thang để nuôi; chỉ một đàn gà và hai ba con heo mà mỗi ngày đêm có ba ca trực, mỗi ca hai giáo viên. Chúng tôi thường nói lũ heo gà này thật tốt số, chúng được săn sóc kỹ hơn con cái của chúng tôi nữa. Chúng tôi đi suốt ngày thì giờ đâu mà chăm lo cho con, chúng học được chữ nào hay chữ đó, nhiều khi cơm cũng không kịp nấu mà ăn. Đó là chưa kể ngày lễ hay ngày chủ nhật phải đem học sinh đi dự lễ hay làm vệ sinh trường khóm nữa.

Tắm heo và cho gà ăn mà cũng có bảng nội quy treo sẵn trong phòng giáo sư, ai làm chưa tốt được nêu tên lên bảng đen liền. Cho gà ăn còn đỡ, tôi sợ nhất là tắm heo. Phải xắn quần, chui vào găm cầu thang, người hơi cao như tôi lại càng khổ thân hơn nữa. Phấn heo và nước lẫn lộn, bước vào hai chân cảm thấy ghê ghê làm sao! Việc đầu tiên là nắm ngay lấy vòi nước, nhắm mắt nhắm mũi dội cho phân trôi bớt đi đã, phần thì sợ heo cắn nên cứ xịt tưới vào mình nó rồi muốn cho nó đứng yên thì lấy bàn chải mà chà khắp mình. Có lẽ heo cũng giống người, sau khi tắm rửa mát mẻ xong, nó cũng thích đi dạo. Do đó có một lần sau khi tôi tắm cho nó xong, nó đã xổng chuồng chạy luôn, không làm sao chặn đuổi theo kịp. Cả trường vắng lặng vì đang có giờ học, vậy mà con heo hứng chí chạy ngay vào một lớp học, có lẽ nó cũng muốn "dự giờ"! Tôi vừa chạy theo vừa la lên, làm cho cả lớp hôm đó cười một trận đích đáng; cuối cùng cả thầy lẫn trò phụng nhau dắt nó về chuồng.

Tôi quá chán ngấy việc đi dạy học này rồi, ít ra cũng phải đủ ăn, công sức mình bỏ ra phải được đền bù xứng đáng. Muốn dạy tốt, học sinh phải học tốt; đằng này chính các em cũng chưa đủ no, làm sao học được? Vào lớp các em nằm ngay trên bàn mà ngủ vì 2 giờ sáng đã phải thức dậy phụ với mẹ lo dọn hàng. Nhìn thấy cả một thế hệ trẻ đang đi thụt lùi dần mà đau lòng vô cùng!

Tôi phải kéo lê những ngày buồn chán này vì nếu không có nghề nghiệp gì trong khi chồng đi cải tạo, cả nhà phải dọn đi Kinh Tế Mới. Cuộc sống thật nặng nề ngọt nhạt, về địa phương làm gì cũng sợ bị để ý: Năm ba người bạn đến thăm, ngồi quây quần nói chuyện với nhau cho đỡ buồn cũng sợ bị Công an nghi ngờ. Đến trường gặp thêm cái nạn bắt phải bài trừ "văn hóa đồi trụy" như các băng "nhạc vàng" phải xóa hết hoặc cấm không cho nghe các đài ngoại quốc như BBC, VOA... Đầu óc luôn luôn bị căng thẳng, hôm nay đồn đổi tiền, ngày mai nghe đồn chuyện khác mà mỗi lần đổi tiền, nhân dân lại khổ thêm vì vật giá leo thang vùn vụt. Lần đổi tiền đầu tiên tôi sợ quá, mỗi gia đình chỉ đổi được 200 đồng thôi. Cầm số tiền trong tay, tôi đã khóc, cứ sợ làm sao đủ sống, do đó cứ cho các con ăn toàn bí ngô và rau muống triền miên. Công nhân viên mỗi tháng mua được

nửa ký thịt giá chính thức, còn ngày Tết mới mua được một ký-lô nhưng phải ra phường khóm xếp hàng từ 3 giờ sáng.

Sau 3 năm không chịu đựng nổi, tôi đã quyết định nghỉ dạy dù chưa biết làm gì để sống? Các bạn tôi cũng muốn nghỉ dạy lắm nhưng phần lớn ai cũng sợ vì ngoài việc đi dạy học có quen làm nghề gì khác đâu!

Tôi thì nhất định liều! Sống gì mà ngày qua ngày chỉ thấy mệt mỏi chán chường, không có gì vui cũng không có gì phấn khởi cho chân muốn bước tới. Tôi nộp đơn xin thôi việc, Ban Giám Hiệu đã nhiều lần đến nhà yêu cầu tôi vì các em học sinh mà ở lại, nhưng ai lo cho bao tử mấy mẹ con tôi đây? Bắt đầu đưa đơn là tôi không đặt chân đến trường nữa, dù chưa có quyết định nghỉ việc. Tôi không nhận thêm gì từ tiền lương cho đến nhu yếu phẩm.

Sau ba tháng thấy tôi không thay đổi lập trường, Ban Giám Hiệu đành chuyển đơn lên Bộ Giáo Dục. Kể từ đó, tôi mới thấy tâm hồn mình được thanh thoi nhẹ nhàng rất nhiều. Tôi đi theo một nhóm học trò cũ ra đứng bán ở Chợ Trời, các em tập cho tôi buôn bán. Ra đến đây mới thấy thật đáng thương cho nghề giáo của mình, học hành chữ nghĩa thì nhiều nhưng cũng lại nghề đói nhất. Trong khi ở thế giới này, họ có cần văn chương trí thức gì đâu, vậy mà con cái họ được no ấm đầy đủ hơn con chúng tôi.

Những ngày đầu tiên ở đây, tôi cảm thấy tủi nhục quá, khó mà thích nghi với môi trường này, về nhà nằm xuống chỉ muốn khóc. Nhưng các con tôi cần cơm áo, tôi không lo cho chúng thì ai lo đây, chúng cần phải no để mà học. Do đó, tôi chai lì dần với thời gian, đã gọi là Chợ Trời rồi thì Thầy Cô cũng thế thôi, ngang hàng nhau hết.

Ô hô! Mỗi cuộc đời đảo lộn, ai giải phóng ai đây?

Khi đọc "Thương Nhớ Mười Hai" của Vũ Bằng ta thường băng khuâng tiếc nuối những tháng Tư của dĩ vãng ấu thơ, vào hè của tuổi thơ với những nao nức về ngày nghỉ sắp tới, vội vã trao cho nhau những cuốn lưu bút ngày xanh ép đầy những cánh phượng đỏ thắm! Nhưng đến một tháng Tư kinh hoàng cách đây 30 năm thì những huyền diệu tháng Tư đã sụp đổ tan tành không vương vấn một dư âm nào của khúc nhạc ngày hè năm xưa! Bây giờ mỗi tháng Tư đi qua đời mình là một thần thờ hoài niệm khoảng thời gian mở đầu cho những gian nan thử thách với giông bão của cuộc đời.

30.4.75, ngày đau thương tang tóc cho toàn dân miền Nam Việt Nam, ngày sụp đổ của một chế độ không lấy gì làm tốt đẹp lắm để thay thế bằng một chế độ khác biệt trăm lần khác biệt và bạo tàn hung ác hơn.

Cứ mỗi tháng Tư vào hè trên quê hương, tôi không thể nào quên được 14 năm ở lại gian nan cùng cực, một thời gian khủng khiếp, vô hình đã trở thành một ấn tượng bi thảm cho người dân Việt Nam về hai tiếng 30/4.

Tháng Tư của kinh hoàng, của đau thương, của nghèo đói, của thử thách và cũng phải là khởi điểm của tranh đấu, hy vọng, tin yêu để tái tạo lại một quê hương Việt Nam thanh bình tươi sáng, hạnh phúc và tự do.

(München - Đức Quốc)

Ba mươi năm viễn xứ NHÌN LẠI KHÔNG NH SÀI GÒN

● T. Hùng

C ho tới khi tôi vượt biên, năm năm sau ngày Sài Gòn đổi chủ thay tên, thành phố đã từng được tuyên xưng là "Hòn ngọc Viễn Đông" đã xuống cấp trầm trọng. Mấy mươi năm chiến tranh không tàn phá Sài Gòn bằng một hai năm thành phố bị quân quản bởi đám người từ trong rừng mò ra và ba bốn năm được tiếp quản bởi những *đỉnh cao trí tuệ từ miền Bắc xã hội chủ nghèo tập thể, không có cái gì quý, vào vỏ vét về.*

Những con đường một thời nổi tiếng thanh lịch, bỗng lổn ngổn những bàn to ghế nhỏ, tuôn từ trong nhà ra, dừng thêm cột chống, che thêm tấm bạt, làm thành những quán cà-phê lề đường, để những người thoát học tập cải tạo, chưa đi kinh tế mới, còn ở trong "Ủy ban quanh quẩn" (nói trại từ *quân quản*) thành phố" đến ngồi nghe ngóng tin đồn và tán láo về chủ trương, đường lối của chế độ mới. Còn những vỉa hè trồng cỏ hoa của các khu phố khang trang xưa kia cũng được khuyến khích đào xới lên để trồng khoai, cải thiện đời sống. Bề ngoài của các cao ốc, công sở ngày càng xơ xác như bộ mặt xuống sắc của dân Sài Gòn, đã mau chóng thay các quần áo thanh lịch từ sản bằng những bộ đồ cũ sậm màu lao động, để xuống cho ngang bằng với lớp người cầm quyền mới. Tuy vào những dịp lễ lạc các mặt tiền cũng được giặt vá, trát vữa quét vôi và treo dây cờ đỏ và biểu ngữ, nhưng bên trong đã hư hao, mất mát nhiều: Kể từ khi các nhóm bộ đội đã khắc phục khó khăn bằng cách chẻ gỗ *lambrì*, ván bọc tường trang trí làm củi chụm, nấu ăn; các cán bộ, chức sắc nuôi heo ngay trong chỗ ở cơ quan, thả cá rô Phi trong hồ tắm bạc triệu của các ngôi biệt thự và đào xới các vườn cây cảnh để trồng rau muống. Trong những năm đó hầu như chẳng có công trình xây dựng nào mới, trừ một cơ sở khảo cứu khoa học xây từ chế độ cũ sắp xong, được cho tiếp tục lát mấy chục loại gạch, màu sắc khác nhau, vớ vét từ khắp các xưởng gạch, tiệm buôn vật liệu xây dựng cũ, tốn kém gấp mười lần kinh phí dự trù trước kia.

Chợ búa thưa thớt, hàng hóa hiếm hoi vì chính sách *ngăn sông cấm chợ*. Các tiệm buôn đóng cửa. Những cây (trạm) xăng bị giăng lòi tói, chặn rào cản chiến lược. Chỉ được mở ra cho xe lớn bộ đội và xe con, hay các xe gắn máy của cán bộ mới tậu được vào đồ nhiên liệu. Trong khi các chợ trời mọc lên như nấm ở khắp nơi, bán đủ loại hàng. Từ dàn máy nghe nhạc các hiệu Nhật, Mỹ nổi tiếng, do các nhà giàu cũ hết dám xài tuôn ra nhờ bán, cho đến gạch bông trong nhà được cạy lên để đổi gạo, ngay cả gạch khảm *mosaic* đục trộm nơi các mờ mà ngoài nghĩa địa cũng thấy cung cấp cho các mối cần! Khắp các ngã tư, góc đường, bên cạnh các thùng thuốc lá lẻ, hay chỗ vá ruột, sửa xe đạp còn có giỏ rau muống, loại cọng dai ngả màu nâu, thả mọc trong các ao đầm, mà trước kia chỉ để nuôi heo, nay đã trở nên món ăn hằng ngày của mọi người.

Còn dưới đường gần lề thỉnh thoảng người ta bắt gặp cái lon hay một chai còn sót chút nước vàng hôi rình, mà ai cũng biết đó là trạm xăng mới XHCN. Nếu có chiếc xe gắn máy nào rề rề dừng lại, thì lập tức từ phía sau gốc cây một đứa bé mặt mày xanh xao, quần áo xốc xếch chạy ra thương lượng, vừa ngả giá xong là nó vói đầu đó ra chai xăng Liên Xô đổ ngay vào bình xe của khách.

Dân Sài Gòn đã bị coi là Ngụy, nay còn bị chia ra 4 thành phần kinh tế, mà trước kia càng cao danh vọng, thì nay càng đầy gian nan. Càng giỏi kinh doanh từng làm ra nhiều của cải thì càng thêm sợ hãi. Cơ xưởng, hãng sản xuất qui mô đã bị quản lý, các chủ cũ đã cung hiến tài sản, hoặc bị tịch thu, xuống làm công trở lại cho đám chủ mới nhưng vẫn bị nghi ngờ, *chứa thành thật khai báo*. Nhà lớn, đất rộng đã chia cho con cháu, thân nhân nhưng vẫn bị mời lên xuống phường khóm làm việc. Khách sạn, nhà hàng, tiệm buôn đã bị đóng cửa, do các người chủ đã chạy thoát từ trước, hoặc mới được hồi hương về Pháp về Ấn, nhờ chạy được giấy quốc tịch, hay được xuống nghe đi bán chánh thức vì gốc Hoa. Bằng không cũng bị đuổi về vùng Kinh tế mới, hay cải tạo thương nghiệp. Nền kinh tế thực sự còn lại chỉ là kinh tế chui, như phở chui, và gia công như tổ đan lát, tổ mì sợi gia công...



Không ảnh Trung Tâm Sài Gòn 2004

Chiều tối trong các ngõ hẻm, dưới đường nhỏ phía sau các đại tuầu lầu Đồng Khánh, Bát Đạt, mấy bếp chánh bếp phụ của nhà hàng vẫn rảng đốt bếp lò đặt chảo dầu sôi lên xào nấu mấy món ăn thiếu thốn, rẻ tiền hơn xưa, nhưng vẫn còn dân áp phe, chợ trời mọc ngoặc cán bộ kéo đến ăn nhậu. Trong khi ngày ngày dân Ngụy già trẻ đều thấp thỏm chạy lo trăm thứ: Lo bán đồ đạc, xe cộ còn sót lại để mua miếng ăn từng bữa, lo Xếp Hàng Cà Ngày ở Phường, Khóm để xin giấy di chuyển, xin hộ khẩu, chờ phân phối bo bo, khoai sùng, hay mở cá ươn, gói rau héo ở sở cũ. Lo đi đào nương thủy lợi, lo cho đứa con đi Thanh niên Xung phong, để người cha học tập được sớm trở về... Lo ngày mai lại có thể đổi tiền, lo kiếm thuốc cho cha đau, mẹ yếu trong nhà và sau cùng là lo chuyện vượt biên.

Rồi đêm đêm chập chòn giấc ngủ, chọt giựt mình vì tiếng xe thắng gấp ngoài đường, tim đập mạnh lo sợ, tiếng gõ cửa nửa khuya. Chỉ có tầng lớp khổ rách áo ôm, tưởng được xếp vào thành phần vô sản, khỏi phải lo sợ như các thành phần kia, nhưng lại phải chạy ăn chạy mặc vất vả hơn xưa, vì *mật* đã bị quản lý hết mà *ruồi* lại sanh ra quá nhiều. Ngay cả các đồng rác chẳng còn gì xài lại được mà hết lớp người này tới lớp người khác tranh nhau bươi móc. Họ giành giựt cả chỗ ngủ ở góc chợ, bến xe, vỉa hè phố xá. Có những

gia đình trốn vùng kinh tế mới về giành trú ngụ ngay dưới mái hiên ngôi nhà cũ, nay đã được người tiếp quản.

Phần Nhà Nước từ trung ương xuống địa phương cũng bận lo "ba cái ăn" mà mất hết cả ngày giờ: Lo nghĩ cách "ăn cướp của dân, ăn cắp của công và ăn chia của tham nhũng". Nên mượn có gặp không ít khó khăn, chưa thể kiến thiết mới. Thêm 5 năm nữa Nhà Nước càng chứng tỏ khả năng đánh phá cái cũ, dẹp bỏ cả các nghĩa trang trong thành phố, đuổi luôn người chết, nhưng vẫn chưa xây dựng được công trình nào đáng kể, theo ghi nhận của cơ quan chức năng quy hoạch đô thị. Diện mạo Sài Gòn, dù đã được che kỹ tấm mạng Thành Phố Hồ Chí Minh vẫn bị xuống sắc ngày càng thảm hại. Tuy cũng vớt vát bằng vài công trình phục vụ dân sinh theo quy mô nhỏ như cải tạo Đầm Sen.

Phải sang năm 1986 khi các nhà Quản lý mới, theo gương hai nước đàn anh bắt buộc mở cửa, chịu dò dẫm bước một chân vào nền kinh tế cơ chế thị trường; còn chân kia vẫn kèm giữ lại theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Rồi cứ cà nhắc tiến bước. Đầu tư các nước vừa bắt đầu đổ vào thì có thêm "ba cái ăn" nữa: "ăn xin tiền viện trợ của ngoại quốc, ăn bắt vốn vay, ăn trộm vật liệu thi công và phụ tùng máy móc" của các nước đối tác liên doanh. Chưa kể các trạm "ăn tiền giấy tờ, ký hợp đồng"... Thành thử trải 9, 10 năm, từ năm 1995 trở đi, nhờ các dòng người nhập cư từ các miền quê, sẵn sàng cho "ăn chặn 1- 2 tháng lương tiền đâu" và nhận số lương đã bị bốc lột mấy tầng, tăng cường lực lượng lao công ngày thêm đông, mới xây dựng lên được những công trình cơ sở để phục vụ các doanh nhân nước ngoài và các khu vui chơi, giải trí phục vụ khách du lịch, phải nhanh chóng hoàn tất, như tòa nhà hiện đại "Đôi Mắt Á Châu", cao 35 tầng, khách sạn Sofitel, Thuận Kiều cùng Diamond Plaza, Equatorial và khu chung cư cao cấp trên đường Hùng Vương, quận 5...

Kể đó theo yêu cầu bảo vệ sức khỏe cho đúng tầm vóc của các khách thương Âu, Mỹ các bệnh viện Pháp Việt, Phụ sản Quốc tế cũng được thành hình và các y viện cho các "xi-thầu" Đài Loan, Hồng Kông, Tân Gia Ba như Hùng Vương, Triều An cũng ngày được cải thiện tích cực, tuy còn bé trễ thời gian!

Còn các trường học như Pétrus Ký cũ và Lê Quý Đôn vẫn còn được giữ nguyên.

Dân số Sài Gòn theo thống kê, tính tới tháng 6.2004 đã vượt qua 6 triệu, trong đó chỉ 4,4 triệu có hộ khẩu, còn lại là dân ở chui, bị xếp vào thành phần KT2, 3, 4 ! Chưa kể mỗi ngày, TP phải tiếp đón khoảng 600.000 lượt người đến tham quan, du lịch, mua sắm và làm việc tại đây cùng hàng trăm ngàn lao động từ các tỉnh lân cận đổ về. Nên từ trung tâm thành phố ra các quận ngoại thành và các tỉnh lân cận đã có những cây cầu được sửa mới như Bình Triệu 2, cầu Nguyễn Tri Phương, cầu chữ Y... Tới đây cũng có ít lời khen Nhà Nước trong việc cải tạo kinh Nhiêu Lộc -Thị Nghè- từ một con kinh chết với dòng nước đen ngòm trải mấy thế hệ nay đã có màu xanh mỗi khi nước lớn.

Nhiều khu phố đẹp đã thành hình dọc theo hai bên bờ kinh này. Điều mà thời Quốc gia, dân chủ không dám dùng bạo lực giải tỏa đám dân nghèo cắm dùi hai bên bờ kinh, rồi bồi thường tượng trưng, hoặc không có gì. Đến như vùng

Bình Chánh quê mùa trước đây thuộc Chợ Lớn, rồi cắt cho tỉnh Long An, nay lại nhập về Thành phố. Từ một vùng đồng ruộng, nước ngập mênh mông, giờ đây đã mọc lên nhiều khu dân cư sạch sẽ, tiện nghi như Bình Đăng và đặc biệt là khu phố Phú Mỹ Hưng, được mệnh danh là "tiểu Hồng Kông" của Sài Gòn.

Phần các chợ búa cũng mở rộng coi lâu, trang bị thêm thang cuốn. Nhưng lại sinh ra các mặt tiêu cực như chuyện ngộ độc thực phẩm, chuyện không ai ngờ được là bánh phở được tẩy trắng bằng formol (ướp xác), rau bị nhiễm thuốc trừ sâu, cá, thịt bị ướp phân u-rê, gà bị bơm nước... Rồi đến các chợ nghe tên rất lạ tai như "chợ cỏ bắp" chuyên cung cấp lao động từ tư gia cho đến công trường.

"Chợ chất xám" buôn lao động trí thức, giải bài thi, bán đề thi, làm dùm đồ án tốt nghiệp, bao bằng cấp và soạn luận án tiến sĩ.

"Chợ máy lạnh" bán đủ thứ như chợ nhà lồng thông thường, nhưng được gắn máy lạnh mát mẻ, giữ thịt cá, tôm cua luôn tươi, rau quả lâu héo trong thời tiết nắng nóng nhiệt đới. Lại có tủ đông bày những món chế biến, ướp nấu kho sẵn từ cơm canh cá gói cho đến chả giò, chạo tôm. Đó chẳng qua là các siêu thị của thời trước 75. Nhưng ngày càng xuất hiện nhiều loại hình chợ đời mới nghe rất hiện đại như chợ "Công nghệ" mà hàng hóa là những công nghệ, thiết bị (made in VN) thuộc các lãnh vực chế biến thực phẩm, nhựa - cao su, dệt may da và cả phần mềm... để hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước.

"Chợ tư vấn" gồm những đơn vị chuyên nghiệp tư vấn trực tiếp cho các doanh nghiệp sản xuất để lựa chọn công nghệ thiết bị, quản lý, chuyển giao, đăng ký bản quyền...

"Chợ địa ốc" chuyên giới thiệu, mua bán nhà đất và dự kiến sẽ có thêm "chợ việc làm" trên mạng Internet để tìm người, tìm việc trong lãnh vực thông tin. Trong những năm tới đây không biết sẽ còn kiểu chợ lạ đời nào nữa đây.

Hệ thống các khu công nghiệp chế xuất cũng phát triển ngày càng rộng lớn hơn như Tân Thuận, Tân Bình và các khu kinh tế mới trước đây như Lê Minh Xuân, Linh Trung, Vĩnh Lộc... thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước tụ hội về và dân tứ xứ rù nhau đến lập nghiệp. Trong khi nhiều công trình sản xuất lớn liên doanh với nước ngoài cứ bị "ba cái ăn" ở nhiều tầng nhiều đợt, mà thành ra đầu voi đuôi chuột, hoặc nửa nạc nửa mỡ, khiến các chủ đầu tư phải bỏ của chạy lấy người. Lại có nhà máy hết đối tác đầu tư này rút đi, đến nước viện trợ kia hủy ngang hợp đồng, thay giám đốc, đổi quản lý mấy lần mà cứ thất thoát, ngưng trệ, không biết đến đời thuở nào mới hoàn tất, để đưa ra sử dụng.

Phần nào ngưng trệ thì cứ để đó chờ sửa sai. Kế hoạch phát triển thì cứ tiếp tục theo định hướng "lên rừng xuống biển" và đẩy mạnh ra các cửa ngõ thành phố như các quận ngoại thành: Thủ Đức (trước thuộc Biên Hòa) nay đã được tách thành 3 quận (quận nhì, 9 và Thủ Đức). Củ Chi đã mở khu công nghiệp và đô thị Tây Bắc. Cần Giờ đang được nghiên cứu lấn biển với tham vọng đặt được cơ sở khoa học để trở thành khu nghỉ dưỡng du lịch sinh thái. Khu Thủ Thiêm đã có quy hoạch từ thời đệ nhất Cộng Hòa nay được nhập vào quận nhì và đã hình thành khu đô thị mới ở cửa ngõ phía Bắc, nối liền với trung tâm Thành phố bằng cây cầu Thủ Thiêm, bắc qua hai bờ sông Sài Gòn đã được chỉnh

trang. Có điều vẫn còn nhiều yếu kém mà ai cũng dễ nhận ra ở hạ tầng cơ sở giao thông, cấp thoát nước, môi trường ô nhiễm... Vào mùa nắng bụi tung mù mịt, ra đường nhiều người phải đeo khẩu trang, từ trước khi có bệnh Sars và dịch cúm gà. Tới mùa mưa thì nhiều đường phố lại chịu cảnh ngập lụt lầy lội.

Ba mươi năm viễn xứ, đọc lại báo xuân trong nước, nhìn lại không ảnh Sài Gòn đăng trên tờ Khoa học Phổ thông, gặp lại Trung tâm Sài Gòn thân thuộc với bùng binh công trường Dân Chủ, Chợ Bến Thành có nhiều sòng nóc, với tháp đồng hồ nhô lên ở mặt tiền chánh diện. Tòa nhà 3 tầng mái ngói đỏ của Sở hòa xa với bản tin quang báo chạy bên trên, vẫn còn đứng án ngữ ngay đầu hai đại lộ Hàm Nghi và Lê Lợi quen thuộc, con lộ lớn 4 đường xe chạy, mở các tiệm buôn lớn và các nhà sách Khai trí, Tự lực... cùng các ngã tư dẫn vào các Thương xá Tax, Eden và các rạp chớp bóng Casino SG, Rex rất bề thế... Còn lẽ bên kia khiêm nhường với rạp nhỏ Vĩnh Lợi chiếu thường trực từ sáng vừa túi tiền các sinh viên, học sinh cúp cua, các sạp sách cũ mới có bớt 20%, tựa vào bức tường rào Bộ Công Chánh, rồi tới góc nước mía Viễn Đông với mấy xe nhỏ khô bò, gỏi đu đủ, bò bía... và góc đường Tự Do quý phái với nhà hàng bánh ngọt cà-phê Grivral sang trọng. Nhưng trên không ảnh phía lề đường này đã thấy mọc lên hai, ba, cao ốc qui mô, mà cái phía trước màu sẫm đen, ở khoảng góc Công Lý, có thể là một Plaza nào đó, rất to, như gồm 4 cao ốc kết lại trên 2 hay 3 tầng nền.

Tòa nhà cao nhứt ở phía bờ sông Sài Gòn với các mặt màu kính xanh, viền 4 cột trắng ở 4 góc, lại phân 2 đoạn tầng theo chiều cao. Không biết có phải là "Đôi Mắt Á Châu" hay chưa? Bến xe buýt cũ đối diện bên kia bùng binh vẫn còn giữ nguyên. Các khu phố bao quanh ba mặt chợ Bến Thành và cả đoạn đầu đường Lê Lai cũng không thay đổi mấy. Duy chỉ nhà ga Sài Gòn đã được cải tạo thành công viên, với ba hàng thảm cỏ chia ô vuông bàn cờ và các cây cảnh hoa lá xanh tươi, mà phần mũi đất đã được cất ngang trán nhựa làm thành bãi đậu cho bến xe buýt mới.

Tất cả các công trình xây dựng mới, quy hoạch phát triển đô thị nếu phục vụ cho đại chúng đều đáng khen. Nhưng nếu chỉ phục vụ dân sinh cao cấp thiểu số, hay khách du nước ngoài, thì những kẻ từng hô hào đấu tranh giai cấp phải biết rõ hậu quả hơn ai hết. Nếu cứ bầu vú vào biểu ngữ "cứu cánh biện minh cho phỉ đảng tiện", gây áp lực, thỉnh linh cất điện thoại, rồi huy động lực lượng công an vũ trang, ồ ạt đến bao vây, để đuổi nhà dân làm ăn, kể cả các phòng mạch bác sĩ, nha sĩ lâu đời như ở khu thị tứ Lê Thánh Tôn, sau khi bồi thường chút đỉnh, chỉ để cho công ty du lịch, khai thác khu ăn chơi ! Theo định luật vật lý sức đề ép càng mạnh, phản lực càng lớn. Nhiều nơi dân chúng đã kéo nhau biểu tình, khiếu kiện vì Ủy ban Hành chánh địa phương đã chiếm đất canh tác của dân để xây sân Golf. Có chỗ đám đông phần nộ còn bắt giữ cả Chủ tịch xã. Không ai biết được sức bật sẽ khởi phát lúc nào, khi mà dây cung đã căng thẳng...



Anh còn nhỏ... Hay anh đã quên !

(Viết để tôn vinh các Thương-Phế-Binh thuộc các Quân Binh Chủng của QLVNCH, và xin gửi đến người đã quên lời thệ ước)

*Tháng Tư vẫn nhắc cho ta nhớ
Tráng sĩ xông pha giữa ngút ngàn
Ai vùi hoang mộ ai lưu lạc
Thân tàn nhưng chí vẫn hiên ngang*

*Ta đứng nơi đây miền đất tạm
Lòng đau cho đất nước tan thương
Bao năm nặng mối hồn thiên cổ
Vẫn nhấp từng đêm chén đoạn trường*

*Chưa quá xa đầu dòng huyết sử
Tiếng hồn sông núi vẫn vang rền
Vẫn hằn dấu vết ngày tang tóc
Anh còn nhớ... hay anh đã quên ?*

*Nhắc đến chuyện xưa đầu phải để
Than van hay tiếc nướ huy hoàng
Mà để nung lên bầu nhiệt huyết
Thổi luồng hào khí đón vinh quang*

*Xin gửi đến anh lời tâm sự
Hãy hỏi mình xem nghĩ những gì
Khi đã phụ lòng bao tri kỷ
Hy sinh nằm xuống lót đường đi*

*Con đường dân tộc thời khai sử
Nổi bước Tiên Nhân bao dấu chân
Vẫn vọng vang lên lời bi thiết
Của những ai kia dưới mộ phần.*

Trần Ngọc Nguyên Vũ
(Tháng Tư oan nghiệt)



Thấp nén hương lòng Nhớ người quá cố

● Ngô Văn Phát

Ngày 30.04.2005, đảng cộng sản Việt Nam (CSVN) sẽ cho tổ chức lễ tung bồng khắp mọi nơi trong nước để kỷ niệm 30 năm (30.04.1975-30.04.2005) dùng vũ lực cưỡng chiếm được miền Nam mà cũng là 30 năm thống trị cả ba miền đất nước Bắc Trung Nam.

Theo chiều dài lịch sử trên bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước, Tổ Tiên ta đã đổ biết bao nhiêu xương máu, đã trải qua biết bao nhiêu gian lao khổ cực trong công cuộc chống xâm lăng từ phương Bắc, kể cả ngàn năm bị cai trị bởi giặc Tàu, hơn 100 năm đô hộ của giặc Tây. Nhưng chưa bao giờ dân tộc ta bị mất tự do, mất quyền sống và quyền làm người, bị khủng bố đàn áp, giết chết tù đày, bỏ nước ra đi tìm tự do khắp nơi trên thế giới như trong thời gian 30 năm dưới sự thống trị của chính người Việt Nam quy tụ trong một cái đảng mang tên là đảng cộng sản Việt Nam.

Hiện giờ đảng này đang làm chủ đất nước nên dân chúng mĩa mai gọi là Đảng Chủ! Từ đảng chủ nó đã trở thành đảng trị độc tài. Vì độc tài đảng trị nên nó đã và đang gây ra vô vàn khổ đau và thảm họa cho người dân. Nó kiềm hãm sự phát triển của đất nước và sự tiến lên của dân tộc.

Ngày 30.04.2005, những đảng viên tai to mặt lớn sẽ họp mặt nhau lại tại cung đình Bắc Bộ Phủ để nâng ly ca tụng thành tích buôn dân bán nước, thành quả qua kính tế thị trường theo định hướng Xã Hội Chủ Nghĩa, nên hiện giờ người nào cũng đã trở thành đại tư bản đồ!

Nhân dịp này tôi cũng xin trình bày một chuyện có thật 100% về thành tích giết người dã man rùng rợn của những tên đồ tể đồ án mình dưới lớp áo chuyên chính vô sản để đóng góp thêm vào trang sử đau thương của dân tộc; một sách lược trả thù tàn ác hèn hạ đối với người lính chiến bại trong tay không có một tấc sắt thuộc Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa miền Nam (QĐVNCH) trong đó có tôi. Là một chứng nhân, tôi đã có mặt từ lúc mở màn cho đến khi kết thúc tấn tuồng bi kịch thương đau này mà suốt đời tôi không bao giờ quên được.

Chắc quý vị còn nhớ, sau ngày 30.04.1975, khi cưỡng chiếm được miền Nam bạo quyền CS liền ra lệnh cho Quân nhân từ cấp bậc Thiếu Úy, Cán Bộ và Nhân Viên trong chánh quyền miền Nam từ Chủ Sự Phòng trở lên đều phải đi trình diện học tập cải tạo. Tùy theo cấp bậc, địa điểm trình diện khác nhau. Tôi cấp bậc Trung tá nên phải trình diện tại trường Trung Học Kỹ Thuật Donbosco ở Gò Vấp ngày 14.06.1975.

Ngày 15.06.1975 lúc 20g30, chúng tôi bị đưa lên Long Giao (Biên Hòa) giam giữ. Tại đây chúng tôi vừa lao động khổ sai vừa kê khai lý lịch và học tập chủ thuyết Mác-Lê.

Ngày 10.11.1975, chúng tôi bị chuyển về Suối Máu (Biên Hòa) tạm giữ để lưu đày lên miền thượng du Bắc Việt. Trong khi chờ đợi thì một bản án tử hình đã xảy ra ngay trong trại làm máu của người bạn tù đổ xuống hòa lẫn với dòng nước mang tên Suối Máu tạo thêm thành tích giết người, nói lên cái bản chất khát máu phi nhân của đảng CSVN.

Diễn Tiến:

Ngày 09.04.1976, Trường Trại thông báo cho toàn thể cải tạo viên trong 5 trại biết là một tòa án quân sự sẽ được thành lập ngay trong trại vào ngày 10.04.1976 để xử án một đối tượng trốn trại. Theo sự mật dò, tôi được biết anh là cựu Sinh Viên Sĩ Quan trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam khóa 19 (đàn em sau tôi 8 khóa) tên Trần Văn Bé, cấp bậc Thiếu tá - Xử Lý Thường Vụ Trưởng Phòng 2 Tiểu Khu Định Tường - Mỹ Tho. Để lấy uy với chúng tôi, hấn ra lệnh là mỗi Đội phải đề cử một Đại Diện để ngày mai tham dự cuộc xử án, đồng thời họ cho bắt loa tại mỗi K để cho tù cải tạo nghe họ xử. Thật là buồn tủi cho số phận những người bại trận cố bám víu lấy quê hương để sống, nhưng chẳng được yên thân! Không khí trong trại thật nặng nề, ai cũng tự hỏi số phận của anh Bé rồi sẽ ra sao, 5 năm, 10 năm tù hay bị tử hình? Riêng tôi thì không bao giờ dám nghĩ tới bản án thứ ba, nhưng không hiểu tại sao nó cứ ám ảnh, lảng vảng trong đầu tôi mãi. Chợt tôi nhớ đến người thân thương của Bé như cha mẹ, vợ con của anh khi hay tin anh bị Việt Cộng xử tử hình, thì trời ơi đau khổ biết chừng nào! Đêm nay bầu trời không có sao, đèn không được thắp, cảnh vật chìm trong màn đêm tăm tối. Đã quá 1 giờ khuya mà tôi thấy chưa ai ngủ cả. Người nào cũng ngồi ủ rũ. **Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ!** Một ngày trôi qua trong sự phập phồng lo sợ, chúng tôi mong cho trái đất ngừng quay, thời gian dừng lại để kéo dài ngày xử án hầu có phương cách nào giải cứu được Bé không? Nhưng ác nghiệt thay, thời gian không dừng, trái đất vẫn quay, ngày xử án đến.

Ngày 10.04.1976 lúc 7g30 sáng, các loa vang tiếng nói của Chánh Trị Viên trại thông báo đúng 8g30 tòa án quân sự sẽ đăng đường xử án, yêu cầu các người được chỉ định tham dự phiên tòa phải có mặt tại Ban Chỉ Huy trại đúng 8 giờ, còn tất cả những người ở lại lán khỏi đi lao động buổi sáng để theo dõi phiên tòa rồi sao đó lên lớp học tập và thảo luận.

08g30, từ các loa trong trại tù vang lên tiếng nói thông báo rằng tòa án quân sự Quân Khu 7 mở phiên tòa công khai tại Đoàn Bộ Đoàn 775 Quân Khu 7 để xét xử chung thẩm vụ Trần Văn Bé, Thiếu tá Sĩ quan trong chế độ nguy

can tội trốn trại nhằm mục đích phản cách mạng. Hội đồng xét xử gồm có:

- *Chánh án*: Nguyễn Văn Bàn, Trung tá Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 775
- *Hai Thẩm Phán quân sự*: Nguyễn Từ Mùi, Thượng úy phòng Quân Pháp QK. 7
Hà Minh Thuyết, Thượng úy phòng Quân Pháp QK. 7
- *Đại diện kiểm soát quân sự QK.7*: Đại úy Lê Văn Giác
- *Thư ký*: Trung úy Nguyễn Văn Thành

Bi cáo: Trần Văn Bé - Sinh năm 1940 tại xã Long An - Châu thành Mỹ Tho - Trú quán 260/18 đường Bùi Viện Saigon - Văn hóa: Đại học Y Khoa - Gia cảnh: Vợ 06 con - Vào lính ngày 24.11.1962.
Không có luật sư biện hộ cho bị cáo vì xử theo luật rừng xanh: **MẠNH** được **Y U** thua!

Nhìn vào thành viên trong hội đồng xét xử, tôi thấy họ toàn là những kẻ có thành tích giết mìn xe đồ, ném lựu đạn vào rạp hát, quán ăn, bắn súng cối vào trường học giết hại dân lành và trẻ em vô tội. Với bản tính hiếu sát như vậy, bây giờ được ngồi vào ghế đại diện cho đảng để xử án thì làm sao tôi không lo sợ cho được. Giữa căn phòng nhỏ có kê một cái bàn, trên trải tấm vải đỏ màu máu, màu mà đảng CS dùng làm đảng kỳ. Có nghĩa là CS đi đến đâu thì có máu đỏ thịt rơi xương phơi trắng đất tới đó. Phía sau bàn, nằm tên đồ tể ngồi xử án!

8g40 Thẩm Phán Nguyễn Từ Mùi đứng lên đọc bản cáo trạng kể tội của Bé dài lê thê gần cả tiếng đồng hồ gồm có quá trình xây dựng bản thân, quá trình hoạt động trong QĐVNCH và quá trình học tập cải tạo đến khi trốn trại bị bắt. Sau khi đọc xong Mùi buộc tội Bé, tha hồ nó chửi bới, nhục mạ...

Chúng tôi hiện giờ là những người lính chiến bại như cá nằm trên thớt, các người muốn làm gì thì làm. Đã chấp nhận đi vào đời lính, hiến dâng cuộc đời mình cho Tổ Quốc và Dân Tộc, đã từng cầm súng đương đầu với quỷ đỏ để giữ vững từng mái nhà tắc đất, từng bờ kinh con rạch, từng đỉnh núi ngọn đồi, cái chết chẳng biết đến lúc nào mà còn không sợ, thì việc các người có xử anh bạn tù của chúng tôi như thế nào đi nữa cũng không làm cho chúng tôi sợ sệt nao núng mà trái lại chỉ đào sâu thêm sự hận thù mà thôi.

Anh Bé có tội gì, tội quyết ở lại chiến đấu bảo vệ miền Nam không cho loài quỷ đỏ vô thần phi nhân nhuộm đỏ quê hương để đáp đền ơn sông núi? Gương mặt anh rất bình thản không lộ vẻ gì sợ sệt cả, mắt nhìn thẳng vào những tên đang ngồi xử án. Vì anh biết trước việc gì sẽ đến nên đã chuẩn bị cho mình một cuộc ra đi đầy chí khí hào hùng của một người lính trong Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa. Tất cả im lặng để chờ đợi, một sự im lặng làm đau buốt con tim của những người tù bị bắt buộc phải tham dự phiên tòa cũng như các bạn ở tại lán đang theo dõi qua các loa phóng thanh.

Sau khi buộc tội xong, Mùi nhìn quanh một vòng xuống mấy người tù đang hồi hộp chờ đợi, rồi hần nhìn thẳng vào Bé với cái nhìn đặc thẳng tự hào, trên gương mặt lộ vẻ hiếu sát, hần tuyên án thật to để cho Bé và mọi người cùng nghe:

Tòa án Quân Sự QK.7 quyết định xử phạt: Trần Văn Bé (ngừng một giây để tỏ vẻ quan trọng) **Tử hình!**

Bất thần Bé vung tay cao lên đồng dạc hô to:

Việt Nam Cộng Hòa Muôn Năm!

Chánh án Bàn vụt đứng phắt dậy như điện giật, khoát tay cho đám vệ binh ra lệnh: **Án thi hành ngay!**

Hai tên vệ binh đứng gác gần bên chạy lại nhét giẻ vào miệng Bé, lấy khăn bịt mắt, luôi lê thọc vào hông, còng tay Bé lại dẫn ra pháp trường. Hành động của họ đã được tính trước, bản án tử hình đã được định sẵn. Phiên tòa được lập ra là một hình thức hầu che đậy sự dã man khát máu của đảng CS mà thôi. Vệ binh dẫn Bé đi độ 70-80m, nơi đó có một mô đất do tù cải tạo đắp lên từ mấy hôm trước. Họ lấy dây thừng quấn chặt từ cổ vòng qua ngực xuống chân và trói chặt vào cột.

10g28, mấy tên vệ binh đồng loạt chìa súng AK thẳng vào Bé: **Đùng Đùng Đùng...**

Tiếng súng ác nghiệt xé tan bầu không khí yên lặng của buổi trưa hè mà cũng xé tan da thịt của anh, đưa hồn anh về thế giới vô hình.

10g29, Bé gục đầu qua một bên, trút hơi thở cuối cùng! Hồn của Niền Đệ (NĐ) sẽ hóa thân thành hồn thiêng sông núi; da thịt của NĐ sẽ tan làm vàng thêm màu cờ Đại Nghĩa; máu của NĐ đã chảy vào lòng đất Mẹ làm đỏ thắm thêm ba sọc màu hồng. Niền Đệ chết đi để lại trong lòng chúng tôi một sự kính phục vô biên. Tất cả chúng tôi tù cải tạo trại Suối Máu trên 6000 người cúi đầu nhỏ lệ, xin để tang cho Bé và xin thành tâm chia sẻ nỗi buồn đau vô cùng tận này cùng với tang quyến nhất là chị Bé và 6 con thơ dại!

Thà Chết Vinh Hồn Sống Nhục, Niền Đệ dám chọn cái chết hào hùng để trả ơn Tổ Quốc, trả nợ Núi Sông. Tên của NĐ được ghi vào lịch sử như Tướng Nguyễn Khoa Nam, Phạm Văn Phú, Trần Văn Hai, Lê Văn Hưng, Lê Nguyên Vỹ, Đại tá Hồ Ngọc Cảnh, Nguyễn Văn Đức, Võ Văn Đường và những anh hùng liệt sĩ vô danh khác. Xác của NĐ tuy không có Quốc Kỳ VNCH che phủ biểu tượng 4 chữ **TỔ QUỐC GHI ÒN** nhưng xác của NĐ được nằm trong lòng đất Mẹ, dù bất cứ ở đâu vẫn hài lòng vì đã giữ trọn lời thề trước núi sông khi làm lễ mãn khóa tại trường Võ Bị là: **Sống Chiến Đấu , Chết Cho Quê Hương**. Niền Đệ yên tâm ra đi, em chết oai hùng cho đất nước, sau lưng em đã và đang có hàng hàng lớp lớp người nối tiếp sự nghiệp dang dở của em. Lịch sử kiêu hùng của dân tộc Việt Nam không phải được viết lên trong một vài tháng hay vài chục năm mà từ thế kỷ này sang thế kỷ khác và luôn luôn chứng minh rằng **Chánh Nghĩa** bao giờ cũng thắng **Bạo Tàn**.

Một hiện tượng huyền diệu không thể nghĩ bàn xảy ra tiếp theo tiếng súng oan nghiệt vừa chấm dứt là một trận cuồng phong từ xa thổi tới, từ trên trời cao cuộn cuộn chụp xuống con người Bé, ôm chặt lấy linh hồn anh vừa rời khỏi thân xác cuộn bay lên cao rồi tỏa rộng ra hòa vào Hồn Thiêng Sông Núi. Kế tiếp là mây đen mù mịt, gió bụi tung bay trùm kín lên tất cả 5 khu trại, những giọt nước mưa từ trên trời cao rơi xuống cuốn theo dòng máu đỏ thắm của Bé

chảy vào lòng đất Mẹ! Đám Việt Cộng hú hồn ngơ ngác, tròn xoe đôi mắt, tên nào tên nấy mặt mày tái mét, hoang mang như bị quỷ hớp hồn.

Chúng tôi chứng kiến tận mắt sự linh diệu này, ai nấy đều vui mừng cúi đầu im lặng cầu nguyện cho linh hồn một Anh Hùng Liệt Sĩ được Đức Phật A Di Đà rước về thế giới Cực Lạc, nơi đó không có chợ đời vật chất bon chen, khổ đau, thù hận, chém giết v.v...

Câu hỏi được nêu lên là một Sĩ Quan theo lệnh thượng cấp buông súng không chiến đấu, chấp nhận đi trình diện học tập cải tạo, nhưng không chấp nhận cái sách lược trả thù hèn hạ dễ tiện của kẻ được gọi là chiến thắng nên đã bỏ trại, tội này có đáng bị tử hình không? Thưa quý vị, chắc chắn là không. Nhưng bất hạnh thay, sống dưới chế độ CS phi nhân hiếu sát, Bé bị xử bắn để lại vợ và 6 con còn thơ dại, tạo thêm một gánh nặng cho xã hội, gây thêm một mối hận thù truyền kiếp!

30 năm sau, hôm nay tôi một cựu tù nhân cải tạo còn sống sót ngồi viết lại tấn tuồng bi thảm này để thắp nén hương lòng tưởng nhớ đến cái giờ lán thứ 29 của một người em đồng môn. Tôi không có ý định đào sâu thêm mối hận thù cũng không muốn truyền trao sự thù hận này lại cho thế hệ trẻ. Vì:

Vô hận diệt hận

Đời này không có được

Không hận diệt hận

Là định luật ngàn xưa

(Kinh Pháp Cú - Phẩm Song-Yếu - Kệ số 5)

Nhưng thưa quý vị, theo tôi nghĩ, chúng ta có bốn phận và trách nhiệm viết và nói lên sự thật để cho những người đã từng ăn cơm quốc gia vẫn còn thờ ma CS, những người may mắn di tản trước 30.04.1975 hay thế hệ trẻ sinh sau 30.04.1975 hiểu rõ chế độ CS. Một chế độ phi nhân phi nghĩa, độc tài đảng trị để cùng nhau đoàn kết đứng chung một chiến tuyến đấu tranh loại bỏ cái chế độ đó đi (chớ không phải để giết người CS) thay thế bằng một chế độ Nhân Bản, Tự Do - Dân Chủ, một chế độ hợp với lòng dân tộc mà cũng hợp với xu thế thời đại hiện nay. Và cũng để vĩnh viễn không cho một trường hợp thứ hai như của anh Bé sẽ xảy ra trên quê hương. Đó là điều khẳng định và sự quyết tâm, là kim chỉ Nam cho hướng đi của chúng ta vậy.



Ngài là ai ?

*Trước Thiên Đường tinh tâm chiêm ngưỡng
Dáng uy nghi Tôn Tượng Như Lai
Y-Vương mặt nguyệt mây ngài
Ba hai tướng tốt chẳng ai sánh bì
Bỏ ngài vàng nguyên đi khát thực
Chịu nhọc nhằn khổ cực rừng sâu
Vượt đèo leo núi đêm sâu
Tìm Thầy học đạo đầu đầu chẳng màng
Chiếu đất nằm thanh thang một cõi
Màn trời che rộng rãi làng quê
Ăn thì hoa trái hạt mè
Sáu năm khổ hạnh rằng nghe nào nùng
Thân gầy ốm vô cùng thương xót
Bỗng dưng Ngài cảm giác ngã nghiêng
"Su-Ja-Ta" chạy tới liền
Hai tay dâng bát sữa hiền dâng cha
Sông Ni-Liên Ngài ra tắm mát
Dưới gốc cây Tất Bát tọa thiền
Mặc cho mưa gió triền miên
Quyết tìm đạo cả thề nguyên không ngoa
Suy nghĩ lại thiết tha cân nhắc
Khổ hạnh này khó đắc cho ta
Trung dung quả thật mới là
Con đường lý tưởng của nhà chân tu
Bốn chín ngày đêm thu chúng ngộ
Đạo nhiệm màu hiển lộ vô biên
Ngu si chuốc lấy oan khiên
Sanh già bệnh chết lụy phiền trầm luân
Ngài dạy ta thấm nhuần Đạo Lý
Bốn lăm năm chẳng ướ vì trần
Hang cùng ngõ hẻm dân thân
Hoàng dương Chánh Pháp cao thâm Bồ Đề:
"Diệt sân si trở về Bến Giác
Nguyện một lòng trừ Sát-Đạo-Dâm
Ai ơi bạn lũ xa gần
Ăn chay niệm Phật nhất tâm phụng hành".
Tám mươi tuổi Ngài đành xả Báo
Rừng Sa La Di Giáo lưu truyền
Mừng thay con gặp thiện duyên
Căn lành hội ngộ Thánh Hiền Minh Sư
Kiếp luân hồi biến từ thuở ấy
Niết Bàn kia trời dậy Bạch Liên
Gắng tu trong kiếp hiện tiền
Ngày sau chuyển nghiệp sanh miền Lạc Bang*

• **THÚY TRÚC**



Đôi lời thay cho chuyện 30 năm

• Vũ Nam

Từ cửa sổ nhà người anh, tôi nhìn được cả khung cảnh bên trái khu nhà. Ánh trăng rọi sáng xuống khu vườn. Mảnh vườn này, sau ngày "giải phóng" tôi phải về đây tá túc. Những ngày cùng anh chia nhau khổ cực để nuôi cha mẹ già. Nói là cùng nhau, nhưng thực sự chỉ một tay anh lo cho gia đình. May thay chị dâu tôi rất giỏi, nên gia đình cũng không đến nỗi nào trong những ngày tháng khổ cực sau bảy mươi lăm. Ngày ấy ba má tôi còn. Buổi chiều sau khi cơm nước xong ông bà hay đi dạo quanh khu vườn. Hình ảnh hai người đi dạo tôi nhớ mãi trong những ngày xa xứ. Đất của ba má tôi, nhưng thực sự ngày ấy chỉ do một tay anh tôi cai quản và làm "thu nhập" thêm, sau những giờ làm việc ở cơ quan Lâm Nghiệp với đồng lương công nhân viên nhà nước khiêm tốn, ít ỏi. Tôi đã phụ anh tưới những hàng bắp, những giồng khoai lang lá xanh mượt trong mỗi buổi chiều, nay chỉ còn là kỷ niệm. Thay thế những hàng bắp giồng lang, trước mắt tôi, hiện tại là những cây xoài và vú sữa chưa cao lớn lắm. Hằng năm nó ra trái nhiều lắm, em về không kịp dịp, như chị dâu tôi tâm sự.

Ngày tôi vượt biên, một mình, ba má tôi còn sống. Nay về nước ba má tôi là hai ngôi mộ nằm ở góc vườn. Trên đầu mộ ông bà, anh tôi đã cho trồng một cây bông mai Nhứt Bồn, tàn lá xòe ra rất lớn, như ý muốn của ba tôi lúc ông còn sống. Anh tôi đã giải thích như vậy. Trong đêm ánh trăng xuyên cành lá chiếu xuống hai ngôi mộ của ba má tôi, tạo ra những khoảng sáng tối thật kinh dị, nhưng tôi không cảm thấy sợ sệt, ngược lại thấy gần gũi với song thân vô cùng. Chết mà như còn sống. Hai lần điện tín của anh tôi từ Việt Nam đánh sang "ba đã mất", rồi khoảng hai năm sau "má đã mất". Tôi nhận được điện tín trong hai buổi chiều vừa đi làm về, mệt mỏi, rã rời. Biết tin để tự khóc cho riêng mình, ở một nơi cách xa Việt Nam vạn dặm. Và ý thức được kể từ ngày đó không còn cha, không còn mẹ trên cõi đời! Vào khoảng giữa thập niên tám mươi, người Việt tỵ nạn đầu đã được phép qua bức màn sắt để trở về nước Việt Nam, dù là về để chịu tang những người đã sinh ra mình. Tôi chỉ còn niềm Phật cầu Trời cho cha mẹ ra đi được bình yên. Đừng tiếc nuôi đến tôi, đứa con trai út đang tha hương, và cũng đừng tiếc nuôi cuộc sống trên đất nước Việt Nam nữa làm gì. Nhưng nay về lại được, nhìn lại hai phần mộ vào buổi tối dưới ánh trăng, tôi thấy gần gũi với ba má tôi hơn lúc nào hết. Ngọn gió đông đưa vẫn như ngày nào thổi qua khu vườn cũ. Ánh trăng vẫn chiếu rọi xuống khu vườn như những ngày xưa, chỉ có cảnh vật và tấm lòng đã thay đổi, qua hai mươi mấy năm vật đổi sao dời.

Tôi đã ghé thăm cô bạn cũ, Hương. Ngày xưa lúc tôi sắp vào lính, hai người có những đêm âm u nằm bên nhau trên những đồi cát, trước biển. Mơ ước vu vơ đến ngày đất nước thanh bình. Nhà Hương nghèo, y như gia đình tôi, cô

lại không được học hành nhiều. Nồi nào úp vung nấy, nên tình yêu của chúng tôi bình dị. Tôi vào quân trường dành cho sinh viên sĩ quan, nhưng không bao giờ nghĩ mình sẽ trở thành một quan to sau này, dù lòng yêu nước ngày ấy, trong tôi, không có lớp bụi nào làm mờ nhạt. Có lẽ vì chiến tranh dai dẳng đã làm mọi ước mơ trở nên cần cỗi. Nên sống cho hiện tại, cho những gì đang có, trước mặt!

Ra Nha Trang, những ngày mệt nhọc, sôi động trong quân trường; vui hoặc lặng lẽ khi cuối tuần dạo phố, hình ảnh Hương tôi vẫn mang bên mình. Xa xôi quá nên Hương không một lần đến thăm tôi. Tôi cũng không ước ao điều ấy. Quê hương chúng tôi là biển. Nha Trang cũng biển, tôi còn đòi hỏi gì? Không có Hương nơi miền quê hương cát trắng này, tôi vẫn có các cô gái Nha Trang xinh đẹp khác, và các cô gái từ Thành xuống cũng duyên dáng không thua ai. Nhưng tôi vẫn nghĩ đến Hương vì mối tình quê hương, xa cách.

Bây giờ Hương đã là bà ngoại. Con gái đầu lòng Hương đã có một con. Người con trai thứ sắp làm đám cưới. Hương kể nhiều điều buồn sau ngày tôi ra Nha Trang và rồi biệt tin tức. Cô có đến thăm nhà tôi vài lần, để hỏi thăm tin tức về tôi. Trong lúc kể miệng cô lúc nào cũng cười. Ông xã đang làm biển, không bắt được nhiều cá, vẫn thấy cô không có chút buồn phiền. Sống cũng đắp đổi qua ngày, cô nói mấy chữ này nhiều lần khi tôi hỏi về việc làm ăn của gia đình. Ra Tết, ông xã sẽ chạy ghe xuống Cà Mau để làm biển, ba tháng mới về lại. Biển mình ở đây bây giờ hết cá rồi, phải đi đánh bắt xa mới có. Cô nói không biết ngày mai ghe vô có cá không. Mấy ngày nay ghe đi không có cá! Tôi móc bóp lấy ra ít tiền, để vào góc bàn, nói Hương lấy cho cháu nó ăn bánh. Hương ngạc nhiên vì chuyện xảy ra quá đột ngột. Và vì trong tình yêu giữa hai chúng tôi chưa có nhiều kỷ niệm cho nhau. Thời mười bảy mười tám chưa một lần hai người ngồi ăn chung với nhau trong quán, giờ thấy tôi tự đứng cho tiền nên cô ngại. Chừng nào anh đi? Anh có cần mang theo cá khô, mực khô gì không? Hương sẽ mua! Hương muốn với số tiền tôi vừa cho, Hương sẽ trả lại tôi bằng cách khác. Tôi nghĩ vậy, nên từ chối.

Nhưng sau ngày gặp Hương khoảng một tuần, qua một người bạn của tôi, Hương trao cho tôi một món quà. Gói quà dù thật nhỏ vẫn làm tôi hồi hộp khi mở ra. Ai đó đã nói, tặng quà không quan trọng, quan trọng là cách tặng. Câu nói đó có lẽ đúng trong trường hợp này. Hương tặng tôi chiếc bóp đựng tiền của đàn ông, màu nâu, loại hàng nội hóa. Tôi "bất động" mấy phút khi nhìn thấy chiếc bóp. Thì ra...! Dù lúc tôi đến thăm Hương trời đã tối, và ánh đèn néon trong nhà cô thật yếu ớt, nhưng cô vẫn thấy chiếc bóp cũ mềm của tôi mang theo từ Đức về, khi tôi mở bóp ra cho cháu của Hương một ít tiền để ăn bánh. Hóa ra Hương tình tế đến như vậy sao, dù cuộc đời Hương không được học hành nhiều. Nhìn chiếc bóp, tôi nghĩ đến những ngày gặp và yêu Hương, dù ngắn ngủi, nhưng đó là ân huệ của cuộc đời.

Gặp Hương, nghe Hương nói đến những ngày tôi ở Nha Trang làm tôi nhớ lại câu chuyện trong mấy ngày nay, khi gặp lại Sĩ. Sĩ người bạn học cũ cũng là bạn lính lúc hai đứa đang cùng trong quân trường ở Nha Trang. Nghe bạn bè ở Việt Nam nói có Sĩ từ Mỹ về mấy tháng nay nên tôi đã ghé thăm. Sĩ là một người bạn tốt. Gặp lại Sĩ tôi rất mừng. Mấy năm trước đây từ Mỹ, Sĩ có gửi qua Đức tặng tôi nầy tấm hình của gia đình: Sĩ, bà xã và hai cô con gái. Cả bốn người trên đất Mỹ đều đẹp. Bà xã Sĩ, tên Hân, tôi biết mặt từ hồi

hai đứa đang ở Nha Trang. Cuối tuần có phép Sĩ hay rủ tôi đi thăm người yêu. Có lần chúng tôi cùng ngồi ăn chung trong nhà Hân những con mực luộc nhỏ, thật tươi ngon. Vì mực, lúc luộc để "nguyên xi", chắc cho ngon, nên khi ăn miệng người nào cũng dính đầy mực, trông rất dễ cười. Hân ngày đó là cô nữ sinh nhỏ người, mảnh mai, nước da thật trắng dù cô đang ở vùng biển. Năm bảy mươi lăm loạn lạc, gia đình cô chạy vào Nam lánh nạn, được gia đình Sĩ trợ giúp những khó khăn ban đầu. Từ đó hai gia đình Sĩ và Hân càng thân nhau hơn. Sau đó hai người thành chồng vợ, rồi cùng nhau vượt biên. Trong hình, bây giờ, như hầu hết các cô gái đã có gia đình ở Mỹ, Hân có da có thịt, không còn mảnh khảnh như ngày xưa.

Nhưng vừa gặp, Sĩ cho tôi biết ngay cậu đã ly dị. Tin đến cho tôi thật bất ngờ, dù chuyện ly dị bây giờ gần như chuyện bình thường, ở Mỹ cũng như ở Việt Nam. Bất ngờ, vì thấy cô cậu, những ngày yêu nhau đã có quá nhiều kỷ niệm, bây giờ lại sớm vội chia tay. Sĩ nhận lỗi: Tại tôi. Tôi ăn chơi quá! Nhưng tôi ra đi một mình, tay không, để lại nhà cửa cho bà xã ở với hai đứa con. Tội tôi bây giờ coi nhau như là bạn. Lại một tin giật gân từ Sĩ: Nhưng tôi đã có vợ khác rồi, một cô gái, người miền Tây, nhỏ hơn tôi hai mươi mấy tuổi. Tôi gặp trong chỗ massage, ở Sài Gòn. Gặp nhau lần đầu là thấy thương ngay.

Lại chuyện dài XHCN... Việt Nam, tôi (Nguyên) lẩm nhẩm trong đầu. Nhưng khi nghe Sĩ kể, tôi thấy thương bạn hơn là chê trách bạn. Nguyên mà gặp cô này ngoài đường, - Nguyên sẽ không nghĩ cố làm nghề massage. Cố có nét như sinh viên vậy. Chuyện Sĩ kể hơi giống chuyện cái lương do Vũ Linh và Tài Linh đóng trong mấy băng Video. Tôi đã theo cô ta về miền Tây. Nhà cô nghèo lắm Nguyên ơi! Bởi vậy thấy người ta làm đi, bán bia ôm, massage đừng có vội khinh người ta nha ông! Có sao thì người ta mới đi làm vậy. Sĩ như nhẩn nhừ với tôi. Cậu tiếp: Nhưng cảm động nhất là lúc tôi gặp ông chú của cô. Ông khoảng bằng tuổi tôi mình, đang nằm chữa bệnh trong nhà thương. Sau khi nghe cô cháu gái thuật về tôi, ông òa lên khóc. Khóc thiệt đó Nguyên. Ông nói ông khóc vì nghe nói tôi cũng là lính trước bảy lăm, nhưng sao bây giờ tôi sướng như vậy, còn ông, sao ông khổ như vậy. Ông than, khổ quá trời ơi! Nghe nói gia đình ông không có tiền chạy thuốc nên phải nhờ đến cô cháu gái làm nghề massage. Tôi đã không có chút do dự khi bỏ ra một số tiền do nhà thương yêu cầu để giúp ông. Giúp những thằng lính như mình ngày xưa thì có gì mà tiếc phải không Nguyên. Nhắm nhò gi một hai trăm đô. Biết tính tình Sĩ từ ngày xưa nên tôi nghĩ ngay cậu ta đang nói thật, chớ không nói phét. Sĩ kết thúc câu chuyện: Bây giờ tôi bỏ tiền cho cố học Anh văn và kế toán ở Sài Gòn. Học trước đã. Tháng tới tôi về lại Mỹ, rồi tính tiếp. Tôi cầu trời cho Sĩ và cô gái nào đó được mãi mãi bên nhau, hạnh phúc.

Những buổi chiều, không bận việc gì, tôi đến ngồi trước nhà người bạn để nhìn người, xe qua lại ngoài đường. Có ngồi lâu ở vỉa hè như vậy, tôi mới khám ra một điều thật tệ hại: Ngoài những tiếng "kêu" từ chiếc kèn làm bể con rây người ta, những chiếc xe chở đất đá cho các công trình xây dựng chạy thật là bạt mạng! Nói bạt mạng là còn nhẹ, không đúng lắm! Vì nếu có xảy ra tai nạn có lẽ là người già đi bộ, các em học sinh đạp xe đạp trên đường, những chiếc xe gắn máy... sẽ tan xác, còn các tay tài xế lái xe vẫn "phây phây". Tôi than phiền, trong phố mà sao xe chạy nhanh dữ vậy. Bạn tôi trả lời: Tội tài xế chạy ăn chưỡng, làm nhiều ăn nhiều, thi nhau mà chạy. Nhưng vì là dàn xe của công an huyện, nên dân nào dám nói! Tôi bực bội cãi lại: Nhưng lật

đặt gì thì lật đặt, của ai thì của, cũng phải coi chừng sinh mạng người ta đang đi trên đường chớ! Chỉ cần ai đang chạy xe hoặc đi bộ trên lề đường mà trượt chân té ra trước xe máy ổng mười, mười lăm mét, mấy ổng cũng thẳng không kịp nĩa chớ nói gì nữa mà cét. Bạn tôi vẫn nhỏ nhẹ: Công an giao thông ở đây cũng còn không dám nói nữa, chớ nói chi là người dân. Ở đây bây giờ là như vậy đó Nguyên. Rồi tôi nghe rõ tiếng thở dài của bạn.

Tôi đã ghé thăm nhà Thơ, vì nghe bạn bè nói hơn hai mươi năm nay má Thơ không có tin tức gì kể từ ngày Thơ đi vượt biên. Thơ là người bạn thiếu thời của tôi. Thơ mồ côi cha, mẹ Thơ tái giá nên từ nhỏ Thơ đã ở riêng với bà nội và người cô út, tên Thương. Thơ có hoa tay. Mới mười tuổi Thơ đã vẽ được những bức tranh đồng quê bằng trí tưởng tượng của mình. Màu sắc xanh đỏ đầy trên tấm tranh. Da trời màu xanh. Cây phượng màu đỏ. Con trâu và bác nông dân màu đen, con đường đất đỏ v.v... Đặc biệt Thơ hay cho màu đỏ nhiều ở trong tranh, nên xem tranh Thơ như có dính máu! Thấy ghê ghê! Người trong xóm ngày đó thấy tranh Thơ, đều khen Thơ có khiếu vẽ, sau này có thể trở thành họa sĩ. Tôi theo Thơ tập tành vẽ tranh. Nhưng sau khi vẽ xong, xem lại tranh Thơ, tôi thấy đẹp hơn tranh của mình nhiều. Dưới mái nhà bà nội của Thơ, ngày ấy, cô Thương chưa lập gia đình. Ngoài gia đình cha mẹ ra, tôi đã sống trọn những năm dài với Thơ và tình yêu thương của hai người đàn bà trong mái nhà thứ hai này. Bà nội Thơ già, ít để ý đến chuyện trẻ thơ, nhưng cô Thương hầu như chăm sóc cho Thơ và tôi từng li từng tí, như người mẹ, người chị. Những ngày rằm Trung Thu chị đã tự tay mua giấy và cắt dán cho Thơ và tôi những chiếc lồng đèn ngôi sao, con cá, màu đỏ. Giấy dán trong suốt như kiến. Chị Thương, cô giáo tiểu học ngày đó, có cả một buổi chiều nhàn rỗi chỉ ngồi nhà bên má cô để được bà chỉ cách may vá, thêu thùa, nên khi thấy Thơ và tôi cần gì, muốn gì, chị làm cho ngay. Chị Thương ngày đó có nước da trắng, người dong dỏng cao, lời nói nhỏ nhẹ. Nguyên ơi, lại đây chị cho cái này nè... "Nguyên ơi, mai chị sẽ làm cái này cho mày và tặng Thơ". Thơ gọi cô Thương của nó bằng cô út, nhưng tôi gọi bằng chị, vì tuổi chị xem ra chỉ bằng tuổi anh hai của tôi. Mà ngộ thay, anh hai tôi, ngày ấy, không may may để ý đến chị Thương, dù chị cũng thuộc vào hàng "hoa hậu" của làng. Nhưng chị Thương lại có nhiều thầy giáo theo chị. Thầy Hoa, thầy Thanh, những thầy dạy Thơ và tôi lớp nhì lớp nhứt ngày đó, lúc nào không theo sát chị Thương.

Nội Thơ đã mất lâu rồi. Đất và nhà bà giờ đã thay đổi tất cả. Căn nhà tự có bề ngang dài, mái ngói âm dương và vách làm bằng ván mỏng bây giờ là khoảng đất trống trống mặng cầu và nhẵn. Ở sát hàng rào với nhà hàng xóm bên tay trái của khu đất, chị Thương xây một căn nhà nhỏ đủ để mình chị ở. Chị đã nghỉ hưu lâu rồi. Sau gần bốn mươi năm không gặp, vậy mà khi tôi vừa đến đứng trước cửa hàng rào nhà chị, gọi, chị Thương ơi, có ở nhà không, chị đã nhận ra tôi ngay. Nguyên đó phải không, chớ, chị sẽ ra mở cửa liền. Tôi ngạc nhiên: Ủa sao chị nhận ra em ngay vậy? Chị cười, nụ cười vẫn như ngày xưa: Nụ cười hiền. Tôi chị đã bạc, da mặt đã có những nếp nhăn. Em đâu khác hồi nhỏ nhiều. Nhưng cũng đã gần bốn mươi năm rồi chớ còn gì. Ủ, mới đây mà bốn mươi năm, lạ quá hả Nguyên. Bây giờ em làm gì bên đó, gia đình ra sao? Chuyện trò một hồi chị mới kể về Thơ. Hình như Thơ đi vượt biên sau em đâu chỉ có vài tháng. Em đi tháng sáu năm tám mươi phải không? Thơ đi khoảng cuối tháng chín năm đó. Nó đi luôn. Từ đó đến nay không có tin tức gì hết! Chắc nó chết giữa biển rồi! Tôi chỉ còn biết ngồi im để nghe chị Thương kể. Nó

đi vượt biên nhằm lúc biển động. Nhưng ngày đi thì im, mấy ngày sau biển mới động. Cấp sáu cấp bảy gì đó. Nhiều xác chết trôi tấp vào bờ. Chị và má nó nghe người ta khuyên nên đi dọc theo biển để tìm xem có xác nó không. Tìm không thấy, cả nhà đều mừng, nhưng sau đó cũng không nghe tin tức gì từ nó nữa. Và cả chiếc ghe nó đi vượt biên cũng biệt tăm biệt tích luôn!

Người ta có nên tin vào số mạng không? Hay chỉ là sự tình cờ? Bao ngày rong ruổi trong cuộc đời tha hương, tôi thấy có nhiều việc trùng hợp thật là lạ, chỉ có ông trời mới biết tại sao. Ngày nhỏ tôi và Thơ đã một lần chết đuối, khi hai đứa lội bằng ngang con sông nước lợ để đi bắt nghêu. Dòng nước đang luân lưu ra biển, đứng trên bờ thì không thấy, nhưng khi hai đứa lội đến giữa sông mới biết dòng nước đang chảy xiết, thật mạnh, Tôi bơi giỏi nên đã thoát. Còn Thơ thì không. Nhưng may mắn trong lúc tưởng chết ấy có chiếc đò chở khách đi ngang. Nghe tiếng kêu cứu của tôi, họ biết Thơ đang chết đuối nên cho dừng đò để cứu. Tôi còn nhớ bác lái đò đã vác Thơ vô để trên bờ sông, trên mình cậu họ ấp một con vịt, lấy từ đò, vừa mới mổ bụng, máu đỏ còn dính đầy. Thơ đã bất tỉnh. Ai đó nói, làm vậy để nhờ hơi ấm từ con vịt cho nó mau tỉnh. Sau vài phút chưa thấy Thơ tỉnh, bác lái đò đã ẵm xốc Thơ lên để trên vai bác và bắt đầu chạy dọc theo dòng sông. Đầu và tay chân Thơ mềm nhũn, lúc lắc, buông thông ra trên mình bác. Được một lúc bác chạy về lại, bác nói, nó tỉnh rồi, nước trong bụng đã ra hết. Sau ngày đó, theo phong tục ở quê, nội Thơ đã phải nhờ thầy làm lễ cúng và cắm nhang từ nhà ra tới bến sông, gọi là để "cầu hồn" về lại cho Thơ. Sau lần chết hụt, hồn vía Thơ đã đi tứ tán rồi, giờ phải cầu xin trở về lại. Hơn mười năm sau Thơ lại chết vì nước trong lần vượt biên. Và lần này đã chết thật. Không còn nghi ngờ gì nữa. Đó có phải là chuyện tình cờ không? Hay số mạng đã định trước: Chết vì nước! Vì giông bão hay hải tặc?

- Sao chị không chịu lập gia đình? - Tôi trở về chuyện nhà của chị Thương trong hiện tại. - Nghe hàng xóm nói có anh kỹ sư nông nghiệp nào đó khi về đây làm việc đã yêu chị, xin cưới chị, nhưng chị không chịu.

- Ừ, chuyện đó thì có. Nhưng chị không muốn lấy chồng, dù anh kỹ sư đó có hỏi. Lúc đó chị cũng đã già rồi, thôi lấy chồng chỉ cho mệt!

Ngừng một lúc, chị tiếp:

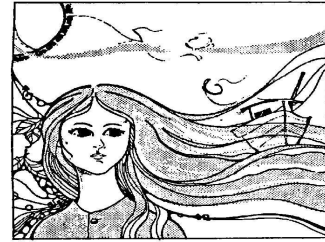
- Ở đây thỉnh thoảng nói chuyện với bạn bè làng xóm, chị cũng hay nhắc đến Nguyên. Chị nói, sao thằng Nguyên nó đi biệt! Từ đây về sau, thỉnh thoảng có về thăm nhà, nhớ ghé thăm chị nha! Nhà có Việt kiều về thăm. Cũng vui!

Vẫn như ngày xưa, chị Thương không chỉ trò chuyện bằng miệng, chị còn trò chuyện bằng mắt. Đôi mắt tỏa ra sự ấm áp cho người đối thoại. Dù trời đang nắng hè nhưng trong nhà chị Thương rất mát, không như ngoài đường, trời đang nắng nóng đỏ đom đóm mắt. Nhờ chị cất trần nhà cao đó Nguyên. Lúc cất nhà người ta nói chị mới biết, nên cho cất như vậy. Sao về già có định về lại quê hương ở không? Thôi lo làm ăn nuôi con lớn khôn đi, đất nước đổi thay, rồi về. Không biết ngày Nguyên về lại quê hương ở luôn, chị còn sống không?

Tôi thấy thương chị:

- Chuyện còn lâu, chị nghĩ chi đến việc đó... •

Gửi vợ em họ Bắc



Từ khi Cộng chiếm Sài Gòn
 Chị anh trông đợi mỗi mòn tin em
 Xóm giềng kẻ lạ người quen
 Tin thờ phát phối đưa chen tới nhà
 Kể từ ngày ấy chia xa
 Tình thâm giở cũng phai pha mất rồi
 Thương chồng giọt lệ bồi hồi
 Trông tin xứ Bắc đứng ngồi không yên
 Tâm tư lo ngại triền miên
 Vui rồi thoát lại ưu phiền như không
 Bao nhiêu trác trở của lòng
 Bao nhiêu là chuyện nắng hồng mưa ngâu
 Vui thì chẳng được bao lâu
 Mà buồn đến bạc mái đầu khôn phai
 Đêm đêm nghe gió thổi dài
 Nghe mưa sùi sụt bi ai nào nùng
 Hồi ơi! Một kiếp mơ màng
 Hồn vào giấc mộng vờn vòng tang thương
 Ngoài trời mây xám vấn vương
 Âm u sao cả một phương trời này
 Hồng hồng nhìn lá cờ bay!
 Máu xương oan nghiệt lấp đầy biển sâu
 Ai xóa Khanh, Tưởng, Công Hầu!
 Có nhìn non nước thăm sâu này không?
 Rừng rùng lòng lại bảo lòng
 Cũng phùng giá áo còn mong mỗi gì
 Ai làm nước Việt suy vi?
 Ai làm dân Việt phân kỳ xót xa?
 Bây giờ vỡ mộng hoan ca
 Về thăm thầy mẹ xin tha tội tình
 Cho đoàn cháu nhỏ xinh xinh
 Thăm ông bà nội tổ tình ước mơ
 Ba mươi năm đến bây giờ
 Tưởng như là một giấc mơ thuở nào...

• Đỗ Anh
 (Lünen)

Tam Thập nhi lập

● Mạnh Bích

Năm tôi ba mươi tuổi, chúng tôi có đứa con đầu lòng. Nó con trai mà tôi là con trai trưởng cho nên nó được xem là «cháu đích tôn» của ông-cụ tôi. Ngày ăn đầy tháng của nó, cả họ, cả làng thêm bà con lối xóm lần lượt đến chúc mừng... ông-cụ tôi. Vợ tôi và nhất là tôi lấy làm lạ nhưng không tiện hỏi giữa đông người. Mấy ngày sau, khi lễ «đầy tháng» đã êm xuôi, tối hôm ấy, ông-cụ tôi gọi chúng tôi ra phòng khách và bảo:

«Các con có biết tại sao bà con làng nước mấy ngày vừa qua lo mừng cha nhiều mà mừng các con ít không? Chắc các con có ý buồn. Vậy cha nói cho mà hiểu. Cổ tục của ta, trong đạo hiếu, rất chú trọng việc tiếp nối dòng dõi cho nên ai nấy đều vui mừng khi một người trong dòng họ có cháu đích tôn, là đứa con trai đầu của đời thứ ba. Người ấy nhờ ăn ở có đạo đức, giữ đúng đạo làm cha nên mới hưởng được ân phúc.

Ngoài ra, về đạo đức, cổ-nhân-ta (ông-cụ tôi có thói quen là cái gì của nho học đã được Việt hóa đều gọi là của cổ-nhân-ta) thường có chữ «tam thập nhi lập» có nghĩa là đến *ba mươi tuổi thì vững vàng trong việc học đạo làm người*. Mà đạo làm người cốt ở sự «thành nhân, thành người» nghĩa là mình phải dùng cái trí khôn trời cho mà tiến dần lên cái trình độ hiểu biết để có thể nắm vững cách ứng xử với đời, ăn ở với mọi người *cho đàng hoàng*. Nay, các con, chồng thì đúng ba mươi tuổi mới có con đầu lòng, vợ thì mới bước vào tâm cảnh làm mẹ, các con phải biết là các con đang bước vào một giai đoạn rất quan trọng trong đời: Trong cái bồn phận phải «lập thân, thành nhân», các con phải cẩn thận về cái nhiệm vụ lo tròn *đạo đức làm cha, làm mẹ*. Nhiệm vụ này rất lớn. Ở đời, ai cũng vậy, lo không tròn đạo đức làm cha làm mẹ là không xứng đáng với danh hiệu con-người».

Mấy lời khuyên nghiêm từ ấy trở thành một mối lo canh cánh trong lòng chúng tôi. Trước là *tin thần tam thập nhi lập* sau là *đạo nghĩa làm cha làm mẹ*, chung chung là lập thân lập chí sao cho *trọn đạo làm người*. Một mối lo gồm có hai trách nhiệm. Và phải «cho đàng hoàng». Cho nên chúng tôi cứ phải suy nghĩ, suy nghĩ về đủ thứ chuyện. Suy nghĩ là phải vì không những đây là chuyện đạo lý, luân thường mà là vấn đề «đạo đức». Nếu chỉ nói về «lý» thì còn châm chước, còn chống chế hoặc cãi bướng được nếu lỡ phạm lỗi lầm, chứ đã thuộc về «đức» thì dù cho là lỡ lầm vẫn là sai trái. Mà sai trái về tinh thần là *phạm tội lương tâm không để gì gột rửa được*.

I- Chuẩn định «tinh thần tam thập nhi lập» - Nhờ chuyện «cháu đích tôn» ấy, tôi hiểu được khá sâu sắc lời dạy dỗ của ông-cụ tôi. Ba mươi tuổi, đối với các cụ là một «mốc-đời» quan trọng, rất quan trọng. Vì với cái số thời gian ba mươi năm «làm người», mỗi con-người phải tích lũy được những gì làm kinh nghiệm sống. Vào tuổi tam thập, con-người có đủ trí

khôn để suy xét, định đoạt cách hành xử của mình để làm cho những bước đi trên đường đời trong ba mươi năm tiếp theo được vững chắc, nghĩa là bình tĩnh đi thẳng đến cái tâm thức an nhiên, hòa giải được với mình, lương tâm không bị vướng bận gì nữa. Nói cách khác, đến tuổi tam thập, con-người phải biết tận dụng cái trí thức của mình để lập chí, lập thân, hoàn chỉnh cái «tam thập» tiếp theo để đạt được tâm thức «nhĩ thuận», tai chỉ còn biết nghe, được nghe những điều không trái với lương tâm.

Trên thực tế, tinh thần tam thập nhi lập phải dùng đến phương thức «ôn cố tri tân», suy gẫm về những chuyện cũ để hiểu rõ những chuyện sẽ phải làm.

Vậy bắt đầu tôi xin nói về những chuyện đã xảy ra vào tuổi mười tám: Đây là thời kỳ Cách Mạng tháng Tám, nói cho gọn là thời kỳ Việt Minh. Nói chung, trong giai đoạn này 1947-1950, người Việt Nam, người nào cũng vậy chứ không riêng gì tôi, già trẻ trai gái đều như nhau, ai cũng mang một bầu nhiệt huyết, quyết tâm đánh đuổi phát-xít Nhật, thực dân Pháp, để giành lại Độc Lập cho nước nhà. Thế hệ của chúng tôi tự xem là được cái vinh hạnh gia nhập phong trào cứu quốc Việt Minh để lo tròn trách nhiệm của mình đối với dân tộc, dòng giống, nước nhà. Gérard de Nerval có nói một câu thật chí lý: «*Nơi nào có sự ngu ngơ, nơi ấy mở cửa cho dị đoan* – là ou l'incrédulité règne, la superstition s'est déjà ouvert une porte». Dị đoan của Nerval nói là nhắm mắt tin theo một đạo giáo vô văn nào đấy, còn cái dị đoan này sinh trong lòng, trong tim óc của chúng tôi vào cái tuổi 18 ngu ngơ (tuổi 18 thời bấy giờ rất lãng mạn, thích thương vay khóc mướn, mơ theo trăng và vợ vấn cùng mây!) là hoàn toàn tin theo, nhắm mắt chạy theo «phong trào Việt Minh». Chúng tôi tin theo lời kêu gọi của ông Chủ tịch nước Việt Nam *Dân Chủ Cộng Hòa*, một con-người có dáng dấp nho sĩ, ăn mặc xuềnh xoàng, ăn nói điềm đạm, khiêm hòa, đã hy sinh trọn tuổi thanh xuân cho «lý tưởng Cách Mạng», trước tên là Nguyễn Ái Quốc, lúc bấy giờ là Hồ Chí Minh. Khi đầu óc được hâm nóng bằng những thanh âm, hình ảnh «ái quốc, dân chủ, cộng hòa, cách mạng» thì bạn đọc hiểu giùm cho là chúng tôi sung sướng vô cùng khi được một người như vậy lãnh đạo cuộc kháng chiến, cứu quốc. Thế là tăng tầng lớp lớp, chúng tôi lao mình vào cuộc kháng chiến anh dũng, chí trai ngất trời, hùng ca yêu nước dậy đất. Nhiều, rất nhiều bà con, bạn bè của tôi đã bỏ mình trong những trận tập kích vô định, được vui đập trên những nẻo đường vô danh. Nhưng... «một ra đi là không trở về... ta sá chi gian nguy»! Cuộc chiến đấu kéo dài, kéo dài, năm này qua năm khác... triền miên, bất tận. Trường kỳ kháng chiến mà! Chiến đấu đến giọt máu cuối cùng, đến ngày toàn thắng mà! Phải tiêu thổ kháng chiến, phải giữ vững niềm tin, phải củng cố quyền lực vừa giành được, phải bảo vệ những phần đất đã dành được... Không sao! Thế nào cũng được, miễn là có Độc lập, Tự Do.

Nhưng, tôi còn nghe thêm: phải có thủ đoạn, phải dùng mưu mô, phải *biết giết nếu cần*. Và tôi nghe kể lại những vụ sát hại ở Hà Nội để tiêu diệt nhóm chiến sĩ quốc gia đối lập Việt Nam Quốc Dân Đảng, ở Huế để trừ diệt bọn Việt gian phản quốc như Phạm Quỳnh, Ngô Đình Khôi, tôi chứng kiến những vụ đấu tố rùng rợn ở những làng quê lân cận, tôi biết đến những vụ thanh trừng các đảng viên này, đảng viên nọ như Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch, Hồ Văn Ngà, Bùi Quang Chiêu v.v..., toàn là những người trí thức được hầu hết chúng tôi ngưỡng mộ cả! Tóm lại là phải tạo nên không biết bao nhiêu là oan khiên, bao nhiêu là thù hận, bao nhiêu là tàn độc chất ngất để... giành Độc Lập, xây dựng Tự Do, Hạnh Phúc! Trong khi ấy, *năm 1949 Hiệp định Elysée* ký kết giữa Tổng Thống Pháp Vincent Auriol và Quốc Trưởng Bảo Đại *thừa nhận Việt Nam Độc Lập*, dựa trên tiến trình giải phóng các thuộc địa sau Thế chiến thứ hai. Trước đây, Phi Luật Tân, Ấn Độ, Miến Điện, Nam Dương kế tiếp được độc lập mà không mất một giọt máu nào!

Và tôi đã thấy được sự thật. Bộ mặt thật của cái phong trào yêu nước Việt Minh là đảng Cộng Sản. Đây là đảng Cộng Sản của ông Nguyễn Tất Thành «lập» từ lúc tôi mới lọt lòng mẹ. Bộ

mặt thật của người «cha-già-dân-tộc» không phải như tôi - và hằng triệu triệu người Việt khác - tin tưởng !!! Cái lý tưởng cách mạng cao quý của ông Chủ tịch nước VNDCCH và đảng Cộng Sản trá hình là giành cho được quyền cai trị dân Việt vốn (ngụ ngợ) mơ ước Tự do, Hạnh phúc và «lập» cho được chế độ *vô sản quốc tế*. Từ «chuyện» ấy, chữ « lập » có một tầm vang dội sâu rộng trong tâm hồn tôi. Ông Hồ «lập thân» theo một cung cách riêng và cái «đạo làm cha (già dân tộc)» của ông có cái giá trị đạo đức (cách mạng) cũng... riêng. Còn thân phận của tôi, của chung thế hệ chúng tôi, đang trên đường thực hiện phương châm «tam thập nhi lập» như vậy là phải «lập thân» giữa cảnh gia đình ly tán, làng xóm điêu tàn, đất nước điêu linh, *nghĩa tình, đạo lý tan hoang!*

Cho nên, sau khi Pháp thất trận ở Điện Biên Phủ, việc ký kết hiệp ước quân sự đình chiến Genève năm 1954 phân chia Đất Nước thành hai miền là một vết thương lòng không ngừng rướm máu đối với chúng tôi. Mỗi gia đình sẽ có kẻ Nam người Bắc, toàn dân tộc sẽ chia làm hai phe, từ chống đối nhau sẽ đi dần đến thù hận nhau. Tình ruột thịt, nghĩa đồng bào thế nào cũng bị cắt xẻ, phá nát. Còn đâu tình tương thân, đoàn kết? «Người trong một nước» làm sao «thương nhau cùng» đây? Riêng trong gia đình tôi, ông-cụ tôi chỉ có hai anh em trai, vết thương lòng trở thành một mối bi phần tột cùng: Ông-chú của tôi (Nguyễn Khải) bị «kết» ở Vinh (Nghệ An) đã quyết định «tập kết» vợ và con trai (Khương) đầu lòng. Ngày «thím Khải và cháu Khương» chia tay mọi người để «ra bùng» là một ngày tang tóc đối với ông-cụ tôi. Tang tóc vì ông-cụ tôi bị ám ảnh bởi sự kiện «*đạo đức, gia phong sẽ bị hủy diệt*» bởi một lý tưởng cách mạng vô thần, phi nhân bản và có thể biến cái ông-chú và các em chú bác của tôi thành thù địch.

Ban đầu, tôi cứ nghĩ là ông-cụ tôi lo xa quá đáng. Theo Hiệp ước Genève, khi các lực lượng tranh chấp đã «ai về chỗ nấy» thì sẽ có tổng tuyển cử để thống nhất đất nước. Lúc ấy, gia đình lại đoàn tụ, bà con bạn bè lại sum họp. Lúc ấy đất nước lại thanh bình. Nhưng những «trò đời» diễn ra về sau chứng minh được sự đau lòng của ông-cụ tôi.

Thật vậy, vào tháng 7.1956, cuộc di cư vĩ đại bắt đầu lôi cuốn theo những bi thương uất hận của hàng trăm ngàn gia đình. Đồng bào miền Bắc bỏ của cải, thôn xóm, thân bằng quyến thuộc để trốn chạy Cộng sản. Trốn chạy vì khi họ là dân của những «vùng tề», họ bị xem là hạng người phạm «tội đã sống với địch», vì họ thuộc thành phần địa chủ, tư bản, bóc lột nhân dân, nói chung họ là bọn phản quốc cần phải trừ diệt! Sự trốn chạy ấy có tính cách của một sự không chấp nhận sống chung với một loại người không có nghĩa đồng bào, mất nhân tính. Cuộc trốn chạy ấy là bằng chứng hiển nhiên của *cảnh nước mất nhà tan*.

Thật vậy, trong khi Miền Nam tiến dần đến một chính thể thực sự dân chủ, tự do, trong khi Miền Nam được cơm no áo ấm, (dù bị Việt Cộng = Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam + đặc công Cộng Sản nằm vùng không ngừng tìm cách phá hoại), trong khi Miền Nam có duy trì một số giá trị đạo đức trong đời sống và văn hóa (mặc dù những biến động chính trị liên tục xảy ra) thì tập đoàn Cộng Sản Miền Bắc tìm đủ mọi cách, với bất cứ giá nào xâm lăng Miền Nam dưới chiêu bài «đánh Ngụy, đuổi Mỹ, thống nhất Đất Nước». Những cuộc tàn sát dân lành vô tội trong các cuộc đấu tố ở những vùng thôn quê, trong những lần tấn công Tết Mậu Thân năm 1968, Mùa hè đỏ lửa 1972 v.v... chúng tỏ tình khùng bố, hiếu sát của nhóm người Việt Nam đặc biệt ấy. Cuộc xâm lăng này là bằng chứng hiển nhiên của tính *hiếu chiến hiếu sát phân dân tộc* của họ.

Thật vậy, việc ký kết Hiệp ước đình chiến Paris (ngày 27-01-1973 và ngày 02-03-1973) kết thúc trong ngõ ngàng, cay đắng một cuộc hòa đàm đầy xảo trá. Ngõ ngàng vì Hiệp ước này giúp Mỹ bỏ rơi Việt Nam, rút quân trong danh dự; cay đắng vì bắt đầu từ 1973, dân quân Miền Nam lại bị lừa phỉnh và sẽ vẫn bị Việt Cộng tiếp tục hãm hại mà không được ai can thiệp để chống trả hữu hiệu nữa! Lần thứ nhì trong lịch sử nội chiến ở Việt Nam vào thế kỷ 20, Việt Cộng lại hạ bút ký kết «đình chiến» trong khi dã tâm xâm chiếm Miền Nam càng quyết liệt

hơn. Lần thứ nhì, người dân Việt lại mong đợi một cuộc tuyển cử thống nhất đất nước trong tình tương thân đồng bào và yêu chuộng an bình để thất vọng, tủi nhục, oán hận vì Việt Cộng không muốn tổng tuyển cử mà chỉ muốn nuốt trọn Miền Nam. Sự phản bội này là bằng chứng hiển nhiên của sự *bất tín, bất nghĩa, phản đạo lý* của Việt Cộng.

Thật vậy, Hiệp định Paris vừa ký kết thì Cộng quân Miền Bắc lũ lượt kéo vào Miền Nam bằng đường mòn Hồ Chí Minh, rồi những đợt tấn công lẻ tẻ xảy ra, rồi trận tổng tấn công Mùa Xuân 75 bùng nổ: Việt Cộng ồ ạt kéo toàn lực lượng đánh chiếm Phước Bình, Phước Long, Pleiku, Ban Mê Thuột, Tuy Hòa... Những tháng đầu năm 1975 là một chuỗi ngày đau khổ nhất cho người dân Miền Nam Việt Nam. Viễn ảnh hãi hùng đã hiện lên trong trí óc mọi người: Vùng đất tự do, trù phú sẽ bị giày xéo, dẫm nát, cuộc sống an bình hạnh phúc sẽ bị hủy diệt và cái Miền Nam Việt Nam này sẽ phải sống trong lo sợ, hãi hùng, dưới sự cai trị của một bọn người tàn độc. Mối lo ấy thành sự thực: Sau ngày 30-04, Cộng Sản Việt Nam vừa chiếm được Sài Gòn liền áp đặt ngay chính sách cai trị bạo tàn, gian manh cố hữu của họ. Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam bị loại trừ, các giới tư sản đều bị «đánh», chủ nhân bị tù đầy, tài sản bị tịch thu, của cải của dân chúng bị cướp giạt bằng những vụ đổi tiền, nhân viên quân, dân, cán, chính thuộc «ngụy quyền» (?) Miền Nam bị lừa đảo đưa đi tập trung trong những trại lao động cải tạo (mút mùa!), dân chúng bị mạng lưới công an dày đặc khủng bố cả ngày lẫn đêm. Cả một vùng đất bị bần cùng hóa: Dân chúng Miền Nam vốn quen sống nhơn nhơn (vì được quyền phê phỡn) bỗng nhiên, trong một sớm một chiều, phải «hết lo ăn buổi sáng, lại lo ăn buổi chiều». Mà ăn gì? Ăn gạo mốc ảm, đậy sạn cát «độn» với sắn, bắp, khoai, hoặc bo bo Trung Cộng, bột mì Liên Xô! Cả một xã hội bị xáo trộn: Tất cả những gì gọi là «văn minh» của Miền Nam đều bị tiêu trừ, từ tập tục, lễ giáo cổ truyền, văn hóa, nghệ thuật, giáo dục đến lời ăn tiếng nói thông thường đều bị «cải tạo». Cộng sản Việt Nam hô hào và áp đặt sự biến cải con-người Việt cổ truyền thành «con người xã hội chủ nghĩa» tôn thờ *chủ nghĩa Mác-Lê Nin-Mao, vô thần, phi nhân bản, phản đạo lý, hoại đạo đức*.

II - Thực trạng «tam thập nhi lập» : Từ 1975 đến 2005 hay Tam thập nhi lập của Cộng Sản Việt Nam - Giá trị của Ba mươi năm chế độ xã hội chủ nghĩa

Tam thập hậu 75 là một vấn đề trọng đại. Nó tràn lan trên nhiều mặt và một chiều dài xa thẳm, ăn sâu vào vô vàn ẩn ức của nhiều thế hệ. Những lời lạm bàn sau đây tất nhiên sẽ rất phiến diện. Xin quý bạn đọc vui lòng xem như một nano trạng yếu nhỏ để góp vào cái tâm thức bao la của cộng đồng người Việt đang hướng về tương lai của Đất Nước Việt Nam:

Sau cơn bão lốc 1975, trong hoàn cảnh «đổi đời» của *toàn dân tộc* vừa bàng hoàng thoát khỏi cảnh khói lửa tàn khốc, trong tâm trạng của những kẻ phải «làm quen» với một chế độ khắc nghiệt - được mang cái mỹ từ XHCN -, bắt cứ người Việt Nam nào cũng mang một tâm trạng vật vờ trong lúc phải mò mẫm, uốn mình theo cái «xã hội mới sau 75». (Mò mẫm là một cách nói nhẹ nhàng, lịch sự để diễn tả tất cả sự nhiều khê, những dẫn vật, khốn nạn, điều đúng mà toàn dân từ Nam ra Bắc đã phải trải qua, sẽ ném đến). Thành thật mà nói, dù muốn dù không, dù chỉ để tự lừa dối, trong đầu một số lớn người dân Việt Nam, khi thấy có một chính phủ «cách mạng» (!) nắm quyền, thỉnh thoảng cũng lóe lên một tia hy vọng là một ngày nào đó, Đất Nước thực sự giàu mạnh, tiến bộ cho mình được nhờ, chiếm được vai vẻ tốt đẹp trên trường quốc tế cho mình được sung sướng lây. Cho nên, thái độ thích hợp nhất của mọi người là chờ, nhẫn nhục chờ, khắc khoải chờ.

«Mọi người» ấy là ai ? Là :

- Là lứa tuổi của tôi (có lẽ của tất cả chúng tôi, những người thuộc cái «thế hệ Việt Minh 1945») Chúng tôi phải đối phó, ứng xử như thế nào? Kẻ muốn dẫn thân, người mong hòa hợp, hợp tác hoặc dứt khoát ly khai, đây là một thái độ, một sự lựa chọn, hơn nữa một vấn đề lương tâm.

- Là đám con cháu của chúng tôi, lứa tuổi đã nếm mùi «cách mạng» cùng với chúng tôi như chúng tôi đã từng biết trong quá trình tam thập trước (45-75) .

- Là những đứa con, cháu sinh sau "cách mạng", lớn lên với cái «khăn đỏ quàng cổ» hay trong khốn đốn, tủi nhục của gia đình «ngụy», hay trong không khí tự do, sung túc, buông thả của gia đình đã hội nhập tốt đẹp ở xứ người.

Tất cả «mọi người» ấy vào thời điểm này, ba mươi năm đã qua, từ ngày nước Việt Nam theo chế độ xã hội chủ nghĩa, đã «làm» và «có» những gì ?

1- Ở trong nước:

- Về chính trị: Hiến Pháp nước Việt Nam XHCN ban hành năm 1992 xác nhận: Nước Việt Nam XHCN dùng phương châm: Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc. Trong Hiến Pháp có đề cập đến nhân quyền, tự do và dân chủ nhưng điều 4 lại ghi: «*Đảng CSVN... là lực lượng lãnh đạo Nhà Nước và Xã hội*».

Một điểm đặc biệt nữa là: Trong cái lý tưởng «hồng hóa» xã hội, Ông Hồ Chí Minh, trên nguyên tắc «trăm năm trồng người», sáng chế ra một thứ đạo đức riêng: Đạo đức cách mạng. Cái đạo đức này, chung chung, trên lý thuyết, cũng lặp lại - mặc dù ông xem là tiến bộ nhất - những giá trị tinh thần nhân bản thông thường, căn bản, cổ truyền của người Việt cần thiết cho cuộc sống chung an bình: *nhân, nghĩa, cán bộ công bộc, cần kiệm, liêm chính* v.v... Nhưng, trong thực tế, trên nguyên tắc, con người (đảng viên, cán bộ) xã hội chủ nghĩa phải được học tập, huấn luyện để thực hiện một cuộc «cách mạng vô sản» bằng cách hủy diệt mọi giá trị đạo đức cổ truyền bị xem là phong kiến, phản nhân dân!

Do đấy, trong thời kỳ rất dài ba mươi năm (1975-2005), đã xảy ra những lần sai lầm quá lớn do sự mờ mẫn để tiến lên XHCN: Chương trình Cải Cách Ruộng Đất tạo nên phong trào đấu tố vô nhân, phương thức lao động cải tạo làm lòng dân uất hận, trận chiến văn hóa «Trăm Hoa Đưa Nở» làm tiêu hao trí thức, hủy diệt tâm thức v.v... Năm 1986, dù Nguyễn Văn Linh đã nghĩ đến việc sửa sai bằng «đổi mới», nhưng với phương thức căn bản, bất di bất dịch: «Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ», chế độ XHCN Việt Nam không biết thế nào là tôn trọng nhân quyền, dân quyền, dân chủ tự do; trái lại, chế độ hiện nay ở Việt Nam không có được một ưu điểm nào của chế độ XHCN (lý thuyết) như chủ quyền toàn dân, đa đảng, bầu cử thật sự tự do, phổ thông đầu phiếu, tam quyền phân lập, bảo đảm an sinh xã hội. Đây là một chế độ công an trị, dùng bạo lực để ngăn chặn mọi sinh hoạt tự do (cư trú, đi lại, sinh kế, báo chí, hội họp v.v...), để đàn áp mọi sáng kiến dân chủ. Đây là một chế độ *đảng quyền trước dân quyền, bạo quyền trên pháp quyền*.

Thực trạng là người dân sống trên đất nước của mình nhưng hoàn toàn «vô sản»: Tài sản vật chất như nhà cửa, đất đai, ruộng vườn, xí nghiệp v.v... tư sản trí thức như tư duy, chất xám đều thuộc về Đảng (đồng nghĩa với nhân dân !) và do Nhà Nước XHCN quản lý. Dĩ nhiên, trong cái nhìn của «mọi người», người cán bộ Cộng Sản trung kiên không có đạo đức. Nói không đi đôi với làm là *bất tín*. Làm cha mẹ của dân (cha già dân tộc, cán bộ con em của dân) mà không nghĩ đến lợi ích cho dân là *bất nghĩa*! Và khi «mọi người» sống trong phập phồng lo sợ, với tâm trạng cầu an, bó tay, giữ thái độ tai điếc mắt mù trí ngu lòng lạnh thì hậu quả bi đát là lòng dân không tha thiết gì nữa. Hiện tại què quặt, tương lai mù tịt thì làm gì hơn được?

Trong thời gian ấy, đã có những biến chuyển lớn trên toàn toàn cầu: Chủ nghĩa xã hội đã phá sản từ ngày bức tường ô nhục Bá Linh sụp, các chế độ cộng sản ở các nước Trung Âu đã tự đào thải. Trong khi ấy, hiểm họa Bắc thuộc lại tái diễn. Và nghiêm trọng hơn hết, nhân loại đã thực sự đi vào tiến trình toàn cầu hóa để tạo dựng an bình chung bằng cách tiêu trừ mọi hình thức bạo lực, khủng bố, độc tài.

Vậy vấn đề phải được đặt ra một cách nghiêm chỉnh là: Tại sao trong nước vẫn còn giữ cái chế độ «chuyên chính vô sản»

lạc hậu, lỗi thời ? Một cuộc đổi mới thực sự của Việt Nam sẽ có ý ích lợi gì, cho ai?

Cộng Sản VN khi đã rêu rao «đổi mới» thì cần đặt rõ vấn đề tư duy chính trị để khỏi mang tội với lịch sử dân tộc. Là bài nằm trong tay «họ» chứ *không một ai* trong cái «mọi người» nói trên mang tội nào cả.

- Về kinh tế: Sau quãng mười năm nắm quyền, Đảng Cộng Sản Việt Nam thấy nền kinh tế quá sa sút và nước Việt Nam sắp bị quốc tế bỏ rơi đành phải nghĩ đến việc «sửa sai» năm 1986. Nhưng, trên nguyên tắc, Nguyễn Văn Linh, khi đề xướng chính sách đổi mới, đã nhấn mạnh rằng «chính sách đổi mới chỉ nhằm *tăng hiệu năng*». Ngoài ra, chính sách đổi mới xác định: Kinh tế phải được vận hành theo cơ chế thị trường, *có sự quản lý của Nhà Nước, theo định hướng XHCN*». Khách quan mà nói, cũng đã có vài chuyển biến nhỏ nhằm mục đích hòa hợp với chương trình «xoá đói giảm nghèo» quốc tế, nhờ vậy, kinh tế có phát triển đôi chút nhưng chủ trương «cải tạo XHCN của Cộng sản Việt Nam đối với các giai cấp nông, công, thương» là *loại bỏ giai cấp tư sản dân tộc, tận diệt nền sản xuất tư doanh*. Cho nên, kinh tế thị trường theo định hướng XHCN, khi vận hành với chủ trương «kinh tế do Nhà Nước chỉ đạo» thì quốc doanh không thể liên kết tốt với tư doanh và từ đó, chương trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa kỹ thuật, kỹ nghệ không thực hiện thông suốt được.

Ngoài ra, do việc quản lý sai lầm, tinh thần công ích suy thoái nhường chỗ cho thói lạm quyền và tham nhũng, óc bè phái. Tất nhiên, các xí nghiệp quốc doanh làm ăn lỗ lã, gây thiệt hại lớn cho công quỹ và năng lực cạnh tranh kinh tế giảm sút hoặc đình trệ. Hiện nay, nước Việt Nam đứng vào hàng 62 trên số 75 nước đang phát triển. Tổng sản phẩm quốc nội/đầu người của Việt Nam chừng 400\$, trong khi ở Thái Lan là quãng 2000\$, Đài Loan 14.500\$ và Tân Gia Ba 25.000\$.

Với công cuộc hiện đại hóa công kỹ nghệ vẫn què quặt, nước ta chưa thể nào tiến lên hàng những nước tự túc tự cường và có một chỗ đứng vững vàng trong ngôi «làng hoàn cầu». Chúng ta không thể nào thoát khỏi thế bị đè bẹp, bị gạt ra ngoài lề cuộc sống chung tiến bộ và hòa bình toàn cầu! Đây là một mối lo không nhỏ!

- Văn hóa, giáo dục: Bắt nguồn từ tư tưởng «búng gấc trồng người» và sự áp dụng chặt chẽ nguyên tắc «chuyên chính vô sản», giới cầm quyền Cộng Sản chủ trương xây dựng một nền *văn hóa mới XHCN* dựa trên học thuyết Mác-Lê, theo chính sách *tận diệt* "trí, phú, địa, hào" Cho nên, trong thời gian 20 năm sau khi nội chiến chấm dứt (từ 1975 đến 1986) văn hóa vẫn bị trói buộc vào những định đề: Ca ngợi Đảng, sùng bái Bác, thiên đảng XHCN, thần thánh hóa những chiến công, những liệt sĩ cách mạng v.v... Mọi mưu tính thoát ly khỏi gông cùm văn hóa ấy đều bị trừ dập, buộc tội phản quốc (nghĩa là phản chế độ). Hiện nay, các hoạt động văn hóa gọi là được «cởi trói» nhưng quyền tự do ngôn luận, sáng tác vẫn bị bóp nghẹt. Số «tù nhân lương tâm» lên đến một con số đáng lo buồn!

Song song với phương hướng văn hóa XHCN phản tự do dân chủ ấy, mô thức giáo dục dùng những nguyên tắc phản tiến bộ lỗi thời của Liên Xô như: Áp đặt ý thức hệ chuyên chính vô sản, đào tạo cán bộ phục vụ Đảng, giam khóa tư duy, tri thức và tâm thức v.v... làm cho nền giáo dục từ cấp mẫu giáo lên đến cấp đại học và chuyên nghiệp bị trì trệ, thoái hóa so với nền giáo dục trên thế giới. Nhìn chung, hệ thống giáo dục đang ở trong một tình trạng *bất bình thường*: Giáo dục phổ thông không đến được với mọi người, chương trình đào tạo đại học và chuyên nghiệp, kỹ thuật trung cấp không thích ứng với thị trường công nghiệp trong nước và toàn cầu. Kết quả là tiến trình đào tạo chuyên viên không được hữu hiệu tạo nên nạn thất nghiệp lan tràn, đẩy thành phần lao động vào những hoạt động ngoại vi (nghề tay trái, buôn lậu, hối mại quyền thế, hối lộ v.v...). Đây là mầm mống của sự rối loạn trật tự xã hội (anarchie).

Trong hoàn cảnh ấy, lớp người lớn tuổi (thế hệ 45, của miền Bắc miền Nam giống nhau !) phần đông không có chỗ

đứng (mới), đành ẫn nhẫn nhìn sự thế xoay vần ! Lớp «tam thập» hội nhập rất khó khăn do đại nạn «lý lịch» không thể nào hăng hái, thành tâm tham gia vào đội ngũ «lao động» hữu dụng trong việc dựng nước! Thế hệ «quàng khăn đỏ» được đào tạo theo một khuôn tri thức không dung sẽ rất ngu ngơ, bỡ ngỡ trước những nhu cầu cao cấp của «tam thập» tiếp theo (hậu 2005)!

Viễn tượng của «thế giới Việt Nam XHCN» như vậy đấy! Tương lai của Việt Nam đang nằm trong tay của những lớp người chạy theo miếng ăn hằng ngày, hoặc tìm cách hưởng thụ vội vã, sống với cái tâm thức dị kỳ «không biết mình là ai, nên làm gì, sống để làm gì?». Trong khi ấy, tiến trình toàn cầu hóa đòi hỏi những con người có trình độ văn minh cao cấp, những dân tộc tiến bộ có thể tham dự vào cuộc sống chung trong «ngôi làng toàn cầu» tự do, dân chủ, an bình, hạnh phúc !

*

Điều trăn trở «hiện đại» khi nhìn vào thực trạng Đất Nước ta là:

Sau ba mươi năm XHCN, nước Việt Nam rơi vào cái thực trạng «tụt hậu» nghèo hèn, kém sút, «đáng thương» trước cái nhìn soi mói của thế giới! Trong khi ấy, nước Việt Nam có những tài nguyên phong phú (khoáng sản, lâm sản, hải sản, nông sản...) nhân lực hùng hậu, cần cù. Trong khi ấy, với tiến trình toàn cầu hóa hiện nay, về địa lý chính trị, nước Việt Nam «đang» chiếm một vai trò quan trọng trong vùng Đông Nam Á, nói rộng ra của vùng Châu Á. Trong khi ấy, trước mắt chúng ta là một thế giới năng động, muốn chiếm đoạt nhanh chóng, tận cùng lợi nhuận và tiện ích, muốn kiến tạo một nền văn minh kỹ thuật cao cấp.

Muốn có một chỗ đứng ngang vai ngang vế trong «ngôi làng toàn cầu», nước Việt Nam cần phải có một thể chế chính trị và thái độ văn hóa thích ứng (dân chủ, tự do, mở rộng), một nền kinh tế vững mạnh (tự lực, tự cường). Với tình trạng yếu kém hiện nay, nước Việt Nam XNCH thế nào cũng sẽ bị bỏ rơi, bị đè bẹp, bị nuốt chửng bởi một thế lực ngoại bang nào đó.

2- Ở hải ngoại:

Trước bối cảnh này, tư duy của những hơn hai triệu người Việt sống ở hải ngoại cũng cần được đem ra bàn, trong tinh thần «tam thập nhi lập» nói trên. Ba mươi năm qua, «ta» đã làm được những gì? Và trong tương lai, «ta» có định làm gì không? sẽ phải làm gì?

- Khởi đầu là nghiệm xét ý nghĩa của việc di tản. Sau ba mươi năm lưu vong, cộng đồng người Việt ở hải ngoại tưởng cũng nên thành tâm suy nghĩ lại tại sao không một ai (trong ba lớp tuổi nói trên) muốn trở về sinh sống hẳn trên quê hương?

Câu hỏi này phải được đặt ra trước hết bởi hạng người có quan hệ nhiều nhất : đây là những người đã phải lủ lượt (và lần lượt trong mấy chục năm kế tiếp) đem theo vợ con rời bỏ đất nước, xứ sở, chấp nhận một cuộc sống lưu vong nhiều bất trắc, đây bất ứng. Ba mươi năm đã trôi qua, với màu tóc đã bạc, chẳng lẽ tình yêu tổ quốc, đất nước cũng bội bạc luôn theo?

Ta - lứa tuổi 1945 - phải tìm một câu trả lời. Nó sẽ giúp ta, không những hòa giải được với chính ta trên tinh thần «tam thập», còn xác định được thể đứng của ta đối với cái «tam thập» của con cháu. Nhiệm vụ lập thân của ta đến giờ phút này vẫn chưa thể tròn khi ta không giúp một tay cho lớp con cháu «hậu 75» đang sống mốc-đời tam-thập.

Ngay từ lúc quân đội Mỹ di tản (tôi không dùng mỹ từ "rút quân trong danh dự"), những người hợp tác với họ kể cả quân nhân và nhân viên chính phủ Cộng Hòa (+ gia đình, bạn bè) cũng được kéo theo và gần như toàn thể dân chúng Miền Nam - một số lớn rút kinh nghiệm kỳ di tản năm 1954 - sói nổi lo việc trốn chạy Cộng Sản. Một lần nữa, dân Việt Nam phải bỏ tất cả, thân bằng quyến thuộc, làng xóm, phố phường, bè bạn, tài sản, phần nhiều là phải liều chết, để đến sống ở một miền đất khác có tự do, được an lành. Trên hai triệu người đã quyết tâm chọn cảnh lưu vong, cam chịu phận thất quốc ly hương. Trên

hai triệu người đành bỏ cha mẹ già, đàn em dại, cam chịu cảnh gia đình ly tán. Trên hai triệu người đành lao đầu vào một cuộc «đổi đời» khốn nạn cùng tột, nhiều buồn hơn vui, rất nhiều đắng cay, khổ cực. Biết vậy nhưng không có sự chọn lựa nào hơn.

Bỏ quê hương mà đi! Chúng ta phải đồng thuận về một điểm: Không có người Việt Nam nào yêu chuộng chuyện ấy cả. Dấn thân vào một cuộc phiêu lưu để bỏ lại sau lưng bao nhiêu là kỷ niệm mặn nồng, bao nhiêu là sự việc, chuyện đời đã từng chăm chút, không phải là thói quen của đa số dân Việt vốn thích được ràng buộc vào những ân tình đã ươm đắp nơi chôn nhau cắt rốn, quê cha đất tổ. Nhưng đây là chuyện chẳng đáng dừng. Trong hiện tại, trước mắt, phải ra đi để tìm đất sống «cho ra người»; hãy cứ ra đi để mau chóng tách rời khỏi một cảnh sống không có tình người, không có tương lai. Phải chấp nhận mọi gian nguy, hận thù để cả gia đình được sống tự do, an bình, để bảo đảm được tương lai của con cháu.

Vậy xin các con, các cháu nên nhớ kỹ điều ấy!

Và một điều này nữa: Chúng tôi - thế hệ 45 đã biết thế nào là con-người-cộng-sản - phải bỏ nước mà đi nhưng cuộc di tản chỉ có ý nghĩa *một cuộc chia tay với Đất Nước do sự không chấp nhận ý thức hệ của Cộng sản áp đặt*. Ba mươi năm đã trôi qua, nay việc hội nhập đã được hoàn thành, chúng tôi ít nhiều cũng đã thành công trong việc hội nhập. Niềm an ủi, nỗi vui mừng mà chúng tôi xem là một sự thành công lớn nhất trong cuộc sống trên xứ người xa lạ, ấy là chúng tôi đã bền lòng «đếm bước chân đi» trên đường lập thân của con cháu.

Cho nên, đã có rất nhiều thăng trầm nhưng tình yêu quê hương, xứ sở của chúng tôi không bao giờ sút mẻ. Vì chúng tôi đã có một nhận định sáng tỏ: *Lưu vong không đồng nghĩa với vô tổ quốc*. Chúng ta có một đất nước. Cái đất nước ấy dù cho đang bị tàn hại, sẽ bị «bán đứng» cho ngoại bang cũng vẫn là đất nước Việt Nam. Chúng ta phải có bốn phận giữ gìn, xây dựng. Chúng ta không thể nào là kẻ «mất nước». Không có danh từ nào khổ nhục bằng ba chữ «vô tổ quốc». Không có ý thức nào nghịch lý bằng cụm chữ «mất nước» !

*

Đây là phía chúng tôi. Còn về phía thế hệ "hậu 75", trên dưới tuổi «tam thập», các cháu đã làm được gì?

Đối với lớp tuổi «đã vào đời» từ 1975, tất nhiên trên tiến trình «lập thân» ở xứ người, các cháu đều đã nếm vị cay đắng của sự hội nhập, đa số đã đương nhiên hưởng cái hương vị của sự đồ ạt, lập nghiệp, an cư. Các cháu là hơn 300 ngàn «người trẻ», trong hiện tại, có những tiền nghi vật chất, tinh thần đầy đủ giúp các cháu sống thoải mái trong một xã hội văn minh, tự do, dân chủ, an bình. Đời sống văn minh, tiến bộ đang nuôi dưỡng hạnh phúc của các cháu.

Ba trăm ngàn người - lại là người-trẻ nữa - là một lực lượng hùng hậu nhất thế giới! Nếu các cháu bỏ phí cái lực lượng ấy thì rất đau buồn cho dân tộc và cho cả... loài người nữa đấy. Nếu các cháu hờ hững với cái giá trị của chính các cháu, lạnh nhạt đối với lợi ích của đất nước, giông dòng thì đây là một thiệt hại lớn cho tương lai của các cháu. Một ngày nào đó, khi nhìn kỹ trong gương soi các cháu sẽ thấy rõ gốc tích của các cháu để run sợ trước cái hình bóng trong tương lai của các cháu. Từ danh tính Tây-giấy, Mỹ-giấy, Đức-giấy... các cháu sẽ hoàn toàn thành Tây-thật, Mỹ-thật, Đức-thật không? Và *để làm gì?*

Những suy nghĩ ấy liên quan rất nhiều đến lớp tuổi đang mang cái trách nhiệm *làm cha, làm mẹ* của mốc đời «tam thập». Các cháu cũng đã có lần lo nghĩ đến tương lai của cái thế hệ tiếp theo. Mười lăm năm nữa, chúng nó sẽ... Hăm mấy, ba mươi năm nữa chúng nó sẽ... Cái «sẽ...» ấy là vấn đề của chúng ta «đang...». Cái «sẽ» ấy là cái chúng ta - chúng tôi và các cháu - cần nghiệm xét để chọn lựa. Toàn cầu hiện nay đang lao mình vào một trận chiến «đánh tan hòa mà tìm thức» bằng phương thức tận diệt những mầm mống phản nhân quyền, hủy dân trí hầu đi đến việc tạo lập một «ngôi làng thế

gợi» an lạc, công bằng! Ngay chúng ta cũng bị buộc phải dẫn thân vào. Ta phải có một thái độ hợp lý, tìm một giải pháp hợp thời, nói rõ hơn là phải có một tư duy nghiêm chỉnh để chấn hưng đạo đức, để chinh đốn giáo dục. Ta phải hướng dẫn «chúng nó» đến con đường phải đi: *Trở về với tâm thức chân chính* với lòng trân trọng giống dòng, tự hào dân tộc, với ý thức «tiếp cận cộng sản» một cách thực tế. Các cháu cũng đồng thuận với chúng tôi là vẫn minh «thời đại» đặt quá nhẹ vấn đề đạo đức, tình gia đình, quen sống «cướp thời gian», sợ nghĩ xa, chuộng vị kỷ, tạo nên sự tha hóa tinh thần yêu nước, không tha thiết đến những vấn đề tâm linh kia mà! Các cháu cũng có những trăn trở như chúng tôi. Các cháu cũng có những mong đợi tốt đẹp nơi «hậu duệ» của các cháu kia mà!

Nói cách khác, «ta» phải xác định sự cần thiết của *vấn đề tâm linh*. Trong khuôn khổ tiếp nhận những tiến bộ của thời đại đang ập lên nhân loại, làm choáng ngợp cả giới trí thức, «ta» phải nhận định sáng suốt đâu là *hướng đi*, đến đâu là *tâm mức*. Các cháu có cái ưu thế được sinh dưỡng trong tinh thần đạo đức căn bản cổ truyền Á Đông và nắm bắt được văn minh ngoại lai Âu Mỹ cao cấp, vậy các cháu phải nhận thức vai trò của mình. Tương lai của đất nước, của dân tộc nằm trong tay các cháu. Hãy tự thức tỉnh để chiếm đoạt một cơ may và bắt nắm cái hạnh phúc đầu tầm tay. Đây là một vấn đề lương tâm, một sự chọn lựa hoàn toàn tự do, các cháu đừng ngần ngại, chớ xuôi tay

III - Sau 2005: Tam thập tới:

Đến đây, tôi lại xin xác định giá trị của tinh thần «tam thập nhi lập»: Đến ba mươi tuổi, sau ba mươi năm đời, ta (con-người nói chung) đã đủ khôn ngoan (bon sens) để biết định đoạt lấy cái chân thiện mỹ của việc làm của ta, ta phải vận dụng tất cả sở trường của ta để tạo lập tương lai của ta. Đến cái «mốc đời» tam thập, ba mươi tuổi, ta phải nhìn thẳng vào hai phần đời của ta: Phần phía trước, ta *đã* làm được gì hay, tốt; phần phía sau, ta *sẽ phải* làm gì hay, tốt. Nguyên tắc «lập» cần nắm là nghiệm xét những gì mình phải làm để sống cho đàng hoàng, không hổ thẹn với lương tâm trong giai đoạn đời kế tiếp. «Lập» còn có nghĩa là sửa soạn, hoạch định, hệ thống hóa những việc làm cho «tam thập» sau, cho quãng đời sắp đến, cho tương lai.

Riêng hiện nay, ở đây, vấn đề «tam thập» phải được đặt ra để bàn, để xác định tương lai của cả một dân tộc, qua cái «lập» của mỗi con-người» Việt. Cũng xin nhắc trước là, ở đây, vào tam thập này - hậu 2005 -, ta không cần nói, cần bàn về những sai lầm của «ai» đã phạm nữa. Bây giờ không còn là lúc bươi móc, cấu xé nhau, đổ lỗi này, qui tội nọ cho nhau. Xin gạt sang một bên những hấn học, nghi ngờ. Xin sáng suốt để xóa tan hoang mang. Xin bình tĩnh để nhận chìm hồ hững. Xin thành khẩn, quyết tâm một lần này. Đây là một hành động tự do. Ta làm cho lương tâm của ta, ta không cần phải lo nghĩ về sự phê phán của lịch sử, ta không phải sợ bất cứ một áp lực tinh thần nào.

Vậy, hiện tại, đến mốc đời «tam thập 1975-2005», trước tiên là «chuyện» ở trong nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sau đó, bên cạnh đó là «chuyện» ở hải ngoại, của cộng đồng Việt Nam «lưu vong». Nói rộng và rõ hơn, vấn đề «tam thập» của chung những người Việt Nam chúng ta nằm gọn trong tâm tưởng dưới dạng nghi vấn tam thức này: *Ba mươi năm đã qua, Đất Nước Việt Nam hiện nay như thế nào? + Con-Người Việt Nam bây giờ ra sao? + Bây giờ, ta định làm gì tiếp?*

Xin vào đề: Gần đây nhất, để «lập» tương lai của chế độ XHCN, nhà cầm quyền Việt Nam «kiểu vận» bằng Nghị quyết 36. Bằng luận điệu cổ hủ vừa ve vuốt vừa hù dọa, «họ» khuyến cáo «Việt Kiều» (tất cả những người Việt sống ở hải ngoại), nếu muốn được yên thân, phải chấp nhận hòa hợp để tiếp tay với Chính phủ trong việc xây dựng nước Việt Nam XHCN. Tinh thần hòa hợp, hòa giải để dựng nước, cứu dân này khó được «Việt kiều» đồng thuận vì tính chất độc tôn, tinh thần độc đoán của những kẻ chiến thắng «đang cầm quyền» kêu

gọi. Nó lộ rõ bản chất bất nhân, bất nghĩa, bất tín của những con-người không chịu nhìn nhận sự thật, lẽ phải, điều khôn ngoan (bon sens), mù quáng với lý tưởng «cách mạng vô sản». Đây là một thái độ vụng về, ngớ ngẩn.

Xin những ai tin vào cái nghị quyết 36 nghiệm xét lại vấn đề cấp thiết hiện nay: Ba mươi năm đã qua, từ ngày Cộng sản Việt Nam cướp được quyền quản lý đất nước, lẽ ra, trên tinh thần «tam thập nhi lập», người có đạo đức cách mạng phải hiểu rằng đây là quãng thời gian đủ dài để hình thành tiến trình trưởng thành, hoàn chỉnh con-người của mình. Về phía một chính quyền (dù cho nó chỉ là một thứ ngục quyền tự phong do cướp giết) cũng vậy. Người cầm quyền, trong tư cách «con-người», trên cương vị «người xã hội» (cán bộ), đến cái mốc tam thập, phải tự đặt lại vấn đề, phải tự nghiệm xét, phải tự vấn lương tâm. Trong cái quá khứ ba mươi năm dài hơn một thế hệ, phải làm được một cái gì gọi là «đàng hoàng», thẳng hoa bản thân, ích lợi cho người (người dân, con cháu). Với tam thập này, người cộng sản phải phản tỉnh, phải thực hiện một cuộc cách mạng bản thân để nắm bắt được cái tâm thức của người sống không thẹn với lương tâm, chết an nhiên trước mắt mọi người, không lo sợ sự phán xét gắt gao của lịch sử.

Phần chúng ta, gần ba triệu người Việt lưu vong «ta» phải làm gì? Thỉnh thoảng làm một chuyến thăm viếng quê hương, một cách định kỳ gửi tiền về nuôi sống bà con, đóng tiền vào một công cuộc cứu trợ nào đấy không phải là giải pháp để giúp cho lương tâm ta yên ổn được. Nó không giải quyết được yêu cầu cấp bách của tam thập tiếp theo, hậu 2005.

Điểm cần làm mọi người chúng ta - mọi lớp tuổi, mọi thành phần - phải suy nghĩ để tìm một giải pháp thích ứng là: Tiến trình toàn cầu hóa đang lôi kéo toàn thế giới đang sự hình thành một cảnh đại đồng «nâng lên», có ý nghĩa nâng loài người lên mức hưởng thụ vật chất và tinh thần tối đa: Tiềm nghi vật chất dư thừa, làm ít hưởng nhiều, các quyền tự do, dân chủ được bảo đảm. Trái lại, tinh thần đại đồng cộng sản kéo nhân loại xuống hàng vô sản, sống với những tiện ích tối thiểu, dùng sức lao động tối đa: Ăn no (ngày hai bữa), mặc ấm (hai bộ một mát một ấm) và có chốn ở (năm người ở chung một hộ). Và nước Việt Nam đang quyết tâm thực hiện cảnh đại đồng ấy. Vậy dân tộc Việt Nam có đủ điều kiện để tham dự vận hội mới ấy của nhân loại không?

Nói một cách cụ thể, vấn đề tam thập sắp đến là chuyện tương lai của con cháu chúng ta (nói chung). Lớp tuổi hậu 75, thế hệ «quàng khăn đỏ» sẽ tạo, sẽ sống trong một xã hội tự do, an bình không? Một ngày nào đó, khi gia đình Việt Nam ở hải ngoại đã «lại» rồi thì vấn đề «gốc gác» sẽ ra sao, trong khi «ta» không chấp nhận danh xưng «kẻ mất nước»?

Không riêng gì ba triệu người ở hải ngoại, toàn thể 80 triệu người Việt Nam đều mang một ước vọng một ngày nào đó nước nhà sẽ an lành *hơn*, đời sống được tốt đẹp *hơn*. Nhiều cái «hơn» nằm trong sự mong ước được thấy một nước Việt Nam thoát khỏi một sự thống trị mù quáng, được quản lý hợp lý trên tinh thần vị dân để trở thành giàu mạnh

Vậy, không có cách nào hơn là *tất cả* mọi người đều phải phản tỉnh, phải nhìn nhận những sai lầm, phải thành tâm nghĩ đến việc dựng nước (của chung chúng ta), cứu dân (trên tinh thần dân tộc).

Không thể chần chờ được nữa. Phải làm một cuộc cách mạng tâm thức, bắt đầu bằng bản thân mỗi người, để cùng nhau đưa dân tộc lên hàng nhân loại văn minh tiến bộ.

Lịch sử cận đại Việt Nam đến năm 2005 đếm tròn 60 năm (1945-2005), hai lần tam thập, một lục giáp. Mốc thời gian này là điểm khởi đầu của một vận hội mới. Nghĩa là phải có sự thay đổi. Mong rằng sự thay đổi sắp đến không phải là một sự đổi đời đầy nước mắt.

Đây là một vấn đề lương tâm. Chúng ta không thể không biết.

Belleville, Paris lập xuân Kỷ Dậu 200

Đường bay muôn thuở!

(*Huyền-sử ca về những người lính chiến KQ!*)

“Chưa bao giờ có một số ít như thế,
“đã làm những chuyện phi-thường đến như thế,
“để đem lại lợi ích cho một số đông đến như thế...”

W. Churchill

● Trần Ngọc Nguyên Vũ (Tháng Tư oan-nghiệt!)

(Truyện ngắn viết tặng: Các phi-công khu-trục của KLVNCH. Đại-Ủy Thọ, phòng-thủ SĐ5KQ. Trung-sỹ Nghiệp. Trung-sỹ Thịnh. Trung-Tá Mạnh KT/TV.KQ. Các phi-tuần khu-trục của: Đại-Ủy Phúc - Trung-Ủy Bá, Thiếu-Tá Ân - Đại-ủy Thụy, Thiếu-Tá Sơn - Trung-ủy Vân. Các phi-công, cơ-phi xạ-thủ của Tinh-Long AC119K, và Thượng-Sỹ Chín(h) “Dơi”. Các phi-hành-đoàn Trực-Thăng võ-trang, và C&C. Các cơ-trường, và phi-đạo A1 đã thi-hành phi-vụ tác-chiến cuối cùng của Không-Lực VNCH trên không-phận Thủ-Đô Sài Gòn trong đêm 28 rạng ngày 29 tháng 4 năm 1975, trước khi có lệnh của tân Tổng-Thống và Thủ-Tướng là phải buông súng...Xin gửi đến những hiền-phụ VN, và những nàng dâu KQ thủy-chung, một đời trọn nghĩa phu-thê. **Xin kính gửi đến gia-đình của: Thiếu-Tá Trương-Phùng khu-trục A1. Trung-Ủy Trần -Vân-Hiên, Trung-Ủy Trang-Văn-Thành, Trung-sỹ nhất Phan-Quốc-Tuấn, cùng các hảo-hán cơ-phi xạ-thủ của phi-hành-đoàn Tinh-Long AC119K thuộc phi-đoàn 821. Thành kính nghiêng mình trước tên tuổi của những anh-hùng Không-Quân đã “vị quốc vong thân”. Các anh...những người lính Không-Quân của KLVNCH, đã viết ‘dòng sử máu’ cuối cùng lên trang quân-sử bi-hùng triền-miền của dân-tộc qua ‘Đường-Bay-Muôn-Thuở’. Tổ-Quốc tri-ân các anh!**)

*
**

Phúc lắc cánh ra hiệu cho Bá, người phi-tuần-viên bay ở vị thế số 2 đổi qua đội hình chiến-đầu rồi bấm máy gọi:

- Phi-Long 42 đây một gọi.
- Hai nghe năm.
- Mình sẽ làm một cái “low pass” qua đôn quân-cảnh, số hai giữ vị-trí bên trên cánh phải.
- Phi-Long 42 hiểu, vị-trí bên trên cánh phải.

Phúc đẩy “cần hòa-khi”, đưa kim chỉ vòng quay lên 2600RPM, và để “tay ga” ở vị thế tiền oanh-kích, rồi nghiêng cánh 45 độ về bên trái, chúi mũi xuống...Hai chiếc khu-trục cơ nối đuôi nhau lao mình xuống sát mặt xa-lộ nhắm hướng đôn quân-cảnh lướt tới. Xe cộ hai bên đường giật ra bờ cỏ. Mọi người hoảng-hốt nằm bẹp dí xuống mặt

đường. Tiếng động-cơ của hai chiếc AD6 gầm rú như hai con mãnh hổ ở cao-độ thấp làm hai người lính quân-cảnh ngồi thụp xuống, hai tay vòng lên đầu chụp lấy chiếc nón sắt như sợ bị gió cuốn đi mất. Phúc bấm máy liên-lạc với đoàn xe qua tần-số FM:

- Mãng-Xà, Bạn cho họ biết là mình không có sự-vụ-lệnh nhưng có 1600 viên đại-bác 20 ly họ có chịu nhận không.

Cùng lúc đó, Phúc liên-lạc trên tần-số với Bá rồi kéo nhẹ cần lái. Hai chiếc khu-trục vút lên cao để lại 4 vệt khói trắng kéo dài bên cánh như những con rồng uốn khúc. Phúc lật ngửa phi-cơ cùng số hai làm một nửa “vòng roll số 8” tuyệt đẹp. Nhìn xuống bên dưới, anh thấy đoàn xe của Trung-Tá Mạnh đang nối đuôi nhau rời đôn quân-cảnh chạy về hướng Sài-Gòn. Có tiếng của người trường-xa trên tần-số:

- Phi-Long 42 đây Mãng-Xà gọi.

Phúc cười trên tần-số trả lời:

- Mãng-Xà, Phi-Long nghe bạn rất rõ. Mọi chuyện tiến-hành tốt đẹp chứ. Trung-Tá đừng lo, chúng tôi sẽ hộ-tống đoàn xe của Mãng-Xà về đến tận cổng “lăng Cha-Cả”, Tân-Sơn-Nhất. OK!

- Phi-Long 42, Mãng-Xà nhận rõ. Từ đây về Tân-Sơn-Nhất là phần đất nhà, chúng tôi không dám phiền đến các bạn nữa. Xin vô-cùng cảm-ơn Phi-Long, các bạn vừa biểu-diễn một đường bay tuyệt-mỹ. Ước gì được mời các “Hiệp-Sỹ Không-Gian” ly thạch chè Hiền-Khánh và tô phở gà Hiền-Vương...Chúng tôi sẽ xử-dụng lộ-trình về Tân-Sơn-Nhất qua ngã Đa-Kao.

Phúc cười trên tần-số:

- Cảm-ơn hảo-ý của Mãng-Xà. Xin các bạn ăn dùm chúng tôi mỗi người hai tô phở đặc-biệt. Xin chào và hẹn gặp lại...

Có tiếng bấm máy dồn-dập của người giữ máy bên dưới:

- Phi-long đây Mãng-Xà, xin bạn khoan rời tần-số, toàn thể anh em trong đoàn xin mời các bạn quá bộ đến câu-lạc-bộ Huỳnh-Hữu-Bạc tối nay để chúng tôi được hân-hạnh diện-kiến và thù-tiếp.

Phúc cảm-động trước tấm chân-tình của những người Không-Quân Kỹ-Thuật, và từ một khoảng-cách vô-hình trên không...Phúc thấy như mình đang đứng cạnh những người bạn cùng quân-chúng, trao đổi với nhau niềm ưu-tư về đại-cuộc. Anh mỉm cười đáp lại:

- Ô! Nhảm nhò gì ba cái lễ tề đó. Mãng-Xà đừng bận tâm, chúng tôi không dám hứa vì còn phải túc-trực bay đêm nay. Xin Mãng-Xà đừng đợi.

- Không được, đêm nay nhất định chúng tôi phải được hân-hạnh thù-tiếp các bạn theo đúng tinh-thần của người lính chiến Không-Quân.

- OK! Chúng tôi sẽ cố-gắng. Xin chúc Trung-Tá cùng các bạn Kỹ-Thuật một đêm thật vui...“Mission Accomplished!”

Tiếng người trường-xa bên dưới còn với vọng theo:

- Xin cảm ơn các “Thần-Điêu Đại-Hiệp” một lần nữa...Nhớ đến nghe, chúng tôi sẽ đợi các bạn tới sáng đây.

Phúc bấm máy cười vang rời cùng số hai đổi qua tần-số Paris báo cáo phi-vụ đã hoàn tất, và đoàn xe đã về đến địa-phận của thành-phố được an-toàn...

Phúc ra hiệu cho số hai vào hợp-đoàn cận-phi. Hai chiếc khu-trục nối đuôi nhau quần-thảo trên không-phận thủ-đô như để đuổi bắt những tia sáng cuối cùng của một ngày dài căng-thẳng, và mệt nhọc đang chìm dần sau đám mây đen tận cuối chân trời. Anh cho phi-tuần trực-chỉ hướng phi-trường Tân-Sơn-Nhất. Nắng chiều đã tắt...Bóng tối chấp-choạng chụp xuống bao trùm cảnh-vật; thành-phố Sài-Gòn vừa lên đèn. Từ trên cao-độ, Phúc phóng tầm mắt nhìn về hướng Biên-Hoà...Phi-trường vẫn còn đang bốc cháy, chiếu hắt lên nền trời xám đen ánh lửa bập-bùng ma-quái, cùng với những cột khói nhấp-nhô như một bầy ngựa-quỷ đang nhảy múa từ chốn địa-ngục của trần-gian...Trên xa-lộ, từng đoàn người và xe-cộ đủ loại, vẫn lũ-lược đổ vào các

ngả đường thành; bất giác anh để thoát ra một tiếng thở dài...

Trong suốt 20 năm qua, dọc theo với chiều dài của dòng lịch-sử dân-tộc. Các anh đã nối tiếp bước chân của những bậc đàn anh đi trước, lần lượt đứng lên dần thân, hy-sinh tuổi trẻ của mình để bảo-vệ cho cái vùng đất được gọi là "tiền đồn chống cộng của thế-giới tự-do" này. Máu và thân xác của biết bao nhiêu người trai thế-hệ đã đổ xuống để tưới bón, vun-bồi cho mảnh quê-hương bất-hạnh thêm phần mầu-mỡ xanh tươi. Đã có bao nhiêu mảnh khăn tang được quấn vội lên đầu những người vợ trẻ, những đứa con thơ...dấu tích của những cuộc chia lìa mắt mắt...để đổi lấy cuộc sống an-bình, và tự-do cho người dân miền Nam...Bao nhiêu năm ở trong quân-đội, từng coi những chuyện "vào sinh ra tử" như chuyện đùa...Những người phi-công của quân-lực Việt Nam Cộng-Hòa như các anh, hàng ngày vẫn lạnh-lùng leo lên chiếc quan-tài bay, lao mình vào vùng trời lửa đạn, nhưng chưa lần nào anh phải đối đầu với một hoàn-cảnh pha trộn những tinh-huống vừa cay đắng, vừa khô-hài như lần này...

Từ ở nơi địa-đầu của giới-tuyển...Các anh, những người lính chiến thuộc các quân binh-chủng của quân-lực Việt Nam Cộng-Hòa đã được lệnh phải rút về...rút mãi...rút mãi chẳng khác nào như những con ốc thu mình vào trong cái vỏ chặt hẹp của chính mình, để mặc cho những cơn sóng chính-trị tàn-nhẫn, vô-tình vùi dập...Cho đến một lúc, các anh đã phải dừng lại tự hỏi là đất nước này rồi sẽ đi về đâu...Trong những ngày gần đây, Phúc nhìn thấy căn-cứ Không-Quân Tân-Sơn-Nhất trở nên nhộn-nhip một cách khác thường...Thứ nhộn-nhip pha trộn những hỗn-độn và lo-âu của những quân-nhân và gia-đình thuộc các Sư-Đoàn Không-Quân từ các vùng chiến-thuật đổ về...Hàng ngày báo chí đăng-tải và binh-luận tin-tức về những cuộc "di-tấn chiến-thuật", cùng những lệnh chuyển quân bất-thường trực-tiếp từ 'Tổng-Thống-Phủ; càng làm cho tinh-thần quân-nhân các cấp giao-động thêm...Rồi Phan-Rang thất-thủ; Trung Tướng Nguyễn Vĩnh-Nghị, Tư-Lệnh chiến-trường cùng Chuẩn-Tướng Phạm-Ngọc-Sang, Tư-Lệnh SĐ6/ Không-Quân đã bị rơi vào tay địch trong lúc quân tàn lực tận...

Mấy ngày trước đây, mọi người đã được nghe chính Tổng-Thống, Thủ-Tướng và Đại-Tướng Tổng Tham-Mưu-Trưởng Quân-Đội lên đài truyền-hình nói chuyện với dân-chúng...Rồi Tổng-Thống tuyên-bố từ chức và trao quyền lãnh-đạo đất nước lại cho vị Phó Tổng-Thống gia nua, và sức khỏe đang suy yếu. Anh không thể ngờ được là những người lãnh-đạo tối-thượng của đất nước lại có thể cam tâm quay lưng chối bỏ nhiệm-vụ của mình trong lúc Tổ-Quốc lâm nguy như vậy...Đầu rồi những vần thơ dậy lời hào-khí của người xưa: "**Trống Tràng-Thành lung lay bóng nguyệt – Khói Cam-tuyền mờ mịt thức mây – Chín tầng gươm báu trao tay - Nửa đêm truyền hịch rạng ngày xuất chinh...**" Đất nước này không thiếu cái dũng-cảm hào-hùng của những **Trần-Quốc-Toản, Phạm-Ngũ-Lão, Trần-Bình-Trọng, Nguyễn-Biêu, Nguyễn-Phi-Khanh, Nguyễn-Trãi, Lê-Lai, Hoàng-Diệu, Võ-Tánh, Bùi-Thị-Xuân, Nguyễn-Thái-Học, Phạm-Hồng-Thái, Phạm-Phú-Quốc, Nguyễn Đình-Bảo, Phạm Văn-Thặng, Nguyễn Khoa-Nam, Nguyễn Văn-Hưng**...Mà chỉ thiếu những người biết xử-dụng, và điều-hợp những cái hào-hùng dũng-cảm đó để lèo lái con thuyền quốc-gia dân-tộc qua cơn phong-ba bão-táp như **Ngô-Quyền, Đinh-Bộ-Linh, Lý-Thường-Kiệt, Trần-Hung-Đạo, Lê-Lợi, Quang-Trung Nguyễn-Huệ** đã làm...Vô ngựa trường-chinh đời Lý còn để lại bao dấu tích kinh hồn bên kia miền địa-đầu quan-ái của Bắc phương...Lời thề tại hội-nghị Diên-Hồng còn âm-ý tận đáy con tim của giòng giống con Hồng cháu Lạc...Tiếng trống Hạ-Hồi vẫn còn vang dội trong lòng của những người dân Việt, mỗi độ Xuân về tung-bùng kỷ-niệm lễ hội Đổng-

Đa...Mà sao lá "cờ vàng ba sọc đỏ" đang ngạo-nghe tung bay trên Cổ-Thành Quảng-Trị đã phải cuốn lại mang đi...

Hàng ngày, Phúc đã chứng-kiến cảnh tung đoàn xe "bus" của Hoa-Kỳ dẫn đầu bởi những chiếc xe "Jeep" mở đường của Quân-Cảnh hỗn-hợp Việt-Mỹ, chờ đủ các hạng người từ bên ngoài căn-cứ vào "D.A.O" qua cổng phi-cảng dân-sự, để đưa những người được coi như là có liên-hệ với "đồng-minh Hoa-Kỳ" thoát ra khỏi Việt Nam...Anh cũng bắt gặp một số những khuôn mặt quen-thuộc ngồi trong xe... Nhưng đáp lại là những tia mắt ngỡ-ngàng lẫn tránh, và những cánh tay đưa lên không phải để vẫy chào đưa-tiến mà là để che dấu...Anh không trách họ, mà chỉ lắc đầu mỉm cười chua chát...Các cư-xá trong căn-cứ không còn một chỗ trống. Người ta phải xử-dụng cả các hangar để làm nơi tạm trú...Bãi đậu chật cứng, chứa đủ loại phi-cơ...gây trở ngại không ít cho việc di-chuyển.

Cả tuần nay, tinh-thần Phúc lúc nào cũng căng-thẳng. Một phần vì gia-đình, vợ anh mới sanh đứa con gái đầu lòng chưa đầy hai tháng. Một phần vì khi bay những phi-vụ bất-thường, anh cảm thấy như có một cái gì không ổn ở đằng sau...Nhu chiều nay, anh được phòng hành-quân-chiến-cuộc Sư-Đoàn 5 Không-Quân điều-động cất cánh khẩn-cấp. Lên trời mới nhận thêm chi-tiết từ Tướng Tư-Lệnh Sư-Đoàn 3 Không-Quân là hộ-tổng đoàn xe của nhóm chuyên-viên vũ-khí vừa hoàn-thành nhiệm-vụ phá-hủy căn-cứ Không-Quân Biên-Hòa về Tân-Sơn-Nhất. Phi-vụ hộ-tổng này không có phi-cơ quan-sát hướng-dẫn trên vùng như thường-lệ. Anh phải liên-lạc trực-tiếp với trường-xa là Trung-Tá Mạnh trên tần-số FM. Từ trên cao-độ của vòng chờ, anh thấy phi-trường Biên-Hòa đắm chìm trong biển lửa...Trong khi bên ngoài căn-cứ, dân chúng túa ra đường, gồng-gánh đất diu nhum, chạy ngược xuôi như một đàn kiến vỡ tổ, anh thấy tim mình đau nhói...Anh nghe thấy tiếng Bá nghen-ngào trên tần-số: "Gia-đình tôi đang ở dưới đó..." Anh cảm-thông được tâm-tình của người bạn đồng-ngũ qua câu nói, và trong một giây quyết-định, anh tạm nhường quyền dẫn phi-tuần cho người phi-công số hai của mình...Và hai chiếc khu-trục-cơ đã cùng gầm rú, bay lượn nhiều vòng ở cao-độ thật thấp dưới bầu trời âm-đạm, như để gửi đến những người bên dưới một lời chào giã-biệt...Bám sát theo bên cánh chiếc phi-cơ của Bá, Phúc có cảm-tưởng như mình nghe được tiếng gào thét thê-lương của người phi-công khu-trục trẻ tuổi, đang bắt-lực nhìn thâm-cảnh trước mắt chập lên đầu những người thân của mình trong những giây phút cuối-cùng của một cuộc chiến sắp tàn...

Tinh-huống chung quanh mình đã vậy, nay nghe Mãng-Xà, danh-hiệu người trường-xa của đoàn xe chờ nhóm kỹ-thuật không-quân, vui mừng gọi trên máy là đã về đến "vùng đất nhà", và gọi lời cảm-ơn đến những "Hiệp-Sỹ Không-Gian", anh thấy lòng mình se thắt...

Từ Biên-Hoà về Sài-Gòn có chỗ nào là vùng đất của địch đâu...Khoảng-cách chưa đầy 30 cây số theo đường chim bay này, anh và các bạn đã từng đi về nhiều lần, ngày cũng như đêm, kể từ lúc người bạn đời của anh còn là "Một Người Ái-Mộ Không-Quân"...Và cầu Bình-Triệu, cầu Bình-Lợi, xa-lộ Đại-Hàn, xa-lộ Biên-Hoà, quán "Con Gà Quay" Thủ-Đức, quán thịt rừng Tân-Vạn dường như vẫn còn vang-vọng đâu đây tiếng cười nói thâu đêm suốt sáng của đám bạn bè "tứ-hải giai huynh-đệ" thuộc đủ các quân binh-chủng, mà mỗi lần được về phép, là một lần gặp-gỡ để các anh "xả-lung cuộc đời" cho tình đồng-ngũ...Rồi những buổi sáng tinh sương, cúi rạp mình, phóng xe trên xa-lộ từ Sài-Gòn xuống Biên-Hoà để vào phi-đoàn cho kịp giờ cất cánh cho một phi-vụ bao vùng, yểm-trợ quân bạn ở một tiền-đồn hẻo-lánh ngoài biên-giới...Hoặc những buổi trưa hực lửa nắng hè, ngồi ép mình trong chiếc xe đồ hiệu "traction" đời cũ, chỉ có 5 chỗ ngồi, mà người tài-xế đã đặt thêm một tấm ván gỗ ở giữa để làm ghế, cố nhét cho đủ 12 hành-khách, để xin bà con cô bác thông-cảm cho thêm tiền "xăng nhớt", đang chạy với tốc lực 120 cây số một giờ mà anh vẫn còn

thấy chậm, chỉ sợ không kịp về cho đúng giờ hẹn với người tình... Và những buổi chiều lộng gió, sau những lúc đùa bỡn với tử-thần ngoài mặt-trận, trở về thành-phố đón người yêu ra xa-lộ, ngồi trong chiếc quán vắng, cạnh một góc dứa là ngon, tận hưởng những giây phút riêng tư qua làn không-khí mát rượi, trong lành, ngát thơm mùi hương đồng cỏ nội... Để đến đêm về, dừng lại ở một nơi nào đó có những ánh đèn mờ-mờ-ảo, có điệu nhạc bổng trầm quân-quyết bước chân... để ngây-ngất với những đụng chạm nồng-nàn trên làn môi mềm mặt ngọt, và vòng tay êm-dịu của người yêu cùng diu nhau trên lối mộng... Cuộc sống có vội-vã, có những hiểm-nguy bất-trắc, nhưng vẫn còn một quãng trống của thời-gian để lấp đầy những hẹn-hò, chờ đợi cho một cuộc tình vừa chớm nở... Rồi thì những tháng năm luân-chuyển đơn-vị phục-vụ các nơi, xuyên qua vùng trời mịt mù khói lửa của quê-hương... Tuy có xa cách, nhưng khoảng không-gian giữa Sài-Gòn và những miền đất đồn-trú, dù ở chỗ nào đi chăng nữa, thì cũng chỉ là cái gạch nối không dài lắm, cho anh thỉnh-thoảng có dịp thấp-tùng một chuyến bay của "Hàng-Không Việt Nam", hay của các phi-hành-đoàn bạn... để bắt-chợt trở về như một món quà nhỏ tuyệt-vời, bất-ngờ mang đến cho người yêu trong những lần gặp-gỡ không hẹn trước...

Bây giờ thì đã hết. Chỉ một khoảng-cách ngắn-ngủi, mà anh thấy dài như chiều dài của một chiến-tuyến khốc-liệt... Nhìn xung-quanh, thấy bạn mà ngỡ là quân thù... Cảnh-tượng đoàn xe của các chuyên-viên vũ-khí Không-Quân từ Biên-Hòa về Sài-Gòn bị đồn Quân-Cảnh gác xa-lộ chặn lại, vì không có sự-vụ-lệnh di-chuyển, để anh và Bà phải "biểu-dương lực-lượng"... Một cuộc biểu-dương bất cân-xứng... Phúc không trách những người lính quân-cảnh, vì họ cũng chỉ là những người lính thi-hành nhiệm-vụ qua lệnh của cấp trên, mà chính những người ra lệnh cho họ giờ đây cũng chẳng biết sẽ nhận được những lệnh gì nữa của cấp cao hơn... Rồi thì như có một cái gì thật mĩa-mại ập tới, mà trong một thoáng, anh cảm thấy uy-danh của người phi-công khu-trục bị chà đạp, lòng anh bỗng dưng chùng hẳn xuống như vữa lãnh trọn cú hút tàn-bạo của con lốc xoáy trên không... Anh và bạn-bè vẫn còn đang sẵn-sàng hy-sinh, chiến-đấu để bảo-vệ tài-sản và đất-đai của dân-chúng kia mà... Nghĩ đến đây Phúc mỉm cười chua chát, để thấy rằng chỗ vùng-vẫy của những "Hiệp-Sỹ Không-Gian" chỉ là khoảng trời cao rộng, ngút-ngàn mây với gió, chứ không phải ở dưới vùng đất bụi mù kia...

Phúc cho phi-cơ vào chỗ đậu theo sự hướng-dẫn của Thịnh, người trung-sỹ phi-đạo. Anh với tay tắt máy, tháo giây nịt an-toàn trên người, và cỡi nón bay rồi leo ra khỏi phòng lái. Dưới ánh sáng chói lòa từ dàn đèn pha 1200 watts trên sân bay, bên chiếc xe xăng đậu cạnh phi-cơ, anh ký tên vào sổ kiểm-trà kỹ-thuật, trao đổi một vài câu với Thịnh... rồi chia tay cùng Bà, phóng xe về cư-xá. Dạ-Thảo đang ôm con đứng đợi nơi cửa. Vừa thấy chồng, nàng vui mừng nói nhanh theo hơi thở đứt quãng:

- Anh...Hồi này phi-trường bị thả bom, em sợ muốn chết, vừa lo cho con, vừa nghĩ đến anh không biết có sao không.

Phúc dựng xe rồi diu vợ vào nhà cười nói với nàng:

- Chắc chắn là anh không sao rồi. Chỉ lo cho em và con thôi...

Rồi anh trầm giọng nói:

- Em ạ! Anh thấy tình-hình nguy-kịch lắm rồi, căn-cứ Không-Quân Biên-Hòa đã được phá-hủy bằng chất nổ hồi chiều, bây giờ còn đang cháy. Dân chúng đổ dồn về thành-phố còn đang kẹt cứng ngoài xa-lộ. Quảng đường từ Biên-Hòa về Sài-Gòn qua ngã xa-lộ Đại-Hàn hoàn-toàn bỏ trống... Anh nghĩ đêm nay thế nào tụi nó cũng pháo vào Tân-Son-Nhất. Thôi để anh đưa em và con ra ngoài, về nhà ba má ở tạm rồi tính sau, chứ ở trong này nguy-hiểm lắm.

Thân hình Dạ-Thảo hơi run lên trong vòng tay cứng rắn của Phúc, nàng ôm chặt con vào ngực giọng thảng-thốt:

- Không, em sẽ ở đây với anh. Giờ phút này làm sao mà em xa anh được. Nếu có chuyện gì... thì cho em cùng chịu với anh.

Phúc chợt thấy lòng mình mềm lại qua câu nói tha-thiết, chân-thành của người bạn đời. Chàng cảm-động cúi xuống hôn nhanh lên đôi môi nồng ấm của vợ, rồi nhẹ đỡ bé Hạnh-Thương trên tay nàng nói:

- Thôi được để chút nữa tính. Cho anh bồng con một chút, ngồi trong máy bay trên trời mà nhớ con và em đến phát điên lên được.

Dạ-Thảo âu-yếm trao con cho Phúc rồi nhìn chồng mỉm cười nói:

- Có thật là nhớ em hay nhớ ai đó...

Rồi nàng dịu-dàng nói với Phúc:

- Anh bồng con một chút xong đặt con vào nôi cho nó ngủ, rồi đi rửa mặt, thay áo, để em sửa-soạn dọn cơm nghe...

Phúc xoa nhẹ ngón tay lên cặp má phúng-phính mịn-màng như cánh hồng nhung của bé Hạnh-Thương. Bồng con trên tay, anh như quên tất cả những muộn-phiền căng-thẳng của một ngày dài tường chừng như vô-tận... Nhìn cặp mắt nhắm nghiền thật vô-tư, và chiếc miệng chúm-chím nhỏ xiu, thơm tho như một búp hoàng-lan vừa hé nụ, đang nhấp nháp như còn thòm thèm dòng sữa mẹ của con, anh nghĩ:

- À...âu...u...u...Chó cưng của bố nè...Cái mặt đáng ghét này giống mẹ như đúc nè...Mau lớn rồi bố chở con đi chơi bằng máy bay khu-trục.

Nghe Phúc nựng con, Dạ-Thảo phì cười, nhắc chồng:

- Anh...Con vừa mới bú no, anh đừng lác con nhiều quá, coi chừng con nó bị ói sữa đó... Hồi trưa chị

Thanh ghé chơi, có cho trái bầu và bó ngò gai. Em nấu món canh bầu với giò sống, và tôm để vỏ rang sả ớt với thịt. Những món ăn mà anh vẫn thích đó... À, lúc nãy chú Đạt đến cho em biết phi-trường bị A-37 thả bom. Chú phải ghé phi-đoàn coi phi-lệnh rồi về đây ăn cơm với vợ chồng mình. Chắc chú ấy cũng sắp tới.

Nghe giọng nói ngọt-ngào, sang-cả, gói-ghé những tình-tự, săn-sóc triu-mến của vợ, Phúc thật sự thấy mình đang ngập lặn trong biển yêu-đương dưới mái ấm gia-đình nhỏ bé của mình... Dù rằng trong hoàn-cảnh hiện tại, anh linh-cảm thấy nó rất mỏng-manh. Phúc nhìn vợ và con, lòng giạt-dào thương-cảm... Kể từ ngày quen biết Dạ-Thảo cho đến khi thành vợ chồng rồi có con; qua mọi tình-huống, dù khó-khăn đến đâu, lúc nào anh cũng thấy nàng bình-tĩnh, can-đảm đối đầu với mọi chuyện một cách thật nhẹ-nhàng và uyên-chuyên... Nàng như một cái phao cho anh bám lấy trong những giây phút mệt mỏi giữa cơn sóng gió của dòng đời. Dạ-Thảo dịu-hiền, và mềm-mỏng như một cành trúc trước trận cuồng-phong, giông-bão... Anh đặt con vào chiếc nôi cạnh bàn ăn, vừa lúc đó thì Đạt bước vào nhà. Chưa kịp chào hỏi gì cả thì Đạt đã liến-thoảng nói:



- Sao, anh hai, hạ được mấy phi-cơ địch. Hồi chiều em vừa "taxi" vào ụ đậu thì nghe tiếng bom nổ, ngược nhìn lên em thấy mấy chiếc A-37 đang lượn trên trời rồi bay về hướng Bắc. Có một phi-tuần F5E bay lên truy-càn nhưng chắc là không kịp. Em nghĩ anh đang bao vùng, chắc gặp tụi nó.

Phúc cười nhìn người em vợ bay bên C7 nói:

- Tuy A1 chậm hơn A-37, nhưng nếu có cao-độ và ưu-thế thì vẫn hạ được nó như thường. Chú biết không, Hải-Quân Trung-Úy Cunningham bay AD6 mà hạ MIG của Việt-Cộng đấy nhé. Thật ra thì hồi chiều bọn anh đang làm vòng chờ ở phía núi Châu-Thới, anh có thấy một hợp-đoàn 4 chiếc A-37 đang bay về hướng Bắc ở cao-độ thấp. Lúc đó bọn anh chưa biết đó là phi-tuần đã dội bom Tân-Sơn-Nhất, khi nghe được Paris thông-báo trên "tần số gard", thì đã quá trễ, chứ nếu biết trước thì tụi nó cũng tiêu-tùng với bọn anh rồi.

Dạ-Thảo vừa bày đồ ăn lên bàn vừa nói:

- Khiếp, linh tráng có khác. Chuyện quan-trọng như thế mà nghe mấy ông nói với nhau cứ như là chuyện đùa. Thôi chú vào rửa tay đi rồi còn ăn cơm chứ chị đói lắm rồi đó.

Đạt vừa bước vào nhà trong vừa cười nói:

- Lấy chồng lính, lại là dân tác-chiến, chị phải tập cho quen với những cá-tính đặc-biệt của họ chứ. Rồi như cao hứng, Đạt nhái lại mấy câu trong bài thơ "Mẫu tím hoa sim" của Hữu-Loan: "Lấy chồng đòi chiến binh - Mấy người đi trở lại - Mà lỡ khi mình... về muộn... thì..."

Nghe Đạt ngheu-ngao ngâm thơ, pha chút giễu-cợt, Dạ-Thảo cười ngắt lời em:

- Chú là dân đại-học Phú-Thọ mà cứ mở miệng là thơ với văn, đáng lẽ hồi đó chú phải học Văn-Khoa mới đúng.

Đạt bước ra cười nói:

- Học ban gì thì cũng vậy thôi. Thời buổi bây giờ là thời của những "đôi giày bay bết bùn đất hành-quân..." (1) và những tà "áo tím điểm tó đời nữ-sinh..." (2) mà chị.

Cả ba người cùng cười rồi ngồi vào bàn ăn...Bữa cơm gia-đình tuy đơn-sơ nhưng diễn ra thật thân-mật và ấm-cúng. Đạt vừa ăn vừa hít hà khen:

- Trời ơi... món canh bầu giò sống, đi với rau ngò gai thái nhỏ sợi, thêm chút tiêu hạt, quện với nhau tạo thành một hương-vị tuyệt-hảo. Anh hai, mai mốt giải-ngũ, mình chung nhau mở một quán ăn. Chị làm đầu bếp, em rửa chén, anh hai trông cháu...

Dạ-Thảo vừa xới cơm cho Phúc, vừa phì cười nhìn em nói:

- Chú tính vậy cũng gọn đấy. Chị đề-nghị chú lãnh thêm phần quảng-cáo cho quán ăn luôn thể...Thế còn ai đứng bán hàng đây...Ồ! Hay là mình để dành chân bán hàng cho "tà áo tím" của "Thím Đạt tương-lai"...

Đạt nhìn chị cười một cách vô-tư lự:

- Tính em bộp chộp, chả có cô nào để mắt, nên khó kiếm vợ. Chắc phải nhờ anh chị làm cố-vấn...

Cả ba người cùng cất tiếng cười ròn-rã như để tạm quên đi những hiểm-nguy bất-trắc đang rình-rập họ tại một khúc ngoặt nào đó trên quảng đường đời vô-định...Trong bữa ăn, Phúc kể lại chi-tiết phi-vụ hộ-tổng đoàn xe của Không-Quân từ Biên-Hòa về Sài-Gòn cho mọi người nghe. Bằng một giọng nói trầm âm, và lối kể chuyện hoạt-bát, lôi-cuốn của mình, Phúc như kéo mọi người vào trong câu chuyện. Dạ-Thảo chống đũa, say-đắm nhìn chồng như quên cả ăn uống, thỉnh-thoảng lại chớp mắt biểu-lộ sự cảm-phục của nàng. Còn Đạt thì luôn miệng phụ-họa với anh rể:

- Anh hai, nghe anh kể mà em thấy tay chân mình ngứa ngáy, chỉ tiếc là chiếc C7 của em nó chậm như một con bò sữa...Nói nhỏ thôi đấy nha, ông Phi-Đoàn-Trưởng của em mà nghe được, ông đòi em về "vùng 6 chiến-thuật" thì bẻ gáo hết...À, cho mọi người biết là em đã làm đơn xin hoán-chuyển qua F5. Đơn đã lên đến Tham-Mưu Phó Hành-Quân, khối Đặc-Trách Khu-Trục trên Bộ-Tư-Lệnh.

Phúc cười nhìn người em vợ vui tính rồi nói:

- Vậy thì anh chúc chú sớm đạt được ý-nguyện. Thật ra thì mỗi loại máy bay đều có những khả-năng và ưu-điểm riêng của nó, và loại nào cũng cần cho mình cả... Còn chiếc A1 của bọn anh thì cũng già lắm rồi, và đã được xếp vào loại phải đình-động. Anh nghe nói nó sẽ được thay thế bằng loại A-10 tốt hơn.

Đạt liến-thoảng nói :

- Anh hai thấy...liệu A-10 có thể địch lại F5 không?

Phúc nhìn Đạt rồi âu-yếm quay qua Dạ-Thảo cười tủm-tím:

- Cái đó cũng còn tùy...người "lái phi-công" nữa chứ. Có phải vậy không em.

Dạ-Thảo tình-tử liếc mắt nhìn chồng cười nói:

-Thôi ăn đi kéo canh nguội hết rồi kia...Cứ lo nói chuyện mãi. Còn chú Đạt khi nào bay F5 thì cho chị tháp-tùng theo thử xem sao. Chị được bay AD5 rồi đó nghe.

Cả ba cùng cất tiếng cười vang. Một bầu không-khí ấm cúng gia-đình đang quán lấy đôi vợ chồng trẻ. Phúc nhắc đến cái hẹn của Trung-Tá Mạnh hồi chiều. Đạt đề-nghị:

- Tối nay em sẽ đưa chị và cháu qua cư-xá của phi-đoàn em ở, vì tụi em có đào một cái hầm trú-ẩn rất kiên-cố để tránh pháo-kích cho những phi-hành-đoàn ứng trực. Em đã sửa-soạn đầy-đủ mọi thứ cho chị và cháu bé rồi. Như vậy đêm nay anh có thể yên-trí trực tại biệt-đội, nếu có chuyện gì xảy ra thì đã có em. Em có tám thẻ đi trong giờ giới-nghiêm của "Phòng 7" Bộ TTM cấp. Anh có thể ghé qua chung vui với họ một chút để khỏi phụ lòng tri-kỷ...

Phúc âu-yếm nhìn Dạ-Thảo nói:

- Không được, giờ phút này ai còn lòng dạ nào mà nghĩ đến chuyện nhậu nhẹt; mà nếu phải có một bữa tiệc rượu thì chỉ có "tiệc rượu hợp-cần đêm tân-hôn" thôi, có phải vậy không em.

Dạ-Thảo ứng hồng đôi má, liếc mắt nhìn chồng nói:

- Anh thiệt tình...lúc nào cũng nói dõn được.

Phúc hạ thấp giọng nói:

- Anh nói đùa đó thôi. Thật ra thì anh đang lo không biết tính sao, anh linh-cảm thấy dường như có một cái gì đó sẽ xảy ra đêm nay. Anh không muốn rời em và con trong lúc này. Bây giờ có chú Đạt thì cũng đỡ lo...Chút nữa đưa em và con vào phi-đoàn của chú Đạt xong anh phải về phòng trực của biệt-đội để túc-trực bay đêm.

Dạ-Thảo ngược mắt ngập-ngừng hỏi em:

- Vào đó có tiện không em. Hay là...cứ để chị và cháu ở đây cũng được.

Đạt cười trấn-an chị:

- Chị đừng lo, trong phi-đoàn em đưa nào cũng hâm-mộ chương-trình "Đọc truyện ban đêm" của chị. Nhiều "ông con" còn mê "hoảng" giọng nói liêu-trai của bà chị xướng-ngôn-viên Dạ-Thảo. Nay gặp mặt thần-tượng, chắc tụi nó mừng hết lớn.

Dạ-Thảo mỉm cười nhìn chồng nói:

- Chắc họ sẽ thất-vọng mất, vì bây giờ chị chỉ còn biết đọc kinh cầu-nguyện cho những người thân thôi.

Đạt nheo mắt nhìn Phúc nói:

- Thế mới nát lòng người chiến-sỹ. Còn cảnh nào đẹp và bi-hùng hơn cảnh: "Em ngồi xõa tóc trong hầm tối, Đọc tiếng kinh cầu như đọc thơ." (3) Phải không anh hai?

Phúc cười vỗ vai người em vợ lém lỉnh:

- Nhờ cậu tỷ, cậu bay C7 mà lại đòi "nghênh-cản" khu-trục. Thôi để anh tổng ga dọt trước cho cậu đỡ tốn xăng, tốn đạn.

Dạ-Thảo sung-sướng nhìn chồng và em nói:

- Anh em các ông sao mà hợp nhau thế. Kể tung người hứng cứ như là chơi bóng chuyền vậy.

Đạt nhìn chị cười nói:

- Ở, thế chị không biết à, thì cùng xuất-thân từ "lò huẩn-nhục" Nha-Trang ra mà. Tuy khác khóa, khác ngành nhưng chung một màu áo. Phải không anh hai.

(còn tiếp)



Chỉ là một thoáng

● HƯƠNG CAU

Tần nhúng mấy lá su vừa chế xong vào thau nước rồi ngẩng lên hỏi mẹ:

- Mấy bà nỡ nói đi mua một tí rồi về mà đi lâu dữ mà hí, tính đi mua áo cưới luôn chặc.

Mẹ Tần lắc đầu chán ngán:

- Mi nói chuyện cưới xin tau nghe bắt mệt. Tau cũng nói con Hiền hoài đó chớ. Đã hai đời chồng rồi mà vẫn chưa tởn, vẫn còn cú mê trai. Tau nói tuổi già đến sồn sột bên lưng rồi, lo mà tu đi, lo mà tịnh tâm bớt đi vậy mà hấn đâu có chịu nghe, hấn còn ra nói với con Hạnh là: Khi xưa ai cấm duyên bà chừ bà cấm duyên tui nên tau cũng tự khóa cái miệng tau lại. Con cái chi mà nói đùa mô cũng cứng đầu cứng cổ. Ở yên không ưng cứ ưng gồng đeo vào cổ.

Tần cười một mình, chỉ có chị Hiền thôi còn mình thì chồng bỏ cả ba năm rồi mình cũng có chộn rộn chi đâu. Dưới con mắt của ba bà chị có sắc có tiền có học, Tần là đứa sống chân không chạm đất, u mê ngớ ngẩn gì đâu nhưng Tần cũng chẳng buồn thanh minh thanh nga vì có nói thật mấy chị cũng chẳng hiểu mình. Càng ngày Tần càng thấy cuộc sống đơn độc là cả một vùng trời khoảng khoát với những bước nhẹ thênh thang như người đã trả xong được nợ. Thật sự ban đầu khi nghe chồng thông báo là anh muốn chia tay vì đã có người tình mới, Tần đã âm thầm chết điếng cả người. Tuy vẫn biết tình yêu đã chết ngấm ngấm giữa hai người nhưng vì đứa con chung cũng như chưa có nhân vật thứ ba chen vào nên họ vẫn ráng chịu đựng đóng trọn vai vợ chồng với nhau. Một cặp vợ chồng lạnh lùng, hồ hững, mạnh hờn ai nấy giữ, việc ai nấy làm vì cái gì làm chung rồi cũng sẽ dẫn đến xào xáo. Ngày ấy, có khi Tần đã trăn trở cả đêm vì thấy không còn gì hàn gắn được giữa hai người trước những dị biệt ngày càng thăm thẳm và lại tự hỏi: Trời ơi, trước đây khi còn đi học họ đã yêu nhau biết là bao, đã chiều chuộng nhau từng chút một, đã lấy

nhau vì tình chớ có phải vì ép buộc đâu vậy mà bây giờ cứ như trống đánh xuôi kèn thổi ngược, chỉ cần ngồi với nhau năm phút là đã hờn anh giận em liến liến vậy hờ trời. Sau khi chia tay, tưởng con bé Trà Mi sẽ là nạn nhân phải chịu ít nhiều đau khổ, trái lại chính nó lại trở nên vững vàng hơn ai cả, là niềm vui, là chỗ dựa bên vững cho Tần quên đi những ê chề sau một lần đổ vỡ. Nhà chỉ có hai mẹ con mà cũng chẳng trống vắng. Buổi sáng Tần làm việc trong nhà dưỡng lão thì Trà Mi đi học. Chiều Tần về thì hai mẹ con quăn quýt nhau trò chuyện. Phần nhiều là chỉ Trà Mi kể về bạn bè trường học của nó. Trà Mi sắp 15 rồi nên có bao nhiêu thú bận rộn trong đời sống, từ chuyện học hành đến chuyện tình cảm, chuyện thời trang chăm chú. May mà Trà Mi gần bó với mẹ nên việc gì nó cũng kể cho Tần nghe. Tối hai mẹ con ôm nhau ngủ Tần thường chọc con, Mi cứ đeo ngủ với mẹ rồi bữa nào thí dụ phải đi học xa hay đi lấy chồng thì tính sao (?) Trà Mi hồn nhiên lắc đầu ngoay ngoay: Con không bao giờ lấy chồng còn nếu phải đi học xa thì mẹ phải đi theo con để hai mẹ con đêm nào cũng chen dít với nhau con mới ngủ được, không thì con nhớ mẹ lắm. Tuần này Trà Mi phải đi theo lớp học cắm trại và mẹ nhắc Tần lên chơi vì có ông bạn chồng của chị Hạnh tới coi mắt chị Hiền, Tần mới được thông thả đi đây chớ không đi đâu mà không cấp Trà Mi đi theo được, con bé nó đeo mẹ dữ quá.

Chị Hiền hiện cũng độc thân vui tính như Tần có phần còn thông dong hơn. Chị có một đứa con trai với người chồng thứ nhất. Ly dị xong chưa đầy năm chị lại ghép vô với một ông Kỹ sư người Đức đẹp trai, nhỏ hơn chị Hiền đúng mười tuổi, vậy mà trông chị Hiền vẫn còn trẻ hơn cả chồng. Được có năm năm thì hăng của ông phải dời đi, ông bị điều sang Ba Lan làm việc vì nhân công bên đó rẻ hơn bên này. Chị Hiền không chịu đi theo chồng sang bên đó lấy cớ là con chị còn đang đi học bên này năm cuối cùng bậc trung học nên có mấy tháng sau là ông ta đã có cô bạn gái mới cái rụp vì ông còn sung sức, không thể sống thiếu đàn bà. Chị Hiền biết ra chuyện, bực tức khăng khăng đòi ly dị cho bằng được. Sau khi chia tay, chị Hiền dọn về ở với mẹ vì con chị đã vào đại học; Còn căn nhà mà ông chồng người Đức chia cho chị thì chị đem cho thuê, tháng tháng thu tiền nhà tiêu xài không hết, không phải bận tâm gì cả. Anh Dân, chồng chị Hạnh là bác sĩ trong nhà thương sẵn có người bạn, cũng là người Việt, mới đổi về làm việc lại chưa vợ nên anh Dân đem về giới thiệu cho bà chị vợ đang ở không của mình. Tần lên hôm qua, thấy mấy chị náo nức bàn bạc chuyện có người tới coi mắt chị Hiền, Tần cũng vui lây. Chị Hiền bốn mươi ba rồi mà coi vẫn còn mận mòi duyên dáng vô cùng vì chị vốn có nét sẵn cũng như rất khéo giữ người. Ở Đức hai mươi năm mà chị lên có bảy ký chẳng bù với Tần hay chị Hạnh, chị Khanh trẻ hơn chị Hiền dăm ba tuổi mà đứa nào cũng có một ba-lô trước bụng khệnh khạng ra dáng mệnh phụ phu nhân cả rồi. Chưa kể mái tóc thể mượt như lụa không một sợi bạc và hai bàn tay bàn chân mịn màng bất chấp thời gian đủ là hành trang để chị Hiền hăng hái bước đi bước nữa. Tần thường chọc chị Hiền già mà

còn gân vì Tần thấy mình chưa già mà đã quá mệt mỏi trước mọi thứ quan hệ phiến toái chung quanh; Công việc ở nhà dưỡng lão không đến nỗi cực nhọc và Trà Mi là một đứa con chăm chỉ, ngoan hiền. Tần thấy đời mình như vậy là quá ổn định. Cần gì phải rước thêm một người đàn ông xa lạ vào gia đình để đưa tới những bận bịu chi phối khác. Như chị Hạnh hay chị Khanh đó, đều mang tiếng là có chồng mà có chị nào hạnh phúc đâu. Hết cãi vã âm ỉ rồi hùng hổ la hét, riết rồi giết lẩn giết mòn tinh thần của nhau và cuối cùng chỉ toàn là những hận thù âm ỉ hay những chịu đựng gượng gạo mà thôi. Nhà chỉ có bốn đứa con gái mà ngày trước như cái trại ty nạn, tháng nào cũng có đứa giận chồng, cãi cọ với chồng chạy tới nằm lì nhà mẹ. Còn nói xấu chồng thì ôi thôi là truyện dài nhiều tập, có bao giờ mà hết cho được, nói chưa hết thì phải cắt ngang vì còn phải lo chạy đi cơm nước cho chồng kéo mấy lão đó về mà thấy vợ cứ ngồi ôm điện thoại là mấy lão nặng mặt liền. May cho Tần đã thoát được khúc đó. Có những ngày cuối tuần Tần với Trà Mi làm biếng nằm liệt, thậm chí đem cả đồ ăn vào giường rồi vừa ăn vừa coi Tivi vừa ngủ, chén bát cứ quăng vào bồn, mai tính tiếp. Chẳng bù ngày xưa, chồng Tần sợ nhất là mùi nước mắm. Anh ấy cấm triệt để là không được nêm nước mắm trên bếp, sợ bốc mùi đầy nhà hay không được mang cơm lên ăn trong phòng khách dù ở đó có bộ bàn ăn rộng rãi hơn là căn bếp chật chội, ăn cơm xong là phải đi đánh răng liền, phải thay áo quần liền chớ không leo lên giường nằm hôi drap hôi nệm, đi làm về là phải tắm gội cẩn thận không lại mang bệnh về trong gia đình v.v... Bây giờ nghĩ lại Tần tự thấy cảm phục mình ghê quá vì mình đã tự nguyện ở tù mười mấy năm mà không phản kháng lấy một lời, như con ngựa bị người ta che chắn tầm nhìn cứ dần dần đâm lủng mũi mà bị lòi đi. Không phải mọi đời sống lứa đôi nào cuối cùng cũng dẫn tới thất vọng như chuyện nhà Tần nhưng sau ngày cha mất đi, Tần nghiệm ra cuộc đời ngắn ngủi lắm, Tần muốn được sống không bị hạn hẹp như mình hằng ao ước, được thực hiện mọi thứ mà Tần bị ngăn cấm một cách vô lý tự bao năm nay như viết lách, như vẽ tranh, trồng đầy cây xanh từ trong căn phòng mái nghiêng nhỏ như chuồng chim của hai mẹ con lan tận ra tới cái bao lơn bên ngoài và thậm chí mới đây Tần còn nuôi thêm một con kết để nó nói cho vui nhà vui cửa. Ngày tháng cũ coi như đã sang trang, Tần sung sướng hưởng thụ những ngày thảnh thơi phía trước...

Có tiếng mở khóa rồi ba bà chị của Tần tràn vào nhà rộn ràng. Bà nào cũng bao bị lĩnh kính giành nhau mà nói:

- Con Tần đại quá, cứ lu thu ở trong nhà không chịu đi mua sắm cho vui. Ngoài phố có mấy tiệm bán đại hạ giá đồ đẹp mê luôn.

- Tần, mi coi ta mua cái áo đầm ni đẹp đẹp ác chưa. Còn cái sơ mi ni là áo tơ tằm một trăm phần trăm đây, mặc vô sang khỏi chê.

Chị Hiền lôi ra một bộ áo len Twinset màu xác pháo nhẹ và êm như mây trời ướm vào người khiến Tần phải thốt lên:

- Trời, đẹp quá, cashmere phải không? Da chị trắng mặc màu ni nổi quá. Hốt mấy bát hụi mới sắm nổi. Chị Hiền giàu thiệt.

Chị Hiền đứng đĩnh:

- Tau không mua thì thôi, đã mua thì mua cái cho đáng. Mi có ưng thì tau tặng cho một bộ. Lúc đầu tau định mua màu hồng phấn mà mặc vô trẻ quá, sợ người ta quở bẻ sừng làm nghề nên tau mua màu ni, con mặc màu ni được không mẹ?

Mẹ Tần thường ngày hay cảm râm chị Hiền chuyện chồng con nhưng bà mẹ nào chẳng tự hào vì có đứa con xinh đẹp:

- Con Hiền bạn cái áo ni vô trẻ như con gái mười tám, chắc ông bác sĩ thấy nó là ông mê liền. Ôn mẹ mình nói người đẹp vì lựa chẳng sai. Hiền, mi mua cho con Tần một bộ màu xanh da trời đi, con nó lụi xụi tau thấy mà còn ngán hưởng chi là chồng hấn.

Tần xua tay:

- Thôi, thôi. Cho tiền thì lấy chớ cho áo thì không lấy. Đi làm phải bận áo đồng phục, còn đi chơi thì con có đi đâu bao giờ mua chi cho tốn. Mua áo để mặc chớ ai mua mà treo trong tủ cho rận rệp nó khởi lũng áo, tốn tiền.

Đã lâu lắm rồi Tần không sắm cho mình một cái áo ra hồn, toàn bận đồ của mấy chị thả ra, cũ người mới ta, cái gì Tần cũng nghĩ đến Trà Mi trước.

Ông bác sĩ mà chồng chị Hạnh giới thiệu tới đúng giờ như đồng hồ Thụy Sĩ. Biết nhà nhiều phụ nữ nên anh mang theo bao nhiêu là hoa. Tên anh là Cương, hơn chị Hiền có sáu tuổi mà tóc tai coi bộ muối đã nhiều hơn tiêu. Mặt mũi anh diêm đạm, rất dễ coi. Ở anh, Tần thấy đẹp nhất là hai bàn tay thon dài mềm mại của nhà phẫu thuật tim đầy kinh nghiệm. Để cho chị Hiền tiếp khách, cả bọn kéo vô bếp bàn tán. Chị Khanh nghịch ngợm:

- Lão ta coi dạng ghê, nhìn kỹ lại hơi giống Richard Gere. Bà Hạnh ni, tui đoán lão ta phải có tịt chi đây chớ tui thấy mặt lão sáng sủa chiều sủa quá chừng, có sao lại phòng không chiếc bóng mấy chục năm nay thiệt là chuyện hết sức vô lý. Không khéo bà Hiền quơ nhằm thằng cha có bệnh kín hay nửa điên nửa khùng thì chết nửa đời hương phấn! Bà đã cho điều tra kỹ chưa đó.

Chị Hạnh mồm miệng không vừa:

- Mi ngon ra hỏi. Anh Dân nói với tau là thằng cha có bồ tây rồi nhưng cưới làm vợ thì thằng cha chỉ ưng người Việt mình thôi. Mang về giới thiệu cho chị Hiền chớ bộ cho mi hay rằng mà mi rộn bộ. Điều tra nhiều quá thằng cha sợ cao bay xa chạy liền.

Mẹ vừa uống sâm vừa từ tốn:

- Tau không sợ đứa mô hết. Tau là tau phải hỏi cho ra lẽ. Ưng con gái tau là phải thua gửi đàng hoàng, chớ cái thứ mà mà... vợ lẽ vợ mọn là không được rồi đó đa.

Nói là làm. Anh Cương chưa và được miếng bún bò nào vào mồm là mẹ hỏi đặt vấn đề liền. Anh thiệt thà trả lời:

- Dạ bác nói đúng. Ai cũng bảo cháu mà về Việt Nam thì hàng đồng các cô trẻ đẹp đeo theo đòi nâng khăn sửa túi nhưng cháu tâm niệm chuyện vợ chồng là chuyện trăm năm. Các cô ấy có yêu mình thật sự đâu, chẳng qua vì muốn đi nước ngoài mà bám mình làm cái cầu nối thôi. Qua tới đây rồi, ở ẩm chỗ rồi mấy cô mới lộ

rõ chân tướng. Càng trẻ đẹp càng nông nổi. Trong họ nhà cháu có hai người anh bà con về rước hai cô qua mà bây giờ đều rã đám cả. Mấy cô đó sướng quen rồi, qua đây không có người làm đi chợ nấu ăn là mấy cổ trẻ môi nhún cổ rồi. Qua bữa trước bữa sau là đòi mua xe hơi riêng chạy cho oai để còn về khoe với bà con. Xe thì không dùng xe cũ mà phải mua xe mới cắt chỉ kia trong khi bằng lái của mấy cổ toàn là bằng giả, bằng lèo học không tới nơi tới chốn, mấy cổ húc đổ hàng rào, cột đèn như diên, may mà chưa đụng chết ai. Rồi thì năm nào cũng đòi về Việt Nam, mỗi lần về ít nhất là ở ba tháng, tiền bạc mấy cổ chi dùng như vỏ sò vỏ hến, mấy anh cháu mà than là mấy cổ trả treo liền: Biết vậy tui lấy ông xì-thầu này, ông tây nọ, chớ anh thì làm tui thất vọng quá xá... Theo mấy cổ mà mấy người anh bà con của cháu bạc cả đầu, tiền mất tật mang. Cháu thấy mình bây giờ cũng lớn tuổi rồi, loãng quăng như vậy cũng đủ rồi, lấy vợ cũng là vừa. Có lấy thì cháu thích lấy vợ bên này vì dù sao cũng cùng là người Việt xa xứ như nhau nên dễ dàng am hiểu hoàn cảnh của nhau, đến với nhau không tính toán thì tình nghĩa mới lâu bền phải không bác.

Mọi người trong bàn ăn tự dưng im lặng mất vài giây vì lời anh Cương nói sao hoàn toàn hợp lý quá, giải tỏa mọi thắc mắc trong lòng nhất là của mẹ. Tự dưng mẹ Tần đâm cảm tình lai láng với anh, bà ân cần:

- Mời anh xơi bún bò. Con Hiền hẳn dậy tự sáng sớm hẳn nấu đây. Anh người Bắc lẽ ra phải nấu bún thang hay tẹ lăm cũng bún riêu mời anh mới phải.

Chị Hiền khoe tài:

- Tuần sau đi. Sáng chủ nhật có chợ cá ngoài cảng em sẽ ra mua mấy ký rạm. Nhà con bạn em làm nhà hàng có cái cối xay thịt khỏe lắm. Xay vụn ra rồi lấy vải quuyến lọc lại để lấy riêu nấu bún thì ăn quên thôi.

Tần nghĩ ngay đến món bún riêu nấu kiểu dã chiến nhà mình: Chỉ có riêu hộp quậy với trứng và thịt băm rồi đổ vào nồi nước xương đang sôi, so với cách nấu công phu của chị Hiền đúng là một trời một vực.

Chị Hạnh kể con bạn làm cùng phòng với chị nấu bún thang cho mười người ăn mà mua có năm quả trứng với một con gà nấu súp dai dác, xé thịt ra tới như thịt chà bông rải lên trên ăn lạt thách lạt thao, về nhà chị với anh Dân phải nổi lửa lên em nấu mì gói ăn còn ngon hơn. Chị Khanh tố khổ là bà chị chồng của chị ấy mời khách ăn bánh ít, bánh bột lọc; mỗi cái bánh là bột một cục thiệt bự trong khi con tôm làm nhân thì nhỏ bằng móng tay, ăn vô một cái là nghẹn cổ chết cứng ngắc.

Mẹ ca cẩm: Tụi bây cũng toàn tay thợ vụng không mà còn bầy đặt chề người ta. Con Hạnh, con Khanh với con Tần cả đời chỉ có biết mì gói, bánh mì với Pizza; Nhà chỉ mỗi con Hiền là khéo tay, bánh tây bánh ta chi cũng giỏi, còn làm nem, làm tré là không thua chi mấy mẹ bên làng Phú Lương, ai mà lấy được con Hiền thì cả đời không cần phải lui tới nhà hàng, quán xá. Có người tới bợ ba đứa bây đi là tau mừng hóm, còn con Hiền cứ mỗi lần gả là tau cứ tiếc hùi hụi.

Các chị lại lao nhao lên như ong vỡ tổ: Mạ ơi, hết thời kỳ đồ đá rồi, thời ni đàn bà đi ra ngoài kiếm tiền còn đàn ông đứng bếp là chuyện bình thường. Ông bà

mình nói: Ngu si hưởng thái bình mờ mịt.

Mỗi người một câu rôm rả như pháo tét. Tần chăm chỉ ăn không góp chuyện nhưng trong lòng vui như mở hội. Chị Hiền ngồi bên cạnh anh Cương đẹp đôi quá. Coi bộ hai ông bà này se rồi. Chỉ cần anh Cương ghé ăn vài lần nữa là Tần sẽ có một ông anh rể mới.... Niềm vui làm khẩu vị của Tần tăng lên ào ạt. Tần gấp thêm vài khoanh ớt đỏ cho vào tô. Bún bò nóng hổi, ngọt ngào mùi sả của nước dùng nổi vầng hấp dẫn của ớt màu, vị ngọt đậm đà của thịt bò, của giò heo chín mềm mà ăn thêm ớt thiệt là đúng điệu, Tần hít hà ăn khoan khoái. Chị Hiền trách con Tần ăn uống phàm phu tục tử quá y như là dân khuân vác.

Anh Cương chắc nãy giờ quan sát Tần ghê lắm, bênh vực:

- Ăn vậy mới đã. Nhìn cô Tần ăn mà tôi cũng thấy ngon lây. Gái Huế nào cũng biết ăn ớt vậy chắc cô nào cũng ghen dữ lắm.

Chị Hạnh hót ngang:

- Con Tần ngoại hạng. Con ni nó ăn ớt như nhồng mà lại không biết ghen là gì đâu anh Cương ạ. Bọn em cứ chọc nó là ớt Đà Lạt vì hồi chồng nó có tình nhân về đòi chia tay, đòi chia nhà mà nó cứ im thím thít ra tòa ký tên rồi hai mẹ con hấn dọn về ở cái chuồng chim bé tèo tèo ở tầng bốn để lại cho thằng chồng với con tình nhân cái nhà rộng thênh thang chớ không chịu làm dữ. Úi chà, thằng cha đó mà gặp tay em là chết, không ăn được là em cũng đập cho đổ, cho đã nư. Còn chuyện khác thì hạ hồi phân giải.

- Đúng, đúng. Chị Khanh bộp chộp nói tiếp: Minh phải quậy. Quậy cho đục ngầu lên, cho nổi đình nổi đám lên chớ hiền như con Tần người ta không thương mà người ta còn cười là con cháu của nước Đại Ngu nữa.

Mọi người cười ầm ĩ. Chị Hiền bưng cho anh Cương tô thứ hai. Anh không làm khách mà xuýt xoa khen:

- Cô Hiền mở gánh bún bò đi. Sáng nào tôi cũng sẽ xin đến mở hàng cho cô. Ô hay mà sao nãy giờ cô Hiền toàn ăn bắp su không vậy?

Chị Khanh lại hót ngang:

- Ui chà, chị Hiền thì lo giữ giá giữ nệm ghê lắm, cái chi chị cũng kiêng khem không dám ăn dù thềm nhỏ dãi. Bù lại mỗi lần mấy chị em đi đầu người ta cũng tưởng chị Hiền là nhỏ nhút, đoán trệt tuổi của chị xuống chừng ba mươi thôi đó anh.

Anh Cương thật thà:

- Cuộc đời này là của mình chứ đâu phải của người xung quanh mà mình lại không dám hưởng thụ. Gần nhà anh có hai vợ chồng già mà bà vợ nấu ăn ngon lừng lẫy, tiếc ông chồng mắc bệnh tiểu đường nên hai vợ chồng buồn kể chi cho hết. Anh làm việc trong nhà thương, thấy cái sống với cái chết đi với nhau liền liền nên anh nghĩ còn sống ngày nào là nên sống trọn vẹn ngày đó. Thích ăn gì thì cứ ăn, thích làm gì thì cứ làm, miễn là việc mình làm đừng hại cho người khác, cho gia đình, xã hội là được.

Anh Cương nói từ tốn, không màu mè khách sáo tí nào làm Tần tự nhiên thấy anh gần gũi chi lạ. Tần ngược nhìn anh và cũng nhận lại cái nhìn ấm cúng khiến cô rung động cả người. Tần ơi, đừng động dấy nữa, một lần

là tổn tới tra, đừng đi nước mặn mà hà ăn chân, nhớ chưa Tần...

Ăn xong, Tần giành việc rửa chén cho mẹ và mấy chị ra phòng khách coi ca nhạc. Được có mười lăm, hai mươi phút anh Cương chợt tim xuống:

- Tần làm gì mà cứ lục đục trong bếp hoài vậy, không nghỉ tay một chút nào cả.

- Em vừa nấu bắp xong, bây giờ còn lột khoai mì để hấp, kịp cho bà con đá hiệp hai đây anh. Khoai mì ni em với mạ em mua của người Phi Châu bán, về nấu thử rồi, bỏ lăm đó anh. Không biết anh rằng chớ em bây giờ lại thêm mấy món bình dân bên mình ghê gồm dù mạ với mấy chị em cứ chọc em là có số nghèo mặt rệp mới đi thêm khoai sắn. Em cứ nhớ ngày xưa đi học trước cổng trường có hàng bán khoai mì hấp, trên có rái dừa nạo trắng phau, mỗi lần bà bán hàng mở nắp ra là ôi thôi thơm lựng cả lên, ngon không bao giờ quên được.

Anh Cương xắn tay áo, hăng hái nói:

- Nghe Tần kể anh cũng chảy nước miếng vì hơn ba mươi năm xa nhà có ai nấu cho mà ăn bao giờ đâu. Để anh phụ cho nhanh. Gia đình Tần toàn chị em gái vui ghê, mà cô nào cũng tếu làm anh cười đã đời từ khi bước vào nhà tới giờ. Còn nhà anh lại toàn con trai, hồi nhỏ đánh nhau tưng bừng. Bố anh mong có một cô con gái rượu mà bóai chẳng ra. Anh cũng vậy, anh cũng mong có một cô em gái để chiều...

Tần lạnh chạnh:

- Vậy anh lấy chị Hiền em là anh có mấy cô em vợ liền. Báo cho anh biết cô em vợ tương lai nào cũng hung lăm đó, không ỉu dểu như chị Hiền đâu.

Anh Cương lại nhìn Tần ảm cúng, giọng anh êm ái:

- Ai nói với Tần là anh thích có em vợ, trong khi anh lại thích có chị vợ thì sao? Tần, nghe nói Tần ở gần đây, Tần cho anh cái địa chỉ tuần sau anh ghé thăm hai mẹ con em được không?

Tần đủ nhạy cảm để hiểu điều anh định nói khiến tâm thần hoảng loạn lên như lạc vô mê hồn trận: Dòng máu xuân thì tưởng đã đông đá nay lại sôi lên sùng sục lan tận tới từng chân tơ kẽ tóc. Trời, đúng là hỏa nó bốc như cô Mùi trong truyện Xóm Cầu Mới của Nhất Linh! Bó ba hồn chín vía chị Hiền, chị Hạnh, chị Khanh đâu rồi không ai tới gỡ rối dùm cho Tần để Tần mãi loay hoay như ruồi sa mạng nhện thế này. May quá, có tiếng mẹ sang sáng bên ngoài:

- Tần ơi, con Trà Mi gọi con trong điện thoại nì.

Tần áp ống nghe vào gương mặt nóng hổi của mình nghe tiếng con gái líu lo gì đó trong máy rồi nhủ trong đầu: Trà Mi ơi, không ai cả, chỉ mình con thôi, con là niềm hạnh phúc choáng ngợp mà trời đã ban tặng cho mẹ...

(01/ 2005)



Ba Mươi Năm Viên Giác



*Thôi đành vậy, ba mươi năm viễn xứ
Như mây trời, lưu lạc tận mười phương!
Nghe hun hút trên dặm ngàn lữ thứ
Lòng xót xa thêm nỗi nhớ niềm thương.*

*Có một độ, thương những mùa xuân cũ
Hồn phát phơ, mù dấu tích thời không
Em đã hỏi, lá hoa về hội tụ
Trong đơn côi hồn phách cũ rêu phong?*

*Còn gì lạ, giữa phương trời khổ hạnh
Gió đầu sông thương sóng nước cuối ngàn?
Đời vẫn thế, trăm sông chia ngàn nhánh
Không trăm mê cũng u uất trăm luân!*

*Trong u tịch, sao tâm không tĩnh lặng
Càng nôn nao càng vương vữu muộn phiền!
Phương trời lạ, xót nỗi niềm quạnh vắng
Càng hoang mang càng ray rứt triền miên!*

*Thôi em hỏi, là cánh chim khát gió
Ta lìa quê theo rặng đò chân mây!
Nghĩ về phương Đông, một lòng luyến nhớ
Thương vô cùng nhưng biết nói sao đây?*

*Có ai hỏi, vẫn cuộc đời lận đận
Vẫn bơ vơ trong cát bụi hồng trần?
Có ai hỏi, một ngày mai hưng phấn
Ta tìm về trong dòng chảy thế nhân!*

*Con đường cũ vẫn còn miền man nắng
Đường tương lai vẫn nào nức ngày về!
Niềm tin đó, ngày càng thêm rực sáng
Sáng ngày về và sáng cả tình quê!*

*

*Là mơ ước hay là niềm hoài vọng
Nhưng hồn tôi vẫn khấn khít mây trời...*

● **tùy anh**

(Hamburg, tháng 4.2005)



Cây Đa

● Phạm Minh Châu

Viết tặng Ali

Gắn liền với hình ảnh của làng mạc êm đềm tại miền Bắc Việt Nam xa xôi, nơi tôi chưa một lần đến thăm, là bóng dáng của những cây đa to lớn sừng sững đứng hiên ngang ở đâu đó. Ngày xưa, hình như sau mỗi phiên chợ xa về, các bà các cô thường hay dừng chân nghỉ ngơi đôi chút ở dưới những gốc đa như thế này. Những người nông dân gần đó cũng dùng nơi này để nghỉ trưa bên những chén trà xanh hay nước vối được truyền tay nhau. Trẻ con thì vui đùa chơi trò trốn tìm sau những cái rễ chằng chịt bao quanh thân cây mỗi khi chiều về. Biết bao nhiêu câu chuyện vui buồn của đời thường cùng những thăng trầm của cuộc sống đã trôi qua theo dòng thời gian dưới những gốc đa hàng trăm tuổi xanh tươi to lớn đó... Theo quan niệm của người xưa, dường như những oan hồn sống vất vưởng cũng thường dùng bóng đa để làm nơi nương tựa, do vậy từ những nơi này đã xuất hiện nhiều câu chuyện ma truyền tai nhau trong dân gian. Tôi không biết điều đó hư thực ra sao, chỉ nghe kể rằng, dưới gốc đa còn là nơi để một số người đến cúng vái cho những vong hồn vất vưởng như vậy mau được siêu thoát...

Được sinh ra và lớn lên ở những thành phố công nghiệp hiện đại rộng lớn, hình ảnh của cây đa tại quê hương xa xôi, tôi chỉ biết loáng thoáng qua trong thơ văn, sách vở hay trong phim ảnh. Do vậy, điều làm tôi hết sức ngạc nhiên xen lẫn vui mừng, khi lần đầu tiên trong đời, không ngờ mình lại may mắn được hội ngộ trực tiếp với một Cây Đa thật sống động ngay tại trung tâm thành phố du lịch Salzburg trong một lần ghé thăm, nơi cả thế giới biết đến với hình ảnh của thiên tài âm nhạc Wolfgang Amadeus Mozart.

Tôi thú vị nhìn chăm chú Cây Đa như không chớp mắt, trong đầu cứ nảy sinh ra nhiều câu hỏi thật ngớ ngẩn:

- Tại sao em lại lấy tên là Cây Đa?

Người thanh niên da trắng mắt xanh cười vui, hỏi lại:

- Bộ anh ngạc nhiên lắm sao?

- Chứ sao nữa!

Tôi khẳng định và đôi mắt tò mò vẫn không muốn rời khỏi anh chàng sinh viên người Áo với cái tên Cây Đa đang trò chuyện với mình. Rõ ràng trông Cây Đa chẳng có một nét nào giống người Á Châu cả dù là một vài nét lai căng ẩn hiện ở đâu đó. Tại sao anh ta hiểu biết về Việt Nam và nói

tiếng Việt một cách quá rành rõi như thế, đó là điều bí ẩn đang lồi cuốn sự tò mò của tôi! Tôi do dự hỏi đại:

- Ba hoặc Má của em hình như là người Việt?

Như đọc được những thắc mắc của tôi, Cây Đa cười vui rồi giải thích:

- Bảo đảm với anh, em là người Áo một trăm phần trăm, không có lai căng ai hết. Tuy nhiên, đó chỉ là bề ngoài thôi, còn sâu trong trái tim, em luôn cảm thấy mình là một người Việt chính cống và linh cảm rằng kiếp trước em đã xuất thân hay có nợ nần gì đó với Việt Nam. Em theo đạo Phật, ngồi thiền và ăn chay trường, thích nhất là đậu hủ và bánh ướt nóng hổi đó anh...

Tôi say sưa theo dõi câu chuyện kỳ lạ với những điều ngạc nhiên thích thú. Anh chàng này quả thật có một cái gì đó rất đặc biệt, không giống như những người bạn Áo khác mà tôi từng quen biết. Thỉnh thoảng người thanh niên với giọng nói Sài Gòn đặc sệt ngưng dở dang câu chuyện với tôi, để nói bằng tiếng Đức một cách líu lo líu lét rất thân mật với những người qua đường đang đến gần. Nhìn việc làm của Cây Đa, tôi công nhận đúng như lời anh ta tâm sự, nếu như không có lòng từ bi và đức tính khiêm nhường được học hỏi từ đạo Phật, thì người ta rất khó có thể đảm nhận được công việc như thế này một cách dài lâu. Cả ngày phải đứng làm việc ngoài trời với bất kể thời tiết xấu tốt, để tiếp xúc với tất cả mọi hạng người và một điều đặc biệt là dù thiên hạ có xua đuổi hay chửi rủa hoặc chê cười, lúc nào cũng phải giữ thái độ chào hỏi vui vẻ và lịch sự. Cây Đa kể tiếp:

- Anh biết không, mới hôm kia một người bạn trong nhóm Greenpeace của tụi em bị hành hung. Những người qua đường hoặc đứng nhìn hoặc lặng lẽ bỏ đi, không ai can ngăn hay có ý kiến hoặc kêu cảnh sát đến cứu giúp. Em không thể hiểu được là tại sao con người với nhau mà lại quá lạnh lùng như vậy. Chẳng lẽ bây giờ người ta đã khô cạn hết tình thương và chỉ biết sống cho riêng mình thôi sao? Tụi em làm việc này với mục đích là kêu gọi mọi người góp phần bảo vệ môi sinh, bảo vệ trái đất và chính cuộc sống của chúng ta...

Tranh thủ lúc vắng người, Cây Đa cho tôi xem từng hình ảnh và những con số thống kê về sự hủy hoại thiên nhiên do chính con người gây ra. Với những hóa chất độc hại do hàng triệu nhà máy trên thế giới thi nhau sản xuất và thải ra từng ngày một cách vô ý thức, đã làm tuyệt chủng bao nhiêu loại động thực vật hiếm quý. Còn con người không biết trong tương lai sẽ ra sao, khi hiện giờ sử dụng thực phẩm đã bị Gen biến thể và chứa đầy hóa chất ở trong đó... Nhìn đâu cũng thấy trẻ em chưa phì quá cỡ, còn người lớn thì mang đủ thứ bệnh nan y kỳ lạ. Các nhà sản xuất có nhiều tiền nên đã chi phối hết tiếng nói của các nhà chính trị, do vậy Greenpeace được lập ra để kêu gọi mọi người đóng góp công sức giữ gìn trái đất khỏi bị hủy diệt trong tương lai không xa... Cây Đa còn say sưa trao đổi với tôi về đủ thứ đề tài một cách thân thiện, y thể như chúng tôi là hai người Việt thân thiết với nhau từ lâu lắm rồi. Tôi hết đi từ sự ngạc nhiên này đến sự ngạc nhiên khác, khi nghe anh ta nói về lịch sử, phong tục và con người Việt Nam. Càng nghe tôi càng cảm thấy thích thú vì đã khám phá ra được rằng, có những điều mà trước đây tôi cứ tưởng rằng mình đã biết, hóa ra chẳng đáng là bao so với người sinh viên trẻ tuổi dễ mến này. Thỉnh thoảng Cây Đa nhắc nhở:

- Anh không phải đệm thêm những từ tiếng Đức vào làm chi. Hãy nói bằng tiếng Việt với em, em hiểu hết mà.

Tôi cảm thấy thẹn thùng đôi chút, chẳng qua, đó cũng là một thói quen trong giao tiếp với một số bạn Việt Nam trẻ trạc tuổi anh ta tại đây. Mỗi lần trò chuyện với họ, tiếng Đức

luôn là ngôn ngữ chính để truyền đạt ý tưởng thay vì tiếng mẹ đẻ. Một điều thật nghịch lý nhưng lại xảy ra hàng ngày chung quanh tôi. Tôi khen ngợi:

- Em chỉ sống ở Việt Nam có hai năm thôi. Vậy mà khi nghe em nói, anh không thể tưởng tượng được rằng người đang tiếp chuyện với mình lại là một người ngoại quốc đó. Thật là một điều kỳ diệu!

- Em có Ba Má nuôi là người Việt ở Sài Gòn và đã đến đó học tiếng Việt cơ bản trong thời gian ấy. Em đã đi nhiều nước ở Châu Á, nhưng chỉ có Việt Nam là nơi mà em thích thú nhất và cảm thấy đúng là quê hương mình. Trở về Áo, em đã tự học hỏi thêm ngôn ngữ này qua sách vở cũng như giao tiếp với vài anh chị Phật tử tại Wien. Những ngày lễ hội sinh hoạt của cộng đồng Việt Nam ở đó em thường có mặt và thích lắm, vì có nhiều cơ hội tốt để làm quen và tìm hiểu thêm nhiều điều mới lạ về nền văn hóa và con người mà em cảm thấy thân thiết đó anh.

À, thật là thú vị! Trí óc tôi lại quay về những ngày lễ hội cổ truyền đã qua và bất chợt nhớ ra trong những lần đó luôn thấp thoáng đó đây những người bản xứ rất trẻ đến tham dự. Có lần, tình cờ gặp một cô bạn người Áo mới du lịch Việt Nam về và cô ta cũng muốn một lần đến chung vui Tết cùng cộng đồng xa quê. Điều làm cho tôi bất ngờ và mang nặng suy nghĩ, vì cô ta là người duy nhất hôm đó mặc chiếc áo dài Việt Nam đỏ thắm nổi bật giữa đám đông, trong khi những người phụ nữ Việt Nam khác thì xúng xính trong các bộ y phục tây đủ kiểu hay những chiếc đầm dạ hội xậm màu...

Thình lình bầu trời chuyển giông mang theo một đám mây với những hạt mưa rơi ướt át. Cây Đa vội kéo tôi núp dưới một tán cây nhỏ bên đường rồi mơ màng:

- Anh biết không, em đang nhớ về những cơn mưa ở vùng nhiệt đới của quê hương anh đó. Em rất thích ngắm mưa ở trong những khu rừng nguyên sinh mà em đã viếng thăm. Được sống với thiên nhiên, được nghe tiếng suối reo và tiếng chim hót rồi ăn những trái cây trong rừng, lội sông lội suối rồi nghỉ ngơi bên sườn đồi, ngắm trăng sao, xa hẳn cái thế giới bận rộn ồn ào máy móc xe cộ và bê-tông cốt thép ở chung quanh là niềm hạnh phúc lớn của em. Việt Nam may mắn còn có được những khu rừng nguyên sinh lâu đời như vậy là một điều rất tuyệt vời. Anh có biết cây rừng nhiệt đới có bao nhiêu tầng không?

Khởi đờn tôi trả lời, Cây Đa lại tiếp tục đưa tôi phiêu du qua những cánh rừng bạt ngàn xanh thẳm nằm dọc theo dãy Trường Sơn với đủ thứ các loài động thực vật xa lạ mà tôi chưa bao giờ biết đến. Những bãi cát vàng óng ánh trong nắng chạy dọc theo bờ biển dài từ Bắc xuống Nam, ngày đêm đón những đợt sóng trắng vỗ rầm rì mang theo mùi mặn mẫn của biển, mà sâu trong đó lại là cả rừng San Hồ ẩn hiện muôn màu sắc đang vươn sức sống. Những cánh đồng xanh thẳm trù phú trải dài tới cuối chân mây của hai miền Nam Bắc được bao bọc bởi những dòng sông đục ngầu phù sa khi đầy khi vơi theo ánh trăng lúc tỏ lúc mờ... Cây Đa nói nhiều lắm và cuối cùng anh ta kết luận:

- Đây chính là nơi mà chỉ trong vài tuần nữa, em sẽ dọn đến làm việc và sống vĩnh viễn tại đó!

Tôi hơi bất ngờ khi nghe thế, vì tưởng rằng người bạn dễ mến vừa quen biết sẽ có nhiều dịp gặp lại ở đây, thì đã có kế hoạch chuẩn bị cho một chuyến đi thật xa từ lâu rồi. Tuy nhiên, tôi cũng vui và an tâm khi Cây Đa đã chọn cho mình nơi sinh sống mới và biết chắc chắn rằng chỉ riêng về sự hiểu biết tiếng Việt quá rành rồi như vậy, chắc chắn anh ta sẽ gặp nhiều cơ hội tốt trong cuộc sống, thí dụ như trong lãnh vực du lịch, khách sạn hay thông dịch hoặc dạy ngoại ngữ... là những ngành nghề đang phát triển

mạnh mẽ và cần nhiều nhân tài ở các thành phố lớn tại đó. Tôi quan tâm hỏi thêm:

- Như vậy em sẽ làm về ngành nghề gì ở đó?

- Em sẽ đi bảo vệ rừng anh ạ! Bảo vệ những gì quý hiếm còn sót lại trên trái đất của chúng ta đó anh.

Có lẽ nhiều người khác cũng như tôi khi nghe thế, sẽ nghĩ rằng Cây Đa sống không thực tế chút nào. Sao trên đời này lại có người với ý nghĩ kỳ lạ như vậy? Trong khi ai cũng mong muốn có cuộc sống an toàn và tốt đẹp, kể cả những người nước ngoài đến Việt Nam lập nghiệp chắc chắn cũng không nằm ngoài ước mơ đó. Trong khi bao nhiêu người có tiền của tại đó cũng tìm đủ mọi cách để thoát đi, hầu mơ ước có cuộc sống tốt đẹp hơn nữa, thì anh chàng này, tự nhiên lại từ bỏ một nơi sống đầy lý tưởng mà nhiều người mơ ước, để đi vào một khu rừng xa lạ hoang vắng làm việc.

Rừng dĩ nhiên là đẹp, nhưng không phải là nơi để cho con người thành thị sống lâu dài được. Ở đó thiếu thốn đủ thứ hết, không có những phương tiện sinh hoạt tối thiểu cho cuộc sống hàng ngày như điện nước và nhiều thứ linh tinh khác nữa... Làm sao mà anh ta có thể tồn tại ở đó lâu dài được, chưa kể đến bao nhiêu nguy hiểm khác luôn rình rập trong rừng thiêng nước độc đó, mà tôi đã nghe qua.

Tôi cũng biết, sống với thiên nhiên là một điều tuyệt đẹp và rất thơ mộng, nhưng không phải như kiểu cách mà Cây Đa đang nghĩ tới. Có biết bao nhiêu người đã bỏ mạng trong đó rồi, huống chi anh chàng này lại là một người Tây phương chưa từng trải với nếp sống khắc khổ ở đó. Ngoài ra còn biết bao nhiêu cạm bẫy khác của con người luôn bủa vây, liệu anh ta có vượt qua nổi hay không? Tôi cảm thấy lo lắng và muốn can ngăn:

- Em đã suy nghĩ kỹ chưa?

Cây Đa vẫn cười vui và tự tin, gương mặt rạng rỡ nhìn tôi:

- Anh khỏi lo nhiều cho em. Em biết là sẽ gặp nhiều khó khăn ở đó, nhưng em sẽ vượt qua thôi. Em đã tìm hiểu và suy nghĩ kỹ trước khi đi đến quyết định rồi. Anh biết không, nhiều cô gái muốn làm quen với em để được qua đây sống, nhưng em lại thích sống ở đó hơn. Việt Nam đẹp lắm anh, tại sao em lại không đến đó?

Tôi biết, với một người thân thiện dễ mến như vậy, chắc chắn là anh ta sẽ nhận được nhiều điều hạnh phúc trong cuộc sống ở đó. Là một người Việt Nam, nên tôi hiểu rõ sự quý mến khách lạ của dân tộc mình, nhất là người có tấm lòng đặc biệt đối với quê hương mình. Tuy nhiên, tôi không muốn Cây Đa gặp những điều rủi ro, anh ta còn quá trẻ để có thể hiểu được những mặt trái của của sống, nhất là khi nếp sống ở đó chưa có đi vào một nề nếp rõ ràng như nơi anh ta đã lớn lên:

- Em có biết là người ta đang xây một xa lộ xuyên qua rừng nguyên sinh Cúc Phương chưa?

- Trời ơi! Tại sao lại làm như vậy? Không thể tin được!

Cây Đa sừng sốt ồm đầu tỏ vẻ ray rứt nghi ngờ:

- Có thật là như thế không anh? Đúng là quá sai lầm và thật điên rồ! Anh thấy đó, khắp nước Áo hay cả Châu Âu, ở đâu cũng đầy dẫy những cánh rừng xanh tươi bao phủ, nhưng chỉ là rừng nhân tạo chứ không phải là rừng nguyên sinh như ở Việt Nam còn sót lại. Để có được khu rừng như vậy phải cần đến cả hàng ngàn năm, vậy mà họ lại không biết quý trọng và gìn giữ... Em phải về đó sớm thôi anh ạ!

Không biết anh ta có biết rằng, đối với rất nhiều người, việc trái đất có bị ô nhiễm trầm trọng hay hành tinh này có bị

đe dọa này họ, cũng đâu liên quan gì tới việc tàn phá môi sinh không thương tiếc của họ, miễn là cứ thu được nhiều lợi nhuận trước mắt là vui rồi. Còn Cây Đa sẽ làm được gì ở đó khi chung quanh luôn đầy dẫy sự bất công. Chỉ riêng về sự nghèo khổ và ý thức hệ của người dân còn quá thấp cũng có thể sẽ làm cho anh ta lùi bước rồi. Dù anh ta có một ước nguyện tuyệt đẹp trong tâm tư, nhưng không biết những người ở đó có hiểu và chấp nhận hay sẽ coi anh ta như một kẻ điên khùng... Tôi phân vân thật sự, không biết anh ta có hiểu rằng thực tế luôn khác xa với mơ ước hay không? Có bao giờ anh ta gặp phải sự thất bại ê chề trong cuộc sống, khi mà trên thế giới này vẫn còn nhiều nơi mà sự công lý luôn nằm trong tay kẻ có sức mạnh và đầy quyền hành...?

Thời gian trôi qua nhanh, vài tuần lễ sau, Cây Đa phone từ già tôi trước khi lên đường:

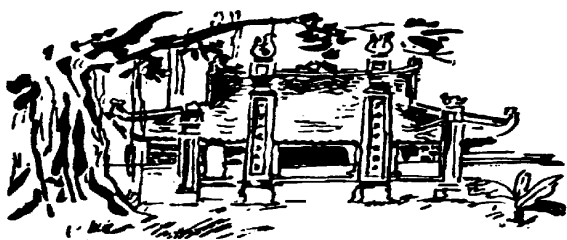
- Anh cứ an tâm đi, em không bông bột và đã suy nghĩ kỹ về công việc mình sẽ làm rồi. Trước tiên em sẽ vào Chùa tu học trong ba tháng, để cho tâm mình được an lạc yên tĩnh, gạt bỏ được tất cả những giận hờn oán ghét thù hận qua một bên, đem tình thương và sự bao dung đến cho mọi người và điều quan trọng là em không nghĩ rằng mình sẽ bơ vơ lẻ loi trong công việc bảo vệ môi sinh này đâu. Mình sẽ luôn nhận được tất cả những gì mình sẵn sàng cho, đó là điều em luôn tin tưởng. Dĩ nhiên có thể em sẽ gặp nhiều khó khăn và nhiều sự chống đối, nhưng đã là Cây Đa thì vẫn luôn đứng vững trước mọi giông tố cuồng phong mà anh... Bộ anh quên rồi sao, ngày xưa, đức Phật cũng từ bỏ sự giàu sang phú quý để sống đời khổ nhục cứu độ chúng sanh, thì việc làm của em có đáng gì đâu, bao nhiêu người Phật tử khác cũng âm thầm làm những việc tương tự có ích lợi hơn em mà...

Tôi vui lắm khi nghe Cây Đa tâm sự như thế và dĩ nhiên rất khâm phục tấm lòng tốt đẹp của một người sinh viên Áo có tâm hồn và đầy nhiệt huyết cho đất nước và dân tộc mình. Ước gì anh ta sẽ gạt hái được nhiều trái ngọt trong vườn cây còn nhiều trái đắng đó.

Cây Đa, một người bạn chỉ thoáng quen trong một lần gặp gỡ tình cờ, bây giờ chắc đang ngụp lặn đầu đó thật sâu trong rừng rậm để nghiên cứu và trồng lại từng loại cây rừng đã biến mất, hay đang hướng dẫn một nhóm nghiên cứu sinh đủ thứ màu da nào đó tham quan học hỏi để bảo vệ từng góc rừng trên hành tinh này, hoặc cũng có thể đang phải đương đầu đấu tranh với những người vẫn ngày đêm đang muốn tàn phá môi sinh đó... Tôi thật sự không biết, nhưng dẫu sao cũng luôn thấy vui khi nghĩ đến anh ta, người đã cho tôi một cái nhìn mới hơn về ý nghĩa và sự hạnh phúc trong cuộc sống.

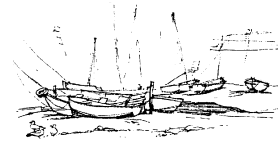
Tôi nhắm mắt lại và chợt thấy chung quanh mình xuất hiện thật nhiều bóng dáng của những cây đa to lớn đang cùng nhau vươn mình trong nắng ấm, nhưng không phải tại thành phố nơi Mozart được sanh ra như tôi đã thấy, mà là tại chính nơi quê xa...

Linz – Austria



TỔNG NGUYÊN NHỊ SỬ AN TÂY

• Vương Duy



Vị thành triêu vũ áp kinh trần
Khánh xá thanh thanh liễu sắc tân
Khuyến quân cánh tận nhất bôi tửu
Tây xuất Dương Quan vô cố nhân

渭城曲

渭城朝雨浥輕塵，
客舍青青柳色新。
勸君更盡一杯酒，
西出陽關無故人。

王維

TIỀN NGUYÊN NHỊ VỊ AN TÂY

Wang Duy

Mưa mai ướt bụi Vị thành
Liễu xanh quán xá mấy cành loi thoi
Xin anh cạn chén, kéo rời
Dương quan ra đó, ai người cố nhân

• Nguyễn Đức Hiển

TO BID FAREWELL TO YUAN THE SECOND ON A
MISSION TO ANXI

By Wang Wei

A morning rain has settled the dust in Weicheng
The willows by my tavern are green and fresh
My friend, please drink one more cup of wine
Tomorrow, when you go through the West Pass,
you will no longer meet old friend.

• Gs. Nguyễn Đình Tuyên

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

CỦA PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

*** Thư Chúc Xuân ngày 03.02.05 của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, gửi đến quý vị Nhân sĩ, Trí thức, Văn nghệ sĩ và Đồng bào các giới trong và ngoài nước.**

Đây là sự kiện mới mẻ. Vì xưa nay, các Thông điệp, Đạo từ, Huấn từ... của nhị vị lãnh đạo cấp cao Giáo Hội phát xuất từ Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo, thường trực hướng tới chư Tôn đức Tăng Ni và đồng bào Phật tử các giới, tuy nội dung vẫn mong mỗi được chuyển đạt đến toàn thể đồng bào không phân biệt chính kiến, tôn giáo.

Nhưng bức Thư Chúc Xuân hôm nay thì lại đạo đạt mỗi ưu tư thâm thiết đến cộng đồng Sĩ phu đất Việt, mà hai lý do được Hòa Thượng nêu rõ *"Mấy chục năm nay, tôi và hàng giáo phẩm Giáo Hội lâm cảnh tù đày, rời quản chế khắt khe, nên đã không còn hoàn cảnh thuận duyên, thư thái và tự do như trước năm 1975, để thuận hòa trong truyền thống thăm hỏi chúc Xuân chư liệt vị Nhân sĩ, Trí thức, Văn Nghệ sĩ cùng Đồng bào trong và ngoài nước" (...)* *"Lịch sử nước ta trải dài nhiều nghìn năm cho thấy sĩ phu là giới hiểu thời vụ, nhờ hiểu thời vụ mà ra tay chuyển hóa thời đại làm cho quê hương thoát cơn luân hiểm, sinh dân được an lạc".*

Thư Chúc Xuân là lời tha thiết mời gọi cộng đồng Sĩ phu dân tộc hãy ngồi lại quanh một ý chí, quanh một giải pháp thay thế để *"chặn ngăn các Nẻo dữ, mở ra Đường lành trong năm Ất Dậu 2005"*. Đường lành ấy là thể hiện nền dân chủ đa nguyên theo công sức của mỗi người. Ngồi lại quanh nhau, đoàn kết, liên minh không là điều mới mẻ. Bởi tiếng gào kêu "đoàn kết là sống, chia rẽ là chết" đã cất lên sáu mươi năm trước từ Xuân Ất Dậu 1945. Nhưng đoàn kết càng kêu gào, phân hóa càng cao, phân rẽ càng lắm, tranh chấp càng nhiều. Ấy chỉ vì, cho đến nay, các lời kêu gọi đoàn kết và liên minh thể hiện theo chiều dọc. Nghĩa là đoàn kết, liên minh đứng sau lưng một cá nhân, một đoàn thể, một đảng phái. Chưa là đoàn kết, liên minh chung quanh một giải pháp thay thế, một kế sách thù ứng, một thân được tối ưu giữa hàng chục, hàng trăm thân được chưa thích nghi với tạng phủ Việt Nam. Nghĩa là đoàn kết, liên minh dân tộc trên chiến tuyến hàng ngang, chứ không là hàng dọc. Hàng ngang mới đồng đẳng và bình đẳng để cùng nhau bước vào tiến trình dân chủ hóa đất nước, như tổ tiên đất Việt sử dụng trong công trình hai nghìn năm dựng nước và giữ nước.

Kế sách của Hòa Thượng Thích Quảng Độ nằm trong tiêu ngữ **Dân chủ đa nguyên**: *"Phải có dân chủ đa nguyên*

thì mới giải quyết mọi vấn nạn bế tắc từ ba mươi năm qua trên đất nước. Pháp nạn của Giáo hội chúng tôi cũng tùy thuộc công cuộc dân chủ hóa này để được giải trừ. Nó là giải pháp thay thế, mà muôn dân trông đợi". Hòa Thượng giải thích: *"Lễ giản dị là nhiều ý kiến vẫn hơn một ý niệm độc tôn, nhiều thành phần chính kiến, tôn giáo, xã hội, đồng tâm hiệp lực xây dựng quê hương, vẫn hơn một đảng phái độc quyền bao cấp quản lý".* Biết là Nhà cầm quyền cộng sản rất huy kỳ ý niệm dân chủ đa nguyên, nên Hòa Thượng ngỏ lời đề xuất: *"Nhà nước Việt Nam không nên sợ hãi. Chỉ sợ mình không có chính nghĩa, không thật sự có tâm huyết với dân tộc thôi. Chứ sợ gì mất quyền. Đừng sợ nhiều đảng loạn quyền. Chỉ sợ dân trí bị kìm hãm trong chủ nghĩa ngu dân thôi. Mà đã ngu dân, thì một đảng cũng sinh loạn. Bối cảnh nước ta ngày nay, theo tôi, không cần có vài chục đảng mới thiết lập được dân chủ. Chỉ cần một đảng tá khuynh, một đảng hữu khuynh, một đảng trung hòa đại diện cho các dòng suy nghĩ chính lưu. Tuy nhiên việc này còn tùy thuộc ý nguyện của nhiều người".*

Với lời đề nghị thực tiễn qua Thư Chúc Xuân như thế, phải chăng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất mở đầu cuộc tham gia chính trị? Câu đáp đã được Hòa Thượng minh định: *"Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và trong cương vị Tăng sĩ, chúng tôi không làm chính trị, không tham gia chính trị. Nhưng chúng tôi phải có thái độ chính trị. Thái độ này thể hiện giáo lý nền tảng của đạo Phật, là cứu chúng sinh ra khỏi mọi nạn ách, khổ đau để tạo điều kiện giác ngộ. Hẳn nhiên thái độ ấy tùy thuộc các chính sách của Nhà nước có phục vụ quảng đại quần chúng nhân dân hay không".* Hòa Thượng nhấn mạnh thêm: *"Tuy không làm chính trị, nhưng Giáo Hội ủng hộ mọi nỗ lực chính trị nhằm bảo vệ đất nước, bảo vệ truyền thống văn minh nòi giống, âu lo cho mỗi con người được sống đời no ấm, tự do, được hưởng trọn các quyền ghi trong Công ước quốc tế về Các quyền Dân sự và Chính trị mà Việt Nam tham gia ký kết tại LHQ từ năm 1982".* Trái lại, giới *"nam nữ Cư sĩ Phật tử tại gia sống giữa xã hội có toàn quyền tham gia và đóng góp trên mọi lĩnh vực của đời sống như kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, kỹ thuật, chính trị, v.v... với tinh thần lợi tha bình đẳng"*. (Trích TCBC ngày 08.02.2005)

*** Giới Sĩ phu Thăng Long lên tiếng tán dương Lời kêu gọi cho Dân chủ đa nguyên của Hòa Thượng Thích Quảng Độ: Hai bức thư của Nhà văn Hoàng Tiến và Cư sĩ Pháp Thiện:**

Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế vừa nhận được bức thư của giới Sĩ phu Thăng Long gửi từ Hà Nội sang Paris tán dương Lời kêu gọi cho Dân chủ đa nguyên của Hòa thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, nhân dịp Tết Ất Dậu, 2005. Trong bức thư của Nhà văn Hoàng Tiến viết hôm 22.2.2005,

Nhà văn cho biết cảm tưởng rằng: *"Độc Thư chúc xuân của Hoà thượng làm sao tôi cứ nhớ tới đức Điều Ngự Giác Hoàng Trúc Lâm Đại Đầu Đà Trần Nhân tông. Ngài tu đạo nhưng vì dân vì nước. Đạo của Ngài không xa lánh đời. Nói cách khác Phật sinh ra là vì chúng sinh. Đạo là vì đời. Đạo phải cứu đời. Có cái gì rất giống nhau giữa thiền phái Trúc Lâm và Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất"*. Nhà văn đặt ra một vấn đề cấp bách là tính cách lạc quan thái quá trong sự tự hào xa rời thực tại. Lấy ví dụ qua lời đáp từ của Thủ tướng Thái Lan sau khi nghe vị cựu Thủ tướng Việt Nam nói lên nỗi tự hào đánh đổ hai đế quốc sùng sỏ Pháp Mỹ: *"Người Thái Lan chúng tôi cũng rất tự hào vì đã tránh được những cuộc đụng độ với những thế lực hùng mạnh trên thế giới"*. Hai quan điểm dẫn tới hai hành động mà hậu quả đem lại no ấm, hạnh phúc cho dân, hoặc điều linh dân tộc, ngoài chút hư danh hão của một niềm tự hào tếu. Có cái gì rất Tây và tranh chấp mù tùm trong quan điểm ông Thủ tướng Việt, và rất Đông phương linh hoạt trong con người cầm đầu chính phủ Thái.

Nhà văn Hoàng Tiến còn trò tay vào một vấn đề tế nhị, mà sáu mươi năm qua người ta nói phớt qua thành ngữ "trí thức trùm chăn". Những ai dám sống và dám chết, thì mới rũ chăn đứng dậy phát ngôn, như Thầy giáo Chu Văn An: *"Kẻ sĩ phải nói những điều ích nước lợi dân"*, hay như Nhà văn Nguyễn Minh Châu: *"Nhà văn nước nào cũng vậy, ngoài tiếng nói trong tác phẩm, phải có tiếng nói xã hội, tiếng nói trước công bằng và bất công, trước chiến tranh và hoà bình. Theo tôi, làm một thằng nhà văn Việt Nam vào lúc này mà tìm cách lẩn tránh vấn đề dân chủ là thiếu tư cách, kể cả việc anh núp sau lập luận rằng văn học là cái gì sâu xa để đời..."*.

Một tiếng nói khác từ Thăng Long tụng ca cho Dân chủ và tự do là Cư sĩ Phật giáo Pháp Thiện. Vị Cư sĩ này vừa mừng vừa tiếc: *"Chúng tôi mừng vì Thư chúc xuân của Hoà Thượng Thích Quảng Độ, mà lòng lại thấy đáng tiếc vì cho đến nay chúng tôi và rất nhiều người có ưu tư với đất nước mới được biết đến "Lời kêu gọi cho Dân chủ ở Việt Nam" của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Tự thấy hổ thẹn vì sự chậm trễ này ! Nhưng chậm còn hơn không"*. Thế mới biết không có tự do ngôn luận, tự do báo chí, con người sống bên nhau như những kẻ lạ, làm sao đầu lưng đầu cật lo cho tiền đồ quê hương ? Và cũng vì *"chậm còn hơn không"*, nên Cư sĩ ngỏ lời *"cảm tạ những tấm gương sáng trong Đạo cũng như ngoài Đời, ở trong cũng như ngoài nước đã hướng dẫn, khích lệ chúng tôi dám sống với tinh thần Vô Úy. Còn gì tủi hổ, nhục nhã hơn khi con người chỉ vì lòng ích kỉ mà cúi đầu trước cái ác, trước bạo hành vô minh? Tôi từng nghe nhiều người thốt lên : Thôi, không làm gì được đâu, hãy an phận, tìm thú vui trong hiện tại đi ! Vậy xin hỏi : Phải an phận với hiện tại nào ? ý nghĩa đích thực của cuộc sống này là gì, nếu con người buộc phải cúi đầu*

mà ăn ngủ, như một cái bóng của kẻ khác ?!". (Trích TCBC ngày 28.02.05).

*** Phong Trào Hưng Ca lên tiếng ủng hộ lời kêu gọi của Hoà Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo:**

Trong lá thư chúc Tết ngày 3 tháng 2 năm 2005, nhân dịp Xuân Ất Dậu, từ nơi ngài đang bị quản chế là Thanh Minh Thiền Viện, Sài Gòn, Hoà thượng Thích Quảng Độ đã thay mặt Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đưa ra lời kêu gọi hướng về các nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, cùng đồng bào trong và ngoài nước, nội dung khơi động tinh thần yêu nước, kêu gọi giới sĩ phu mạnh dạn đứng lên, cùng nhau ra tay chuyển hóa thời đại để đưa đất nước qua cơn nguy biến, tái tạo thanh bình, thịnh vượng và hạnh phúc cho toàn dân...

Trên căn bản vừa nêu, anh chị em nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ và giới truyền thông trong Phong Trào Hưng Ca Việt Nam long trọng xác quyết:

1) Ủng hộ tâm ý của Hoà thượng Thích Quảng Độ trong tiến trình xây dựng một chính thể dân chủ tự do thực sự trên đất nước Việt Nam.

2) Ủng hộ việc Hoà thượng Thích Quảng Độ kêu gọi đảng và nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam từ bỏ chính sách độc tài toàn trị, mà hệ quả là đã đưa đất nước lâm vào cảnh nhân phẩm sa đọa, môi sinh bị tàn phá, và khẩn cấp hơn hết, là họa diệt vong, nguy cơ nô lệ Bắc phương đã gần kề ngay trước mắt.

3) Cộng sản Việt Nam phải chấp nhận quyền thành lập các đảng phái chính trị gồm mọi khuynh hướng và chủ trương khác biệt, để chuẩn bị tiến tới một cuộc tổng tuyển cử tự do có quốc tế giám sát, hầu khát vọng tự do dân chủ của toàn dân Việt Nam được hiện thực hóa theo chiều hướng chung của nhân loại.

(Trích Bản Lên Tiếng của Phong Trào Hưng Ca Việt Nam ngày 28.02.05)

*** Nhà biên khảo Lê Văn Ấn viết "Điều kiện duy nhất và quan trọng nhất là phải can đảm để đẩy lùi sợ hãi để thực hiện sứ mệnh của con người..." (Tiếng Dân, Số 144, ngày 12.3.2005):**

... Lời kêu gọi của Hoà Thượng Thích Quảng Độ đã can đảm đặt thẳng vấn đề LÂM CHÍNH TRỊ. Ngài khẳng định *"Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và trong cương vị Tăng sĩ, chúng tôi không làm chính trị, nhưng chúng tôi phải có thái độ chính trị"*. Con bài tẩy của Cộng Sản Việt Nam đã bị lật ngửa, con ngáo ộp "làm chính trị" mà Cộng Sản thường dùng để hăm dọa giới lãnh đạo tôn giáo đã bị đánh gục.

... Tại sao Hoà Thượng Quảng Độ cho rằng có thái độ chính trị là "thể hiện giáo lý nền tảng của đạo Phật" ? Vì đó là điều kiện để cứu chúng sanh khỏi mọi nạn ách, khổ đau

để tạo điều kiện giác ngộ. Nói ngược lại, những ai vì sợ hãi, vì sợ con ngáo ộp "làm chính trị" của Cộng Sản mà không tố thái độ chính trị của mình trước những bất công, những độc tài toàn trị của Cộng Sản hay của bất cứ một thể lực chính trị nào thì không phải là những người có trách nhiệm lãnh đạo tôn giáo nói chung, Phật giáo nói riêng. Đạo Công Giáo cũng vậy, mỗi Kitô Hữu đều được dạy rằng bốn phận của mình là thực thi công bình và bác ái, bài Giảng Trên Núi về Tám Mối Phúc Thật của Đức Giê Su dạy rằng "Phúc cho những ai bị khốn nạn vì đạo ngay, vì nước đức Chúa Trời là của họ

... Điều kiện duy nhất và quan trọng nhất đó là can đảm. Phải đẩy lùi sợ hãi để thực hiện sứ mệnh cao cả của con người, nhất là con người của các vị lãnh đạo tôn giáo, con người được mang danh là trí thức, là sĩ phu. (Trích TCBC ngày 25.03.05).

*** Xóa bỏ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là điều mà đảng cộng sản không có quyền làm và dù hung bạo đến đâu cũng không làm nổi. (Xã luận - Thông Luận số 190)**

... Không ai không biết đảng cộng sản muốn bức tử Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vì không khống chế được giáo hội này. Đây là một chủ mưu vừa thô bạo vừa mù quáng, có hại ngay cho chính chế độ cộng sản. Tại sao lại cần kiểm soát Phật giáo? Phật giáo về bản chất không là một đe dọa cho một chính quyền nào cả, bách hại Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chỉ một lần nữa tố giác sự sợ sệt điên loạn của một chế độ bệnh hoạn nhìn đâu cũng thấy mối nguy, phải trói chặt xã hội dân sự mới yên tâm

... Hy vọng của đảng cộng sản là sau khi hai hòa thượng Huyền Quang và Quảng Độ không còn nữa, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất sẽ không thể tồn tại. Họ lầm to. Phật giáo trước hết là một tình cảm, và tồn tại với tình cảm này. Lời kêu gọi dân chủ trầm thống của hòa thượng Quảng Độ trong Thư chúc Xuân Ất Dậu đã làm cho tình cảm này mạnh hơn, cao hơn, đẹp hơn. Quảng Độ sẽ mãi mãi hiện diện trong trái tim mọi người Việt Nam. Sự kính mến mà người Việt Nam dành cho ông sẽ khiến giáo hội mà ông đại diện còn mãi trong lòng người Việt Nam.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vẫn còn và sẽ còn bởi vì nó là một giáo hội đúng nghĩa và được lòng người. Cái không còn là chính nhà nước cộng sản. Thiên chức của một nhà nước là bảo vệ lãnh thổ, bảo vệ an ninh cho người dân, bảo đảm luật pháp và công lý. Dâng đất và biển cho Trung Quốc, khúm núm khi Trung Quốc xấc xược tàn sát dân mình, dung túng bọn lưu manh và bách hại những người có nhân cách, chính quyền cộng sản không phải là một chính quyền đúng nghĩa. Nó không còn nữa. Chỉ còn lại một đảng cướp. (Trích TCBC, ngày 25.3.05)

*** Linh Mục Phan Văn Lợi trả lời phỏng vấn của Đài Phát Thanh Quê Hương ở Bắc Cali / Hoa Kỳ:**

Dưới đây là trích đoạn một số phát biểu từ Huế của Linh Mục Phan Văn Lợi bình luận Lời kêu gọi cho Dân chủ đa nguyên của Hòa thượng Thích Quảng Độ khi trả lời phỏng vấn ký giả Nguyễn Khôi trên Đài Quê hương trong chương trình phát về Việt Nam:

"Xin thưa trước hết là tôi xin khẳng định ngay là tôi hoàn toàn nhất trí, hoàn toàn đồng thuận với lời chúc Xuân của ngài Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Tôi tán thành bức thư và lời kêu gọi đó 100%. Về lời kêu gọi này lồng trong một lời chúc Xuân thì tôi xin có 2 ý kiến. Ý kiến thứ nhất là về thái độ của Hòa Thượng, và ý kiến thứ hai là nội dung của lời kêu gọi.

"Về thái độ của Hòa Thượng Thích Quảng Độ thì tôi xin bày tỏ sự CẢM PHỤC CỦA TÔI về sự can đảm của Hòa Thượng, về ý chí sáng suốt và về ý thức trách nhiệm của Hòa Thượng. Sự can đảm là cho dù đã trải qua bao nhiêu năm tháng ngục tù quản chế, và hiện cũng đang nằm trong tình trạng quản chế, nhưng mà Hòa Thượng vẫn không ngừng lên tiếng, lên tiếng không mệt mỏi cho tự do tôn giáo và tự do dân chủ tại quê nhà, dù biết rằng bao nhiêu nguy hiểm có thể rình chực mình. Đó là sự can đảm đáng làm gương cho mọi người. Tôi cảm phục ý chí sáng suốt của Hòa Thượng. Hòa Thượng đã nhận rõ tình thế và truy nguyên được tất cả mọi tệ nạn xã hội tại Việt Nam. Hòa Thượng đã cho thấy rằng tất cả sự tụt hậu về kinh tế, suy đồi về đạo đức, xuống cấp về giáo dục và về mọi mặt, không phải là hậu quả của chiến tranh, không phải là do quản lý chưa được chặt chẽ, do những thế lực ngoại thù và nội thù, hay là do chưa có đường lối đúng đắn như các nhà lãnh đạo Cộng Sản thường đưa ra để trốn tránh trách nhiệm...

... "Về ý kiến thứ 2 là nội dung lời kêu gọi của Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Về lời kêu gọi này ta thấy có 3 điểm. Đó là lời kêu gọi rất đúng lúc. Thứ 2, lời kêu gọi rất hợp lòng người, thuận lòng trời. Và thứ 3 là lời kêu gọi mang đầy tính nhân đạo, nhân bản. Lời kêu gọi đó đúng lúc là bởi vì đất nước lúc này hơn bao giờ hết cần có dân chủ đa nguyên, đa đảng để có thể hội nhập vào cộng đồng thế giới, để có thể đi vào trào lưu dân chủ tiến bộ của khắp hoàn vũ, để có thể tham gia những tổ chức quốc tế như là Tổ chức Thương mại quốc tế chẳng hạn như vậy. Chính vì thấy thái độ, lập trường độc đảng, chính sách độc tài đã làm cho đất nước ra tụt hậu. Vì vậy mà lời kêu gọi của Hòa Thượng rất đúng lúc.

Lời kêu gọi đó rất hợp lòng người và thuận lòng trời, bởi vì nhân dân Việt Nam đã quá chán ngán, đã quá phẫn nộ khi thấy tình trạng đất nước bây giờ, đặc biệt sau 30 năm

mà đảng Cộng Sản không làm được một cái gì gọi là tiến bộ ích lợi thực sự về mặt tinh thần, về mặt kinh tế, về mặt giáo dục cho đất nước Việt Nam. Mọi sự như lời Hòa Thượng nói trong lời kêu gọi của Ngài đều đi xuống dốc, biển nước Việt Nam chúng ta đang ở trong một thời kỳ đen tối và sa sút nhất trong lịch sử của dân tộc.

... "Lời kêu gọi đó mang một đặc tính thứ 3 là mang tính nhân đạo. Hòa Thượng đã lấy từ tâm của một vị chân tu để mời gọi người Cộng Sản, chính quyền Cộng Sản phải làm theo đạo lý trường cửu của dân tộc là nước nâng thuyền chứ đừng để nước lật thuyền. Nước tức là dân. Phải để cho dân ủng hộ mình, để cho dân thực sự tin vào mình.

Cho nên đó là lời kêu gọi mà Hòa Thượng đã nói lên cái gì mà tất cả chúng ta đều ao ước. Và cuối cùng, tôi thấy ngài Hòa Thượng Thích Quảng Độ thật là một tấm gương cho tất cả mọi nhà lãnh đạo tinh thần, nhất là các nhà lãnh đạo tinh thần tại Việt Nam... (Trích TCBC ng ày 25.3.05) •

PHÂN ƯU

Được tin trẻ, Thân Mẫu của Đạo Hữu Nguyễn Thị An là:
Cụ Bà ĐOÀN THỊ MÍA
đã tạ thế ngày mùng 2 tháng 12 năm Giáp Thân
Thượng thọ 80 tuổi

Chi Hội Phật Tử VNTN tại Koblenz & VPC thành kính chia buồn cùng anh Đức, chị An đồng thời nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà sớm vắng sanh về cõi Phật.
-BCH Chi Hội Phật Tử VNTN tại Koblen & VPC

PHÂN ƯU

Được tin buồn :
Cụ Bà NGUYỄN QUỐC UY
nhũ danh Anna Phan Thị Toàn
đã từ trần tại Melbourne Úc Châu ngày
18.3.2005 tức mùng 9 tháng 2 năm Ất Dậu.
Thượng thọ 90 tuổi

là thân mẫu chị Vũ Duy Minh (Einhausen) và anh Nguyễn Quốc Tuấn.
Chúng tôi xin thành thật chia buồn với Chị Vũ Duy Minh và anh Nguyễn Quốc Tuấn cùng toàn thể tang quyến.
Nguyện cầu cho linh hồn Cụ Bà Anna sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa.

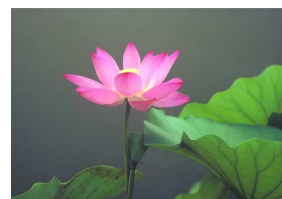
Thành kính phân ưu

-Free Vietnam Forum
-PTGDVNHN- Cơ Sở Thánh Gioan Tầy Giã
-Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH tại CHLB Đức

Tìm thân nhân

Vợ chồng em Tùng & Loan hiện đang ở đâu tại Đức, xin liên lạc ngay với chị :
Nguyễn Lan Anh. ĐT. 09721 - 803662

hương mùa
đàn sanh



Một sáng mai về từ cõi vọng
Âm ba nghìn lớp sóng
Rợp rợp hương đưa vũ trụ chuyển mình
Hoa trời uơm nắng bay ngàn phiến
Dưới chân Ngài sen nở giữa bình minh

o0o

Gió qua hòn ám đông tây
Không khí hò vang nhịp bước
Loài ác quái khuất đầu xuôi nẻo trước
Nước sông tràn nhịp hoang ca
Chín mươi phương tụ hội sóng Ta Bà
Ngài ngự đến đỉnh cao vờ ý sóng
Nơm nớp tràn tâm mờ xa nẻo thăm
Cuồng say kiếp sống con người
Muôn vạn vàng dương về trên đỉnh ngự
Thác reo lòng suối xưa nay
Và giữa đêm sương buốt lạnh đời
Mưa rừng xào xạc ánh trăng vơi
Thú khuya bình tĩnh tàn canh mộng
Là lúc Ngài vang một tiếng cười

o0o

Ôi sóng vang rền tình đầu bay
Ngược lên nguồn giác mặt trời xoay
Bình trong ánh mắt tan cuồng vọng
Ngài thoát lên ngôi cứu vạn loài .

● Lâm Như Tạng

Tin Phật Sự

Lễ đón Xuân Ất Dậu & Lễ Phật Cầu An đầu năm 2005 do Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Stuttgart & VPC tổ chức ngày 12.02.2005

Để tránh sự trùng hợp với những nơi khác nên Ban Tổ Chức Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Stuttgart & VPC chọn ngày 12.02.2005 làm ngày Lễ Đón Xuân Di Lạc & Lễ Phật Cầu An đầu năm 2005.

Sáng hôm nay nhằm ngày thứ bảy nhưng lại gặp phải thời tiết không tốt vì ảnh hưởng trận mưa loáng nước của đêm vừa qua. Ngoài trời mây vẫn kéo đen ngịt, gió rít từng cơn mang theo hơi lạnh của tháng hai vùng trời Feuerbach. Quang cảnh bên ngoài vẫn vắng vẻ, buồn hiu, chỉ một vài chiếc xe đậu rải rác của những gia đình đến sớm để làm công quả. Những người đến làm công quả hôm nay phải nói là rất nhiệt tình và vì tinh thần Phật đạo rất cao. Có những gia đình ở rất xa xôi nhưng họ không ngại khó vượt đường xa, đến ở nhờ nhà bạn ngủ qua đêm, chờ sáng ngày đến sớm trước Lễ Phật sau làm công quả giúp Ban Tổ Chức (BTC) hoàn thành theo chương trình đã quy định.

Trên một căn gác hẹp, rất là hẹp, bây giờ đã biến thành ngôi Chánh Điện uy nghiêm do những bàn tay khéo léo, nhiệt tình của các đạo hữu đến làm công quả. Bàn thờ Phật được thiết lập chính giữa, tượng Phật tọa thiền trên tòa sen, một bên được treo cờ Phật giáo, một bên treo cờ vàng ba sọc đỏ. Chúng tôi nơi nào có Phật ngự nơi đó có hồn nước & dân tộc là con của Ngài.

Lần theo xuống bậc tam cấp dưới nhà là phòng tiếp tân. Nơi đây cũng rất chật chội nhưng cũng được các đạo hữu làm công quả sắp xếp bàn ghế ngay ngắn, trông cũng đẹp mắt. Dưới kia là khu nhà bếp, được Ban Trai Soạn giữ phần ẩm thực. Những tiếng cười nói reo vui của các nam nữ đạo hữu công quả hôm nay làm cho quang cảnh thêm khởi sắc và nhộn nhịp hơn. Họ làm việc cần cù, hăng say, mong hợp sức cùng Ban Trai Soạn để phục vụ quan khách bằng bữa cơm chay đầu năm đượm tình đạo vị.

Thầy Hạnh Tấn trụ trì chùa Viên Giác đã quang lâm đến để chủ lễ hôm nay và cùng một số Gia Đình Phật Tử cũng như các đạo hữu gần xa và VPC đã hoan hỷ tề tựu rất đông để chuẩn bị cho nghi thức Lễ Phật Cầu An đầu năm.

Bầu không khí tinh mịch bây giờ lại vang lên tiếng kinh trầm ấm của Thầy cùng các đạo hữu từ ngôi chánh điện vọng sang khiến lòng người cũng lâng lâng thoát tục. Quan khách từ VPC xa xôi đã bằng mình trong mưa gió cũng vừa mới đến. Các cụ Ông, cụ Bà xúng xính trong chiếc áo mùa đông còn ướt sũng nước mưa. Câu đầu tiên thoát ra để thay cho lời chào hỏi là: A Di Đà Phật, thế cũng biết tất cả đều là bạn đạo. Ngoài kia, mưa gió vẫn gào thét nhưng không thể làm giá lạnh lòng người vì mùi trầm hương nơi chánh điện vẫn tỏa hơi ấm, ấp ủ những người con của Phật tự hội về đây làm Lễ Cầu An đầu năm. Đứng trước thùng "Phước Sương", quan khách sẽ thấy tình thương đồng loại rất thiêng liêng, cao cả, nên lòng nhân ái đã thể hiện bằng những tấm lòng vàng với cử chỉ cao đẹp vui lòng tùy hỷ bỏ tiền vào thùng để gây quỹ giúp nạn nhân trong nạn Sóng Thần vừa qua.

Buổi cơm chay được diễn ra vào lúc 12 giờ trưa. Quang cảnh hội trường giờ này thật đông người tham dự. Phòng tiếp tân quá chật chội nên có rất nhiều số quan khách phải

đứng để dùng bữa, điểm chính yếu là được hân hạnh dùng bữa cơm chay đầu năm để cho tâm linh mình được nhẹ nhàng, minh mẫn. Cơm của Chùa, cơm của Phật mà BTC đã đặt trọng tâm chỉ mong sao cho quan khách chiếu cố tận tình để không phụ lòng của Chi Hội. Bữa cơm chay được kéo dài trong bầu không khí thân mật đượm tình đạo vị trên tinh thần đoàn kết giữa Cộng Đồng Hội Người Việt Ty Nạn tại Feuerbach & VPC. Riêng về Ban Trai Soạn thì đây là điều hoan hỷ rất lớn vì hầu hết các món ăn được chế vừa khẩu vị nên quan khách đã chiếu cố rất tận tình. Sau khi chấm dứt bữa cơm chay thân mật, mọi người ai ai cũng tỏ ra hài lòng với nụ cười còn đọng trên môi tươi như ngày Tết.

Lần tổ chức Tết năm nay có tiết mục rất là hấp dẫn là: Xổ Số Tombola và có Đội Lân thanh thiếu niên tại Stuttgart & VPC sẽ biểu diễn màn múa Lân để chào mừng quan khách. Mọi người ai ai cũng hâm mộ và hiếu kỳ là được xem Lân múa, nhưng chương trình còn dài lắm. Trong khi chờ đợi thì những quầy bán quà Tết cũng không kém phần hấp dẫn, mời mọc. Đây là quầy bán bánh, vì là ngày Tết nên không thể thiếu bánh ít, bánh tét, 2 loại bánh này là hình ảnh của quê hương, mang đậm sắc thái dân tộc, bên cạnh đó còn có bánh dẻo, bánh tiêu, bánh cam, bánh bao v.v... Các thứ bánh này đã xuất phát từ những bàn tay khéo léo của các Bà, các Chị giỏi nghề gia chánh. Những chiếc bàn được kê gần nhau để trưng bày bán sách với chủ đề nhà Phật, như: Kinh Pháp Hoa, CD với nội dung Ảnh Đạo Vàng và còn nhiều loại sách khác mang chủ đề Phật Đạo, có cả băng thuyết pháp của các nhà sư uyên thâm Phật học. Những quầy hàng này nhằm tinh thần cứu trợ nạn nhân sóng thần vừa qua nên giá chỉ bán tượng trưng mà thôi. Chi Hội PT Stuttgart chỉ mong thể hiện tinh thần: Tương Thân Tương Ái, đến với các nạn nhân.

Để đáp ứng và thực hành trên tinh thần của BTC nên quan khách và đồng bào VPC lần lượt đến càng lúc càng đông hơn. Bây giờ cũng là lúc Thầy Hạnh Tấn chúc Tết, tặng lì-xì và phát lộc đầu năm cho các đạo hữu. Mọi người ai cũng hân hoan, sung sướng, trên tay với bao giấy đỏ sẽ là niềm tin may mắn trong năm tấn Tài, tấn Lợi và tấn Lộc cũng theo sau.

Cuộc vui Xuân "Bò Tái" còn đang tưng bừng, hào hứng thì bỗng nhiên bị mất điện. Cả hội trường bóng tối bao quanh, tranh tối, tranh sáng vì ngoài trời cũng về chiều và còn mưa nên quang cảnh một màu mờ xám. Những ánh sáng yếu ớt, nhá nhem từ những chiếc đèn Pin lóe lên không đủ sáng cho những quầy hàng mỗi khi cần thiết trao hàng và nhận tiền. Quan khách thì vẫn không bỏ lỡ dịp vui Xuân. Ánh sáng mong manh của chiếc đèn yếu ớt từ ngôi chánh điện chiếu sang có thể giúp cho quan khách nhận diện với nhau trong lúc hàn huyên tâm sự. Thế mà quan khách vẫn cười, vẫn nói, vẫn ăn uống, vẫn nghe lòng ấm cúng với cái Tết tha hương nơi đất khách. Riêng về BTC, thấy mà thương vì trong thời gian bị mất điện, các anh phải vất vả lắm mà vẫn chưa tìm ra nguyên nhân. Anh Thiện Thuận, trông anh rất thảm hại, phải lần dò tìm các mạch điện bị hỏng, còn anh Thiện Tịnh đầu tắt, mặt tối với nơi này gọi, chỗ kia kêu là: Không có điện, làm việc không được. Chú Thiện Thệ cũng vất vả lắm, hết lo việc bên trong rồi lại việc bên ngoài, Chú cũng thấm mệt nhưng trên môi lúc nào cũng với nụ cười tươi điểm tỏ cho ngày Tết.

Ánh sáng đã trở lại, mọi người đều hớn hờ reo vui sau 2 giờ đồng hồ ngột ngạt trong tranh tối, tranh sáng. Từ trên ngôi chánh điện một chú Lân xuất hiện múa theo nhịp trống, từ từ đi xuống phòng tiếp tân, múa chào mừng quan khách,

giữa tiếng hoan hô vang dội. Mọi người mở rộng khu vực cho Lân múa, tuy rằng Lân múa mà không có pháo nhưng thêm vào đó là những tràng pháo tay tán thưởng nên Lân múa rất hăng, vì đây là Lân trẻ nên có những pha nhào lộn rất ngoạn mục. Trong nhóm quan khách đứng chung quanh lại bắt đầu xuất hiện những bao thư trắng trong đó có tiền thưởng đội Lân. Lúc này chú Lân múa tít mù giữa tiếng trống nhịp nhàng và tiếng reo hò cổ vũ của quan khách.

Chương trình được tuân tự thực hiện. Bây giờ đến lượt số Tombola rất là hào hứng, những lô trúng được trao tận tay người trúng giải. Một chuyện rất kỳ là: Lô trúng độc đắc đã được trình bày trước mọi người có mặt, nhưng người mang số trúng giải không hiện diện để nhận quà nên BTC phải bán đấu giá. Sau đó thì người mang vé trúng độc đắc đến muộn nên cũng hoan hỷ công quả cho Chùa về lô trúng độc đắc rất đặc biệt này.

Trước khi đi vào phần ca nhạc giúp vui thì tiếng đàn dương cầm vang lên réo rắt qua sự trình tấu của ban nhạc trẻ, tiếp theo đó tiếng vỗ tay tán thưởng của các quan khách mộ điệu lại vang lên nên bầu không khí càng thêm tung bừng, hào hứng. Sau cùng là phần Karaoke ca nhạc giúp vui cho ngày Tết, kéo dài đến 24 giờ. Niềm vui nào thì cũng phải chấm dứt, cuộc vui nào thì cũng phải tàn nên các quan khách lần lượt ra về. Những cái bắt tay thân thương, luyến tiếc, những nụ cười triu mến còn đầy hứa hẹn, sẽ tái ngộ năm sau trong khung cảnh sum vầy giữa Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Stuttgart & VPC. **(Đình Nhã ghi)**

Khóa học Phật Pháp Âu Châu Kỳ thứ 17 tại Pháp

Khóa học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 17, chánh thức được tổ chức tại Pháp.

1/- Địa điểm: Trường La Providence

146 bd de la Saint Quentin. 80094 Amiens Cédex 3.

Tél : 03.22.33.77.94. (Địa điểm này đã tổ chức khóa học Phật pháp Âu châu Kỳ 12 năm 2000)

2/- Thời gian: từ **thứ năm 21/07/2005** đến **chủ nhật 31/07/2005**

Thứ năm 21/07/2005: Tề tựu.

Thứ sáu 22/07/2005: Khai giảng (15 giờ chiều).

Thứ bảy 30/07/2005: Bế giảng (15 giờ chiều).

Du ngoạn: Từ sáng chủ nhật (31/07) (có chương trình riêng).

3/- Học phí: (gồm có ăn, ở, du ngoạn).

Mỗi học viên: **160€** (phòng cá nhân (khoảng 300 phòng) ưu tiên cho Tăng Ni và người lớn tuổi), **120€** (phòng tập thể). Gia đình đồng người tham dự, từ người thứ 2 trở đi được bớt 20%.

Đoàn sinh GDPT, học sinh, sinh viên: **100€.**

4/- Chương trình học: Gồm 4 cấp:

1 = Phổ thông (1A, 1B)

2 = Chuyên đề (đã học qua các khóa)

3 = Tăng Ni (Tỳ kheo, Sa di)

4 = Oanh Vũ.

5/- Tổ chức và Điều hành:

Điều hành chương trình khóa học: GHPGVNTN-Âu Châu.

Tổ chức địa phương: GHPGVNTN tại Pháp đảm nhiệm,

Trưởng Ban Tổ chức: Thượng tọa Thích Tánh Thiệt.

6/- Đường đi đến khóa học:

a). Bằng xe lửa: Từ nước ngoài hay các tỉnh lấy xe lửa về ga **Amiens** (cách trường chừng 1km). Từ **Paris** khởi hành tại **Gare du Nord** (xe lửa chạy khoảng 1 giờ 30 phút).

b). Bằng xe nhà: Lấy xa lộ **A1 hướng Paris-Lille-Bruxelles** hay ngược lại. Ngõ ra : **A29 Amiens** khoảng 30km. Đến gần, lấy **Amiens Sud-Henriville**, vào thành phố theo địa chỉ **Trường La Providence**.

c). Bằng máy bay: Đến Phi trường **Charles de Gaulle** hay **Orly**. Sau đó lấy xe lửa hay xe car từ phi trường đến **Gare du Nord** và chuyển lấy xe lửa về **Amiens**.

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

I. Chùa Khánh Anh 14 av Henri Barbusse 92220 Bagneux (France)

Tél (33) +1 46558444. Fax (33) +1 47355908. E-mail: khanhanh@free.fr

II. Chùa Thiện Minh 51 rue Cuzieu 69110 Ste Foy Les Lyon (France)

Tél (33) + 4 78 59 71 47. Fax (33) + 4 78 59 66 07

III. Hoặc liên lạc và ghi danh với quý Thầy trong nước nói mình cú ngụ.

Để cổ võ tinh thần học Phật và sinh hoạt chung trong Giáo Hội, xin bà con Phật tử, Đạo hữu tại Pháp, nhất là vùng Paris và Amiens cố gắng sắp xếp thời gian để tham gia học hỏi Phật Pháp hoặc chánh thức hoặc dự thính. Mặt khác, giữa Khóa học có các phiên họp của Giáo Hội, xin các chùa, các đơn vị Giáo Hội cố gắng cử người đại diện, trước là học hỏi giáo lý sau là tham dự các phiên họp liên hệ.

Ngoài ra, trong Khóa học thứ 17 này, có 2 sinh hoạt đặc biệt: **Khóa hội thảo Tăng Ni (trẻ) hải ngoại và ngày sinh hoạt chung của Bồ tát giới tại gia.**

Các học viên nên đem theo túi ngủ hay mền đắp.

Hành Hương Tu Học Trung Quốc

"....Ngũ Đài Sơn là thánh địa của Ngài Văn Thủ Sư Lợi, nếu ai có nhân duyên đến đây để thọ Pháp Văn Thủ, tu tập pháp Văn Thủ hay chỉ hành hương đến đây để gieo nhân duyên cũng đều lợi lạc lớn" nương theo ý trên chúng tôi muốn tổ chức một chuyến **hành hương tu tập tại Ngũ Đài Sơn từ 19.09.2005 đến 06.10.2005** để quý Phật tử có nhân duyên với Ngài Văn Thủ có thể tham gia tu tập. Ngoài ra phái đoàn sẽ đi thăm một số nơi thuộc di tích lịch sử và thắng cảnh như: Bắc Kinh, Huyền Không Tự ở Vân Cương, Thái Nguyên, Trịnh Châu, Long Môn Thạch Quật, Thiệu Lâm Tự, Vạn Lý Trường Thành, Ung Hòa Cung, Cổ Cung, Thiên Đàn, Di Hòa Viên, Thiên An Môn, Thập Tam Lăng v.v.

Trọng Tâm chính là sự tu tập pháp ngài Văn Thủ, tại Ngũ Đài Sơn từ 5 đến 7 ngày. Chuyển hành hương này không thích hợp với những vị chỉ muốn đi tham quan thắng cảnh.

Mọi liên lạc xin ghi về: Đại Đức Thích Hạnh Tấn c/o Chùa Viên Giác – Karlsruhe Str. 6 – 30519 Hannover. Tel. 0511.8796320 – fax. 0511.8790963 –

email thichhanhtan@gmail.com

Cuộc Triển Lãm Trưng Bày Xá Lợi Tại Hamburg

Với tâm nguyện dùng năng lực từ bi, bác ái vô lượng của Đức Di Lặc (Di Lặc có nghĩa là Bác ái) để chuyển hóa tâm người nhằm đem lại an lạc, hạnh phúc cho cá nhân, trật tự cho xã hội và hòa bình cho thế giới trong hiện đời và cả đời vị lai, đúng theo tinh thần **Nhân Quả** của Đạo Phật: Từ Bi, Bác Ái là nhân, an lạc và hạnh

phúc cho cá nhân và hoà bình cho thế giới là quá, nên từ tháng 3 năm 2001, Lạt Ma Zopa Rinpoche, người sáng lập và cũng là giám đốc tinh thần hiện nay của “Dự án Di Lạc” đã cho sử dụng toàn bộ Xá Lợi mà ông đã sưu tập được để tổ chức những cuộc triển lãm lưu động miễn phí tại nhiều chùa, thiền đường và những nơi công cộng trên toàn thế giới để công chúng có cơ hội hân hỷ chiêm ngưỡng.

Riêng tại Đức, năm vừa qua, Xá Lợi cũng đã được trưng bày để Phật Tử và công chúng chiêm ngưỡng tại ba nơi: Chùa Phật Huệ ở Frankfurt, chùa Viên Giác ở Hannover và ở Leipzig.

Năm nay, để tạo phương tiện cho những ai trong hàng Phật Tử chưa có cơ duyên hoặc muốn thêm một lần được chiêm ngưỡng Xá Lợi để được hộ trì, tín tâm thêm vững mạnh và tinh tấn, miên mật hơn trên bước đường tu tập và đồng thời cũng để tạo cơ duyên cho những người còn xa lạ với Phật Pháp có được một ấn tượng tâm linh sâu xa về Đạo Phật, “Dự án Di Lạc Đức Quốc” (Maitreya-Projekt Germany) sẽ tổ chức một cuộc trưng bày Xá Lợi tại:

**Museum für Völkerkunde Hamburg.
Rothenbaumchaussee 64 . 20148 Hamburg.
từ ngày 20.07 đến ngày 24.07.2005**

Cuộc triển lãm tới đây và sẽ tổ chức tại Berlin nằm trong dự án tổ chức của những cuộc triển lãm trên khắp thế giới kéo dài cho đến năm 2008. Đến lúc bấy giờ, tất cả Xá Lợi sẽ được vĩnh viễn an vị vào Taam Bảo Điện của pho tượng Di Lạc bằng đồng cao 152 thước (500ft) dự trù được hoàn tất vào năm 2006 tại Kushinagar, Utta Pradesh, Bắc Ấn Độ, nơi Đức Thích Ca nhập diệt hơn 2500 năm trước.

Một công trình qui mô như thế đòi hỏi phải có sự cung ứng tương xứng về công, sức và tài chánh. Vì thế “Dự Án Di Lạc Đức Quốc” hoan hỷ đón nhận sự đóng góp tịnh tài của tất cả mọi người, của tất cả những ai, từ cá nhân, đến hội đoàn hay cơ sở kinh doanh muốn đóng góp công đức vô cùng quý báu vào một công trình đem lại lợi ích tâm linh vững bền cho nhân loại.

Xin xem hình ảnh trên mạng:

www.maitreya-project.org

www.maitreya-project-hamburg.de

Spendenkonto Maitreya Projekt Hamburg

Postbank Hamburg

Kontonummer: 961 989 209. **Bankleitzahl:** 200 100 20

Maitreya Project Germany Ev.

c/o Van Le

Hellbrookstr.14 - 22305 Hamburg. Tel. : 0173 - 4402928

Email : Maitreya-project_hh@yahoo.de

KẾT QUẢ CUỘC XỔ SỐ GÂY QUỸ HỘI THIỆN – CHÙA KHUÔNG VIỆT (Na Uy)

Kết Quả Số số Vé Số Hội Thiện Gây Quỹ Xây Dựng Liên Hoa Bảo Tháp của Chùa Khuông Việt ngày 20.02.05 như sau:

Giải Độc Đắc có 1 lô số **2099** giải thưởng: 40000 Nkr.

Giải Nhì có 1 lô số **3783** giải thưởng: 20000 Nkr

Giải Ba có 2 lô số **4625, 3187** giải thưởng: 10000 Nkr .

Giải Tư có 2 lô số **1994, 0877** giải thưởng: 5000 Nkr

Giải An Ủi có 10 lô số **2210, 0092, 1975, 4305, 2954, 3220, 0695, 2240, 0943, 2415** giải thưởng: 1000 Nkr

Ghi Chú: Quý vị nào trúng được những giải xổ số trên đây xin vui lòng **gửi Vé Số trúng về chùa Khuông Việt**, (quý vị nào ở ngoài quốc gia Na Uy, xin vui lòng gửi đủ tên, địa chỉ và số trường mục nhà ngân hàng để chúng tôi chuyển thẳng khoản tiền trúng vào trường mục cho quý vị),
Mọi chi tiết cần biết thêm xin liên lạc với Đại Đức Thích An Chí, Trụ Trì chùa Khuông Việt – Na Uy.

Chùa Khuông Việt Blystadvn.2 2006 Løvenstad

TLF: 004767973033 – Fax 004767971905

THÔNG BÁO

**v/v tổ chức ngày Đại Nghĩa-2
của Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Cho Việt Nam (CRFVN)**

Để tưởng niệm 30 năm quốc hận, cùng khởi động phương cách đấu tranh hữu hiệu đem lại tự do dân chủ cho Việt Nam trong tương lai gần, Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Cho Việt Nam sẽ tổ chức Đại-Nghĩa-2 tại Washington DC vào 3 ngày 19, 20, 21 tháng 5- 2005. Xin mời gọi quý đồng hương khắp nơi về tham dự, để đánh dấu khởi điểm ngày những tấm lòng yêu nước có cơ hội được làm việc bên nhau.

Để yểm trợ công sức và tài lực vào việc tổ chức, xin quý vị đóng góp cho UBTDG/VN, chi phiếu xin đề:

**CRFV
PO. Box 342111
MD, 20827**

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc với:

Bà Ngô Thị Hiền

Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Cho Việt Nam

(UBTDG/VN)

P.O Box 342111 - MD 20827 - USA

Phone: (301) 365-2489

Fax: (301) 365-5961

Email: CRFVN@aol.com.

Website: www.tudotongiao.org

THÔNG BÁO

Thi hoa hậu Việt Nam tại Đức Quốc



Trong chương trình Văn Nghệ Mừng Đại Lễ Phật Đản vào thứ bảy 28.06.2005, chùa Phật Huệ có tổ chức Thi Hoa Hậu Việt Nam tại Đức Quốc (Miss Viet Nam in Germany) để tôn vinh nét đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam.

Giải thưởng: 2000 € cho người đạt giải nhất và nhiều giải giá trị khác.

Điều lệ: Thí sinh từ 16 đến 30 tuổi, chưa là hoa hậu ở cuộc thi nào.

Thế Thức Thi: Mỗi thí sinh trình diễn một lần với áo dài Việt Nam và một lần với áo dạ hội.

Ghi danh: Từ 01.03 đến 10.05.2005.

Địa điểm ghi danh:

Miền Bắc Đức: Ông Khánh, Tel: 040/65683669

Miền Trung Đức: Cô Hồng, Tel: 06142/175484

Chùa Phật Huệ, Tel: 069/40807674

Miền Nam Đức: Cô Phượng, Tel: 089/3592127

Handy: 0174/613147

tin tức sinh hoạt cộng đồng

TIN GIỜ CHÓT: ĐỨC GIÁO HOÀNG ĐÃ TỪ TRẦN



Cả thế giới đều xúc động khi được tin Đức Giáo Hoàng Phao-Lô II (Johannes Paul I I) đã từ trần vào lúc 21 giờ 37 ngày 02.04.2005, thọ 84 tuổi, tại Rom / Ý sau khi Ngài đã cố gắng lần cuối hưởng về cửa

sổ của công trường Petersplatz khoát tay chào hàng chục ngàn tín đồ đang cầu nguyện tại đó. Được biết, Đức Giáo Hoàng sinh ngày 18.5.1920 tại Wadowice / Ba Lan và được bầu làm Giáo Hoàng tại Vatican vào năm 1978. Hồng Y Ratzinger đã kêu gọi tất cả các vị Hồng Y trên thế giới về Rom để chuẩn bị bầu cử vị Giáo Hoàng kế nhiệm. Khi báo Viên Giác lên khuôn thì thi hài của Đức Giáo Hoàng vẫn còn quàng tại thánh đường Petersdom và sẽ được an táng tại Thánh địa Rom..

• Bá Linh: Biểu tình lên án việc bắn giết ngư dân Việt Nam

(Bá Linh - VNN) Vào lúc 12 giờ trưa thứ bảy 12.2.2005 trước Sứ quán Trung Cộng tại thủ đô Berlin Đức quốc một cuộc biểu tình đã do Ủy Ban Điều Hợp Công Tác Đấu Tranh của Cộng Đồng Người Việt tại CHLB Đức tổ chức để lên án hành động bắn giết ngư dân VN của hải quân Trung Quốc trên vịnh Bắc bộ vào ngày 8.1.2005 vừa qua. Mặc dù thời tiết Berlin trở nên xấu, mưa tầm tã, lạnh nhưng không làm sờn lòng của đồng bào tham dự.

Trước Sứ quán Trung Cộng là cờ vàng và những biểu ngữ lớn bằng tiếng Đức với nội dung "**Chấm dứt ngay hành động bắn giết ngư dân VN**" và "**Chấm dứt hành động vi phạm lãnh hải VN**" và bằng Hoa ngữ với nội dung "**Cường liệt phản kháng Trung Quốc xâm phạm VN lãnh hải**", "**Cường liệt phản kháng Trung Quốc sát hại VN ngư dân**" cộng với những biểu ngữ cầm tay và hình ảnh cùng 9 tấm bảng màu đen tượng trưng cho 9 mộ bia ghi tên tuổi và ngày bị giết của những ngư dân VN đã được giăng ra phía trước.

Chương trình bắt đầu bằng nghi thức chào cờ mặc niệm và tưởng niệm những đồng bào bị thảm sát.

Ông Nguyễn Thanh Văn, Chủ tịch Ủy Ban Điều Hợp đã trình bày mục đích của cuộc biểu tình, ông cho biết trước sự việc bắn giết ngư dân VN xảy ra, lãnh đạo đảng và nhà nước CSVN chỉ lên tiếng một cách lấy lệ vì sợ mất lòng nước CS láng giềng... Ngoài ra ông cũng cho thấy lãnh đạo CSVN cũng phải chịu trách nhiệm về những cái chết của ngư dân VN vì nó là hậu quả trực tiếp trong việc cắt đất nhượng biển mà CSVN đã làm.

Bầu trời càng vần vũ và mưa càng nặng hột nhưng mọi người vẫn kiên trì tham dự cuộc biểu tình.

Cụ Nguyễn Đình Tâm, 82 tuổi, đã tuyên đọc bản lên tiếng của Hội Đồng Việt Nam Bảo Toàn Đất Tổ được phổ biến vào ngày 16.01.2005. Bản lên tiếng này cũng đã được BTC cho phát thanh bằng Đức ngữ.

Sau đó BTC đã gửi kháng thư bằng 2 loại Đức ngữ và Hoa ngữ vào hộp thư của Sứ quán Trung Cộng.

Buổi biểu tình chấm dứt vào lúc 14 giờ.

Sau buổi biểu tình mọi người đã di chuyển về Nhà Việt Nam (Vietnamhaus) thuộc quận Kreuzberg - Berlin để dùng cơm và bàn thảo về công tác đấu tranh nhân ngày 30.04.2005.

Buổi thảo luận chấm dứt vào lúc 18g30 cùng ngày.

• Hoa Kỳ lên án tình trạng vi phạm nhân quyền tại Việt Nam



(RFA) 01.03.2005. Hôm thứ Hai tại Washington, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đã công bố bản phúc trình thường niên về tình trạng nhân quyền trên khắp thế giới trong năm 2004. Theo sự ghi nhận của Hoa Kỳ thì Việt Nam vẫn còn nằm trong số những nước mà nhân quyền chưa được tôn trọng và bảo vệ

đúng mức.

Bản phúc trình thường niên về tình trạng nhân quyền trên thế giới là một quy định do Quốc Hội Hoa Kỳ đặt ra đối với Chính phủ từ giữa những thập niên 70, theo lời ông Michael Kozak, quyền Trợ Lý Ngoại Trưởng đặc trách về Dân chủ, Nhân quyền và Lao động.

Mục tiêu đó được Thứ Trưởng Ngoại Giao đặc trách Toàn cầu Sự vụ, bà Paula Dobrianski nhấn mạnh. Bà nói rằng trong những tháng sắp tới sẽ chứng kiến các nỗ lực mạnh mẽ của chính quyền Bush nhằm tiến tới mục tiêu hỗ trợ sự phát triển của phong trào dân chủ tại từng quốc gia và từng nền văn hóa.

Năm nay, bản phúc trình về tình trạng nhân quyền ở 196 quốc gia đã nhấn mạnh đến những vụ vi phạm tại Trung Quốc, Miến Điện, Cambodia, Lào, Việt Nam và Bắc Hàn, cùng với những nước nổi cộm khác là Nga, Iran, Belarus, Zimbabwe, Cuba, Syria, Ả Rập Xê-út và Sudan.

Trong phần phúc trình về tình trạng nhân quyền ở Việt Nam trong năm 2004 dày 33 trang giấy, người xem có thể nhận thấy những sự ghi nhận khá chi tiết về những tiến bộ bên cạnh những vi phạm.

Bản phúc trình của Bộ Ngoại Giao Mỹ về nhân quyền Việt Nam ghi nhận chính quyền đã có các nỗ lực cụ thể chống nạn buôn người, nhưng việc phụ nữ và trẻ em bị buôn bán vào đường mại dâm trong nước và ra nước ngoài vẫn còn là tệ nạn nghiêm trọng. Ngoài ra còn có tình trạng buôn phụ nữ Việt Nam sang buộc lấy chồng Trung Quốc hay Đài Loan.

Bản phúc trình nhấn mạnh nhiều đến tình trạng quyền tự do tín ngưỡng vẫn chưa được tôn trọng đúng mức tại Việt Nam. Điển hình như việc các Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ bị ngăn cản đi lại, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tiếp tục bị đặt ra ngoài vòng pháp luật.

Bên cạnh những tổ chức tôn giáo được nhà cầm quyền công nhận, vẫn còn vô số tổ chức tôn giáo khác bị cấm đoán như những hệ phái Tin Lành Baptist, Menonite, Nhân chứng Jehovah, Mormon, các hệ phái Phật giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Hồi giáo Sunni và Ấn giáo.

Tình trạng ngược đãi người Thượng Tây nguyên cũng được bản phúc trình về Nhân quyền của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ nhắc tới. Điển hình như về cuộc biểu tình hồi tháng Tư năm 2004, đã có nhiều tin tức cho biết có rất nhiều người Thượng tham gia biểu tình đã bị giết chết, một số trốn vào rừng cũng chết sau đó vì thương tích không được cứu chữa. Một số khác bị bắt và mất tích từ đó đến nay.

Trong các biện pháp mà tổ chức bảo vệ nhân quyền Human Rights Watch đề xuất với Ngoại Trưởng Mỹ có ba điểm đáng lưu ý nhất. Đó là Việt Nam cần cho phép tất cả những tổ chức tôn giáo dù ngoài hệ thống, cũng được tự do hoạt động. Thứ nhì, Việt Nam nên thêm vào Pháp lệnh về Tín ngưỡng và Tôn giáo điều khoản cấm quan chức nhà nước tổ chức các buổi lễ cưỡng bức dân chối bỏ niềm tin của họ. Sau cùng là Việt Nam nên mời các phúc trình viên đặc biệt của Liên Hiệp Quốc về tín ngưỡng, về Tra tấn và Bắt giam Tùy tiện đến điều tra về những vi phạm mà nhiều

tín đồ các tôn giáo không được công nhận đã nêu lên trước công luận quốc tế.

• **Lưỡng viện Quốc hội tiểu bang Oklahoma công nhận cờ vàng ba sọc đỏ**

Với tỷ số phiếu 99% tại Hạ Viện và 100% tại Thượng Viện, Quốc Hội tiểu bang Oklahoma đã thông qua bản Nghị quyết công nhận Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ là lá cờ chính thức của Cộng Đồng Việt Nam tại đây.

Oklahoma là tiểu bang miền trung nước Mỹ với dân số 3,5 triệu người - đã trở thành tiểu bang thứ 6 của Hoa Kỳ công nhận lá Cờ Vàng, sau Louisiana, Hawaii, Colorado, Florida, Texas, và bản Nghị quyết mới nhất này của Oklahoma là Nghị quyết Cờ Vàng thứ 83 đã được ban hành bởi 8 cơ quan lập pháp tiểu bang, 3 quận hạt và 72 thành phố trên toàn nước Mỹ, kể từ bản Nghị quyết đầu tiên mang số 3750 ngày 19 tháng 2 năm 2003 của thành phố Westminster, California.

Nguồn tin cho biết vào buổi chiều thứ ba 1 tháng 3 vừa qua, khoảng gần 200 đồng hương đã tập trung tại sảnh đường Hạ Viện và Thượng Viện của Quốc Hội Oklahoma để chứng kiến các nhà lập pháp tiểu bang thảo luận và bỏ phiếu công nhận lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ. Khi Nghị quyết được chính thức thông qua và trao lại cho Cộng Đồng Việt Nam, một số đồng hương đi từ trụ sở Cộng đồng bằng phương tiện chuyên chở chung, một số đi thẳng đến tòa nhà Quốc Hội tiểu bang, mỗi người mang theo một lá Cờ Vàng để phất cao trong buổi lễ. Ông Nguyễn Khắc Vinh, Chủ tịch Cộng Đồng Việt Nam tại Oklahoma giới thiệu với đồng hương Dân Biểu Kevin Calvey đảng Cộng Hòa là người bảo trợ bản Nghị quyết bên Hạ Viện và Nghị Sĩ Bernest Cain đảng Dân Chủ là người bảo trợ bên Thượng Viện. Sau đó tất cả mọi người tiến về sảnh đường lưỡng viện Quốc Hội, với 100 Dân Biểu và 28 Nghị Sĩ hiện diện.

Nghị quyết đã lên án nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam hiện tại là một chế độ phản dân chủ đang tiếp tục đàn áp, tra tấn, bắt bớ các nhân vật tranh đấu cho dân chủ; và lá quốc kỳ của Việt Nam tự do, Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, là lá cờ hiện thân suốt đời cho hy vọng, lòng yêu chuộng tự do của tất cả những người Việt, bây giờ và mai sau, đặc biệt là niềm hãnh diện của các thế hệ người Mỹ gốc Việt. Nghị quyết cũng ca tụng Cộng Đồng Việt Nam đã đóng góp quan trọng vào sự phát triển và tự do hoạt động trong các lãnh vực Văn hóa, Tôn giáo, Chính trị, Thương mại, Kinh tế tại tiểu bang Oklahoma. Vì thế Quốc Hội tiểu bang đã công nhận Lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ là quốc kỳ chính thức của Cộng Đồng người Mỹ gốc Việt tại tiểu bang Oklahoma. Trong buổi lễ có một Dân Biểu rất xúc động vừa phát biểu với giọng nói nghẹn ngào cho biết trước đây thân phụ của ông đã chiến đấu và hy sinh tại Việt Nam. Ông có nuôi ba người con nuôi Việt Nam nay đã trên 30 tuổi. Hôm nay được thấy lá Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa, ông rất cảm động, và cảm ơn các vị đã cùng bảo trợ Nghị quyết này.

Tiểu bang Oklahoma hiện nay có khoảng 20.000 người Việt cư ngụ, và Chủ tịch Cộng đồng cho biết ngày 30 tháng 4 sắp đến là ngày Quốc Hận, Cộng đồng sẽ làm lễ Vinh Danh Lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ tại hội trường Midwest City và nhân dịp này sẽ cấp những bằng tuyên dương đến các vị Dân Biểu và Thượng Nghị Sĩ đã bảo trợ Nghị quyết trên. (Theo SBTN)

• **Nhà Cầm Quyền Việt Nam Vẫn Gia Tăng Đàn Áp Tuổi Trẻ**

Trong thời gian gần đây, trước áp lực quốc tế và dư luận trong nước cũng như nhu cầu gia nhập thị trường kinh tế tài chánh thế giới, Cộng Sản Việt Nam đã miễn cưỡng đáp ứng một số đòi hỏi chính đáng về nhân quyền, đặc biệt là vụ phóng thích một ít tù nhân lương tâm tên tuổi như LM

Nguyễn Văn Lý, TT Thích Thiện Minh, BS Nguyễn Đan Quế và GS Nguyễn Đình Huy trong dịp Tết Nguyên Đán vừa qua.

Tuy nhiên, cũng trong chiến thuật "lùi một bước tiến hai bước" cổ hữu, CSVN lại vẫn tiếp tục dùng mọi cách theo dõi, kiểm soát và giới hạn việc đi lại và phát biểu của những người được phóng thích. Hơn thế nữa, cũng trong thời gian này họ lại đẩy mạnh hướng đàn áp đến thành phần bất đồng chính kiến trẻ tuổi, một đối tượng có sức bật đáng lo ngại cho nhà cầm quyền. Ba vụ điển hình là:

- Cô Lê Thị Hồng Liên, một tín đồ Tin Lành, 21 tuổi đã bị bắt hồi tháng 6.2004. CSVN vu khống cô "kháng cự nhân viên thi hành công vụ" và kết án 12 tháng tù. Ân Xá Quốc Tế xem cô Hồng Liên là tù nhân lương tâm, vì đã hành xử một cách ôn hòa các quyền tự do phát biểu và hội họp. Cô đã bị nhân viên coi tù đánh đập và khủng bố dã man đến loạn trí.

- Ký giả Lan Anh, phóng viên báo Tuổi Trẻ. Từ tháng 10-2003 đến tháng 5-2004, cô đã viết nhiều bài tường thuật về tình trạng Công Ty Zuellig Pharma Việt Nam được các giới chức tham nhũng bao che, thao túng, gây bất ổn thị trường dược phẩm tại Việt Nam. Cô đã bị khởi tố về tội "tiết lộ bí mật quốc gia".

- Anh Đỗ Nam Hải, bút hiệu Phương Nam. Là một sinh viên du học từ Úc trở về phục vụ đất nước, anh viết nhiều bài phổ biến trên Internet kêu gọi tự do, dân chủ. Anh đã bị công an gọi đến "làm việc" và hạch sách đủ điều. Tháng 12-2004, công an quận Phú Nhuận đã tịch thu bộ phận CPU trong máy vi tính của anh và giữ anh 24 giờ để thẩm vấn. Ngày 23-2-2005, anh đã bị sa thải khỏi nơi làm việc.

(Mạng Lưới Nhân Quyền VN tại Hoa Kỳ)

• **Nhà báo tù nhân Nguyễn Vũ Bình được bầu làm hội viên danh dự của Trung Tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp Thoại**

Sáng ngày 12 tháng 3 năm 2005, sau khi nhà thơ Nguyễn Hoàng Bảo Việt trình bày tường hợp và giới thiệu tiểu sử của ông Nguyễn Vũ Bình, với sự tán trợ của Ban Chấp Hành Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại (Centre PEN Suisse Romand), toàn thể văn hữu dự Đại hội thường niên tại Câu Lạc Bộ Báo Chí Thụy Sĩ ở Genève đã bầu nhà báo tù nhân Nguyễn Vũ Bình làm hội viên danh dự của Trung tâm. Quyết định này sẽ được thông báo cho Bộ Ngoại Giao Thụy Sĩ biết.

Ông Nguyễn Vũ Bình sinh ngày 2 tháng 11 năm 1968 tại Hành Thiện, Xuân Trường, Nam Định. Trong gần mười năm, ông Nguyễn Vũ Bình từng là biên tập viên cho tạp chí Cộng Sản. Đến tháng giêng năm 2001,



ông thời cộng tác vì muốn thành lập chính đảng Tự Do Dân Chủ, đối lập với độc tài cộng sản. Dự định của ông bất thành vì tổ chức bị nghiêm cấm. Ông còn là hội viên hoạt động của Hội Nhân Dân Việt Nam chống tham nhũng, một tổ chức cũng bị cấm. Gia đình ông bị bao vây kinh tế, cô lập và hạch sách quấy nhiễu. Nhà trí thức đối kháng vẫn can đảm cho phổ biến

nhiều bài ông viết nhằm chỉ trích bạo quyền, yêu cầu thi hành dân chủ và phóng thích tất cả tù nhân chính trị. Tháng 7 năm 2002, ông bị thẩm vấn tại sở công an rồi được thả về. Đến ngày 25 tháng 9 năm 2002 thì ông bị nhân viên mật vụ bắt giữ. Suốt mười lăm tháng bị giam cầm tại một nhà lao bí mật, ông không hề được thấy mặt người vợ của ông và hai cô con gái nhỏ (7 tuổi và 4 tuổi). Một trong những lý do chính khiến Việt cộng trừng phạt ông Nguyễn Vũ Bình là bài tiểu luận "Nhìn lại các bản Hiệp ước biên giới Việt-Trung" hoặc là bản "Điều trần về tình trạng Nhân

quyền tại Việt Nam". Ngày 31 tháng 12 năm 2003, ông Nguyễn Vũ Bình bị buộc tội làm gián điệp và bị xử 7 năm tù kèm theo 3 năm quản chế trong một phiên tòa chỉ kéo dài non 3 tiếng đồng hồ. Tương thuật vụ án bất công và độc đoán này, hãng thông tấn Việt cộng, với luận điệu vô liêm cố hữu, cho rằng "Nguyễn Vũ Bình đã soạn thảo, trao đổi thông tin tài liệu có nội dung xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước với một số phần tử cơ hội ở quốc nội". Ông Nguyễn Vũ Bình còn bị cáo buộc là đã giao liên với các tổ chức phản động ở hải ngoại. Ngày 5 tháng 5 năm 2004, tòa phúc thẩm Hà Nội giữ nguyên bản án tòa sơ thẩm. Nhà đối kháng dân chủ liên tục đệ đơn để phân đổi một bản án mà ông coi là bất công, phi pháp và vô nhân đạo. Sau đó, nhà cầm quyền cộng sản bí mật chuyển ông từ nhà lao Hòa Lò Hà Nội đến trại lao công cưỡng bách Ba Sao Nam Hà, một trong những trại tập trung chính được mệnh danh là "Goulag Việt Nam", nơi đây ải nhiều trăm ngàn tù nhân chính trị từ những năm bảy mươi. Được Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam báo động về tình trạng sức khỏe của ông lúc ông tuyệt thực và gia đình không được thăm nom, nhiều báo Thụy Sĩ đã đăng tin với hàng tựa: "Ông Nguyễn Vũ Bình có còn sống chăng?". Bộ Ngoại Giao Thụy Sĩ đã chỉ thị cho Đại sứ tại Hà Nội theo dõi và can thiệp. Ông Nguyễn Vũ Bình là khô nguyên Giải Quyền Tự do Phát biểu Lilian Hellmann/Dashiell Hammett do Đài Quan Sát Nhân Quyền (Human Rights Watch) trao tặng năm 2002. Giải thưởng này được dành cho những nhà văn và nhà báo bị đàn áp, ngược đãi trên khắp thế giới.

(Tin của Nguyễn Hoàng Bảo Việt, Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại PEN Suisse Romand).

• Chính phủ của TT Bush yêu cầu Quốc Hội triển hạn thêm thời gian để tiếp tục các cuộc thảo luận với Việt Nam, Eritrea và Ả Rập Saudi.

(VOA, 15.03.2005) - Chính quyền của Tổng Thống Bush đang yêu cầu Quốc Hội triển hạn thêm vài tuần nữa để tiếp tục các cuộc tiếp xúc được coi là hữu ích với Việt Nam, Eritrea và Ả Rập Saudi nhằm giải quyết những quan ngại của Hoa Kỳ về thành tích tự do tôn giáo tại các quốc gia vừa kể.

Cả 3 quốc gia này đã bị điền thêm tên vào trong danh sách những quốc gia bị Hoa Kỳ đặc biệt quan tâm trong phúc trình hàng năm của Bộ Ngoại Giao Mỹ công bố tháng 9 năm ngoái về tình hình tự do tôn giáo trên khắp thế giới.

Đạo luật được Quốc Hội Hoa Kỳ thông qua năm 1998 buộc Bộ Ngoại Giao phải cho công bố lượng định hàng năm. Bộ Ngoại Giao có 6 tháng để thảo luận với các quốc gia bị nêu tên, và đề nghị các biện pháp trừng phạt nhằm vào các quốc gia nào không có hành động hay không đưa ra lời hứa nhằm giải quyết các quan ngại của Hoa Kỳ trong vấn đề này.

Trong một cuộc tường trình với báo chí hôm thứ ba, tức là 6 tháng sau khi phúc trình về quyền tự do tôn giáo trên thế giới được công bố, Phó Phát Ngôn Viên Bộ Ngoại Giao, ông Adam Ereli nói rằng chính quyền đang tìm cách triển hạn thêm thời gian vì hiện đang đạt được một số tiến bộ quan trọng trong các cuộc tiếp xúc ngoại giao với 3 quốc gia này.

Như quý vị đã biết, trong tháng 9, chúng tôi liệt kê Eritrea, Ả Rập Saudi và Việt Nam vào danh sách các quốc gia đặc biệt đáng quan tâm. Kể từ đó chúng tôi đã tích cực làm việc với cả ba nước này để cải thiện tự do tôn giáo. Chúng tôi đã đạt được một số tiến bộ quan trọng. Tôi cho rằng chúng tôi đã tiến gần đến được sự giàn xếp để đáp ứng được những quan tâm nêu lên trong bản phúc trình, và theo tôi, với một chút ít thời giờ được triển hạn, chúng tôi có thể giải quyết được một số vấn đề.

Ông Ereli nói rằng mức độ tiến bộ đạt được khác nhau tại 3 quốc gia.

Một nhà ngoại giao cao cấp lên tiếng với báo chí tại buổi tường trình này nói rằng cuộc thảo luận với Việt Nam đem lại nhiều hứa hẹn hơn cả. Việt Nam là nơi mà Đại sứ lưu động của Hoa Kỳ về quyền tự do tôn giáo, ông John Hanford, đã mở các cuộc thảo luận với các giới chức cao cấp trong tuần qua. Chính phủ Hà Nội mới đây đã có những hành động để cải thiện hình ảnh của họ trước quốc tế, gồm cả việc trả tự do cho 2 nhân vật bất đồng chính kiến tiếng tăm trong dịp phóng thích tù nhân vào đầu năm mới. Việt Nam cũng nói rằng họ sẽ cho phép các giáo hội Tin Lành tại gia ở cao nguyên Trung phần trước đây bị cấm, được hoạt động, với điều kiện là họ phải tách rời khỏi nhóm lưu vong mà Hà Nội coi là phong trào đòi ly khai.-

• Cuộc du lịch hành lang của Phái đoàn Quốc hội Việt Nam Cộng Sản tại Quốc Hội Châu Âu

Quốc hội Việt Nam cộng sản vừa làm một chuyến đi thăm viếng du thuyết nhằm mở rộng tuyên truyền cho chế độ tại một số nước Châu Âu. Đặc biệt trong hai ngày 16 và 17.3.2005 đến viếng Quốc Hội Châu Âu tại thủ đô Bruxelles ở Bỉ.

Phái đoàn do ông Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An cầm đầu gồm có 39 người. 10 người đại diện chính thức Quốc hội, ngoài ông Nguyễn Văn An, Trưởng phái đoàn, đặc biệt có mấy nhân vật quen thuộc với người Việt hải ngoại là bà Phan Thúy Thanh (Đại sứ Đặc mệnh và Toàn quyền tại Vương quốc Bỉ, Trưởng phái đoàn đại diện bên cạnh Cộng đồng Châu Âu), bà Tôn Nữ Thị Ninh (Phó chủ tịch Ủy ban Đối ngoại Quốc hội, Chủ tịch Nhóm Dân biểu Việt Nam-Quốc hội Châu Âu và Việt Nam-Bỉ), Linh mục Vũ Thanh Lịch (Dân biểu, Phó chủ tịch Ủy ban Đoàn kết Công giáo tỉnh Đắk Lắk)..

Đây là cuộc gặp gỡ lần thứ năm giữa hai Quốc hội. Hai yêu cầu chính yếu của Hà Nội, là xin Chủ tịch Quốc hội Châu Âu tiếp kiến, và Phái đoàn được thuyết trình trước Ủy ban Đối ngoại Quốc hội Châu Âu. Thế nhưng cả hai yêu cầu này không được thỏa mãn: Ông Chủ tịch và Ủy ban Đối ngoại Quốc hội Châu Âu đều không tiếp.

Chỉ có một cuộc gặp gỡ đối thoại duy nhất giữa các vị Dân biểu liên quốc hội hôm 17.3. Tại cuộc gặp gỡ này, phía chủ nhà chỉ có năm (5) Dân biểu Quốc hội Châu Âu tham dự. Đa số các Dân biểu ở Châu Âu không tham dự vì bất mãn Nhà cầm quyền Hà Nội vi phạm tự do tôn giáo và nhân quyền trắng trợn.

Tại cuộc gặp gỡ nói trên, Dân biểu Marc Tarabella, Phó chủ tịch Phái đoàn liên hệ với các quốc gia Đông Nam Á, đặt câu hỏi về tình hình hiện nay của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Phái đoàn ông Nguyễn Văn An đẩy Linh Mục Vũ Thanh Lịch ra trả lời. Linh mục Lịch đáp ngắn gọn: "Giáo hội này bị cấm đoán hoạt động, nên không cần thiết phải đề cập ra ở đây!".

Bởi vậy, chuyến viếng thăm Quốc hội Châu Âu kỳ này của phái đoàn Quốc Hội VN chỉ là một cuộc Du lịch hành lang mà thôi. •

TÌM NGƯỜI LÀM Một Imbiss cần tìm :

- 01 chảo dầu (biết rang com, xào mì).

- 01 chạy bàn

Yêu cầu : Có giấy tờ được phép làm việc.

Làm việc có trách nhiệm.

Lương trả thỏa đáng

Liên hệ : **Tel. 0173 6993026**

TIN TỨC NƯỚC ĐỨC

• Lê Ngọc Châu

• Thất nghiệp Đức đạt kỷ lục mới

Nuernberg: Trong tháng 1.2005 số người thất nghiệp tại Đức lại tăng và như Tổng cục Lao động Liên bang (BA) Nuernberg loan báo cho biết thì trên toàn nước Đức hiện có tất cả 5,039 triệu người thất nghiệp. Sau khi con số được công bố, bà đảng trưởng CDU, A. Merkel lên tiếng chỉ trích chính quyền Xanh-Đỏ hoàn toàn thất bại vì không có một chương trình cụ thể về thị trường nhân dụng. Đảng trưởng FDP, ông Westerwelle còn đi xa hơn một bước lên tiếng yêu cầu phải bầu cử lại. Thủ Tướng Schroeder thì kêu gọi dân chúng đừng quá sợ hãi vì sự cải tổ nào lúc đầu cũng gặp khó khăn và theo ông, Hartz IV sẽ đem lại kết quả tốt như dân chúng mong đợi trong tương lai. Bộ Trưởng Kinh tế và Lao động, ông Clement SPD (cũng như Frank-Juergen Weise, Tổng cục Lao động Liên Bang) viện dẫn lý do số người thất nghiệp Đức tăng là vì có thêm khoảng 230 ngàn người lãnh tiền trợ cấp xã hội nhưng hội đủ tiêu chuẩn "có khả năng làm việc" lọt vào thống kê nói trên dựa theo sự cải tổ Hartz IV. Ngoài ra, nếu kể luôn 1,5 triệu người thất nghiệp đang hàm thụ trong những biện pháp thực tập (vì kể từ đầu năm 2004 này họ không bị tính vào tổng số người thất nghiệp ở Đức!) thì số người thất nghiệp tại Đức lên đến hơn 6,5 triệu!

Tháng 2.2005 vừa qua số người thất nghiệp tại Đức tăng thêm lên đến 5,216 triệu người, còn cao hơn tháng giêng và đạt một kỷ lục chưa từng có kể từ khi thành lập nước Đức sau đệ nhị thế chiến. Tính ra có nhiều hơn 177 ngàn so với tháng trước và 575 ngàn nhiều hơn so với cùng thời điểm năm 2004. Tỷ lệ thất nghiệp Đức tăng thêm 0,5% từ 12,1 lên 12,6%. Theo phỏng tính của những chuyên gia ngân hàng thì có lẽ phải chờ đến tháng 5.05 thì số người Đức thất nghiệp mới có thể giảm xuống mức độ dưới 5 triệu người được!

• TT Busch và phu nhân viếng thăm Đức:

Mainz/Wiebaden: Trong chuyến công du 5 ngày tại Âu Châu, Tổng Thống Mỹ và phu nhân đã ghé thăm Đức. Hôm thứ ba, phu nhân TT Mỹ, bà Laura Bush, đã thay mặt chồng đến viếng thăm và ủy lạo binh sĩ Mỹ đang trú đóng tại Ramstein cũng như các chiến sĩ bị thương đang được điều trị tại quân y viện Mỹ ở Landstuhl. Trước gia đình và con cái những binh sĩ Mỹ vùng Wiesbaden, bà Laura Bush đã ngợi khen sự dũng cảm của lính Mỹ qua việc tham chiến tại I-Rắc và A Phú Hãn trước khi đi Mainz để cùng phu quân viếng thăm thành phố này. Thành phố Mainz đã bị phong tỏa và lo bảo phòng rất nghiêm ngặt trong cuộc thăm viếng ngắn chỉ 8 tiếng đồng hồ của TT George W. Bush với sự dự tính của chính quyền Đức là không làm sao tránh khỏi cuộc biểu tình chống TT Bush vì cuộc chiến chống I-

Rắc. Ngày 23.2.2004, TT Bush được Thủ Tướng Đức G. Schroeder, Ngoại Trưởng J. Fischer và Thống Đốc bang Hessen Roland Koch ra đón ở phi trường Frankfurt và sau đó chính thức tiếp đãi TT và phu nhân tại lâu đài thành phố Mainz.



Tại đây, TT Bush đã hội kiến với Thủ Tướng G. Schroeder, Roland Koch, Bộ Trưởng Quốc Phòng Đức Struck (SPD) cũng như nữ đảng trưởng CDU, Angela Merkel. Bush và Schroeder đã cho biết là trong tương lai họ sẽ làm việc gắn bó hơn với nhau trên phương diện tái thiết và ổn định sự an ninh tại I-Rắc cũng như trong những cuộc đàm phán với Iran hầu giải quyết các tranh chấp liên quan đến sự trang bị vũ khí hạt nhân của nước này trên bình diện chính trị. Sau khi viếng thăm viện bảo tàng Gutenberg xong thì vợ chồng Bush liền bay xuống thành phố Frankfurt để thăm và trực tiếp nói chuyện với binh sĩ Mỹ trong vùng trước khi tiếp tục cuộc Âu du bay sang Bratislava, nơi mà Bush sẽ gặp và hội đàm với Tổng Thống Nga Wladimir Putin.

• Không được làm việc 7 ngày mỗi tuần

Erfurt: Theo một bản án của Tòa án Lao động Liên bang Đức tại Erfurt thì công nhân không được phép làm việc suốt 7 ngày trong tuần, cho cả trường hợp đương sự làm việc tại nhiều hãng khác nhau. Giới chủ nhân có bốn phận phải cho nghỉ bù sau đó nếu một người thợ phải làm việc vào ngày chủ nhật. Luật lao động Đức ấn định và chỉ cho phép làm việc vào ngày chủ nhật trong những trường hợp ngoại lệ. Nếu công nhân phải làm việc vào ngày chủ nhật thì người chủ phải tạo điều kiện cho người thợ nghỉ bù trong khoảng thời gian hai tuần lễ sau đó. (Hồ sơ số AZ 2 AZR 211/04).

• Đảng Xanh, Kuhn kế vị Vollmer

Berlin: Sau khi được những người lãnh đạo khối dân biểu đề nghị, cựu đảng trưởng đảng Xanh, Fritz Kuhn được bầu vào chức vụ phát ngôn viên ngoại giao của khối dân biểu đảng Xanh tại Quốc hội Đức, là người kế vị ông Ludger Volmer. Vollmer, một nhân vật liên quan đến xi-căn-đan chiếu khán nhập cảnh Đức và đã phải từ chức vì dính líu đến một việc làm phụ khá mập mờ qua áp lực của tỉnh bộ đảng Xanh bang NRW vì sợ ảnh

hưởng xấu đến kết quả cuộc bầu cử nghị viện tại NRW trong tháng 5.05 sắp tới. Ông Kuhn là một chuyên gia về kinh tế và tài chính. Mặc dầu đã từ chức đảng trưởng vào mùa thu năm 2002 nhưng trước sau F. Kuhn vẫn có một chỗ đứng rất vững trong nội đảng vì ông ta là một chiến lược gia giỏi của đảng Xanh và đã đóng góp khá nhiều vào những những lược chiến thuật tốt cho đảng trong thời gian qua. Chính Kuhn cũng đã từng cố gắng tìm cách để nắm giữ một chức vụ quan trọng trong ban lãnh đạo của đảng Xanh kể từ lúc ông ta từ chức. Nay thì cơ hội đã đến với ông Kuhn sau khi Vollmer ra đi, một sự ra đi mà theo giới chính trị gia các đảng phái đối lập như CDU, CSU hay FDP đều cho rằng đảng Xanh đã thí chốt (ám chỉ Vollmer) để cứu xe (ám chỉ Ngoại Trưởng Fischer), bởi lẽ rất giản dị, Fischer là nhà chính trị được dân chúng Đức yêu chuộng, có lợi cho đảng Xanh rất nhiều so với Vollmer trong cuộc vận động bầu cử nghị viện trong tháng 5.05 này nếu đảng Xanh không muốn mất quyền và liên minh với đảng SPD để tiếp tục tham chính tại tiểu bang NRW.

• Sở Lao Động sẽ xem xét trưng mục

Berlin: Trong tương lai, những ai nhận lãnh trợ cấp thất nghiệp loại ALG II hay trợ cấp xã hội sẽ gặp nhiều trở ngại và khó khăn hơn khi muốn tìm cách qua mặt các cơ quan nhà nước. Có lẽ bắt đầu từ 01.4.2005 trở đi, Sở Lao Động và Xã Hội được quyền dò hỏi tin tức về những trưng mục của đương sự ở tại các ngân hàng, không cần chờ đợi là phải có một sự nghi ngờ cụ thể nào cả như từ trước. Vì thế sự bảo mật các trưng mục tại ngân hàng không còn giá trị nữa và một trung tâm kiểm kê tại Bá Linh sẽ lưu giữ những tin tức này để sử dụng khi cần. Trong trường hợp đương sự tạo ra sự mâu thuẫn qua những tin tức khai báo với các cơ quan hữu trách, ngân hàng phải trưng bày hết tất cả những giấy tờ liên quan đến việc rút hay chuyển tiền của đương sự.

Với những đạo luật mới này, Sở tài chính Đức hy vọng sẽ dễ dàng truy nã ra những người nào muốn tìm cách gian lận hay trốn thuế đối với nhà nước hơn!

• Wischnewski qua đời

Berlin: Cựu Bộ Trưởng Đức, Ben Wischnewski (SPD) qua đời hôm 22.2.2005 tại bệnh viện Đại Học Koeln vì bị nhiễm trùng, thọ 82 tuổi.

Hans Juergen Wischnewski sinh ngày 24.7.1922 tại Allenstein là một nhà chính trị có tài ngoại giao rất khéo, được xem là người cho những trường hợp phức tạp và được thế giới biết nhiều qua vụ giải phóng những con tin ở Mogadischu vào tháng 10.1997 khi ông ta sử dụng biệt đoàn GSG9 của Đức đột kích máy bay Lufthansa "Landshut" bị bắt cóc sang thủ đô Somalie và giải thoát 90 hành khách bị quân khủng bố bắt làm con tin. Ngoài ra, ông Wischnewski còn có sự liên hệ rất mật thiết với các quốc gia thuộc khối Ả Rập nên từ đó ông ta được mệnh danh là "Ben Wisch".

Năm 1957, Wischnewski trở thành Thượng Nghị Sĩ tại Quốc Hội Đức. Năm 1966 ông ta lên kế vị ông Walter Scheel trong chức vụ Bộ Trưởng liên bang đặc trách về hợp tác kinh tế (Wirtschaftliche Zusammenarbeit). Năm

Thánh Địa Lô-Sơn



*Lô-Sơn phong cảnh hữu tình
Non cao khói tỏa bóng hình liêu trai
Đường đi leo dốc miệt mài
Quanh co khúc khuỷu dặm dài uốn cong
Suối reo nước chảy thành dòng
Mây giăng trên núi chập trùng như sóng
Cây xanh rờ bóng bên đường
Vườn hoa hồ nước phô trưng sắc màu
Khách du tản bộ lâu mau
Bồng lòng dăng nhẹ... nhiệm màu Thần Tiên
Lô-Sơn yên tỏa trên miền...*

Giang Tây, ngày 26.09.2004

• **Thiện-Lâm Phạm văn MỘC**

1968 ông từ chức Bộ Trưởng sau khi nhậm chức Giám Đốc điều hành liên bang của đảng SPD. Năm 1970 ông đắc cử vào Hội đồng Chủ tịch SPD và từ đó là thành viên Hội đồng Lãnh đạo đảng SPD. Năm 1974 ông ta là Quốc Vụ Khanh Bộ Ngoại Giao Đức dưới thời Thủ Tướng Helmut Schmidt, đặc trách về ngoại giao Âu Châu. Sau cuộc bầu cử quốc hội 1976 ông ta giữ chức vụ Tổng Trưởng Phủ Thủ Tướng.

Thủ Tướng Đức G. Schroeder, đương kim đảng trưởng SPD, Franz Muentfering và Ngoại Trưởng Đức Joschka Fischer (Xanh) đã vinh danh H. J. Wischnewski là một nhà chính trị gia xuất sắc và khen ông Wischnewski là người đại diện giỏi, rất khôn khéo và nổi tiếng của nước Đức trên chính trường thế giới.

• Muốn nhập tịch, phải biết đọc tiếng Đức

Koblenz: Một người ngoại quốc muốn trở thành công dân Đức ít ra cũng phải biết đọc một bài báo ngắn! Như bản án của Tòa Thượng Thẩm Hành Chánh Koblenz thuộc tiểu bang Rheinland-Pfalz, nhấn mạnh, người ngoại quốc muốn sinh sống tại Đức cần phải hội đủ tiếng Đức để không gặp khó khăn khi chung đụng với ngoại cảnh xung quanh mình. Chỉ biết tiếng Đức để giao thiệp với dân bản xứ bằng miệng không chưa đủ. Qua cuộc thử nghiệm trình độ Đức ngữ, một người Libanese, sống từ năm 1985 tại Đức muốn nhập tịch nhưng không đọc nổi một đoạn báo viết rất đơn giản. Vì thế tòa án đã

phủ quyết đơn kiện tụng của bị cáo và không cho đương sự nhập tịch Đức.

• Lần thứ ba, Đức vi phạm Maastricht

Wiesbaden: Sở Thống kê Liên bang Đức vừa cho biết là ngân sách Đức bị thâm thủng nặng nề, 80,3 tỷ Euro; trong đó nhà nước thâm thủng hết 51 tỷ Euro và tiểu bang 28,3 tỷ Euro, trong khi làng xã chỉ thiếu hụt có 0,3 tỷ Euro và các cơ quan xã hội bị thâm thủng 0,7 tỷ Euro mà thôi. Sở thống kê liên bang Đức tại Wiesbaden còn cho biết thêm là ngân sách của Đức trong năm 2004 đã thiếu hụt 3,7% tổng số lượng sản phẩm nội địa, cao hơn mức độ tối đa 3% như Hiệp ước Maastricht của Liên hiệp Âu Châu (EU) ấn định. Như vậy Đức liên tiếp ba lần đã vi phạm tiêu chuẩn ổn định tiền tệ khối Liên Âu. Vào tháng giêng 2005, Sở thống kê đã cho biết là ngân sách Đức sẽ thiếu hụt khoảng 3,9% tổng số lượng sản phẩm nội địa (BIP) nhưng nay điều chỉnh lại chỉ còn 3,7%, dựa vào những con số mới nhất liên quan đến tiền thuế nhà nước thu nhập và mặt khác tiền phải chi ra trong quý IV của 2004 vừa qua. Sở thống kê giải thích là số thu nhập cao hơn 1,5 tỷ Euro trong khi tiền chi ra thì lại giảm đi 2,6 tỷ Euro, so với năm trước.

• Xi-căn-đan chiếu khán nhập cảnh Đức

Berlin: Liên quan đến vụ xi-căn-đan chiếu khán nhập cảnh Đức bị người ngoại quốc lạm dụng (như đưa người sang làm lậu, bắt đàn bà theo diện du lịch sang làm nghề mãi dâm ở Đức và tạo điều kiện dễ dàng cho những tổ chức lạm dụng đưa thành phần bất hảo sang Đức "một cách hợp pháp" nhất là từ vùng Đông Âu), Ngoại Trưởng Đức, Joschka Fischer (Xanh) đã im lặng và tránh né trả lời nhiều lần những câu hỏi của các phóng viên báo chí về vụ này ngay khi ông còn đi viếng thăm các vùng bị động biến tại Nam Dương. Hôm 14.2.05 Fischer mới xuất hiện trước công chúng và nói qua đài truyền hình là ông ta, với tư cách Bộ Trưởng Ngoại Giao sẽ nhận lấy trách nhiệm nếu cộng sự viên bộ ngoại giao sai lầm trên phương diện cấp chiếu khán du lịch cho du khách từ các nước thuộc khối liên hiệp Nga trước đây. Fischer hoàn toàn không đề cập gì đến những lỗi lầm (nếu có) của mình, cũng chẳng một lời xin lỗi mà chỉ nói là ông ta phải cần khá nhiều thì giờ để duyệt xét lại dữ kiện và hồ sơ thật kỹ rồi sẽ trình bày sự việc trước Ủy ban Điều tra nội vụ tại Quốc hội trong thời gian gần đây, một điều mà khối đối lập tại Quốc Hội, CDU, CSU và FDP rất mong muốn nhưng sau đó thì liên minh Xanh-Đỏ lợi dụng đa số phiếu của họ tại Quốc hội biểu quyết phải chờ đến khi xong bầu cử nghị viện tại bang NRW. Thủ Tướng Schroeder cũng lên tiếng ủng hộ Fischer mặc dầu khối đối lập, nhất là từ phía CSU và FDP, đòi hỏi Fischer phải từ chức.

Tuy nhiên, ngược lại với sự biểu quyết trước đây của liên minh Xanh-Đỏ, sau cuộc bầu cử nghị viện bang Schleswig-Holstein xong, có lẽ nhận thấy nếu im lặng mãi sẽ bất lợi cho SPD và đảng Xanh trong cuộc bầu cử tại NRW vào tháng 5 sắp tới nên Fischer mới lên tiếng hôm 26.2.05 trong kỳ đại hội đảng Xanh tại tỉnh bộ NRW mới thú nhận và cho biết rằng liên quan đến vụ xi-căn-

đan nói trên chính ông ta đã phạm hai lỗi trong năm 1999 và 2002. Liên sau đó, nữ đảng trưởng CDU, Angela Merkel mới lên tiếng qua đài truyền hình nói rằng nếu Fischer còn có một chút tự trọng thì nên từ chức, so với sự từ chức của những người khác qua những sự việc không quan trọng bằng vụ xi-căn-đan "Visa-Affaere". Ủy ban Điều tra nội vụ tại Quốc hội Đức sẽ mời Fischer ra trước Ủy ban để xét hỏi lại sự việc một cách rõ ràng trong những tháng ngày sắp tới.

• Báo Thổ bị cấm

Berlin: Bộ Trưởng Nội Vụ Đức đã ra lệnh cấm một nhà in ở Rheinland ấn bản tờ báo bằng tiếng Thổ. Lý do vì trong quá khứ tờ báo mang tên Anadolu Vakit đã cho đi nhiều bài hàm chứa sự kêu gọi và khích động quần chúng chống lại quốc gia Do Thái cũng như dân nước này và chống luôn cả những cơ cấu bảo vệ dân chúng của các nước Tây Âu. Như Bộ Nội Vụ Liên Bang cho biết hôm 25.2.05 thì tờ báo nói trên đã phổ biến nhiều bài báo không phải chỉ có nội dung đơn thuần chống lẽ tẻ mà có một kế hoạch kích động dân chúng rất rõ ràng. Mặc dầu đã bị công tố viện cảnh báo sau nhiều lần điều tra nhưng ban quản trị nhà in vẫn không chịu nhìn nhận sai lầm nên bắt buộc Bộ Nội Vụ Liên Bang phải ra lệnh cấm.

• Quyền hội họp gay go hơn

Berlin: Ngày 11.3.05, Quốc hội Đức đã thông qua bản phác thảo thay đổi luật hội họp và hình luật Đức với đa số phiếu chấp thuận từ các đảng SPD, Xanh và khối đối lập CDU/CSU. Chỉ có FDP bỏ phiếu chống. Qua đó cơ quan hữu trách Đức được dễ dàng quyết định hơn trong việc cấm các đảng phái cực hữu tổ chức những cuộc biểu tình tại những địa điểm kỷ niệm (Gedenkstaette). Ngày 18.3 qua, Thượng viện Đức đã chuẩn y đạo luật nói trên. Lý do thay đổi luật hội họp là vì chính quyền Đức muốn ngăn chặn đảng cực hữu NPD sẽ tổ chức biểu tình vào ngày 8.5.05 trước cổng Brandenburg ở Bá Linh vì sợ qua những hình ảnh mang tính cách bài ngoại được các cơ quan truyền thông cho chiếu qua Ti-Vi sẽ có ảnh hưởng không tốt trên bình diện chính trị của Đức đối với thế giới nói chung, nhất là biểu tình trước cổng Brandenburg hay trước nghĩa trang chôn người Do Thái gần đó, từng là những nạn nhân dưới thời Đức quốc Xã trước đây.

• Bà Heide Simonis mất chức Thống Đốc bang Schleswig-Holstein

Sau hai lần bỏ phiếu, Liên minh Xanh-Đỏ đã không hơn số phiếu của ông Carstensen (CDU), nên bà Heide Simonis (SPD) đã mất chức Thống Đốc bang Schleswig-Holstein vì có một Dân biểu thuộc SPD bỏ phiếu trắng. (Chi tiết xin xem bài tham luận chính trị của Lê Hoàng Thanh trong số báo tới).

• LNC (Munich Tháng 2-3.2005)

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo: der Spiegel, SZ, AZ, FAZ, die Welt, Handelsblatt, Focus, N-TV....

• Sài Gòn: Nhạc sĩ Khánh Bằng từ trần ở tuổi 67.



Nhạc sĩ nổi tiếng Khánh Bằng với ca khúc "Sầu Đông" đã từ trần ngày Mừng Một Tết Ất Dậu, nhằm ngày mừng 9 Tháng Hai năm 2005 tại nhà riêng ở đường Chu Văn An, quận Bình Thạnh, Sài Gòn, thọ 67 tuổi.

Thi hài ông được gia đình đưa về an táng tại quê nhà Vũng Tàu vào ngày Mừng Bốn Tết, cũng chỉ có gia đình và một vài văn nghệ sĩ thân thiết đã từng gắn bó với ông từ ngày xưa...".

Nhạc sĩ Khánh Bằng tên thật là Phạm Văn Minh, sinh tại Thăng Tam, Vũng Tàu. Nghệ danh Khánh Bằng là tên của 2 cô bé bạn học từ bậc... tiểu học ghép lại (một người tên Khanh còn người kia tên Bằng, cậu học trò Minh thêm vào một cái dấu sắc và mang tên này suốt đời).

Ca khúc đầu tiên của nhạc sĩ Khánh Bằng được phổ biến là bài "Nụ Cười Thơ Ngây" lần đầu tiên Đài Phát Thanh Sài Gòn phát, ca sĩ Minh Trang và Anh Ngọc song ca. Bốn chục năm sau, trả lời phỏng vấn báo chí trong nước, nhạc sĩ còn nhớ ngày phát thanh này là "Thứ Ba 15 Tháng Ba năm 1953".

Được nhạc sĩ Võ Đức Thu hướng dẫn và nâng đỡ, Khánh Bằng khởi đầu sự nghiệp ca nhạc với cây đàn mandoline và thi đậu vào làm nhạc công ở Đài Phát Thanh Sài Gòn năm 1954, sau đó ông chơi đàn ở đoàn Sầm Giang của nghệ sĩ Trần Văn Trạch và ở Đài Pháp-Á.

Khánh Bằng được coi là người Việt Nam đầu tiên sử dụng đàn guitar điện trên sân khấu, trong thập niên 60 của thế kỷ trước. Ngoài biểu diễn, ông còn sáng tác rất nhiều ca khúc, tiêu biểu như: *Vọng ngày xanh, Có nhớ đêm nào, Tiếng mưa rơi, Nếu một ngày, Đôi ngả chia ly, Nếu có nhớ đến...* riêng bản *Sầu Đông* ông còn đặt cả lời Pháp với tựa đề Johnny Mon Amour. Khoảng thời gian trước khi bị mù (từ 1991-1996), ông sáng tác được chừng 100 ca khúc, trong đó có những bài khá phổ biến như: *Trên nhịp cầu tre, Chờ người, Chiều đông quê...* mang phong cách miền Nam.

• Hai Tín Đồ Phật Giáo Hòa Hảo Bị Bắt vì Truyền Đạo Tại Gia

Từ quận Thoại Sơn, tỉnh An Giang, bà Nguyễn Thị Bê, 71 tuổi, cho biết hai người con trai của bà đã bị công an địa phương bắt vào ngày 25.02.2005, đó là ông Trần Văn Hoàng, tự Ba Hùng, 47 tuổi, và người em là Trần Văn Thắng, 35 tuổi, tu sĩ Phật Giáo Hòa Hảo đã bị bắt vì tội truyền đạo tại nhà và tịch thu tất cả đĩa CD và băng thu thanh Sấm Giảng Thi Văn Giáo Lý của Đức Huỳnh Giáo Chủ, video Sóng Thần (Tsunami), 1 máy quay phim, 1 máy sang băng, 1 máy vi tính, 1 máy radio cassettes và 1 máy DVD. Hai ông Trần Văn Hoàng và Trần Văn Thắng vẫn còn bị giam tại nhà tù quận Thoại Sơn.

Được tin, ông Lưu Văn Kiêm, Hội Trưởng Ban Trị Sự PGHH / miền Nam California đã lập tức gửi văn thư xin can thiệp đến ông Michael W. Marine, Đại sứ Mỹ tại Hà Nội và ông Seth D. Winnick, Tổng Lãnh sự Mỹ tại Saigon, Ủy Hội Tự Do Tôn Giáo Thế Giới Hoa kỳ, cũng như các cơ quan Human Rights Watch, Hội Ân xá Quốc tế... để vận động cho những tù nhân PGHH còn trong tù.

Theo Kiến Nghị của tu sĩ Võ Thanh Liêm gửi Ông Nông Đức Mạnh, Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam đề ngày

25.02.2005 từ Quang Minh Tự, Chợ Mới, An Giang, thì vào ngày 4.01.2005, Lễ Đản Sanh Đức Huỳnh Giáo Chủ (25 tháng 11 Âm lịch) công an đã xông vào nhà đánh 2 ông Phan Văn Lỗ, 51 tuổi và Trần Thanh Vũ, 35 tuổi, tịch thu tiền bạc của cả hai và một cái radio. Ngoài ra công an đã dùng móc sắt giật sập biểu ngữ "Kính Mừng Lễ Đản Sanh Đức Huỳnh Giáo Chủ".

Tu sĩ Võ Thanh Liêm đã từng bị bắt 15 lần, chùa Quang Minh Tự thường bị bao vây. Vào ngày rằm tháng giêng Ất Dậu vừa qua, công an đã đứng canh hai bên đường vào Chùa khiến tín đồ hoang mang lo sợ. Cổng chùa đã bị công an đập và chở đi vào ngày 02.04.2003 vì có sơn hàng chữ "Phật Giáo Hòa Hảo Bất Diệt". Tu sĩ Lê Minh Triết đã bị tù 8 năm tại Z 40 Xuân Lộc và 2 năm quản chế tại gia. Cư sĩ Trần Hữu Duyên bị tù 3 lần trong 20 năm với tội "có âm mưu lật đổ chính quyền". (Nguyễn Huỳnh Mai / PGHH)

• CSVN Quyết Trệt Hạ Giáo Hội Mennonite

"CSVN ra lệnh trệt hạ Giáo Hội Tin Lành Mennonite". Đó là lời tuyên bố của một cán bộ công an cao cấp. Người chuyển tin cho chúng tôi, là một luật sư uy tín tại Saigon, theo ông, nhà cầm quyền CSVN ra lệnh công an dùng mọi cách để trệt hạ Giáo hội Mennonite, mà theo họ gồm toàn thành phần phản động.

Đó là lý do tại sao trong ngày Phụ Nữ Quốc Tế vừa qua, 32 nữ tín đồ Mennonite đã tụ họp tại nhà Bà MS Nguyễn Hồng Quang vinh danh ngày phụ nữ; 10 nam tín đồ cùng đến phụ nấu nướng mừng lễ với các chị em.

Trong khi mọi người sửa soạn buổi tiệc thì công an ập đến bắt hết 10 nam tín hữu lên đồn công an hạch sách hăm dọa và tịch thu những xe đạp để trước nhà bà MS Quang và bắt phải đem giấy tờ hợp lệ mới lãnh xe về !!

Xe đạp thì mấy ai giữ giấy tờ, CA cốt làm như vậy để không ai dám đến nhà Bà MS Quang, nơi các tín đồ coi như địa điểm các tín hữu đến cầu nguyện vì họ bất hạnh không được xây cất nhà thờ.

Ngoài ra, chúng tôi cũng nhận được thư khiếu nại của người dân tộc H'Rê thuộc xã Sơn Trung, Huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi gởi các cấp lãnh đạo CSVN, ta thán về việc bị đàn áp tự do tín ngưỡng.

Theo các tín hữu Tin Lành H'Rê thì ngày 26.11.2004, khi họ tụ họp tại nhà ông Đình Hồng Phe, thì cán bộ Đình Văn Trung, công an Đình Văn Lèo và Thiếu tá Ngô Tấn Danh cùng nhiều công an thuộc hạ ập vào đánh đập các tín hữu, kể cả phụ nữ và trẻ em, nhất là người chủ nhà. Sau đó họ bắt quí ông Đình Hồng Phe, Đình Văn Toa và Đình Văn Tàu lên đồn công an.

Chuyện tương tự cũng xảy ra tại nhà ông Đình Văn Trung. Tại đây công an cũng tịch thu kinh thánh, đĩa CD Thánh Ca và đánh đập tín đồ.

Nhà cầm quyền địa phương cũng ra lệnh công an giao thông tịch thu tất cả các loại xe hai bánh của các tín hữu để tại hai nhà nói trên đem về đồn công an huyện Sơn Hà.

Vậy mới biết, chỉ thị nới lỏng tự do tôn giáo chỉ qua mắt chính phủ Hoa Kỳ để tháo gỡ "CPC" chứ còn lâu mới thực sự áp dụng. (Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Cho Việt Nam (CRFV), 10.03.05). •



Tin Thế Giới

● Phan Ngọc

● LIÊN HIỆP QUỐC: Tai tiếng "Dầu hỏa đổi lấy thực phẩm"

Ủy ban điều tra về chương trình "dầu hỏa đổi lấy thực phẩm" áp dụng tại Irak từ 1996 đến 2003 vừa đưa ra một bản báo cáo không mấy chi tiết. Những thủ tục bất chính được mang ra ánh sáng và dính líu đến cựu Tổng thư ký LHQ Boutros Boutros-Ghali và gia đình của ông. Báo cáo còn cho thấy cách thức rất chính trị mà LHQ ủy thác việc giao dịch, thành lập các kế ước.

Chủ tịch Ủy ban điều tra, Paul Goldstone và nhà luật học chuyên về tài chính Mark Pieth. Tổng Thư Ký LHQ Kofi Annan muốn đưa ra ánh sáng càng nhanh càng tốt vụ tai tiếng này đang làm ông suy yếu.

Ủy ban ưu tiên nghiên cứu các viện chứng liên quan đến các nhân viên LHQ và cách thức ban cấp các giao kèo. Ủy ban chưa đưa ra kết luận về vụ con của Tổng Thư Ký LHQ, Kojo Annan, nhân viên một tổ chức Thụy Sĩ có trách nhiệm kiểm soát Kojo bị nghi ngờ tranh giành quyền lợi. Ủy ban sẽ đệ trình lên LHQ một bản báo cáo về hệ thống ngụy tạo, nâng giá các hóa đơn của các xí nghiệp quốc tế muốn thu đạt các kế ước ở Irak.

Ủy ban Voleker đặc biệt nêu đích danh nhân viên chịu trách nhiệm chương trình, Benon Sevan người Chypre. Ông này có những hành vi tác hại đến tính chất liêm chính của LHQ, có tội đòi hỏi chính quyền Hussein phải ban phát quyền mua dầu hỏa cho một công ty đặt trụ sở tại Thụy Sĩ, công ty Africa Middle East Petroleum. Công ty này đã đền bù cho Sevan 160.000 đô-la. Sevan còn có quan hệ với Fakhry Abdelnour, anh em họ với cựu Tổng Thư Ký Ghali. Nhà kinh tài Ai cập đã bán lại quyền mua dầu (7,3 triệu thùng) và thu lời 1,5 triệu đô-la.

Báo cáo còn duyệt xét cách thức ban kế ước quản lý chương trình cho 3 công ty: Ngân hàng BNP Pháp đặc trách quản lý chương mục tiền bán dầu hợp pháp; Công ty Hòa Lan Saybolt có trách nhiệm thanh tra dầu được mang ra khỏi Irak; Công ty Loyd's kiểm soát sản phẩm nhập kho mà Irak được phép mua để làm nhẹ bớt biện pháp trừng phạt. Sự lựa chọn 3 Công ty nêu trên không đúng với quy tắc tài chính và đấu thầu. Bản báo cáo được tung ra trong khi chính quyền Bush muốn xác định lại nhiệm vụ của LHQ.

● LHQ. Ủy Ban bảo vệ nhân quyền mở một cuộc họp quan trọng

3.000 đại diện chính phủ, chuyên viên độc lập, các nhà tranh đấu cho nhân quyền tập trung tại Genève để tham dự kỳ họp thường niên lần 66 của Ủy ban Bảo vệ Nhân quyền LHQ. Song song đại hội phim ảnh về nhân quyền cũng diễn ra tại đây. Đại hội tự xem như diễn đàn tự do, nơi đây người

ta không e ngại lẫn át các lý do quốc gia, có thể chỉ trích phê bình Ủy ban Bảo vệ Nhân quyền.

Các tổ chức phi chính phủ đều dự cuộc hội nghị với 1 danh sách các nước chà đạp nhân quyền, hy vọng Ủy ban sẽ ra quyết nghị kết án; đại diện các chính phủ đưa ra 1 danh sách ngắn hơn- Liên Âu với 2 quyết nghị về Bắc Hàn, Miến Điện; Mỹ đến với 1 danh sách duy nhất chống Cuba.

Không ai có thể mơ tưởng hào huyền: Soudan không bị kết án về Darfour bởi lẽ Khartoum đã thành công trở thành hội viên giữa 53 nước hội viên Ủy ban, mà 1/2 là những nước công khai vi phạm nhân quyền. Cũng không có một bản văn nào đề cập đến chiến tranh vùng Caucase, Trung Quốc và Iran- Liên Âu cho biết sẽ xem xét nhân quyền tại 3 nước kể trên trong khuôn khổ thương nghị với 3 nước ấy. Không có bản văn nêu nhận định sự tra tấn và mất tích trong khuôn khổ chiến tranh chống khủng bố. Tóm lại, Ủy ban Bảo vệ Nhân quyền là sào huyệt của các nước chà đạp nhân quyền. Không bao giờ các nước này để cho một trong những đồng minh lãnh án, qua các cuộc liên minh thích hợp.

Tuy nhiên, bầu không khí đã thay đổi. Bản báo cáo liên quan đến sự cải tổ LHQ nhận định Ủy ban Bảo vệ Nhân quyền đã mất hết tín nhiệm và lương tâm chức nghiệp. Ủy ban đề nghị cải tổ, gợi ý tất cả các nước hội viên LHQ sẽ trở thành hội viên Ủy ban Bảo vệ Nhân quyền. Nhưng các tổ chức phi chính phủ tỏ vẻ hồ nghi và đề nghị thành lập một Hội đồng Bảo vệ Nhân quyền, ngang hàng với Hội đồng Bảo an và hoạt động suốt năm. Đối với các tổ chức phi chính phủ, vấn đề cấp bách là phục hồi các cơ chế tố cáo các nước vi phạm. Human Rights Watch yêu cầu các nước ứng cử vào Ủy ban phải có những biện pháp tôn trọng nhân quyền. Các tổ chức phi chính phủ còn tố cáo chiến dịch chống điều 9, có nghĩa là chống lại các quyết nghị kết án chính danh các nước vi phạm. Trung quốc, Cuba, Zimbabwe thổi lên chiến dịch này.

● Dầu hỏa cuộc chạy đua tìm tài nguyên

Chưa bao giờ dầu hỏa chứng minh tên gọi "vàng đen" như lúc này. Giá dầu tăng vọt trên thị trường dầu cơ đã man cho đến nỗi thời giá vừa đạt 100 đô-la/ 1 thùng qua cuộc điều đình mua bán.

Đợt lạnh vừa qua tại Mỹ và Âu Châu đã giải thích 1 phần nào cơn sốt. Đô-la mất giá cũng là 1 yếu tố giải thích khác. Nếu đô-la tiếp tục sụt giá, các nước sản xuất sẽ tìm cách bù trừ bằng cách tăng giá. Trong dài hạn, nhu cầu dầu hỏa sẽ tiếp tục gia tăng hơn dự kiến. Nhất là ở Trung Quốc, Mỹ vì phát triển kinh tế cao độ.

● TRUNG QUỐC: Phát triển và năng lượng

Trung Quốc là nước tiêu dùng dầu hỏa số 2 trên thế giới. Trung Quốc xúc tiến tìm người cung cấp khác nhau cho đến nỗi tự tiếp cận các vấn đề quốc tế từ đây sẽ lệ thuộc vào "nền ngoại giao dầu hỏa". Bắc Kinh ủng hộ Soudan, Iran không ngoài lý do dầu hỏa. Trung Quốc cũng đầu tư tại Angola, Gabon, và mục tiêu đang nhắm là Venezuela, Nga, ngay cả Mỹ (TQ, Nga tính mua cổ phần của công ty dầu hỏa hàng thứ 9 của Mỹ, công ty UNOCAL).

● NGA: hân hoan lôi kéo Âu Châu vào vòng lệ thuộc

Tổng Thống Nga lợi dụng sự gia tăng giá dầu để biến Nga thành một nước khổng lồ về năng lượng trên thế giới: Hợp nhất công ty Gazprom (30 % dự trữ khí đốt thế giới), công ty Rosneft và công ty Youkos. Một mục tiêu khác: Lôi

kéo Âu châu vào vòng lệ thuộc tài nguyên năng lượng Nga, để mở rộng tầm vận dụng chính trị trên toàn vùng. Liên Âu nhập 49% khí đốt Nga (81% năm 2003), 1/3 nhu cầu dầu của Đức đến từ Nga.

• **Mở thông dầu hỏa vùng Trung Á**

Biển lớn nhất khép kín không thông thương với thế giới (400.000 km² bao bọc bởi Thổ Nhĩ Kỳ, Iran, Nga) có nguồn dự trữ ngang bằng với nguồn dự trữ biển Bắc. Trước đây, vùng này chỉ hướng về Nga. Kể từ 1990, vùng trở thành trung khu kế hoạch dẫn dầu to lớn, một ván bài va chạm giữa Mạc Tư Khoa, Hoa Thịnh Đốn, Teheran và Bắc Kinh. Có 3 đường dẫn dầu từ vùng Trung Á đến với thế giới bên ngoài.

- Ống dẫn dầu Bakou- Tbilissi- Ceyhan dài 1.700 km nối liền các ống dầu Azerbaidjan đến Thổ Nhĩ Kỳ ngang qua Georgie.

- Ống dẫn dầu dài 1.000 km nối liền Kazakhstan Tân Cương Nga.

- Ống dẫn dầu dài Odessa-Brody (Ukraine) đến Gransk Ba Lan.

• **MỸ: Tim an ninh tiếp liệu**

Với 5% dân số thế giới, Mỹ là nước tiêu thụ năng lượng số 1. Nhu cầu của Mỹ gia tăng theo nhịp độ phát triển kinh tế và không thể thỏa mãn bằng tài nguyên nội địa. Sự nhập cảng tăng từ 27% (2004) đến 38% (2005). Sự sản xuất của Mỹ giảm và lượng dự trữ yếu (bằng 11 năm sản xuất). Đây là lý do để chính quyền đưa ra yêu cầu Quốc Hội cho phép khoan dầu ở Alaska trên những vùng thiên nhiên được bảo vệ. Nhưng dầu hỏa và khí đốt Alaska không đủ để giảm bớt sự lệ thuộc vào ngoại quốc. Do đó, Mỹ phải tìm những nguồn cung cấp khác nhau, ở các nước ổn định về mặt chính trị và có dự trữ quan trọng. Theo bộ năng lượng Mỹ, dầu vùng Vịnh cung cấp 25%, Arabie Saoudite cung cấp 16%, sau Kanada, Mễ Tây Cơ; Venezuela đứng hàng thứ 4, Nigeria đứng hàng thứ 5.

Hiện tượng mới trong mấy năm gần đây là vùng Phi Châu tiếp cận sa mạc Sahara. Vùng này cung cấp cho Mỹ 16% và 25% năm 2015.

• **PHI CHÂU: Cần được giúp đỡ**

Không thể bào chữa, biện bạch, minh xác trước tình cảnh vô vọng của hàng triệu dân Phi Châu. Thế giới sẽ bị ám ảnh bởi 3 triệu trẻ con dưới 5 tuổi chết trong năm nay?

Trình bày bản báo cáo do một ủy ban soạn thảo, Thủ Tướng Anh Tony Blair kêu gọi lương tâm của các nước giàu trên thế giới. Ông hy vọng các nước ấy sẽ thay đổi thái độ trước các nước nghèo nói chung, trước Phi Châu nói riêng. Ông nói đó là một "cuộc thi luân chuyển về đạo đức của thế hệ chúng ta".

Theo hồ sơ, có 4 lý do bắt buộc phải phản ứng, trước nhất, Phi Châu là một thành phần của cộng đồng thế giới; thứ đến, qua cuộc hội nghị LHQ về thiên niên mới năm 2000, Cộng đồng Quốc tế cam đoan sẽ giảm 1/2 nghèo đói đến năm 2015; ngoài ra, khó khăn của Phi Châu là hậu quả của thời kỳ thuộc địa và chiến tranh lạnh; sau cùng và nhất là đây là 1 bài toán lợi ích chung cho mọi người. Bởi một Phi Châu lỏng lẻo và thất vọng sẽ dẫn đến những hậu quả trầm trọng cho thế giới còn lại: Bất ổn về cung cấp nhiên liệu và dầu hỏa, phong trào di dân khó kiểm soát, Y tế sa sút, xung đột và khủng bố phát triển.

Bản nghiên cứu nhận diện những duyên cớ đình trệ ở Phi Châu, chẩn đoán những điểm yếu của chiến lược mở mang từ hơn 30 năm nay và đề nghị phương hướng lật ngược thế cờ.

Phi Châu không thể chờ đợi thêm nữa vì Phi Châu đã trả một giá quá đắt về nhân sự. Số người nghèo đói từ 315 triệu (1999) lên đến 404 triệu từ đây đến năm 2015, 34% dân suy dinh dưỡng, 2 lần nhiều hơn ở nơi khác cộng lại. Tử vong trẻ con mang đến hậu quả tai hại cho giáo dục, sức khỏe và khả năng xây đắp tương lai. Hạn hán, mưa lũ, thất học, tham nhũng, chiến tranh xung đột tất cả đè nặng lên sự mở mang. Trong vòng 50 năm qua, Phi Châu gánh chịu 186 cuộc đảo chánh, 20 chiến tranh. Từ 1988 đến 2002, có 4 triệu người chết và nội chiến ở Congo. Trên toàn lục địa, có 13 triệu dân di tản, 3,5 triệu người tỵ nạn ở các nước lân cận. Tony Blair đề nghị tung ra kế hoạch Marshall giống như kế hoạch giúp đỡ Âu Châu tái thiết sau chiến tranh thế giới II.

Cho nên các nước giàu đều phải tham gia giúp đỡ. Cách đây 30 năm, các nước giàu hứa hẹn chiế ra 0,7% tổng sản lượng nội địa để viện trợ các nước đang mở mang. Nhưng chỉ có 5 năm Bắc Âu giữ lời hứa. Ủy ban đề nghị gia tăng số tiền viện trợ (hiện nay đạt 50 tỷ đô-la/ năm) và dành phần lớn số tiền cho Phi Châu. Ủy ban còn yêu cầu xóa sạch nợ cho Phi Châu.

Số tiền đặt ra rất to lớn: 25 tỷ đô-la/ năm từ đây đến 2010, 50 tỷ đô-la sau năm 2010. Sử dụng tiền viện trợ sẽ tùy thuộc vào 2 yếu tố: viện trợ dầu hỏa của các nước giàu, quản lý tốt ở các nước nhận viện trợ, có nghĩa là Phi Châu trước nhất phải chấm dứt tham nhũng.

• **NGA: Poutine "cha già dân nghèo"**

Một tương phản hết sức thắm thía: Hưu bổng 45 Euro mỗi tháng ngang bằng với giá một bữa ăn nhà hàng trung bình tại Mạc Tư Khoa. Sai biệt thu nhập luôn luôn có mặt tại Liên Xô trước đây và Nga bây giờ, nhưng không quá lớn, nhất là quá lộ liễu như hiện nay. Thời Liên Xô, tập đoàn cầm quyền lên lút đến cửa hàng đặc biệt gần điện Cẩm Linh. Nơi đây, người ta có thể tìm được các mặt hàng không có mặt ở cửa hàng Quốc Doanh. Ở đây, người ta có tất cả, kể cả hàng xa-xỉ Tây phương. Giá cả gồm biếu không hoặc rẻ mạt, khách hàng càng quan trọng bao nhiêu thì giá càng thấp bấy nhiêu.

Vì "bình đẳng", mọi người đều nhận trợ cấp. Ví dụ: Một công nhân nhận 1 gói quà gồm sản phẩm cần thiết hoặc lương thực không tìm thấy ở thành phố. Người về hưu đã gặp khó khăn vì trợ cấp quá thấp hoặc không nằm trong hệ thống phân phối nào. Ngược lại, chuyên chở, tiền nhà, điện thoại, thuốc men đều được miễn phí. Đó là những lợi ích xã hội mà Poutine muốn xét lại và quyết định này thúc đẩy hàng ngàn người biểu tình ở các thành phố lớn.

Poutine tự xem như "cha già của dân nghèo", cảm thấy gặp nguy hiểm. Sau cuộc biểu tình, Ông khiển trách các Tổng Trưởng và các nhà lãnh đạo địa phương không tiên liệu các loại bù trừ cần thiết. Nhưng bù trừ 10% hưu bổng không thể bù trừ những gì mà chính phủ thu hồi. Một biện pháp tiết kiệm qua thân xác của những kẻ thế cô.

Trong một nước mà sự tôn trọng luật pháp không phải là một mối bận tâm hàng đầu, yêu sách của một tầng lớp xã hội có thể có những hậu quả tai hại. Sự phản đối của những người yếu thế chỉ rõ giới hạn của một đường lối xã hội cũng như kiểu mẫu chuyên quyền mà Poutine ca tụng.

• NGA - ÂU CHÂU: 3 chàng ngự lâm và Poutine

Chính sách thông cảm và hiểu biết của Tổng Thống Chirac đối với Nga không phải là một bộ mặt được ngưỡng mộ nhất của nền ngoại giao Pháp. Cuộc viếng thăm của Tổng Thống Nga Poutine thật sự là một vấn đề tế nhị khó quản lý. Thủ đoạn độc tài bóp nghẹt cơ quan thiết chế ngôn luận, hung bạo kiểm soát một số địa hạt kinh tế, sách lược lấn áp Ukraine, xâm lược Tchetchenie, tất cả đều kết tội Poutine.

Cái cơ cuộc viếng thăm của Tổng Thống Nga là sự đe dọa chính sách hợp tác tay ba -Chirac, Schröder, Poutine- được khơi mào từ khi họ chống chiến tranh Irak. Sau này, Thống Thống Pháp kết bạn với Thủ Tướng Tây Ban Nha Zapatero và đề nghị Tây Ban Nha tham dự cuộc họp mặt Ba Lê.

Trước khi vào bàn hội nghị tay tư, TT Pháp và TT Nga dùng cơm trưa, không có mặt các Cố vấn, các Tổng Trưởng, cũng không có nhân viên ghi bài tường thuật cuộc nói chuyện tay đôi. Đây không phải là một cuộc tiếp rước vụng trộm, mà 1 cuộc viếng thăm giải thích một chính sách khác biệt với chính của Mỹ.

Lần này, TT Pháp không đề cập đến một nhà nước pháp quyền tại Nga, nhưng ông vẫn duy trì đường lối bắt tay, tỏ vẻ tin tưởng Poutine không quay lưng với cải tổ. Đường lối này cũng là đường lối của Bá Linh, nhưng không có môn đệ ở các nước Balte và Ba Lan. Nhưng đối với Ba Lê, tạo nên mối quan hệ càng chặt chẽ càng tốt với Nga là 1 mục tiêu chiến lược ưu tiên ở Liên Âu.

Không ai có thể bảo đối thoại với Nga là một việc làm không cần thiết. Một vài nhà dân chủ đang chống lại tập đoàn mật vụ cầm quyền, họ cần sự giúp đỡ của bất cứ ai hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, tin tưởng mối quan hệ với Nga càng tốt đẹp hơn nếu người ta vị nể tính hay giận của Poutine có thể là một lầm lẫn tai hại. TT Nga có thể khen ngợi Liên Âu hết sức lịch sự, nếu so sánh với nét thành thật "thô lỗ" của Mỹ. Nhưng tin rằng nét thanh lịch sẽ ảnh hưởng mang đến những lựa chọn, những quyết định của Nga là một sự hão huyền.

Thủ Tướng Đức gần đạt chân lý khi ông nhấn mạnh đến lợi ích kinh tế, nhất là trên địa hạt năng lượng mà kẻ này kẻ nọ thu về qua sự hợp tác "trước nhất là bao tử, khí đốt, sau đó là đạo đức". Trong ngắn hạn, chính sách này sẽ có lợi; nhưng trong dài hạn, nó khuyến khích những ai ở Nga nghĩ rằng hiện đại hóa và dân chủ hóa là 2 điều tương phản, chỉ có một chế độ độc tài mới có thể thực hiện tốt sự cải tổ. Không có truyền thống dân chủ không phải là một lời bào chữa. Để khỏi mất thời giờ, nên giúp đỡ dân Nga thay vì vuốt ve những ai chỉ trích họ không có khả năng tự cai trị.

• TCHETCHENIE : Một mắt mắt to lớn

Nhà lãnh đạo Tchetchenie độc lập Aslan Maskhadov bị lực lượng Nga giết chết sau 5 năm rút lui vào bóng tối. Có lẽ cái chết này sẽ dẫn đến một hậu quả ghê gớm. Kháng chiến sẽ quyết liệt hơn, triệt để hơn với nhiều vụ tàn sát khủng bố và bắt hạnh ở vùng Bắc Caucase, ngay cả ở Nga và các nơi khác.

Đó là mối lo sợ của những ai ở Mạc Tư Khoa, xem Maskhadov là 1 lãnh tụ ôn hòa, có nghĩa là những ai khác với Poutine phân biệt rõ ràng vị Tổng Thống dân cử luôn muốn sống hòa bình với Nga, với đối thủ của ông. Chamir Bassaev quá khích cực đoan. Ông này luôn đảm nhận trách nhiệm trong các vụ bắt cóc, các vụ bắt giữ con tin đẫm máu,

cùng là người mà Maskhadov tố cáo có những hành động khủng bố. Bassaev luôn giữ một thái độ Hồi giáo cực đoan, được giới Hồi giáo ủng hộ trong khi Maskhadov không ngớt quan tâm đến dân chủ và luật pháp quốc tế.

Với cái chết của Maskhadov, rất khó mà tìm ra được một giải pháp hòa bình cho toàn vùng Bắc Caucase. Nó là một mắt mắt to lớn, nó sẽ mở sang một giai đoạn mới trong cuộc chiến. Sẽ không có thương lượng, không có tạm ngưng. Một chiến tranh tổng thể với chung cuộc duy nhất: Tận diệt các chi đội kháng chiến hoặc chiến thắng toàn vẹn của dân tộc Tchetchenie.

Âu Châu sẽ sống với cái chết này trong lương tâm. Bởi Âu Châu không làm gì cho Tchetchenie. Âu Châu luôn đưa ra nhiều lý do để không làm phật lòng Điện Cẩm Linh và Âu Châu bỏ rơi Maskhadov mỗi khi Poutine nhú mào. Một ngày, những nguy hiểm tăng sinh hạt nhân mà người ta muốn ngăn chặn bằng cách kiểm soát các lò nguyên tử Nga. Sau đó, Hoa Thịnh Đốn muốn các Cộng Hòa Trung Á ủng hộ cuộc viễn chinh ở A Phú Hân. Sau cùng Ba Lê, Bá Linh ve vãn Mạc Tư Khoa để củng cố liên minh chống Hoa Thịnh Đốn. Năm tháng trôi qua, thất vọng của Tchetchennie vẫn còn đó.

• PHÁP: Vụ xử hiếp dâm trẻ em lớn nhất

Vụ xử 66 người can tội hiếp dâm trẻ con ở thành phố Angers trước nhất là vụ xử sự yên lặng, sự yên lặng gia đình. Lần này các trẻ con không nói gì cả hoặc nếu trẻ con nói điều gì qua thái độ, hành vi, trẻ con cũng không được thông hiểu. 46 nạn nhân nhỏ bé bị hiếp dâm, bị ép buộc mãi dâm từ 1999 đến 2002 còn quá trẻ để kêu cứu, 20 bé trai và 26 bé gái từ 9 tháng đến 12 tuổi là nạn nhân của một cuộc xung đột thường trực bởi đao phủ của chúng là cha mẹ. Khi người ta đưa một trẻ 4 tuổi thăm viếng phòng xử để làm quen, nó hỏi: Mẹ tôi ngồi ở đâu? Người ta chỉ chỗ và nó vui mừng nói: Vậy thì tôi có thể đến hôn mẹ tôi. Rồi nó tự nhủ: Nhưng tôi kết án bà. Nó bị giằng co giữa công lý và mẹ nó, giữa đau khổ của nó và tình cảm thiêng liêng kháng khí với người mà đứng ra phải bảo vệ nó. Nó còn quá trẻ để giải quyết sự giằng co này. Công lý sẽ đi qua, mẹ nó bị trừng phạt vì hiếp dâm nó, nhưng nó bị nghiền nát vĩnh viễn.

Trước sự yên lặng của trẻ con là sự yên lặng của cha mẹ. Họ không bao giờ hổ thẹn, và còn có sự yên lặng của cơ quan xã hội. Không phải các nhà giáo dục, các nhà cứu tế xã hội, các giáo viên đã khám phá mạng lưới hiếp dâm trẻ con này, một mạng lưới ghê gớm nhất, rộng lớn nhất trong lịch sử Tư Pháp. Nó bao trùm những khu phố rộng lớn ở Angers, chính đội bảo vệ trẻ con thuộc sở cảnh Angers đã phá tan hệ thống này, nơi một vùng ngoại ô yên tĩnh với những chậu hoa mô hạc, với hàng rào hoa hồng, nơi đó công nhân sống chung với dân nghèo, với giới trung lưu. Một sự hòa hợp bề ngoài. Cảnh sát khám phá một khu phòng đầy bụi, nơi đó 2 bé gái 3 - 4 tuổi trở thành đồ vật dâm tính, dưới sự hành hạ của cha mẹ ông bà. Đó là tầng đầu của địa ngục. Xung quanh đó xúm xít các cha mẹ khác, các láng giềng, bạn bè, những kẻ thất nghiệp, những kẻ nhận trợ cấp xã hội, vừa là khách hàng vừa là ma-cô. Họ bán con họ và tiêu dùng trẻ con khác. Họ trả tiền và nhận tiền, thông thường bằng thực phẩm hoặc thuốc lá, với một tâm địa súc vật, các bị can không hiểu tại sao người ta mang họ ra xử. Một bị can khác lo ngại không biết chiếc măng-tô mà y mang đến hiệu giặt ủi còn hay mất.

Đây là một vụ án lịch sử: 60 Luật sư, 51 cho bị can, 9 cho nguyên cáo, 52 Bồi thẩm, 39 Hiến binh và 80 Cảnh sát. Giá cuộc xử án: 1 triệu Euro. Sau cùng còn một câu hỏi không có câu trả lời; nếu như có 66 quái vật ở một thành phố 165.000 dân thì có bao nhiêu quái vật khác ở toàn cõi nước Pháp, ẩn nấp sau những chậu hoa mọ hạc và hàng rào hoa hồng.

• LIBAN: Tội ác của SYRIE

Cựu Thủ Tướng Liban Rafic Hariri thiệt mạng trong vụ ám sát bằng xe chất nổ gần trung tâm thủ đô Beirut. Được biết khi Hariri di chuyển, người ta sử dụng nhiều biện pháp an ninh: 3 đoàn xe giống nhau như đúc khởi hành cùng một lúc và đến nơi qua 3 lộ trình khác nhau, người ta không biết cụ thể TT ở trong đoàn xe nào.

Từ lâu, Syrie xem Liban như một yếu điểm trước Do Thái. Năm 1975, một xe buýt chở thường dân Palestine bị tấn công ở ngoại ô Beirut và không còn có thể ngờ rằng đó là một tia lửa thổi lên nội chiến kéo dài 15 năm ở Liban. Nhiều cuộc tuyên truyền ở Beirut kích thích cao mối căng thẳng kéo dài từ 2 năm giữa một bên quân đội Liban và các đảng phái Thiên Chúa giáo, và một bên dân Palestine. Lãnh tụ và đảng phái Liban hợp thành một liên minh gọi là "Hồi giáo tiến bộ".

Nhóm thứ nhất kết tội dân Palestine lập nên một quốc gia trong một quốc gia, và thi hành luật rừng kể từ khi họ rời bỏ Tordanie (1970). Nhóm thứ hai kết tội nhóm thứ nhất phản bội quyền lợi của dân Rập. Hai bên đánh nhau, cuối cùng quân đội Liban tan rã. Một số quân nhân thành lập quân đội giải phóng Rập và ủng hộ dân Palestine. Một số quân nhân khác tập hợp thành quân đội Liban tự do, một đội dân quân Thiên Chúa giáo. Hai bên đánh nhau, một dịp cho Syrie thôn tính Liban. Gần 30 năm sau, 14.000 quân và nhân viên tình báo Syrie còn chiếm đóng ở Beirut.

Năm 1992, nhờ vào các mối liên hệ với các phe phái khác quốc nội cũng như quốc tế, dưới mắt Syrie, Rafic Hariri là người thích hợp nhất làm Thủ Tướng với nhiệm vụ ưu tiên tái thiết quốc gia. Năm 1998, ông về vườn, năm 2004, ông trở lại chính trường nhận nhiệm sở cũ. Cho đến năm 2004, ông tránh chạm trán trực tiếp Damas. Nhưng Tổng Thống Lahoud, tay sai của Syrie, sửa đổi Hiến Pháp để tiếp tục làm Tổng Thống là lý do sự gây đổ. Hariri từ chức, phản đối và gia nhập khối đối lập yêu cầu Syrie trả chủ quyền cho Liban, có lẽ do đó mà ông bị sát hại. Đám tang của ông trở thành 1 cuộc mít-tinh khổng lồ chống đối Syrie dữ dội.

Có lẽ chính thức người ta không bao giờ biết đích xác ai chủ mưu vụ ám sát. Nhưng chắc chắn chế độ Damas sẽ gánh lấy hết hậu quả.

• DO THÁI- PALESTINE: Mối hy vọng Sharon- Abbas

Qua cuộc họp thượng đỉnh tại Charm El-Cheik Ai Cập. Theo lời mời của Tổng thống Hosni Mubarak II, kèm theo thái độ ngoại giao quan trọng của Ai Cập và Jordanie gửi Đại sứ đến Jerusalem. Hai sự kiện này là một khúc quanh lịch sử, một nguồn hy vọng sau hơn 4 năm tàn sát lẫn nhau. Nhưng cơ hội hy vọng hòa bình trở thành thất vọng đến quá nhiều kể từ khi Hiệp Ước OSLO được ký kết, nên người ta dè dặt.

Thủ Tướng Sharon và Chủ Tịch Abbas đồng ý chấm dứt bạo lực, nhưng tránh dùng chữ ngưng bắn bởi sự yên tĩnh còn lỏng lẻo, kẻ cực đoan 2 phía chực chờ phá hoại. Bởi bối cảnh

tổng quát đã thay đổi sâu xa gần đây cái chết của Arafat đã xóa bỏ một chương ngại. Các nhà lãnh đạo Do Thái và Mỹ không những không bao giờ xem vị lãnh tụ già nua Palestine như một người đối ngoại có thể thuyết phục dân Palestine chấp nhận sự hòa giải với Do Thái, mà còn là một chương ngại cho hòa bình. Họ nhắc đi nhắc lại sự cải tổ của chính quyền Palestine là một điều kiện có thể nối lại cuộc thương lượng và bây giờ họ xem cuộc bầu cử Chủ Tịch Palestine là một sự trả lời đáp ứng đòi hỏi của họ. Dù sao đi nữa, cuộc bầu cử đã mang lại sự tái cam kết của Mỹ tại Cận Đông trong khi chính quyền Bush I xem con đường Jerusalem phải ngang qua Bagdad.

Bây giờ lập luận được đảo ngược. Gặp khó khăn tại Irak, Mỹ chỉ định sự tiếp diễn tiến trình hòa bình ở Cận Đông là một ví dụ xúc tiến dân chủ và tự do trên thế giới Rập. Dĩ nhiên, con đường đi đến hòa bình còn dài, những bài toán cần bàn chia rẽ Do Thái - Palestine không được đề cập ở cuộc hội nghị liên quan đến sự sống chung hòa bình giữa 2 quốc gia, phải thuyết phục các nhà chính trị và dư luận chấp nhận sự hy sinh cần thiết.

Do Thái và Palestine một mình không thể đạt kết quả. Hai bên cần đến Mỹ và Âu Châu. Người ta biết điều này từ lâu. Điều gây phẫn khởi là Ngoại Trưởng Rice đã nói đến điều ấy tại Ba Lê, nơi mà bà đã gặp các nhà đối thoại sẵn sàng sa ngã trước vẻ duyên dáng ngoại giao của bà.

• Tiến bộ dân chủ ở Đại Trung Đông

Tại Đại học Quốc phòng Hoa Thịnh Đốn, TT Bush nhận định có một bước tiến về hy vọng và tự do ở thế giới Rập cùng lúc ngành thông tin truyền tin và các chính trị gia Nga ước lượng từ cuộc cách mạng màu da cam ở Ukraine đến cuộc cách mạng cây bách hương ở Liban, các biến cố đã chứng tỏ TT Mỹ có lý. Các nhà tranh luận nhất trí nhận định lịch sử đang chuyển động đặc biệt ở Trung Đông. Con người viết nên lịch sử nhưng con người không biết lịch sử mà họ viết nên lật đổ chế độ S. Hussein. Không những Mỹ biến đổi sự cân bằng chính trị ở Irak, cơ hội cho đa số Chiite và thiểu số Kurde, mà còn tạo nên một làn sóng thay đổi ở thế giới Rập và Hồi Giáo. Sau cuộc bầu cử ở A Phú Hãn, Palestine, cuộc bầu cử ở Irak diễn tả sự kiện xã hội công dân đang trỗi dậy và gióng lên tiếng nói của mình. Đây chắc hẳn là dân chủ, nhưng là một bước tiến trên con đường đi đến dân chủ.

Sau đây là bản khái quát và tiến triển chính trị ở Cận và Trung Đông.

1)- Palestine (chế độ đang thực hiện cải tổ). Cuộc bầu cử Chủ Tịch kế nghiệp Arafat.

2)- Jordanie (chế độ đang thực hiện cải tổ). Hệ thống chính trị đa dạng. Ngoài những cuộc bầu cử được tổ chức với những điều kiện khá dân chủ, Vua vừa thông báo một chương trình giao quyền hành chính về địa phương.

3)-Syrie: Hệ thống chính trị hoàn toàn bế tắc. Đảng Baas hoàn toàn kiểm soát chính quyền. Không có tự do công cộng.

4)-Liban (chế độ thông báo sẽ thực hiện cải tổ). Cuộc bầu cử đa dạng được tổ chức vào mùa xuân trong bầu không khí dân chủ nếu quân đội và cơ quan tình báo Syrie rút khỏi Liban.

5)-Ai Cập (chế độ thông báo sẽ thực hiện cải tổ). Chế độ đa dạng, nhưng đảng Quốc gia Dân chủ thao túng Quốc hội. Đang tiến hành sửa đổi Hiến pháp để bầu cử Tổng Thống theo cách phổ thông đầu phiếu.

6)-Arabie Saoudite và các nước vùng Vịnh (chút ít tiến bộ). Đảng phái không được hoạt động, Hội đồng tư vấn giữ nhiệm vụ Quốc hội, được nhà Vua bổ nhiệm. Không được dân cử. Hiện nay, chế độ đang tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng Thành phố.

Qatar, Bahrein, Oman cho phép dân tham dự các cuộc bầu cử địa phương.

1)-Pakistan (chút ít tiến bộ). Sau cuộc đảo chánh 1999 dù có tổ chức bầu cử, Tổng Thống, Tướng Musharaaf kiêm nhiệm Tư lệnh quân đội.

2)-A Phú Hãn: Nếu Hamidkarzai là vị Tổng Thống dân cử đầu tiên trong lịch sử A Phú Hãn thì quốc gia có thể trở thành một nước buôn lậu nha phiến, theo Liên Hiệp Quốc.

3)-Iraq (đang thực hiện cải tổ). Cuộc bầu cử Quốc hội lâm thời được tổ chức trong những điều kiện dân chủ, nhưng nước đang bị chiếm đóng.

4)-Iran (chế độ bế tắc). Dù có đạo luật phổ thông đầu phiếu tự do, hệ thống chính trị hoàn toàn bế tắc bởi quyền Hành pháp, Lập pháp, Tư pháp đều nằm trong tay các nhà bảo thủ, diệt chế độ nhân quyền.

5)-Thổ Nhĩ Kỳ (chế độ dân chủ). Hệ thống chính trị đa đảng. Bầu cử theo thể thức phổ thông đầu phiếu. Nhưng Thổ Nhĩ Kỳ vi phạm nhân quyền.

● IRAK: Nhiều ẩn số tại Bagdad

Người ta có thể tự trách nếu muốn làm lu mờ sự biểu lộ đồng tình về tính chất dân chủ cuộc bầu cử tại Irak. Người ta ghi nhận có 65% cử tri đi bầu. Thật sự, dân Kurde, dân Rập Chiite đi bầu hàng loạt (cũng như dân Irak ở nước ngoài). Nhưng dân Sunnite (20% dân số) tẩy chay cuộc bầu cử ở một vài nơi tại thủ đô. Có lẽ đây không phải là một cuộc bầu cử chính trị đa đảng, nhưng là một hành động xác nhận tính chất Chủng tộc hoặc Tôn giáo. Dân Kurde dồn phiếu cho danh sách Kurde, đa số Chiite dồn phiếu cho danh sách của thầy tu Ali Al- Sistani gồm bảo thủ cực đoan và tự do tiến bộ.

Sau mặt tiền, người ta thấy ngoại giao thực tiễn hoạt động tại Bagdad. Giới Tây phương cùng nhau chào đón nền dân chủ đặc biệt ở Irak. Chưa bao giờ có một cuộc bầu cử mờ mịt như cuộc bầu cử này. Hoa Thịnh Đốn sắp sửa rời Irak? Irak sẽ đứng trước bạo lực leo thang? Trước nội chiến hoặc chia cắt? Iran, Thổ Nhĩ Kỳ, các nước Rập sẽ tiếp nhận vấn đề mới này như thế nào? Sau đây là những bối cảnh hậu bầu cử.

1)-Nội chiến có thể bùng nổ: Sự thống trị của khối Rập Sunnite đã chấm dứt kể từ khi chế độ Hussein sụp đổ. Nhưng phe Sunnite không chấp nhận sự việc và bày tỏ thái độ qua việc rút lui khỏi chính trường hoặc khủng bố. Hoa Thịnh Đốn không làm gì khác hơn là công nhận sự thống trị của đa số Chiite trong chính phủ. Nga, Mỹ đang tranh chấp dữ dội với Iran, và Syrie đồng minh quan trọng của Irak. Cho nên Mỹ phải làm thế nào để dung hòa sự ủng hộ Chiite - Irak và sự đối đầu với Chiite các nước khác. Điều khẩn cấp là thành lập 1 khuôn khổ chính trị có thể tán trợ sự hòa giải giữa các thành phần dân tộc Irak. Nhưng điều mà người ta nhận thấy là thái độ của các nhóm Chiite, Kurde là ganh đua để thu về lợi thế cho mình càng nhiều càng tốt, không cần đếm xỉa đến các nhóm khác. Cuộc bầu cử có thể xô đẩy Irak vào vòng nội chiến, nhất là khi Mỹ bắt buộc phải rời khỏi Irak.

2)-Chia lợi dầu hỏa: Sự hội nhập của thiểu số Sunnite vào vấn đề chính trị phải ngang qua ngõ dầu hỏa. Trong

khuôn khổ Hiến pháp mới, cấp phát dầu hỏa là một vấn đề quan trọng. Bởi hiện nay, tài nguyên dầu hỏa xem như sở hữu của chính quyền địa phương, bất kể chính quyền trung ương nào. Nhưng phần lớn dầu hỏa ở miền Nam, lãnh thổ Chiite. Dĩ nhiên ở các giếng dầu ở phía Bắc, xung quanh Mossoul và Kirkouk, dân Kurde Sunnite và các nhóm dân tộc khác đều có phần. Nhưng dân Kurde không quên rằng chế độ Hussein ép buộc họ phải nhượng phần lớn đất đai của họ cho dân Sunnite và trục xuất họ. Nếu khuynh hướng này được duy trì, dân Sunnite có lẽ không có quyền lợi dầu hỏa; họ sẽ di tản đến những vùng đất ít màu mỡ ở các thành phố đầy nguy hiểm và không có tương lai. Có ý kiến trích ra 50% dầu và chia đồng đều.

3)- Huấn luyện Cảnh sát và rút lui.

Bộ chỉ huy Mỹ ước lượng quân Mỹ không thể đánh bại vĩnh viễn các nhóm nổi loạn Irak. Từ đây, bộ chỉ huy dự định giảm bớt các cuộc hành quân tấn công để đặt trọng tâm vào việc huấn luyện các lực lượng an ninh Irak: (135.000 Cảnh sát, 62.000 Vệ binh Quốc gia, 24.000 Quân nhân) hành quân không phải là một giải pháp dài hạn, huấn luyện dân Irak là một vấn đề hệ trọng.

Dù quyền hành được chuyển giao cho Irak, các Tướng lãnh của Mỹ có thể giữ tại chỗ hàng ngàn quân để Cố vấn cho lực lượng Irak.

4)- Nhận diện kẻ thù đích thật rồi rút lui: Từ khi các vụ tấn công lực lượng Mỹ gia tăng, số tử vong tăng cao cho đến nỗi thái độ của Mỹ trong chiến tranh đang biến chuyển, Mỹ đang đứng trước 2 chọn lựa: - Hoặc chuẩn bị rút lui hoặc nhất quyết gia tăng nỗ lực quân sự. Giữa 2 con đường ấy - rút lui hoặc bành trướng chiến tranh cho đến khi chiến thắng-, có một sự khác biệt về việc xác định bộ mặt kẻ thù.

Kẻ thù của Mỹ gồm 2 nhóm với 2 khuynh hướng dị biệt: - Nhóm thứ nhất, thành phần chế độ Hussein (cơ quan tình báo và đảng Baas); nhóm 2 đến từ trào lưu Hồi giáo thánh chiến với 2 bộ phận địa phương và Rập Hồi giáo. Có một mối liên hệ mật thiết giữa các tổ chức khủng bố và sự can thiệp của họ ở Irak.

Điều quan trọng là nắm rõ mục tiêu của nhóm nổi loạn. Mục tiêu của Baas.- Cản trở sự kiến tạo một Irak mới cho đến lúc có những điều kiện khách quan cho phép phục hồi chế độ cũ. Mục tiêu của Thánh chiến: -Tiếp tục cuộc chạm trán toàn cầu xuất phát từ căn cứ Irak. Xác định kẻ thù là một điều cấp bách hơn bao giờ hết.

● MỸ: Điểm danh tiền đồn chuyên chế

Sau khi vẽ ra trục ác (2002), Hoa Thịnh Đốn họa bản đồ 6 tiền đồn chuyên chế trên thế giới.

1)- Cu Ba. Nhằm thúc đẩy chế độ Castro sụp đổ, Hoa Thịnh Đốn tăng cường lệnh phòng thủ (thương mại, du lịch). Cả 2 nước không có quan hệ ngoại giao. Mỹ luôn luôn yêu sách Cu Ba phải trả tự do cho tù nhân chính trị, trong khi Castro vin vào sự phong tỏa để đàn áp đối lập.

2)- Miến Điện. Được sự lãnh đạo của tập đoàn quân phiệt từ năm 1962, Miến Điện là một nước độc tài gánh chịu sự trừng phạt của hầu hết các nước Tây phương, đứng đầu là Mỹ, Pháp là một ngoại lệ. Các tướng lãnh từ chối trao quyền hành cho Liên đoàn Quốc gia Dân chủ thắng cử năm 1990. Trong khi Chủ tịch Liên đoàn, Bà Suu Kyi bị quản thúc tại gia và chính quyền đàn áp dữ dội đối lập. Hiện có 1.300 tù nhân chính trị. Chế độ đang thực thi khổ sai lao động (vụ hãng dầu Total Pháp). Mặt khác, Miến Điện là một

quốc gia nha phiến. Trung Quốc là đồng minh trung thành của Rangun.

3) Bắc Hàn: Trong khi Ngoại trưởng Rice yêu cầu Bình Nhưỡng từ bỏ tham vọng nguyên tử quân sự, chế độ Stalin cuối cùng vẫn khăng khăng. Năm 2002, cơn khủng hoảng bùng nổ khi Mỹ tiết lộ Bắc Hàn thú nhận đã hoàn thành chương trình sản xuất Uranium tinh khiết, nhằm sản xuất bom nguyên tử, qua cuộc nói chuyện song phương. Quốc tế ngưng cung cấp dầu hỏa và ngưng xây cất 1 lò nguyên tử dân sự. Bắc Hàn trả đũa, chấm dứt nhiệm vụ thanh tra của Liên Hiệp Quốc và rút khỏi Hiệp ước chống tăng sinh hạt nhân. Gần đây Bắc Hàn xác nhận có bom nguyên tử và đang xúc tiến lại cuộc thí nghiệm hòa tiền liên lục địa.

4) Iran: Mỹ quy cho Iran 3 tội: Ủng hộ khủng bố quốc tế (Iran có tên trên danh sách khủng bố thường niên của Bộ Ngoại Giao Mỹ); Gây bất ổn tại Irak; giấu giếm thành viên Al Quaida. Ngoài ra còn mối nguy hiểm đang đe dọa Iran: Chương trình hạt nhân bí mật, vi phạm nhân quyền.

5) Bạch Nga: Cựu Cộng Hòa Xô Viết giáp ranh với Liên Âu nói rộng được xem như chế độ chuyên chế cuối cùng ở lục địa Âu Châu nắm quyền từ 1994, Tổng Thống Alexandre Loukachenko vẫn còn mơ ước đến thời kỳ Liên Xô và cai trị bằng bàn tay sắt. Năm 2004, Quốc hội Mỹ tiếp tục duy trì Đạo luật Belarus Democracy ACT (trừng phạt kinh tế). Vài ngày sau, Tổng Thống trả đũa, tổ chức trưng cầu dân ý gian lận A. Loukachenko sửa đổi Hiến pháp để ứng cử lần ba năm 2006.

6) Zimbabwe: Từ khi Tổng Thống Iran Khatami viếng thăm Zimbabwe, thì nước này nằm trên danh sách tiền đồn chuyên chế. Vào ngày trước, Tổng Thống Robert Mugabe nhấn mạnh đến quyết tâm hợp tác hữu nghị chặt chẽ với Teheran, trong khuôn khổ sách lược quay lưng phía Tây và hướng về phía Đông. Năm 2003, TT Bush tuyên bố TT Mugabe và TT Liberia, Charles Taylor phải rời khỏi quyền hành. Kể từ đó, Taylor sang tỵ nạn tại Nigeria.

• MỸ- ÂU CHÂU Cùng nhau viết lên một chương mới

Ở một nơi mà người ta truyền đạt chủ thuyết hoài nghi sáng suốt và thực tế chính trị thì ngược lại, Ngoại Trưởng Mỹ Condoleezza Rice kêu gọi Âu Châu nên tham gia chiến trận do Mỹ mở ra ở Cận Đông để truyền bá lý tưởng tự do dân chủ. "Dân chủ hóa vùng này là một nhiệm vụ khó khăn, nhưng nó sẽ xảy đến thành linh". Bà phát biểu tiếp: "Tự do khi đến từ khát vọng của các dân tộc, phải được họ chọn lựa và không thể mang đến như nguyên. Nhưng nhiệm vụ này đòi hỏi sự góp phần của Mỹ và Âu Châu". Theo Ngoại Trưởng Mỹ, phải đập đổ hiện trạng ở một vùng mà các dân tộc không thể chịu đựng mãi độc tài và bà nêu lên lý tưởng của các nhà cách mạng Pháp - Mỹ để nói "Liên minh xuyên Đại Tây dương phải viết lên một chương mới: Mang cải tổ và tự do đến Nam Bán Cầu".

Ba Lê - Hoa Thịnh Đốn đồng ý quên đi đồng về Irak, quên 4 năm Mỹ thụ động về vụ Do Thái - Palestine, quên "Âu Châu già nua" và bây giờ hướng về mùa Xuân xuyên Đại Tây dương. Công việc hệ trọng là uốn nắn sự cân bằng quyền lực có lợi cho tự do hòa bình. Bởi có "một liên hệ giữa bản chất của một chế độ và thái độ của chế độ ấy trên sân khấu thế giới. Những nước tham nhũng, độc ác là những nước luôn đe dọa các nước xung quanh và toàn thể cộng đồng thế giới. Và Mỹ - Âu Châu có một ủy thác rõ ràng: "Thuộc thế giới tự do, Mỹ và Âu Châu có bổn phận giúp đỡ các nước ở phía không có tự do". Đặt tin tưởng vào giá trị

của sự hợp tác Mỹ - Âu Đại Tây Dương, Ngoại Trưởng Rice kết luận: Mỹ và Âu Châu sẵn sàng hợp tác với nhau.

Rõ ràng là Mỹ muốn hòa giải và đối thoại với Âu Châu. Nhưng trong chiều sâu, thông điệp Mỹ vẫn như cũ. Nó tóm tắt trong một đề nghị: Mỹ muốn thay đổi thế giới, muốn tấn công các chế độ chuyên chế bạo tàn và cổ xúy dân chủ, phổ biến các giá trị đại đồng ngay ở những nước ngoan cố nhất. Nhưng đối với Âu Châu, vấn đề không đơn giản.

Bởi ngoài Tony Blair và trong chừng mực nào đó, Ngoại Trưởng Đức Fischer, Âu Châu rất kỳ ý thức hệ của Mỹ. Bảo vệ hiện trạng là bản tính thứ hai của Âu Châu. Nó là một bảo đảm ổn định, ít nhất trong ngắn hạn. Nếu trong dài hạn, nó có thể tạo ra tai hại khó lường, nhưng có thể có thời giờ để suy tính (thái độ ân cần của Âu Châu đối với Nga không thể giải thích khác hơn được).

Theo một nhà ngoại giao Âu Châu, có thể hợp tác với những người thực tế, rất khó làm việc với những người quốc gia (Rumsfeld, Cheney), nhưng có thể được nếu họ tỏ ra thực tiễn; hầu như không thể được đối với nhà ý thức hệ. Âu Châu không có ý thức hệ. Như thế, có thể quan hệ xuyên Đại Tây Dương trong chiều sâu chỉ là một cuộc ôm hôn tạm thời.

• TRUNG QUỐC.

* Đạo luật cho phép dùng sức mạnh với Đài Loan

Một ngân phiếu trắng, một đe dọa cho hòa bình ở khu vực: Đài Loan gay gắt phản ứng trước đạo luật cho phép Bắc Kinh can thiệp vũ trang chống Đài Bắc trong trường hợp hòn đảo dám tuyên bố độc lập.

Mỹ không chờ lâu để phản ứng. Phát ngôn viên tòa Bạch Ốc, Scott Mc Cellan, nhận định: Đạo luật ấy không thể góp phần vào sự hâm nóng mối quan hệ giữa bên này và bên kia eo biển Đài Loan. Trước đó, Tổng Trưởng Ngoại Giao Trung Quốc, Li Zhaoxing, mở cuộc tấn công các thể lực ngoại bang: Họ không có quyền xen vào chủ quyền quốc gia; ông ngầm ám chỉ Mỹ - Nhật vừa xem Đài Loan nằm trong mục tiêu chiến lược chung. Lần đầu tiên, Mỹ - Nhật bày tỏ lo ngại chung trước vụ căng thẳng ở eo biển Đài Loan.

Giữa bối cảnh căng thẳng này, Âu Châu bàn cãi với Mỹ về việc bãi bỏ lệnh cấm buôn bán vũ khí với TQ. Cuộc thăm viếng Mỹ của Tổng Trưởng Quốc Phòng Pháp, bà Michele Alliot-Marie, vừa qua có thể gây rắc rối cho bầu không khí ngoại giao tốt đẹp giữa 2 bờ Đại Tây Dương sau cuộc viếng thăm Âu Châu của Tổng Thống Bush.

Tất cả các người đối thoại của Tổng Thống Pháp - Ngoại Trưởng Rice, Tổng Trưởng Quốc Phòng Rumsfeld, Cố vấn an ninh quốc gia Hadley- đều xem vấn đề này là một ưu tiên. Mỹ xem luận cứ của Pháp nhằm bãi bỏ lệnh cấm vận là xưa cũ, không kiến hiệu. Bà Marie đã nhận định: "Tất cả chúng ta đều chấp nhận cho Bắc Kinh tổ chức Thế Vận Hội 2008, biểu hiệu của tự do và qua việc này, chúng ta đã gửi giấy thanh toán cho Trung Quốc".

Tuy không tỏ ý trừng phạt rõ ràng, nhưng bà Rice xem vấn đề có tiềm lực tạo nên một cuộc tranh cãi xuyên Đại Tây Dương, có nghĩa là xét lại mối giao hảo mà Âu Châu và Mỹ muốn viết nên. Âu Châu muốn lôi kéo TQ vào mục tiêu chiến lược dài hạn, xem TQ là người cùng chơi ván cờ chiến lược. Ngược lại, Mỹ xem cuộc vận động bãi bỏ lệnh cấm vận là một hành động không thân thiện, một thách đố tung ra trước mặt Mỹ. Nếu Âu Châu duy trì ý định, điều này có nghĩa là Âu Châu đã chọn lựa TQ hơn là Mỹ. Mỹ ước tính Âu Châu

không nhận ra hậu quả chiến lược cho sự cân bằng lực lượng ở Á Châu nên Âu Châu giữ quyết định buôn bán vũ khí cho TQ, và hậu quả chính trị cho sự hợp tác xuyên Đại Tây Dương.

Âu Châu đã thành công tạo ra sự thống nhất chống đối thái độ của Âu Châu. Tổ chức bảo vệ Nhân quyền, nhóm có thế lực thân Đài Loan, hội bảo vệ "Buy America" cùng đồng quan điểm cùng lúc Quốc hội Mỹ tin rằng sự bãi bỏ lệnh cấm vận sẽ lôi kéo sự gia tăng buôn bán vũ khí cho TQ. Dù luận cũng như chính quyền Mỹ đều xem TQ là đối thủ số một của Mỹ trong vài thập niên sắp tới. TQ đã tăng 12, 6% ngân sách quốc phòng. Các nhà chức trách Mỹ không thể không biết thái độ lấp lửng của Pháp: Năm 2003, Pháp duy trì vị thế số 1 ở Âu Châu và các giấy phép xuất cảng vũ khí sang TQ với 171 triệu Euro (105 triệu năm 2002); Liên Âu đạt 416 triệu năm 2003 (210 triệu năm 2002). Những con số nuôi dưỡng hoài nghi của Mỹ.

● Zhao Ziyang lở đẹt trở thành anh hùng

Sau 15 năm quản thúc tại gia, cựu Tổng Bí thư đảng CSTQ Zhao Ziyang đã chết, thọ 83 tuổi và được an táng tại nghĩa trang cách mạng Ba Bao Shan trước 2.000 người ngưỡng mộ và 1.000 công an mật vụ. Nhân vật đại diện chính quyền là Jia Qingling, Chủ tịch Hội đồng Tư vấn Nhân dân TQ (một Viện có tiếng không có miếng) đến tham dự tang lễ. Thủ tướng Ôn Gia Bảo, cựu công sự đặc lực của Zhao ngồi nhà, Bao Tong cựu thư ký riêng đang bị quản thúc, chỉ được phép đến nghiêng mình trước linh cữu đặt tại bệnh viện. Một đám tang vụng trộm lên lút.

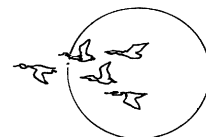
Zhao là hiện thân của một giai đoạn chính trị đã qua, nhưng vẫn còn thời sự. Ông là người cuối cùng giữa nhóm người CS mong muốn giữ lời hứa dân chủ hóa đảng CS bởi một động lực thay đổi thượng tầng. Tuy nhiên, Zhao đại diện cho điều gọi là sự thường trực bất di bất dịch liên quan đến sự rèn luyện giới lãnh đạo về mặt chính trị nhằm cản trở sự củng cố của mọi bước tiến dân chủ.

Khác với các gương mặt anh hùng của các phong trào dân chủ ở Á Châu và ở các nơi khác, Zhao không dám tranh đấu đến cùng, trái lại thích sống an nhàn theo giao ước ổn thỏa với đám cai ngục của ông, những kẻ chủ trương thực thi chính sách cứng rắn. Phục tùng chính quyền diễn tả một phương diện chính trị ăn sâu rễ vào lịch sử TQ, điều này đã ngăn cản phong trào đối lập đích thật này nở.

Zhao là một trong những nhân vật thụ hưởng một nền tảng chính trị xã hội vững chắc có thể điều khiển những thay đổi chính trị từ Trung ương. Nhưng ông thất bại vì thiếu ý chí tranh đấu. Không ai có thể xét lại xác tín của ông; ông từng tuyên bố: "Dân chủ là một khuynh hướng của toàn cầu. Nếu Đảng không gương cao ngọn cờ dân chủ, người khác sẽ làm và chúng ta sẽ thua thiệt". Nhưng ông từ chối thuận theo logic lời nói của ông. Khi ông nói chúng ta sẽ thua thiệt, ông nói với tư cách Chủ tịch đảng. Thay vì có một thái độ dứt khoát với "chúng ta" sau biến cố mùa Xuân Thiên An Môn 1989, ông ngoan cố đeo đuổi nó, chấp nhận những cưỡng ép mà người ta áp đặt. Một kỷ luật phi luân của tổ chức, không phải khai thác dân chủ dựa trên những nguyên tắc cao cả, đó là gia sản đau buồn mà Zhao để lại. Trong những phong trào dân chủ hóa trên thế giới, những nhà cải tổ hoặc cấp tiến phải mang mạng sống ra để tranh đấu chống kẻ bảo thủ hẹp hòi.

Sau năm 1989, Zhao mất hết ý chí tranh đấu cho dân chủ. Tuy nhiên, không phải cơ cấu mà con người viết nên

● Nguyễn Thị Khánh Hòa



Thơ nhớ ta về

*Về đây ngày tháng chơi vui
Chiều buông sợi nắng mây trôi lững lờ
Voi đây sương khói vẫn vơ
Đời xa khuất nẻo buồn tro dáng người
Mộng lòng vỗ cánh xa khơi
Ta về phố nhỏ ru đời lãng du
Hành trang giữ sạch bụi mù
Gươm đàn nửa gánh - vàng thu mấy mùa*

Ôn em

*Ngày em nhẹ bước lên ngôi
Ngày muôn hoa hồng tuyết vời sắc hương
Ngày ta ngỡ ngàng bên đường
Dấu chân xuôi ngược còn vương ý sâu
Trăm năm - một buổi nhiệm mầu
Ôn em - một thuở qua cầu ái ân.
Sau lưng để lại phong trần
Vẫy tay - thôi chẳng ngại ngần tịch liêu
Bên em gói mộng hương yêu
Ru ta nửa cuộc đời phiêu lãng này*

lịch sử. Hơn ai hết, Zhao có dịp tốt đoạn tuyệt với truyền thống và cơ cấu của đảng CS để trở thành anh hùng. Thay vì đi trên con đường ấy, ông trở về hàng ngũ và tuân theo sự điều chỉnh trị theo đó phần tử ưu tú chỉ phát triển, tăng tiến nhờ Đảng Nhà nước.

Dòng lịch sử tiếp tục vận hành. Sự chuyển tiếp chính trị sẽ có một giá cao hơn cần thiết. Người ta có thể đòi hỏi rất nhiều với người nào đó để có thể gọi người ấy là anh hùng. Cuối cùng, Zhao không xứng đáng với sự tôn sùng ấy. Thiếu vắng những người anh hùng như thế, bước tiến thật chậm chạp về mặt chính trị của TQ cũng như của những nước độc tài khác vẫn là một mối nguy hiểm to lớn. ●

PHÂN ƯU - CÁO PHÓ - CẢM TẠ

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin đến tất cả quý thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần: Chồng, Cha, Anh, Em của chúng tôi là:

NGÔ THANH HỒNG

Pháp danh: **Thiện Minh**

Sanh ngày **10.09.1959**

Tạ thế ngày **18.02.2005, nhằm ngày mùng 10 tháng**

Giêng năm Ất Dậu, tại Steinbach.

Hưởng dương **47 tuổi**

Lễ an táng đã được cử hành vào lúc **11 giờ ngày 22.02.2005 tại nghĩa trang Steinbach (St).**

Đồng thời chúng con/chúng tôi xin chân thành tri ân và cảm tạ:

-Chú Hạnh Tuệ và chú Hạnh Nhẫn, chùa Viên Giác
-Ban Hộ Niệm thuộc Chi Hội PTVNTN Frankfurt
-Đại diện các Hội Đoàn và Đoàn Thể VNTN tại Frankfurt & VPC

-Cùng toàn thể quý Cô Bác, Bạn Hữu đã điện thoại, phúng điệu, chia buồn cũng như tham dự lễ Cầu Siêu và tiễn đưa Hương Linh của Chồng, Cha, Anh, Em chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Gia đình chúng tôi không thể quên ơn sự giúp đỡ tận tình của quý Cô, Chú, Anh, Chị đến hộ niệm đặc biệt quý Cô đã hết sức giúp đỡ cho tang lễ trọn phần nghi thức. Ngoài ra còn rất nhiều ân nhân mà chúng tôi luôn ghi ơn không thể kể hết.

Trong lúc tang gia bối rối rất mong quý vị niệm tình tha thứ cho mọi sơ sót.

Số tiền phúng điệu được 1.190 Euro, gia đình chúng tôi cúng dường chùa Viên Giác để ấn tống Kinh hồi hướng công đức cho Hương Linh Đạo Hữu Thiện Minh Ngô Thanh Hồng.

Tang gia đồng kính bái

-Vợ, Bà Quả Phụ Ngô Thanh Hồng nhũ danh Nguyễn Thị Cẩm và các con.

-Em trai: Ngô Thanh Sơn, vợ và các con.

-Em trai: Ngô Thanh Hùng và vợ.

-Chú Dương Trường Cửu, vợ và các con.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con / chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần. Em, Thân Mẫu, Bà Nội, Bà Ngoại, Cụ Cố của chúng con / chúng tôi là:

Cụ Bà NGUYỄN THỊ DỨ

Pháp danh: **Tịnh Khánh**

Sinh năm **Kỷ Mùi (1918)**

Tạ thế lúc **20:10 ngày 19.02.2005, nhằm ngày 11 tháng**

Giêng năm Ất Dậu) tại Mannheim, Đức Quốc.

Thượng thọ **87 tuổi.**

Tang lễ được cử hành lúc **10:15 sáng ngày 28.02.2005 tại Mannheim, Đức Quốc.**

Đồng thời chúng con / chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

-Thượng Tọa Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác, Hannover.

-Đại Đức Thích Tông Nghiêm

-Và Quý Chú đi tháp tùng với Thượng Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác.

-Chú Hạnh Tâm, chùa Tâm Giác, München

-Chi Hội PTVNTN tại Mannheim & VPC

-Cùng toàn thể Quý Đạo Hữu, Phật Tử

-Cùng quý Thông Gia, quý Cô, Bác, Anh, Chị và Bà con bằng hữu xa gần.

Đã đến tưng kính Hộ niệm, cầu nguyện, gởi hoa, điện thoại chia buồn và tiễn đưa Chị, Thân Mẫu, Bà Nội, Bà Ngoại, Cụ Cố của chúng con / chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối chắc chắn không tránh khỏi những điều khiếm khuyết, kính mong Quý Thầy, Quý Vị niệm tình hoan hỷ và tha thứ cho.

Tang gia đồng kính bái:

-Em trai: Nguyễn Hữu Điệt, vợ cùng các con, các cháu.

-Trưởng Nữ: Nguyễn Thị Choẹt, chồng cùng các con, các cháu.

-Thứ Nữ Nguyễn Thị Thu, chồng cùng các con, các cháu.

-Trưởng Nam: Nguyễn Danh Thắng, vợ cùng các con, cháu.

-Thứ Nam: Nguyễn Danh Hợp, vợ và các con.

-Thứ Nữ: Nguyễn Thị Hiền, chồng và các con.

-Thứ Nam: Nguyễn Ngọc Khải.

-Thứ Nữ: Nguyễn Thị Mai, chồng và các con.

-Thứ Nữ: Nguyễn Thị Kim Lan.

-Thứ Nữ: Nguyễn Thị Lệ Hằng và con.

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần: Vợ, Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại của chúng tôi là

Bà NGUYỄN THỊ NHỰT

Pháp danh: **Quảng Hải**

đã mệnh chung ngày **19.02.2005, nhằm ngày 11 tháng**

Giêng năm Ất Dậu, tại Herborn, Đức Quốc.

Hưởng thọ **72 tuổi.**

Lễ an táng đã được cử hành vào ngày **24.02.2005 lúc 11 giờ 00 tại nghĩa trang Herborn, Đức Quốc**

Gia đình đồng khắp báo

-Chồng: Hàn Phước Trù

Các Con:

-Hàn Quốc Định, Vợ và các con

-Hàn Hùng Định, Vợ và các con

-Hàn Cường Định, Vợ và các con

-Hàn Ngọc Phương, Chồng và các con

-Hàn Ngọc Dung, Chồng và các con

-Hàn Ngọc Anh, Chồng và các con.

PHÂN ƯU

Được tin thân mẫu của Bác sĩ Nguyễn Long là:

Cụ Bà NGUYỄN ÁI

Nhũ danh Trương Thị Liên

đã mãn phần ngày **18.03.2005 tại Brisbane, Australia.**

Thượng thọ **81 tuổi.**

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng gia đình Bác sĩ Nguyễn Long - Lê Thị Thanh và tang quyến, và xin thành kính cầu nguyện cho Hương Linh của Cụ Bà sớm được siêu thăng miền Tịnh Độ.

-Ban Biên Tập và Kỹ Thuật & Ấn Loát Báo Viên Giác

-Đđ. Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa (Úc), Phù Vân (Đức).

Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

* THỦ TÍN

Hòa Thượng Thích Trí Chơn (USA), Trần Ngọc Nguyên Vũ (USA), Bà Vân Nương LNC (Pháp), Tuệ Nga (USA), Ngô Văn Phát (Đức), Chí Pháp (Hòa Lan), Hòa Thượng Thích Quyền Quang (VN), Phòng Thông Tin Phật Giáo QT (Pháp), Ngô Minh Hằng (USA), Nguyên Thanh Lê Thị Thục - Thiện Sơn Bùi Hương Giang (Đức), Thiện Hạnh (Đức), Vũ Nam (Đức), Cúc Nguyễn (USA), Đinh Nhã (Đức), Hoàng Thị Doãn (Đức), Nguyễn Minh Hiền (Đức), Phùng Ngọc Sa; Đỗ Anh (Đức), Thúy Trúc (USA), Thiện Lâm Phạm Văn Mộc (Đức), Thiện Căn Phạm Hồng Sáu & Hồng Nhiên (Đức), Phù Vân (Đức), Đại Đức Thích Hạnh Tấn (Đức), Lý Đại Nguyên (USA), Nguyễn Thị Khánh Hòa (Pháp), Nhóm Tuổi Trẻ (Đức), Lê Ngọc Châu (Đức), Từ Hùng (Đức), Đoàn Văn Thông (USA), Chùa Phật Huệ (Đức), Ủy Ban Tôn Giáo cho VN (USA), Thượng Tọa Thích Như Điển (Đức), Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ (VN), Chùa Khuông Việt (Na Uy), Trần Đăng (Đức), Phan Nguyễn (Đức), Phan Hưng Nhơn (Đức), Nguyễn Thanh Nhân (Đức).

* KINH SÁCH, BÁO CHÍ

- **Đức:** Flucht über den Ozean des Osten - Ngụy Vũ Herausg; Visionen 02.03.05; Tâm Giác số 9; Wissen & Wandel Nr.51; D + C Nr.3/2005; E + Z Nr. 3/2005; Thông Tin số 31; Buddhistische Monatsblätter Nr.2/05; Bản Tin Đức Quốc số 222; Diễn Đàn Việt Nam số 159.

- **Pháp:** Việt Nam Dân Chủ số 102; Định Hướng số 41; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 187.

- **Hoa Kỳ:** Nguồn Đạo số 64; Tin Lành số 108 & 109; Đặc San Xuân Ất Dậu GHPGVNTN Hải Ngoại.; Chan Magazin Spring 2005.

- **Canada:** Pháp Âm số 81.

- **Nhật:** Mekong số 116.

Thư Trả Lời Độc Giả

• Phù Vân phụ trách.

- **Cô Lệ Hằng (Pháp):** Hình như đã quá lâu cô mới trở lại Viên Giác với chuyện ký "Cậu Tôi". Bài viết rất thực về sức chịu đựng gian khổ của người cậu để xây dựng một đại gia đình thoát cơn bĩ cực đến hồi thái lai. Đó là một gương sáng cho con cháu noi theo, tuy nhiên bài viết có tính cách cục bộ của gia đình, chưa mang tính phổ cập nên chúng tôi rất tiếc không thể công bố cho độc giả thường lãm. Mong cô thông cảm. Thân.

- **Đạo hữu Nhật Trọng (Mannheim, Đức):** Tôi đã nhận được E-mail của Đạo Hữu có kèm theo bài viết về Khóa Huân Tu Tĩnh Độ tại Chùa Viên Giác vào cuối năm 2004. Bài này tôi cũng đã nhận được trong tháng 02.05 sau bài viết của Thiện Hạnh, cũng một đề tài. Thiện Hạnh chuyên về Trang Hoa Phụng và GDPT. Nếu được, trong những trường hợp tương tự sau này, xin Đạo Hữu cũng như chư Phật tử của các Chi Hội viết thành những bản tin ngắn gọn về sinh hoạt Phật sự tại các địa phương hay ở các quốc gia khác để phổ biến sâu rộng cho độc giả. Mong Đạo Hữu hoan hỷ cho. Thân.

- **Đạo Hữu Nguyên Trí Nguyễn Văn Tâm (Wilhelmshaven, Đức):** Cảm ơn Đạo Hữu đã gửi bản tin về "Chuyến Phật Sự Tại Nürnberg và Künzelsau", nhưng bản tin 2 trang lại quá "nhiều khê" với những chi tiết rất khó đúc kết, nên rất tiếc không thể sử dụng được. Mong những lần tới sẽ nhận được những bản tin ngắn gọn và rõ ràng hơn. Nam Mô Hoan Hỷ Phật Bồ Tát. Thân mến.

- **Đạo Hữu Nguyễn Cầu Nguyễn Luyện (Mainz, Đức):** Mừng Đạo Hữu đã lành bệnh thấp khớp (Rheuma) bằng phương pháp chữa trị thuốc Nam. Cảm ơn Đạo Hữu đã có tâm lành muốn hướng dẫn cho những người cùng bệnh, thật đúng là "đồng bệnh tương lân". Vay những vị nào mang bệnh thấp khớp, thuốc Tây không chữa trị khỏi, xin liên lạc với Đạo Hữu Nguyễn Cầu ở Mainz qua số điện thoại số: 06131 / 972 59 77 hoặc Handy số: 0178 - 776 4 6 4 3 để được chỉ dẫn rành mạch hơn.

- **Nhà văn Trần Ngọc Nguyên Vũ (Florida, Hoa Kỳ):** Đã nhận được bằng bưu điện những bài viết của anh: Ký sự về "Đường Bay Muôn Thuở", chuyến bay định mệnh cuối cùng đã được đăng trong số báo này. Truyện "Cô Hàng Nước" và các bài thơ khác sẽ chọn đăng trong các số báo Viên Giác tới. Lần tới xin anh gửi bài qua địa chỉ E-Mail của tôi. Cảm ơn và chúc mọi sự an lành. Thân.

- **Ông Mai (Gera, Đức):** Rất cảm ơn ông đã viết thư góp ý, dù những lời góp ý "rất đắt" nhưng cần được quan tâm để sửa sai cho phần nội dung và hình thức của tờ báo ngày càng phong phú hơn. Ngoại trừ vài sơ suất kỹ thuật, những góp ý của ông sẽ được chuyển đến các tác giả liên hệ để họ tu chỉnh lại. Thân kính. (PV).

ỦNG HỘ BÁO VIÊN GIÁC

Báo Viên Giác mỗi năm phát hành 6 kỳ, mỗi kỳ trên 6.000 số trong đó có số Xuân đặc biệt dày 200 trang, được gửi đi 34 quốc gia trên thế giới. Kể từ tháng 10.2004 giá giấy đã tăng thêm 10%, nên giá thành của mỗi số báo cũng tăng theo, tuy nhiên chúng tôi vẫn xin sự ủng hộ của độc giả mỗi năm **15 Euro** trong nước Đức và **30 Euro hay Mỹ kim** ngoài nước Đức.

Số tiền trên, quý vị có thể gửi bằng Check, Money Order, hoặc chuyển vào Trương Mục (có ghi trên mỗi tờ báo) của Chùa hay gửi tiền mặt trong phong bì nên gói kỹ và dán kín.

Xin cảm ơn quý vị trước.



Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Họ và Tên

Địa chỉ

Số tiền

Giấy chứng nhận khai thuế Có Không

Độc giả mới: Độc giả cũ:

PHƯƠNG DANH CÚNG ĐƯỜNG

(Tính đến ngày 04.04.2005)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Đường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo, trả tiền bánh trái v.v....

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ là chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Đường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhờ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Đường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

• TAM B O

ĐH. Trần Thanh Pháp 30€. Mai Quỳnh Phương (Büstrow) 20€. Nguyễn Thị Liên (*) 10€. Trần Anh Tu (*) 10€. Gđ. Nguyễn Quốc Thịnh (*) 20€. Nguyễn Thanh Quat (*) 50€. Cao Văn Anh & Nguyễn Thanh Quat (*) 50€. Phạm Lạc & Nguyễn Thị Nhứt (Hildesheim) 10€. Ấn danh 30€. Phan Thị Ngọc (Wolfenbüttel) 20€. Lê Thị Nhung (Limbach) 20€. Vũ Xuân Sắc (*) 5€. Nguyễn Thị Vân (FF) 10€. Đinh Thiên Nhiên (Halle/Saale) 20€. Dương Thị Nguyệt (Erfurt) 40€. Đào Thị Kim Oanh (*) 10€. Trần Thị Hạnh (Dresden) 30€. Nguyễn Thị Kim Ngân (Unterhaching) 20€. Gđ. Nguyễn Văn Công & Nguyễn Thủy Dung 5€. Hoàng Thị Kim Sinh 10€. Huệ Tường & Huệ Lộc (Pháp) 50€. HHHL ĐH Huệ Đức & Huệ Quối. Huệ Kiệt + An Dũng & Thiện Bảo (Kassel) 50€. HHHL Huệ Đức, Huệ Quối và Thích Nữ Linh Ngọc. Marie Egrie (USA) 100US, HHHL Lê Thị Kiểm. Hà Mạnh Lan 20€. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 30€. Huỳnh Thị Chân (BS) 10€. Ấn danh 10€. Cao Thị Hòa (Eckernferde) 20€. Hoàng Thị Bình 20€. Niêm (Ruschenbusch) 20€. Dương Chí Hằng 20€. Sun-Hing Asien-Shop (Koblen) 50€. Phạm Thị Vân (Bad Iburg) 5€. Đinh Thị Hương (*) 20€. Hồng Mao Siemen (Goslar) 10€. Nguyễn Thị Thủy (Ekens) 10€. Lê Thị Xuân Thủy (Treuenbrietzen) 5€. Phạm Thị Tuyền (Schwelm) 10€. Lê Thị Niêm (Bad Zwischenahn) 20€. Gđ. Phạm Viết Thắng & Nguyễn Thị Thanh Loan 40€. Hoàng Thị Thủy (Jaderberg) 30€. Tăng Quốc Cơ 50€. Fam. Lai Cẩm Sơn 20€. Nguyễn Văn Trí & Nguyễn Thị Kim Anh (Eisleben) 20€. Một gia đình (Hannover) 5€. Nguyễn Văn Duyên (Vechta) 20€. Nguyễn Thị Hương (BS) 20€. Lâm Hữu Trí (*) 10€. Hoàng Thị Tâm (Bad Bodentich) 20€. Trần Đình Toàn (Leine) 20€. Lưu Triết Duy (Zelle-Mosels) 10€. Lưu Quốc Huệ (*) 50€. Khôi & Lan 30€. Lan-Quynh (Hannover) 20€. Phùng Ngọc Tuấn (Bad Minden) 5€. Gđ. Nguyễn, Dominique Phương (Hamburg) 50€. Nguyễn Viết Cương (Langenhagen) 10€. Nguyễn Thị Mỹ Châu (Bi) 5€. Gđ. Lê Quang Thịnh (Nordstemmen) 10€. Hoàng Hồng Hà (Zellerfeld) 10€. Phan Văn Hưng (Büsum) 20€. Nguyễn Chương Mỹ (Lutten) 5€. Trần Kim Nga (Itzehoe) 20€. Gđ. Hoàng Thị Cúc (Bispingen) 15€. Phạm Thị Bình (Lutten) 10€. Fam. Vũ Tuấn Anh & Vũ Minh Huyền (Einbeck) 20€. Văn Kiệt Linh & Nage Tamas (Toronto / Canada) 5US + 5Can. Ngô Thị Thức (Bad Neundorf) 5€. Gđ. Lê Thị Hải Yến (Bad Salzdetfurth) 30€. Nguyễn Thị Minh (*) 10€. Gđ. Cao Mạnh Hải (Laatzten) 20€. Gđ. Châu Thị Cúc (Hannover) 15€. Trần Duyệt Hùng (BS) 20€. Phạm Xuân Thủy (Usla) 10€. Trần Duyệt Thái (Stadtallendorf) 20€. Đặng Xuân Hùng (Büchberg) 10€. Thim Klotz (Wildenfels) 20€.

Nguyễn Trọng Bàn (Sweden) 10€. Nguyễn Thị Thanh Nhanh (Zitan) 50€. Nguyễn Hồng Hai (Ekerthjorde) 20€. Lo Văn Linh (Bad Arolsen) 50€. Phạm Thị Thanh Hiền (Bodenverder) 15€. Liêu Liêu Chánh Hòa (Q.3/ Sài Gòn) 10€. Tăng Quốc Lương (Laatzten) 50€. Gđ. Nguyễn Đức Hoàn, Hồng Phương, Hoàng Anh, Hoài Anh (Homborg) 20€. Lê Tấn Tài & Thai Le (Melbourne/Uc) 50€. Trịnh Văn Minh (Mesum/Rheine) 50€. Thiện Hào 50€. Nguyễn Thị Tâm 20€. Trần Đại Dương & Trần Bảo Lộc (Vinh / Ngã An VN) 50€. Hà Minh Toàn (Nghệ An) 10€. Bùi Thị Tinh (Bình Định VN) 5€. Đào Thị Hiền (Dörpen) 5€. Phạm Thị Văn Anh (Quedlinburg) 20€. Gđ. Tạ Viết Tiến & Nguyễn Tuyết Minh 50€. Lê Tùng Lâm (Brome) 10€. Ngô Thị Tuyền (Schwarmstedt) 15€. Haag Sahara (Pasberg) 5€. Ấn danh 20€. Lạc Chấn Hưng 20€. Thiện Hội Lê Trần Ai Cơ 20€. Huỳnh Mai (Odense Đan Mạch) 50€. Gđ. Nguyễn Thị Nguyệt (Svendborg Đan Mạch) 30€. Gđ. Vũ Hưng Thịnh (Ostello) 20€. PT. Thị Kiến (HH) 100€. Nguyễn Thị Toàn (Elze) 10€. Nguyễn Thị Thanh Phương (Reutlingen) 30€. Gđ. Nguyễn Minh Tân (Bernburg) 10€. Nguyễn Thị Kim Nhung (Hildesheim) 10€. Nguyễn Văn Hường (Desfieden) 5€. Đào Thị Muôn (Jepnitz) 5€. Nguyễn Thị Thân (Lengerich) 10€. Vũ Bá Huân (Seesen) 20€. Ấn danh 30€. Đoàn Văn Dũng (Kamerz) 15€. Gđ. Vũ Thị Nhiên 20€. Hứa Thị Đoan (Winsen/Luhe) 10€. Gđ. Nguyễn (WHV) 5€. Gđ. Hoàng Kim Tuấn & Mã Thị Thúy (Arpke) 10€. Trần Quang Cường & Đinh Thu Hương (Stuhr/Brinkum) 10€. Yêu Mach & Willi Schiffue (Hannover) 10€. Bùi Thị Thu Dung (*) 10€. Nguyễn Hoàng Lân (Alfeld) 10€. Nguyễn Thanh Sơn (Goslar) 10€. Fam. Nguyễn Thị Thanh 30€. Nguyễn Thị Hà 20€. Gđ. Trần Muối 50€, HHHL Trần Thế Nương & Cao Chi Kỳ. Gđ. Đoàn Văn Bách & Hoàng Thị Xuân 20€. Trần Hoàng Anh (Hildesheim) 5€. Fam. Phụng 200€. Ấn danh 5€. Fam. Kole & Ly 50€. Nguyễn Hồng Quan (Oschat) 50€. Nguyễn Viết Tinh 10€. Đỗ Thị Thuần 20€. Ấn danh 10€. Fam. Han Thi (Beverungen) 50€. Ấn danh 10€. Nguyễn Thị Chí Hiền (Detern) 10€. Nguyễn Thị Ngọc Yến Lan & Thong 20€. Nguyễn Thị Hằng (Rot am See) 10€. Bùi Thanh Sơn (Sittensen) 5€. Nguyễn Tuấn Thủy (Erkerode) 20€. Lê Thị Hương (Dorstadt) 30€. Nguyễn 10€. Bà Thai Lạp 100€. Thiện Pháp Nguyễn Văn Luân & Thiện Huệ Lý Cẩm Lan 20€. Cao Thị Minh 10€. Nguyễn Văn Huân 50€. Egein Lê Quang Minh 10€. Lê Thanh Bình (Elsfleth) 20€. Nguyễn Minh Tuấn (Garbsen) 10€. Lý Thị Tuyết Sáu (Brandenburg) 5€. Ấn danh 10€. Nguyễn Văn Trường 10€. Nguyễn Thị Liên Hợp (Chemnitz) 5€. Ấn danh 5€. Gđ. Tống Đăng Văn & Nguyễn Thị Tuyết Lan 5€. Đinh Văn Tuấn 15€. Trần Thị Bích Liên (Stadthagen) 10€. Nguyễn Thị như Quỳnh & Trần Thị Vinh 15€. Phan Willy 50€. Lê Thị An + Nguyễn Duy Dung 10€. Lê Thị Tiến 10€. Phát, Diệu An, Thái, Đăng (Stuttgart) 20€. Ấn danh 22€. Fam. Nguyễn Hồng Quang 20€. Tô Duy Bình (Kassel) 10€. Tăng Bích Thương (Münster) 20€. Hoàng Anh Tu (Bad Arolser) 10€. Ấn danh 10€. Lê Trần Ai Cơ (Reutlingen) 50€. Gđ. Hàng Ngọc Hoa (Rheine) 25€. Ấn danh 10€. Lê Thị Tú 20€. Nguyễn Thành Thủy (Burgdorf) 5€. Tạ Mạnh Hùng 10€. Mai Thị Thu Hằng 5€. Ấn danh 10€. Nguyễn Thị Toàn (Heiligen Stadt) 10€. Vũ Như Tâm (Sangerhausen) 20€. Phạm Hữu Thông 10€. Trần Mao 50€. Nguyễn Thị Phi Nga 10€. Gđ. Nguyễn Trần & Lê Thị Thái Thanh 5€. Hoàng Xuân Hạnh 50€. Vũ Quốc Anh & Lê Thị Thanh 10€. Fam. Vũ & Franke 5€. Ngô Văn Trung 5€. Li Xiao Lin & Lin Xue Jiao 100€. Nguyễn Thị Tham Thoa 10€. Hà Thị Hương Giang 10€. Quan Canh Nha 20€. Trịnh Thị Minh Việt 10€. Gđ. Nguyễn Văn Bình & Lê Thị Hiền 20€. Vũ Anh Dũng (Heiligenstadt) 10€. Diệu Thoa -Video- 20€. Trịnh Tô Điểm & Nguyễn Thanh Thủy 5€. Nguyễn Đức Hào & Diệp Thiên Đức 130€. Nguyễn Thị Lê Trinh (Osnabrück) 20€. Kim Thủy Krüger (Wolfsburg) 20€. Wrage Thị Hiền 10€. Nguyễn Thanh Hương (Gerbsteff) 10€. Nguyễn Thị Thành (Nezvalova Liberec) 5€. Tang Lê Ngọc (Wechemark) 100€. Nguyễn Thị Nguyệt Ánh 20€. Lê Minh Hà 10€. Chu Văn Long 20€. Nguyễn Thị Thanh Hoa (Ahlhorn) 20€. Nguyễn Thị Hà (Wolfsburg) 20€. Quàn Thị Thủy (Gladenbach) 10€. Liên & Khôi 20€. Nguyễn Thị Minh Khanh (Edewecht) 10€. ĐH. Trương Út (USA) 50US. Lê Ánh Hoa (*) 20US. Lâm Xuân Quang (Canada) 150Can. Dương Tú Lan (*) 70Can. Lê Quang Minh (*) 30Can. Đỗ Trần (*) 30Can. Đào Ngọc Bảo (Chemnitz) 15€. Nguyễn Phạm Văn 50€. Ảnh Đặng

(Phần Lan) 30€. Ngô Văn Phát (Laatzten) 50€. Trần Út (Pháp) 30€. Nguyễn Thị Diệp (Mönchberg) 20€, HHHL Nguyễn Tấn Hoàng. Thái Kim Sơn 40€. Bắc Diệu Quang (Künzelsau) 50€. Phạm Thị Ngọc Phương (*) 30€. Trần Tuấn Hùng (Ansbach) 10€. Lân Văn Sùng (SHA) 20€. Trang Tran (Weißbach) 20€. Võ Thị Lý (Nbg) 30€. Huỳnh Thanh (*) 70€. Tô Liên Văn (Boppard) 50€. Nguyễn Lê Giang (Pháp) 20€. Lê Thị Tâm (*) 20€. Lê Đình Nho (*) 30€. Lê Đình Thiên Kim (Anh) 20€. Lý Trần Thủy Lan (Pforzheim) 20€. Đặng Thị Lan (*) 50€. Viên Kim Huy (Sindelfingen) 25€. Vũ Thị Hiền (Berlin) 10€. Đỗ Trinh (Aalen) 20€. Nguyễn Mai (Dorsten) 10€. Nguyễn Thị Bê (Köln) 60€. Nguyễn Thanh Huỳnh (Burgdorf) 500€. Marie Noelle Kunde (*) 5€. Chu Anh Tuyết (Rosenheim) 5€. Trần Tứ Bình (Hannover) 20, HHHL Vương Thị Hồng Liên & Trần Minh Thái. Ấn danh (Lünen) 50€. Gđ. Nguyễn Danh Thắng Pd T. Trí (Mannheim) 220€, tuần thất Cụ Bà Nguyễn Thị Du Pd Tịnh Khánh. Hồng Sim Kỳ 10€. Hồng Ngọc Phương 10€. Nguyễn Văn Nhai 5€. Diệp Mỹ Quang 15€. Nguyễn Andy 2€. Nguyễn Văn Nhật 10€. HHHL Dương Văn Bui (FF) 35€. Von Fintel Thái Hòa (HH) 15€. Nguyễn Văn Thuận (Speyer) 40€. Nguyễn Thủy Hồng 20€. Nguyễn Hào 30€. Phạm Thị Cúc (Altdorf) 10€. Trần Tấn Tiếng 10,23€. Nguyễn Thị Ngọc 10,23€. Nguyễn Thị Bích Nguyệt 30€. Hồ Xuân Ngô (D'dorf) 30€. Nguyễn Thị Ngọc Khánh (Dresden) 20€. Trương Cổ Tung 20€. Chùa Linh Sơn (Pháp) 500€. Nguyễn Thị Duyên (Bi) 10€. Lê Văn Tu (Münster) 20€. Lê Văn Thuận (*) 15€. Vũ Thị Mai (Sweden) 100US. HL Nguyễn Anh Tuấn (Aurich) 800€. Trịnh Thị Sáng (Đan Mạch) 10€. Ban Liên Lạc Việt Y Đạo (Đức) 50US + 5€. Chi Hội PT VNTN Berlin 250€. Tiêu Muối 15€. Nguyễn Cẩm Vân 10€. Nguyễn Văn Quang 100€. Möller Daruni 15€. Đặng Lê Văn (Meming) 15€. Nguyễn Thị Hoa (Đan Mạch) 300Kr. Nguyễn Thị Kim Khánh (Berlin) 10€. Huỳnh Văn Chung 10€. Nguyễn Hữu Kim (Smmerda) 20€. Phạm Văn Tiến (HH) 5€. Bùi Hương Giang (Wolfenbüttel) 20€. Đỗ Đình Xuyên (*) 5€. Dương Thị Minh Loan (Rostock) 50€. Đỗ Thị Kim Oanh (*) 15€. Bùi Nguyễn (Hannover) 5€. Trần Văn Sâm (Pháp) 50€. Lê Thị Kim Ngọc Thúy (Oberursel) 20€. Hoàng Công Phu (Oettingen) 30€. Lý Trương Kim Châu (Otterbach) 30€. Lương Long Mân 20€. Phan Văn Thành (Neukirchen) 10€. Phan Huệ Phương (Göttingen) 350€ cùng bảy thất HL Quan Canh Nha. Phạm Chí Huy (Erfstadt) 20€, HHHL Phụ thân Phạm Chí Kỳ. Phan Thị Lý (Chemnitz) 550€. Nguyễn Hùng Anh (Ibdenbüren) 20€. Ngô Thị Bích Thảo 10€. Duyệt Khanh Trần 20€. Hải Kelichhaus (Sevetal) 10€. Trần Kỳ 10€. Phạm Văn Điểm (Magdeburg) 10€. Ngô Thị Duyên (Schwerin) 10€. Hoàng Kim Hải (*) 20€. Orlemann Thu Hương (*) 10€. Hồ Thị Thu Huyền (*) 20€. Hoàng Thị Tâm 10€. Nguyễn Tuấn Hiền (Leipzig) 10€. Nguyễn Thị Lệ (*) 10€. Nguyễn Thị Kim Thanh (Ronnenberg) 10€. Phạm Văn Lý (Rinteln) 10€. Ngô Thị Mai Hương 10€. Lưu Bách Hùng (Nbg) 10€. Bùi Thị Hoa Nhung (Stralsund) 10€. Đỗ Trung Thường (Greiz) 50€. Chi Hội Phật Tử VNTN Koblenz 450€. Nguyễn D. & Lê T.D.P. (Mannheim) 100€. Trần Thị Thanh Thủy (Karlsbad) 20€, HH cầu an Vũ Thị Phi Pd Diệu Thọ. Hào Abitz (Berlin) 50€. Hoàng An Hahn (Limburg) 150€. Trương Thị Kim (Dingolfing) 20€. Huỳnh Thị Mỹ Ngọc (Altötting) 5€. Phan Thị Nhị (Laatzten) 100€. Nguyễn Văn Nam (Fürth) 10€. Lê Văn Nam (Saarburg) 55€. Nguyễn Anh Quân 50€. Hồ Tăng Kha (Halle) 20€. Nguyễn Hữu Trí (Lübben) 50€. Lê Thanh Châu 20€. Vũ Thanh Hưng 2,50€. Hoàng Thị Hạnh 10€. Gđ. Sâm & Chương 15€ & 10US. Matacha Perez Jonishek 20€. Đoàn Hoài Hương 20€. Gerling 20€. Zhou (China) 5€. Peimang Jidapa 5€. Nguyễn Văn Hiền 5,50€. Hứa Thị Quý 5€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 20€, HHHL Đặng Thị Hùng. Reyen 10€. Lê Quốc Thống (Saarburg) 50€. Ngô Văn Lý (Suisse) 50FS. Lê Phương Lan (Pháp) 10€. Phái Đoàn Thầy V. Tịnh (Na Uy) 500Kr + 100Can + 50US + 20€. Nguyễn Thị Thu Vân (Luxemburg) 300€. Thái Kim Sơn 40€. Minh Thiện (USA) 50US. Bùi Thị Khôi (Pháp) 30€. Nguyễn 15€. Lâm Thị Muôn & Henry Hue 120€. Thầy Viên Giác (Na Uy) 223€. Trần Thị Châu (Schorndorf) 50€. Chi Hội Phật Tử VNTN Nürnberg,+Fürth+Erlangen 400€. ĐPPT Chánh Dũng (*) 125€. Lê Oanh Seidel (*) 5€. Dương Thị Thanh Thủy 30€. Nguyễn Thị Diệp (Regensburg) 30€. Đàm Muối & Long A Ngọc (Viersen) 100€. Ngô Mạnh Tiến (Murg) 50€. Vũ Thị Quỳnh Chi (*) 80€. Nguyễn Vinh Quang

(Neumarkt) 50€. Nguyễn Thị Dung (USA) 20US. Hồ Trọng Hiếu (D'dorf) 20€. Lưu Thị Ngọc Phương (Pháp) 150€. GDPĐT VN (Đức) 450€. Nguyễn Lan Hương (Burgdorf) 5€. Nguyễn Phước Hòa (HH) 5€. Haay Sarah (Parsberg) 5€. Ngô Thị Bích Hào (Waldhut) 5€. Lê Thị Xuyên (Peine) 5€. Bùi Thị Thuận (Zeulenroda) 5€. Gđ. Phạm Văn Sơn (") 15€. Phạm Văn Thọ (Laatzten) 5€. Vi Thị Minh (Torgau) 5€. Nguyễn Thị Mai (Koblenz) 5€. Thái Thuận Dũng (Waltershausen) 5€. Nguyễn Ngọc Tân (Leipzig) 5€. Thiệu Tánh 10€. Kiều Thị Bích Hợp 10€. Nguyễn Thị Liên (Hà Nội VN) 10€. Nguyễn Thị Tuyền (Hildesheim) 20€. Hứa Qua Bích (") 10€. Nguyễn Thị Nhứt (") 10€. Lý Thực Ha (") 20€. Đặng Thị Nga 10€. Lê Thị Minh Đức (Weissenfels) 10€. Đặng Thị Kim Thanh (Halle) 20€. Tô Thị Thoa (") 30€. Vũ Xuân Phong (Stuttgart) 20€. Thiệu Thệ (") 20€. Lê Thị Vân (Cloppenburg) 10€. Fam. Hồng (Krefeld) 10€. Phan Minh Long (Eisenach) 10€. Nguyễn Quốc Hoàn (Osterode) 10€. Trần Thị Dinh 10€. Huỳnh Quang Tuấn (Dresden) 20€. Nguyễn Công Chung (") 10€. Dương Quốc Tàng (Weener) 10€. Lương Thị Út (Pausa) 15€. Nguyễn Thị Liên (VN) 20€. EMC Budiman (Peine) 20€. Phạm Công Hoàng (Bremen) 20€. Trần Văn Các (") 20€. Chan Sukh Ching (Hannover) 20€. Fam. Chee (HH) 20€. Phạm Văn Phùng (Weissenfeld) 20€. Nguyễn Tịnh & Nguyễn Lạc (Nbg) 20€. Gđ. Quan (Göttingen) 30€. Hoàng Thị Luyến 30€. Trần Thị Len (Neu Anspach) 50US. Gđ. Nguyễn Mạnh Hùng 50€. Trịnh Thị Mai (Norden) 50€. Nguyễn Huy Anh (Tiệp) 50€. Trần Tiến (") 100€. Trần Văn Chính 50€. Kiều Thị Hòa 50€. Nguyễn Minh Toàn (Đan Mạch) 50€. Thiệu Nghiêm & Diệu Thi (München) 50€. Ông Ich Minh (Heerenberg) 100€. Marie + Daniel + Jean-Marie + Isabel 75€. Nguyễn Thị Thủy Dương (Krefeld) 20€. Nguyễn Thị Duyên (Bi) 10€. Chúa Linh Sơn (Canada & USA) 195€ + 30US + 5Can. Mme. Davant (Pháp) 20€. Đỗ Hương Bình (Anh) 50€. Hứa Hữu Đức 150€. Lý Kiến Cường (Saarbrücken) 20€. Quan Huệ Phương (Göttingen) 30€. Đặng Thị Lan (Pforzheim) 30€. Nguyễn Thị Ngà (Mannheim) 30€. Đồng Kim & Đồng Ngọc 20€.-

• BẢO VIÊN GIÁC

ĐH. Phan Thị Ngọc (Wolfenbüttel) 15€. Văn Anh Cao (Güstrow) 20€. Lý Huệ Lan (Wittmund) 20€. Nguyễn Duy Long 20€. Nguyễn Duy Mai (Rostock) 15€. Huệ Tướng & Huệ Lộc (Pháp) 30€. Huệ Kiệt + An Dũng & Thiệu Bảo (Kassel) 30€. Nguyễn Văn Thanh (BS) 20€. Đặng Quốc Tranh (Grossenkneten) 20€. Huỳnh Thị Tuyết (Koblenz) 20€. Lý Phan Thơ (Leipzig) 20€. Phạm Thanh Thủy (Lübeck) 10€. Nguyễn Thị Thanh 20€. Đặng Công Thành (BS) 20€. Hàn Thị (BS) 20€. Lưu Quang Thuận (Evesen) 20€. Lý Thị Thanh Hằng (Egeln) 20€. Nguyễn Tài Quảng Lộc (Wilhelmshaven) 20€. Bùi Thiện Sơn (Wolfsburg) 50€. Nguyễn Văn Sanh (Erwitte) 25€. Lê Oanh (Münster) 10€. Phạm Thị Nhung (Goslar) 20€. Kusawski Thị Nhuận (Esens) 50€. Nguyễn Văn Nam (BS) 30€. Nguyễn Hữu Nguyễn (BS) 25€. Nguyễn Văn Mạnh (Hannover) 15€. Trần Xuân Mai (Rotenburg) 20€. Hà Mạnh Lan 20€. Hồ Kim Lang (Dortmund) 20€. Nguyễn Phương Lan 20€. Phan Thị Hồng Lan (Göttingen) 20€. Nguyễn Hồng Lam (Brome) 20€. Đỗ Văn Kiên & Nguyễn Thị Tép (BS) 65€. Nguyễn Thị Hường (BS) 20€. Hồng Minh Kiệt (Hildesheim) 50€. Nguyễn Ngọc Hương (Krefeld) 10€. Trần Thị Hải (Löhne) 25€. Nguyễn Ngọc Hải & Phạm Thị Thủy (Bergzabon) 20€. Trần Thị Xuân Hồng (Empelde) 5€. Vũ Đức Khanh (Bremerförde) 20€. Lê Lâm Giang (Salzbergen) 20€. Nguyễn Văn Dinh - Nhu Minh Thị Như Quỳnh - Hoa Nam - (Kassel) 30€. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 20€. Huỳnh Thị Chấn (BS) 15€. Huỳnh Thị Cúc (Bispingen) 15€. Khuất Bang (Bad Eilsen) 20€. Lý Trương Thị Kim Anh (BS) 15€. Nguyễn Thị Anh (Bremerhaven) 50€. Nguyễn Thị Kim Anh (HH) 20€. Nguyễn Văn Nam & Hồ Thị Lương 10€. Ân danh 30€. Minh Đức 10€. Nguyễn Văn Lam (Delmenhorst) 20€. Hồ Văn Thông & Nguyễn Thu Văn (Seevetal) 20€. Đào Văn Chung (Seelze) 20€. Nguyễn Minh Tân (Bernburg) 10€. Fam. Lan Phương Delarber (Wolfsburg) 10€. Kim Thủy Krüger (") 20€. Nguyễn Thị Thu Hương -Dương Văn Huân- (Ronnenberg) 10€. Nguyễn Thị Hạnh (Oldenburg) 20€. Quan Thanh Long (Königsutter) 20€. Chu Thanh Hương (Haldensleben) 20€. Vũ Văn Thành (Böhlen/ Leipzig) 50€. Phan Đoàn Sanh (Schönebeck) 30€. Nguyễn Thị Thu Hà

(Empelde) 15€. Nguyễn Thị Chi (Dresden) 20€. Đỗ Thị Thu Hương (Pforzheim) 10€. Đặng Thị Hậu (Bern Castel-Kies) 10€. Nguyễn Thanh Quang (PhầnLan) 30€. Nguyễn Xuân Yển (USA) 50US. Lại Thị B. (Stade) 15€. Nguyễn Thị Việt (Monheim a. Rhein) 20€. Cam Văn Khiếu 25€. Đào Ngọc Bảo (Chemnitz) 15€. Đinh Hoa (D'dorf) 30€. Gđ. Nguyễn & Hồ (Nordhorn) 10€. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 20€. Lương Ngọc Phách (") 20€. Đặng Đình Lương (Esterwegen) 20€. Quang Xuân Hiền (Gelsenkirchen) 20€. Tu Ly Ngọc Hạnh (Münster) 15€. Tăng Bích Phần (") 15€. Nguyễn Thị Thanh (Oldenburg) 15€. Nguyễn Lan Anh (Schweinfurt) 15€. Quan Cẩm Chương (BS) 10€. Bonhage Thu Anh (Osnabrück) 20€. Lâm Hoàng Nghĩa (") 20€. Nguyễn Thanh Bình (") 10€. Hứa Xa (Wittmund) 20€. Vũ Hưng Thịnh (Osteel) 30€. Nguyễn Thị Thanh (Hòa Lan) 30€. Nguyễn Việt Cường (Langenhagen) 20€. Quảng Niêm & Nguyễn Quế (Hannover) 15€. Tô Tử (") 20€. Trịnh Minh Ngọc (") 10€. Phạm Tuấn Kiệt (Bottrop) 15€. Nguyễn Văn Nhon (BS) 15€. Nguyễn Xuân Quý (Aurich) 15€. Hoách Chí Linh (Dietzenbach) 15€. Phạm Khanh Ngọc (Berlin) 15€. Vũ Thị Huyền (") 15€. Phạm An Thành (Bad Iburg) 20€. Phạm Muối (") 20€. Đoàn Văn Hiếu (Bad Laer) 15€. Bành Vinh Hoa (Ludwigshagfen) 20€. Dương Tú Lan (Canada) 30Can. Sam Tjon (Dachau) 50€. Công Thanh Dương (Pullendorf) 15€. Nguyễn Thị Toàn 10€. Lâm Vĩnh Phong (Schweinfurt) 15€. Nguyễn Hồng Văn (Nbg) 10€. Lâm Văn Yển (Saarbrücken) 20€. Nguyễn Trọng Tiến (") 20€. Vương Toàn Hậu (Saarlouis) 20€. Phạm Tiến (Koblenz) 15€. Koummarasy Kien (") 20€. Vương Quang Nghi (Pháp) 30€. Vũ Ngọc Hoàn (M'Gladbach) 20€. Nguyễn Thị Phương (Gutach) 20€. Nguyễn Thị Thủy (Benningen) 15€. Võ Thị Bích Thơm (Friedrichsthal) 15€. Nguyễn Tú Hà 20€. Cao Tịnh Nguyễn (Suisse) 30US. Đinh Đức Thắng (Bruchsal) 15€. Trần Nhật Quang (Ibbenbüren) 15€. Mai Lan Walther (Crimmschau) 15€. Ngô Thành Nhân (Kreuztal) 5€. Nguyễn Châu (München) 15€. Nguyễn Văn Tú (Ihlon) 20€. Đặng Giang Toàn (Ostfildern) 15€. Ngô Thanh Hùng (Lindenberg) 20€. Nguyễn Minh Châu 90€. Lê Mỹ Nhân (Aachen) 50€. Hoàng Thanh Ngọc (Nbg) 40€. Nguyễn Thị Thanh Văn (") 15€. Châu Bảo Chương (Bayreuth) 20€. Phan Thế Mỹ (Schorzberg) 15€. Trần Tuấn Hùng (Ansbach) 20€. Lâm Văn Dũng (SHA) 20€. Phạm Thị Ngọc Phương (Künzelsau) 30€. Trúc Hương Lipp (") 25€. Trang Tran (Weißbach) 20€. Võ Thị Lý (Nbg) 20€. Bùi Thị Ngọc Loan (Macbach) 30€. Phạm N. Văn (USA) 30US. Nguyễn Thị Kim Loan (Bi) 50€. Lê Đình Nho (Pháp) 20€. Lê Đình Bạch Huệ (Anh) 20€. Bùi Viết Ái (") 30€. Nguyễn Thanh Thủy (Uelzen) 15€. Nguyễn Ngọc Hưng (Suisse) 20€. Phan Thoang (") 50€. Hứa Mỹ Hằng (Hòa Lan) 30€. Phạm Thị Tuyền (") 30€. Đồng Văn Tài (Bi) 50€. Trần Văn Biểu (Münster) 20€. Lâm Xuân Quang (Canada) 50Can. Duy Quang (Ludwigsfelde) 20€. Nguyễn Hữu Long (Hannover) 20€. Phạm Xuân Thu (") 15€. Phạm Thu Văn (Laatzten) 15€. Tôn Bích Hồng (Lindau) 20€. Viên Kim Huy (Sindelfingen) 25€. Đỗ Vũ Âu (Leipzig) 15€. Trần P. Han (USA) 30US. Nguyễn Lê Giang (Pháp) 30€. Trương Lệ Phi (Đan Mạch) 30€. Ngô Kim Hoàng (Bad Kreuznach) 50€. Lê Thị Tâm Huệ (") 20€. Nguyễn Văn Minh (Obernburg) 30€. Võ Hùng Nguyễn 30€. Nguyễn Thị Thu Huệ 16€. Vũ Thị Hiền (Berlin) 20€. Nguyễn Huỳnh Long (Buxtehude) 15€. Lê Thị Tâm (Pháp) 30€. Nguyễn Văn Thủy (Na Uy) 200Kr. Lưu Kim Hoàn (") 200Kr. Lê Viết Thuận (Hòa Lan) 30€. Nguyễn VănHòa (Münster) 20€. Lê Thị Hà (Wedel) 15€. Lê Thị Hiền Ketting 15€. Lý Quốc Đống (HH) 50€. Lê Thị Ninh (Dessau) 20€. Hoàng Thanh An (Dresden) 20€. Ngô Đức Trương (Hannover) 20€. Hà Anh Tung (Aurich) 20€. Phạm Thị Vinh (Bad Salzungen) 15€. Lê Thanh Tùng (") 20€. Nguyễn Thị Hồng Minh (Delmenhorst) 20€. Nguyễn Thị Minh Hằng (") 15€. Nguyễn Thị Thu Hương (Hünfeld) 15€. Nguyễn Minh Huệ (D'dorf) 20€. Nguyễn Hùng (Dortmund) 20€. Dương Huy Quang (Lünen) 20€. Trần Nương Bảo (FF) 20€. Hà Văn Hải (") 20€. Dương Văn Bưởi (") 15€. Van Fintel Thái Hòa (") 15€. Dương Quốc An (Oberursel) 15€. Lê Bích Hà (Worms) 15€. Lê Thị Lan (Offenbach) 15€. Müller Thị Lan (") 15€. Lương Văn Bé (Pháp) 30€. Hồng Sim Kỳ 15€. Hồng Ngọc Phương 15€. Trần Ngọc Sĩ (Kirn) 15€. Diệp Mỹ Quang 15€. Lê Thị Huệ (Miltenberg) 20€. Nguyễn Thị Ngọc (Nbg) 15€. Trang Văn Huy (Eisingen)

15€. Phạm & Nguyễn (Augsburg) 15€. Châu Thị Châm (Darmstadt) 10€. Nguyễn Thanh Trúc (Suisse) 20FS. Đào Trọng Cường (Canada) 40Can. Đặng Thanh Phong (Na Uy) 100US. Văn Thị Mai (Lorsch) 15€. Dương Thị (Nordhorn) 15€. Nguyễn Thị Thân (Wiesbaden) 20€. Nguyễn Đình Phương (M'Gladbach) 20€. Thích Nữ Diệu Duyên (Suisse) 30€. Lê Quang Minh (Canada) 30Can. Lê Tâm Huỳnh Ngọc 15€. Đinh Đại Lâm 30€. Hồ Xuân Ngô (D'dorf) 30€. Trần Văn Sáu 20€. Nguyễn Thị Bích Nguyệt 20€. Nguyễn Hồng Khanh 25€. Nguyễn Thị Mạc (Hannover) 20€. Ngô Công Bằng (Stuttgart) 15€. Đặng Ngọc Bích 20€. Nguyễn Quang Hưng 20€. Lý Trung Hà 30€. Dong Dam Duc (Ehningen) 20€. Nguyễn Thị Hiền (Wuppertal) 35€. Huỳnh Thị Bích Ngọc (Würzburg) 20€. Nguyễn Ngọc Tuấn 15€. Quy Ky Le & Phạm Thị Hằng (Krefeld) 15€. Khúc Thị Kỳ (") 20€. Đinh Thị Xuân Thảo (") 20€. Trần Thị Lương (Velden) 15€. Phùng Văn Thành 5€. Nguyễn Hoàng Ly (Pháp) 11€. Nguyễn Văn Huân (") 30€. Nguyễn Kim Nguyễn (Bonn) 20€. Cam Văn Khiếu (Rastatt) 25€. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 15€. Lê Văn Tu (Münster) 15€. Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 15€. Chheng Duc (Bad Kreuznach) 20€. Vu Thị Mai (Sweden) 50US. Nguyễn Thu Hằng (Donaueschingen) 30€. Nguyễn Thanh Lương (Bi) 20€. Đoái Thị Ngọc Diệp (Đan Mạch) 30€. Lê Đức Minh (") 250Kr. Trần Thị Mậu Đơn (") 250Kr. Huỳnh Thị Nhị (") 25€. Trịnh Thị Sáng (") 30€. Đinh Ngọc Giao (Hannover) 20€. Phạm Văn Mộc (Langen) 20€. Lê Pao Sy 50€. Nguyễn Minh Xuân 50€. Khuu Thị Hoa (Berlin) 15€. An Văn Dau 30€. Bùi Văn Dinh 30€. Nguyễn Ngọc Sơn (Rheinau) 20€. Lê Mai Hòa (Meming) 15€. Nguyễn Cúc (USA) 30US. Phan Thị Oanh (") 20€. Phạm Quang Vương (Leipzig) 15€. Lâm Ý Xuân (Leer) 15€. Võ Thị Oanh (Solingen) 15€. Phùng Quang (Blaufelden) 20€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 20€. Lâm Thứ (Berlin) 30€. Huỳnh Quang Đàng (") 15€. Huỳnh Thị Phương (") 15€. Nguyễn Chánh Trúc 8") 17,50€. Trần Văn Sâm (Pháp) 50€. Đoàn Hưng Trí (") 30€. Như Mai Harnist (Thiais) 30€. Trần Kim Dung (Langenhagen) 15€. Trần Thị Mỹ Chương (Đan Mạch) 22Kr. Nguyễn Trọng Lộc (") 225Kr. Nguyễn Thanh Bình (") 125Kr. Lê Văn Nghĩa (Scheer) 20€. Đoàn Công Diệu Hạnh 50€. Dominik Lưu 65€. Nguyễn Thị Kim (Münster) 15€. Vũ Thị Bích Xuân (Künzelsau) 15€. Huỳnh Thị Lê (Oettingen) 20€. Âu Vũ Chi 100€. Nguyễn Lung (FF) 20€. Nguyễn Đạt & Nguyễn Hào (") 30€. Phạm Ngọc ninh (Hòa Lan) 20€. Lê Thị Hồng Văn (Daun) 20€. Lý Trương Kim Châu (Otterbach) 20€. Nguyễn David (Köln) 10€. Hồ Ngọc Yên 20€. Phan Thị Châm (Herne) 20€. Lương Long Mân 30€. Tôn Trang (M'Gladbach) 30€. Võ Thanh Hiền (Y) 30€. Cao Tăng Lực (Parsberg) 30€. Phạm Thị (Kempen) 20€. Phạm Thị Huân (Neuss) 20€. Vũ Viết Boong (Viersen) 20€. Nguyễn Đình Vũ (Hòa Lan) 50€. Nguyễn Bá Thọ (Monheim) 20€. Phạm Ngọc Yển (Anh) 20Anh kim. Phạm Mai Sơn (") 5Anh kim. Nguyễn Lê (Pháp) 30€. Vũ Bá Kiên (Phần Lan) 30€. Trần Albertine (Pháp) 20US. Lý Thị Kim Ngọc (Uelzen) 20€. Trần Thị Thanh Thủy (Karlsbad) 20€. Trần Đức Thái 15€. Huỳnh Tắt Thành 15€. Lê Thị Bích Ninh 15€. Nguyễn Hải Hoàng 15€. Trần O. Thi 15€. Tang Hy Quang 15€. Hào Abirtz (Berlin) 50€. Lê Tâm (") 15€. Nguyễn Kim Hồng (") 10€. Châu Văn Hùng (Koblenz) 20€. Nguyễn Hồng Thanh (") 20€. Hường An Hahn (Limburg) 30€. Trương Hòa Khanh (Y) 20€. Huỳnh Thị Mỹ Ngọc (Altötting) 15€. Đặng Hiếu Hiền (Bonn) 15€. Nguyễn Thế Hào 15€. Đỗ Kim Dung 30€. Nguyễn Văn Nam Fürth 10€. Nguyễn Văn Sơn (Hof) 10€. Mme. Crouzet Leng (Pháp) 30€. Trần Thị Phước (Reutlingen) 15€. TCD (Völklingen) 80€. Phạm Thị Ba (Pháp) 30€. Nguyễn Bạch Châu (") 30€. Lê Phương Lan (") 10€. Lại Hốp Hà (Ludwigshafen) 20€. Lý Vi Đan (Suisse) 50FS. Nguyễn Văn Lý (") 50FS. Lê Công Thu Nga (Regensburg) 20€. Nguyễn Thị Kim Cúc (Wülfrath) 10€. Ngô Kim Dung (Anh) 20Anh kim. Minh Lực (") 20Anh kim. Huỳnh Lê Thị (Geilenkirchen) 30€. Fam. Nguyễn (Schornndorf) 15€. Nguyễn Ngọc Anh (Münster) 35€. Phạm Thị Liên (Hòa Lan) 30€. Phạm Minh Châu (Áo) 30€. Phạm Hoàng Anh Hào (Suisse) 100FS. Lương Đình Sơn (") 50€. Đào Sari (Duisburg) 15€. Kiều Thị Bích Hóp (Osterode/Harz) 10€. Lê Lại Thị Nhật Thảo 20€. Huỳnh Quốc Hân 20€. Vũ Hiếu Liêm (Wiesbaden) 20€. Lê Thị Hồng (Pliezhausen) 25€. Huỳnh Mỹ (HH) 50€. Phạm Ngọc Thanh 15€. Phøn Đào Xuân & Phùng Thủy 30€. Mannes Hà 30€.

Huỳnh Văn Mạnh (Bi) 30€. Diệu Thanh (Canada) 30Can. Vũ Văn Hợp (Norden) 20€. Huỳnh Hiệp Khoái 15€. Nguyễn Văn Đoàn (Haibach) 35€. Tô Tuyết Liên (D'dorf) 50€. Nguyễn Thị Thu Vân (Luxemburg) 30€. Hồ Thị Lan (Pháp) 30€. Trần Bình Thông (") 30€. Lê Văn Tư (") 50€. Mme Davant (") 30€. Lê Văn Hiệp (") 30€. Lê Quan Liêm (") 30€. Nguyễn Hùng Phong (Wörth) 25€. Mộng Trinh Werda (Lünen) 20€. Hoàng Tùng Giang (Gifhorn) 65€. Văn Thanh Đào (Hitzacker) 15€. Bích Thủy Haag (Parsberg) 20€. Thích Nữ Trí Hào (Bi) 30€. Trần Kim Loan (Bechhofen) 15€. Quách Anh Trương 15€. Dương Thị Thanh Thủy 15€. Châu Thành Hứa (Koblenz) 15€. Châu Thị Tâm (") 20€. Phan Thị Hoàng Hải 15€. Trương Quốc Hùng 20€. Trần Thanh Văn 30€. Trương Hoàng Phong 30€. Orient (K'Lautern) 50€. Nguyễn Thị Dung (USA) 40US. Võ Ngọc Khải (Neuss) 15€. Lưu Thị Ngọc Phương (Pháp) 30€. Nguyễn Ngọc Dương (HH) 25€. Thiện Thủy 10€. Đặng Hoàng Bá (Berlin) 20€. Nguyễn Châu (Bremen) 50€. Trần Thị Len (Neu Anspach) 50US. Trần Quan Hiệp (Y) 30€. Nguyễn Văn Lâm (Suisse) 50FS. Nguyễn Minh Đình (Na Uy) 50US. Lê Thái (Đan Mạch) 200Kr. Phạm Văn Nam (Meppen) 25€. Trần V. 50€. Đỗ Đức Trung (Selm) 15€. Huỳnh Văn Tâm (München) 25€. Đỗ Hương Bình (Anh) 50€. Phan Thị Lan (Y) 30€. Giang Văn Phương (Zirndorf) 30€. Nguyễn Thái Nam (Nbg) 15€. Trần Lăng Hĩa (") 15€. Trần Ngọc Dung (Tübingen) 50€. Phạm Văn Nhân (Obertshausen) 20€. Huỳnh Thị Chăng (HH) 10€. Alexander Majewski (Neustadt a.Rbge) 15€. Đặng Thu Vân (Altenerding) 30€. Võ Văn Thắng (Pháp) 30€. Đặng Thị Lan (Pforzheim) 20€. Dương Văn Hào (Bielefeld) 20€. Hoàng Minh Ngọc Geisingen) 20€. Nguyễn Xuân Hồi 20€. Hoàng Ngọc An (Bi) 30€.-

• AN TỔNG KINH SÁCH

Quan, Huệ Phương (Göttingen) 20€. Lê Văn Nam (Saarburg) 25€. Ngô Thanh Sơn (Heiligenstadt) 1.190€. Nguyễn Hồng Ngọc (Schönaich) 50€. Nguyễn Thị Bích Hằng (Worms) 30€. Nguyễn Thu Hằng (Donauerschigen) 50€. HHLH Nguyễn Danh Tinh & Đỗ Thị Thông. Tô Văn Phước (München) 10€. Đỗ Trần (Canada) 20Can.

• TƯỢNG QUAN THẾ ÂM

Nguyễn Khắc Tuấn (Hasberger) 45US. Nguyễn Thị Thu Hà (Empelde) 10€.

• MỘT TƯỢNG PHẬT

Diệu Kiên 60€. HL Đỗ Thị Như Oí. Đặng Thị Thu Hà (Cappeln) 60€.

• CÁC RẪM LỚN (1, 7, 10)

Minh Đức 30€.

• PHẬT ĐẢN

Nguyễn Ngọc Hưng (Suisse) 25€.

• VU LAN

Nguyễn Ngọc Hưng (Suisse) 25€.

• TU SỬA CHÙA

ĐH. Nguyễn Mạnh Hùng & Nguyễn Thị Nga (Pirma) 10€. Gđ. Nguyễn Thanh Phong (Dresden) 10€. Gđ. Hồ Ngọc Thuần (FF/Oder) 10€. Nguyễn Duy Long (Rostock) 20€. Nguyễn Xuân Cường 15€. Nguyễn Hữu Long & Vũ Thị Hương (Hannover) 50€. Minh Đức 10€. Gđ. Trương Tuấn Hải & Hoàng Thị Hoa (Aschersleben) 10€. Nguyễn Minh Tuấn + Nguyễn Danh Tinh + Trương Thị Thủy Nga (") 20€. Đồng Huy & Đồng Tu 100€. Từ Quý Long (Hannover) 200€. Đỗ Trọng Trinh 100€. Nguyễn Thị Mỹ Phương (Weißbach) 115€. Bà Quả phụ Huy Giang nữ danh Trần Thị Sáu (Schramberg) 1.250€. V&V Asia Deko 905€. Phạm Quốc Bình 100€. Lê Thị Hoa Hậu 250€. East Sea Travel 530€. Huỳnh Ngọc Châu 115€. Thiện Hội 50€. Tô Mộng Ngọc 115€. Tôn Trang (M'Gladbach) 30€.-

• ĐỀN DƯỢC SỨ

ĐH. Thiện Hà Đặng Thị Hằng Teickner 5€. Thiện Hằng Nguyễn Thị Thu Hà (Empelde) 20€. Đồng Đức Thu 5€. Huệ Tường & Huệ Lộc (Pháp) 20€., HHLH Huệ Đức & Huệ Quí. Huệ Kiệt + An Dũng & Thiện Bảo (Kassel) 30€, HHLH Huệ Đức + Huệ Quí và Thích Nữ Linh Ngọc. Minh Đức 10€. Fam. Ung (Bremerhaven) 270€. Võ Hữu Hùng 5€. Nguyễn Thị Bích Thủy 30€. Phat, Diệu An, Thảo, Đăng (Stuttgart) 20€. Ấn danh 18€. Gđ. Thiện Lý

Tăng Bích Phân (Münster) 30€. Gđ. Giác Hạnh Đỗ Thị Đẹp (") 30€. Gđ. Ngụy Minh Thủy 20€. Gđ. Đồng Lộ Trần Văn Biểu 40€. Tô Duy Bình (Kassel) 10€. Diệu Huệ Đặng Thị Thủy + Thiện Chánh Vô Thị My 25€. gđ. PT. Thị Kiên & Nguyễn, Đình (Hamburg) 50€. Nguyễn Văn Học (Rastedt) 10€. Trương My My (HH) 28€. Gđ. Hàng Ngọc Hoa (Rheine) 25€. Nguyễn Đình Thắng (Empelde) 10€. Gđ. Hồ Vinh Giang (Laatzen) 10€. Đỗ Thị Thu Hương (Pforzheim) 5€. Nguyễn Thị Thanh (Phân Lan) 10€. Đinh Hoa (D'dorf) 20€. Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 10€. Quan Kim Long (BS) 10€. Quan Kim Linh (") 10€. Quan Kim Lay (") 10€. Đặng Chương Nhân (") 10€. Đặng Chương Hiệp (") 10€. Đặng Chương Tuấn (") 10€. Trương Minh (Hildesheim) 10€. Phạm Thị Tuyết Mai (") 10€. Trương Tuyết Trinh (") 5€. Trương Tuyết Nhung (") 5€. Trần Xuân Tứ (Hannover) 5€. Nguyễn Thị Thu (") 5€. Trần Thanh Sơn (") 5€. Nguyễn Trúc Quỳnh (") 5€. Hàn Hiền Quang (Stuttgart) 10€. Huỳnh Tú Phụng (Phân Lan) 20€. Lữ Tuyết Nga (") 20€. Ánh Đăng (") 10€. Nguyễn Khắc Tuấn (Hasberger) 1€. Nguyễn Thị Thanh Hà (") 1€. Nguyễn Thanh Ngọc Uyên (") 1€. Nguyễn Đức Thạch (VN) 1€. Nguyễn Đức Phúc (VN) 1€. Ngô Văn Phát (Laatzen) 50€. Lê Mỹ Nhân (Aachen) 50€. Võ Hùng Nguyễn 20€. Nguyễn Đức Sơn & Nguyễn Thị Hiền (Maulberg) 50€.

• ĐẤT GIÀ LAM

Fam. Ung (Bremerhaven) 200€. Gđ. Biên Ngọc Dũng (Dresden) 50€. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 100€. Hồ Kim Lang (Dortmund) 20€. Huỳnh Anh My (Gelsenkirchen) 50€. Phước Hoa (HH) 10€. Nguyễn Ngọc Hiền (Wolfsburg) 10€. Đỗ Ngọc Thành (Sachsen-Anhalt) 10€. Gđ. Bà Nguyễn Thị Mùi (Erfurt) 30€. Hoàng Thế Dương (Konstanz) 10€. Gđ. Hoàng Mạnh Huấn (Hildesheim) 10€. Châu Thấp Căn (Ibbenbüren) 100€. Trần Anh Quan (Steinfurt) 20€. Lưu Văn Sửu 20€. Thịnh Walter (Dresden) 20€. Marie Noelle Kunde (Bad Iburg) 10€. Vương Đạt 400€. Nguyễn Thị Hạnh (Braunschweig) 100€. Quang Xuân Hiền (Gelsenkirchen) 150€. Nguyễn Cẩm Văn 50€. Hahn, Thi Hương An 15€. Nguyễn Đăng Lê (Nürnberg) 200€. Chi Hội Phật Tử VNTN Karlsruhe 500€. Chủ Quảng Ngộ (Hannover - tiền bàn xăm) 400€. ĐH. Diệu Hiền (") 100€. Nguyễn Hồng Ngọc (Schönaich) 200€. Nguyễn Thị Ngọc Cẩm 50€. ĐH. Thiện Định (Berlin) 100€. Chủ Thông Trí (Chùa Viên Giác) 50€. Lê Công Thu Nga (Regensburg) 100€. Gđ. họ Đặng 1.000€. Gđ. Nguyễn Thị Nguyệt (Đan Mạch) 200€. Lê Nhất Hiền (Maintal) 50€. Lưu Bách Hùng (Nürnberg) 50€. Giang Thái An 50€. Hào Abitz (Berlin) 200€. Lê Tâm (Berlin) 50€. Trịnh Quang Khánh (Hamburg) 200€. Hahn Thi Hương An 15€. Đoàn Cúc + Vũ Thị Quỳnh Chi + Đoàn Denis (Stuttgart) 1.000€. Gđ. Chánh Hà Ngô Mạnh Tiến & Thiện Hoàng Nguyễn Thị Kim Oanh (Murg) 200€.

• HỘI THIỆN (Một Thuốc Đất)

Diệu Ngọc Nguyễn Thị Ngọc Khánh (Stuttgart) 2.000€.

• SÓNG THẦN (TSUNAMI)

Fam. Ung (Bremerhaven) 100€. Đồng Huy & Đồng Tu 50€. Đông Vị Trần Mai Hương 50€.

• TRAI TẮNG

Huệ Kiệt + An Dũng & Thiện Bảo (Kassel) 40€, HHLH Huệ Đức + Huệ Quí & Thích Nữ Linh Ngọc. Thiện Trí (D'dorf) 20€. Hứa Xa (Wittmund) 20€. Châu Bảo Chương (Bayreuth) 30€. Phạm Chí Huy (Erfstadt) 30€, HHLH Thân phụ Phạm Chí Kỳ.

• KÝ TỈ HƯỚNG LINH

Minh Đức 10€, cúng chú Hương Linh. Bàn Thảm Cương (Wiesbaden) 50€, HL Lý Như Tuyền. Đoàn Thị Kim Nhung (Koblenz) 50€, HHLH Tô Phụ. Nguyễn Thị Liên Hợp (Chemnitz) 75€, HL Nguyễn Viết Cường. Phùng Thu Hằng (Reutlingen) 75€, HL Phùng Bà Nghĩa. HL Trần Thị Năm 70€. Ngô Thanh Sơn (Heiligenstadt) 75€, HL Ngô Thanh Hồng. Nguyễn Tuấn Anh (Großburgwedel) 75€, HL Đỗ Thị Kim Tuyến Pd Diệu Ngà. HL Nguyễn Anh Tuấn (Aurich) 75€. Quan Huệ Phương (Göttingen) 75€, HL Quan Canh Nha.

• MÁY NIỆM PHẬT

Minh Đức 10€.

• QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI VN

Trần Thị 30€. Lê Văn Nam (Saarburg) 25€. Phạm Thị Liên (Hòa Lan) 20€. Trần Thị Thanh Thủy (Karlsbad) 20€. Nguyễn Đình Vũ (Hòa Lan) 50€.

• QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI VIỆT NAM TẠI AN ĐỘ

Lâm Xuân Quang (Canada) 150Can.

• CHÙA VIỆT NAM

Minh Đức 40€.

• CÔ NHI, CÙI, MÙ, ĐUỖNG LÃO

Gđ. Hoàng Mạnh Huấn (Hildesheim) 10€. Lê Văn Nam (Saarburg) 25€. Nguyễn Ngọc Khám (Haar) 200€. Trần Vinh Viêng (Speyer) 30€. Trần Thanh Khiết (") 30€. Nguyễn Thị Dung (USA) 40US. Ấn danh 10€. Võ Ngọc Khải (Neuss) 15€. Hồ Trọng Hiếu (D'dorf) 30€. Phạm Thị Bích Lan 50€. Nguyễn Thị Duyên (Bi) 10€. Lê Văn Tư (Münster) 50€. Nguyễn Cẩm Văn 20€. Tôn Trang (M'Gladbach) 110€. Nguyễn Đình Vũ (Hòa Lan) 50€. Phan Phước (") 20€.

• TẾT & RẪM THÁNG GIÊNG

Đoàn Văn Tuấn (Aalen) 30€. Dương Thúy Đà (") 10€. Hoàng Báo Long (") 30€. Gđ. Phương & Nam (Achim) 20€. Gđ. Phạm Văn Thắng & Bùi Thị Thu Lý (") 20€. Nguyễn Viết Tịnh (Ahaus) 10€. Lu Thanh Nghĩa (") 30€. Nguyễn Thị Hoan (Ahlhonn) 10€. Gđ. Dương Quý Bình & Nguyễn Thị Thoa (Altenburg) 15€. Trần Sỹ Cường (") 10€. Phạm Thị Văn Hương (Apolda) 50€. Tạ Thị Mươi Kiên (") 20€. Bùi Thị Hạnh (") 20€. Nguyễn Anh Tú (") 10€. Hoàng Diệu Thủy (") 5€. Hoàng Thị Quyên 5€. Trần Thọ Tuấn (") 10€. Trịnh Bá Hoàng (") 5€. Đặng Thị Thu Huyền (") 4€. Vũ Thị Mào (Arnstadt) 10€. Đặng Thị Tuyết Nga (") 10€. Hoàng Thị Xuân (Artern) 20€. Bùi Đại Chiến (") 50€. Trần Kim Tiên (Aschersleben) 5€. Nguyễn Thị Kim Nga (") 20€. Nguyễn Quang Nam (") 20€. Nguyễn Thị Mai Hương (Auerbach) 20€. Nguyễn Lan Anh (Aurich) 10€. Gđ. Hoàng Trọng Hải (") 10€. Lê Anh Tuấn (") 10€. Lê Thị Cảnh (") 20€. Lê Thị Cảnh (") 5€. Nguyễn Công Phú (") 10€. Nguyễn Việt Anh (") 10€. Vũ Thu Thủy (Augsburg) 10€. Lê Thanh Thủy & Dương Văn Hòa (") 10€. Lưu Phước Lợi (Bad Bentheim) 10€. Lương Thị Xuyên (Bad Dübren) 5€. Lê Văn Mến (Bad Ester) 10€. Gđ. Hiếu Hồng Dung (Bad Harzburg) 10€. Phạm An Thanh (Bad Iburg) 20€. Ngô Mỹ Châu (") 20€. Nguyễn Hữu Thông (Bad Langensalza) 100€. Tống Quốc Minh (") 20€. Trần Xuân Trương (") 10€. Shi Hồng (Bad Salzuigen) 15€. Lê Thanh Tùng (") 20€. Trần Minh Thiện (") 20€. Dương Thanh Hai (Bad Schmiedeberg) 30€. Gđ. Trần Thị Mai & Phạm Ngọc Chính (Ballenstedt) 20€. Đỗ Thị Phương Thảo (Bamberg) 20€. Nguyễn Văn Chuẩn (") 5€. Nguyễn Văn Đông (") 10€. Nguyễn Minh Sơn (Barsel) 5€. Phạm Đức Dương (Barsinghausen) 20€. Lâm Thị Ngọc Hòa (Bautzen) 10€. Nguyễn Thị Hương (") 5€. Trần Văn Ôn (Berkum) 10€. Trần Ngọc Thắng (Berlin) 10€. Nguyễn Thị Thảo (") 20€. Lê Văn Khương (") 10€. Phạm Thị Thanh Tâm (") 50€. Lê Thị Thoa (") 20€. Nguyễn Tiến Sỹ (") 5€. Hoàng Bích Ngọc (") 5€. Thị Học Berthold (") 15€. Nguyễn Văn Bi (") 10€. Đoàn Thị Lai (") 40€. Trần Trọng Nam (") 30€. Nguyễn Quân G. Kiên (") 50€. Nguyễn Thu Hằng (") 10€. Phạm Thùy Dương (") 10€. Hoàng Trọng Minh (") 10€. Hoàng Thị Hồng Vân (") 5€. Hoàng Thị Bích Ngọc (") 10€. Nguyễn Thị Trọng Hiền (") 15€. Mai Thị Tuyết (") 10€. Nguyễn Thị Tam (") 10€. Ngô Thị Thịnh (") 20€. Trần Thị Kim Oanh (") 30€. Vũ Thị Bích Lan (") 5€. Đinh Viết Hùng (") 20€. Nguyễn Thanh Phong & Trần Thị Hồng Lan (") 10€. Nguyễn Thị Châu Hà (") 20€. Đỗ Thu Huyền (") 10€. Vũ Quang Hợp (") 10€. Nguyễn Xuân Khanh (") 20€. Jäger Thị Phi Hoàng (B) 20€. Nguyễn Thị Minh Hằng (") 5€. Thị Nga Peikert (") 30€. Dương Thị Văn Anh (") 16,20€. Nguyễn Đức Bình (") 50€. Nguyễn Thị Thanh (Bergen) 5€. Nguyễn Thị Bích Thủy (") 4€. Lê Thị Kim Oanh (Bergholzhausen) 20€. Stefan Võ-8 tuổi (Bergkamen) 50€. Võ Thị Phúc (") 10€. Bùi Chung Oanh (Bergburg) 10€. Phạm Thị Tuyết Mai (") 30€. Gđ. Hùng + Liên + Đức + Tài (") 20€. Wai Kai Wan, Kan Sino, Kan Hung, Yung Ho (Bielefeld) 17,77€. Gđ. Âu Châu (") 20€. Lê Thanh Hải (") 5€. Nguyễn Văn Đẹp (") 10€. Lin Yheu Sing (") 50€. Trần Văn Sáng & Wiriya Trần (") 70€. Mui Wai Heng & Trương Ngọc Nga (") 5€. Trương Su Ha & Dương Tô Muopi (") 5€. Lam Kam Sam - Ohui Kam Ying (") 14,20€. Nguyễn Trần (") 10€.

Nguyễn Quang Thành (Bochum) 50€. Nguyễn Khắc My (Borsdorf) 10€. Phạm Tuấn Kiệt (Bottrop) 20€. Võ Thị Kim Yến (Böblingen) 5€. Bùi Vũ Hoàng (*) 5€. Nguyễn Thị Sơn (*) 10€. Phạm Văn Huân (Brandenburg) 10€. Lý Thị Tuyết Sầu (*) 5€. Phạm Quan Vinh (*) 50€. Nguyễn Thị Thiên (*) 10€. Đỗ Quang Phú (*) 20€. Đinh Đăng Vinh (*) 50€. Trần Thị Mỹ (*) 10€. Minh (Braunschweig) 20€. Lê Thị Quý (*) 50€. Phan Ngọc Dương (*) 10€. Dương Thị Hương Giang (*) 30€. Hoàng Ninh Hiền (*) 10€. Vũ Thị Hiền (*) 10€. Choong Kim Woon (*) 10€. Thị Thu Hà Gille (*) 5€. Đặng Văn Lương (*) 20€. Ouan Kim Khoan (*) 10€. Lý Mai Ân (*) 20€. Fam. Trần (*) 20€. Đặng Thanh Hương (*) 10€. Trần Thị Hương (*) 30€. Gđ. Đỗ Công Vinh & Nguyễn Thị Diệp (*) 200€. Đàm Thanh Thủy (*) 20€. Gđ. Ngọc Hà (*) 10€. Nguyễn Văn Thành (*) 20€. Nguyễn Văn Nho & Văn Minh Thảo (*) 10€. Nguyễn Văn Nam (*) 20€. Bùi Thị Hạnh (*) 5€. Lý Thanh Nhiên (*) 50€. Đỗ Viết Hùng (*) 10€. Vũ Minh Nguyệt (*) 70€. Nguyễn Duy Tiến 20€. Liêu Thị Thà (*) 10€. Châu Ngọc Lan (*) 20€. Trần Thị Kha (*) 20€. Fam. Trần (*) 50€. Gđ. Phan Ngọc Dương (*) 10€. Gđ. Lý Thanh Tân & Lý Thị Kim Ánh & Lê Tân Cường (*) 20€. Gđ. Cao Minh Trung (Bremen) 20€. Lê Thị Thu Trà (*) 10€. Huỳnh Bạch Tuyết (*) 10€. Gđ. Trần Văn Các (*) 50€. Nguyễn Trụ (*) 20€. Trần (*) 20€. Lê Thị Thu Trà (*) 25€. Lê Lan Hương (*) 10€. Lan Jackisch (*) 20€. Vũ Thị Thủy (*) 20€. Nguyễn Thế Minh (*) 50€. Phạm Thanh Trọng (*) 10€. Kha Tiên (*) 20€. Fam. Ung (Bremerhaven) 250€. Nguyễn Thị Hoài (Bremerförde) 10€. Trần Nguyễn Long (*) 10€. Trần An Thu (*) 10€. Đỗ Thị Hường (Regis-Breitlingen) 30€. Ngô Thị Lam (Buchholz) 10€. Nguyễn Hồng Dương (*) 5€. Thị Chương Kowalski (*) 10€. Nguyễn Thị Hương (*) 10€. Đinh Thị Tuyết Mai (*) 30€. Nguyễn Thị Sen (*) 10€. Lê Anh Tuyết (*) 5€. Đặng Thị Loan (Buckeburg) 20€. Đỗ Thị Bích Nga (*) 10€. Phan Thị Hồng Vinh (Burgdorf) 20€. Nguyễn Tiến Quỳnh (*) 10€. Đặng Thị Ngọc Thủy (*) 10€. Nguyễn Quốc Thắng (*) 10€. Bùi Xuân Đào (*) 4€. Rettig Thị Ty (*) 10€. Nga (*) 5€. Xuwesig Nga (*) 5€. Trần Văn Pháp (*) 20€. Nguyễn Thị Nga (Burgstädt) 30€. Nguyễn Thị Kim Oanh (Burgwedel) 5€. Gđ. Tài Hòa, Việt Châu, Thúy An (*) 5€. Nguyễn Văn Bảy (*) 5€. Bùi Thanh Trà (Celle) 15€. Hoàng Thị Thân (*) 40€. Nguyễn Thị Hồng Diệp (*) 10€. Nguyễn Thị Mùi (*) 10€. Vũ Thị Quý (*) 20€. Hứa, Kinh Minh (*) 10€. Nguyễn Thị Thanh Huyền (*) 10€. Dương Liên Siêu (*) 10€. Dương Tu Phát (*) 5€. Sang Lam (*) 20€. Phan Thanh Hải (*) 10€. Phùng Triệu Dân (*) 20€. Nguyễn Thị Huệ (Chemnitz) 10€. Đặng Việt Hoan (*) 50€. Đào Bảo Hùng (*) 20€. Nguyễn Thu Hương (*) 20€. Dương Quý Lâm (*) 20€. Nhai Thị Lê (*) 10€. Lưu Thị Hoàn (*) 10€. Vũ Minh Nghĩa (*) 10€. Lâm Anh Ngọc (*) 20€. Nguyễn Thị Huệ (*) 10€. Nguyễn Văn Tú (*) 10€. Đoàn Văn Thanh (*) 20€. Hà Thị Chiêu (*) 5€. Phạm Minh Nguyệt (*) 20€. Đinh Văn Đức (*) 20€. Trần Thị Nhung (*) 40€. Lại Thị Hằng (*) 20€. Trần Thịnh Hùng (*) 20€. Nguyễn Thị Liên Hợp (*) 20€. Phạm Văn Hồng (*) 5€. Gđ. Nguyễn Bá Xuân & Phạm Thị Thanh Xuân (*) 5€. Gđ. Nguyễn Thanh Sơn & Phạm Thị Mỹ Hạnh (*) 5€. Gđ. Nguyễn Trường Giang & Phạm Ái Loan (*) 10€. Gđ. Phạm Ngọc Hân & Vũ Thị Lộc (*) 10€. Nguyễn Thị Hoa (*) 100€. Gđ. Tuấn Lâm (*) 50€. Nguyễn Thị Hòa (Cloppenburg) 20€. Bùi Văn Huy (*) 20€. Nguyễn Văn Tâm (*) 10€. Gđ. Hồ Quang Điền & Phạm Thị Liên (Coswig) 20€. Phạm Trí Khuynh (*) 20€. Hà Thị Bình (Cottbus) 5€. Phạm Thị Dung (*) 10€. Nguyễn Tuấn Giang (*) 10€. Phạm Thị Bích (*) 20€. Đặng Thị Kim Hoa (Crimmitschau) 10€. Nguyễn Thị Nhung (*) 20€. Khánh & Hoa (Cuxhaven) 50€. Vương Thanh Thủy (*) 5€. Lý Thị Lan (*) 10€. Hoàng Liên (Delitzsch) 15€. Phạm Thị Mai (*) 20€. Fam. Hao Huynh (Delmenhorst) 20€. Nguyễn Văn Phương (*) 15€. Nguyễn Thị Minh Hằng (*) 10€. Đào Dương Quang (Dessau) 10€. Gđ. Đỗ Thị Thủy & Dương Anh Tuệ (*) 30€. Phạm Đình Xuyên (*) 20€. Ngô Văn Chương (*) 20€. Nguyễn Quang Khôi (*) 20€. Nguyễn Văn Đông & Lê Thị Ninh (*) 20€. Đặng Thị Mai (*) 5€. Trần Thị Văn Vinh (Diepholz) 10€. Hoach Chi Linh (Dietzenbach) 20€. Vũ Hồng Thuyền (Dillingen) 10€. Nguyễn Thị Huệ & Lâm Đức Việt (Donaueschingen) 20€. Võ Thị Hiền (Dorsten) 20€. Vũ Quang Hải (Detmold) 20€. Võ Hồng Ngọc & Nguyễn Văn Hằng (Dranske) 5€. Hoàng Thị Minh (Dresden) 10€. Trương Thị Xuân & Nguyễn Văn Nam (*) 20€. Lê Quốc Toàn (*) 20€. Trần Tú Oanh (*) 10€. Hoàng Phi Hùng (*) 5€.

Trần Thị Thanh (*) 10€. Vũ Thị Xuyên (*) 20€. Nguyễn Thanh Hải (*) 10€. Gđ. Nguyễn Thanh Phong (*) 10€. Anh Khanh -Asia Bistro Dong Do (*) 5€. Vũ Thị Dinh (*) 30€. Nguyễn Văn Ngọc (*) 20€. Nguyễn Văn Luât (*) 10€. Gđ. An-Sen (*) 50€. Tan Đình Văn (*) 5€. Nguyễn Anh Tiến (*) 10€. Nguyễn Mạnh Quân (*) 5€. Đinh Thị Kim Oanh (*) 20€. Nguyễn Thị Thu Anh (*) 10€. Vũ Ngọc Thúc (*) 100€. Nguyễn Thị Lê Huyền & Nguyễn Thị Đức Hạnh (*) 10€. Nguyễn Quang Phổ (*) 10€. Nguyễn Viết Thông (*) 20€. Nguyễn Viết Tiến (*) 50€. Vương Thị Bích Nga (*) 5€. Phạm Văn Bình (*) 5€. Trần Thị Liên (*) 20€. Phạm Văn Dương (*) 10€. Bùi Thị Thanh Thủy (*) 5€. Lương Văn Nhật (*) 10€. Đỗ Kiều Thanh (*) (*) 20€. Mai Thị Ân (*) 10€. Nguyễn Long Biên (*) 20€. Hoàng Thanh An (*) 40€. Nguyễn Văn Minh & Đào Thị Kim (*) 15€. Nguyễn Tiến Dũng (Duderstadt) 5€. Võ Tấn Phúc (*) 20€. Phạm Văn Việt (*) 10€. Vũ Kỳ Anh (*) 10€. Lay Bình Hán (Duisburg) 20€. Dương Nghĩa (*) 70€. Nguyễn Thị Lệ Hằng (Düsseldorf) 10€. Linh Antony (*) 50€. Phan Thủy Văn (Edewecht) 10€. Bùi Ngọc Hoa (Eilenburg) 10€. Fam. Đặng Hữu Chí & Thái Lan Phương (Eichstätt) 10€. Nguyễn Thị Hoa Giang (Eschersleben) 20€. Nguyễn Thị Chung Thủy (*) 40€. Lê Thị Cúc (*) 20€. Võ Trần Cương (Geln) 20€. Lê Đức Quang (*) 10€. Nguyễn Thị Điều (Emmerthal) 10€. Phan Đăng Nhà (Einbeck) 10€. Gđ. Vu (*) 10€. Nguyễn Văn Thái (*) 10€. Luân Kiên Thanh (*) 10€. Gđ. Hiếu Phương (*) 15€. Nguyễn Tuấn Anh (*) 5€. Trần Văn Hạnh & Bùi Thị Thủy (*) 5€. Trần Thị Thủy Mai (*) 10€. Ngô Thị Hoàng Lan & Nguyễn Đức Quang (*) 10€. Nguyễn Thị Minh Lý (Eikernjorde) 20€. Nguyễn Mộng Huyền (Eisleben) 20€. Huỳnh Thị Kim Nguyễn (*) 100€. Phạm Thị Thanh Tuyết (*) 10€. Nguyễn Thị Kim Thanh (*) 5€. Gđ. Nguyễn Chí Chương & Lê Thanh Bình (Elsfleth) 20€. Khổng Thị Thu Nga (Elmshorn) 20€. Nguyễn Thị Huyền (Erfurt) 20€. Nguyễn Thị Thanh Hải (*) 10€. Lưu Công Minh (*) 10€. Vũ Đức Văn (*) 20€. Nguyễn Thị Hoài (*) 20€. Trần Thị Anh Tuyết (*) 50€. Đỗ Thủy Quỳnh (*) 10€. Nguyễn Văn Đông (*) 10€. Phạm Thị Khuê (*) 20€. Vũ Thị Nga (*) 20€. Angkana Dach (Erlangen) 10€. Nghiêm Văn Khanh (Esens) 10€. Nguyễn Kim Oanh (*) 10€. Nguyễn Thị Kim Oanh (*) 20€. Nguyễn Thanh Trung (*) 10€. Nguyễn Thị Thanh Hương (*) 20€. Vũ Thị Thái Bình (*) 10€. Nguyễn Viết Tiến (*) 10€. Nguyễn Thị Ngân (*) 2€. Nguyễn Thủy Chiến (*) 5€. Nguyễn Thị Hoa (*) 20€. Thành Xuân Hà (*) 5€. Nguyễn Thị Thu Hằng (Essen) 10€. Gđ. Lê Văn Tuấn (*) 5€. Nguyễn Thị Thanh Hiền (*) 10€. Lâm Thanh Thủy (*) 25€. Phan Thị Hoa (Frankenberg) 20€. Lê Thị Thu Lịch (*) 100€. Nguyễn Văn Quỳnh (*) 5€. Đặng Thị Thu Thủy (*) 20€. Lưu Mạc Đức (Frankfurt) 10€. Vũ Thị Hải (*) 10€. Gđ. Nguyễn Đình Tuyền & Lê Thị Thanh Bình (Freital) 20€. Lê Thị Thanh Bình (*) 50€. Lại Thị Soan (*) 10€. Phan Thị Nga (*) 10€. Nguyễn Thị Khuôn (*) 10€. Đinh Duy Vinh (*) 10€. Lê Huy Trọng (*) 10€. Nguyễn Cao Thắng (*) 30€. Bùi Đức Hữu (*) 20€. Đỗ Thị Kim Oanh (Flöha) 10€. Trần Xuân Hòa (*) 20€. Bùi Văn Thắng (*) 5€. Trần Thị Dung (Garbsen) 30€. Vũ Thị Thủy Ngân (*) 10€. Lê Chí Thắng (*) 20€. Phạm Đình Thành (*) 10€. Viết - Mai (*) 10€. Phạm Thị Tuất (*) 5€. Fam. Đoàn - Mai (*) 5€. Hàn Hữu Trang & Trần Thị Anh Minh (*) 10€. Tuấn Anh (*) 20€. Fam. Phan-Nguyễn (*) 10€. Gđ. Nguyễn Thế Quang & Trần Thị Chung (*) 10€. Fam. Hoan & Di (*) 5€. Nguyễn Minh Nguyệt (*) 10€. Fam. Nguyễn Minh Tuấn (*) 10€. Tô Bá Khắc (*) 10€. Ngô Nguyễn Khôi (Gehrden) 5€. Nguyễn Bảo Ngọc (*) 10€. Hoàng Thị Hằng (Gardelegen) 20€. Nguyễn Mạnh Hùng (Gera) 40€. Huỳnh Bích Thủy (*) 30€. Vo, Nguyễn Thị Xuân Hoài (Gesek) 10€. Ngô Thị Ngọc Oanh (Giessen) 10€. Trần Thị Thu Loan (*) 10€. Nguyễn Xuân Hoàng & Phạm Thị Lýuyn (Germersheim) 50€. Fam. Quách (GM.Hütte) 10€. Nguyễn Minh Tuấn (*) 5€. Nguyễn Văn Minh (*) 5€. Phạm Thị Bích Ngọc (Gotha) 10€. Phạm Thị Thu Hiền (*) 20€. Nguyễn Quốc Cường (Goslar) 20€. Gđ. Phạm Quốc Hải (*) 10€. Phạm Thị Nhung (*) 10€. Nguyễn Thanh Sơn (*) 25€. Nguyễn Việt Hùng (*) 10€. Gđ. Tôn Thất Luyến (Göttingen) 10€. Trương Hoàng Thủy Tiên (*) 5€. Phạm Thị Mai (*) 20€. Choong Loeng Seng (*) 20€. Nguyễn Ngọc Tony Thanh (*) 10€. Nguyễn Ngọc Lucky Thuận (*) 10€. Nguyễn Ngọc Thông (*) 10€. Mai Quang Tuyền (*) 20€. Nguyễn Xuân Nghiêm (*) 20€. Gđ. Trần Minh Châu & Vũ Thanh Hằng (*) 30€. Lê Liêng Thắng (*) 20€. Ông Vinh Sơn (Gifhorn) 5€. Trần Tú Ngọc (*) 20€. Mai Loan & Tường (*) 5€.

Trịnh Văn Gia (Greiz) 20€. Lương Thị Thu Hà & Lương Quang Tuấn & Lê Thị Nga.. (Grimma) 15€. Fam. Lê Thị Nga (*) 20€. Nguyễn Thị Thanh Phúc (*) 25€. Phan Ngọc Gia Cần (*) 10€. Nguyễn Thanh Hương (Gronau/ Leine) 5€. Phu Vi Nguyễn (Hage) 4€. Vũ Thị Thảo (Hagen) 10€. Trương Tuấn Nghĩa (Halberstadt) 50€. Vũ Thị Thơm (*) 5€. Vũ Thị Kim Hoa (*) 5€. Đinh Thị Lan (*) 10€. Nguyễn Đức Doa (*) 50€. Nguyễn Minh Tuấn (*) 10€. Vũ Đức Nguyễn (Halle) 10€. Phạm Hồng Ngân (*) 20€. Lâm Köllner (*) 10€. Quách Thị Mên (*) 10€. Nguyễn Hữu Lê (*) 20€. Đào Anh Dũng 110€. Trần Thị Đặng (*) 7€. Lại Thị Minh Châu (*) 10€. Quán Thị Kiểm (*) 5€. Bích Lợi & Kersten (*) 10€. Nguyễn Thị Hòa (*) 10€. Võ Đình Hạnh (*) 20€. Nguyễn Thị Râm (*) 40€. Nguyễn Thị Hoà (*) 10€. Trần Thị Gái (*) 5€. Nguyễn Mai Hương (*) 10€. Đỗ Đức Thọ (*) 10€. Nguyễn Thị Thu (*) 5€. Vũ Thị Lộc (*) 20€. Nguyễn Chất Phác (*) 20€. Thieme Thị Hai (*) 10€. Giang Sim Ken, Eng Pascal, Eng Samuel, Eng Ilsa (Hamburg) 20€. Trần Tú Anh (*) 5€. Trần Thị Lan Anh (*) 10€. Tạ Mạnh Hùng (*) 20€. Gđ. Văn Công (*) 50€. Vũ Thị Tuyết Vân (*) 20€. Fam. Ha (*) 5€. Chung Mỹ Hào (*) 10€. Fam. Cao Nguyễn (*) 20€. Ngô Thị Yến (*) 20€. Trương Mỹ My (*) 42€. Đỗ Đại Dương (*) 20€. Tạ Mạnh Hùng (*) 30€. Ngô Thanh Sơn (Harmeln) 20€. Phạm Hoàng Nam (*) 10€. Nguyễn Kim Quy (*) 20€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (*) 10€. Peter Larmer (*) 5€. Gđ. Nguyễn Hồng Hải (*) 10€. Nguyễn Hoài Diệp (*) 10€. Vương Thị Bích Thảo (*) 20€. Kha Bảo Như (*) 20€. Đỗ Anh Huệ (*) Đỗ Đình Công (*) 10€. Kim Thị Chức (*) 20€. Duyệt Khanh Trần (Hannover) 20€. Trần Bích Thuận (*) 10€. He Zheng Zheng (*) 50€. Pin Hua Cheng (*) 20€. Nguyễn Thị Hoa (*) 5€. Nguyễn Đức Thắng (*) 10€. Gđ. Ha & Hùng (*) 20€. Trần Chi Thành (*) 10€. Mark Williams, Harry Williams & Van Anh Williams (*) 20€. Lê Thị Bích Lan (*) 30€. An Thị Hồng Hạnh (*) 10€. Lê Thị Lan (*) 10€. Lê Đình Hiệp (*) 50€. Nguyễn Anh Đức (*) 5€. Võ Văn Sơn (*) 5€. Phạm Văn Mai (*) 10€. Hoàng Công Khanh (*) 10€. Tạ Đình Quang (*) 10€. Nguyễn Cao Lan Hương (*) 10€. Nguyễn Quý Hạnh (*) 5€. Nguyễn Thị Loan (*) 5€. Nguyễn Văn Toàn (*) 5€. Nguyễn Thị Bích Liên (*) 20€. Vũ Bình Minh (*) 20€. Hà Liên Knocke (*) 10€. Hoàng Minh Việt (*) 30€. Hiền & Cẩm (*) 20€. Nguyễn Thị Minh & Trần Minh Hải (*) 5€. Trương Văn Hùng & Phạm Thị Sinh (*) 10€. Lê Thị Xuyên (*) 10€. Nguyễn Văn Tây (*) 20€. Vũ Thu Hương (*) 5€. Nguyễn Thị Gọn (*) 10€. Trương Hoan & Lương Tô Tú (*) 50€. Trang Thanh Hiền (*) 50€. Trương Thị Diệu Phương (*) 10€. Tozu Thu Thủy (*) 5€. Gđ. Thu & Tú (*) 30€. Nguyễn Quốc Ninh (*) 20€. Fam. Schweilcaut (*) 20€. Trần Thị Xuân (*) 20€. Trịnh Quốc Triệu & Trịnh Thanh Hà Duyên (*) 20€. Trần Văn Lý-Rest. Fort Work (*) 100€. Đặng Thanh Nhà (*) 20€. Vương Thị Tân (*) 10€. Lay (*) 50€. Vũ Minh Thoa (*) 5€. Nguyễn Quốc Trung (*) 10€. Trần Văn Lý (*) 50€. Nguyễn Thị Thụy Uyên (*) 20€. Trần Hoàng Việt (*) 50€. Trần Tuấn Tuyển Benny (*) 30€. Nguyễn Thị Hồng Mân (*) 10€. Nguyễn Minh Đăng (*) 10€. Nguyễn Duy Bình (*) 10€. Fam. Phan Lê Trung Quốc & Bá Thị Kim Loan (*) 10€. Lê Thị Thanh Hiền (*) 5€. Nguyễn Văn Chúc (*) 15€. Trần Anh Tuấn (*) 10€. Hoàng Đức Dũng (*) 30€. Vũ Thu Hương (*) 5€. Trần Thị Thủy Hạnh (*) 20€. Phùng Thị Hiền (*) 5€. Nguyễn Thanh Hương (*) 10€. Võ Văn Sơn (*) 5€. Viviane & Cindy (*) 5€. Nguyễn Văn Chúc (*) 10€. Nguyễn Bích Thủy (*) 5€. Nguyễn Thị Tiến (*) 30€. Lê Thị Mai Hà (*) 2€. Đặng Anh Tiến (*) 5€. Bá Thị Hạnh (*) 3€. Phan Thị Vy & Hoàng Minh Bình (*) 30€. Gđ. Xuân Hiệp (*) 10€. Lý Chấn Lợi (*) 50€. Anet (Harzburg) 10€. Nguyễn Thị Chúc (Hausen) 10€. Nguyễn Phúc Hưng & Hoàng Thị Thanh Hằng (Harpstedt) 10€. Đặng Thị Thanh Mỹ (Haselünne) 15€. Lê Quốc Tuấn (Heiligenstadt) 10€. Nguyễn Ngọc Thanh (*) 10€. Gđ. Nguyễn Thị Bắc Nam (*) 10€. Lưu Khai Tinh (Helmstedt) 20€. Khuu Mỹ Anh (*) 24€. Dương Chí Kiên & Văn Huệ Quan (*) 20€. Lưu Anh (*) 5€. Quốc Tuấn (*) 20€. Kỳ, Kinh Chi (*) 50€ + 1US. Lưu Thu Hương & Văn Nại Tường (*) 50€. Nico Reichardt Trần Văn (*) 10€. Fam. Trần Kinh Hưng (*) 30€. Phạm Quang Trung (*) 20€. Chin Woei Pyng (Herne) 20€. Tạ Đình Ngaoan (Hettstedt) 20€. Nguyễn Thị Nhứt (Hildesheim) 40€. Nguyễn Thị Chín (*) 5€. Thiều Thị Thủy Nga (*) 5€. Đoàn Thị Thanh Bình (*) 10€. Vũ Trương Sơn (*) 10€. Đinh Huy Minh (*) 10€. Gđ. Nguyễn Tiến Vinh (*) 10€. Nguyễn Văn Hùng (*) 5€. Nguyễn Duy Minh (*) 20€. Fam. Nguyễn (*) 10€. Nguyễn Thị Thanh Vân (*) 20€. Triệu Thị Tuyền (*)

5€. Hương & Toàn (") 10€. Hoàng Sỹ Hùng (") 50€. Trần Bích Châm (") 5€. Prapatsorn Siebert & Christina Siebert (") 5€. Đồng Xuân Trung (") 20€. Nguyễn Hương Thủy (") 5€. Nguyễn Việt Cường (") 10€. Lê Anh Thư (") 10€. Phạm Thị Bích Ngọc (") 5€. Nguyễn Thị Anh Vân (Hilburghausen) 10€. Nguyễn Thị Mai Hương (") 10€. Hoàng Thị The (Holle) 20€. Đào Thị Hòa (Hòa Lạc) 10€. Trần Thị Ngọc (Hoyersweda) 20€. Nguyễn Thị Hằng (Höchstaedt) 10€. Gđ. Hà Thanh Bình (Hirschaid) 20,19€. Mạc Thị Uyên (Ilmanau) 20€. Phạm Đức Lâm (") 30€. Nguyễn Thị Phương (Ilsenberg) 20€. Gđ. Lê Đình Hiệp & Trần Thị Xuân (Iserhagen) 20€. Trần Thị Tuyết (") 10€. Trần Thị Hiền (") 10€. Nguyễn Thị Hương (") 10€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Iserlöh) 10€. Phạm Kim Dung & Tuấn Hải & Thủy Dung (Jaderberg) 20€. Phạm Thị Dung (Jena) 5€. Hồ Thị Thành (Kamen) 20€. Phạm Minh Ngọc (Karlsruhe) 10€. Văn Thị Lệ Hằng (Kassel) 20€. Lê Quỳnh Ngọc (") 5€. Trần Thị Hoa (") 10€. Bùi Thị Hồng (") 10€. Nguyễn Thúy Vân (") 20€. Trần Văn Thủy (Kemnath) 20€. Lê Quang & Lê Phương Linh (Kiel) 5€. Đoàn Thị Kim Nhung (Koblenz) 20€. Thiện Đăng Trần Thị Bình (Konz) 10€. Quan Thanh Long & Lâm Thị Phương Như (Königsütter) 25€. Đỗ Thị Thu Hiền (Köthen) 20€. Nguyễn Bá Minh (") 30€. Lê Thị Tuyết (") 20€. Lu Thị Bích Loan (") 15€. Nguyễn Thị Lan Anh (") 20€. Lữ Thị Bích Liên (") 20€. Lữ Thị Bích Loan (") 20€. Nguyễn Thị Đức Thái (") 15€. Khanh Le (Krefeld) 10€. Wick Dagmar (Krostilz) 5€. Thị Ngát Huber (Laaatzen) 10€. Châu Nhuận Tường (") 10€. Phạm Văn Thọ (") 15€. Gđ. Bà Từ Thu Múi (") 20€. Thiện Căn & Diệu Nữ (") 50€. Thiện Giác Hồ Vinh Giang (") 20€. Fam. Lê Hoàng Vinh & Lê Thị Thanh Hà (") 20€. Đặng Thị Hằng (Langenhagen) 10€. Nguyễn Xuân Trường (") 10€. Đông Đức Thu (") 10€. Nguyễn Văn Quang (Lauenburg) 10€. Nguyễn Thị Anh Hồng (Lebach) 5€. Nguyễn Tố Như (") 10€. Nguyễn Thị Tam (Lebenstedt) 10€. Lê Thị Cúc (") 50€. Tô Thị Diệu (Leer) 10€. Nguyễn Đình Thắng (Lehrte) 10€. Tuấn (") 10€. Fam. Phan Thanh Hải (") 5€. Từ To Nga (") 10€. Fam. Trịnh (") 10€. Nguyễn Thị Man (") 10€. Phan Thanh Hải (") 5€. Gđ. Hoàng Kim Tuấn & Mã Thị Thúy (") 10€. Lưu Đức Thuận (Leinefelder) 10€. Nguyễn Đức Được (Leipzig) 10€. Kim Thế Minh (") 10€. Lương Hồng Long (") 100€. Phạm Mạnh Hoàng (") 10€. Đỗ Thanh Hà (") 10€. Nguyễn Thị Hiền (") 20€. Phạm Thanh Bình (") 10€. Nguyễn Chí Thanh (") 20€. Nguyễn Thanh Bình (") 10€. Đỗ Đình Quang (") 50€. Nguyễn Mạnh Hùng & Nguyễn Thủy Quỳnh (") 10€. Lương Quyết Thắng & Bùi Thị Dung (") 10\$.US. Nguyễn Thị Nga (") 10€. Trần Thị Từ (") 20€. Nguyễn Đỗ Cương Hương (") 30€. Đặng Thị Kim Dung (") 20€. Nguyễn Thị Lann Anh (") 10€. Nguyễn Huy Thắng (") 10€. Vũ Việt Thành (") 20€. Nguyễn Thị Minh Tâm (") 20€. Ngô Thị Thanh (") 20€. Ha Ngu (") 20€. Nguyễn Văn Hùng (") 55€. Trần Đỗ Đành (") 30€. Gđ. Quách Tiền Lung + Trương Thị Thuần (") 20€. Nguyễn Hồng Thủy (") 50€. Nguyễn Kim Oanh (") 50€. Hoàng Thị Hoa (") 20€. Lê Thị Anh Hiền (") 5€. Gđ. Nguyễn Ngọc Hải & Nguyễn Thu Hương (") 10€. Nguyễn Quang Chánh (") 30€. Nguyễn Thị Ngao (") 20€. Đỗ Thị Hương Giang (") 5€. Hiền My Treichel (") 20€. Đỗ Thị Hương Giang (") 10€. Lê Thị Kim Anh (") 5€. Nguyễn Xuân Trường (") 20€. Phạm Thị Yên (") 10€. Trần Thị Hồng Hạnh (") 10€.n Phạm Thị Thu (") 10€. Nguyễn Thu Thủy (") 5€. Lê Thị Kim Anh (") 5€. Hà Bích Hiền (") 5€. Ngô Văn Thuận (") 10€. Bắc - Huyền (") 20€. Gđ. Đào Xuân Phương & Nguyễn Thị Kim Hoa (") 20€. Nguyễn Hữu Tĩnh & Nguyễn Thị Hòi (") 30€. Nguyễn Mạnh Hùng (") 20€. Nguyễn Bá Chiến & Nguyễn Kim Hòi (") 20€. Nguyễn Đình Thành (") 10€. Vũ Thị Duyên (") 20€. Nguyễn Hồng Hải (") 20€. Nguyễn Thị Minh Thu (") 10€. Lê Thị Thu Phương (") 10€. Lê Thị Thu Hằng (") 20€. Lê Thu Huyền (") 20€. Triệu Quang Hồng (") 100€. Lưu Ngọc Thanh (") 20€. Lê Văn Đồng (") 20€. Trương Tú Nghĩa & Nguyễn Thị Minh Hiền (") 10€. Bùi Thị Minh (") 25€. Nguyễn Trọng Thạch (") 50€. Đặng Thị Kim Oanh (") 30€. Đặng Thị Xuân Thu (") 50€. Đặng Thị Thủy & Lê Anh Sơn (") 50€. Nguyễn Thị Minh Thứ (") 5€. Lê Xuân Hoa (") 10€. Nguyễn Hải Đăng (Leifelden) 10€. Nguyễn Thanh Hương (Lemgo) 10€. Nguyễn Thị Hằng (Limbach) 20€. Nguyễn Thị Tuyết Nhung (") 20€. Phạm Thị Hà (") 110€. Lê Thị Nhung (") 7€. Khổng Thị Thủy Mai (") 50€. Khổng Thị Thủy (") 20€. Đào Văn Đức (Löbau) 50€. Trần Văn Thủy (") 10€. Lê Minh Hồng (Ludwigshafen) 20€. Nguyễn Thu Trang (") 5€. Nguyễn Duy Hoàn (Ludwigsfelde) 50€. Thủy

Hạnh, Brandt (Lübeck) 10€. Lê Thắng Lợi (") 50€. Lê Văn Ba & Nguyễn Thị Hon (Lübben) 10€. Lê Văn Ba (") 10€. Võ Thuật (Lüchen) 20€. Lý Kiệt Hà (Lüdenscheid) 100€. Lý Quốc Thái (") 50€. Lý Quốc Huy (") 20€. Nguyễn Khắc Tiến (Lüneburg) 20€. Chowong Rhinsung & Phùng Ngọc Yến (") 20€. Nguyễn Thị Minh Nguyệt (Lütz) 20€. Nguyễn Thị Hà (Magdeburg) 20€. Ngô Xuân Duyên (") 20€. Nguyễn Thị Minh Hạnh (") 10€. Nguyễn Thị Hoa (") 10€. Nguyễn Thị Sói (") 60€. Nguyễn Đức Kính (") 20\$.US. Nguyễn Đức Phương (") 20€. Nguyễn Thị Hoa (") 20€. Ngô Xuân Duyên 10€. Phạm Lê Huyền (") 15€. Nguyễn Hồng Quý (") 30€. Thiện Sanh Nguyễn Thị Thanh Nam (") 10€. Phạm Thị Hà (") 15€. Schutze Yến (") 20€. Lê Xuân Thủy & Nguyễn Thị Hoa (") 10€. Phan Ngọc Sơn (") 20€. Phạm Lê Thu (") 20€. Đỗ Văn Hiền (") 20€. Vũ Thị Tuyết Mai (") 20€. Đỗ Thị Thanh Thủy (") 20€. Nguyễn Thị Phương (") 5€. Võ Thị Thủy (") 30€. Nguyễn Ngọc Oanh (") 20€. Phạm Văn Hiến (") 10€. Mai Thị Nhâm (") 20€. Ngô Thị Nguyên & Lê Trí Thức (") 20€. Lê Mạnh Hùng & Đàm Thanh Hằng (") 10€. Hoàng Thanh Hải (") 20€. Gđ.Hán Minh Thắng (Malchin) 30€. Nguyễn Thanh Lương (Mannheim) 20€. Vũ Minh Khanh (") 10€. Hoàng Thị Thủy (Marburg) 25€. Nguyễn Thị Hồng Kỳ (Marienberg) 20€. Phạm Thị Huyền (Melle) 5€. Trần Ngọc Hưng (") 20€. Nguyễn Thị Thủy Hoa (") 20€. Trần Việt Hùng (") 50€. Chu Thị Kim Anh (Meppen - Emsland) 5€. Quách Huệ Linh (Minden) 20€. Trần Văn Diệc (") 20€. Nguyễn Kim Loan (") 10€. Mouk Phoulivong (") 10€. Manoi Phoulivong (") 10€. Phone Phoulivong (") 20€. Pene Phoulivong (") 10€. Fam. Waldert (Meerane) 10€. Phan Xuân Ôn (Michendorf) 20€. Chu Thị Minh Hằng (") 20€. Lay Van Poong (Moers) 50€. Bùi Lan Hương (Moscow) 30€. Gđ. Trần Hữu Văn (Mülheim an der Rheine) 40€. N.S.D. Trang (") 20€. Gellert, The (München) 20€. Đặng Thủy Phần (") 20€. Fam. Đặng Việt Cường & Tạ Lan Hương (") 10€. Lý Hữu Châu (Münster) 10€. Hoàng Minh Hiệp (Nienburg) 10€. Nguyễn Thị Minh Loan (") 5€. Nguyễn Đức Hiếu (") 5€. Bùi Thu Hanh (") 10€. Đỗ Lê Phương (") 5€. Hoàng Lê (") 20€. Cao Bích Thuận (Neubrandenburg) 20€. Phạm Thị Than (") 20€. Võ Chí Công (") 50€. Vũ Thế Hà (") 100€. Nguyễn Thị Kim Hoa & Nguyễn Xuân Khương (") 10€. Nguyễn Thị Kim Thoa (") 10€. Tạ Quang Bình (") 2€. Gđ. Nguyễn Văn Ninh (Neumarkt) 10€. Fam. Tan (Neumünster) 50€. Phạm Triều Thành & Phạm Tuấn Minh & Lê Thị Tuyết mai (") 20€. Vũ Quốc Tuấn & Vũ Thị Huệ (") 20€. Khôi Hữu Hải Long & Nguyễn Thu Huyền (Neukirchen) 10€. Trần Thị Hương (") 20€. Gđ. Nguyễn Mạnh Tuấn & Hoàng Kim Dung (Neuss) 20€. Vũ Hồng Nhung (Neustadt) 5€. Trương Thị (") 10€. Nguyễn Thị Hằng (Neuwied) 20€. Phạm Thị Thu Hiền (") 20€. Đinh Kim Cúc (Norden) 5€. Trịnh Giảng (") 10€. Kiên Ngọc Quỳnh (") 10€. Lê Thị Hợp (") 5€. Thành Frevert (") 10€. Nguyễn Thị Nhãn (") 5€. Nguyễn Thủy Nga (") 30€. Nguyễn Thế Chung (") 5€. Trần Thị Hiền (") 10€. Trần Thị Thanh (") 10€. Gđ. Trần T. Hào & Nguyễn A. Cường (Norderney) 10€. Lê Thị Xuân (") 20€. Lê Văn Hoan (") 30€. Trần Thị Hào (") 10€. Nguyễn Thị Hoàng Giang (") 20€. Lê Thị Thủy Trang (") 10€. Đào Thị Thoa (") 20€. Mai Thị Oanh (") 20€. Nguyễn Thị Minh Phương (") 20€. Bùi Phi Mạnh & Hoàng Thị Phương (") 5€. China Garten Rest, (") 10€. Đoàn Hồng Hoa (") 10€. Lê Thị Lan (") 10€. Trần Thị Huệ (") 5€. Cao Văn Lương (Norderstedt) 50€. Phạm Ngọc Anh & Lê Bạch Yến (Northeim) 10€. Trịnh Xuân Phong (Nordstemmen) 10€. Gđ. Mai Bá Phước (Nürnberg) 20€. Phạm Thị Hà (Oberrohna) 10€. Gđ. Nguyễn Ca (Oberhausen) 10€. Nguyễn Thanh Trang (Oberkirchen) 20€. Nguyễn Đình Thị (Obersulm) 10€. Đông Linh, An, Đức Hải (Oldenburg) 5€. Nguyễn Minh Huy (") 5€. Mai Linh, Peeks (") 10€. Nguyễn Thị Thanh (") 30€ + 10 bảng Cải lương. Lê Hồng Anh (") 5€. Nguyễn Hồng Diệp (") 20€. Nguyễn Thị Huệ (") 5€. Nguyễn Minh Nga 8") 5€. Đào Văn Tuấn (Oranienbaum) 20€. Nguyễn Thị Thanh (") 30€. Hoàng Đức Thạch (Oschersleben) 50€. Đỗ Công Minh (Osnabrück) 50€. Bành Ngọc Anh (") 10€. Phạm Thị Kim Nhung (") 20€. Nguyễn Hồng Hạnh (") 10€. Lý Trung Hu (") 40€. Mai Thị Long (") 10€. Phạm Thanh Bình (Osterode) 20€. Gđ. Đặng & Minh (") 10€. Phi Thị Chinh (Oyther) 20€. Nguyễn Thị Hà (Parchim) 5€. Ngô Thị Chinh (Paderborn) 10€. Tô Nữ Huỳnh Lương (") 30€. Lương Ha Nu + Lương Mieu + Lương Ba Nhon (") 50€. Bé Kim Lương (Parsau) 10€. Lê Hoài Nam (") 10€. Nguyễn Văn Xuân (")

20€. Phạm Văn Thọ (") 10€. Nguyễn Thị Xuân Hương (") 20€. Dương Văn Quang (Peine) 10€. Hoàng Thị Lan Phương (") 10€. Ma Thị Bích Thủy (") 10€. Trần Trung Hải (") 5€. Eric Budimann -Tan Hay Soei- (") 20€. Tiểu Thị Nga (Pessau) 25€. Gđ. Phạm Văn Đam (Pinneberg) 50€. Nguyễn Hồng Sơn (Pirna) 10€. Nguyễn Bích Ngọc (") 10€. Trần Thu Thủy (") 10€. Gđ. Nguyễn Tiến Sang & Trần Thị Minh Lan (") 10€. Nguyễn Thanh Hà (") 10€. Phạm Thị Tuyết Nhung (") 20€. Phạm Mạnh Hùng (Plauen) 20€. Nguyễn Như Bái (") 5€. Nguyễn Xuân Chiến (") 20€. Ngô Nhật Thành (") 20€. Phạm Văn Hương (") 10€. Lưu Thị Thu Nga (") 10€. Lưu Văn Sưu (") 50€. Nguyễn Thị Huyền Tam (") 10€. Đỗ Thị Minh Ch�c (") 5€. Nguyễn Thị Mỹ Lệ (Potsdam) 5€. Hoàng Thị Thu (") 5€. Nguyễn Văn Việt (") 20€. Đoàn Xuân Nghĩa 10€. Nguyễn Văn Việt (") 20€. Trần Văn Độ (") 10€. Gđ. Ngô Anh Tài & Phan Thủy Hiền (") 50€. Phạm Hồng Nga (Praha) 10€. Trần Bích Thủy (Phân Lan) 10€. Phạm Đình Đại (Radebcel) 5€. Lưu Vu Tiến (") 20€. Trần Thị Hồng (Rahgun) 20€. Thái Thị Hồng Lê (Rathenow) 20€. Lê Thị Xuân Dung (") 10€. Phạm quốc Dũng (") 10€. Đặng Minh Tuấn (") 20€. Đặng Ban Mai (Rastede) 10€. Nguyễn Thái Bạch Hồng (Recke) 10€. Phạm Thị Gấn (Rehburg-Loccum) 20€. Nguyễn Tiến Vinh (Recklinghausen) 20€. Nguyễn Thị Hoa (Rheine) 20€. Trần Trung Hiếu (") 20€. Nguyễn Thị Minh Thy (Reichenbach) 5€. Nguyễn Thị Thủy (Rieder) 20€. Vũ Thị Chính (Rodenberg) 5€. Tuyến, Woithe (Roitzsch) 10€. Lê Hồng Thủy (Ronnberg) 5€. Nguyễn Thị Kim Thanh (") 10€. Nguyễn Bình An (") 10€. Nguyễn Thị Minh Sáu (") 20€. Nguyễn Thị Luân (") 10€. Trần Thái Sơn (") 50€. Nguyễn Thị Thu (") 10€. Nguyễn Đức Trường (Rostock) 20€. Lê Thị Tỏa (") 20€. Nguyễn Duy Mai (") 10€. Đinh Thị Ngọc Nga (") 5€. Lê Thị Thu Lan 5€. Trương Hùng Sơn (") 5€. Thành Quang Minh (") 20€. Phạm Văn Hùng (Rosslau) 20€. Nguyễn Thị Hằng (Rotenburg / Wümme) 20€. Nguyễn Mạnh Hùng (") 5€. Phạm Minh Diên (") 10€. Đào Thúy Lan (") 100€. Khúc Quốc Huy (Rötha) 5€. Trần Văn Quang (") 10€. Lüdige Mai Sao (") 10€. Nguyễn Xuân Cương (Rottweil) 15€. Nguyễn Thị Hiền (Salzgitter) 15€. Phạm Huy Hạng (") 30€. Trần Thị Kim Quyên (") 10€. Trần Ngọc Tinh (") 20€. Nguyễn Thị Liên (") 20€. Vũ Văn Thuận (") 10€. Đào Văn Lợi (Salzbergen) 10€. Võ Huy Cương (Salzwedel) 10€. Nghiêm Hồng Linh (") 5€. Tống Văn Tiến (") 100€. Nguyễn Thị Hồng Hạnh (") 50€. Phan Thị Dung (Sande) 10€. Trần Anh Dũng (Sangerhausen) 20€. Nguyễn Thanh Quang & Đào Thị Thu Thủy (Sarstedt) 20€. Fr. Vu (Schlangen) 5€. Tạ Bích Hằng (Schleiz) 5€. Nguyễn Thắng Miền (Schleswig) 20€. Nguyễn Hồng Ngọc (Schönaich) 20€. Trần Thị Châu (Schorford) 30€. Nguyễn Thị Lan Anh (Schweinfurt) 5€. Nguyễn Thị Hồng Tâm (") 50€. Phạm Thị Yến tức Hoàng Yến (") 5€. Cao Thị Sáng (Schwerin) 10€. Tong Văn Tuan (") 10€. Nguyễn Phi Hồ (") 10€. Gđ. Trần Văn Hạnh (") 20€. Nguyễn Thị Thanh Hương (") 10€. Nguyễn Thủy Liên (") 20€. Phạm Thị Thiên Hương (") 2€. Fr. Engels (") 50€. Phùng Thị Phương (") 10€. Nguyễn Thị Lan (") 40€. Cao Thị Lan (") 20€. Nguyễn Quốc Do (") 20€. Nguyễn Thế Chung (") 20€. Lý Thu Hà (Schwerste) 50€. Le & Michael + Lea (Schönebeck) 10€. Lê Đức Đoàn (") 20€. Đặng Thị Hương (") 5€. Đặng Thị Hương (") 5€. Trần Minh Sơn (") 20€. Vũ Thị Lan Anh (") 10€. Lê Mai Hương (Segeberg) 10€. Gđ. Phạm Thanh Bình & Hà Thị Mai Phương (Seelze) 40€. Vũ Quang Tú (") 50€. Bohlmann Mai Thị Thủy (") 10€. Gđ. Nguyễn Văn Đông (") 5€. Nguyễn Thị Thu (Silderberg) 5€. Trần Viết Toàn (Spelle) 20€. Rieß Nguyễn Thị Thanh Bình (Sennfeld) 5€. Hoàng Minh Hiền (Singen) 20€. Trần Thị Lan Hương (Solingen) 70€. Gđ. Nguyễn Quốc Hùng & Vũ Thị Xuân Hương (Sondershausen) 30€. Phạm Ngọc Hoan (Spremerg) 50€. Nguyễn Thị Thu Hằng (") 50€. Prapha Janssen (Springe) 20€. Tạ Thị Phi Nga (Stadthagen) 10€. Hoàng Thị Nga (") 10€. Vũ Kim Hạnh (") 5€. Phan Thị Hằng (Staßfurt) 20€. Phạm Xuân Hoan (") 10€. Nguyễn Thị Nguyệt (") 10€. Nguyễn Quốc Huy & Nguyễn Thị Phương Anh (") 15€. Nguyễn Thị Bạch Tuyết (") 10€. Bùi Thu Hà (") 10€. Nguyễn Hai Yen (Steinfurt) 10€. Hoàng Văn Hai (Stolzenau) 10€. Trần Ngọc Quyên (Stralsund) 100€. Đinh Thu Hương (Stuhr) 10€. Nguyễn Công Thành (Stuhr-Brinkum) 10€. Nguyễn Văn Túc (Sulingen) 10€. Nguyễn Văn Quang (") 20€. Phạm Thị Phương (Stuttgart) 20€. Trần Quang Cường (Stuhr) 20€. Nguyễn Văn Bạc

(Stützerbach) 50€. Hoàng Văn Chiến (Suhl) 40€. Phạm Văn Bái (Thale) 10€. Gđ. Nguyễn Văn Đông (*) 10€. Gđ. Nguyễn Đắc Nghiệp & Nguyễn Thị Bình (*) 50€. Chu Thị Minh Hiếu (*) 50€. Phạm Văn Bái (*) 10€. Dương Meixner (*) 30€. Ấn danh (Torgau) 10€. Lai Thanh Dung (Vasel) 10€. Trần Thị Hoa (Vechta) 5€. Trần Thị Bình (*) 5€. Nguyễn Thị Nhâm (*) 10€. Đoàn Quý Trung (*) 25€. Nguyễn Văn Đoàn (*) 10€. Nguyễn Văn Ngọc (*) 20€. Hồ Quốc Hai & Phạm Thùy Dương (*) 10€. Gđ. Trịnh Văn Tuấn 20€. Đặng Nhật Linh (*) 4,50€. Vũ Kim Dung (*) 20€. Đỗ Văn Dương (*) 5€. Nguyễn Văn Lập (*) 5€. Vũ Thị Oanh (*) 10€. Nguyễn Duy Đạt & Nguyễn Thị Nguyệt (*) 10€. Đào Kim Khôi (*) 10€. Nguyễn Văn Mẫn (*) 10€. Nguyễn Công Lý (*) 30€. Mạc Hồng Giang (Verden) 100€. Nguyễn Thị Thanh Tân (*) 20€. Đào Thị Giang (Vesser/Suhl) 10€. Phạm Văn Ích (Hà Bắc/VN) 5€. Nguyễn Hữu Nhân (Hải Dương) 20€. Nguyễn Công Mạnh (*) 5€. Lê Mạnh Hùng (Wachau) 40€. Lâm Hữu Phúc (Wadersloh) 20€. Diem Hau Lüdtke (Wasbüttel) 10€. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 50€. Quách Lê Quỳnh, Quách Lê Nga, Ziefang Stephan (*) 70€. Dương Kim Oanh (Weimar) 10€. Nguyễn Trãi (*) 5€. Trần Tiến Chong (Weizen) 20€. Đỗ Thị Xuân Hương (Werdau) 20€. Ngô Thị Hòa (*) 5€. Nguyễn Thị Quỳnh Vân (*) 20€. Nguyễn Thị Minh Hòa (*) 10€. Đặng Thị Thủy Ngân (*) 20€. Chu Văn Tiến (Wesel) 10€. Thân Thị Thanh Thủy (Wettmund) 10€. Lương Quang Được (Werne) 60€. Bùi Văn Khái (Wernigerode) 15€. Huỳnh Thị Tuyết (*) 10€. Nguyễn Văn Thương (*) 10€. Nguyễn Xuân Bái (*) 20€. Gđ. Phan Thị Lan & Nguyễn Văn Học (*) 20€. Gđ. Phan Quang Đức, Nguyễn Thị Oanh & Nguyễn Đào Quỳnh Anh (*) 10€. Nguyễn Thị Mai Liên (*) 20€. Lê Công Viên (*) 70€. Nguyễn Thị Tạo (Waldenburg) 5€. Nguyễn Thị Phê (*) 5€. Nguyễn Quang Trung (Weißenfels) 10€. Lưu Thị Mỹ Hạnh (*) 5€. Nguyễn Văn Thắng (*) 10€. Nguyễn Khắc Hoàng An (Weißwasser) 10€. Ngô Văn Thịnh (Werder) 20€. Trần Khoa (Wildeshausen) 10€. Trần Thị Mai (*) 10€. Ngô Quang Canh (*) 5€. Nguyễn Thị Kim Lani (*) 20€. Bùi Thanh Phong (Wilhelmshausen) 20€. Bùi Quang Thủy (Wismark) 10€. Lê Thị Dân (Wittingen) 20€. Hoàng Thị Kim Sinh (Wittingen) 10€. Nguyễn Thị Vân (*) 10€. Lê Thị Hoa (*) 5€. Trần Thị Nhâm (*) 10€. Đỗ Huy Quý (Wolfsburg) 10€. Đoàn Thị Hà (*) 10€. Fam. Đặng Quang Toàn & Ngô Thị Hương (*) 20€. Nguyễn Thị Hà (*) 10€. Võ Thị Đào (*) 10€. Đỗ Huy Quý (*) 10€. Phan Hoài Thu (*) 20€. Lê Minh Nghĩa & Phạm Minh Xoan (Wolfen) 10€. Trương Thu Yến (Wolfenbüttel) 10€. Đào Thị Thanh Vân (*) 5€. Lê Thanh Hà (*) 10€. Xu Jian Wei, Andy, Kevin, Yi Wei (*) 20€. Đào Quý Duy (*) 10€. Trịnh Thị Thu (*) 30€. Nguyễn Minh Chiến (Worzen) 40€. Nguyễn Văn Bình (Wriezen) 20€. Thang Trach (Wuppertal) 20€. Võ Thị Kiều Oanh (Wunstorf) 10€. Dieter Müller & Thị Kim Phương Trần (*) 10€. Tạ Thị Loan (*) 10€. Lê Thị Phương (Würzburg) 20€. Khương Quyết Đạt (*) 20€. Khương Thị Ngoan (*) 2€. Phạm Thị Đồng (Uelzen) 7,50€. Hoàng Hà (Uetze) 20€. Lê Nguyễn (Unkel) 10€. Đào Đình Thủy (Uslar) 5€. Gđ. Lê Đức Tuấn (*) 5€. Huỳnh Kim Hoa (*) 20€. Nguyễn Thị Tố Nga (*) 10€. Nguyễn Quang Tuấn (Zeitze) 1€. Thanh Hằng (Zwickau) 5€. Nguyễn Thị Thu (*) 5€. Fam. Thành-Điệp (*) 10€. Lê Thị Mai Loan (*) 10€. Lê Thị Bích Hương (*) 20€. Ngô Thị Kim Dung (*) 5€. Đào Thu Hương (*) 50€. Lê Văn Thạch (*) 5€. Nguyễn Văn Khôi 5€. Nguyễn Thừa Văn 5€. Ấn danh 5€. Ấn danh 10€. Diệu Hoa Đặng Thị Lan Hương 10€. Lâm Anh Ngọc 20€. Lưu Thị Hiền 10€. Phạm Đình Hải 10€. Ấn danh 20€. Phùng Thị Hương 10€. Nguyễn Lan Phương 10€. Nguyễn Thị Lý 10€. Phạm Thị Mai Thanh 10€. Hoàng Thị Đan, Hoàng Quốc Hoan, Nguyễn Thị Huệ, Hoàng Hà Vi 10€. Hoàng Văn Tuấn 30€. Bùi Đức Thiện 10€. Nguyễn Thu Hương 10€. Nguyễn Thị Thủy 10€. Trần Văn Lâm 10€. Đặng Thanh Mạnh 20€. Fam. Chan Swee-Ching & Chan Oai-Chau 50€. Thanh Long Linh Quán 5€. Bùi Thị Dung 10€. Đỗ Thanh Tôn (Tâm) 10€. Nguyễn Thu Hương (Hằng) 10€. Nguyễn Bá Hùng 5€. Lê Thị Mai Anh 2€. Nguyễn Đình Thu 20€. Lê Ngọc Hải 10€. Nguyễn Thị Tham 10€. Nguyễn Bá Thuận 20€. Nguyễn Tuấn Anh & Mậu Đức Thành 20€. Gđ. Trần Thế Hoàn & Vũ Thị Hồng Tuyền 20€. Lê Xuân Đoàn 10€. Xu Sich Luong 20€. Nguyễn Văn Nam & Hồ Thị Luong 20€. Chu Thị Hiền 10€. Fam. Đặng 30€. Nguyễn Mạnh Hùng 20€. Fam. Trần Siu Niên 20€. Fam. Trịnh Oai Chánh 20€. Hung + Linh Quach +

Pun Lok Peng Fong 50€. La Tuyết Mai 5€. Lưu Thu Hương & Văn Nại Tường 50€. Lưu Khai Thuận 20€. Nguyễn Thị Minh Hạnh 20€. Nguyễn Thị Liên 10€. Bùi Duy Bình 10€. Nguyễn Thị Loan 10€. Trần Duy Dũng & Vũ Thị Hiền 10€. Đặng Thanh Hương 10€. Lâm Thị Cúc 20€. Đào Quang Công 10€. Nguyễn Thị Quỳnh 10€. Nguyễn Thị Thủy 10€. Lê Phương Bạch 10€. Võ Thị Khanh 20€. Nguyễn Thị Hợi 10€. Đoàn Văn Hiếu 20€. Gđ. họ Nguyễn + Vũ + Đặng 40€. Đặng Văn Định 10€. Bùi Mỹ Dung 10€. Hoàng Quốc Huy 20€. Lê Hoàng Phong 5€. Ấn danh 46,63€. Trương Thanh Hùng 25€. Đông Thị Càn 5€. Gđ. Nguyễn Văn Nhiệm & Phạm Thị Mai Loan 5€. Trương Thị Tuyết 30€. Đinh Nghi 5€. Lý Kim Phương 20€. Thomas Drünteld 20€. Trần Duy Thái 40€. Gđ. Cao Toàn Tân & Châu Ngọc Diệp 10€. Nguyễn Anh Tuấn 1€. Lereo Phương Lan 5€. Hiền Mỹ Treichel 20€. Gđ. Quán Thế Phong & Trần Thị Bích Diệp 4€. Fam. Dương 10€. Augustin Garzia Gomer 5€. Võ Ngọc Châu 20€. Vũ Minh Hằng 10€. Fam. TSE 18€. Trung - Giang 5€. Nguyễn Tuấn Tú 10€. Vũ Văn Điền 10€. Johnny 10€. Nguyễn Thị Hòa 20€. Nguyễn Minh Trang 10€. Hồ A San & Nguyễn Thị Kim Loan 20€. Lê Thị Thương Vi 5€. Nguyễn Trương Thồng 12€. Bùi Hồng Hà 5€. Hồ Thu Ba 5€. Ông Hồng, Vũ Quốc Tuấn, Vũ Thị Huệ, Vũ Anh 25€. Đông Nga Duy 15€. Gđ. Đặng Gia Văn & Quán Diễm Khánh 20€. Lưu Thị Tuyết Hoa 5€. Lê Thị Thủy Loan 10€. Bùi Thị Vụ 15€. Trần Ngọc Liên 30€. Trần Diệu Hiền 20€. Nguyễn Chí Bằng 20€. Đặng Thị Bảo Khánh 5€. Fam. Hồ A Thi & Jüsep Dürr 20€. Ấn danh 10€. Fam. Ly 50€. Hoàng Thanh Lâm 5€. Vũ Quốc Đình 10€. Vũ Quốc Dung 10€. Vũ Quốc Sung 10€. Nguyễn Thị Lý 20€. Mỹ Phụng & Mỹ Cường 10€. Trương Văn Sơn 10€. Nguyễn Thị Thanh Hà 20€. Lê Thị Mộng Ngọc 10€. Gđ. Lê Chôi 10€. Trần Phi Anh 10€. Nguyễn Thị Thủy Tiên 10€. Nguyễn Thị Hương 20€. Nguyễn Khắc Tuyền 50€. Hồ Tu San & Tuyết 20€. Đặng Vi Tường 20€. Nguyễn Phương Nga 20€. Lee, Kim Diệp 25€. Nguyễn Hồng Nam 50€. Diệu Hương 30€. Lê Thị Suong 10€. Nguyễn Thanh Luân 20€. Huỳnh Thị Thái 50€. Ấn danh 20€. Trần Thị Tuyết 3,13€. Hà Đức Thịnh & Đỗ Thị Phương 20€. Huỳnh Thị Hạnh, Châu Duy Minh, Châu Mỹ Lý 10€. Cao Phan Dũng 10€. Nguyễn Thị Minh Trí 30€. Phạm Chu Nguyễn 20€. Đoàn Nhã Văn 10€. Man, Hoi Yang 10€. Diệu Hòa 10 Gđ. Hồ A Quang 10€. Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Quang Tuyền, Lý Thái Văn & Trần Phi Hồng 30€. Nguyễn Giác Thy 10€. Vương Trọng Chi 10€. Vương Trọng Minh 10€. Tam Pak Lâm 20€. Lương Ngọc Anh 5€. Hoàng Thị Nga 20€. Sầm Tô Hà 10€. Em Phương 10€. Trần Phú Cường & Cao Thị Ngọc Hà 10€. Đỗ Kim Bình 10€. Fam. Trần 20€. Trần Duy Đông & Phan Thị Xuân Đào 10€. Trần Ly Ai Phương & Trần Te Muoi 20€. Nguyễn Thị Trang 10€. Đặng Xuân Trung 20€. Phan Thị Thu Nguyệt 5€. Nguyễn Hồng Kim 10€. Đỗ Thị Ngọc Huyền 10€. Đoàn Lê Quỳnh 10€. Hoàng Thị Kim Chi 5€. Cao Anh Trương 10€. Trần Thị Trúc Mai 5€. Ấn danh 20€. Thiện Nhân Lý Tô 10€. Rettig Thị Ty 10€. Nguyễn Đình Chung 20€. Đặng Tiến Dũng 10€. Lai Thị Ve 10€. Ngô Văn Thuận 10€. Phạm Thị Thanh Trô 5€. Wanwisa Suchratsuthathum 5€. Danny Beyer 5€. Ấn danh 5€. Xow Kee Keong 50€. Nguyễn Minh Mạnh 10€. Trần Quý Thu 20€. Nguyễn Minh Hưng 10€. Nguyễn Thị Bằng Khương 5€. Nguyễn Quốc Trọng 20€. Hồ A Minh & Tiêu Ngọc Dung 20€. Ấn danh 10€. Phạm Khắc Huy 20€. Trần Thị Hoa 1,50€. Tăng Thu Hà 40€. Phương 5€. Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Công Nguyễn, Nguyễn Thế Hiền 10€. Thủy Wicle 5€. Nguyễn Thị Lộc (tức Lộc Bondke), Vũ Phong, Vũ Suzana, Vũ Rebecca, Rolf Schultze 50€. Đào Hồng Quang 10€. Nguyễn Xuân Dung 10€. Nguyễn Thị Bích Hằng 10€. Đinh Xuân Phát 10€. Diệu Thoa & Hương Nguyễn (My Ly Video) 50€. Đoàn Thị Kim Ngọc 10€. Gđ. Nguyễn Ngọc Trung & Ngô Thị Thanh Hương 10€. Phan Thanh Tuyền 20€. Fam. Đặng 10€. Suthira & Heinz-Erhard Pühse 50€. Nguyễn Thị Thu Hương 20€. Ưng Thanh Sơn 20€. Đoàn Thị Phước 10€. Nguyễn Văn Thành 10€. Trần Phi Hiến, Tony Trần, Sissi Trần & Silke Trần 44€. Đặng Anh John-Bächerer 10€ Phạm Minh Chiến 30€. Nguyễn Công Triều 20€. Alisa Nittaweasap 50€. Fam. Vũ Ngọc Tân 10€. Vũ Thị Bích Liên 5€. Hạnh Văn 50€. Huỳnh Thị Ngọc Sương 20€. Tô Hà 20€. Trương Hoàn 10€. Trần Thị Chi & Lim Boh Sing 10€. Bùi Thị Bách Trang 10€. Gđ. Nguyễn Xuân Đặng 20€. Đặng Thị Hoa & Lê Văn Đức 10€. Vũ Văn Kiểm & Nguyễn Thị Sinh 20€. Trần Thị Mít 20€. Đặng Gia

Ky, Đặng Phương, Đặng Bobby 20€. Nhung Anh Quân 10€. Gđ. Ho, Tran, Lee 20€. Ấn danh 5€. Nguyễn Văn Tảng 20€. Lôi Công Thành 5€. Nguyễn Văn Hải 5€. Nguyễn Văn Giàu & Trần Thị Bình 10€. Gđ. Đoàn Văn Dũng & Nguyễn Thị Nga 40€. Nguyễn Thị Quế Phương 10€. Phùng Thị Phương 20€. Các gia đình: Dung Gia - Hoàng Hà - Hạ Thuận - Chiến Bào - Thành Hà - Hải Bái - Hạnh Thảo - Thịnh - Thái Lan & Anh Thu 255€. Liều Quang & Vương Kim 60€. Võ Thị Chi 10€. Trần Mỹ Linh 90€. Nguyễn Thị Ngọc Nga 10€. Trần Thị Thu Hương 10€. Trần Bội Châu 20€. Đậu Tuấn Phong 20€. Lương Văn Trí 20€. Nguyễn Văn Minh 2€. Ly Sou Hong 20€. Khuu Chí Nghĩa 110€. Fam. Nguyễn Hồ Ngọc Thanh & Đỗ Thị Hồng 20€. Ấn danh 5€. Trịnh Thu Yến 40€. Đặng Tú Bình & Patrick Erren 20€. Nguyễn Thị Thanh Hương 5€. Trần Thúy Hằng (Huong) 30€. Hà Thị Thanh Ngân 10€. Nguyễn Phương Anh 10€. Lê Thị Kiêm 10€. Vũ Thị Dư 5€. Lưu Lê Linh 10€. Gđ. Thảo Nhu 10€. Phạm Trung Hiếu 5€. Huệ Đức Nguyễn Thị Ngọc Hạnh & Thiện Đăng Đỗ Nguyễn Huy Phương 20€. Phạm Thị Bích Vân 10€. Mã Thị Thành 5€. Ấn danh 5€. Võ Thị Chi 10€. Nguyễn Xuân Hà 20€. Nguyễn Văn Dinh (Ottendojt) 20€. Trần Duy Hào 5€. Nguyễn Văn Ninh 2€. Trần Quý Minh 50€. Lê Thị Thanh Lương 10€. Nguyễn Hoàng Lang & Trần Thị Áng 20€. Đoàn Minh Tiến & Nguyễn Thị Phúc 20€. Vũ Thị Loan & Trần Minh Sơn 10€. Vũ Thị Loan 10€. Lê Thị Thái 20€. Nguyễn Thị Hồng 20€. Nguyễn Thị Kim Oanh 5€. Nguyễn Thị Quỳnh 10€. Nguyễn Văn Cầu 5€. Nguyễn Kim Đông & Hồng Bạch Chinh 30€. Đinh Văn Phố 5€. Erdmann Kim Tiến 10€. Hộ Phương 10€. Lương Di Hieng & Lâm Lê Minh Dürr 20€. Chin Kiến Mỹ 30€. Gđ. Long Nhung 20€. Lê Hồng Sâm 10€. Lâm, Chương Phát 25€. Nguyễn Thị Sơn 10€. Ấn danh 5€. Gđ. Ông Lê Kim Thành 10€. Đàm Thanh Thiên 20€. Ông, Lê Văn Phong 10€. Ấn danh 10€. Vũ Thị Chung 20€. Fam. Ngô Hiệp Lại 5€. Vương Duy Mars 10€. Phạm Ngọc Hải 10€. Ấn danh 10€. Phan Thị Bích Thủy 5€. Thoai Uyen Doan 5€. Ấn danh 20€. Ha Thanh Huyền 5€. Lâm Thị Huệ 20€. Fam. Tong Trang Selle 70€. Lương Thị Gái 20€. Vương Thiên Hạp 10€. Fam. Chin Kee Liam 20€. Dương Thị Quỳnh Hương 10€. Fam. Vong Tho Tai 10€. Lê Thị Xuân Phương 30€. Đặng Đình Lương 20€. Phạm Quốc Hùng 20€. Ấn danh 15€. Trần Thị Thanh Hiền 5€. Ấn danh 10€. Nguyễn Đức Phú 20€. Nguyễn Lê Hoa 20€. Vương Văn Mạnh 10€. Ấn danh 10€. Trang 5€. Lê Thị Thu Hải 10€. Đào Xuân Ngọc 10€. Bùi Thị Bích Ngọc 10€. Lương Thị Thìn 5€. Nguyễn Đức Thiện & Bùi Thị Thu Hằng 10€. Lý, Cam Trúc 20€. Lưu Thị Ho Lan 5€. Nguyễn Thị Thanh Hương 5€. Vũ Việt Anh 5€. Liên Tố Bình 10€. Nguyễn Thị Hải Yến 5€. Trần Đức Xuân 20€. Fam. Nguyễn 10€. Marie Noelli Kunde 10€. Trần Thị Xuân Thanh 20€. Đỗ Văn Đôn 5€. Tạ Thúy Nga 10€. Nguyễn Thị Hoa 5€. Nguyễn Thị Hậu 5€. Đỗ Văn Đình 5€. Đỗ Văn Thích 20€. Nguyễn Xuân Quý 10€. Lương Thị Lan 5€. Phương - Karl-Heinz 20€. Trần Minh Ngọc 20€. Nguyễn Thị Linh 10€. Manh Hong Zwicker 2€. Nguyễn Thị Văn Đan 10€. Phạm Thị Hồng Hạnh 10€. Nguyễn Thị Loan 5€. Nguyễn Thị Chung Thủy 10€. Nguyễn Thị Quy 10€. Nguyễn Thị Mai Hương 20€. Vũ Văn Tiến 5€. Phạm Văn Kiên 20€. Nguyễn Phi Long 10€. Trần Thị Thanh Đức 10€. Hoàng Ngọc Long 10€. Trần Thị Xuân Hồng 3€. PT. Chính 10€. Gđ. Phạm Việt Cường 10€. Lý Fischer Tuyết Thoa 21,90€. Văn Thị Ngọc Dung 5€. Phạm Thị Thu Văn 20€. Nguyễn Ngọc Trung 20€. Nguyễn K. Nguyệt 2€. Nguyễn Thị Đăng 50€. Huỳnh Ngọc Hùng 20€. Đặng Văn Thịnh 20€. Nguyễn Thị Thu Hương 20€. Fam. Ngô Hồng Nam 10€. Nguyễn Hữu Thành 20€. Đào Thị Tân 10€. Trịnh Quang Hữu 20€. Ngô Ngọc Anh & Đặng Thị Lăng 20€. Ngô Chung Sơn 10€. Nguyễn Duy Hùng 50€. Trần Thị Thu Thủy 10€. Nguyễn Văn Huệ 5€. Phạm Thị Lành 20€. Nguyễn Thị Sáu 5€. Hoàng Dung Phạm 30€. Trần Thị Kim Dung 10€. Trần Việt Hà 20€. Ấn danh 10€. Quỳnh Yến 20€. Phạm Hồng Quang 10€. Nguyễn Thị Huệ & Lê Anh Tuấn 60€. Ngô Đức Trường 10€. Nguyễn Thị Hồng Diệp 5€. Nguyễn Thị Ngọc Thiên 10€. Gđ. Nguyễn Thị Thanh Bình 5€. Phạm Thị Phương 10€. Vũ Thị Hồng Minh 20€. Võ Thị Nam 10€. Nguyễn Thị Nhật 5€. Dương Đức Minh 5€. Vũ Thị Ngọc Dung 10€. Ngô Thị Nguyệt 20€. Nguyễn Thanh Minh 20€. Gđ. Phan Trọng Diệp & Đỗ Thị Trần Lan 10€. Đoàn Thị Lan 5€. Trịnh Cẩm Tú 20€. Nguyễn Thị Hồng Vân 10€. Trần Thị Hạnh 15€. Hằng Thị Bích 10€. Gđ. Hoàng Ngọc Long 20€. Nguyễn Thị Dung 30€. Vương Thiện 25€.

Phương Danh Cúng Đường

(Tiếp Theo VG 145)

• Tết & Rằm Tháng Giêng

ĐH. Vương Khánh Giang 10€. Gđ. Nguyễn Minh Phương (Delmenhorst) 60€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg) 20€. Huỳnh Quốc Tuấn 50€, HHL Huỳnh Thị Kim Đào. Nguyễn Bạch Khuê (Aachen) 15€. Hoàng Khánh Duy (") 20€. Lê Hoa (Na Uy) 100Kr. Đàm Quang Anh (Mosbach) 26€. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 10€. Vũ Việt Tân (") 10€. Jacques Lannes (Pháp) 20€. Phan Thị Thu Hà (Stralsund) 100€. Fam Trần (Hannover) 15€. Mã Dũng (München) 10€. Le Seidel (Nürnberg) 10€. Nguyễn Tấn Hồ (Karlsruhe) 20€. Đoàn Thị Liên (") 10€. Trần Quang Huy 10€. Chu Thị Phụng (USA) 30€. Chong Tac Vo (Osnabrück) 20€. Lý Cường (Nordhorn) 20€. Lý Hương (Bad Iburg) 25€. Đặng Ban Mai (Rastede) 10€. Đinh Ngọc Vương (Berlin) 20€. Nguyễn Thị Thu (Minden) 15€. Nguyễn Ngọc Dân (") 15€. Châu Thế Mưu (FF) 30€. Kasowski Thị Nhuận (Esens) 50€. Quách Anh Tri (HH) 20€. Dương Siêu (Lüneburg) 10€. Trần Thế Toàn (Volkach) 15€. Trần Thanh Tùng (Köln) 10€. Trần Thị Hiền (") 20€. Đinh Thị Xuân Thảo (Krefeld) 20€. Lương Thị Liên (FF) 20€. Huỳnh Lê Thanh Thủy (Bad Saulgau) 40€. Nguyễn Ngọc Châu (Ibbenbüren) 20€. Đặng Thị Lan (Pforzheim) 50€. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 15€. Phạm Thị Ngọc Hoa (Kiel) 5€. Đặng Xuân Hương (Erlangen) 10€. Lê Thị Hồng Vân (Đau) 50€. Phạm Bùi (Rostock) 20€. Nguyễn Thị Hoàn (Balingen) 10€. Đinh Chí Hướng (Pháp) 50€. Nguyễn Văn Cừu (Wiesbaden) 30€. Trần Minh Cẩm Minh (Regensburg) 10€. Phạm Kim Oanh (Singenheim) 20€. Annelise Patzig 20€. Trần Thị Kim Quyên (Salzgitter) 10€. Ô Thị Hai (Haren) 50€. Lôi Thị Sáu (Meppen) 20€. Nguyễn Huyền Nguyễn Linh (Recklinghausen) 20€. Lê Thị Kim Thu (Geislingen) 30€. Huỳnh Kiệt Ngọc (Lüneburg) 50€. Trần Thị Phương Lan (Heidenheim) 30€. Dr. Trịnh Hùng (Hamminkeln) 5€. Quan Gia An (Erkrath) 10€. Nguyễn Thị Kim (Münster) 10€. Lê Trung Thành (Windhagen) 10€. Nguyễn Thu Hà (Hildesheim) 30€. Nguyễn Khắc Hiếu (Lübeck) 50€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Vierheim) 10€. Nguyễn Hữu Thu Hương (Oberhausen) 10€. Thâm Chu Hải Thanh (Bochum) 20€. Vũ Thị Diệu (Aachen) 50€. Lê Văn Hiếu (Arnstadt) 20€. Nguyễn Thanh Long (Hannover) 10€. Trần Đàm Thanh (") 10€. Phan Kim Liên (Bremen) 10€. Thang Trach (Wuppertal) 20€. Lưu Tú Phụng (Pforzheim) 25€. Bùi Thị Trương (Stuttgart) 10€. Liễu Thị Thà (BS) 15€. Đồng Sĩ (Ismaning) 30€. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 25€. Trần Hữu Thảo (Freising) 20€. Dương Tấn Đoàn (BS) 20€. Trần Kim Sương (Emmendingen) 25€. Phạm Thị Thiệt (Pháp) 30€. Trịnh Thị Mùi (Pháp) 10€. Trần Đăng (Leipzig) 5€. Bùi Thị Tuyết Mai (Worpswede) 15€. Đỗ Việt Hào (Emlichheim) 20€. Huỳnh Quang Đặng (Berlin) 20€. Dương Thị Gái (Ulm-Wiblingen) 15€. Nguyễn Roanh (Lünen) 20€. Braun Thị Dung (Altenstadt) 10€. Nguyễn Thị Bình (Arnstadt) 10€. Phạm Thị Đoàn (Đan Mạch) 20€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 20€. Đinh Vĩnh Ái (Ludwigshafen) 50€. Hoàng Thị Sen (") 20€. Lê Thị Tư (HH) 20€. Quách Văn Thiệp (Baden-Baden) 20€. Nguyễn Văn Hoàng (Schwab. Hall) 10€. Nguyễn Mỹ Han (M'gladbach) 20€. Lê Đắc Nghi (Freudenstadt) 50€. Võ Văn Công (Oberursel) 5€. Nguyễn Thị Bích Hằng (Worms) 20€. Trần Thị Vân (Vechta) 10€. Tống Thị Năm (") 35€. Nguyễn Minh Phương (Regensburg) 20€. Vũ Thị Tâm (Schorndorf) 15€. Hồng Quốc Khánh (Wuppertal) 20€. Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 30€. Biền Thị Mai (HH) 20\$US. Hà Văn Tú (Wesel) 20€. Nguyễn Đức Khanh (Garbsen) 10€. Dư Thị Mỹ Dung (Pháp) 20€. Phạm Anh Tuấn (") 10€. Minh Phùng (Anh) 20\$Anh kim. Trần Thị Phú (Stuttgart) 20€. Trần Huê (Nordhorn) 20€. Đào Thị Loan (Lauingen) 30€. Lê Thị Hoa (Filderstadt) 50€. Phạm Đoàn Dương (Mannheim) 50€. Nguyễn Hiệp (") 10€. Lâm Sơn Staab (Neukirchen) 10€. Nguyễn Phi Hùng (Dortmund)

Mannes Hà 20€. Trương Thanh Thúy (Pháp) 20€. Trần Văn Hai (Lohne) 10€. Đỗ Thị Thu Hương (Pforzheim) 10€. Hứa Tích Hương (Krefeld) 10€. Đặng Thị Hậu (Bern Castel-Kies) 10€. Nguyễn Thanh Quang (Phân Lan) 10€. Nguyễn Thị Thanh (") 50€. Triệu Thị Diệu (Hagen a. T.W) 30€. Lê Thị Tiến (Coesfeld) 10€. Nguyễn Thị Hoàng Liên (Köln) 20€. Đinh Hoa (D'dorf) 30€. Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 20€. Gđ. Nguyễn & Hồ (") 10€. Lưu Giỏi (") 10€. La Tý (") 20€. Lưu Thế Mai (Hòa Lan) 10€. Lương Thị Ngọc Yến (Bielefeld) 40€. Bành Vinh Hoa (Ludwigshafen) 20€. An Khôi Herrr (Brühl) 50€. Công Thanh Dương (Pfullendorf) 5€. Nguyễn Thế Hùng (Bremen) 10€. Fam. Phạm (Berg Gladbach) 10€. Nguyễn Mai Hồng Khanh (Saarbrücken) 15€. Lê Thị Ngọc Diệp (Erlangen) 10€. Nguyễn Thanh Dung (") 50€. Lê Đại (") 100€. Trần Tử Kinh 5€. Phạm Muối (Bad Iburg) 20€. Lan Blüml (Straubing) 30€. Nguyễn Thị Mộng Diệp (Baden-Baden) 50€. Nguyễn Thị Khang (Y) 20€. Nguyễn Quang Huy (Vallendar) 20€. Nguyễn Thị Phụng Liên (Traunstein) 10€. Tạ Tú Vân (Wallenhorst) 20€. Nguyễn Thị Phượng (Gutach) 10€. Koummarasy Kien (Pforzheim) 20€. Châu Thị Tâm (Koblenz) 20€. Nguyễn Thị Thủy (Benningen) 10€. Nguyễn Huệ Lang (Sweden) 100Kr. Huỳnh Tú Phụng (Phân Lan) 20€. Lữ Tuyết Nga (") 20€. Võ Huy Chiến (Hoyerswerda) 10€. Huỳnh Quốc Hân (Ratingen) 20€. Nguyễn Thị Nữ (Villaurbanne) 15€. Đinh Đức Thắng (Bruchsal) 15€. Trần Nhứt Quang (Ibbenbüren) 10€. Phan Hà Ái (Kirchheim) 20€. Đinh Đại Lâm (Geldern) 20€. Nguyễn Thị Tâm (D'dorf) 5€. Bùi Thị Ngọc Loan (Macbach) 20€. Nguyễn Thị Bạch Mai (Landshut) 5€. Vũ Thị Hoa (Bamberg) 10€. Cù Trần Văn Ân (Pháp) 20€. Nguyễn Thanh Thủy (Uelzen) 5€. Nguyễn Ngọc Hưng (Suisse) 20€. Nguyễn Văn Học (Wernigerode) 20€. Vương Thảo (Hamel) 20€. Huỳnh Thị Bé (Helmstedt) 20€. Đào Thị Chuyên (Vallendar) 10€. Nguyễn Thị Liên (Bönningheim) 10€. Lê Thị Thanh Hồng (Otterndorf) 10€. Gđ. Nguyễn Thanh Danh (Remscheid) 20€. Dung Oesterler (Jesteburg) 10€. Lý Quốc Đồng (Hamburg) 100€. Nguyễn Văn Hùng (Offenbach) 20€. Nguyễn Huỳnh Long (Buxtehude) 10€. Lê Việt Thuận (Hòa Lan) 20€. Thái Thị Âu (Künzelsau) 10€. Châu Thị Châm (Darmstadt) 20€. Nguyễn Đức Sơn & Nguyễn Thị Hiền (Maulburg) 50€. Diệu Bình (Berlin) 40€. Kim Châu (Osnabrück) 30€. Đường Bồi Đệ 20€. Đường Tích Sách 20€. Đường Bồi Phúc 20€. Phùng Trường Khánh 20€. Đàm Quan Muội 20€. Địch Côn Liên 20€. Thái Nguyên An 20€. Mã Tiêu Đễ 5€. Diêu Thiệu Cửu 20€. Gđ La Trí Minh 20€. La Ngõa Tài 5€.

• Sóng Thần (Tsunami)

ĐH. Trịnh Quang Phu (Ludwigshafen) 50€. Nguyễn Ngọc Khâm (Haar) 500€. Nguyễn Thế Nghĩa 20€. Lý Thu Trang 20€. Diệu Hòa 100€. Ngọc Thanh 50€. Nguyễn Thu 50€. Nhứt Trọng 30€. Gđ Diệu Phúc 200€. Tâm Lượng 5€. Diệu Hoa 50€. Giác Thành 10€. Wilfried Rawczykowski 30€. Đồng Lê + Thiệp Sanh + Thiện Mỹ 100€. Ma Văn Lợi 50€. Phạm Minh Dũng 20€. Phạm Thị Tuyết Mai 20€. Trương Tuyết Trinh 5€. Trương Tuyết Nhung 5€. Nguyễn Hạnh Trinh 20€. Quảng Niệm 10€. Phạm Lan Anh 5€. Sư Cô Hạnh Ân 50€. Thiệp Văn Lê Thị Tuyết 100€. Võ Thị Hoa (Hannover) 50€. Đồng Ngọc + Thiện Xá (Karlsruhe) 15€. Gđ Thiệp Bảo 200€. Diệu Đồng 50€. ĐĐ Hạnh Thức 50€. Diệu T. Văn 50€. Nguyễn Nghiêm 50€. Diệu Hoàng 50€. Điền Văn An 15€. Hoàng Thị Nga 15€. Đồng Hương 10€. Thái Anh 10€. Ân danh 150€. Chúc Phục 100€. Thị Kiến 50€. Thiệp Tú 5€. Diệu Lý 20€. Nguyễn Cầu 5€. Diệu Phước 10€. Thị Lộc (Aurich) 50€. Nguyễn Tuệ (Wilhelmshaven) 30€. Cô Hạnh Thông (Chùa VG) 30€. Sư Cô Hạnh Châu (") 50€. Cô Hạnh Bình (") 50€. Diệu Ngân + Minh Tường (Phân Lan) 100€. Kurt Noltenmeyer (Seelze) 85€. Khóa Tu Tịnh Độ (Chùa VG) 2.000€. Gđ. Trương Mỹ Phương (Laatzen) 20€. Trương Minh Anh (") 5€. Phan Thị Nhi (") 20€. Quỳ Hằng Tinh Thương Hội PT VNTN/Đức 200€. Trương Thị Mạnh (Pháp) 10€. Lý Hồng Diễm - Diệu Đức (Krefeld) 1.000€. Nguyễn Biên (Neu Anspach) 50€. Vương Khánh Giang 5€. Phạm Văn Thành (Wilhelmshaven) 50€. Trần Hải Hòa (Tuttlingen) 50€. Điền Kim Định 50€. Fam. Ly (Hannover) 100€. Bác Năm Hùng (") 50€. Thiệp Thệ Kevin Minh (") 10€. Thiệp Xá (Karlsruhe) 5€. Thiệp Liên (Neu Ulm) 10€. Minh

Phát (Friedrichshafen) 10€. Diệu Tâm (Reutlingen) 10€. Thiệp Hữu (Tübingen) 15€. Thiệp Hoàng (Reutlingen) 20€. Cổ Kim Trường (") 20€. Đồng Hương Reutlingen 10€. Thiệp Uy (Tübingen) 50€. Thiệp Thân (Stuttgart) 50€. Gđ Đặng Ngọc Trân (Reutlingen) 50€. Gđ Nguyễn Văn Hòa (Saarbrücken) 100€. Gđ Trần Văn Huyền (Reutlingen) 20€. Trần Thanh Hiền (Bailingen) 30,91€. Nguyễn Thị Thu Kiều (Stuttgart) 20€. Võ Thị Thịnh (Stuttgart) 30€. Hứa Tuyết Nga (Maischingen) 20€. Hứa Kim Loan (") 20€. Quách Mộng Hoa (Reutlingen) 10€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 30€. Gđ Dieter Maier (Neu Ulm) 15€. Daniel Maier (") 15€. Nguyễn Ngọc Châu (Ibbenbüren) 20€. Điền Tôm 25€. Thầy Hạnh Thức (Chùa VG) 50€. Quan Quan Dương (Thụy Sĩ) 10€. Diệu Cần (Hannover) 50€. Nguyễn Mẫn (Berlin) 20€. Gđ Thị Huệ 20\$US. Tâm Thảo (Hannover) 10€. Ân danh 10€. Dư Thị Lưu + Nguyễn Văn Điện (Krefeld) 40€. Chi Hội PT (Hannover) 1.800€. Le Seidel (Nürnberg) 5€. Nguyễn Thị Hoa (Essen) 30€. Ô Thị Hai (Haren/Ems) 20€. Phan Văn Hách (Niederkassel) 200€. Cao Ngọc Hạnh (Kreuztal) 5€. Thương Ziegler (Bayreuth) 20€. Hoàng Đôn Trinh (Rheinheim) 20€. Liều Thị Thà (Braunschweig) 5€. Phạm Danh Thắng (Mannheim) 50€. Trần Tích Thiệp (Bruxelles) 50€. Trương Văn Thiệp (Bern/Thụy Sĩ) 40\$Fr. Liều Mỹ Quyên (Thụy Sĩ) 10\$Fr. Trương Thị Phan (") 10\$Fr. Đào Văn Tinh (") 20\$Fr. Gđ Trinh Thâm (") 20\$Fr. Phan Thị Liên (") 10\$Fr. Tiệp Á Đông (") 50\$Fr. Vũ Ngọc Sơn (") 20\$Fr. Gđ Nguyễn Morat (Thụy Sĩ) 100€. Sư Cô Đàm Thịnh (") 50\$Fr. Gđ Trinh Quốc Điểm (") 20\$Fr. Trần Hữu Lễ (") 100\$Fr. Đồng Sanh + Đồng Thủy (") 50\$Fr. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30€. Phạm Ngọc Huỳnh Hương (Hamburg) 20€. Cao Văn Biền (") 20€. Nguyễn Tài (") 30€. Nguyễn Bích (") 10€. Nguyễn Ngọc Triết (") 10€. Nguyễn Ngọc Triều (") 10€. Phạm Văn Thành (") 20€. Nguyễn Day (") 10€. Lan Thu Toàn (") 5€. Hoàng Phạm (") 10€. Lens Karl Nguyễn Sương (") 50€. Nguyễn Hải Sơn (") 5€. Nguyễn Thìn (") 20€. Lê Cẩm Hồng (") 10€. Lê (") 5€. Cầu Văn Thi (") 10€. Hằng (") 4€. Nguyễn Giàu (") 5€. Nguyễn Ngọc Tại (") 5€. Cao Thị Mỹ Lê (") 5€. Tiệp (") 5€. Kallmeyer Jens (") 10€. Võ Minh Cường (") 10€. Cao Văn Thắng (") 10€. Vereins (") 24€. Nguyễn Toàn, Hiếu, Hiền, Đức (") 10€. Nguyễn Ngọc Tuấn (") 10€. Thủy Gathemann (") 10€. Nguyễn Thị Ngọc Hương (") 10€. Dũng + Lam (") 20€. Trần Kim Phượng (Ingolstadt) 15€. Trương Thị Hạ Thanh (Đan Mạch) 200 Dkr. Nguyễn Thái Lan (Thụy Sĩ) 50\$Fr. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 10€. Tôn Thất Định (Berlin) 10€. Quảng Ngộ, Diệu Hiền, Đức Hinh (Hannover) 50€. Phạm Thị Bưởi (Düsseldorf) 50€. Hoàng Văn Phương (Viersen) 15€. Thầy Hạnh Bảo (Chùa Viên Ý) 50€. Trần Văn Tuấn (M'Gladbach) 2000€. Mạch Trước Anh (Bologna) 50€. Lý Sừ (Bologna) 50€. Cao Thị Chi (Bologna) 20€. Dương Văn Khâm (Brescia) 20€. Nguyễn Thị Khang (Vicenza) 5€. Nguyễn Phước Như Mai (Vicenza) 5€. Võ Văn Quê (Treviso) 30€. Trần Xuân Hoa (Padova) 20€. Võ Văn Triền (Treviso) 10€. Võ Văn Tiến (Treviso) 20€. Lương Văn Thức (Bergamo) 50€. La Sanh (Verona) 50€. Bảo Chí (Padova) 20€. Huỳnh Hiệp (Vicenza) 10€. Huỳnh Long Thành (Brescia) 10€. Phạm Văn Út 20€. Vũ Văn Phú (Schwetzingen) 10€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 10€. Như Anh Richter (München) 25€. Trần Thị Cúc (Augsburg) 15€. Liễu Thị Ngộ (Anh Quốc) 10€. Ân Danh 10€. Lê Văn Nam (Saarburg) 50€. Thị Phước + Thị Hạnh (Mỹ) 200\$US. Trương Quang Thanh (Karlsruhe) 50€. Ngô Trung Thu (Essen) 10€. Phật Tử (Wiesbaden) 85€. Bắc Diệu Anh & Diệu Kim (Fürth) 100€. Dương Thị Quỳnh Hoa (Bremerhaven) 50€. T. K. Lang (") 50€. Beroth Bächer (Rosenheim) 5€. Thiệp Ý Lê Thị Ty (Hannover) 50€. Diệu Thiệp Nguyễn Thị Hiền (Hamburg) 20€. Ngô Trung Thu (Essen) 10€. Nguyễn Văn Ngọc (Hannover) 40€. Đặng Vĩ Tường (Paderborn) 20€. Tô Nguyên (Augsburg) 5€. Dư Kiều Diễm (Tübingen) 20€.-

Tổng cộng gồm có :
10.069 Euro + 470 Frs + 50 \$US



10€. Nguyễn Hồng Thanh (Koblenz) 20€. Chiêm Liên (Altenkirchen) 20€. Trần Thị Thu Hằng (Germering) 30€. Võ Kim Hoa (Kaufbeuren) 50€. Nguyễn Tấn Lộc (Detmold) 20€. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Văn Tạ Chiến (Hòa Lan) 20€. Tăng Mỹ Viện (Phân Lan) 10€. Huỳnh Thị Tâm (Bi) 15€. Vương Hữu Hoàn (Pháp) 30€. Lambert Thị Mùi (") 50€. Trầm Bạch Tuyết (Neuss) 10€. Nguyễn Văn Bình (Essen) 15€. Võ Viết Dân (Köln) 10€. Nguyễn Mạnh Hùng (Konz) 5€. Bùi Thị Thủy (Mainz) 20€. Vũ Anh (Linz/Rhein) 20€. Lê Hữu Thắng (Niefem) 70€. An Văn Hùng (Magdeburg) 50€. Chi Kasper Nguyễn (Lindenberg) 15€. Nguyễn Thị Thanh Hương (Emmendingen) 20€. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 30€. Bùi Ngọc Huệ (Bayreuth) 10€. Nguyễn Văn Diện (Krefeld) 5€. Lý Thị Dân (Schwebheim) 20€. Hai Bibo (Bad Segeberg) 70€. Huỳnh Quốc Cường (Karlsruhe) 30€. Nguyễn Đình Thủy (Pháp) 20€. Huỳnh Thị Kim Thao (Ý) 10€. Sư Cô Đàm Thiện (Bi) 15€. Li, Trần Thủy Phượng (Pforzheim) 21€. Trần Thị Bích Vân (Ulm) 50€. Trần Bích Nghi (Mainz) 5€. Trần Phong Lưu (Saarburg) 15€. Trương Vĩnh Khương (Münster) 20€. Trương Ngọc Phương (Ingelfingen) 10€. Lê Thị Đò (Dietzenbach) 10€. Vũ Trọng Thu (Nienburg) 20€. Tiêu Dương Thu (Hòa Lan) 12€. Nguyễn Kim Anh (Bi) 15€. Fam. Huỳnh (Krefeld) 10€. Nguyễn Gia Vinh (FF) 10€. Huỳnh Thục Nghi (Landau) 30€. Huỳnh Huệ Nghi (") 30€. Nguyễn Thị Ba (Schweden) 500Kr. Trần Thị Thiên Hương (Ý) 20€. Phùng Thị Hiền (Hannover) 30€. Sơn Doan (Plochingen) 20€. Trần Minh Giang (Luckenwalde) 10€. Tôn Thất Đình (Berlin) 20€. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 15€. Trần Trinh (Áo) 10€. Phùng Kim Liễu (Na Uy) 100Kr. Nguyễn Thị Thu (Phân Lan) 25€. Trần Văn Vinh (Cloppenburg) 10€. Fam. Trần (Mannheim) 20€. Nguyễn Văn Sơn (Bad Iburg) 20€. Vương Đăng Tiên Phước (Diepholz) 20€. Lai Kim Anh (Ý) 30€. Nguyễn Đức Hoàn (Pháp) 100€. Phạm Hồng Thịnh (Gütersloh) 15€. Huỳnh Hoàng Văn (Nürnberg) 50€. Lê Trường Sinh (Hessental) 20€. Nguyễn Ngọc Sơn (Heilbronn) 20€. Fam. Griem (HH) 20€. Tiêu Anh Tài (Berlin) 10€. Huỳnh Thị Bé (Helmstedt) 20€. Dương Sang (") 25€. Lay Van Pong (Moers) 10€. Trần Anh Tuấn (Wiesbaden) 20US. Trịnh Thị Tuổi (") 40€. Liên Cẩm Phong (Krefeld) 20€. Trần Kim Loan (Bechhofen) 10€. Vũ Văn Phú (Schwetzigen) 20€. Trương Kim Học (Landslut) 10€. Nguyễn Quốc Khải (Aschaffenb.) 15€. Kim Loan Gülsdorf (Weil der Stadt) 15€. Ngô Kim Loan (Baesweiler) 10€. Nguyễn Thị Kim Lý (Aachen) 20€. Nguyễn Thị Nhân (HH) 20€. Trần Thị Mỹ Công (Bi) 40€. Trần Đức Long (Pháp) 20€. Liễu Thị Ngô (Anh) 10€. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Schorndorf) 30€. Hồ Phước An (Darmstadt) 20€. Hứa A Trí (Schortens) 25€. Nguyễn Thị Xuân Thủy (Kehl) 20€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Obertsdorf) 20€. Lâm Bung Hoàng (Kempten) 10€. Nguyễn Minh Diện (Karlsruhe) 20€. Hà & Lâm (M'Gladbach) 30€. Triêm Cẩm Nguyên (Haßloch) 20€. Nguyễn Thị Tâm (Köln) 10€. Nguyễn Thị Lan Hương (Ottobrunn) 20€. Vũ Kim Giao (Olching) 50€. Trần Hữu Lộc (München) 50€. Phạm Thị Ngưng (Irrel) 15€. Nguyễn Thị Long (Pháp) 60€. Cáp Trọng Dũng (Bremervörder) 20€. Thái Hoạch (Bi) 20€. Lafont Yvette (Pháp) 90€. Đỗ Thị Út (Hòa Lan) 12€. Đào Thị Suong (") 20€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 15€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. Lý Thị Thu Hương (Rüsselheim) 5€. Khuu Mỹ Yên (Ludwigshafen) 30€. Nguyễn Thị Kim Phượng (") 10€. Ấn danh 20€. Trần Hòa An (Donaueschingen) 30€. Vũ Thị Hoa (Norden) 20€. Hà Phước Nhuận (Hannover) 30€. Cao Thị Thanh Liên (Kulmbach) 20€. Đình Thị Ngọc Ấn (Vechta) 20€. Trần Việt Oanh (Neuss) 10€. Hứa Mai Muối (HH) 20€. Vũ Hoàng Yến (Stuttgart) 20€. Trần Đức Phát (GM.Hütte) 50€. Trương Kim Nam (Hachenburg) 10€. Hứa Kỳ Năng (Wilhelmshaven) 10€. Nguyễn Thị Tân (Berlin) 10€. Nguyễn Phương (Koblenz) 50€. Trương Văn Tinh (") 10€. Nguyễn Đam (Köln) 10€. Giang Thái An (Neustadt) 20€. Hoàng Thị Thủy (Marburg) 35€. Bà Nguyễn Ang Ca (Bi) 10€. Huỳnh Thị Thu (Đan Mạch) 100Kr. Phạm Minh Phương (") 200Kr. Trần Thị Cẩm Tú (Pháp) 50€. Ngô Ngọc Michel (") 40€. Ngô Ngọc J.

(") 18€. Mme. Nguyễn (") 11€. Võ Đình Khánh (") 30€. Bùi Ngọc Phước (") 10€. Gđ. Thái Sến (Pforzheim) 15€. Hồ Kim Sinh (") 50€. Lâm Thanh Vũ (") 20€. Mai Hồng Nhung (Karlsruhe) 20€. Trần Vĩnh Cam (Coesfeld) 40€, HHHL Trần Văn & Quách Tam. Mach Trước Khung (Friedrichshafen) 20€. Ngô Thị Thu Ba (München) 10€. Hồ Thị Bích Hương (SHA) 10€. Đặng Anh Tuấn (Stralsund) 15€. Trần Thị Thu Tâm (Lübeck) 100€. Tạ Thị Thanh Huyền (Sande) 50€. Helene Antony Đổ (D'dorf) 30€. Ngụy Sơn Hà (Hannover) 20€. Trần Ngọc Trí 20€. Ngo Trung Thu (Essen) 10€. Nguyễn Thị Thu Thủy (BS) 10€. Trương Thị Kim (Dingolfing) 20€. Nguyễn Kim Lang (Nürnberg) 20€. Phạm Đăng Long (Pháp) 30€. Phạm Thị My (") 10€. Phạm Đăng Sum (") 100€. Nguyễn Thị Thoại (") 20€. Le Goff (") 50€. Trần -Duy Ma Cật (") 20€. Lý Thị Kim Huệ (") 20€. Trương Lê Phi (Đan Mạch) 15€. Phan Thị Xuân Phương (Suisse) 50FS. Nguyễn Trương Thị Liên (") 30€. Dương Thị Quỳnh Hoa (Bremerhaven) 10€. Trần Kim Lang (") 40€. Hồ Thị Cẩm Vân (Na Uy) 100Kr. Trần Văn Đương (Wittlich) 5€. Nguyễn Văn Trụ (Unkel) 50€. Trịnh Phu Minh (Dessau) 20€. Tàn Ngọc Nga (Neumünster) 25€. Lê Tiến Dũng (Trier) 17€. Nguyễn Duy Tân (Berlin) 50€. Nguyễn Thanh Trường (Erlangen) 50€. Phạm Chí Huy (Erfstadt) 10€. Nguyễn Kiều Long (Brackenheim) 20€. Diệp Mỹ Cầu (Ludwigshafen) 10€. Cao Ngọc Lang (BS) 10€. Ngô Diễm Phi (Emmering) 10€. Nguyễn Công Chung (Dresden) 20€. Lý Philippe (Pháp) 30€. Nguyễn Danh Xuân Diên (") 15€. Bùi Huy Linh (Göttingen) 20€. Trương Thị Bích Nga (Breitungen) 20€. Đoàn Thanh Bình (Dessau) 20€. Nguyễn Thị Tường Nhân (Nürnberg) 15€. Ngô Thị Kim Oanh (Bonn) 20€. Nguyễn Thị Thu Phương (Bi) 15€. Lâm Minh Phương (Pháp) 25€. Bích Trâm Vogtländer (Koblenz) 20€. Phùng Văn Châm (Regensburg) 10€. Dục Thị Hiền (Saarbrücken) 10€. Lê Thị Thu (") 20€. Nguyễn Xuân Lang (Pháp) 20€. Cao Thiện Bửu (") 20€. Vương Chn Quoi (") 30€. Phan Văn Hữu (Tuttlingen) 20€. Trần Mỹ Dung 50€. Trắc Hy Đệ (Suisse) 50FS. Trịnh Thị Oanh (Áo) 20€. Trịnh Bạch Tuyết (") 20€. Nguyễn Đình Minh (Na Uy) 50US. Trần Xiêu Yến (Duisburg) 10€. Fam. Trương (Albstadt) 30€. Trần Văn Khoa (Köln) 10€. Lâm Thủc Anh (Phân Lan) 20€. Thích N. Phúc Bồn (Bi) 30€. Lê Hồng Sơn (Bad Iburg) 20€. Lê Kim Minh (Norden) 15€. Hoàng Thị Hồi (Wilhelmshaven) 20€. Huỳnh An Hahn (Limburg) 50€. Trịnh Khải Hoàn (Kerpen) 10€. Vũ Tuấn Anh (Einbeck) 50€. Cao Thị Chi (Ý) 50€. Diệu Ngọc (USA) 100US. Võ Phước Lầu (Hannover) 20€. Thiện Ý Lê Thị Ty (") 20€.

• Ấn Tống

Lê Văn Nam (Saarburg) 25€. Nguyễn Ngọc Diệp 50€. Trần Tú Oanh (Nürnberg) 20€. Liễu Ngân (Hòa Lan) 25€. Ấn danh 20€. Trương Kim Nam (Hachenburg) 10€. Huỳnh Anh Mỹ & Quảng Trọng Thành (Gelsenkirchen) 150€. Nguyễn Thị Mỹ Lê (Villingen) 10€. Diệu Bảo (Úc) 50Úc kim.

• Kinh Dược Sư

Đoàn Ngọc Thắng (Böblingen) 50€. Nguyễn Tú Nguyễn Thị Thầm (Neu Anspach) 25€.

• Kinh Kim Cang

Nguyễn Trí Trần Hữu Khiếu (Neu Anspach) 25€.

• Kinh Pháp Hoa

Bà Phạm Thị Thăng (Pháp) 50€, HHHL Phạm Văn Thăng.

• Nghi Thức Tụng Niệm

Bà Phạm Thị Thăng (Pháp) 50€, HHHL Phạm Văn Thăng

• Kinh Địa Tạng

Bà Phạm Thị Thăng (Pháp) 21€.

• Ba Kinh Tịnh Độ

Bà Phạm Thị Thăng (Pháp) 160€, HHHL Phạm Văn Thăng. Lê Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 10€. Nguyễn Hạnh (Hồng) 100€. Diệu Lành (") 20€. Diệu Thiện (") 5€. Diệu Hồng (") 5€.

• Bồ Tát Học Luận

Ngọc Thảo (Úc) 100Úc kim. Nguyễn Tu 30Úc. Hiền Minh (") 50Úc. Kevin Trần (") 10Úc. Dylan Trần (") 10Úc. Diệu Thúc (") 50Úc. Quảng Hương (") 30Úc. HL Ngô Thắng (") 50Úc. HL Trần Biểu (") 10Úc. HL Trần Ngọc Hòa (") 10Úc. HL Tạ Thị Tuyết Lê (") 10Úc. HL ÔBà Franklin (") 10Úc. Chơn Tâm (") 20Úc. Chúc Nhận (") 20Úc. Chúc Vương (") 50Úc. Chúc Liêm (") 20Úc. Chúc Quỳnh (") 50Úc. Bửu Trí (") 20Úc. Tâm Huệ (") 20Úc. Cô Giác Duyên (") 50Úc. Chúc Cang (") 50Úc. Tâm Huệ Hạnh (") 100Úc. Diệu Mai (") 20Úc. Trung Thanh (") 20Úc. Chúc Sinh (") 120Úc. Quảng Hậu (") 50Úc. Diệu Thuận (") 20Úc. Diệu Mai (") 100Úc. Diệu Thúc (") 100Úc. Diệu Hạnh (") 100Úc. Như Huệ (") 100Úc. Từ Hội (") 50Úc. Từ Thư (") 30Úc. Minh Hiền (") 50Úc. Nguyễn Thị Hồng Châu (") 50Úc. Chúc Quỳnh (") 20Úc. Chúc Hương (") 30Úc. Chúc Nhi (") 20Úc. Quảng Thịnh & Quảng Thanh (") 300Úc. Liễu Niệm (") 30Úc. Hương Ngọc (") 50Úc. Diệu Phương (") 50Úc. Trần Thị Mai (") 100Úc. Diệu Hồng (") 40Úc. Quảng Khánh (") 100Úc. Tâm Như (") 50Úc. Chúc Ý (") 100Úc. Chúc Quảng Hoa (") 50Úc. Chúc Phước (") 100Úc.

• Tượng Di Lạc

Lương Thành Lập (Trebur) 50€. Bác Diệu Anh & Diệu Kim (Fürth) 45€.

• Tượng Quan Thế Âm

Trần Hữu Nghiệp (Münster) 20€. Nguyễn Thu Hà (Hildesheim) 15€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Obertsdorf) 20€.

• Tượng Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhân

Đặng Thị Hằng Teichner (Hannover) 60€.

• Phật Đản

Nguyễn Bạch Khuê (Aachen) 10€. Trần Văn Khoa (Köln) 10€.

• Vu Lan

Nguyễn Bạch Khuê (Aachen) 10€. Nguyễn Cúc (Mỹ) 10€. Trần Văn Khoa (Köln) 10€.

• Tu Sửa chùa

ĐH. Liễu Ngân (Hòa Lan) 25€. Diệp Niềm Muon Witt (USA) 150US. Hoa Lê Transfert GmbH 770€. Trần Chương Hoa (Watenbüttel/BS) 350€. B. Trâm Vogtländer (Koblenz) 20€. Trần Trung Độ 10€. Cao Thị Thu Cúc (Stuttgart) 120€. Hoàng Striemke (Hoyerswerda) 10€. M. Ta 50€. Stadtreise Hannover 296€. THP Import Export 920€. Đông Nam (Delmenhorst) 785€. Nguyễn Thị Bích Hằng (Worms) 35€. Bùi Chí Thanh 115€. Sino-Deco (Berlin) 345€. Trần Trung Độ 10€. Nguyễn Phương Kim (Wendelstein) 140€. Võ Thanh Tân (Ý) 25€. Filla Gastronomische Eint. (Lindwedel) 260€. Trần Tú Oanh (Nürnberg) 20€. Văn Công Trâm (Iserlohn) 25€. Đào Văn Bạt 275€. Việt Đức Reisen 275€. Nguyễn Văn Kế (Furtwangen) 30€. Hà & Lâm (M'Gladbach) 20€. Beroth Bächer (Rosenheim) 20€. Tôn Nữ Thị Xuyên (Hannover) 50€. Chùa Tâm Giác (München) 1.000€. Ban HD GĐPT Âu Châu 400€.

• Trai Tăng

Nguyễn Thái Nam 20€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Nürnberg) 20€. Phạm Thị Ngưng (Irrel) 15€. Vũ Thị Hằng (Karlsruhe) 50€. Helene Antony Đổ (D'dorf) 20€.

• Đền Dược Sư

Ma Văn Lợi & Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 20€. Ma Duy Việt & Ma Thị Thanh Vân (")Esslingen) 20€. Nguyễn Văn Dũng & Nguyễn Thiện Nhân (Esslingen) 20€. Dương Bạch Yến (Bi) 20€. Lê Thị Thu Hương (Bühl Baden) 40€. Ngô Quế Chấn (Dalhau) 50€. Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 5€. Phạm Lạc (Koblenz) 10€. Nguyễn Tấn Hồ (Karlsruhe) 15€. Trần Quang Huy 20€. Nguyễn Thị Hoa (Essen) 23€. Nguyễn Văn Nhân (Dissen) 10€. Lâm Trần Thanh Phương (Berlin) 10€. Lâm Châu Nam (") 20€. Nguyễn Thị Thu (Minden) 5€. Nguyễn Ngọc Đan (") 5€. Nguyễn Kim Yến (Stockach) 20€. Quách Anh Trí (Hamburg) 10€.

Trần Tú Oanh (Nürnberg) 30€. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmont) 20€. Bành Thẩm Cương (Wiesbaden) 20€. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 5€. Nguyễn Thị Hoàn (Balingen) 5€. Kiều Công Hai (Lichtenstein) 10€. Hứa Ngọc Tài (Augsburg) 20€. Ô Thị Hai (Haren) 20€. Châu Tô Chảy (Donauschingen) 10€. Nguyễn Thị Bé (Eusserthal) 10€. Lê Văn Anh 10€. Huỳnh Kiệt Ngọc (Lüneburg) 20€. Võ Thị Ngọc Thanh (Essen-Steele) 10€. Lê Văn Hân (Hamburg) 10€. Dương Việt Long (Schrozberg) 10€. Quan Huệ Phương (Göttingen) 2€. Knöchel Jannie (") 1€. Quan Thanh Long (") 2€. Lê Đỗ Diệu Hiền (Karlsfeld 30€. Cao Ngọc Hạnh (Kreuztal) 5€. Thương Ziegler (Bayreuth) 10€. Lan Blumenstock (Wiesenbach) 10€. Phạm Thị Kim Anh (Saarbrücken) 5€. Quách Thu Anh (Freiburg) 10€. Huỳnh Kim Hoa (") 10€. Quách Duy Thuận (") 5€. Tăng Giáp Hy (") 5€. Tăng Văn Ngọc (") 5€. Tăng Thị Mỹ Nga (") 5€. Bùi Thị Trương (Stuttgart) 10€. Liễu Thị Thà (BS) 20€. Phan Thị Tuyết (Langheim) 30€. Lê Thị Nguyệt (Pháp) 15€. Trần Đình Hữu (") 10€. Đoàn Thị Thanh Tú (") 20€. Hà Tú Quân (Trier) 100€. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 5€. Đoàn Lê (Plochingen) 15€. Vũ Thu Hương (Erlangen) 10€. Bùi Thị Tuyết Mai (Worpswede) 5€. Nguyễn Thoại Huy (Vs. Villingen) 10€. Phan Huy Hiến (Mannheim) 10€. Phan Huy Hải (") 10€. Phan Thị Thu Thảo (") 10€. Quách Thị Ngọc Huệ (Ffm-Sossenheim) 20€. Lâm Nguyễn Thị Hồng (Suisse) 50FS. Nguyễn Thị Hồng Cúc (") 30FS. Nguyễn Trương Mạnh Mai (") 50€. Võ Đình Trọng & Vương Kim Huệ (") 100€. Trần Thị Mỹ Hạnh (Zagendorf) 15€. Bành Vinh Ái (Ludwigshafen) 25€. Đỗ Mạnh Hưng 10€. Trần Thu Hằng (HH) 5€. Nguyễn Thị Tuấn (FF) 10€. Lê Hồng Trương (Salzhausen) 10€. Cao Văn Thái (Suisse) 40FS. Võ Thị Lệ Hoa (Schloß Neuhaus) 20€. Jenny Trần (Regensburg) 10€. Cindy & Tanny Lê (Nürnberg) 10€. Lê Mai (") 10€. Trịnh Thị Thanh (") 10€. Huỳnh Thị Bạch Tuyết (Würzburg) 10€. Vũ Cao (Karlsruhe) 10€. Nguyễn Thị Xuân Lan (Pháp) 20€. Fam. Tsang (Hòa Lan) 200Nkr. Nguyễn Ngọc Mỹ (Stuttgart) 10€. Trần Thị Phú (") 10€. Tân Phước Dương (Rodgau) 30€. Trần Thị Hà (Rülzheim) 10€. Nguyễn Văn Luyến (Aue) 5€. Hứa Mỹ Hiền (D'dorf) 10€. Ngô Thị Thắng (FF) 10€. Bùi Mai 50€. Nguyễn Tấn Lộc (Detmold) 30€. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 150Kr. Tăng Mỹ Viện (Phần Lan) 10€. Vương Hữu Hoàn (Pháp) 20€. Trần Kim Phượng (Ingolstadt) 20€. Phan Thị Trúc Phượng (Erlangen) 40€. Kim Long Rest. (Treuchtlingen) 5€. Nguyễn Thái Lan (Suisse) 50FS. Huỳnh Thị Kim Thao (Ý) 5€. Sư Cô Đàm Thiện (Bi) 10€. Phạm Thị Hiền (Áo) 20€. Vũ Ngọc Sơn Remmingen) 35€. Bùi Thị Bạch Tuyết (Pháp) 20€. Hoàng Văn Phương (Viernsen) 10€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Nürnberg) 20€. Nguyễn Thị Lê (Krefeld) 20€. Đào Văn Dương (Heidenheim) 10€. Lưu Thị Ngọc Lan (Berlin) 4€. Tiêu Hữu Lộc (") 4€. Tiêu Thị Kim Ngân (") 4€. Lưu Mến Khiêm (") 4€. Liên Cẩm Phong (Krefeld) 80€. Nguyễn Thị Mai Trang (VS-Villingen) 45€. Phan Tấn Huy 30€. Nguyễn Thị Ngọc Anh (Pháp) 30€. Như Anh Richter (München) 5€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 10€. Hà Văn Thành (FF) 20€. Nguyễn Thị Tâm (Köln) 5€. Phạm Thị Ngân (Irrel) 20€. Nguyễn Thị Long (Pháp) 20€. Thái Hoạch (Bi) 9€. Trương D.H. (Hòa Lan) 10€. Đỗ Thị Út (") 8€. Lê Thị Thanh Loan (Phần Lan) 10€. Bác Diệu Anh & Diệu Kim (Fürth) 100€. Trịnh Thị Tuyết (") 15€. Hà Phước Minh Thảo (Hannover) 5€. Hà Phước Minh Cẩm (") 5€. Ngụy Sơn Hà, Kỳ Han, Ngụy Sơn Hùng, Ngụy Nhật Thứ, Ngụy Sơn Hải và Ngụy Sơn Toàn (") 20€. Phạm Thị Ngọc Sương (Göttingen) 10€. Hứa Tuệ Minh (Wilhelmshaven) 5€. Hứa Tiến Giảng (") 5€. Nguyễn Phương (Koblenz) 20€. Huỳnh Thị Thu (Đan Mạch) 100Kr. Trần Thị Cẩm Tú (Pháp) 20€. Ngô Ngọc Michel (") 40€. Nguyễn Cao Các (") 20€. Dương Thị Thu Thảo (Stuttgart) 14€. Gđ. Thái Sến (Pforzheim) 15€. Mã Anh Thy (") 20€. Hồ Kim Sinh (") 20€. Hồ Hữu Lợi 20€. Hồ Hữu Vện 20€. Phan Văn Hai 10€. Trương Quang Thanh (Karlsruhe) 30€. Vũ Thị Hằng 21€. Wolfgang Bader (Pforzheim) 10€. Từ Vi Kỳ (") 10€. Hồ Châu Sanh (") 10€. Trầm Thị Duyên (Sweden) 100Kr. Lâm Hữu (") 100Kr.

Trầm Thị Nga (") 100Kr. Trầm Văn Nhựt (") 100Kr. Trầm Văn Hoàng (") 100Kr. Quách Liêm (") 100Kr. Trần Đình Hiếu (") 100Kr. Trần Ngọc Cẩm (") 100Kr. Trần Ngọc Loan (") 100Kr. Trần Ngọc Châu (") 100Kr. Mã Thị Khiêm (") 100Kr. Đỗ Vị Tài (") 100Kr. Đỗ Ngọc Yến (") 100Kr. Đỗ Ngọc Hào (") 100Kr. Đỗ Vị Nghĩa (") 100Kr. Đỗ Vị Thắng (") 100Kr. Tuyết Wadell 100Kr. Huỳnh Thị Lượm (") 100Kr. Dương Thị Hôn (") 100Kr. Ngô Ngọc J. (Gaillard) 12€. Trần Vinh Cam (Coesfeld) 20€. Mạch Trước Khung (Friedrichshafen) 10€. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 5€. Trần Văn Nam 18€. Ngô Trung Thu (Essen) 10€. Ngô Thị Bày (Kaufbeuren) 20€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 30€. Le Goff (Pháp) 20€. Trương Lê Phi (Đan Mạch) 15€. Nguyễn Trương Thị Liên (Suisse) 20€. Dương Thị Quỳnh Hoa (Bremerhaven) 10€. Hồ Thị Cẩm Vân (Na Uy) 100Kr. Beroth Bächer (Rosenheim) 10€. Lê Tiến Dũng (Trier) 8€. Nguyễn Quang Toàn (Neustadt) 70€. Vương V. 20€. Tà Nhuận Nguyễn Thị Kim (FF) 10€. Thiệu Xuân & Thiệu Mỹ (FF) 20€. Thiệu Đức Huỳnh Lê Diệu Phước 10€. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 10€. Nguyễn Từ Nguyễn Thị Thâm (Neu Anspach) 30€. Soma Rukmany (Pháp) 30€. Đào Thị Chúc (Trier) 15€. Nguyễn Văn Chúc (") 10€. Nguyễn Văn Sơn (Đan Mạch) 500Kr. Đỗ Thị Thanh Tâm (Hòa Lan) 25€. Lâm Minh Phương (Pháp) 5€. Cao Thiệu Bửu (") 10€. Ngô Mỹ Dung (Krefeld) 15€. Dục Thị Hiền (Saarbrücken) 10€. Gđ. Trần Ngọc Dung (Tübingen) 170€. Dư Kiều Diễm (") 30€. Tô Nguyễn (Augsburg) 5€. Nguyễn Thị Bình (Rosengarten) 10€. Nguyễn Thị Mỹ Lệ (Villingen) 20€. Mạch Tố Trinh (Ý) 40€. Diệu Hạnh Năng Kim Liên (Sweden) 100Kr.

• Cúng dường nền Đền Dược Sư:

Thiện Nhật Phạm Thị Thủy Nga & Thiện Bạch Phạm Thị Bích Ngọc (Hildesheim) 10 bọc / 100 nền).

• Kỳ Tự Hưởng Linh

ĐH. Dương Cẩm Mậu (Delmenhorst) 150€, HL Vương Xao Kiều và Dương Hi Đức. Nguyễn Văn Diệm (Krefeld) 10€, cúng chư hương linh. Bùi Phú Thạnh (Norderney) 75€, HL Bùi Hoàng Diệu Thủy. Lê Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 25€, HHHL Nguyễn Th. Hương. Bành Vinh Ái (Ludwigshafen) 25€, cúng chư HL. Vũ Văn Phú (Schwetzingen) 10€, cúng chư HL. Nguyễn Từ Nguyễn Thị Thâm (Neu Anspach) 40€, cúng chư hương linh.

• Định kỳ tiền mặt

Bác Diệu Anh 60€. Bác Diệu Kim 60€. Diệu Hương 60€. Diệu Thông 60€. Minh Tân 60€. Diệu Đạt Lý Tổ Liên 60€. Diệu Hằng 60€. Minh Hiếu 60€. Nhan Tăng Lan 60€. Lý Văn Thành 60€. Lý Trường Thanh 60€. Lâm Thành 50€ (1-6/2005).

• Quỹ học bổng Tăng Ni Việt Nam

Lê Văn Nam (Saarburg) 25€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 100€. Lê Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 25€. Trần Thị 30€.

• Quỹ học bổng Tăng Ni tại Ấn Độ

Lâm Thị Maier Kim Loan ((Neu Ulm) 50€. Gđ. Lý Hồng Diễm (Krefeld) 200€. Thích Nữ Đạt Chuyên (") 100€. Thị Phước & Thị Hạnh (USA) 100US.

• Lũ Lụt Miền Trung

ĐH. Nguyễn Ngọc Tuấn 20€.

• Phóng Sanh

ĐH. Liễu Ngân (Hòa Lan) 25€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 50€. Liễu Ngân (Hòa Lan) 25€.

• Chùa Việt Nam

Nguyễn Thị Hạnh & Nguyễn Dung (Ansbach) 30€. Lâm Thanh Vũ (Pforzheim) 20€.

• Cô Nhi Viện, Cùi, Mù, Dưỡng Lão

ĐH. Hứa Kỳ Năng (Wilhelmshaven) 35€. Nguyễn Trính (Donauschinnngnen) 20€. Li, Trần Thủy Phượng (Pforzheim) 30€. Tiêu Kim Huệ 30€. Trần Thị Hiền (Köln) 25€. Nguyễn Thị Bích Hằng (Worms) 10€. Lê Văn Nam (Saarburg) 25€. Đặng Quốc Quân (Pháp) 20€. Trần Vinh Vieng (Speyer)

30€. Trần Thanh Khiết (K'Lautern) 30€. Vương Khánh Giang 15€. Huỳnh Quốc Tuấn 50€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 200€. Trần Hữu Nghiệp (Münster) 20€. Phan Văn Tân (Konz) 20€. Đào Thị Hồng Nguyên (Edewecht) 66€. Lê Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 25€. Nguyễn Kim Yến (Stockach) 20€. Ô Thị Hai (Haren) 20€. Lương Đình Số (Ibbenbüren) 30€. Sư Cô Đàm Thiện (Bi) 10€. Trần Bảo Khanh (Köln) 20€. Trần Anh Huy (") 20€. Nguyễn Minh Diên (Karlsruhe) 10€. Hà & Lâm (M'Gladbach) 20€. Đỗ Thị Bích Châu (Ansbach) 18€. Phạm Thị Ngọc Sương (Göttingen) 10€. Nguyễn Trọng Luật (Darmstadt) 10€. Lâm Thanh Vũ (Pforzheim) 20€. Nguyễn Thị Trinh 100€. Ấn danh 20€. Beroth Bächer (Rosenheim) 5€. Huỳnh Hoài Phu (Cloppenburg) 10€.

• Quỹ Học Bổng Tăng Ni

Trần trọng yêu cầu Quý Vị phát tâm cúng dường hoặc cho vay dài hạn để trợ duyên cho chư Tăng Ni sinh tu học, xin chuyển tịnh tài vào Konto như sau, cũng xin hoan hỷ cho biết mục đích nơi Verwendungszweck (cúng dường hay cho quỹ vay dài hạn).

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 034 4630
BLZ 672 700 03
Deutsche Bank Heidelberg

Trong trường hợp cho quỹ vay thì xin quý vị ghi rõ nơi Verwendungszweck: Tên, họ người phát tâm và địa chỉ chính xác để tiện việc sổ sách và liên lạc.

ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuê lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 870 1633
BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Vien Giac
Konto Nr. 870 3449
BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát





VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER & DRUCK)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

T. T. Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân. Trưởng Ngọc Thanh. Lê Ngọc Châu.

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Hà Huyền Chi (Hoa Kỳ) - Ngô Minh Hằng (Mỹ) - Nguyễn Tấn Hưng (Mỹ) - Lê Doãn Kim (Mỹ) - Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp) - G.S. Vũ Kỳ (Bi) - Huyền Thanh Lữ (Đức) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hùng Lưu Nhơn Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyễn (Ấn Độ) - Phan Hùng Nhơn (Đức) - Văn Nương LNC (Pháp) - T.S. Lâm Như Tạng (Úc) - Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn Thùy (Pháp) - Võ Thúc (Đức).

KỸ THUẬT ẮN LOÁT (Layout)

Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam tại Đức Quốc

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN & ẮN QUẢN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.net>

E-mail : viengiac@viengiac.net

E-mail: baoviengiac@viengiac.de

E-mail Chủ Bút : phuvan@viengiac.de

VIÊN GIÁC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V

Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

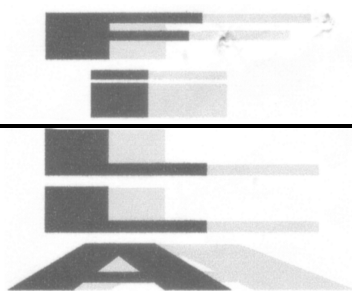
MỤC LỤC

Trang

- Thư tòa soạn	1
- Thư ngỏ của HT. Thích Huyền Quang	2
• Tôn Giáo	
- Cuộc du hành sang Lạp Tát (Lhasa) của Tây Tạng (Ht. Thích Trí Chơn)	3
- Tập Chủ Pháp Bảo Tối Thượng Nghĩa Luận ... (Thích Như Điển)	5
- Đức Đạt Ma Tổ Sư Tổ thứ 28 của Thiền Tông Thiên Trúc (Trần . Tr. Khoái)	8
- Thức Thú Tám (T.s. Lâm Như Tạng)	10
- Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu Học Viên Giác (Thích Hạnh Tấn)	13
• Auf deutsch	
- Dank schön Deutschland (Thích Nhu Dien)	13
- Maitreya Projekt Hamburg die Reliquienausstellung	18
• Trang Hoa Phụng	19
- Rằm Tháng Tư (Thiện Hạnh). Đạo Phật là gì ... ? Câu chuyện đầu năm (Nguyễn Minh Hiền). Bông Krokus (Chí Pháp). Những ngôi chùa trong lịch sử Việt Nam (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu)	
• Văn học - Nghệ thuật	
- Phong trào Nghĩa Hội Quảng Nam ... (Võ Thu Tịnh)	24
- Tủ hiệp định Paris năm 1973 đến ngày 30.4.1975 (Phùng Ngọc Sa)	29
- Con ma nhà họ Hứa (Lý Đại Nguyên)	33
- Cảm nghĩ về lời đề nghị của Ht. Thích Quảng Độ (Việt Hoàng)	34
- Nhận định về vấn đề dân chủ đa nguyên (Thích Viên Định)	37
- Những tháng ngày không quên ! (Hoàng Thị Doãn)	40
- Ba mươi năm viễn xứ nhìn lại không ảnh Sài Gòn (T. Hùng)	42
- Thấp nèn hương lòng nhớ người quá cố	45
- Đôi lời thay cho chuyện 30 năm (Vũ Nam)	48
- Tam thập nhi lập (Mạnh Bích)	51
- Đường bay muông thú (Trần Ngọc Nguyên Vũ)	56
- Chi là một thoáng (Hương Cau)	60
- Cây đa (Phạm Minh Châu)	64
• Thông Cáo Báo Chí - Phân Ưu - Tim Thân Nhân	67
• Tin Phật Sự - Thông Báo	71
• Sinh Hoạt Cộng Đồng	74
• Tin Tức Nước Đức (Lê Ngọc Châu)	77
• Tin Tức Việt Nam	81
• Tin Thế Giới (Phan Ngọc)	81
• Phân Ưu - Cáo Phó - Cảm Tạ	88
• Hộp Thư Viên Giác - Thư Trả Lời Độc Giả	89
• Phụng Dành Cúng Dường	90
• THỎ :	
- 4. Hoa nở - Thân (Chuvươngmiện). 7. Trăng sáng đêm Rằm (Văn Nương Lê Ngọc Chấn). - Chữ Tâm (Tuệ Nga). Hận Tháng Tư (Ngô Minh Hằng). - 36. Nỗi nhớ ngậm ngùi (Thy Lệ Trang Nguyễn Thị Cúc. 44.- Anh còn nhớ ... Hay đã quên (Trần Ngọc Nguyên Vũ).47.- Ngại là ai? (Thúy Trúc). 50.- Gửi người em xứ Bắc (Đỗ Anh). 63.- Ba mươi năm viễn xứ (Tùy Anh). 66.- Tổng Nguyên Nhị Sĩ An Tây (Vương Duy). 70.- Hương mùa Đản Sinh (Lâm Như Tạng). 78.- Thánh địa Lô Sơn (Phạm Văn Mộc). 87. - Phố nhỏ ta về - Ôn em (Nguyễn Thị Khánh Hòa).	
• HÌNH BÌA : Khói hương của Họa Sĩ - Điều Khắc Gia Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ)	
CÁO LÔI : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phụng dưỡng cúng dường không thể đăng trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.	
• Báo Viên Giác	

Gastronomie

Einrichtung
Planung
Ausstattung



Objektvermittlung

Geräte, Stände usw.
An- und Verkauf
Neu und Gebraucht

Bistro - Gastronomie - Restaurant - Imbiß - Bäckerei

Chúng tôi nhận trang trí toàn bộ nhà hàng theo yêu cầu của quý vị. Hãng chúng tôi hoàn thành hoàn hảo, cung cấp đầy đủ nội thất nhà hàng. Ngoài ra còn có những vật dụng (đã sử dụng) như : Máy móc, quầy rượu và đồ gỗ.

Sẵn sàng giới thiệu quý vị đến với các hãng bia và những cơ sở cung cấp - vận chuyển đồ uống.

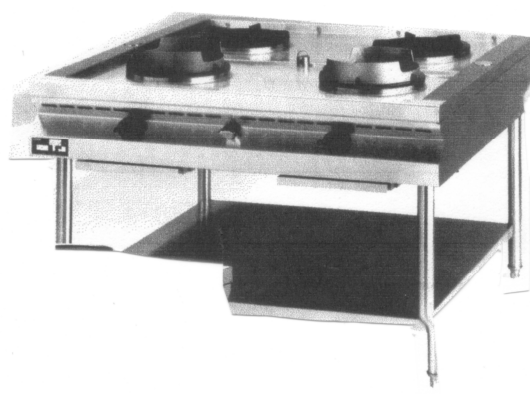
Filla Gastronomie -Einrichtungen tận tình phục vụ quý vị những phần sau :

Kế hoạch

Vẽ thiết kế
Liên lạc với hãng bia

Cung cấp

Mua và bán những thiết bị lớn cho nhà bếp



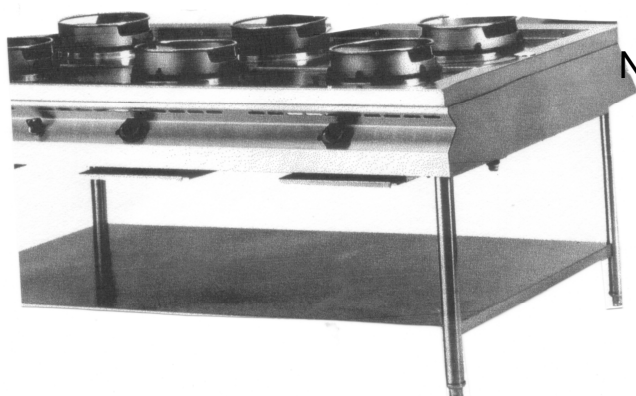
Dụng quầy rượu

Những việc về kỹ thuật dụng lắp quầy rượu

Đồ gỗ

Bàn ghế

Cung cấp những máy móc mới và cũ.



*U. Filla Gastronomieeinrichtung. Hans-Sachs Weg 9, 29690 Lindwedel
Fon 05073 - 1790 , Fax 05073 - 92 39 40, mobil 0177- 29 78 677*

Pháp Mẫu Viên Giác

Nhạc : Võ Tá Hân
Thơ : Lâm Như Tạng

Nhịp nhàng

Viên Giác bùng lên tan bóng đêm
Sáu lần rung chuyển cả tam thiên
Mưa hoa, trời nhạc vang tam giới
Pháp mẫu Viên Giác mãi dâng lên
Viên Giác chùa thiêng rợp bóng cây
Bốn mùa, mưa Pháp khắp Đông Tây
Về đây dưới mái Bi, Hùng, Lạc
Trần gian lợi lạc nổi vòng tay
Viên Giác hào quang chiếu rọi ngàn phương Xua bóng vô
minh, xóa tan giai cấp Dứt sạch oan
khiên đoạn trừ nghiệp duyên
Viên Giác vị tha, con thuyền giải thoát Đưa chúng sinh
vượt sáu nẻo trầm luân Viên Giác miền Cực
Lạc ánh vàng kim



Vietnam + Handy 19,9 Cent/Min.

5€ 25 Min. 10€ 50 Min 25€ 125 Min.

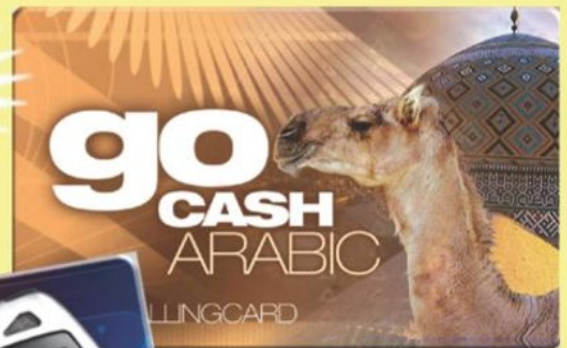
Miss Saigon

VietNam + Handy 18,6 Cent/Min.

5€ 27min 10€ 53min



NEU!



OHNE Verbindungs- und Administrations-gebühr!

